J. STA-LIN

TOÀN TẬP

2

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI !

STA-LIN

TOÀN TẬP

2

BẢN TIẾNG NGA ĐÃ ĐƯỢC XUẤT BẢN THEO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN - XÔ

ИНСТИТУТ МАРКСА — ЭНГЕЛЬСА — ЛЕНИНА
ПРИ ЦК ВКП (б)

И. В. СТАЛИН

СОЧИНЕНИЯ

ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО
ПОЛИТИЧЕСКОЙ ЛИТЕРАТУРЫ
Москва — 1953

J. V. STA-LIN

TOÀN TẬP

TẬP

2

1907 – 1913

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

Hà-nội – 1976

LỜI TỰA

Sta-lin *Toàn tập*, tập 2 chủ yếu gồm những trước tác viết vào nửa sau của năm 1907 đến 1913, trước khi Sta-lin bị đày đến miền Tu-ru-khan. Người ở đây cho đến tháng Hai 1917. Các trước tác này bao gồm chủ yếu hai thời kỳ hoạt động cách mạng của Người : thời kỳ ở Ba-cu và thời kỳ ở Pê-téc-bua.

Các trước tác viết vào nửa đầu của năm 1907 nói về sách lược của những người bôn-sê-vích trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (*Lời tựa cho cuốn « Những động lực và triển vọng của cách mạng Nga » của C. Cau-sky, xuất bản bằng tiếng Giê-oóc-gi*, *Cuộc tranh cử ở Pê-téc-bua và phái men-sê-vích*, v.v.). Những bài báo viết vào thời gian này đã được đăng trên các báo bôn-sê-vích, xuất bản ở Giê-oóc-gi : *Đời sống chúng ta* và *Thời đại*. Lần đầu tiên các bài này được in ra tiếng Nga.

Trong các trước tác viết từ tháng Sáu 1907 — thời kỳ mà Sta-lin hoạt động chủ yếu ở Ba-cu, đã làm sáng tỏ cuộc đấu tranh của phái bôn-sê-vích chống lại phái men-sê-vích thủ tiêu, nhằm duy trì và củng cố đảng mác-xít cách mạng bí mật (*Cuộc khủng hoảng trong đảng và những nhiệm vụ của chúng ta*, *Nghị quyết*

do Ban chấp hành Ba-cu thông qua ngày 22 tháng Giêng 1910. Những bức thư từ Cáp-ca-dơ). Các bài báo: *Những cuộc bãi công gần đây của chúng ta nói lên cái gì?*, *Các nhà công nghiệp dầu lửa nói về sự khủng bố về kinh tế*, *Hội nghị và công nhân* và các bài khác viết về các vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo phong trào công nhân cách mạng và các công đoàn. Tác phẩm ***Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga*** (***Lời một đại biểu***) nêu lên bản tổng kết về đại hội V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga. Những bài viết vào thời kỳ này, và in lại trong tập này đều đã được đăng trên các báo *Người vô sản Ba-cu*, *Tiếng còi* và *Người dân chủ-xã hội*.

Thời kỳ hoạt động cách mạng của Sta-lin ở Pê-téc-bua bắt đầu từ nửa sau của năm 1911 (1911 — 1913). Sta-lin, đứng đầu Thường vụ Ban chấp hành trung ương Nga, lãnh đạo các công việc của đảng ở Nga, nhằm thực hiện các nghị quyết của hội nghị Pơ-ra-ha của đảng. Những tác phẩm viết vào thời gian này chủ yếu nói về cao trào mới của cách mạng trong phong trào công nhân, nhiệm vụ của đảng bôn-sê-vích nhân các cuộc bầu cử vào Đu-ma Nhà nước IV. Trong số đó có: Tờ truyền đơn: ***Vì đảng!***, các bài báo: ***Giai đoạn mới***, ***Họ làm việc tốt...***, ***Bắt đầu chảy!...***, ***Thư ủy nhiệm của công nhân Pê-téc-bua cho các nghị sĩ công nhân***, ***Ý chí của các đại biểu***, ***Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua*** và các bài khác. Những bài báo này đều đã đăng trên các báo xuất bản ở Pê-téc-bua: ***Ngôi sao***, ***Sự thật***.

Trong tập 2 cũng có in tác phẩm nổi tiếng của Sta-lin : ***Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc*** (1913), trong đó tác giả trình bày lý luận và cương lĩnh của những người bôn-sê-vích về vấn đề dân tộc.

Cho đến nay, vẫn chưa tìm thấy bài báo ***Về quyền dân tộc tự trị về văn hóa*** của Sta-lin viết trong thời kỳ bị đày đến Tu-ru-khan cùng nhiều trước tác khác.

Viện Mác — Ăng-ghen — Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô

1907 — 1913

LỜI TỰA CHO CUỐN: *NHỮNG ĐỘNG LỰC VÀ TRIỂN VỌNG CỦA CÁCH MẠNG NGA*[1] CỦA C. CAU-SKY, XUẤT BẢN BẰNG TIẾNG GIÊ-OÓC-GI

Tên tuổi của Các Cau-sky không phải là mới lạ. Người ta đã biết từ lâu rằng đồng chí ấy là một nhà lý luận đáng kính của đảng dân chủ - xã hội. Nhưng Cau-sky có tiếng tăm không phải chỉ về phương diện đó, đồng chí ấy còn nổi tiếng là một nhà nghiên cứu nghiêm túc, chín chắn và sâu sắc về các vấn đề sách lược. Về mặt này đồng chí ấy có uy tín lớn không những trong các đồng chí châu Âu mà ngay trong chúng ta nữa. Điều đó chẳng có gì là lạ cả : ngày nay, khi mà sự bất đồng về sách lược đã chia đảng dân chủ - xã hội Nga ra làm hai phe, khi mà sự phê bình lẫn nhau thường làm cho sự việc thêm gay gắt, chuyển sang thành những cuộc cãi cọ lẫn nhau và việc làm sáng tỏ chân lý đã trở nên hết sức khó khăn, được nghe ý kiến của một đồng chí có kinh nghiệm và vô tư như đồng chí C. Cau-sky thật là điều rất bổ ích. Đó là lẽ vì sao các đồng chí chúng ta đã sốt sắng bắt tay vào nghiên cứu các bài của Cau-sky viết về sách lược : *Đu-ma Nhà nước*, *Cuộc khởi nghĩa Mạc-*

tư-khoa, *Vấn đề ruộng đất*, *Nông dân Nga và cách mạng*, *Những cuộc tàn sát người Do-thái ở Nga*, và một số bài khác. Nhưng các đồng chí chúng ta đã chú ý nhiều hơn cả đến cuốn sách mỏng này, và như thế là vì ở đây đề cập đến tất cả những vấn đề chủ yếu đã phân chia đảng dân chủ - xã hội ra làm hai phe. Sự việc là thế này : người ta thấy rằng Pơ-lê-kha-nốp, người mà cách đây không lâu đã yêu cầu các đồng chí nước ngoài giải thích những vấn đề nóng hổi của chúng ta, đã nêu ra với Cau-sky cũng những vấn đề đó và cũng yêu cầu Cau-sky trả lời ; qua lời của Cau-sky, ta có thể thấy rằng cuốn sách mỏng này chính là câu trả lời của đồng chí ấy. Dĩ nhiên là điều đó đã khiến cho các đồng chí phải chú ý nhiều hơn đến cuốn sách nói trên. Rõ ràng là cuốn sách này càng có ý nghĩa to lớn hơn đối với chúng ta.

Do đó sẽ rất bổ ích nếu chúng ta nhớ lại, mặc dù chỉ trên những nét đại cương thôi, những vấn đề bất đồng của chúng ta và luôn tiện làm sáng rõ các quan điểm của Cau-sky về một số vấn đề nào đó.

Cau-sky đứng về phía nào, đồng chí ấy ủng hộ ai, những người bôn-sê-vích hay những người men-sê-vích ?

Vấn đề thứ nhất đã phân chia đảng dân chủ - xã hội Nga ra làm hai bộ phận, — đó là vấn đề tính chất chung của cuộc cách mạng của chúng ta. Cuộc cách mạng của chúng ta là cuộc cách mạng dân chủ tư sản, chứ không phải là cách mạng xã hội chủ nghĩa, nó phải kết thúc bằng sự phá vỡ chủ nghĩa phong kiến, chứ không phải chủ nghĩa tư bản — đó là điều mà mọi người đều thấy rõ. Nhưng thử hỏi ai sẽ lãnh đạo cuộc cách mạng đó và ai sẽ tập hợp xung quanh mình những phần tử bất

bình trong nhân dân : giai cấp tư sản hay giai cấp vô sản? Giai cấp vô sản sẽ theo đuôi giai cấp tư sản, như đã xảy ra ở Pháp, hay là giai cấp tư sản sẽ đi theo giai cấp vô sản? Vấn đề được đặt ra như thế đấy.

Thông qua *Mác-tư-nốp*, những người men-sê-vích nói rằng cách mạng của chúng ta là cách mạng tư sản, rằng nó là sự lặp lại cuộc cách mạng Pháp và vì cuộc cách mạng Pháp là cách mạng tư sản do giai cấp tư sản lãnh đạo, cho nên cuộc cách mạng của chúng ta cũng phải do giai cấp tư sản lãnh đạo. « Bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản — đó là một điều không tưởng có hại... » « Giai cấp vô sản cần phải đi theo phái đối lập tư sản cực đoan » (xem Mác-tư-nốp : *Hai nền chuyên chính*).

Những người bôn-sê-vích thì nói : đành rằng cách mạng của chúng ta là cách mạng tư sản, nhưng như thế hoàn toàn không có nghĩa nó là sự lặp lại cuộc cách mạng Pháp và nó nhất định phải do giai cấp tư sản lãnh đạo, như đã xảy ra ở Pháp. Ở Pháp giai cấp vô sản trước kia là một lực lượng ít giác ngộ và không có tổ chức, do đó bá quyền lãnh đạo trong cách mạng đã thuộc về giai cấp tư sản. Giai cấp vô sản nước ta hiện nay là một lực lượng giác ngộ hơn và có tổ chức hơn, bởi vậy nó không còn chịu đóng vai trò vật phụ thuộc của giai cấp tư sản nữa, và với tư cách là giai cấp cách mạng nhất nó đang đứng đầu phong trào hiện tại. Bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, đó không phải là một điều không tưởng, đó là một sự thực sinh động, trên thực tế giai cấp vô sản đang tập hợp lại xung quanh mình những phần tử bất bình. Và hễ ai khuyên giai cấp vô sản « đi theo phái đối lập tư sản », là người đó tước mất tính độc lập của giai cấp vô sản và biến giai

cấp vô sản Nga thành một công cụ của giai cấp tư sản (xem Lê-nin : *Hai sách lược*).

C. Cau-sky đã nhìn vấn đề đó như thế nào?

« Phái tự do thường viện dẫn cuộc đại cách mạng Pháp và thường viện dẫn một cách không có căn cứ. Điều kiện nước Nga hiện nay, về nhiều mặt, đã khác hẳn điều kiện nước Pháp năm 1789 » (xem chương III của cuốn sách)... « Chủ nghĩa tự do Nga thuộc một loại hoàn toàn khác hẳn chủ nghĩa tự do Tây Âu, và chỉ một điều đó thôi cũng đủ nói rõ rằng người ta sẽ hết sức sai lầm nếu lấy cuộc đại cách mạng Pháp làm mẫu trực tiếp cho cuộc cách mạng Nga hiện nay. Giai cấp lãnh đạo trong các phong trào cách mạng ở Tây Âu là giai cấp tiểu tư sản, đặc biệt là tiểu tư sản ở các thành thị lớn » (xem chương bốn)... « Thời kỳ những cuộc cách mạng tư sản, tức là những cuộc cách mạng mà động lực là giai cấp tư sản, đã qua rồi, và cả đối với nước Nga nữa thì thời kỳ đó cũng đã qua rồi. Ở đây, giai cấp vô sản không còn là một vật phụ thuộc đơn thuần và một công cụ của giai cấp tư sản như trong thời kỳ những cuộc cách mạng tư sản nữa, nó đã trở thành một giai cấp độc lập có những mục đích cách mạng độc lập » (xem chương năm).

C. Cau-sky đã nói như thế về tính chất chung của cuộc cách mạng Nga, Cau-sky đã hiểu như thế về vai trò của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng Nga hiện nay. Giai cấp tư sản không thể lãnh đạo cách mạng Nga được, bởi vậy lãnh tụ cách mạng phải là giai cấp vô sản.

Vấn đề bất đồng thứ hai giữa chúng ta : giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa có thể ít nhất cũng là đồng minh của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay được không ?

Những người bôn-sê-vích nói là không thể được. Đành rằng trong cuộc cách mạng Pháp, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã đóng một vai trò cách mạng, nhưng đó là vì cuộc đấu tranh giai cấp ở đó chưa gay gắt lắm, giai cấp vô sản ở đó còn ít giác ngộ, nó còn chịu đóng vai trò vật phụ thuộc của phái tự do, còn ở ta thì cuộc đấu tranh giai cấp hết sức gay gắt, giai cấp vô sản giác ngộ hơn rất nhiều và không thể cam chịu vai trò vật phụ thuộc của phái tự do được. Nơi nào mà giai cấp vô sản đấu tranh một cách tự giác thì ở đó giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa không còn là một giai cấp cách mạng nữa. Chính vì sợ hãi cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản nên phái tự do—dân chủ—lập hiến đã tìm sự che chở dưới đôi cánh của bọn phản động. Chính vì thế mà chúng đấu tranh chống lại cách mạng nhiều hơn là chống bọn phản động. Chính vì thế mà phái ca-đê[2] thà liên minh với bọn phản động chống lại cách mạng, còn hơn là liên minh với cách mạng. Đúng, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở nước ta và phái dân chủ - lập hiến bảo vệ nó là những đồng minh của bọn phản động ; đó là những kẻ thù « có văn hóa » của cách mạng. Nông dân nghèo thì lại là một việc hoàn toàn khác hẳn. Những người bôn-sê-vích nói rằng chỉ có nông dân nghèo nhất mới chìa tay ra với giai cấp vô sản cách mạng và chỉ có họ mới liên minh vững chắc với giai cấp vô sản trong suốt cả thời kỳ cách mạng hiện nay. Chính họ là người mà giai cấp vô sản phải ủng hộ chống lại bọn phản động và phái ca-đê. Và nếu hai lực lượng chủ yếu đó liên minh

với nhau, nếu công nhân và nông dân ủng hộ lẫn nhau thì như vậy thắng lợi của cách mạng sẽ được đảm bảo. Không có liên minh đó thì sẽ không thể có thắng lợi của cách mạng. Do đó trong giai đoạn bầu cử thứ nhất những người bôn-sê-vích không ủng hộ phái ca-đê *cả* ở bên trong Đu-ma lẫn ở bên ngoài Đu-ma. Do đó, cả trong các cuộc bầu cử cũng như trong Đu-ma, những người bôn-sê-vích chỉ ủng hộ các đại biểu cách mạng của nông dân chống lại bọn phản động và phái ca-đê. Do đó, những người bôn-sê-vích chỉ đoàn kết đông đảo quần chúng nhân dân xung quanh *bộ phận* cách mạng trong Đu-ma chứ không phải xung quanh *toàn bộ* Đu-ma. Do đó những người bôn-sê-vích không ủng hộ yêu sách đòi thành lập một nội các ca-đê (xem Lê-nin : ***Hai sách lược*** và ***Thắng lợi của phái ca-đê***).

Những người men-sê-vích nghị luận một cách hoàn toàn khác hẳn. Đành rằng giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đang ngả nghiêng giữa phản động và cách mạng, nhưng rốt cuộc thì họ — theo ý kiến của những người men-sê-vích — vẫn sẽ đi với cách mạng, vẫn sẽ đóng một vai trò cách mạng. Vì sao? Vì giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở Pháp đã đóng một vai trò cách mạng, vì nó đối lập với trật tự cũ và do đó, nó sẽ buộc phải đi theo cách mạng. Theo ý kiến của những người men-sê-vích thì không thể gọi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và phái ca-đê bảo vệ nó là những kẻ phản bội cuộc cách mạng hiện nay được, đó là những đồng minh của cách mạng. Chính vì thế những người men-sê-vích ủng hộ giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và phái ca-đê cả trong các cuộc bầu cử lẫn ở trong Đu-ma. Những người men-sê-vích quả quyết rằng cuộc đấu tranh giai cấp không khi nào được làm lu mờ cuộc đấu tranh chung.

Chính vì thế họ kêu gọi quần chúng nhân dân đoàn kết xung quanh *toàn bộ* Đu-ma, chứ không phải chỉ xung quanh *bộ phận* cách mạng trong Đu-ma, chính vì thế họ đã tận lực ủng hộ yêu sách đòi thành lập một nội các ca-đê, chính vì thế những người men-sê-vích, sẵn sàng lãng quên cương lĩnh tối đa, cắt xén cương lĩnh tối thiểu và cự tuyệt nền cộng hòa dân chủ, cốt sao không làm cho phái ca-đê phải kinh hãi. Có thể có một độc giả nào đó sẽ cho tất cả những cái đó là một sự vu khống những người men-sê-vích, và đòi phải nêu ra những sự việc để chứng minh. Vậy đây là những sự việc.

Ma-li-sép-ski, một trước tác gia men-sê-vích nổi tiếng, mới đây đã viết như thế này :

« Giai cấp tư sản nước ta không cần đến chế độ cộng hòa, bởi vậy không thể có chế độ cộng hòa ở nước ta được... », thành thử « ... do kết quả của cuộc cách mạng của chúng ta, tất phải xuất hiện một chế độ lập hiến chứ tuyệt nhiên không phải là một chế độ cộng hòa dân chủ được ». Bởi vậy Ma-li-sép-ski khuyên « các đồng chí » hãy từ bỏ « những ảo tưởng cộng hòa » (xem *Văn tập thứ nhất*[3], tr. 288, 289).

Đó là điểm thứ nhất.

Ngay trước hôm bầu cử, *Tsê-rê-va-nin*, một lãnh tụ của phái men-sê-vích, đã viết :

« Nếu tìm cách, theo như một số người đề nghị, cùng với nông dân đứng lên đấu tranh cả với chính phủ lẫn giai cấp tư sản để thành lập Quốc hội lập hiến toàn quyền và toàn dân thì đối với giai cấp vô sản, đó sẽ là một điều phi lý và điên rồ ». Còn chúng ta, ông ta nói,

giờ đây chúng ta phải cố gắng thỏa thuận với phái ca-đệ và thành lập được một nội các ca-đê (xem *Sự nghiệp của chúng ta*[4] số 1).

Đó là điểm thứ hai.

Nhưng tất cả những điều đó mới chỉ được viết ra mà thôi. Một lãnh tụ khác của phái men-sê-vích, *Pơ-lê-kha-nốp*, đã không chỉ giới hạn ở đó mà còn muốn thực hiện những điều được viết ra. Trong lúc ở trong đảng đang có một cuộc tranh luận gay gắt về vấn đề sách lược bầu cử, trong lúc tất cả mọi người đều hỏi : có thể cho phép một sự thỏa thuận với phái ca-đê ở giai đoạn đầu của các cuộc bầu cử được không, thì Pơ-lê-kha-nốp thậm chí đã cho rằng *thỏa thuận* với phái ca-đê cũng chưa đủ và ông ta bắt đầu tuyên truyền cho việc thành lập một khối liên minh thực sự và hợp nhất tạm thời với phái ca-đê. Các đồng chí hãy nhớ lại tờ *Đồng chí*[5] số ra ngày 24 tháng Mười một (1906), trong đó có một bài báo ngắn của chính Pơ-lê-kha-nốp. Một trong những độc giả của tờ *Đồng chí* đã hỏi Pơ-lê-kha-nốp : có thể có một cương lĩnh chung giữa những người dân chủ — xã hội và phái ca-đê được không, và nếu có thì « cương lĩnh bầu cử chung... sẽ như thế nào ? » Pơ-lê-kha-nốp trả lời rằng cương lĩnh chung là *cần thiết* và cương lĩnh chung đó phải là « Đu-ma toàn quyền »... « Không và không thể có một câu trả lời khác được » (xem tờ *Đồng chí* số ra ngày 24 tháng Mười một 1906). Những lời nói của Pơ-lê-kha-nốp có nghĩa thế nào ? Những lời nói đó chỉ có nghĩa là trong thời kỳ bầu cử, đảng của những người vô sản, tức là đảng dân chủ - xã hội, thực tế phải *liên kết* với đảng của các chủ xí nghiệp, tức là với phái ca-đê, phải cùng với bọn in những

tờ truyền đơn cổ động gửi cho công nhân, phải thực sự từ bỏ khẩu hiệu Quốc hội lập hiến toàn dân, từ bỏ cương lĩnh tối thiểu của đảng dân chủ - xã hội và thay vào đó, phải nêu khẩu hiệu Đu-ma toàn quyền do phái ca-đê đề ra. Trên thực tế đó là sự từ bỏ cương lĩnh tối thiểu của chúng ta để làm vừa lòng phái ca-đê, và để họ đề cao chúng ta lên.

Đó là điểm thứ ba.

Nhưng cái mà Pơ-lê-kha-nốp chưa thật mạnh dạn nói ra thì *Va-xi-li-ép*, lãnh tụ thứ ba của phái men-sê-vích, đã nói ra một cách hết sức mạnh dạn. Chúng ta hãy nghe xem :

« Trước hết, toàn thể xã hội, tất cả mọi người công dân, hãy cứ... thiết lập chính quyền lập hiến đi. Một khi chính quyền đó đã trở thành chính quyền của nhân dân thì nhân dân căn cứ vào sự tập hợp theo giai cấp và theo lợi ích... có thể bắt tay giải quyết tất cả mọi vấn đề. Khi đó cuộc đấu tranh giữa các giai cấp và các nhóm không những là hợp thời, mà là cần thiết... Còn hiện nay, trong lúc này đây, thì cuộc đấu tranh đó là *nguy hại và tội lỗi*... » Do đó, các giai cấp khác nhau và các nhóm khác nhau cần phải *« tạm thời từ bỏ tất cả « những cương lĩnh tốt nhất » của họ và hợp lại thành một đảng lập hiến...»* « Đề nghị của tôi chung quy lại là một cương lĩnh chung, nó sẽ đặt nền móng cơ bản cho một xã hội *toàn quyền*, và chỉ có xã hội này mới có thể đem lại một Đu-ma tương ứng... » « Nội dung của bản cương lĩnh này... là một nội các có trách nhiệm trước cơ quan đại diện của nhân dân... tự do ngôn luận và tự do báo chí... » v.v. (xem tờ *Đồng chí*, ngày 17 tháng Chạp 1906). Còn về Quốc hội lập hiến toàn dân

và nói chung là về cương lĩnh tối thiều của chúng ta thì, theo ý kiến của Va-xi-li-ép, cần phải « từ bỏ » tất tất cả những cái đó đi...

Đó là điềm thứ tư.

Đúng là *Mác-tốp*, lãnh tụ thứ tư của phái men-sê-vích, đã không đồng ý với anh men-sê-vích Va-xi-li-ép và đã kiêu ngạo mắng anh này vì bài báo nói trên (xem *Tiếng vang*[6] số 2). Nhưng Pơ-lê-kha-nốp lại hết sức ca ngợi Va-xi-li-ép, theo ý kiến của ông ta thì đó là « một nhà tổ chức dân chủ - xã hội không biết mệt mỏi và đáng mến của công nhân Thụy-sĩ » và là « người đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp của công nhân Nga » (xem tạp chí *Thế giới của Thượng đế*[7], tháng Sáu 1906). Trong hai nhà men-sê-vích đó thì nên tin ai : Pơ-lê-kha-nốp hay Mác-tốp ? Ngoài ra, chẳng phải mới đây chính bản thân Mác-tốp đã viết như sau hay sao : « Sự tranh chấp giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản đã tăng cường vị trí của chế độ chuyên chế và do đó đã cản trở thắng lợi của công cuộc giải phóng nhân dân » ? (xem En-mo : *Nhân dân và Đu-ma Nhà nước*, tr. 20). Còn có ai mà không biết rằng quan điểm phi mác-xít đó chính là cơ sở của « đề nghị » tự do chủ nghĩa, do Va-xi-li-ép đưa ra ?

Như mọi người đều thấy, những người men-sê-vích quá say mê « tinh thần cách mạng » của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa thành ra họ đã đặt rất nhiều hy vọng vào « tinh thần cách mạng » của giai cấp đó đến nỗi, để làm vừa lòng chúng, họ sẵn sàng lãng quên ngay cả bản cương lĩnh dân chủ-xã hội.

C. Cau-sky nhìn giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở nước ta như thế nào, coi ai là bạn đồng minh thực sự của giai cấp vô sản, nói gì về vấn đề đó ?

« Ở đây (tức là trong cuộc cách mạng Nga hiện nay), giai cấp vô sản không còn là một vật phụ thuộc đơn thuần và một công cụ của giai cấp tư sản, như trong thời kỳ những cuộc cách mạng tư sản nữa, nó đã trở thành một giai cấp độc lập có những mục đích cách mạng độc lập. Nhưng ở nơi nào mà giai cấp vô sản xuất hiện như thế, thì ở đó *giai cấp tư sản không còn là giai cấp cách mạng nữa*. Giai cấp tư sản Nga, khi nói chung còn là một giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và tiến hành một chính sách giai cấp độc lập thì, không nghi ngờ gì cả, nó căm ghét chủ nghĩa chuyên chế, nhưng cái nó còn căm ghét hơn vẫn là cách mạng... và khi đó nó mong muốn tự do chính trị chủ yếu là vì nó coi đó là phương tiện duy nhất để kết thúc cách mạng. Như vậy, *giai cấp tư sản không thuộc vào những động lực của phong trào cách mạng hiện lại ở Nga... Chỉ giữa giai cấp vô sản và nông dân* thì mới có một cộng đồng vững chắc về lợi ích trong suốt thời kỳ đấu tranh cách mạng. Và cộng đồng đó phải là cơ sở của toàn bộ sách lược cách mạng của đảng dân chủ - xã hội Nga... Không có nông dân thì giờ đây chúng ta không thể giành được thắng lợi ở Nga » (xem chương năm).

Cau-sky đã nói như thế đấy.

Chúng tôi nghĩ là không cần phải bình luận nữa.

Vấn đề bất đồng thứ ba của chúng ta : thực chất giai cấp của thắng lợi của cuộc cách mạng của chúng ta là gì, hay nói một cách khác, những giai cấp nào phải giành được thắng lợi trong cuộc cách mạng của chúng ta, những giai cấp nào phải đoạt lấy chính quyền ?

Những người bôn-sê-vích khẳng định rằng, vì giai cấp vô sản và nông dân là những lực lượng chủ yếu của cuộc cách mạng hiện nay, vì nếu họ không ủng hộ lẫn nhau thì họ sẽ không thể giành được thắng lợi, cho nên chính họ sẽ giành được chính quyền, do đó thắng lợi của cách mạng sẽ là ***nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân*** (xem Lê-nin : ***Hai sách lược*** và ***Thắng lợi của phái ca-đê***).

Những người men-sê-vích thì, trái lại, cự tuyệt nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân, họ không tin rằng giai cấp vô sản và nông dân sẽ giành được chính quyền. Theo họ, chính quyền phải rơi vào tay Đu-ma của phái ca-đê. Bởi vậy, họ đã ủng hộ một cách say sưa khác thường khẩu hiệu của phái ca-đê : nội các có trách nhiệm. Như vậy là những người men-sê-vích đề nghị với chúng ta nền chuyên chính của phái ca-đê chứ không phải nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân (xem bài ***Hai nền chuyên chính*** của Mác-tư-nốp, cũng như các báo ***Tiếng nói lao động***[8], ***Sự nghiệp của chúng ta***, v.v.).

C. Cau-sky đã nhìn vấn đề đó như thế nào ?

Về vấn đề này, Cau-sky đã nói thẳng ra rằng « lực lượng cách mạng của đảng dân chủ - xã hội Nga và khả năng thắng lợi của nó là ở trong sự cộng đồng về lợi ích giữa giai cấp vô sản công nghiệp và nông dân » (xem chương năm). Có nghĩa là cách mạng chỉ thắng lợi nếu giai cấp vô sản và nông dân sẽ cùng nhau đấu tranh cho thắng lợi chung, — nền chuyên chính của phái ca-đê là phản cách mạng.

Vấn đề bất đồng thứ tư của chúng ta : trong thời kỳ bão táp cách mạng, cái gọi là chính phủ cách mạng lâm

thời lẽ tất nhiên tự nó sẽ ra đời, — có thể chấp nhận cho đảng dân chủ-xã hội tham gia vào chính phủ cách mạng đó không ?

Những người bôn-sê-vích nói rằng sự tham gia của đảng dân chủ-xã hội vào chính phủ lâm thời đó không những là điều có thể chấp nhận được xét về mặt nguyên tắc, mà còn là điều cần thiết xét về mặt thực tiễn, và như thế là để cho đảng dân chủ-xã hội bảo vệ một cách xứng đáng nhất, ở đấy, trong chính phủ cách mạng lâm thời, lợi ích của giai cấp vô sản và của cách mạng. Nếu như trong cuộc đấu tranh ngoài đường phố, giai cấp vô sản đã cùng với nông dân đánh đổ các trật tự cũ, nếu như nó cùng với nông dân đổ máu thì tất nhiên nó cũng sẽ phải cùng với nông dân tham gia vào chính phủ cách mạng lâm thời để đưa cách mạng đến những kết quả mong muốn (xem Lê-nin : *Hai sách lược*).

Những người men-sê-vích thì lại cự tuyệt việc tham gia vào chính phủ cách mạng lâm thời ; họ nói đó là một điều không thể dung nhận được đối với đảng dân chủ-xã hội, đó là điều không thích hợp với một người dân chủ-xã hội, đó là điều làm tổn hại đến giai cấp vô sản (xem Mác-tư-nốp : *Hai nền chuyên chính*).

C. Cau-sky đã nói gì về vấn đề đó ?

« Rất có thể là trong quá trình cách mạng sau này, thắng lợi sẽ thuộc về đảng dân chủ - xã hội... » Nhưng như thế không có nghĩa là « cuộc cách mạng mà nước Nga đang trải qua sẽ lập tức dẫn đến chỗ xác lập ở Nga một phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, ngay cả trong trường hợp cuộc cách mạng đó *tạm thời giao phó chính quyền cho đảng dân chủ - xã hội* (xem chương năm).

Như người ta thấy, theo Cau-sky thì không những việc tham gia vào chính phủ cách mạng lâm thời là điều có thể dung nhận được, thậm chí còn có thể xảy ra tình hình là « tạm thời chính-quyền » hoàn toàn chuyển sang tay một mình đảng dân chủ-xã hội.

Những quan điểm của Cau-sky về các vấn đề bất đồng chủ yếu nhất của chúng ta, là như thế đó.

Như người ta thấy, giữa Cau-sky, nhà lý luận lớn nhất của đảng dân chủ — xã hội và những người bôn-sê-vích có sự nhất trí hoàn toàn.

Những người men-sê-vích cũng không phủ nhận điều đó, dĩ nhiên là trừ một số nhà men-sê-vích « chính thống » chắc có lẽ chưa hề nhìn thấy tận mắt cuốn sách của Cau-sky. Mác-tốp, chẳng hạn, đã nói thẳng ra rằng « trong kết luận cuối cùng của mình, Cau-sky *đã đồng ý* với đồng chí Lê-nin và những người cùng chí hướng với Lê-nin, tức là những người đã tuyên bố nền chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân » (xem *Tiếng vang* số 2, tr. 19).

Mà như thế có nghĩa là những người men-sê-vích *không đồng ý* với C. Cau-sky, hay nói đúng hơn, Cau-sky *không đồng ý* với những người men-sê-vích.

Vậy thì ai đồng ý với phái men-sê-vích, và cuối cùng phái men-sê-vích đồng ý với ai?

Lịch sử đã kể lại điều đó như sau. Ngày 27 tháng Chạp (1906), tại Xô-li-an, một thành phố nhỏ ở Pê-téc-bua, đã diễn ra một cuộc hội nghị tranh luận. Trong khi tranh luận, P. Stơ-ru-vê, lãnh tụ của phái ca-đê, đã tuyên bố rằng : « Tất cả các anh sẽ là những người ca-đê... Người ta đã gọi những người men-sê-vích là những người nửa ca-đê. Nhiều người coi Pơ-lê-kha-nốp

là một người ca-đê, và thực tế, trong những điều mà Pơ-lê-kha-nốp nói ra có nhiều điều giờ đây phái ca-đê có thể hoan nghênh được, chỉ tiếc một nỗi là Pơ-lê-kha-nốp đã không nói những điều đó ra khi phái ca-đê còn đơn độc » (xem tờ *Đồng chí*, số ra ngày 28 tháng Chạp 1906).

Đó là những kẻ đã đồng ý với phái men-sê-vích.

Có gì đáng phải ngạc nhiên nếu như ngày nay đến lượt phái men-sê-vích đồng ý với phái ca-đê và đi vào con đường chủ nghĩa tự do ?...

10 tháng Hai 1907.

Theo đúng nguyên văn cuốn sách

Ký tên : Cô-ba

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi

CUỘC TRANH CỬ Ở PÊ-TÉC-BUA VÀ PHÁI MEN-SÊ-VÍCH

Chưa có ở nơi nào cuộc tranh cử lại diễn ra gay gắt như ở Pê-téc-bua. Chưa có ở nơi nào mà những sự va chạm giữa các đảng phái lại gay gắt như ở Pê-téc-bua. Những người dân chủ — xã hội, phái dân túy, phái ca-đê, bọn Trăm-đen, những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích trong đảng dân chủ - xã hội, nhóm lao động[9], những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người xã hội chủ nghĩa nhân dân trong số những người dân túy, phái ca-đê cánh tả và cánh hữu trong đảng ca-đê, — tất cả đều tiến hành một cuộc đấu tranh kịch liệt...

Nhưng cũng chưa có ở nơi nào bộ mặt của các đảng phái lại biểu lộ rõ như ở Pê-téc-bua. Tất nhiên là phải như vậy. Tranh cử, đó là một công việc sinh động, mà chỉ có thông qua thực tế thì mới có thể hiểu được các đảng. Rõ ràng là cuộc đấu tranh càng kịch liệt bao nhiêu thì bộ mặt của các đảng phái đấu tranh với nhau càng phải biểu lộ ra rõ rệt bấy nhiêu.

Về mặt này, thái độ của những người bôn-sê-vích và men-sê-vích trong thời gian tranh cử là rất đáng chú ý.

Chắc các đồng chí còn nhớ những lời nói của những người men-sê-vích. Ngay từ trước khi tiến hành bầu cử,

họ đã tuyên bố rằng Quốc hội lập hiến và nền cộng hòa dân chủ là thừa, rằng trước hết cần phải có Đu-ma và nội các ca-đê, do đó cần phải có sự thỏa hiệp bầu cử với phái ca-đê. Nếu không, theo như họ nói, bọn Trăm-đen sẽ thắng. Ngay trước hôm bầu cử, ***Tsê-rê-va-nin***, lãnh tụ men-sê-vích, đã viết như thế này :

« Nếu tìm cách, theo như một số người đề nghị, cùng với nông dân đứng lên đấu tranh cả với chính phủ lẫn giai cấp tư sản để thành lập Quốc hội lập hiến toàn quyền và toàn dân, thì đối với giai cấp vô sản, sẽ là một điều phi lý và điên rồ » (xem *Sự nghiệp của chúng ta*, số 1).

Một lãnh tụ men-sê-vích khác — ***Pơ-lê-kha-nốp*** — đã phụ họa theo Tsê-rê-va-nin ; ông này cũng bác bỏ Quốc hội lập hiến toàn dân và lại đề nghị thành lập « Đu-ma toàn quyền », Đu-ma này phải trở thành « cương lĩnh chung » cho phái ca-đê và những người dân chủ-xã hội (xem tờ ***Đồng chí***, ngày 24 tháng Mười một 1906).

Còn anh men-sê-vích nổi tiếng ***Va-xi-li-ép*** thì đã nói công khai hơn rằng, cuộc đấu tranh giai cấp « trong lúc này đấy là nguy hại và tội lỗi... », rằng các giai cấp khác nhau và các nhóm khác nhau nên « tạm thời từ bỏ tất cả « những cương lĩnh tốt nhất » của họ và hợp lại thành một đảng lập hiến... » (xem tờ ***Đồng chí***, ngày 17 tháng Chạp 1906).

Những người men-sê-vích đã nói như thế đó.

Những người bôn-sê-vích ngay từ đầu đã lên án cái lập trường như thế của phái men-sê-vích. Họ nói rằng sự thỏa hiệp với phái ca-đê không phù hợp với những người xã hội chủ nghĩa chút nào cả, — những người xã hội chủ nghĩa phải hành động độc lập trong cuộc tranh cử. Trong giai đoạn đầu của các cuộc bầu cử, những

sự thỏa hiệp chỉ có thể là một trường hợp ngoại lệ, và cũng chỉ thỏa hiệp với những đảng mà khẩu hiệu hiện nay của họ là Quốc hội lập hiến toàn dân, tịch thu tất cả ruộng đất, ngày làm tám giờ, v.v.. Phái ca-đê thì lại cự tuyệt tất cả những cái đó. « Cái nguy cơ Trăm-đen» — đó là sự bịa đặt của phái tự do để dọa một số người ngây thơ. Bọn Trăm-đen không thể « chiếm hết » Đu-ma. Những người men-sê-vích lặp lại lời của phái tự do, khi họ nói về « cái nguy cơ Trăm-đen ». Thế nhưng lại có « cái nguy cơ ca-đê », và nó là một nguy cơ thực sự. Nghĩa vụ của chúng ta là phải đoàn kết xung quanh mình tất cả các phần tử cách mạng và tiến hành đấu tranh với phái ca-đê là những kẻ đã câu kết với bọn phản động để chống lại cách mạng. Chúng ta phải cùng một lúc đấu tranh trên hai mặt trận: chống bọn phản động và chống giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và những kẻ bảo vệ nó.

Những người bôn-sê-vích đã nói như thế đó.

Và như thế là đã sắp đến ngày khai mạc cuộc hội nghị của đảng dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua[10]. Ở đây, tại hội nghị này, cần phải trình bày trước giai cấp vô sản hai sách lược : sách lược thỏa hiệp với phái ca-đê và sách lược đấu tranh với phái ca-đê... Tại hội nghị này, giai cấp vô sản phải đánh giá tất cả những điều mà từ trước đến giờ những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích đã nói. Nhưng những người men-sê-vích đã cảm thấy là thất bại đang chờ đợi họ, họ cảm thấy rằng hội nghị sẽ lên án sách lược của họ, và họ quyết định rút khỏi hội nghị, quyết định đoạn tuyệt với đảng dân chủ - xã hội. Để thỏa hiệp với phái ca-đê,

những người men-sê-vích chủ trương phân liệt. Họ muốn đưa « người của họ » vào trong Đu-ma bằng cách mua bán với phái ca-đê.

Những người bôn-sê-vích kiên quyết lên án hành động nhu nhược đó. Với số liệu trong tay, họ đã chứng minh là không có « cái nguy cơ Trăm-đen ». Họ đã phê phán không thương tiếc những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng và nhóm lao động, công khai kêu gọi những người này đoàn kết xung quanh giai cấp vô sản để chống lại bọn phản cách mạng và phái ca-đê.

Và khi những người bôn-sê-vích đã tập hợp những phần tử cách mạng xung quanh giai cấp vô sản, khi họ đã không ngừng thực hiện sách lược không điều hòa của giai cấp vô sản, thì khi đó những người men-sê-vích lại tiến hành đàm phán với phái ca-đê, ở đằng sau lưng công nhân.

Phái ca-đê thì lại đang dần dần nghiêng về phía hữu. Stô-lư-pin đã mời Mi-li-u-cốp, thủ lĩnh của phái ca-đê, đến « để đàm phán ». Bọn ca-đê nhất trí ủy quyền cho Mi-li-u-cốp « thay mặt đảng » tiến hành đàm phán với bọn phản động. Rõ ràng phái ca-đê muốn thỏa hiệp với bọn phản động để chống lại cách mạng. Trong lúc đó, một thủ lĩnh khác của phái ca-đê — *Stơ-ru-vê* — đã công khai tuyên bố rằng « những người ca-đê muốn thỏa thuận với nhà vua để có được hiến pháp » (xem *Ngôn luận*[11], ngày 18 tháng Giêng 1907). Rõ ràng phái ca-đê câu kết với phe phản động.

Còn những người men-sê-vích thì cũng tổ chức các cuộc đàm phán với phái ca-đê, họ cũng tìm cách liên minh với chúng. Thực là tội nghiệp. Họ không ngờ được rằng, khi thỏa hiệp với phái ca-đê là họ đã thỏa hiệp với bọn phản động!

Trong khi đó thì bắt đầu các cuộc hội nghị tranh luận được các nhà đương cục cho phép. Ở đây, tại các cuộc mít-tinh đó, người ta thấy rõ rằng « cái nguy cơ Trăm-đen » là một điều bịa đặt, rằng cuộc đấu tranh được tiến hành chủ yếu giữa phái ca-đê và các đảng viên đảng dân chủ-xã hội và hễ ai thỏa hiệp với phái ca-đê, thì kẻ đó phản bội lại đảng dân chủ-xã hội. Người ta không còn thấy những người men-sê-vích tại các cuộc mít-tinh nữa : họ đã đôi ba lần tìm cách bênh vực phái ca-đê, nhưng hiển nhiên là họ đã bị sỉ nhục và họ đã trốn. Những người men-sê-vích, những kẻ xu phụng phái ca-đê, đã mất hết tín nhiệm. Vũ đài tranh luận thuộc về những người bôn-sê-vích và phái ca-đê. Cuộc đấu tranh giữa hai phái này đã chiếm hết thời gian của các cuộc mít-tinh. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và nhóm lao động từ chối không đàm phán với phái ca-đê. Những người xã hội chủ nghĩa dân túy thì do dự. Những người bôn-sê-vích đứng đầu cuộc đấu tranh bầu cử.

Những người men-sê-vích lúc bấy giờ ở đâu ?

Họ đang trao đổi với phái ca-đê về ba ghế đại biểu. Điều đó tưởng không thể có được, nhưng đó là sự thật, và nghĩa vụ của chúng ta là phải công khai nói lên sự thật.

Những người bôn-sê-vích tuyên bố : đả đảo bá quyền lãnh đạo của phái ca-đê!

Những người men-sê-vích thì lại *cự tuyệt khẩu hiệu đó* và do đó họ đã phục tùng bá quyền lãnh đạo của phái ca-đê, chạy theo đuôi bọn đó.

Trong lúc đó đang diễn ra các cuộc bầu đoàn tuyển cử công nhân. Người ta thấy rằng *trong các khu vực men-sê-vích, công nhân hầu hết mọi nơi đều bầu những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng làm đại biểu.* « Chúng

tôi không thể bỏ phiếu cho bọn thỏa hiệp với phái ca-đê được, những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng dù sao vẫn tốt hơn bọn đó », — thì ra công nhân đã nói như thế đấy. Công nhân gọi các đảng viên dân chủ-xã hội là những người tự do chủ nghĩa và cho rằng tốt hơn là nên đi với những người dân chủ tư sản, với những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng! Chủ nghĩa cơ hội của phái men-sê-vích đã dẫn tới chỗ như thế đó!

Những người bôn-sê-vích tiếp tục thi hành sách lược không điều hòa của mình và kêu gọi tất cả các phần tử cách mạng đoàn kết xung quanh giai cấp vô sản. Những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng và nhóm lao động công khai tán thành khẩu hiệu của những người bôn-sê-vích : đả đảo bá quyền lãnh đạo của phái ca-đê! Những người xã hội chủ nghĩa nhân dân đoạn tuyệt với phái ca-đê. Tất cả mọi người đều thấy rõ rằng sự thỏa thuận giữa các đảng viên dân chủ-xã hội với những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng và nhóm lao động vô luận thế nào cũng không phân tán số phiếu đến mức làm cho bọn Trăm-đen giành được thắng lợi. Kẻ chiến thắng phải hoặc là phái ca-đê, hoặc là phái tả cực đoan,— « cái nguy cơ Trăm-đen » chỉ là một sự bịa đặt.

Trong lúc đó phái ca-đê ngừng đàm phán với những người men-sê-vích. Rõ ràng là công việc không thành. Những người bôn-sê-vích thì lại thỏa thuận với phái xã hội chủ nghĩa-cách mạng, nhóm lao động và phái xã hội chủ nghĩa nhân dân, cô lập phái ca-đê và tiến hành một cuộc tổng tấn công vào bọn phản động và phái ca-đê. Ở Pê-téc-bua có ba danh sách ứng cử viên : bọn Trăm-đen, phái ca-đê và phái cực tả. Như vậy là bất chấp những người men-sê-vích, những lời nói của

những người bôn-sê-vích về ba danh sách đã được thực hiện.

Bị giai cấp vô sản gạt bỏ, bị phái ca-đê bỏ rơi, bị những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng và nhóm lao động chế giễu, bị lịch sử sỉ nhục, những người men-sê-vích đã hạ vũ khí và bỏ phiếu cho danh sách phái cực tả, *chống lại phái ca-đê*. Ủy ban men-sê-vích khu Vư-bo công khai tuyên bố rằng họ sẽ bỏ phiếu cho cánh cực tả, chống lại phái ca-đê.

Mà như thế có nghĩa là những người men-sê-vích thừa nhận không có « cái nguy cơ Trăm-đen », bác bỏ sự thỏa hiệp với phái ca-đê và ủng hộ khẩu hiệu của những người bôn-sê-vích : đả đảo bá quyền lãnh đạo của phái ca-đê!

Sau nữa, như thế có nghĩa là những người men-sê-vích đã từ bỏ sách lược của mình và công khai tán thành sách lược của những người bôn-sê-vích.

Cuối cùng như thế có nghĩa là những người men-sê-vích đã ngừng theo đuôi bọn ca-đê và giờ đây đã đi theo những người bôn-sê-vích.

Các cuộc bầu cử đã được tiến hành, và người ta thấy rằng ở Pê-téc-bua không một tên Trăm-đen nào trúng cử cả!

Như vậy sách lược của những người bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua đã được xác nhận là đúng.

Như vậy là những người men-sê-vích đã thất bại.

Báo « Đời sống chúng ta »[12]
số 1, ngày 18 tháng Hai 1907

Bài báo không ký tên
Dịch từ tiếng Giê-óóc-gi

CHUYÊN CHẾ CỦA PHÁI CA-ĐÊ HAY CHUYÊN CHẾ CỦA NHÂN DÂN?

Ai cần phải nắm chính quyền trong thời kỳ cách mạng, những giai cấp nào cần phải nắm quyền lãnh đạo đời sống chính trị và xã hội? Trước kia và hiện nay những người bôn-sê-vích đều trả lời: nhân dân, giai cấp vô sản và nông dân. Theo họ thì thắng lợi của cách mạng — đó là nền chuyên chính (chuyên chế) của giai cấp vô sản và nông dân nhằm mục đích thực hiện chế độ ngày làm tám giờ, tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ và thiết lập chế độ dân chủ. Những người men-sê-vích cự tuyệt chế độ chuyên chế của nhân dân và từ trước đến nay họ chưa có một câu trả lời trực tiếp cho vấn đề ai cần phải nắm lấy chính quyền. Bây giờ đây, khi những người men-sê-vích đã công khai quay hẳn lại với phái ca-đê, — họ càng tuyên bố một cách mạnh dạn hơn rằng chính quyền cần phải do phái ca-đê chứ không phải do giai cấp vô sản và nông dân nắm. Các đồng chí hãy nghe:

« Nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân là... một sự ngược đời » (một sự vô lý)... Đó là « khuynh hướng ngả theo các quan điểm xã hội chủ nghĩa-cách mạng » (xem *Thời sự trước mắt*[13], cơ quan của bọn men-sê-vích, số 4, tr. 4-5, bài báo của *Pố-tơ-rê-xốp*).

Đành rằng C. Cau-sky, một nhà mác-xít cỡ lớn đã nói rõ rằng nền chuyên chính dân chủ của giai cấp vô sản và nông dân là cần thiết, nhưng C. Cau-sky làm sao mà sánh được với Pô-tơ-rê-xốp. Ai cũng biết rằng Pô-tơ-rê-xốp là một nhà mác-xít chân chính, còn Cau-sky thì không!

Một người men-sê-vích khác thêm vào :

« Khẩu hiệu nội các có tránh nhiệm đã trở thành khẩu hiệu đấu tranh để giành chính quyền, để chuyền chính quyền từ tay bọn quan liêu sang tay nhân dân » (*như trên*, tr. 3, bài của *Côn-txốp*).

Như các đồng chí đều thấy, theo Côn-txốp thì khẩu hiệu nội các có trách nhiệm phải trở thành khẩu hiệu đấu tranh của nhân dân, có nghĩa là giai cấp vô sản và nông dân cần phải đấu tranh chính dưới khẩu hiệu đó và cần phải đổ máu không phải cho nền cộng hòa dân chủ, mà cho một nội các ca-đê.

Thì ra đó là cái mà những người men-sê-vích gọi là việc nhân dân nắm chính quyền!

Các đồng chí thử nghĩ mà xem : thành thử ra nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân là có hại, còn nền chuyên chính của phái ca-đệ là có ích. Chúng ta, theo như họ nói, không muốn có chế độ chuyên chế của nhân dân mà muốn có chế độ chuyên chế của phái ca-đê!

Đúng, đúng! Phái ca-đê, kẻ thù của nhân dân, ca ngợi những người men-sê-vích không phải là vô ích!..

Báo « Thời đại »[14]*, số 2,*
ngày 13 tháng Ba 1907

Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi

GIAI CẤP VÔ SẢN ĐẤU TRANH, GIAI CẤP TƯ SẢN LIÊN MINH VỚI CHÍNH PHỦ

« Khác với giai cấp tư sản Pháp năm 1789, giai cấp tư sản Phổ... đã rơi xuống trình độ một đẳng cấp... mà ngay từ đầu đã có xu hướng phản bội nhân dân và thỏa hiệp với kẻ đội vương miện, đại biểu cho xã hội cũ ». C. Mác đã viết như thế đó về bọn tự do chủ nghĩa Phổ.

Và, thực vậy, cuộc cách mạng còn chưa được triển khai thực sự thì phái tự do Đức đã câu kết với « chính quyền bên trên ». Sự câu kết đó, họ đã sớm thực hiện và sau đó họ đã cùng với chính phủ chống lại công nhân và nông dân. Ai cũng biết C. Mác vạch trần một cách rõ ràng và chính xác như thế nào tính cách hai mặt đó của phái tự do :

« Không tin ở mình, không tin nhân dân, càu nhàu với tầng lớp trên, khiếp sợ tầng lớp dưới, ích kỷ với cả hai tầng lớp đó và có ý thức về thái độ ích kỷ đó của mình, so với phái bảo thủ thì là cách mạng, nhưng so với phái cách mạng thì lại là bảo thủ ; không tin ở các khẩu hiệu của chính mình ; sợ cơn bão táp thế giới, nhưng lại lợi dụng cơn bão táp đó để mưu lợi cho mình ; không có chút nghị lực nào, là một kẻ chuyên đi sao chép lại của người khác ; nó tầm thường vì không có gì độc

đảo, độc đáo chỉ vì nó tầm thường ; tự mình mặc cả với mình, không có sáng kiến ; không dám đương sứ mệnh lịch sử toàn thế giới, — sống như một ông già luôn luôn bị nguyền rủa... không mắt, không tai, không mũi, — hoàn toàn là một vật đồ nát bỏ đi, — người ta hình dung giai cấp tư sản Phổ cầm quyền nhà nước Phổ sau cuộc cách mạng tháng Ba là như thế đấy » (xem *Báo Rê-na-ni mới*)[15].

Trong tiến trình cách mạng ở Nga, giờ đây chúng ta cũng có một cái gì tương tự như thế.

Sự thật thì giai cấp tư sản nước ta cũng khác với giai cấp tư sản Pháp năm 1789. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nước ta đã tuyên bố một cách còn nhanh chóng và thẳng thắn hơn giai cấp tư sản Đức rằng nó « sẽ thỏa hiệp với chính quyền bên trên », chống lại công nhân và nông dân. Đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, cái gọi là phái ca-đê, từ lâu đã bắt đầu tiến hành những cuộc đàm phán bí mật với Stô-lư-pin, ở đằng sau lưng nhân dân. Những cuộc đàm phán đó nhằm theo đuổi mục đích gì, phái ca-đê đỡ bàn những gì với tên bộ trưởng « quân pháp », nếu như chúng thật sự không phản lại lợi ích của nhân dân ? Về vấn đề này, các báo của Pháp và Anh cách đây không lâu đã viết rằng chính phủ và phái ca-đê liên minh với nhau nhằm ngăn chặn cách mạng. Điều kiện của sự liên minh bí mật đó là như thế này : phái ca-đê cần phải từ bỏ các yêu sách đối lập của mình, và để đáp lại, chính phủ sẽ ban cho nhiều tên ca-đê những ghế bộ trưởng. Phái ca-đê phát bực lên ; chúng bảo điều đó là không có thật. Song trên thực tế người ta thấy rằng đó là một sự thật, trên thực tế người ta thấy rằng phái ca-đê đã liên minh với phái hữu và chính phủ.

Lần bỏ phiếu gần đây trong Đu-ma nói lên cái gì, nếu không phải nói lên sự liên minh của phái ca-đê với chính phủ? Các đồng chí hãy nhớ lại những sự kiện. Những người dân chủ-xã hội đã đưa ra đề nghị thành lập một ban cứu giúp những nông dân đói. Họ muốn rằng không cần đến các đại biểu và bọn quan liêu, nhân dân sẽ tự mình đảm nhiệm lấy việc cứu giúp những người đói, và cũng sẽ tự mình vạch trần «những hành động anh hùng» của bọn Guốc-cô và bọn Lít-van[16]. Đó là một việc tốt, đó là một việc nên làm, bởi vì tất cả những cái đó sẽ củng cố mối liên hệ giữa các nghị sĩ và nhân dân, tất cả những cái đó sẽ làm cho những lời ta thán âm thầm ở trong nhân dân trở nên có ý thức. Rõ ràng là, hễ ai thực sự phục vụ lợi ích nhân dân thì người đó nhất định sẽ ủng hộ đề nghị của những người dân chủ-xã hội, coi đó là một biện pháp có ích cho nhân dân. Còn phái ca-đê thì hành động như thế nào, họ có ủng hộ các đảng viên dân chủ-xã hội không? Không! Họ đã nhất trí cùng với bọn tháng Mười[17] và bọn Trăm-đen bác bỏ đề nghị của những người dân chủ-xã hội. ***Ghét-xen***, thủ lĩnh của phái ca-đê đã trả lời các đảng viên dân chủ-xã hội: Nếu thực hiện đề nghị của các anh thì sẽ đưa đến phong trào nhân dân, do đó việc ấy là có hại (xem ***Cánh buồm***[18], số 24). ***Stô-lư-pin*** đã nói với phái ca-đê một cách kính cẩn rằng: Tôi hoàn toàn đồng ý với các ngài, các ngài ca-đê ạ, các ngài có lý (***như trên***). Kết quả là chỉ có những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng, những người xã hội chủ nghĩa nhân dân và đa số trong nhóm lao động ủng hộ các đảng viên dân chủ-xã hội.

Như vậy, Đu-ma đã chia ra làm hai phe: phe những kẻ thù địch với phong trào nhân dân và phe những người

ủng hộ phong trào nhân dân. Trong số trên có : bọn Trăm-đen, bọn tháng Mười, Stô-lư-pin, phái ca-đê, v.v.. Trong số dưới có : những người dân chủ - xã hội, những người xã hội chủ nghĩa cách mạng, những người xã hội chủ nghĩa nhân dân, đa số trong nhóm lao động, v.v..

Điều đó có nghĩa là gì, nếu không phải là phái ca-đê đã liên minh với chính phủ?

Rõ ràng sách lược của những người bôn-sê-vích — sách lược gieo rắc mối hoài nghi đối với bọn phản bội nhân dân, tức là phái ca-đê, và kêu gọi đấu tranh chống lại chúng — đã được chứng minh là đúng.

Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Vấn đề là ở chỗ những tin đồn mà các báo Pháp và Anh tung ra, đều hoàn toàn được chứng thực. Các báo thủ đô trong những ngày vừa qua cho biết từ «nguồn tin chính xác» rằng đã có sự câu kết giữa phái ca-đê và chính phủ. Các đồng chí thử tưởng tượng xem, những điều kiện của sự câu kết đó đã được làm sáng rõ ngay cả những chi tiết. Đành rằng phái ca-đê phủ nhận điều đó, nhưng đó chỉ là một sự giả dối chứ không có gì khác cả. Xin hãy nghe những lời sau đây :

« Tờ *Ngày nay* [19] đưa tin từ các nguồn tin chính xác rằng, bài phát biểu ngày hôm qua của Stô-lư-pin ở trong Đu-ma Nhà nước hoàn toàn không có gì đáng phải ngạc nhiên đối với bọn ca-đê và bọn tháng Mười cả. Về vấn đề này đã có những cuộc đàm phán sơ bộ trong suốt một ngày giữa thủ tướng, Cút-le... và Phê-đô-rốp, kẻ đại biểu cho trung tâm cánh hữu. Sự thỏa thuận có tính chất quyết định giữa các nhân vật này đã diễn ra tại ban biên tập tờ *Lời nói* [20], nơi mà cả ngài Vít-te nữa cũng đã định đến... Về đại cương, sự thỏa thuận chung quy lại là : 1) Phái ca-đê công khai

cắt đứt mọi mối liên hệ với các đảng cánh tả và giữ một thái độ hết sức đứng giữa ở trong Đu-ma. 2) Phái ca-đê từ bỏ một phần cương lĩnh ruộng đất của mình, làm cho cương lĩnh đó gần với cương lĩnh của nhóm tháng Mười. 3) Phái ca-đê tạm thời không đòi quyền bình đẳng giữa các dân tộc. 4) Phái ca-đê ủng hộ việc vay mượn của nước ngoài. Để đáp lại, người ta hứa với phái ca-đê : 1) Hợp pháp hóa ngay tức khắc đảng ca-đê. 2)... Phái ca-đê sẽ giữ các chức bộ trưởng : bộ điều chỉnh ruộng đất và nông nghiệp, bộ giáo dục quốc dân, bộ thương nghiệp và công nghiệp, bộ tư pháp. 3) Ân xá một bộ phận. 4) Ủng hộ dự luật của phái ca-đê về việc hủy bỏ các tòa án quân pháp » (xem *Cánh buồm*, số 25).

Tình hình là như thế đó.

Trong khi nhân dân đang đấu tranh, trong khi công nhân và nông dân đang đổ máu để đánh bại bọn phản động, thì phái ca-đê lại liên minh với bọn phản động đó để đàn áp cuộc cách mạng của nhân dân!

Phái ca-đê là những người như thế đó!

Thì ra chính vì thế mà họ muốn « bảo tồn » Đu-ma!

Đó là lẽ tại sao họ không ủng hộ dự án của những người dân chủ - xã hội đề nghị thành lập ban cứu giúp những người đói.

Như vậy, luận điểm men-sê-vích về chủ nghĩa dân chủ của phái ca-đê, đã bị phá sản.

Như vậy, sách lược men-sê-vích nhằm ủng hộ phái ca-đê, đã bị phá sản ; một khi đã như thế rồi thì ủng hộ phái ca-đê có nghĩa là ủng hộ chính phủ!

Quan điểm của những người bôn-sê-vích nói rằng vào thời kỳ nghiêm trọng, chỉ có các đại biểu giác ngộ của nông dân, chẳng hạn như những người xã hội chủ

nghĩa - cách mạng, v.v., là ủng hộ chúng ta, — quan điểm ấy đã được chứng minh là đúng.

Rõ ràng là chúng ta cũng cần phải ủng hộ họ để chống lại phái ca-đê.

Hoặc có thể là những người men-sê-vích vẫn định tiếp tục ủng hộ phái ca-đê ?...

Báo «Thời đại», số 6,
ngày 17 tháng Ba 1907

Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi

TƯỞNG NHỚ ĐỒNG CHÍ G. TÊ-LI-A[21]

Trong đảng ta, việc ca ngợi quá mức các đồng chí đã mất, đã trở thành một thói quen. Im lặng trước những mặt yếu và cường điệu những mặt tích cực, đó là đặc điểm của những bài báo hiện nay nói về người đã mất. Đó, dĩ nhiên, là một thói quen vô lý. Chúng ta không muốn bắt chước cái thói quen đó. Chúng ta chỉ muốn nói sự thật về đồng chí Tê-li-a, chúng ta muốn cho độc giả hiểu rõ đồng chí Tê-li-a đúng như trong thực tế. Và thực tế đã nói với chúng ta rằng đối với đảng, đồng chí Tê-li-a, với tư cách là một công nhân tiên tiến và một cán bộ đảng, trọn đời là một con người vô giá và không thể chê trách vào đâu được. Tất cả những nét tiêu biểu nhất cho đảng dân chủ-xã hội : sự khao khát hiểu biết, tinh thần độc lập, sự tiến lên không ngừng, lòng kiên định, tình yêu lao động, sức mạnh tinh thần, — tất cả những nét đó đều tập trung ở đồng chí Tê-li-a. Đồng chí Tê-li-a thể hiện những nét cao đẹp nhất của người vô sản. Đây không phải là một sự cường điệu. Bản tóm tắt tiểu sử của Tê-li-a sẽ tức khắc chỉ cho chúng ta thấy rõ điều đó.

Đồng chí Tê-li-a không thuộc vào số « các nhà bác học ». Bằng cách tự học, đồng chí đã thoát được nạn mù chữ và trở thành một người giác ngộ. Sau khi rời

bỏ làng Tsa-ga-ni (Tê-li-a sinh trưởng tại làng Tsa-ga-ni, huyện Cu-tai), đồng chí đi ở cho một gia đình nọ ở Ti-phơ-lít. Tại đây đồng chí đã học nói tiếng Nga và say mê đọc sách. Nhưng đồng chí đã chóng chán cái nghề đi ở, và chẳng bao lâu đồng chí vào làm việc trong các xưởng đường sắt, xưởng mộc. Các xưởng này đã giúp ích rất nhiều cho đồng chí Tê-li-a. Các xưởng này là trường học của Tê-li-a, tại đây đồng chí đã trở thành đảng viên đảng dân chủ - xã hội, tại đây đồng chí đã được rèn luyện và trở thành một chiến sĩ kiên cường, cũng tại đây đồng chí đã biểu lộ ra là một công nhân có tài và giác ngộ.

Trong những năm 1900 — 1901, Tê-li-a nổi lên trong số những công nhân tiên tiến như là một trong những người lãnh đạo xứng đáng. Từ cuộc biểu tình năm 1901 ở Ti-phơ-lít[22] trở đi, đồng chí Tê-li-a không còn có lúc nào được nghỉ ngơi cả. Tất cả mọi thời gian rỗi đồng chí đều dùng để tiến hành công tác tuyên truyền khẩn thiết, để thành lập các tổ chức, để tham dự các cuộc hội nghị quan trọng, để ngoan cường làm việc nhằm tự trau dồi kiến thức xã hội chủ nghĩa. Bọn cảnh sát theo dõi đồng chí ấy, với «chiếc đèn trong tay» chúng tìm kiếm đồng chí ấy ở khắp ngõ ngách, nhưng tất cả những cái đó chỉ làm tăng thêm nghị lực và lòng khao khát đấu tranh của đồng chí ấy. Đồng chí Tê-li-a là người cổ vũ cuộc biểu tình năm 1903 (tại Ti-phơ-lít)[23]. Mặc dù bọn cảnh sát đuổi sát từng bước, Tê-li-a vẫn giương cao lá cờ, vẫn diễn thuyết. Sau cuộc biểu tình đó, đồng chí chuyển hẳn sang hoạt động bí mật. Từ đó trở đi, theo sự ủy nhiệm của tổ chức, đồng chí bắt đầu đi «du lịch» trong nhiều thành phố khác nhau ở miền Nam Cáp-ca-dơ. Cũng trong năm đó, theo sự ủy nhiệm của tổ chức,

đồng chí đến Ba-tum để tổ chức nhà in bí mật. Nhưng Tê-li-a đã bị bắt tại nhà ga Ba-tum cùng với thiết bị của nhà in nói trên, và sau một thời gian ngắn, đồng chí bị đưa về giam ở Cu-tai. Từ đó bắt đầu một thời kỳ mới trong cuộc sống « đầy sóng gió » của đồng chí. Đối với Tê-li-a, một năm rưỡi bị giam cầm tại nhà lao không phải đã trôi qua một cách vô ích. Nhà tù đã trở thành trường học thứ hai của đồng chí ấy. Nhờ thường xuyên nghiên cứu học tập, nhờ đọc các tác phẩm xã hội chủ nghĩa và tham gia vào các cuộc tranh luận, đồng chí đã nâng vốn kiến thức của mình lên một cách trông thấy. Cũng tại đây tính cách mạng vững như bàn thạch của đồng chí đã được hình thành hẳn hoi, điều mà nhiều đồng chí cũng thèm muốn. Nhưng cũng chính nhà tù này đã in dấu tử vong lên mình Tê-li-a, tại đây đồng chí bị mắc bệnh hiểm nghèo (lao phổi), sau này nó đã cướp đi mất một đồng chí ưu tú của chúng ta.

Tê-li-a biết tình trạng sức khỏe nguy ngập của mình, nhưng đó không phải là điều làm cho đồng chí lo ngại. Đồng chí chỉ băn khoăn một nỗi là phải « ăn không ngồi rồi, không làm gì cả ». « Biết đến bao giờ, tôi mới lại có thể tự do nỗ lực hoạt động, được nhìn thấy quần chúng nhân dân, được sà vào lòng nhân dân và lại được bắt đầu phục vụ nhân dân », — đó là ước mơ của đồng chí khi bị giam trong nhà tù. Và ước mơ đó đã trở thành hiện thực. Sau một năm rưỡi, người ta chuyển đồng chí sang một nhà lao « nhỏ » ở Cu-tai, đồng chí đã lập tức trốn khỏi nhà tù này và lại xuất hiện ở Ti-phơ-lít. Hồi đó ở trong đảng đang có sự phân liệt. Đồng chí Tê-li-a lúc đó đứng về phía những người men-sê-vích, nhưng Tê-li-a hoàn toàn không giống những người men-sê-vích « chính thống » coi chủ nghĩa men-sê-vích là « kinh Co-

ran », coi mình là chính giáo, còn những người bôn-sê-vích là dị giáo. Tê-li-a cũng không giống những công nhân « tiên tiến » tự coi mình là « những người dân chủ-xã hội bẩm sinh », vốn dốt đặc, nhưng lại gào lên một cách nực cười : chúng tôi không cần kiến thức, chúng tôi là công nhân. Đặc tính của Tê-li-a chính là ở chỗ đồng chí chống lại tính bè phái điên cuồng, hết sức coi khinh sự bắt chước một cách mù quáng và muốn tự mình tìm hiểu hết mọi sự vật. Đó là lẽ tại sao sau khi vượt ngục đồng chí đã bắt tay ngay vào nghiên cứu các cuốn *Biên bản của Đại hội II*, *Tình trạng giới nghiêm* của Mác-tốp và các cuốn *Làm gì ?* và *Một bước tiến* của Lê-nin. Cần phải nhìn thấy Tê-li-a gầy gò, xanh xao, miệt mài đọc những cuốn sách đó và mỉm cười nói : « Tôi thấy rằng việc quyết định xem nên là bôn-sê-vích hay nên là men-sê-vích, không phải dễ ; chừng nào tôi chưa nghiên cứu những cuốn sách này thì chừng đó chủ nghĩa men-sê-vích của tôi vẫn chỉ là xây dựng trên bãi cát », — thì mới biết được đồng chí ấy là người như thế nào. Và đây, đồng chí Tê-li-a, sau khi nghiên cứu những tác phẩm cần thiết, sau khi suy nghĩ nghiền ngẫm về những cuộc tranh luận giữa những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích, sau khi cân nhắc mọi cái, và chỉ sau đó đồng chí mới nói : « Các đồng chí ạ, tôi là người bôn-sê-vích ; theo tôi thì ai không phải bôn-sê-vích, chắc chắn là người đó phản lại tinh thần cách mạng của chủ nghĩa Mác ».

Từ đó, Tê-li-a trở thành một người tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác cách mạng (chủ nghĩa bôn-sê-vích). Theo quyết định của tổ chức, năm 1905 đồng chí đến Ba-cu. Xây dựng một nhà in, ổn định công tác của các tổ chức địa phương, tham gia tổ chức lãnh đạo và gửi

bài cho tờ ***Đấu tranh của giai cấp vô sản***[24]. Trong vụ bắt bớ mà ai cũng biết, đồng chí cũng bị bắt giam cùng với nhiều người khác, nhưng rồi lần này nữa đồng chí cũng lại « thoát » và lại vội vàng trở về Ti-phơ-lít. Sau một thời gian ngắn làm việc trong tổ chức lãnh đạo ở Ti-phơ-lít, đồng chí đã tham gia cuộc hội nghị toàn Nga của những người bôn-sê-vích họp ở Tam-méc-pho năm 1905. Những ấn tượng của đồng chí về cuộc hội nghị này rất đáng chú ý. Đồng chí nhìn vào tương lai của đảng với những niềm hy vọng lớn lao, và với đôi mắt sáng chói, đồng chí nói : tôi sẽ không tiếc những sức lực cuối cùng để hiến dâng cho đảng này. Nhưng một điều bất hạnh đã lại đến với đồng chí, ngay sau khi ở Nga về, đồng chí đã phải nằm liệt giường và không bao giờ dậy được nữa. Chỉ lúc này đồng chí mới bắt đầu cuộc đời hoạt động thực sự của một nhà chính luận. Trong thời gian bị ốm, đồng chí đã viết : ***Chúng ta cần những gì*** (xem ***Đời sống mới***[25]), ***Những xác chết cũ và mới*** (trả lời A. Gioóc-gia-đơ-dê), ***Chủ nghĩa vô chính phủ và phong trào dân chủ - xã hội****, ***Tại sao họ gọi chúng ta là phái Bờ-lăng-ki***, v.v...

Vào những ngày cuối đời, đồng chí đã viết cho chúng tôi rằng đồng chí đang chuẩn bị viết một cuốn sách về lịch sử của đảng dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ, nhưng cái chết tàn nhẫn đã sớm tước mất cây bút từ tay người đồng chí không bao giờ biết mệt mỏi.

Đó là một bức tranh về cuộc sống ngắn ngủi, nhưng đầy bão táp của đồng chí Tê-li-a.

---

* Hai cuốn này không xuất bản được, vì chúng đã bị bọn cảnh sát thu mất trong một cuộc lục soát.

Những khả năng tuyệt diệu, một nghị lực không bao giờ cạn, một tinh thần độc lập, một tình yêu sâu sắc đối với sự nghiệp, một lòng kiên quyết anh dũng và tài cổ động, — đó là đặc điểm của Tê-li-a.

Chỉ có trong đội ngũ những người vô sản mới có những con người như Tê-li-a, chỉ có giai cấp vô sản mới sản sinh ra những anh hùng như Tê-li-a, và chính giai cấp vô sản đó sẽ nỗ lực trả thù cái chế độ đáng nguyền rủa đã giết hại người đồng chí của chúng ta — người công nhân G. Tê-li-a.

Báo «Thời đại», số 10,
ngày 22 tháng Ba 1907

Ký tên: C ô...

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi

GIAI CẤP VÔ SẢN TIỀN PHONG VÀ ĐẠI HỘI V CỦA ĐẢNG

Việc chuẩn bị cho đại hội đã sắp xong[26]. Sự so sánh lực lượng giữa các phe phái dần dần được bộc lộ rõ. Người ta thấy rằng các vùng công nghiệp phần lớn ủng hộ những người bôn-sê-vích. Pê-téc-bua, Mạc-tư-khoa, khu công nghiệp miền Trung tâm, Ba-lan, vùng ven biển Ban-tích, U-ran — đó là những nơi tín nhiệm sách lược của những người bôn-sê-vích. Cáp-ca-dơ, vùng Nam Cát-spiên, miền Nam nước Ngả, một số thành phố thuộc khu vực ảnh hưởng của phái « Bun»[27], các tổ chức nông dân thuộc « Spin-ca »[28] — đó là những nơi các đồng chí men-sê-vích thu hút lực lượng. Nam Nga là vùng công nghiệp duy nhất mà những người men sê-vích tranh thủ được sự tín nhiệm. Những chỗ dựa khác của chủ nghĩa men-sê-vích, phần lớn là các trung tâm tiểu sản xuất.

Người ta thấy rõ rằng sách lược của những người men-sê-vích chủ yếu là sách lược của những thành phố lạc hậu, nơi mà người ta căm ghét sự phát triển của cách mạng và sự phát triển của ý thức giai cấp.

Người ta thấy rõ rằng sách lược của những người bôn-sê-vích chủ yếu là sách lược của những thành phố tiên tiến, của những trung tâm công nghiệp, nơi mà sự quan

tâm chủ yếu của người ta là phát triển cách mạng về chiều sâu và phát triển ý thức giai cấp...

Đã có thời kỳ đảng dân chủ - xã hội Nga chỉ là một nhúm đảng viên. Lúc đó đảng mang tính chất trí thức và chưa có thể làm cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản có màu sắc dân chủ - xã hội. Lúc đó chính sách của đảng là do vài nhân vật nào đó tiến hành, tiếng nói của quần chúng vô sản ở trong đảng bị át đi... Ngày nay đã hoàn toàn khác rồi. Ngày nay, trước mặt chúng ta là một đảng vĩ đại — *Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga*, đảng viên trong đội ngũ của đảng lên tới 200.000 người, đảng đã làm cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản có màu sắc dân chủ - xã hội, đã tập hợp xung quanh mình lực lượng dân chủ cách mạng của toàn Nga và làm cho « những kẻ có quyền lực trên thế giới này » phải khiếp sợ. Đảng vĩ đại đó càng vĩ đại hơn và tuyệt vời hơn ở chỗ tay lái của đảng nằm trong tay quần chúng của đảng, chứ không phải nằm trong tay một vài « nhân vật có học thức » nào đó. Điều này được thể hiện rõ ràng nhất trong thời kỳ bầu cử Đu-ma, lúc đó quần chúng của đảng bác lời đề nghị của vị Pơ-lê-kha-nốp « có uy tín », họ không muốn có « một cương lĩnh chung » với phái ca-đê. Đành rằng các đồng chí men-sê-vích vẫn gọi đảng ta là đảng trí thức, nhưng điều đó có lẽ là vì trong đảng đó đa số không phải là men-sê-vích. Nhưng nếu như đảng dân chủ-xã hội Đức, một đảng chỉ có 400.000 đảng viên trong khi số lượng vô sản là 18 triệu, nếu như đảng đó có quyền mang tên là đảng vô sản, thì đảng dân chủ - xã hội Nga, một đảng có tới 200.000 đảng viên trong khi số lượng vô sản ở Nga là 9 triệu, cũng có quyền được coi là đảng vô sản...

Như vậy, đảng dân chủ-xã hội Nga sở dĩ vĩ đại còn là vì nó là một đảng vô sản chân chính, một đảng đi tới tương lai bằng con đường riêng của mình và có thái độ phê phán đối với những lời tỷ tê thì thầm của các «lãnh tụ» cũ của mình.

Những hội-nghị gần đây ở Pê-téc-bua và Mạc-tư-khoa là những thí dụ điển hình về mặt này.

Tại hai hội nghị, chính công nhân đã đóng vai trò quyết định ; chín phần mười tổng số đại biểu ở cả hai hội nghị là công nhân. Hai cuộc hội nghị đã bác bỏ «những chỉ thị» cũ rích và không hợp thời của các «lãnh tụ cũ», đại loại như Pơ-lê-kha-nốp. Hai hội nghị công khai thừa nhận sự cần thiết phải có chủ nghĩa bôn-sê-vịch. Bằng cách đó, Mạc-tư-khoa và Pê-téc-bua đã tỏ rõ là họ không tín nhiệm sách lược men-sê-vích, đã thừa nhận bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản là cần thiết trong cuộc cách mạng hiện nay.

Thông qua Pê-téc-bua và Mạc-tư-khoa, toàn thể giai cấp vô sản giác ngộ đã nói lên tiếng nói của mình. Mạc-tư-khoa và Pê-téc-bua kéo theo mình những thành phố khác. Từ Mạc-tư-khoa và Pê-téc-bua đã phát đi những chỉ thị trong thời kỳ những hành động đấu tranh tháng Giêng và tháng Mười ; Mạc-tư-khoa và Pê-téc-bua đã lãnh đạo phong trào trong những ngày tháng Chạp vinh quang. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính hai thành phố này sẽ lại báo hiệu cho một cuộc tiến công cách mạng sắp tới.

Mà Mạc-tư-khoa và Pê-téc-bua thì lại áp dụng theo sách lược của những người bôn sê-vích. Sách lược của chủ nghĩa bôn-sê-vích, đó là sách lược duy nhất vô sản, — công nhân các thành phố này đã nói với giai cấp vô sản Nga như thế đó...

Báo «Thời đại», số 25,
ngày 8 tháng Tư 1907

Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi

LỘN XỘN...

Các « nhà chính luận » của tờ *Cái lao*[29] vẫn chưa xác định được sách lược của họ. Trong số báo đầu tiên, họ viết rằng : chúng tôi chỉ ủng hộ « những biện pháp tiến bộ » của phái ca-đê, chứ không ủng hộ chính bản thân phái ca-đê. Chúng ta đã nêu rõ, đó là một sự ngụy biện đáng buồn cười, bởi vì những người men-sê-vích đã bỏ phiếu cho bọn ca-đê được đề cử vào Đu-ma, chứ không phải chỉ ủng hộ « những biện pháp » của phái ca-đê ; họ đưa vào Đu-ma những tên ca-đê hẳn hoi chứ không phải chỉ « những biện pháp » của chúng ; họ đưa vào làm chủ tịch Đu-ma một tên ca-đê hẳn hoi, chứ không phải chỉ « những biện pháp » của tên đó, — điều đó khẳng định một cách rõ ràng cái sự thật là phái men-sê-vích ủng hộ phái ca-đê. Điều đó đã trở nên hết sức rõ ràng, những người men-sê-vích đã nói rất nhiều đến việc ủng hộ phái ca-đê, đến nỗi nếu phủ nhận sự thực đó thì chỉ làm cho người ta buồn cười...

Bây giờ họ có « suy nghĩ » một tý chút và họ đổi giọng : đành rằng « trong các cuộc bầu cử, chúng tôi đã ủng hộ phái ca-đê » (xem tờ *Cái lao*, số 3), nhưng chỉ trong các cuộc bầu cử; trong Đu-ma thì chúng tôi không ủng hộ phái ca-đê, mà chỉ ủng hộ « những biện pháp » của họ ; còn các anh, các anh « không phân biệt sách lược ở trong

Đu-ma với sách lược ở trong các cuộc bầu cử ». Thứ nhất, rất đáng nực cười cái « sách lược » mà chỉ có ở trong Đu-ma thì mới ngăn ngừa anh khỏi hành động ngu xuẩn, còn trong lúc bầu cử thì lại gợi cho anh hành động một cách ngu xuẩn. Thứ hai, chẳng phải là những người men-sê-vích đã đưa một tên trong phái ca-đê vào làm chủ tịch Đu-ma, đó sao? Việc đưa tên ca-đê lên làm chủ tịch thì nên liệt vào sách lược nào? vào « sách lược ở trong Đu-ma » hay sách lược ở ngoài Đu-ma? Chúng tôi nghĩ rằng người ta đã đưa Gô-lô-vin lên lăm chủ tịch Đu-ma, ở ngay trong Đu-ma, chứ không phải làm chủ tịch đường phố, ở ngoài đường phố.

Rõ ràng là ở trong Đu-ma, phái men-sê-vích đã tiến hành cũng một sách lược như ở ngoài Đu-ma. Sách lược này là sách lược ủng hộ phái ca-đê. Nếu như bây giờ họ phủ nhận điều đó thì như thế chỉ vì họ là nạn nhân của sự lộn xộn.

Báo *Cái lao* tuyên bố : ủng hộ phái ca-đê, không có nghĩa là đề cao tiếng tăm cho phái ca-đê, nếu không thì chính các anh cũng sẽ đề cao tiếng tăm cho những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng khi các anh ủng hộ họ. « Các cây bút của tờ *Cái lao* » này thực khéo pha trò ! Thì ra họ chẳng hề mảy may nghĩ rằng bất cứ một sự ủng hộ nào của đảng dân chủ - xã hội cũng đều sẽ đề cao tiếng tăm cho cái đảng mà nó ủng hộ. Do đó họ đã hứa hẹn một cách hào phóng là sẽ « ủng hộ » bằng mọi cách... Đúng, các đồng chí yêu quý ạ, khi ủng hộ những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đảng dân chủ-xã hội đã đề cao tiếng tăm cho những người xã hội chủ

nghĩa-cách mạng trước con mắt của nhân dân, và chính vì vậy nên sự ủng hộ đó *chỉ* có thể dung nhận được *với tính cách là một ngoại lệ và với tính cách là một biện pháp để làm thất bại phái ca-đê*. Ủng hộ những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng, đó tuyệt nhiên không phải là một lý tưởng, đó là một điều bất hạnh không tránh khỏi mà ta phải lợi dụng để chặn tay phái ca-đê. Còn các đồng chí, các đồng chí lại ủng hộ chính những tên ca-đê đã phản lại công nhân và nông dân, và so với bọn này thì những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng có ưu thế hơn ở chỗ là họ đã đi theo cách mạng...

« Chúng tôi nói rằng phái ca-đê đòi quyền phổ thông đầu phiếu. Đó là một điều bất hạnh lớn, bởi vì yêu sách đó là yêu sách của phái ca-đê » (*như trên*).

Đúng là các nhà pha trò! Các đồng chí thấy đấy, quyền phổ thông đầu phiếu, — thì ra đó lại là một « yêu sách của phái ca-đê » ! Như vậy là những người men-sê-vích ở Ti-phơ-lít không biết rằng quyền phổ thông đầu phiếu không phải là yêu sách của phái ca-đê, mà đúng là yêu sách của bộ phận dân chủ cách mạng, yêu sách mà đảng dân chủ - xã hội kiên trì một cách triệt để hơn ai hết! Không, các đồng chí ạ, nếu các đồng chí thậm chí không thể hiểu được rằng phái ca-đê không phải là những người dân chủ cách mạng ; nếu các đồng chí thậm chí không thể hiểu được rằng đấu tranh chống lại chúng để củng cố bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, đó là vấn đề bức thiết của chúng tôi ; nếu các đồng chí thậm chí không hiểu được điều mà các đồng chí nói ngày hôm qua và điều mà các đồng chí nói ngày hôm

nay, — thì tốt hơn hết, các đồng chí hãy tạm bỏ bút xuống, trước hết hãy thoát ra khỏi tình trạng lộn-xộn đã, và chỉ sau đó rồi hãy bắt tay vào công tác « phê bình »...

Xin thề có Đu-ma, như thế tình hình sẽ tốt hơn...

Báo « Thời đại », số 26,
ngày 10 tháng Tư 1907

Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi

NHỮNG CHÀNG HỀ CỦA CHÚNG TA Ở CÁP-CA-DƠ

Các bài báo của chúng ta đã làm cho tờ báo men-sê-vích *Cát lao* bừng bừng nổi giận, — rõ ràng là lời buộc tội đã nhằm trúng đích. Dĩ nhiên đó là một cảnh tượng hết sức buồn cười...

Vấn đề là ở chỗ nào ?

Chúng ta đã viết rằng việc Đu-ma quay sang phía hữu không làm cho chúng ta phải ngạc nhiên. Vì sao vậy ? Vì giai cấp tư sản tự do đang thống trị ở trong Đu-ma, mà giai cấp tư sản tự do này thì lại câu kết với chính phủ và đoạn tuyệt với công nhân và nông dân. Đó là nguyên nhân của cái yếu của Đu-ma. Và nếu công nhân và nông dân cách mạng không theo đuôi Đu-ma phản cách mạng, và nếu họ cũng đoạn tuyệt với đa số ở trong Đu-ma, thì như thế có nghĩa là nhân dân ở nước ta giác ngộ hơn nhân dân Pháp hồi thế kỷ thứ XVIII. Đó cũng lại là nguyên nhân của cái yếu của Đu-ma. Chúng ta đã giải thích như thế về cái yếu của Đu-ma và về việc Đu-ma quay sang phía hữu.

Thế là, sau khi có sự giải thích đó, phái men-sê-vích ở ta đã sợ hết hồn và khiếp đảm gào lên :

« Không, nếu những lời giải thích của những người bôn-sê-vích là đúng, thì chúng tôi sẽ đành phải tặc lưỡi mà bảo rằng cuộc cách mạng Nga thế là đi đứt » (xem tờ *Cái lao*, số 6).

Thực là tội nghiệp! Họ đã tin vào tinh thần cách mạng của phái ca-đê hơn là tin vào tinh thần cách mạng của mình! Bọn tự do chủ nghĩa phản lại cách mạng, bởi vậy cách mạng bị yếu đi! Thành thử công nhân và nông dân cách mạng là một con số không. Thực là đau khổ cho các anh nếu như các anh không sáng suốt hơn nữa!

Thậm chí họ đã không trung thực với ngay chính bản thân họ. Chẳng hạn một năm rưỡi về trước, trên tờ *Tia sáng*[30], cũng những người men-sê-vích ấy đã viết một cái gì hoàn toàn khác :

« Cuộc bãi công tháng Chạp đã đẩy giai cấp tư sản rời bỏ cách mạng và *làm cho nó trở thành bảo thủ*. Sự tiếp tục phát triển hơn nữa của cách mạng nhất định *sẽ chống lại phái tự do*. Cách mạng có sức làm điều đó không? Điều này phụ thuộc ở chỗ, ai sẽ là động lực của cách mạng. *Và ở đây, lẽ tất nhiên, lãnh tụ của cách mạng cũng phải là giai cấp vô sản*. Một mình giai cấp vô sản không thể đưa cách mạng đến đích cuối cùng, nếu như nó không có một đồng minh mạnh và trung thành, mà đồng minh ấy thì *duy nhất chỉ có nông dân* » (xem *Tia sáng*, số 12).

Vâng, những người men-sê-vích đã nói như thế đó, khi họ còn theo quan điểm của đảng dân chủ - xã hội...

Nhưng bây giờ, khi họ đã quay lưng lại đảng dân chủ - xã hội, họ ca một điệu khác, họ tuyên bố rằng phái tự do là trụ cột của cách mạng, là cứu tinh của cách mạng.

Và sau tất cả những cái đó, họ còn cả gan đoan chắc với chúng ta rằng những người men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ không phải là những chàng hề, rằng những người đó không khoác bộ áo dân chủ - xã hội đề che giấu bản chất ca-đê của mình!

Những người men-sê-vích nói: « Làm thế nào mà trong Đu-ma I những người ca-đê lại đã hành động dũng cảm hơn, đã đòi phải có một nội các có trách-nhiệm trước Đu-ma, v.v.? Giải thích như thế nào về việc ngay ngày hôm sau, sau khi Đu-ma giải tán, phái ca-đê đã ký vào bản hiệu triệu Vư-bo?

Tại sao hôm nay họ không hành động như thế?

Về vấn đề này, triết học chính trị của những người bôn-sê-vích *không có giải đáp và cũng không thể giải đáp được*» (*như trên*).

Các đồng chí nhát gan ạ, các đồng chí có an ủi mình thì cũng vô ích thôi. Chúng tôi đã trả lời từ lâu về vấn đề đó rồi: Đu-ma ngày nay sở dĩ kém khí sắc hơn, là vì giai cấp vô sản giờ đây giác ngộ và đoàn kết hơn, so với thời kỳ Đu-ma I, và chính cái đó đã đầy giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa về phía phản động. Các đồng chí đang ngả theo phái tự do ạ, các đồng chí hãy ghi nhớ suốt đời rằng ***giai cấp vô sản càng đấu tranh tự giác bao nhiêu thì giai cấp tư sản càng trở nên phản động bấy nhiêu***. Sự giải thích của chúng tôi là như thế đó.

Còn các đồng chí sẽ giải thích như thế nào về sự tầm thường của Đu-ma II, thưa các đồng chí quý mến?

Ví dụ trên tờ *Cái lao* số 4, các đồng chí đã viết rằng sở dĩ Đu-ma yếu và kém khí sắc, đó là do « nhân dân không giác ngộ và không có tổ chức ». Chính các đồng chí đã nói rằng Đu-ma I « dũng cảm » hơn, bởi vậy nhân dân lúc đó « giác ngộ và có tổ chức ». Đu-ma II kém

khí sắc hơn, bởi vậy trong năm đó nhân dân « ít giác ngộ và thiếu tổ chức » hơn so với năm ngoái, — do đó sự nghiệp cách mạng và trình độ giác ngộ của nhân dân đã đi thụt lùi lại đằng sau! Có phải các đồng chí muốn nói như thế không, thưa các đồng chí? Có phải qua đó các đồng chí muốn biện hộ cho việc các đồng chí ngả về phái ca-đê không, thưa các đồng chí quý mến.

Thực là đau xót cho các đồng chí và cho thứ « lô-gích » rối rắm của các đồng chí, nếu như sau này các đồng chí vẫn tiếp tục muốn là những chàng hề...

Báo « Thời đại », số 29,
ngày 13 tháng Tư 1907

Bài báo không ký tên

ıch từ tiếng Giê-óóc-gi

GIẢI TÁN ĐU-MA VÀ NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Người ta đã giải tán Đu-ma II[31]. Và người ta đã giải tán nó không phải một cách đơn giản bình thường mà ầm ĩ, giống in như khi giải tán Đu-ma I vậy. Ở đây còn có cả «tuyên ngôn giải tán» cùng với «sự luyến tiếc chân thành» của ông vua đạo đức giả về việc giải tán này. Có cả «luật bầu cử mới», nó làm cho những quyền bầu cử của công nhân và nông dân trở thành con số không. Thậm chí có cả lời hứa hẹn «đổi mới» nước Nga, nhưng cố nhiên là dựa vào tiếng súng và một Đu-ma III. Tóm lại, chúng ta thấy có tất cả những gì đã xảy ra cách đây không lâu lắm, khi người ta giải tán Đu-ma I. Hoàng đế đã lặp lại một cách vắn tắt việc giải tán Đu-ma I...

Nhưng hoàng đế đã giải tán Đu-ma II không phải là phí công và tuyệt nhiên không phải là không có mục đích. Ý muốn thông qua Đu-ma mà liên hệ với nông dân, biến nông dân từ chỗ là đồng minh của giai cấp vô sản trở thành đồng minh của chính phủ, và như vậy, làm cho giai cấp vô sản bị lẻ loi, cô lập giai cấp vô sản, phá rối sự nghiệp cách mạng và làm cho cách mạng không thể thắng lợi được. Để đạt được điều đó, chính phủ đã nhờ đến sự giúp đỡ của giai cấp tư sản tự do

chủ nghĩa lúc bấy giờ còn đang có ảnh hưởng chút nào đó trong khối quần chúng nông dân chưa giác ngộ, và muốn thông qua giai cấp tư sản đó mà liên hệ với hàng triệu nông dân. Chính phủ muốn lợi dụng Đu-ma Nhà nước II như thế đó.

Nhưng tình hình lại diễn ra ngược lại. Ngay từ các phiên họp đầu tiên của Đu-ma II, các đại biểu nông dân đã biểu lộ không những không tin chính phủ mà còn không tin cả các đại biểu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nữa. Lòng ngờ vực này đã tăng lên sau một loạt các cuộc bỏ phiếu và, cuối cùng, đã đi đến chỗ biến thành sự cừu địch công khai đối với các đại biểu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Như vậy, chính phủ đã không hề đoàn kết được các đại biểu nông dân xung quanh phái tự do và thông qua phái tự do mà đoàn kết các đại biểu nông dân xung quanh cái chính quyền cũ. Ý muốn của chính phủ — thông qua Đu-ma mà liên hệ với nông dân và cô lập giai cấp vô sản — đã không thực hiện được. Trái lại, các đại biểu nông dân ngày càng đoàn kết xung quanh các đại biểu vô sản, xung quanh những người dân chủ - xã hội. Và hễ họ càng lánh xa phái tự do, càng lánh xa phái ca-đê bao nhiêu thì họ càng kiên quyết xích gần lại với các đại biểu của đảng dân chủ - xã hội bấy nhiêu. Mà điều này đã tạo rất nhiều thuận lợi cho việc đoàn kết nông dân xung quanh giai cấp vô sản ở bên ngoài Đu-ma. Do đó, kết quả không phải giai cấp vô sản bị cô lập mà là giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và chính phủ bị tách khỏi nông dân, giai cấp vô sản đã đoàn kết được hàng triệu nông dân đi theo mình, — do đó không phải sự nghiệp cách mạng bị phá vỡ, như điều mà chính phủ mong muốn, mà là sự nghiệp của phe phản cách mạng bị phá vỡ.

Bởi vậy, sự tồn tại của Đu-ma II sẽ ngày càng trở nên nguy hiểm hơn đối với chính phủ. Và chính phủ đã « giải tán » Đu-ma.

Để làm thất bại một cách có hiệu quả hơn việc đoàn kết nông dân với giai cấp vô sản, để gieo rắc trong khối quần chúng nông dân chưa giác ngộ sự cừu địch đối với các đảng viên dân chủ - xã hội, và để tập hợp họ xung quanh mình, chính phủ đã dùng đến hai biện pháp.

Thứ nhất, chính phủ đã tấn công vào bộ phận đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, chính phủ đã dối láo buộc tội đảng đoàn là đã kêu gọi khởi nghĩa ngay lập tức và như vậy, chính phủ kết tội họ là những thủ phạm chủ yếu gây ra việc giải tán Đu-ma. Chính phủ dường như muốn ngầm nói : Hỡi nông dân đáng quý, đáng lẽ chúng tôi không giải tán « Đu-ma yêu quý » của các anh đâu, nhưng những người dân chủ - xã hội dọa chúng tôi là sẽ khởi nghĩa, do đó chúng tôi buộc lòng phải « giải tán » Đu-ma.

Thứ hai, chính phủ đã ban hành một « đạo luật mới », dựa vào đó họ giảm số đại biểu cử tri nông dân xuống một nửa, nâng số đại biểu cử tri địa chủ lên cũng một nửa, giao cho các đại biểu cử tri địa chủ được quyền lựa chọn đại biểu của nông dân tại các cuộc hội nghị chung, giảm số đại biểu cử tri công nhân xuống cũng gần một nửa (đáng lẽ là 237 đại biểu cử tri thì chỉ còn 124), dành cho mình quyền phân bổ các cử tri « theo địa phương, theo tư cách đóng thuế và theo dân tộc », xóa bỏ mọi khả năng tự do cổ động bầu cử v.v. và v.v.. Và tất cả những cái đó là nhằm không để cho các đại biểu cách mạng của công nhân và nông dân tham gia vào Đu-ma III ; làm cho Đu-ma đầy rẫy đại biểu tự do chủ nghĩa và phản động đại diện cho địa chủ và

chủ công xưởng ; xuyên tạc quyền đại diện của nông dân, tạo khả năng để đưa những đại biểu bảo thủ nhất trong nông dân vào Đu-ma, trái với ý muốn của chính bản thân nông dân, và bằng cách đó, làm cho giai cấp vô sản mất khả năng công khai tập hợp đông đảo quần chúng nông dân xung quanh mình, — do đó tạo cho mình khả năng công khai xích gần lại với nông dân.

Đó là dụng ý của việc giải tán Đu-ma Nhà nước II.

Giai cấp tư sản tự do chắc đã hiểu rõ tất cả những điều đó và, thông qua phái ca-đê, chúng vui lòng thỏa mãn những ý muốn của chính phủ. Ngay từ trong Đu-ma II chúng đã câu kết với chính quyền cũ và vuốt ve các đại biểu nông dân để thử cô lập giai cấp vô sản. Ngay trước khi giải tán Đu-ma, Mi-li-u-cốp, một thủ lĩnh của phái ca-đê, đã kêu gọi toàn đảng của y đoàn kết xung quanh « chính phủ Stô-lư-pin », thỏa hiệp với chính phủ đó và tuyên chiến với cách mạng, tức là với giai cấp vô sản. Còn Stơ-ru-vê, thủ lĩnh thứ hai của phái ca-đê, thì ngay sau khi giải tán Đu-ma đã bênh vực cái « tư tưởng nộp » các đại biểu dân chủ - xã hội cho chính phủ, kêu gọi phái ca-đê công khai tiến hành đấu tranh chống lại cách mạng, hợp nhất với bọn tháng Mười phản cách mạng và sau khi đã cô lập được giai cấp vô sản hiếu loạn, sẽ tiến hành đấu tranh với giai cấp đó. Đảng ca-đê im lặng, — vậy là nó đã đồng tình với các thủ lĩnh của nó.

Rõ ràng là giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa hiểu hết tầm quan trọng của thời kỳ hiện nay.

Như vậy, nhiệm vụ lật đổ chính quyền Nga hoàng càng được đặt ra rõ rệt trước giai cấp vô sản. Các đồng chí thử nghĩ mà xem. Đã có Đu-ma I. Đã có Đu-ma II. Nhưng cả Đu-ma I lẫn Đu-ma II đều đã không « giải

quyết » — và cũng không thể « giải quyết » được — bất cứ một vấn đề nào của cách mạng. Mọi cái vẫn nguyên như cũ : nông dân không có ruộng đất, công nhân không được hưởng chế độ ngày làm tám giờ, tất cả mọi công dân đều không có quyền tự do về chính trị. Tại sao vậy ? Tại vì chính quyền Nga hoàng vẫn còn, nó vẫn tiếp tục tồn tại, sau khi giải tán hết Đu-ma I rồi lại giải tán đến Đu-ma II, nó tổ chức bọn phản cách mạng và cố gắng phá tan lực lượng cách mạng, cố gắng tách hàng triệu nông dân khỏi những người vô sản. Trong lúc đó những lực lượng tiềm tàng của cách mạng — cuộc khủng hoảng tại các thành thị và nạn đói ở nông thôn — vẫn tiếp tục phát huy tác dụng, ngày càng kích động mạnh mẽ hơn đông đảo quần chúng công nhân và nông dân đòi hỏi ngày càng kiên quyết hơn phải giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng của chúng ta. Những cố gắng vô ích của chính quyền Nga hoàng chỉ càng làm cho cuộc khủng hoảng thêm gay gắt. Những cố gắng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa muốn tách nông dân khỏi những người vô sản, chỉ đẩy mạnh thêm cuộc cách mạng. Rõ ràng là không lật đổ chính quyền Nga hoàng và không triệu tập Quốc hội lập hiến toàn dân thì không thể thỏa mãn được đông đảo quần chúng công nhân và nông dân. Và cũng không kém phần rõ ràng là chỉ có liên minh với nông dân chống lại chính quyền Nga hoàng và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa thì mới có thể giải quyết được những vấn đề căn bản của cách mạng.

Lật đổ chính quyền Nga hoàng và triệu tập Quốc hội lập hiến toàn dân, đó là con đường mà việc giải tán Đu-ma II dẫn chúng ta đến.

Tiến hành chiến tranh với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản bội, liên minh chặt chẽ với nông dân, — đó là điều mà việc giải tán Đu-ma II dạy chúng ta.

Nhiệm vụ của giai cấp vô sản là : tự giác đi theo con đường đó và hoàn thành một cách xứng đáng vai trò lãnh tụ của cách mạng.

Báo « Người vô sản Ba-cu », số 1, 20 tháng Sáu 1907

Bài báo không ký tên

Theo đúng nguyên văn trong báo

ĐẠI HỘI LUÂN-ĐÔN CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

(Lời một đại biểu)[32]

Đại hội Luân-đôn đã bế mạc. Trái với sự chờ đợi của các cây bút vô giá trị thuộc phái tự do, của tất cả bọn Véc-ghê-ski[33] và Cu-scô-va[34], — đại hội đã mang lại cho chúng ta không phải sự phân liệt mà là một sự đoàn kết hơn nữa ở trong đảng, sự thống nhất hơn nữa những công nhân tiên tiến toàn Nga vào trong một đảng không thể phân chia được. Đó là đại hội thống nhất thực sự toàn Nga : bởi vì tại đại hội này, lần đầu tiên các đồng chí Ba-lan, các đồng chí thuộc phái Bun và các đồng chí Lát-vi-a của chúng ta đa cử đại biểu đến một cách rộng rãi và đầy đủ nhất ; tại đây lần đầu tiên họ đã tham gia tích cực vào công việc của đại hội đảng và do đó, lần đầu tiên họ đã trực tiếp gắn chặt vận mệnh của các tổ chức của họ vào với vận mệnh của toàn đảng. Xét theo nghĩa đó, đại hội Luân-đôn đã tăng cường rất mạnh sự đoàn kết và lực lượng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Đó là kết quả đầu tiên và quan trọng của đại hội Luân-đôn.

Nhưng ý nghĩa của đại hội Luân-đôn không phải chỉ có thế. Vấn đề là ở chỗ trái với sự mong muốn của các cây bút vô giá trị thuộc phái tự do, đại hội đã kết thúc bằng thắng lợi của « chủ nghĩa bôn sê-vích », thắng lợi của đảng dân chủ - xã hội cách mạng đối với cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ta, đối với « chủ nghĩa men-sê-vích ». Cố nhiên mọi người đều biết đến những sự bất đồng của chúng ta về vấn đề vai trò của các giai cấp và các đảng khác nhau trong cuộc cách mạng của chúng ta và về thái độ của chúng ta đối với các giai cấp, các đảng đó. Người ta cũng biết rằng trung ương chính thức của đảng — xét theo thành phần mà nói thì đây là một trung ương men-sê-vích — trong một loạt hành động đã trở nên mâu thuẫn với toàn đảng. Các đồng chí hãy nhớ lại chẳng hạn câu chuyện về khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương đòi thành lập một nội các ca-đê có trách nhiệm, khẩu hiệu mà đảng đã bác bỏ trong thời kỳ Đu-ma I ; câu chuyện về khẩu hiệu cũng của Ban chấp hành trung ương đó đòi « khôi phục lại khóa họp của Đu-ma » sau khi Đu-ma I đã bị giải tán, khẩu hiệu mà đảng cũng đã bác bỏ ; câu chuyện về lời kêu gọi tổng bãi công trứ danh của Ban chấp hành trung ương nhân việc Đu-ma I bị giải tán, lời kêu gọi mà đảng cũng đã bác bỏ... Cần phải chấm dứt tình trạng bất bình thường đó. Mà muốn làm việc đó thì lại cần phải tổng kết những thắng lợi thực sự của đảng đối với Ban chấp hành trung ương cơ hội chủ nghĩa, những thắng lợi đã thu được trong lịch sử phát triển bên trong của đảng ta trong năm vừa qua. Và đây, đại hội Luân-đôn đã tổng kết tất cả những thắng lợi đó của đảng dân chủ - xã hội *cách mạng* và, khi đã củng cố những thắng lợi đó, đại hội thông qua sách lược dân chủ - xã hội.

Do đó, từ nay về sau đảng sẽ thi hành nghiêm túc đường lối giai cấp của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa. Ngọn cờ đỏ của giai cấp vô sản sẽ không còn bao giờ chịu khuất phục trước những tay mồm mép của phái tự do nữa. Những sự dao động của tầng lớp trí thức — không phù hợp với giai cấp vô sản — đã bị một đòn trí mạng.

Đó là kết quả thứ hai không kém phần quan trọng của đại hội Luân-đôn của đảng ta.

Sự thống nhất thực sự những công nhân tiên tiến trên toàn nước Nga vào trong một đảng thống nhất toàn Nga, dưới ngọn cờ của đảng dân chủ - xã hội *cách mạng* — đó là ý nghĩa của đại hội Luân-đôn, đó là tính chất chung của đại hội.

Bây giờ chúng ta chuyển sang nói một cách tỉ mỉ hơn về đại hội.

I

THÀNH PHẦN ĐẠI HỘI

Tham gia đại hội có khoảng chừng 330 đại biểu tất cả. Trong số đó có 302 đại biểu có quyền biểu quyết, đại diện cho hơn 150.000 đảng viên ; số còn lại là đại biểu tư vấn. Nếu chia theo phe phái (chỉ tính riêng số đại biểu có quyền biểu quyết không thôi), thì tình hình đại khái như sau : 92 đại biểu bôn-sê-vích, 85 đại biểu men-sê-vích, 54 đại biểu thuộc phái Bun, 45 đại biểu Ba-lan và 26 đại biểu Lát-vi-a.

Tính theo địa vị xã hội (công nhân hay không công nhân), đại hội bao gồm : 116 công nhân lao động chân tay ; 24 thư ký và nhân viên bán hàng ; số còn lại không phải là công nhân. Nếu chia theo phe phái thì số công nhân lao động chân tay là như sau : trong phái bôn-sê-vích — 38 (36%) ; trong phái men-sê-vích — 30 (31%), trong nhóm Ba-lan 27 (61%), trong nhóm Lát-vi-a — 12 (40%) ; trong phái Bun — 9 (15%). Còn các nhà cách mạng chuyên nghiệp, nếu chia theo phe phái, thì tình hình như sau : trong phái bôn-sê-vích — 18 (17 %) ; trong phái men-sê-vích — 22 (22%) ; trong nhóm Ba-lan — 5 (11%) ; trong nhóm Lát-vi-a — 2 (6%) ; trong phái Bun — 9 (15%).

Tất cả chúng ta đều « ngạc nhiên » trước bản thống kê này. Thế nào? Những người men-sê-vích đã la ó rất nhiều về thành phần trí thức của đảng ta, ngày đêm họ mắng mỏ những người bôn-sê-vích là trí thức, họ đe sẽ đuổi tất cả những người trí thức ra khỏi đảng, họ luôn luôn xem thường các nhà cách mạng chuyên nghiệp — thế mà bỗng nhiên trong phái của họ có rất ít công nhân hơn, so với phái những người bôn-sê-vích « trí thức »! Trong phái của họ có rất nhiều nhà cách mạng chuyên nghiệp hơn, so với phái bôn-sê-vích! Về những tiếng la ó của những người men-sê-vích thì chúng ta giải thích như thế này : « Hễ có tật thì giật mình »...

Xét về mặt « phân chia theo địa lý » thì các con số về thành phần đại hội lại càng đáng chú ý hơn. Người ta thấy rằng các nhóm đại biểu men-sê-vích quan trọng đều chủ yếu do các vùng nông dân hay thủ công nghiệp cử đến : Giê-oóc-gi (9 đại biểu), Ti-phơ-lít (10 đại biểu), tổ chức « Spin-ca » của nông dân tiểu Nga (hình như 12 đại biểu), phái Bun (tuyệt đại đa số là men-sê-vích)

và, đây là một trường hợp ngoại lệ, — vùng Đôn-bát (7 người). Trong khi đó thì các nhóm bôn-sê-vích quan trọng lại chỉ do các khu vực đại công nghiệp cử đến : Pê-téc-bua (12 đại biểu), Mạc-tư-khoa (13 hoặc 14 đại biểu), U-ran (21 đại biểu), I-va-nô-vô — Vô-dơ-ne-xen-scơ (11 đại biểu), Ba-lan (45 đại biểu).

Rõ ràng, sách lược của những người bôn-sê-vích là sách lược của những người vô sản đại công nghiệp, sách lược của những vùng mà mâu thuẫn giai cấp đặc biệt rõ rệt và đấu tranh giai cấp đặc biệt gay gắt. Chủ nghĩa bôn-sê-vích, đó là sách lược của những người vô sản thực sự.

Mặt khác, cũng rất rõ là sách lược của những người men-sê-vích chủ yếu là sách lược của thợ thủ công và của nông dân nửa vô sản, sách lược của những vùng mà mâu thuẫn giai cấp chưa thật rõ rệt và đấu tranh giai cấp còn lu mờ. Chủ nghĩa men-sê-vích, đó là sách lược của những phần tử nửa tư sản trong giai cấp vô sản.

Những số liệu đã nói lên như thế đó.

Và điều đó cũng không có gì khó hiểu : không thể nói một cách nghiêm túc với công nhân Lốt-dơ, Mạc-tư-khoa hay I-va-nô-vô — Vô-dơ-ne-xen-scơ về sự liên minh với chính cái giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa mà những thành viên đã tiến hành một cuộc đấu tranh tàn khốc chống lại họ, cái giai cấp đã luôn luôn « trừng phạt » họ bằng cách sa thải từng bộ phận hoặc sa thải hàng loạt ; ở những nơi đó, chủ nghĩa men-sê-vích không tranh thủ được lòng người ; ở đó cần có chủ nghĩa bôn-sê-vích, ở đó cần có sách lược đấu tranh giai cấp không điều hòa của giai cấp vô sản. Và ngược lại, thực hết sức khó mà truyền được tư tưởng đấu tranh giai cấp vào nông dân ở Giê-óoc-gi hay thợ thủ công ở Scơ-lốp chẳng

hạn, là những người chưa từng phải chịu những đòn đấu tranh giai cấp thường xuyên và gay gắt, và do đó sẵn lòng nhận bất cứ một sự thỏa hiệp nào nhằm chống lại « kẻ thù chung » ; ở đó cần có chủ nghĩa men-sê-vích, bởi vì ở đó còn nhiễm đầy không khí điều hòa và thỏa hiệp.

Đứng về mặt dân tộc mà nói, thành phần của đại hội cũng không kém phần đáng chú ý. Bản thống kê chỉ ra rằng phái men-sê-vích gồm phần lớn là người Do-thái (tất nhiên không tính những người trong phái Bun), sau đó đến người Giê-oóc-gi rồi đến người Nga. Trái lại, phái bôn-sê-vích gồm tuyệt đại bộ phận là người Nga, sau đó đến người Do-thái (tất nhiên không tính đại biểu Ba-lan và Lát-vi-a), rồi đến người Giê-oóc-gi, v.v.. Về vấn đề này, một đồng chí bôn-sê-vích nào đó (hình như đồng chí A-lếch-xin-ski[35] thì phải) đã nêu lên một cách hài hước rằng phái men-sê-vích là một phái Do-thái, phái bôn-sê-vích là một phái thực sự Nga, do đó có lẽ chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta sẽ cần phải tiến hành một cuộc tàn sát người Do-thái ở trong đảng.

Thành phần các phái như thế cũng chẳng có gì khó giải thích cả. Trung tâm của chủ nghĩa bôn-sê-vích đều chủ yếu là các vùng đại công nghiệp, các vùng hoàn toàn chỉ có người Nga, trừ Ba-lan ra, trong khi đó thì các vùng men-sê-vích, các vùng tiểu sản xuất đều đồng thời là những vùng của người Do-thái, người Giê-oóc-gi, v.v..

Còn về các trào lưu xuất hiện trong đại hội thì phải thấy rằng sự phân chia, trên hình thức, đại hội ra làm năm phái (bôn-sê-vích, men-sê-vích, Ba-lan, v.v.) chỉ có một tác dụng nhất định — cố nhiên là tác dụng không

đáng kể — trước khi đi vào thảo luận các vấn đề có tính chất nguyên tắc (vấn đề các đảng phi vô sản, vấn đề đại hội công nhân, v.v.). Khi bắt đầu thảo luận những vấn đề nguyên tắc thì sự phân nhóm về mặt hình thức-thực tế đã bị phá bỏ, và khi biểu quyết thì đại hội chia theo thường lệ ra làm hai bộ phận : bôn-sê-vích và men-sê-vích. Ở đại hội không hề có cái gọi là phái giữa hay phái đầm lầy. Tơ-rốt-ski tỏ ra là một « phế vật đẹp đẽ ». Tất cả các đại biểu Ba-lan đều đã rõ ràng đứng hẳn về phía những người bôn-sê-vích. Tuyệt đại đa số đại biểu Lát-vi-a cũng đã dứt khoát ủng hộ phái bôn-sê-vích. Phái Bun — trong thực tế tuyệt đại đa số các đại biểu của họ luôn luôn ủng hộ những người men-sê-vích — đã chính thức thực hiện chính sách hai mặt đến cao độ làm cho nhóm này thì mỉm cười và nhóm kia thì bực bội. Đồng chí Rô-da Lúc-xăm-bua đã đánh giá chính sách đó của phái Bun một cách hình tượng và rất chính xác ; đồng chí nói rằng chính sách của phái Bun không phải là chính sách của một tổ chức chính trị lớn mạnh, có ảnh hưởng trong quần chúng, mà là chính sách của bọn con buôn, những kẻ luôn luôn rình mò, luôn luôn trông ngóng, hy vọng rằng có lẽ ngày mai đường sẽ hạ giá chăng ? Trong số đại biểu của phái Bun, chỉ có từ 8 đến 10 đại biểu ủng hộ những người bôn-sê-vích, mà không phải bao giờ cũng như thế.

Nói chung, những người bôn-sê-vích đã giành được ưu thế, và là một ưu thế khá lớn.

Như vậy, đại hội này là đại hội bôn-sê-vích, mặc dù không nổi bật hẳn lên là bôn-sê-vích. Trong các nghị quyết của những người men-sê-vích, chỉ có nghị quyết về hoạt động du kích là đã được thông qua, nhưng đây lại hoàn toàn là một sự ngẫu nhiên : lần này những

người bôn-sê-vích không ứng chiến, nói cho đúng hơn, họ không muốn tiến hành cuộc chiến đấu đến cùng, đơn giản chỉ vì họ muốn «ít ra thì cũng có một lần làm cho các đồng chí men-sê-vích vui lòng»...

II

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ. BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG. BÁO CÁO CỦA ĐẢNG ĐOÀN TRONG ĐU-MA

Đứng về các trào lưu chính trị trong đại hội mà nói thì công việc của đại hội có thể chia ra làm hai phần.

Phần thứ nhất : thảo luận về các vấn đề hình thức, như chương trình nghị sự của đại hội, các báo cáo của Ban chấp hành trung ương và báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma, những vấn đề có ý nghĩa chính trị sâu sắc, gắn liền hoặc được người ta gắn liền với «danh dự» của phái này hoặc phái nọ, với tư tưởng «làm sao đừng xúc phạm» đến phái này hoặc phái kia, «cũng như đừng gây ra sự phân liệt», — những vấn đề mà vì thế người ta gọi là những vấn đề hình thức. Phần này của đại hội đã diễn ra sôi nổi nhất và ngốn mất nhiều thời gian nhất. Sở dĩ như thế là vì những lý do về nguyên tắc đã bị những lý do về «đạo đức» («làm sao đừng xúc phạm») đẩy lùi ra đằng sau, cho nên đã không hình thành một sự phân nhóm rõ rệt hẳn hoi, không thể ngay tức khắc đoán được «ai sẽ thắng», và các phái, với

hy vọng lôi kéo theo mình « những phần tử trung lập đứng đắn », đã đấu tranh điên cuồng để giành ưu thế.

Phần thứ hai : thảo luận các vấn đề thuộc về nguyên tắc, như vấn đề các đảng phi vô sản, đại hội công nhân, v.v.. Ở đây không còn có những lý do về « đạo đức » nữa, sự phân nhóm đã hình thành dứt khoát, căn cứ theo những xu hướng hết sức rõ ràng, sự so sánh lực lượng giữa các phái đã bộc lộ rõ ngay, và do đó phần này của đại hội đã diễn ra êm đềm nhất và có hiệu quả nhất ; điều này chứng tỏ rõ ràng rằng trong các cuộc thảo luận thì tính nguyên tắc là điều đảm bảo tốt nhất khiến cho công việc của đại hội được êm đềm và có kết quả.

Chúng ta chuyển sang nhận định sơ qua về phần đầu trong công việc của đại hội.

Sau bài diễn văn của đồng chí Pơ-lê-kha-nốp, người đã khai mạc đại hội và đã nêu ra trong diễn văn của mình sự cần thiết phải « đôi khi » thỏa hiệp với « những phần tử tiến bộ » trong xã hội tư sản, đại hội đã bầu ra một chủ tịch đoàn gồm năm người (mỗi phái một người), bầu ban kiểm tra tư cách đại biểu và chuyển sang thảo chương trình nghị sự. Đáng chú ý là cũng giống như trong Đại hội thống nhất năm ngoái, tại đại hội này những người men-sê-vích đã đấu tranh hết sức dữ dội chống lại ý kiến của những người bôn-sê-vích đề nghị đưa vào chương trình nghị sự những vấn đề về đánh giá thời cuộc và về những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng của chúng ta. Cách mạng đang ở trong giai đoạn cao trào hay thoái trào, và do đó nên « thủ tiêu » cách mạng hay nên tiến hành cách mạng đến cùng ; nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng của chúng ta — những

nhiệm vụ vạch rõ hẳn ranh giới giữa giai cấp vô sản và các giai cấp khác trong xã hội Nga — là gì, — đó là những vấn đề mà các đồng chí men-sê-vích sợ. Họ lẩn tránh những vấn đề đó như bóng tối lẩn tránh ánh mặt trời, họ không muốn đưa ra ánh sáng nguồn gốc của những sự bất đồng của chúng ta. Tại sao vậy? Tại vì ngay trong nội bộ phái men-sê-vích cũng đã có những sự bất đồng sâu sắc về các vấn đề đó; tại vì chủ nghĩa men-sê-vích không phải là một trào lưu thuần nhất; chủ nghĩa men-sê-vích, đó là một mớ lộn xộn các trào lưu mà người ta không nhìn thấy được trong cuộc đấu tranh có tính chất bè phái chống chủ nghĩa bôn-sê-vích nhưng lại lộ ra ngay lập tức khi người ta đề xuất về mặt nguyên tắc những vấn đề thời cuộc và sách lược của chúng ta. Những người men-sê-vích không muốn vạch ra mặt yếu nội tại đó của phái mình. Những người bôn-sê-vích biết như thế, và nhằm đảm bảo cho những cuộc thảo luận có được tính nguyên tắc cao nhất, họ đòi phải đưa các vấn đề đã được nhắc tới ở trên vào chương trình nghị sự. Thấy rõ là tính nguyên tắc sẽ đánh bại họ, những người men-sê-vích bắt đầu tỏ ra ngoan cố, họ làm cho các « đồng chí đứng đắn » hiểu rằng họ « bị xúc phạm », — và thế là đại hội không đưa vấn đề thời cuộc vào chương trình nghị sự, v.v... Rốt cuộc người ta đã thông qua một chương trình nghị sự như sau: báo cáo của Ban chấp hành trung ương; báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma, thái độ đối với các đảng không phải vô sản; Đu-ma; đại hội công nhân; công đoàn; hoạt động du kích; các cuộc khủng hoảng, việc giãn thợ và nạn thất nghiệp; hội nghị quốc tế Stút-ga[36]; những vấn đề về tổ chức.

Về vấn đề công tác của Ban chấp hành trung ương, hai người báo cáo chính là đồng chí Mác-tốp (thay mặt cho những người men-sê-vích) và đồng chí Ri-a-đô-vôi[37] (thay mặt cho những người bôn-sê-vích). Bản báo cáo của Mác-tốp, nói trắng ra, không phải là một bản báo cáo nhằm soi sáng một cách nghiêm chỉnh các hiện tượng, mà là một câu chuyện tâm tình trong đó đồng chí ấy kể lại tình hình Ban chấp hành trung ương vô tội bắt tay vào việc lãnh đạo đảng, rồi đến lãnh đạo đảng đoàn Đu-ma, và tình hình những người bôn-sê-vích « kinh khủng » sử dụng tính nguyên tắc của họ để quấy rầy Ban chấp hành trung ương và ngăn cản Ban chấp hành trung ương hoạt động. Những khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương về một nội các ca-đê có trách nhiệm, về việc « khôi phục lại khóa họp của Đu-ma », v.v. và v.v., mà sau đấy đảng đã không thông qua, — những khẩu hiệu đó đã được Mác-tốp biện hộ bằng cách nói tình hình chưa rõ ràng và trong thời gian tạm yên thì không thể đề ra các khẩu hiệu khác được. Lời kêu gọi không thành công của Ban chấp hành trung ương kêu gọi tổng bãi công và sau đó là những hoạt động cục bộ, ngay sau khi Đu-ma I bị giải tán, — lời kêu gọi đó cũng đã được Mác-tốp biện hộ bằng cách nói rằng tình hình chưa rõ ràng và không thể xác định được một cách chính xác tâm trạng của quần chúng. Đồng chí ấy nói rất ít về vai trò của Ban chấp hành trung ương trong sự phân liệt của tổ chức Pê-téc-bua[38]. Trái lại, đồng chí nói quá nhiều về cuộc hội nghị của các tổ chức quân sự và chiến đấu, được triệu tập theo sáng kiến của một nhóm bôn-sê-vích nhất định, và theo ý kiến của đồng chí Mác-tốp thì cuộc hội nghị này đã gây ra tình trạng hỗn loạn và vô chính phủ trong các

tổ chức đảng. Cuối bản báo cáo, Mác-tốp kêu gọi đại hội quan tâm đến những khó khăn trong công tác lãnh đạo đảng, do tình hình đặc biệt phức tạp và rối rắm, và không nên quá khắt khe đối với Ban chấp hành trung ương. Rõ ràng là chính Mác-tốp đã thừa nhận rằng Ban chấp hành trung ương đã mắc những sai lầm nghiêm trọng.

Bản báo cáo của đồng chí Ri-a-đô-vôi mang một tính chất hoàn toàn khác hẳn. Theo ý kiến của đồng chí ấy thì Ban chấp hành trung ương có trách nhiệm : 1) bảo vệ và thực hành cương lĩnh của đảng, 2) thực hiện các chỉ thị sách lược mà đại hội đảng đã đề ra cho nó, 3) giữ gìn sự thống nhất của đảng, 4) thống nhất hoạt động tích cực của đảng. Nhưng Ban chấp hành trung ương không hoàn thành một trách nhiệm nào kể trên cả. Đáng lẽ phải bảo vệ và thực hành cương lĩnh của đảng thì Ban chấp hành trung ương, nhận lời hiệu triệu về ruộng đất mà ai nấy đều biết của Đu-ma I[39], đã đề nghị với đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma hãy vì sự thống nhất của phái đối lập và nhằm lôi kéo phái ca-đê, mà đừng đưa vào lời hiệu triệu của Đu-ma cái điểm mà ai cũng biết trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta về việc tịch thu toàn bộ ruộng đất (của địa chủ), và chỉ giới hạn ở một bản tuyên bố giản đơn về việc nhường lại ruộng đất nhưng không nói rõ là có phải chuộc lại hay không.

Các đồng chí thử suy nghĩ một chút mà xem : Ban chấp hành trung ương đảng đã đề nghị vứt bỏ một điểm hết sức quan trọng trong cương lĩnh của đảng nói về việc tịch thu ruộng đất. Ban chấp hành trung ương đã vi phạm cương lĩnh của đảng! Ban chấp hành trung

ương là người vi phạm cương lĩnh, — các đồng chí có thể tưởng tượng được một sự nhục nhã chưa từng thấy như thế không?

Tôi xin tiếp tục. Đáng lẽ chí ít thì cũng phải thực hiện những chỉ thị của Đại hội thống nhất; đáng lẽ phải thường xuyên làm cho cuộc đấu tranh của các đảng ở bên trong Đu-ma được sâu sắc hơn, nhằm làm cho cuộc đấu tranh của các giai cấp ở bên ngoài Đu-ma trở nên có ý thức hơn; đáng lẽ phải thực hiện: chính sách giai cấp độc lập, một chính sách chặt chẽ của giai cấp vô sản, — thì Ban chấp hành trung ương lại nêu những khẩu hiệu về một nội các ca-đê có trách nhiệm, về việc « khôi phục lại khóa họp của Đu-ma », « ủng hộ Đu-ma, phản đối gian thần », v.v. và v.v., những khẩu hiệu làm lu mờ cuộc đấu tranh của đảng ở trong Đu-ma, xóa nhòa những mâu thuẫn giai cấp ở ngoài Đu-ma, xóa mọi ranh giới giữa chính sách có tính chiến đấu của giai cấp vô sản và chính sách có tính thỏa hiệp của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, làm cho cái thứ nhất thích ứng với cái thứ hai. Và khi đồng chí Pơ-lê-kha-nốp, một trong những ủy viên của Cơ quan trung ương, do đó cũng là ủy viên của cả Ban chấp hành trung ương, đã đi sâu hơn nữa vào con đường thỏa hiệp với phái ca-đê và đề nghị đảng liên minh với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, vứt bỏ khẩu hiệu Quốc hội lập hiến và nêu khẩu hiệu « Đu-ma toàn quyền », một khẩu hiệu mà giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa có thể chấp nhận được, — thì Ban chấp hành trung ương không những không phản đối hành động làm nhục đảng đó

của đồng chí Pơ-lê-kha-nốp, thậm chí lại còn tán thành hành động đó, tuy không dám chính thức nói ra sự tán đồng của mình.

Ban chấp hành trung ương đảng đã vi phạm những yêu cầu tối thiểu của chính sách giai cấp của giai cấp vô sản, của chính sách độc lập của giai cấp vô sản và đã vi phạm những nghị quyết của Đại hội thống nhất như thế đó!

Một Ban chấp hành trung ương làm lu mờ ý thức giai cấp của giai cấp vô sản ; một Ban chấp hành trung ương đem chính sách của giai cấp vô sản lệ thuộc vào chính sách của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ; một Ban chấp hành trung ương nghiêng lá cờ của giai cấp vô sản trước những kẻ bịp bợm của chủ nghĩa tự do ca-đê, — những người cơ hội của chủ nghĩa men-sê-vích đã đưa chúng ta đến chỗ như thế đó!

Đó là chúng ta chưa nói đến việc Ban chấp hành trung ương đã không những không giữ vững sự thống nhất và kỷ luật của đảng, mà còn vi phạm một cách thường xuyên sự thống nhất và kỷ luật đó, gây ra sự chia rẽ trong tổ chức Pê-téc-bua.

Chúng ta cũng không muốn nói đến việc Ban chấp hành trung ương đã không thống nhất công việc của đảng — điều đó không nói cũng đã rõ.

Tất cả những cái đó, tất cả những sai lầm đó của Ban chấp hành trung ương là do đâu? Đương nhiên không hề do chỗ có những nhân vật « kinh khủng » nằm ở trong Ban chấp hành trung ương mà do chỗ chủ nghĩa men-sê-vích, lúc đó tràn ngập trong Ban chấp hành trung ương, không có khả năng lãnh đạo được đảng, nó đã bị phá sản hoàn toàn, với tính cách là một trào lưu chính trị. Đứng trên quan điểm đó mà nói, toàn bộ lịch sử của

Ban chấp hành trung ương là lịch sử của sự sụp đổ của chủ nghĩa men-sê-vích. Và khi các đồng chí men-sê-vích trách cứ chúng ta rằng chúng ta « đã cản trở » Ban chấp hành trung ương, chúng ta đã « quấy rầy » Ban chấp hành trung ương, v.v. và v.v., thì chúng ta không thể không trả lời những đồng chí hay giảng đạo đức ấy rằng : đúng đấy, các đồng chí ạ, chúng tôi đã « cản trở » không cho Ban chấp hành trung ương vi phạm bản cương lĩnh của chúng ta, chúng tôi đã « cản trở » không để Ban chấp hành trung ương đem sách lược của giai cấp vô sản làm cho thích ứng với khẩu vị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, và trong tương lai chúng tôi cũng vẫn tiếp tục cản trở, vì đó là nghĩa vụ thiêng liêng của chúng tôi...

Đồng chí Ri-a-đô-vôi đã nói đại khái như thế.

Qua các cuộc thảo luận người ta thấy rõ rằng phần lớn các đồng chí, thậm chí cả một số đồng chí trong phái Bun nữa, đã ủng hộ quan điểm của đồng chí Ri-a-đô-vôi. Và nếu mặc dù thế, nghị quyết của những người bôn-sê-vích — nghị quyết nêu lên các sai lầm của Ban chấp hành trung ương — vẫn không được thông qua, thì đó là vì những lý do « tránh gây ra sự chia rẽ » đã tác động mạnh đến các đồng chí. Tất nhiên là cả nghị quyết của những người men-sê-vích về sự tín nhiệm Ban chấp hành trung ương cũng đã không được thông qua. Đại hội đã thông qua việc giản đơn chuyển sang các vấn đề cấp bách mà không đánh giá hoạt động của Ban chấp hành trung ương...

Nói chung cuộc thảo luận về báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma là một sự lặp lại cuộc thảo luận về vấn đề trên. Điều này cũng dễ hiểu : đảng đoàn trong Đu-ma đã hành động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban chấp hành trung ương và, lẽ tự nhiên, phê phán hay bảo vệ Ban chấp hành trung ương đồng thời cũng là phê phán hoặc bảo vệ đảng đoàn trong Đu-ma.

Đồng chí A-lếch-xin-ski, báo cáo viên thứ hai (báo cáo viên thứ nhất là đồng chí Txê-rê-tê-li) đã có một nhận xét đáng chú ý nói rằng, khẩu hiệu của đảng đoàn trong Đu-ma, mà đa số là những người men-sê-vích, về sự thống nhất của phe đối lập ở trong Đu-ma, về sự cần thiết không được phân chia phe đối lập và phải đi với phái ca-đê, — cái khẩu hiệu men-sê-vích đó, theo cách nói của đồng chí A-lếch-xin-ski, đã bị hoàn toàn phá sản ở trong Đu-ma, bởi vì về những vấn đề quan trọng nhất, như vấn đề ngân sách, vấn đề quân đội, v.v., thì phái ca-đê đã đi với Stô-lư-pin và những người men-sê-vích ở trong đảng dân chủ - xã hội đã phải cùng với các đại biểu nông dân kề vai sát cánh đấu tranh chống lại chính phủ và *phái ca-đê*. Những người men-sê-vích, trên thực tế đã *phải* xác nhận lập trường của họ đã bị phá sản, và đã phải thực hiện ở trong Đu-ma khẩu hiệu của những người bôn-sê-vích về sự cần thiết phải lôi kéo các đại biểu của nông dân trong cuộc đấu tranh chống bọn hữu và phái ca-đê.

Các đồng chí Ba-lan đã nêu một ý kiến không kém phần quan trọng nói rằng không thể để cho đảng đoàn trong Đu-ma có những cuộc hội họp chung với các đảng viên đảng nhân dân [40] được, — bọn Trăm-đen Ba-lan này, đã từng nhiều lần tổ chức và hiện đang tiếp tục tổ chức việc tàn sát những người xã hội chủ nghĩa ở

Ba-lan. Về vấn đề này, hai lãnh tụ của phái men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ[41] đã lần lượt nối đuôi nhau trả lời rằng đối với đảng đoàn trong Đu-ma, cái quan trọng không phải cái mà các đảng đã làm ở nhà, mà là thái độ của các đảng ở trong Đu-ma, — thế mà ở trong Đu-ma những đảng viên đảng nhân dân đã tỏ ra ít nhiều theo phái tự do. Như thế thành thử nên đánh giá các đảng không phải căn cứ vào những việc mà họ *làm* ở bên ngoài Đu-ma, mà căn cứ vào những cái mà họ *nói* ở trong Đu-ma. Chủ nghĩa cơ hội tới đây quả là đã hết mức rồi...

Đa số các diễn giả đã tán thành quan điểm của đồng chí A-lếch-xin-ski, tuy thế về vấn đề này vẫn không có một nghị quyết nào được thông qua cả, và cũng lại vẫn vì cái lý do : « đừng xúc phạm ». Gác bỏ vấn đề nghị quyết lại, đại hội đã chuyển thẳng sang vấn đề sau đây.

III

VỀ CÁC ĐẢNG KHÔNG PHẢI VÔ SẢN

Từ các vấn đề hình thức, chúng ta chuyển qua các vấn đề nguyên tắc, các vấn đề bất đồng giữa chúng ta.

Những vấn đề bất đồng giữa chúng ta về sách lược — đó là những vấn đề về những vận mệnh có thể có của cuộc cách mạng của chúng ta và về vai trò của các giai cấp và các đảng khác nhau của xã hội Nga trong cuộc cách mạng đó. Cách mạng của chúng ta là cách mạng

tư sản, nó phải kết thúc bằng sự phá vỡ trật tự nông nô, chứ không phải trật tự tư bản chủ nghĩa, nó chỉ có thể hoàn thành bằng một nền cộng hòa dân chủ, — hình như tất cả mọi người ở trong đảng chúng ta đều tán thành như thế. Thứ nữa, nói chung cuộc cách mạng của chúng ta đang ở trong thời kỳ cao trào chứ không phải thời kỳ thoái trào, và nhiệm vụ của chúng ta không phải là « thủ tiêu » cách mạng mà là tiến hành nó đến cùng, — cả về điểm này nữa, tất cả cũng đều tán thành, — ít nhất cũng là trên hình thức, — vì những người men-sê-vích, với tư cách là một phái, chưa hề tuyên bố ngược lại bao giờ. Nhưng bằng cách nào để đưa cuộc cách mạng của chúng ta đến cùng? Vai trò của giai cấp vô sản, của nông dân và của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa trong cuộc cách mạng đó ra sao? Phải phối hợp các lực lượng chiến đấu như thế nào để có thể tiến hành cuộc cách mạng hiện nay đến cùng? Đi với ai, đánh lại ai, v.v. và v.v... Sự bất đồng của chúng ta bắt đầu chính là từ chỗ này.

Ý kiến của những người men-sê-vích. Vì cách mạng của chúng ta là cách mạng tư sản, nên chỉ có giai cấp tư sản mới có thể là lãnh tụ của cách mạng. Giai cấp tư sản đã là lãnh tụ của đại cách mạng Pháp, nó đã là lãnh tụ của các cuộc cách mạng trong nhiều nước khác ở châu Âu, vậy nó cũng sẽ phải là lãnh tụ của cách mạng Nga của chúng ta nữa. Giai cấp vô sản là chiến sĩ chủ yếu của cách mạng, nhưng nó phải đi theo giai cấp tư sản và đẩy giai cấp tư sản tiến lên. Nông dân cũng là một lực lượng cách mạng, nhưng nông dân mang trong mình rất nhiều nét phản động, do đó giai cấp vô sản cần phải thường cùng đi với giai cấp tư sản dân chủ-tự do chủ nghĩa nhiều hơn là với nông dân. Giai cấp

tư sản là đồng minh đáng tin cậy của giai cấp vô sản hơn là nông dân. Tất cả các lực lượng chiến đấu cần phải tập hợp xung quanh giai cấp tư sản dân chủ-tự do chủ nghĩa, coi đó là lãnh tụ. Do đó cái quyết định thái độ của chúng ta đối với các đảng tư sản không phải là luận điểm cách mạng : cùng với nông dân chống lại chính phủ và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, do giai cấp vô sản đứng đầu, — mà phải là cái luận điểm cơ hội chủ nghĩa : cùng với toàn thể phe đối lập chống lại chính phủ, do giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đứng đầu. Do đó mà có sách lược thỏa hiệp với bọn tự do chủ nghĩa.

Ý kiến của những người men-sê-vích là như thế đấy.

Ý kiến của những người bôn-sê-vích. Cách mạng của chúng ta đúng là cách mạng tư sản, nhưng như thế vẫn không có nghĩa lãnh tụ của cách mạng phải là giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở nước ta. Hồi thế kỷ XVIII, giai cấp tư sản Pháp là lãnh tụ của cách mạng Pháp ; vì sao ? Vì giai cấp vô sản Pháp lúc đó còn yếu, nó chưa đấu tranh một cách độc lập, nó chưa đề ra được những yêu sách giai cấp của mình, nó không có ý thức giai cấp, không có tổ chức, lúc đó nó theo đuôi giai cấp tư sản, và giai cấp tư sản đã sử dụng nó như một công cụ để thực hiện những mục đích tư sản của mình. Như các đồng chí thấy đấy, giai cấp tư sản lúc đó chưa cần lấy chính quyền nhà vua làm đồng minh để chống lại giai cấp vô sản, — bản thân giai cấp vô sản là đồng minh kiêm đầy tớ của nó, — vì vậy lúc đó nó có thể là một giai cấp cách mạng và thậm chí đứng đầu cách mạng. Tình hình hiện nay ở Nga đã hoàn toàn khác hẳn. Giai cấp vô sản Nga hoàn toàn không thể gọi là một giai cấp yếu : nó đã nhiều năm hành động một

cách hoàn toàn độc lập, đưa ra những yêu sách giai cấp của mình ; nó đã được vũ trang khá đầy đủ về ý thức giai cấp để có thể hiểu được những quyền lợi của mình ; nó đoàn kết ở trong đảng của mình ; nó có một đảng mạnh nhất ở Nga có cương lĩnh và các nguyên tắc tổ chức và sách lược riêng ; dưới sự lãnh đạo của đảng đó, nó đã giành được một loạt những thắng lợi rực rỡ đối với giai cấp tư sản... Trong những điều kiện như thế, liệu giai cấp vô sản chúng ta có chịu đóng vai trò cái đuôi của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, có chịu đóng vai trò cái công cụ thảm hại trong tay giai cấp tư sản đó không ? Liệu nó có thể cần phải đi theo giai cấp tư sản đó, coi giai cấp tư sản đó là lãnh tụ của mình không ? Nó có thể không phải là lãnh tụ của cách mạng không ? Các đồng chí thử nhìn xem những gì đã xảy ra trong phe giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở nước ta : giai cấp tư sản ở ta, khiếp sợ tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản, đáng lẽ phải đi đầu trong cách mạng thì lại ôm chầm lấy bọn phản cách mạng, liên minh với bọn phản cách mạng chống lại giai cấp vô sản. Còn đảng của nó, đảng ca-đê, thì công khai, trước toàn thế giới, thỏa hiệp với Stô-lư-pin, biểu quyết tán thành ngân sách và kinh phí quân sự có lợi cho chế độ Nga hoàng, chống lại cuộc cách mạng của nhân dân. Chẳng phải rõ ràng rằng giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga là một lực lượng phản cách mạng mà người ta cần phải thẳng tay đấu tranh với nó, hay sao ? Và đồng chí Cau-sky chẳng đã có lý khi nói rằng ở nơi nào giai cấp vô sản hành động một cách độc lập thì ở đó giai cấp tư sản không còn là một giai cấp cách mạng nữa, hay sao ?...

Như vậy, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga là một giai cấp phản cách mạng ; nó không thể là động lực

và càng không thể là lãnh tụ của cách mạng ; nó là kẻ thù không đội trời chung của cách mạng, và cần phải ngoan cường đấu tranh chống lại nó.

Lãnh tụ duy nhất của cách mạng của chúng ta, người duy nhất quan tâm và có thể dẫn dắt các lực lượng cách mạng Nga tấn công vào chế độ chuyên chế Nga hoàng, đó là giai cấp vô sản. Chỉ có giai cấp vô sản mới có thể đoàn kết xung quanh mình những phần tử cách mạng ở trong nước, chỉ có nó mới có thể tiến hành cuộc cách mạng của chúng ta đến cùng. Nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là làm tất cả những gì có thể làm được để chuẩn bị cho giai cấp vô sản tiến tới giữ vai trò lãnh tụ cách mạng.

Đấy là điểm mấu chốt trong quan điểm của những người bôn-sê-vích.

Về vấn đề ai sẽ là đồng minh tin cậy của giai cấp vô sản trong việc tiến hành đến cùng cuộc cách mạng của chúng ta, những người bôn-sê-vích đã trả lời : người đồng minh duy nhất tương đối đáng tin cậy và mạnh mẽ của giai cấp vô sản là nông dân cách mạng. Không phải giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản trắc, mà chính nông dân cách mạng sẽ cùng với giai cấp vô sản chiến đấu chống tất cả các cơ sở của chế độ nông nô.

Bởi vậy cái quyết định thái độ của chúng ta đối với các đảng tư sản phải là luận điểm : cùng với nông dân cách mạng — đứng đầu là giai cấp vô sản — chống lại chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Cho nên cần thiết phải đấu tranh chống lại bá quyền lãnh đạo (ưu thế) của giai cấp tư sản ca-đê và, do đó, không thể dung nhận sự thỏa hiệp với phái ca-đê được.

Đó là ý kiến của những người bôn-sê-vích.

Những diễn văn của các báo cáo viên Lê-nin và Mác-tư-nốp, và của tất cả những diễn giả khác, đều không vượt ra ngoài phạm vi hai lập trường đó.

Đồng chí Mác-tư-nốp đã triệt để « đào sâu » quan điểm của những người men-sê-vích, kiên quyết phủ nhận bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, đồng thời cũng kiên quyết bảo vệ tư tưởng liên minh với phái ca-đê.

Các diễn giả khác — số này chiếm tuyệt đại bộ phận — đã phát biểu theo tinh thần lập trường bôn-sê-vích.

Đặc biệt đáng chú ý là những lời phát biểu của đồng chí Rô-da Lúc-xăm-bua, người đã chuyển tới đại hội lời chào mừng của những người dân chủ - xã hội Đức và đã phát triển quan điểm của các đồng chí Đức về những sự bất đồng của chúng ta. (Ở đây chúng tôi đã gộp vào làm một, cả hai bài diễn văn của R.L., đọc vào những thời gian khác nhau). Hoàn toàn đồng ý với những người bôn-sê-vích trên những vấn đề như : vai trò của giai cấp vô sản là lãnh tụ của cách mạng, vai trò của giai cấp tư sản tự do là lực lượng phản cách mạng, v.v. và v.v.. Rô-da Lúc-xăm-bua đã phê phán các thủ lĩnh men-sê-vích, Pơ-lê-kha-nốp và Ác-xen-rốt, gọi họ là những kẻ cơ hội chủ nghĩa và so sánh lập trường của họ với lập trường của phái Giô-rét-xơ ở Pháp. Tôi biết — Lúc-xăm-bua nói — những người bôn-sê-vích cũng có một số sai lầm, những cái kỳ quặc và cứng rắn một cách quá đáng, nhưng tôi rất hiểu họ và tôi biện hộ cho họ, vì không thể không cứng rắn đứng trước một cái khối lờ mờ không rõ rệt như thế của chủ nghĩa cơ hội men-sê-vích. Sự cứng rắn quá đáng này cũng có cả ở phái Ghê-sđơ[42] ở Pháp nữa ; lãnh tụ của họ, đồng chí Ghê-sđơ, đã tuyên bố trong một áp phích bầu cử nổi

tiếng rằng : « cấm không cho phép bất cứ một tên tư sản nào bỏ phiếu cho tôi cả, bởi vì ở trong nghị viện tôi sẽ chỉ bảo vệ lợi ích của những người vô sản, chống lại mọi tên tư sản ». Và mặc dù như thế, mặc dù có những cái gay gắt như thế, chúng tôi, những người dân chủ - xã hội Đức, luôn luôn đứng về phía phái Ghê-sđơ trong cuộc đấu tranh của họ chống lại những kẻ bội phản chủ nghĩa Mác, chống lại bọn Giô-rét-xơ. Chúng tôi cũng cần phải nói như thế về những người bôn-sê-vích, những người mà những người dân chủ - xã hội Đức chúng tôi sẽ ủng hộ trong cuộc đấu tranh của họ chống lại bọn cơ hội men-sê-vích...

Đồng chí R. Lúc-xăm-bua đã nói đại khái như thế.

Bức thư nổi tiếng của Ban chấp hành trung ương đảng dân chủ - xã hội Đức gửi đại hội, do đồng chí Rô-da Lúc-xăm-bua đọc, lại còn đáng chú ý hơn nữa. Đáng chú ý là vì nó khuyên đảng *đấu tranh* với chủ nghĩa tự do và nó thừa nhận vai trò đặc biệt của giai cấp vô sản Nga, coi đó là lãnh tụ của cách mạng Nga, — bằng cách đó, bức thư đã thừa nhận tất cả những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Như vậy, rõ ràng là đảng dân chủ - xã hội Đức, một đảng từng trải nhất và cách mạng nhất ở châu Âu, đã ủng hộ một cách công khai và rõ ràng những người bôn-sê-vích, với tư cách đó là những người mác-xít chân chính, trong cuộc đấu tranh của họ *chống lại* những kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, *chống lại* những người men-sê-vích.

Một vài đoạn trong bài phát biểu của đồng chí Tư-scô, đại diện cho đoàn đại biểu Ba-lan ở trong chủ tịch đoàn, cũng đáng được chú ý. Đồng chí nói : cả hai phái đều đoan chắc với chúng tôi rằng họ đứng vững trên

quan điểm chủ nghĩa Mác. Nhưng không phải dễ dàng mà ai cũng hiểu được rằng vậy thì cuối cùng những người nào đứng trên quan điểm đó, những người bôn-sê-vích hay những người men-sê-vích... « Từ phía trái », có nhiều người men-sê-vích ngắt lời ngay : « Chính chúng tôi là những người đứng trên quan điểm chủ nghĩa Mác ». « Không, các đồng chí ạ », — Tư-scô trả lời họ, — « các đồng chí không đứng, mà các đồng chí *nằm* trên quan điểm đó, bởi vì toàn bộ sự bất lực của các đồng chí trong việc lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, cái hiện tượng các đồng chí biết học thuộc lòng những câu nói vĩ đại của Mác vĩ đại, nhưng không biết vận dụng nó, — tất cả những cái đó nói lên rằng các đồng chí không đứng, mà đúng là nằm trên quan điểm chủ nghĩa Mác ».

Thật là nghệ thuật và chính xác.

Thật vậy, hãy lấy chẳng hạn sự việc sau đây ra mà xét. Những người men-sê-vích thường lặp lại rằng nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội lúc nào và ở đâu cũng là biến giai cấp vô sản thành một lực lượng chính trị độc lập. Có đúng như thế không ? Hoàn toàn đúng ! Đó là những lời nói vĩ đại của Mác, những lời nói mà bất cứ một người mác-xít nào cũng cần phải luôn luôn ghi nhớ. Nhưng các đồng chí men-sê-vích đã vận dụng những lời nói đó như thế nào ? Họ có thực sự góp phần thúc đẩy cho giai cấp vô sản tách ra khỏi cái khối những phần tử tư sản bao quanh nó để trở thành một giai cấp độc lập, tự chủ không ? Họ có đoàn kết các phần tử cách mạng xung quanh giai cấp vô sản và có chuẩn bị cho giai cấp vô sản tiến tới giữ vai trò lãnh tụ cách mạng không ? Sự thật đã chỉ ra rằng những người men-sê-vích chưa hề làm một việc gì tương tự như thế cả. Trái

lại, những người men-sê-vích khuyên giai cấp vô sản hãy thỏa hiệp thường xuyên hơn nữa với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, và như thế không phải họ đã góp phần thúc đầy giai cấp vô sản trở thành một giai cấp độc lập, mà là góp phần thúc đầy cho giai cấp vô sản hòa lẫn một với giai cấp tư sản ; những người men-sê-vích khuyên giai cấp vô sản từ bỏ vai trò lãnh tụ cách mạng, nhường vai trò đó cho giai cấp tư sản, đi theo giai cấp tư sản, — và như vậy họ đã không góp phần thúc đầy cho giai cấp vô sản biến thành một lực lượng chính trị độc lập, mà là góp phần thúc đầy giai cấp vô sản biến thành cái đuôi của giai cấp tư sản... Tức là những người men-sê-vích đã làm ngược hẳn lại cái mà đáng lẽ họ phải làm, nếu họ xuất phát từ nguyên lý mác-xít đúng đắn.

Vâng, đồng chí Tư-scô đã đúng khi nói rằng những người men-sê-vích không đứng mà là nằm trên quan điềm chủ nghĩa Mác...

Kết thúc các cuộc thảo luận có hai dự án nghị quyết đã được đưa ra biểu quyết : dự án men-sê-vích và dự án bôn-sê-vích. Trong hai dự án này, thì dự án của những người bôn-sê-vích đã được tuyệt đại đa số thông qua dùng làm cơ sở của nghị quyết.

Tiếp sau đó là phần sửa đổi bản dự án. Có gần 80 ý kiến sửa đổi, chủ yếu ở hai điểm trong dự án : điểm nói giai cấp vô sản là lãnh tụ cách mạng, và một điểm nói phái ca-đê là lực lượng phản cách mạng. Đây là phần hay nhất trong quá trình thảo luận, vì ở đây bộ mặt các phái đã được bộc lộ đặc biệt rõ. Điều sửa đổi quan trọng thứ nhất do đồng chí Mác-tốp nêu ra. Đồng chí ấy đòi phải thay những chữ « giai cấp vô sản là *lãnh tụ* cách mạng » bằng những chữ « giai cấp vô sản là *đội tiền*

phong ». Đồng chí ấy viện lý do là chữ « đội tiền phong » diễn đạt ý được chính xác hơn. Đồng chí A-lếch-xin-ski đã phản đối Mác-tốp rằng vấn đề không phải ở sự chính xác, mà là ở hai quan điểm đối lập nhau đã biểu hiện trong điểm đó, bởi vì chữ « đội tiền phong » và chữ « lãnh tụ » là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Là đội tiền phong (đội tiền tiến) — điều đó có nghĩa là chiến đấu trong những đội tiên tiến, những vị trí nguy hiểm nhất, là đổ máu, nhưng đồng thời lại *do những người khác lãnh đạo*, mà trong trường hợp này là do các nhà dân chủ tư sản lãnh đạo : đội tiền phong không khi nào lãnh đạo cuộc đấu tranh chung, nhưng lại luôn luôn bị lãnh đạo. Trái lại : là lãnh tụ — điều này có nghĩa không những chỉ chiến đấu trong các đội tiên tiến, *mà còn lãnh đạo cuộc đấu tranh chung, hướng cuộc đấu tranh đó* đến mục đích của mình. Chúng tôi, những người bôn-sê-vích, không muốn để cho những người dân chủ tư sản lãnh đạo giai cấp vô sản ; chúng tôi muốn giai cấp vô sản tự mình lãnh đạo lấy toàn bộ cuộc đấu tranh của nhân dân và hướng nó tiến tới nền cộng hòa dân chủ.

Kết quả là ý kiến sửa đổi của Mác-tốp đã bị gạt bỏ.

Mọi điều sửa đổi khác cùng một tính chất như thế cũng đều bị gạt bỏ.

Một loại ý kiến sửa đổi khác nhằm chống lại điểm nói về phái ca-đê. Những người men-sê-vích đề nghị công nhận là phái ca-đê còn chưa bước vào con đường phản cách mạng. Nhưng đại hội đã không thông qua đề nghị này, và mọi sự sửa đổi có tính chất như thế đều bị

bác bỏ. Tiếp nữa, những người men-sê-vích đề nghị chấp nhận, trong những trường hợp nhất định, ít ra là những thỏa hiệp có tính kỹ thuật với phái ca-đê. Đại hội đã không thông qua cả lời đề nghị này nữa và đã gạt bỏ những điều sửa đổi như thế.

Cuối cùng, đại hội biểu quyết toàn bộ nghị quyết, kết quả có 150 phiếu tán thành nghị quyết bôn-sê-vích, 104 phiếu chống, còn lại là phiếu trắng.

Đại hội đã thông qua nghị quyết của những người bôn-sê-vích với tuyệt đại đa số phiếu.

Từ đó trở đi quan điểm của những người bôn-sê-vích trở thành quan điểm của đảng.

Ngoài ra, cuộc bỏ phiếu này đã đưa đến hai kết quả quan trọng :

Trước tiên, nó đã chấm dứt sự phân chia một cách hình thức, giả tạo đại hội ra làm 5 phái (bôn-sê-vích, men-sê-vích, Ba-lan, Lát-vi-a, phái Bun) và tạo nên một sự phân chia mới, có tính nguyên tắc : phái bôn-sê-vích (bao gồm cả toàn thể những người Ba-lan và đa số người Lát-vi-a) và phái men-sê-vích (bao gồm cả hầu hết những người thuộc phái Bun).

Thứ hai, cuộc bỏ phiếu này đã đem lại một bản thống kê chính xác nhất về sự phân bố các đại biểu công nhân trong các phái : người ta thấy trong phái bôn-sê-vích không phải có 38 mà là 77 công nhân (38 cộng với 27 công nhân Ba-lan, cộng với 12 công nhân Lát-vi-a), còn trong phái men-sê-vích không phải có 30 công nhân, mà là 39 (30 cộng với 9 công nhân thuộc phái Bun). Thành ra phái men-sê-vích là phái trí thức.

IV

VỀ ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN

Trước khi chuyển sang nói đến tình hình cuộc thảo luận về vấn đề đại hội công nhân, cần phải hiểu lịch sử của vấn đề*. Vấn đề là ở chỗ vấn đề này hết sức rối ren và không rõ ràng. Trong lúc mà về các vấn đề bất đồng khác của chúng ta, trong đảng đã có hai trào lưu hết sức rõ ràng : trào lưu bôn-sê-vích và trào lưu men-sê-vích, — thì về vấn đề đại hội công nhân, chúng ta có không phải hai mà là vô số các trào lưu hết sức lơ mơ và cực kỳ mâu thuẫn với nhau. Đúng là những người bôn-sê-vích đã hành động một cách nhất trí và rõ ràng dứt khoát : họ hết sức phản đối đại hội công nhân. Trái lại trong hàng ngũ những người men-sê-vích thì thật là cả một sự hỗn độn và mơ hồ : họ chia ra thành nhiều nhóm, mỗi nhóm một điệu, không ai nghe ai. Trong khi những người men-sê-vích Pê-téc-bua, do Ác-xen-rốt đứng đầu, đề nghị triệu tập đại hội công nhân để *thành lập một đảng* thì những người men-sê-vích Mạc-tư-khoa, do En đứng đầu, lại đề nghị triệu tập đại hội không phải để thành lập một đảng, mà *nhằm mục đích thành lập một « liên minh công nhân toàn Nga », không đảng*. Những người men-sê-vích miền Nam còn đi xa hơn nữa ; với La-rin[44]

---

* Điều này càng cần thiết hơn, bởi vì các đồng chí men-sê-vích, nằm trong các ban biên tập các báo tư sản, đã tuyên truyền những câu chuyện hoang đường về quá khứ và hiện tại của vấn đề này (xem bài viết về « Đại hội công nhân » đăng trên tờ *Đồng chí*, do một người men-sê-vích nổi tiếng viết và được đăng lại trên tờ *Ngày ở Ba-cu*[43]).

dẫn đầu, họ kêu gọi triệu tập đại hội công nhân không phải nhằm mục đích thành lập một đảng, cũng không phải nhằm thành lập một « liên minh công nhân », *mà là* để thành lập một *« liên minh lao động » rộng rãi hơn*, có thể bao gồm, ngoài tất cả các phần tử vô sản ra, cả những phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những phần tử nửa tư sản và những người trong nhóm « lao động ». Đó là chưa nói đến những nhóm và những nhân vật l[illegible]c ít có ảnh hưởng hơn như các nhóm ở Ô-đét-xa và Nam Cát-spiên, và như các « tác giả » gàn dở của một cuốn sách lố bịch, ký tên là « Bơ-rô-đi-a-ga » và « Su-ra »[45].

Trong hàng ngũ những người men-sê-vích đang có sự mơ hồ như thế đó.

Nhưng triệu tập đại hội công nhân như thế nào, tổ chức đại hội ra sao, triệu tập vào dịp nào, mời ai, ai sẽ đảm nhận đứng ra triệu tập?

Về tất cả những vấn đề này, trong hàng ngũ những người men-sê-vích cũng có một sự mơ hồ như về vấn đề mục đích của đại hội vậy.

Trong khi một số người trong bọn họ đề nghị gắn các cuộc bầu cử đại biểu đi dự đại hội công nhân với các cuộc bầu cử đại biểu vào Đu-ma, và như vậy sẽ tổ chức đại hội công nhân bằng con đường « cưỡng ép », — thì một số khác đề nghị trông vào sự « rộng lượng » của chính phủ, cùng lắm thì « xin phép » chính phủ, còn số khác nữa thì khuyên gửi đại biểu ra nước ngoài, dù con số đó có thể lên tới 3 — 4 nghìn chăng nữa, và bí mật tiến hành đại hội công nhân ở đó.

Trong khi một số người men-sê-vích này đề nghị chỉ cho những tổ chức công nhân đã thành hình được cử đại biểu đến dự đại hội, thì một số khác lại khuyên nên lôi kéo các đại biểu của toàn thể giai cấp vô sản nói chung,

kể cả có tổ chức cũng như chưa có tổ chức, — nhân số của giai cấp vô sản ít nhất là 10 triệu người, — đến dự đại hội.

Trong khi một số người men-sê-vích này đề nghị triệu tập đại hội công nhân theo sáng kiến của đảng dân chủ-xã hội có sự tham gia của trí thức, thì một số khác lại khuyên nên gạt ra một bên cả đảng lẫn những người trí thức, và chỉ triệu tập đại hội theo sáng kiến của chính bản thân công nhân, không có bất cứ một sự tham gia nào của trí thức cả.

Trong khi một số người men-sê-vích này đòi phải triệu tập ngay đại hội công nhân, thì một số khác lại đề nghị hoãn đến một thời gian không nhất định, còn bây giờ thì chỉ tuyên truyền cho tư tưởng triệu tập đại hội công nhân.

Nhưng còn đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội hiện nay, một đảng đã từng nhiều năm lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, đã tập hợp lại trong đội ngũ của mình hơn 15 vạn đảng viên và đã có năm kỳ đại hội, v.v. và v.v., thì như thế nào? « Tống quách nó đi » ư, hay nên giải quyết như thế nào?

Đối với vấn đề này, tất cả những người men-sê-vích, từ Ác-xen-rốt cho đến La-rin, đều đồng thanh trả lời rằng *ở ta không có đảng vô sản.* « Vấn đề chính là ở chỗ chúng ta không có đảng », — những người men-sê-vích nói với chúng ta tại đại hội, — « *chúng ta chỉ có một tổ chức trí thức tiểu tư sản* », cần phải thông qua đại hội công nhân mà thành lập một đảng thay thế cho tổ chức đó. Đó là điều mà đồng chí Ác-xen-rốt, báo cáo viên thay mặt cho những người men-sê-vích, đã tuyên bố tại đại hội đảng.

Nhưng xin lỗi các đồng chí, làm sao lại như thế được? Vậy là tất cả các đại hội của chúng ta, kể từ đại hội lần thứ nhất (năm 1898) cho đến đại hội mới đây (năm 1907), mà các đồng chí men-sê-vích cũng đã hết sức nhiệt tình tham gia vào việc tổ chức; toàn bộ chi phí to lớn đó về tiền của và sức lực của giai cấp vô sản, sự chi phí cần thiết để tổ chức các đại hội, sự chi phí mà trong đó cả những người men-sê-vích lẫn những người bôn-sê-vích đều chịu trách nhiệm, — vậy là tất cả những cái đó chỉ là một sự lừa bịp và giả dối ư?!

Vậy là tất cả những lời kêu gọi chiến đấu đó của đảng đối với giai cấp vô sản, những lời kêu gọi có cả những người men-sê-vích cũng ký tên; tất cả những cuộc bãi công và khởi nghĩa đó trong những năm 1905 — 1906 — 1907, do đảng đứng đầu và thường là theo sáng kiến của đảng; tất cả những thắng lợi đó của giai cấp vô sản do đảng ta đứng đầu; tất cả những sự hy sinh đó của giai cấp vô sản, hàng nghìn người đã ngã xuống trên đường phố Pê-téc-bua, Mạc-tư-khoa, v.v., đang bị giam cầm ở Xi-bi-ri, chết trong các ngục tù vì đảng, *dưới ngọn cờ* của đảng, — tất cả những cái đó chỉ là đóng kịch và lừa dối ư?

Vậy là chúng ta không có đảng ư? Chúng ta chỉ có một « tổ chức trí thức tiểu tư sản » thôi ư?

Đương nhiên đó là một sự dối láo trắng trợn, ghê tởm và vô liêm sỉ.

Chắc hẳn đó là nguyên nhân khiến cho các đại biểu công nhân Pê-téc-bua và Mạc-tư-khoa vô cùng căm phẫn khi nghe lời tuyên bố nói trên của Ác-xen-rốt. Nhảy vụt ra khỏi chỗ ngồi của mình, họ trả lời báo cáo viên Ác-xen-rốt một cách kiên quyết: « Chính anh, một kẻ sống ở nước ngoài, anh là một tên tư sản, chứ không

phải chúng tôi ; chúng tôi là công nhân, và chúng tôi có đảng dân chủ-xã hội của chúng tôi, chúng tôi không cho phép làm nhục đảng đó »...

Nhưng cứ cho là đại hội công nhân được tiến hành đi ; chúng ta thử tưởng tượng là nó đã được tiến hành. Như vậy là đảng dân chủ-xã hội hiện đang tồn tại đã bị xếp vào phòng lưu trữ; bằng cách này hay cách khác người ta đã triệu tập đại hội công nhân và muốn tổ chức tại đại hội ấy một thứ liên minh «công nhân» hay là một thứ liên minh « lao động ». Như vậy rồi thì sẽ thế nào? Đại hội này sẽ thông qua cương lĩnh nào? Bộ mặt của đại hội công nhân sẽ ra sao?

Một số người men-sê-vích trả lời rằng đại hội công nhân cũng có thể thông qua cương lĩnh của đảng dân chủ-xã hội, tất nhiên là có cắt xén đi một số điểm, nhưng họ lại nói thêm ngay rằng đại hội cũng có thể không thông qua cương lĩnh của đảng dân chủ-xã hội, và họ cho rằng đó không phải là một điều bất hạnh lớn đối với giai cấp vô sản. Một số khác trả lời kiên quyết hơn : vì giai cấp vô sản nước ta đã thấm sâu khuynh hướng tiểu tư sản, nên chắc chắn là đại hội công nhân sẽ không thông qua cương lĩnh dân chủ-xã hội mà sẽ thông qua *cương lĩnh dân chủ tiểu tư sản*. Tại đại hội công nhân, giai cấp vô sản sẽ mất cương lĩnh dân chủ-xã hội, nhưng nó lại sẽ có được một tổ chức công nhân, liên kết tất cả các công nhân vào trong một liên minh duy nhất. N. Tsê-rê-va-nin, lãnh tụ của những người men-sê-vích Mạc-tư-khoa, chẳng hạn, đã nói như thế đó (xem *Những vấn đề sách lược*[46]).

Như vậy : một « liên minh công nhân không có cương lĩnh dân chủ-xã hội », đó là kết quả chắc chắn của đại hội công nhân.

Ít nhất thì chính những người men-sê-vích cũng đã nghĩ như thế.

Rõ ràng là những người men-sê-vích tuy không đồng ý với nhau trong một số vấn đề về mục đích và phương thức triệu tập đại hội công nhân nhưng lại đã nhất trí rằng « chúng ta không có đảng, chúng ta chỉ có một tổ chức trí thức tiểu tư sản cần phải xếp vào phòng lưu trữ »...

Bản báo cáo của Ác-xen-rốt đã loanh quanh chính là trong phạm vi đó.

Qua bản báo cáo của Ác-xen-rốt, người ta thấy rõ rằng cổ động cho đại hội công nhân trong thực tế nhất định sẽ đưa đến chỗ cổ động ***chống lại*** đảng, đến chỗ chiến đấu chống lại đảng.

Mà công tác thực tế nhằm triệu tập đại hội công nhân cũng nhất định sẽ dẫn đến công tác thực tế nhằm phá hoại và làm tan rã đảng của chúng ta hiện nay.

Trong khi đó những người men-sê-vích, qua lời báo cáo viên của họ, cũng như trong bản dự án nghị quyết của họ, đã yêu cầu đại hội ***cấm chỉ việc cổ động*** chống lại những mưu toan nhằm tổ chức đại hội công nhân, tức những mưu toan đưa đến chỗ phá hoại đảng.

Điều đáng chú ý là : trong những bài phát biểu của các diễn giả men-sê-vích (trừ Pơ-lê-kha-nốp ra, đồng chí thực ra không hề nói gì về đại hội công nhân cả), người ta thấy quán triệt những khẩu hiệu như sau : đả đảo đảng, đả đảo đảng dân chủ-xã hội — không đảng phái muôn năm, «liên minh công nhân» không phải dân chủ-xã hội muôn năm. Các diễn giả không công khai nêu những khẩu hiệu này lên, nhưng xuyên qua những bài phát biểu của họ người ta thấy rõ các khẩu hiệu đó.

Không phải vô cớ mà tất cả những cây bút tư sản, từ bọn công đoàn chủ nghĩa và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng cho đến bọn ca-đê và bọn tháng Mười, không phải vô cớ mà tất cả bọn chúng đều nhiệt liệt ủng hộ đại hội công nhân : tất cả bọn chúng đều là kẻ thù của đảng ta, còn công tác thực tế nhằm triệu tập đại hội công nhân thì có thể làm suy yếu và phá hoại đảng rất nhiều. Thế thì làm thế nào mà họ lại không hoan nghênh « tư tưởng triệu tập đại hội công nhân » cơ chứ ?

Các diễn giả bôn-sê-vích thì nói hoàn toàn khác hẳn. Đồng chí Lin-đốp[47], báo cáo viên thay mặt những người bôn-sê-vích, sau khi sơ lược nói về đặc điểm của những trào lưu chủ yếu ở ngay trong phái men-sê-vích, đã chuyển sang phân tích những điều kiện đã làm nảy sinh tư tưởng triệu tập đại hội công nhân. Việc cổ động cho đại hội công nhân được bắt đầu từ năm 1905, trước những ngày tháng Mười, trong thời kỳ đàn áp. Trong những ngày tháng Mười — tháng Một, việc cổ động đó đã được đình lại. Vào những tháng sau, khi lại có những cuộc đàn áp mới, công tác cổ động cho đại hội công nhân lại được phục hồi. Trong thời kỳ Đu-ma I, vào những ngày tương đối tự do, việc cổ động lại lắng xuống. Sau đó, sau khi Đu-ma bị giải tán, việc cổ động lại được tiếp tục mạnh mẽ hơn, v.v.. Kết quả rất rõ ràng : vào những ngày tương đối tự do, khi đảng có khả năng tự do phát triển rộng ra thì việc cổ động cho đại hội công nhân nhằm thành lập một « đảng rộng rãi không đảng phái », lẽ tự nhiên là mất chỗ đứng ; trái lại trong những ngày đàn áp khủng bố, khi số lượng đảng viên mới giảm xuống, thì việc cổ động cho đại hội công nhân, một biện pháp nhân tạo để mở rộng hoặc để thay thế đảng nhỏ hẹp bằng một đảng « rộng rãi không đảng phái »,

lại có được một cơ sở nhất định. Nhưng chẳng cần nói cũng thấy rõ rằng không có một biện pháp nhân tạo nào có thể giải quyết được, vì muốn thật sự mở rộng đảng thì cần phải có tự do chính trị chứ không phải một đại hội công nhân, bản thân đại hội công nhân cũng cần đến tự do chính trị.

Tôi xin tiếp tục. Xét cụ thể thì tư tưởng triệu tập đại hội công nhân là sai về cơ bản, vì nó không dựa vào những sự thật mà lại dựa vào một luận điểm không đúng nói rằng « chúng ta không có đảng ». Vấn đề là ở chỗ chúng ta có một đảng vô sản, đảng đó đã lớn tiếng nói lên sự tồn tại của mình, nó đã làm cho những kẻ thù của giai cấp vô sản thấy quá rõ điều đó — về điều này, chính bản thân những người men-sê-vích biết rất rõ — và chính vì chúng ta đã có một đảng như thế, nên tư tưởng triệu tập đại hội công nhân là sai về cơ bản. Đương nhiên, nếu như chúng ta không có một đảng gồm có hơn 150 nghìn người vô sản tiên tiến và lãnh đạo hàng trăm nghìn chiến sĩ ; nếu như chúng ta chỉ là một nhúm người ít có ảnh hưởng loại như những người dân chủ - xã hội Đức trong những năm 60, hay các nhà xã hội chủ nghĩa Pháp trong những năm 70 của thế kỷ trước, — thì lúc bấy giờ bản thân chúng ta cũng sẽ cố gắng triệu tập đại hội công nhân nhằm nặn ra từ cái đại hội ấy một đảng dân chủ - xã hội. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ chúng ta đã có một đảng, một đảng vô sản chân chính có ảnh hưởng rất to lớn trong quần chúng ; và muốn triệu tập một đại hội công nhân và để thành lập cái « đảng không đảng phái » hoang đường, thì chúng ta nhất thiết phải trước hết là « thanh toán » cái đảng hiện đang tồn tại, phải trước hết là phá hủy nó đi.

Đó là lẽ tại sao công việc triệu tập đại hội công nhân trong thực tiễn tất yếu sẽ dẫn đến chỗ phá hoại đảng. Liệu người ta có thành lập nổi một « đảng rộng rãi không đảng phái » để thay thế cho đảng không, và hơn nữa có cần thành lập một đảng như thế không, — đó còn là một vấn đề.

Đó là lẽ tại sao những kẻ thù của đảng ta, bọn ca-đê và bọn tháng Mười đủ mọi loại, đã khen những người men-sê-vích một cách sốt sắng đến như thế về việc họ cổ động cho đại hội công nhân.

Đó là lẽ tại sao những người bôn-sê-vích cho rằng công việc triệu tập đại hội công nhân là nguy hiểm và có hại : vì nó làm mất uy tín của đảng trước con mắt của quần chúng và làm cho quần chúng phải chịu ảnh hưởng của đảng dân chủ tư sản.

Đồng chí Lin-đốp đã nói đại khái như thế đó.

Ủng hộ đại hội công nhân và chống lại đảng dân chủ-xã hội hay là ủng hộ đảng và chống lại đại hội công nhân ?

Vấn đề đã được đặt ra như thế tại đại hội.

Các đại biểu công nhân bôn-sê-vích đã hiểu ngay vấn đề và kiên quyết đứng lên « bảo vệ đảng ». Họ nói : « Chúng tôi là những người yêu đảng, chúng tôi yêu quý đảng của chúng tôi và chúng tôi sẽ không để cho những người trí thức mệt mỏi làm mất uy tín của đảng ».

Điều đáng chú ý là nữ đồng chí Rô-da Lúc-xăm-bua, đại biểu của đảng dân chủ - xã hội Đức, đã hoàn toàn tán thành những người bôn-sê-vích. Đồng chí ấy nói : « Những người dân chủ - xã hội Đức chúng tôi thực không hiểu được sự hoang mang nực cười của các đồng chí men-sê-vích, họ mò mẫm đi tìm quần chúng, trong

khi đó thì chính bản thân quần chúng lại tìm đến đảng và gắn chặt vào với đảng »...

Qua các buổi thảo luận người ta thấy rõ rằng tuyệt đại đa số các diễn giả đã ủng hộ những người bôn-sê-vích.

Khi kết thúc các cuộc thảo luận, người ta đưa ra biểu quyết hai bản dự án nghị quyết : dự án của những người bôn-sê-vích và dự án của những người men-sê-vích. Trong hai dự án nghị quyết này, dự án của những người bôn-sê-vích đã được lấy làm cơ sở. Những ý kiến sửa đổi có tính chất nguyên tắc đã bị bác bỏ hầu hết. Người ta chỉ thông qua một ý kiến sửa đổi ít nhiều quan trọng chống lại việc hạn chế tự do thảo luận vấn đề đại hội công nhân... Toàn bộ bản nghị quyết nói rõ rằng « tư tưởng triệu tập đại hội công nhân sẽ dẫn đến chỗ phá hoại đảng », « làm cho đông đảo quần chúng công nhân phải chịu ảnh hưởng của đảng dân chủ tư sản », và tư tưởng này có hại cho giai cấp vô sản. Hơn nữa, bản nghị quyết đã phân biệt một cách rõ rệt giữa đại hội công nhân và các xô-viết đại biểu công nhân và những đại hội của các xô-viết đó ; các xô-viết đó và những đại hội của các xô-viết đó không những không phá hoại đảng, không những không cạnh tranh với đảng, trái lại còn củng cố đảng, đi theo đảng và giúp đảng giải quyết những vấn đề thực tiễn trong giờ phút cao trào cách mạng.

Cuối cùng, toàn bộ bản nghị quyết đã được thông qua với đa số phiếu : 165 phiếu thuận, 94 phiếu chống, còn lại là phiếu trắng.

Như vậy đại hội đã bác bỏ tư tưởng triệu tập đại hội công nhân, coi đó là tư tưởng có hại, chống đảng.

Cuộc biểu quyết về vấn đề này đã mở ra cho chúng ta thấy một điều quan trọng sau đây. Người ta thấy rằng trong số 114 đại biểu công nhân tham gia biểu quyết, chỉ có 25 đại biểu bỏ phiếu tán thành đại hội công nhân. Số còn lại bỏ phiếu chống. Nếu tính theo phần trăm thì 22% đại biểu công nhân bỏ phiếu tán thành đại hội công nhân, 78% bỏ phiếu chống. Và điều đặc biệt quan trọng là : trong số 94 đại biểu bỏ phiếu tán thành đại hội công nhân, chỉ có 26% công nhân, còn trí thức chiếm 74%.

Thế mà những người men-sê-vích vẫn luôn miệng gào thét rằng tư tưởng triệu tập đại hội công nhân là tư tưởng của công nhân, rằng chỉ có những người « trí thức » bôn-sê-vích là chống lại việc triệu tập đại hội, v.v... Nếu xét theo cuộc biểu quyết này thì đúng ra phải thừa nhận rằng tư tưởng triệu tập đại hội công nhân, ngược lại, là tư tưởng của bọn ảo tưởng trí thức...

Thật thế, ngay cả những công nhân men-sê-vích rõ ràng là cũng đã không bỏ phiếu tán thành đại hội công nhân : trong số 39 đại biểu công nhân (30 đại biểu men-sê-vích cộng với 9 đại biểu phái Bun), chỉ có 24 người biểu quyết tán thành đại hội công nhân.

Ba-cu, 1907.

In đầu tiên trên báo « Người vô sản Ba-cu », số 1 và 2, ngày 20 tháng Sáu và 10 tháng Bảy 1907

Ký tên : Cô-ba I-va-nô-vích

THƯ ỦY NHIỆM CHO CÁC ĐẠI BIỂU DÂN CHỦ – XÃ HỘI TRONG ĐU-MA NHÀ NƯỚC III,

đã được hội nghị đại biểu đoàn tuyển cử công nhân thành phố Ba-cu thông qua ngày 22 tháng Chín 1907 [48]

Các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma Nhà nước cần phải thành lập một đảng đoàn đặc biệt ; với tư cách là tổ chức của đảng, đảng đoàn cần phải gắn bó mật thiết nhất với đảng và phải phục tùng sự lãnh đạo của đảng cùng các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng.

Nhiệm vụ chủ yếu của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma Nhà nước là góp phần vào việc giáo dục giai cấp và vào cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, nhằm giải phóng những người lao động khỏi ách bóc lột tư bản chủ nghĩa, cũng như nhằm làm cho giai cấp vô sản thực hiện được vai trò lãnh tụ chính trị mà nó phải đảm đương trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản hiện nay ở Nga.

Vì những mục đích đó, trong mọi trường hợp, đảng đoàn cần phải đề ra đường lối giai cấp của giai cấp vô sản, đường lối phân biệt đảng dân chủ - xã hội với tất

cả các tổ chức và các đảng cách mạng khác, kể từ bọn ca-đê đến những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong bất cứ trường hợp nào, nó cũng không thể hy sinh nhiệm vụ đó, vì mục đích bảo toàn sự thống nhất hành động đối lập với bất kỳ một đảng và một nhóm chính trị nào trong Đu-ma.

Các đại biểu của chúng ta cần phải không ngừng vạch trần tại Đu-ma toàn bộ bản chất phản cách mạng của các đảng địa chủ và Trăm-đen, cũng như của đảng tư sản quân chủ — tự do chủ nghĩa phản bội tức là của đảng ca-đê. Mặt khác, họ cũng cần phải cố gắng tách được các đảng tiểu tư sản nông dân (những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng, những người xã hội chủ nghĩa nhân dân, nhóm lao động) khỏi bọn tự do chủ nghĩa và đẩy các đảng đó vào con đường của đường lối cách mạng dân chủ triệt để, bằng cách lôi kéo các đảng đó theo họ trong cuộc đấu tranh chống bọn Trăm-đen và giai cấp tư sản ca-đê. Đồng thời đảng đoàn dân chủ-xã hội cần phải đấu tranh chống những điều không tưởng phản động xã hội chủ nghĩa giả dối mà những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng, xã hội chủ nghĩa nhân dân và những người khác đã choàng lên những yêu sách thực chất là tiểu tư sản của mình, và nhờ đó nhằm làm lu mờ ý thức giai cấp chân thật, ý thức xã hội chủ nghĩa và vô sản của giai cấp công nhân. Từ trên diễn đàn Đu-ma, đảng đoàn của chúng ta phải nói cho toàn thể nhân dân rõ toàn bộ sự thật về cuộc cách mạng mà chúng ta đang trải qua. Các đồng chí phải lớn tiếng nói với nhân dân rằng ở Nga không thể dùng con đường hòa bình mà giải phóng nhân dân được, con đường duy nhất dẫn tới tự do là con đường toàn dân đấu tranh chống chính quyền Nga hoàng.

Khẩu hiệu của đảng dân chủ-xã hội, khẩu hiệu mà đảng phải kêu gọi quần chúng tiến hành một cuộc đấu tranh công khai mới, — đó là Quốc hội lập hiến, do toàn thể nhân dân được tự do bầu ra trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và kín; Quốc hội này sau khi chấm dứt vĩnh viễn chế độ chuyên chế Nga hoàng, sẽ thiết lập ở Nga nền cộng hòa dân chủ. Đảng đoàn dân chủ-xã hội không thể chấp nhận và cũng không thể ủng hộ bất cứ một khẩu hiệu nào khác, đại loại như khẩu hiệu nội các có trách nhiệm, v.v., do giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đưa ra để đối lập với các khẩu hiệu vô sản.

Trong khi hàng ngày tham gia vào hoạt động lập pháp cũng như những hoạt động khác trong Đu-ma Nhà nước, đảng đoàn dân chủ-xã hội phải theo đuổi những nhiệm vụ thường xuyên của mình về phê bình và cổ động, chứ không phải theo đuổi những mục đích trực tiếp về lập pháp, giải thích cho nhân dân thấy hết cái tính chất nhất thời và vô hiệu của việc lập pháp nếu chính quyền thực tế vẫn còn hoàn toàn nằm trong tay chính phủ chuyên chế.

Hoạt động như thế trong Đu-ma Nhà nước III, đảng đoàn dân chủ-xã hội sẽ góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng mà giai cấp vô sản cùng với nông dân hiện đang tiến hành ở ngoài Đu-ma, để chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng.

In thành truyền đơn
vào tháng Chín 1907

Theo đúng nguyên văn
trong truyền đơn

CẦN PHẢI TẨY CHAY HỘI NGHỊ ![49]

Đối với chúng ta, vấn đề tham gia hay tẩy chay cuộc hội nghị với các nhà công nghiệp dầu lửa, không phải là vấn đề nguyên tắc, mà là vấn đề lợi ích thực tiễn. Chúng ta không thể nhất thiết tẩy chay tất cả và bất cứ cuộc hội nghị nào, như một số « nhân vật » hay cáu kỉnh và không được bình thường cho lắm đã nêu ra. Và ngược lại, chúng ta cũng không thể nhất quyết tán thành tham gia hội nghị, như các đồng chí của chúng ta mang màu sắc dân chủ - lập hiến định làm. Chúng ta phải xuất phát từ những sự thực sinh động và chỉ từ những sự thật mà xét vấn đề tham gia hay tẩy chay. Có thể trước những sự thực nào đó, trong những điều kiện nào đó, nhiệm vụ tập hợp quần chúng của chúng ta khiến chúng ta cần phải tham gia, — lúc đó chúng ta nhất thiết phải quyết định tham gia. Và ngược lại, trong những điều kiện khác, cũng nhiệm vụ đó có thể khiến chúng ta cần phải tẩy chay, — lúc đó chúng ta nhất định phải tẩy chay cuộc hội nghị.

Sau nữa, để tránh mọi sự nhầm lẫn, chúng ta cần phải xác định trước những khái niệm mà chúng ta vận dụng. « Tham gia » hội nghị có nghĩa là thế nào? « Tẩy chay » hội nghị có nghĩa là thế nào? Nếu như tại các cuộc họp, chúng ta đưa ra những yêu sách chung, chúng ta bầu

những đại biểu của chúng ta, v.v. và v.v., thì mục đích của chúng ta là không phá hoại hội nghị, mà trái lại, chúng ta đến hội nghị, tôn trọng quy tắc của hội nghị, dựa vào quy tắc đó để tiến hành các cuộc đàm phán với những nhà công nghiệp dầu lửa và cuối cùng đi đến một hợp đồng nào đó, — thì chúng ta phải coi hành động đó của chúng ta là tham gia hội nghị. Nhưng nếu khi chúng ta thảo ra các yêu sách, khi bầu những đại biểu để họ đưa ra một cách tốt nhất các yêu sách đó, khi phổ biến và đem in các yêu sách đã được thảo ra, chúng ta có ý định không tham gia các công việc của hội nghị với các nhà công nghiệp dầu lửa, mà muốn làm cho cuộc hội nghị phải thất bại, làm cho bất cứ hợp đồng nào với các nhà công nghiệp dầu lửa đều không thành *trước khi có cuộc đấu tranh*, (chúng tôi coi hợp đồng *sau cuộc đấu tranh*, đặc biệt là sau khi cuộc đấu tranh thắng lợi là cần thiết), — thì chúng ta phải coi hành động đó của chúng ta là tẩy chay hội nghị, sự tẩy chay này hiển nhiên là tích cực, vì nó làm cho hội nghị phải thất bại.

Đồng thời quyết không được lẫn lộn sách lược đối với Đu-ma, với sách lược đối với hội nghị. Tham gia hay tẩy chay hội nghị là nhằm mục đích chuẩn bị các điều kiện để cải thiện chế độ hiện nay *trong các doanh nghiệp dầu lửa*, còn tham gia hay tẩy chay Đu-ma là nhằm ***cải thiện*** những điều kiện chung ***ở trong nước***. Vận mệnh của cuộc hội nghị thì hoàn toàn và ***đặc biệt*** là do giai cấp vô sản địa phương nơi đó quyết định, vì nếu không có sự tham gia của giai cấp vô sản, thì cuộc hội nghị tự nó sẽ vỡ, còn vấn đề tham gia hay tẩy chay Đu-ma thì lại không phải do một mình giai cấp vô sản quyết định mà còn do cả nông dân nữa. Cuối cùng, việc tẩy

chay tích cực cuộc hội nghị (làm hội nghị thất bại) có thể thực hiện một cách thuận lợi, không cần đến những cuộc đấu tranh tích cực, còn đối với việc tẩy chay Đu-ma thì chúng ta không thể nói như thế được.

Chúng ta đã nêu lên những nhận định chung, bây giờ chúng ta bàn đến vấn đề cụ thể về việc tẩy chay cuộc hội nghị sắp tới.

Lịch sử cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân Ba-cu có thể chia ra làm hai thời kỳ.

Thời kỳ thứ nhất là cuộc đấu tranh từ trước cho đến mãi thời gian gần đây; trong cuộc đấu tranh đó, công nhân xưởng máy là những nhân vật chủ chốt, còn công nhân khai khoáng[50] thì chỉ đi theo họ một cách tin tưởng, coi họ là những lãnh tụ của mình; công nhân khai khoáng còn chưa nhận thức được vai trò to lớn của mình trong sản xuất. Sách lược của những nhà công nghiệp dầu lửa trong thời kỳ đó có thể gọi là sách lược ve vãn công nhân xưởng máy, sách lược nhượng bộ thường xuyên công nhân xưởng máy và coi thường cũng thường xuyên công nhân khai khoáng.

Thời kỳ thứ hai được đánh dấu bằng sự thức tỉnh của công nhân khai khoáng, bằng cuộc đấu tranh độc lập của họ, và đồng thời đầy lùi công nhân xưởng máy xuống hàng thứ yếu. Thêm vào đó, cuộc đấu tranh này mang tính chất hết sức khôi hài, bởi vì: 1) nó không đi xa hơn những khoản tiền thưởng nhục nhã, và 2) nó bị ô danh vì thiếu tin tưởng một cách tai hại vào công nhân xưởng máy. Bọn công nghiệp dầu lửa tìm cách lợi dụng tình hình mới đó và thay đổi sách lược. Chúng thôi không ve vãn công nhân xưởng máy nữa, thôi không lấy lòng công nhân xưởng máy nữa, vì chúng biết rõ rằng bây giờ công nhân khai khoáng không phải

lúc nào cũng đi theo công nhân xưởng máy ; trái lại, chính bọn công nghiệp dầu lửa lại cố gắng thúc đẩy công nhân xưởng máy tiến hành bãi công *không có công nhân khai khoáng*. để qua đó, làm cho công nhân xưởng máy thấy sự bất lực tương đối của mình và trở thành dễ bảo. Đồng thời bọn công nghiệp dầu lửa, trước kia không hề quan tâm đến công nhân khai khoáng, thì nay lại ve vãn một cách vô sỉ công nhân khai khoáng, cấp cho họ những khoản tiền thưởng. Làm như vậy, chúng muốn tách hẳn công nhân khai khoáng khỏi công nhân xưởng máy, triệt để trụy lạc công nhân khai khoáng, làm cho công nhân khai khoáng tin tưởng một cách nô lệ vào bọn công nghiệp dầu lửa, thay thế nguyên tắc đấu tranh quyết liệt bằng nguyên tắc mặc cả và cầu xin của kẻ tôi đòi, và như thế là không đưa đến bất cứ một sự cải thiện thật sự nào cả.

Chính cũng vì những mục đích đó mà người ta đã « nặn ra » cuộc hội nghị sắp tới.

Do đó chúng ta thấy rõ nhiệm vụ trước mắt của các đồng chí tiên tiến là đấu tranh kịch liệt để tranh thủ công nhân khai khoáng, để tập hợp họ lại xung quanh các đồng chí công nhân xưởng máy, ***làm cho họ giác ngộ sâu sắc rằng hoàn toàn không nên tin bọn công nghiệp dầu lửa, gột sạch khỏi đầu óc họ những thiên kiến tai hại về mặc cả và cầu xin.*** Chúng ta cần phải lớn tiếng và nói rõ (dựa vào những sự thực mà nói, chứ không phải chỉ nói không thôi!) cho quần chúng công nhân khai khoáng là những người lần đầu tiên bước lên vũ đài và đã đấu tranh một cách quá vụng về và quá hài hước (« bê-skê-sơ »[51], v.v.) biết rằng trong cuộc sống những sự cải thiện không phải từ trên ban xuống, không phải bằng con đường mặc cả, mà là do

bèn dưới, bằng con đường cùng với công nhân xưởng máy tiến hành cuộc đấu tranh chung.

Chỉ có tự đề ra cho mình nhiệm vụ đó, chúng ta mới có thể giải quyết đúng đắn vấn đề hội nghị.

Và giờ đây, chúng tôi nghĩ rằng tham gia cuộc hội nghị sắp tới, kêu gọi các nhà công nghiệp dầu lửa và công nhân cùng nhau cộng tác để lập ra một quy ước bắt buộc, ngay từ bây giờ, trước khi có cuộc đấu tranh chung, trong khi cuộc đấu tranh bộ phận đang tiếp diễn và cuộc đấu tranh chung còn chưa có, trong khi các nhà công nghiệp dầu lửa đang tung tiền thưởng ra để tách công nhân khai khoáng khỏi công nhân xưởng máy và trụy lạc hóa sự giác ngộ non nớt của họ, — chúng tôi nghĩ rằng trong điều kiện như thế mà *« đi đến hội nghị »* thì không có nghĩa là gọt bỏ, mà là củng cố trong đầu óc quần chúng những thiên kiến về « bê-skê-sơ ». Như vậy có nghĩa là làm cho quần chúng thấm nhuần sâu sắc rằng không nên hoài nghi bọn công nghiệp dầu lửa, mà nên tin tưởng vào bọn chúng. Như vậy không có nghĩa là tập hợp công nhân khai khoáng lại xung quanh công nhân xưởng máy, không làm cho công nhân khai khoáng gần gũi với công nhân xưởng máy, mà là tạm thời bỏ rơi họ, ném họ vào nanh vuốt của bọn tư bản.

Dĩ nhiên « trong cái rủi có cái may » : tiến hành hội nghị vào thời gian này cũng có thể có *một số* lợi ích về mặt tổ chức, về mặt « mở rộng cuộc đấu tranh », như đồng chí *Cô-tsê-ga*[52] nói. Nhưng nếu hội nghị nhất định đưa đến tác hại nhiều hơn là *một số* lợi ích đó, thì lúc đó nhất định phải vứt bỏ hội nghị như vứt bỏ một thứ đồng nát thừa vậy. Còn nếu đồng chí *Cô-tsê-ga* « đi đến hội nghị » *chủ yếu* là vì hội nghị sẽ « tổ chức » và

« mở rộng cuộc đấu tranh », thì người ta quả sẽ không hiểu tại sao lại không « đi đến hội nghị » cả trong thời kỳ cao trào, trước khi có cuộc đấu tranh chung, khi bắt đầu tổ chức cuộc đấu tranh chung? Người ta sợ cái gì? Vì lúc đó đặc biệt cần có một « tổ chức chung », cần « mở rộng cuộc đấu tranh » cơ mà? Chẳng lẽ lúc đó lại ít cần phải làm cho quần chúng đừng bị lừa bịp bởi những nhượng bộ từ trên ban xuống sao? Nhưng vấn đề chính là ở chỗ bầu những đại biểu chưa có nghĩa là tổ chức được quần chúng. Vấn đề là tổ chức (tất nhiên hiểu theo nghĩa của *chúng ta*, chứ không phải theo nghĩa của Ga-pôn) có nghĩa *trước hết* là phát triển ý thức đối lập *không thể điều hòa được* giữa tư bản và công nhân. Chỉ cần có một ý thức *như thế*, còn các cái khác tự nó sẽ đến.

Nhưng cuộc hội nghị sắp tới không thể đem lại chính cái đó.

Do đó sách lược duy nhất, đáp ứng được nhiệm vụ của chúng ta trong những điều kiện hiện nay, chỉ có thể là sách lược tẩy chay hội nghị.

Sách lược tẩy chay phát triển một cách tốt nhất ý thức đối lập không thể điều hòa được giữa công nhân và bọn công nghiệp dầu lửa.

Sách lược tẩy chay làm lung lay những thiên kiến « bê-skê-sơ », tách công nhân khai khoáng khỏi bọn chủ, sách lược tập hợp họ lại xung quanh công nhân xưởng máy.

Sách lược tẩy chay làm cho bọn chủ dầu lửa bị hoài nghi, làm cho quần chúng thấy rõ nhất sự cần thiết phải đấu tranh, coi đó là phương tiện duy nhất để cải thiện đời sống của họ.

Vì vậy, chúng ta cần phải mở một chiến dịch tầy chay : tổ chức những cuộc hội nghị trong các nhà máy, thảo yêu sách, bầu đại biểu để họ đưa ra một cách tốt nhất những yêu sách chung, phổ biến những yêu sách đó bằng truyền đơn in, giải thích những yêu sách đó, đưa những yêu sách đó ra trước quần chúng để quần chúng thông qua lần cuối cùng, v.v. và v.v., và thực hiện tất cả những cái đó dưới khẩu hiệu tầy chay để sau khi những yêu sách chung đã trở nên phổ biến và đã lợi dụng được «những khả năng hợp pháp», có thể tầy chay triệt để hội nghị, biến hội nghị thành một trò cười, và do đó, khẳng định sự cần thiết phải đấu tranh cho những yêu sách chung.

Vậy thì cần phải tầy chay hội nghị!

Báo «Tiếng còi», số 4, ngày 29 tháng Chín 1907
Ký tên : Cô...

Theo đúng nguyên văn trên báo

TRƯỚC KHI BẦU CỬ

Các ngài công nghiệp dầu lửa đã lùi bước. Mới đây, qua miệng người biên tập tờ báo *Công nghiệp dầu lửa*[53] của họ, họ đã tuyên bố rằng ở Ba-cu các công đoàn là một « yếu tố phụ, đứng bên ngoài công nhân ». Ngoan ngoãn vâng theo ý chí của những nhà công nghiệp dầu lửa, các nhà cầm quyền đã cho dán một cáo thị mời công nhân hãy bầu đại biểu vào ban tổ chức, làm như vậy nhằm gạt các công đoàn khỏi cương vị lãnh đạo cuộc vận động. Tình hình ngày hôm qua là như thế. Nhưng hôm nay, ngày 7 tháng Giêng, viên thanh tra lao động đã báo cho các thư ký công đoàn rằng các nhà công nghiệp dầu lửa đã họp và đã quyết định đề nghị ngài cảnh sát trưởng cấp giấy phép chính thức cho các công đoàn được tổ chức các cuộc hội nghị tại các xí nghiệp khai khoáng và nhà máy.

Các ngài tư bản sợ ảnh hưởng của các công đoàn sẽ được tăng lên, họ thích thấy công nhân bị phân tán và vô tổ chức, cho nên họ thậm chí không công nhận những ủy ban lập ra trong các xí nghiệp khai khoáng và nhà máy. Nhưng giờ đây, chúng ta buộc họ phải thừa nhận rằng các công đoàn sẽ giải quyết một trong những vấn đề to lớn nhất trong đời sống công nhân, tức là vấn đề hội nghị và hợp đồng tập thể.

Chúng ta buộc họ phải thừa nhận vai trò lãnh đạo của công đoàn, mặc dù các ngài đa-sơ-nắc-txa-can[54] và những người xã hội chủ nghĩa – cách mạng đã đến cứu viện các ngài công nghiệp dầu lửa và các nhà cầm quyền, trong cuộc đấu tranh của chúng chống lại các tổ chức công nhân.

Các ngài đa-sơ-nắc-txa-can vội vã hưởng ứng lời kêu gọi của ngài cảnh sát trưởng, chúng tiến hành bầu cử ngay lập tức, dĩ nhiên là với những mục đích riêng của chúng : phá bỏ các điều kiện điều khiển cuộc vận động mà các công đoàn đã nêu ra, và một trong những điều kiện chủ yếu đó là thừa nhận các tổ chức công nhân. Tuy thế, các ngài công nghiệp dầu lửa đã không hài lòng về hành động vội vàng của những đa-sơ-nắc-txa-can. Chỉ có những công ty nhỏ, chẳng hạn như các công ty A-bi-an-txơ, Ru-đu-ga, A-ra-rát, Pha-rô-xơ và các công ty khác là đi theo những đa-sơ-nắc-txa-can, và cuộc bầu cử cũng chỉ được tiến hành tại vài ba công ty lớn ở Ác-mê-ni.

Công nhân công ty Cát-spien – Hắc- hải, công nhân các công ty Nô-ben, Cô-cô-rép, « Boóc-nơ », Si-bai-ép, Át-xa-đu-lai-ép, Mạc-tư-khoa – Cáp-ca-đơ và các công ty khác đã thông qua những nghị quyết phản đối cuộc bầu cử như thế và từ chối không tham gia bầu cử cho đến khi các công đoàn được cấp giấy phép chính thức.

Công nhân trong các công ty lớn nhất và có ảnh hưởng nhất đã biểu thị một cách rõ ràng và dứt khoát ý chí của mình ; như thế là họ đã trả lời cho không những các ngài công nghiệp dầu lửa, mà cả cho « những bạn hữu » của các ngài, những người thích nói rất hay nhưng chẳng nói lên được cái gì.

Trong các nghị quyết của mình, công nhân đã khẳng định một cách rõ ràng và dứt khoát rằng những điều kiện mà công đoàn đưa ra không phải là do các « lãnh tụ » bịa ra, như những người xã hội chủ nghĩa — cách mạng đã khẳng định trong cuốn sách của họ : *Tại sao chúng ta không đi đến hội nghị*.

Các nhà cầm quyền, các nhà công nghiệp dầu lửa, và những đa-sơ-nắc-txa-can đấu tranh chống việc mở rộng ảnh hưởng của công đoàn. Công nhân biểu lộ sự tín nhiệm công đoàn và bày tỏ sự đồng tình với những điều kiện mà công đoàn đã nêu ra.

Những danh từ « hội nghị » và « đàm phán » không phải và không thể là những con ngoáo ộp đối với công nhân, cũng như công nhân đã không sợ tiến hành đàm phán và đưa ra những yêu sách ngay trước ngày bãi công. Hành động đó đôi khi tránh được cuộc bãi công để giải quyết xung đột. Song thường thường sự việc lại diễn ra ngược lại. Tuy thế, để cho « các cuộc đàm phán » có thể mở ra trước công nhân toàn bộ bức tranh về tình hình hiện nay của mọi việc ; để cho cuộc vận động cho hội nghị có thể đem lại cho công nhân những lợi ích vô giá, và được công khai đặt ra và thảo luận tất cả các vấn đề về đời sống công nhân thì cần phải thực hiện những điều kiện mà công đoàn đã nêu ra, và sẽ ghi vào trong thư ủy nhiệm cho các đại biểu trúng cử.

Không có một cuộc đàm phán nào là « đáng sợ », nếu nó được tiến hành trước mắt toàn thể quần chúng công nhân. Những điều kiện được đặt ra sẽ đảm bảo cho tất cả công nhân có khả năng tham gia rộng rãi vào việc thảo luận tất cả các vấn đề liên quan đến cuộc hội nghị.

Những cuộc hội nghị nghĩ đến mà buồn, những cuộc hội nghị kiểu Sen-đơ-ri-cốp, đã bị chôn vùi vĩnh viễn.

Chúng ta đã đạt đến chỗ làm cho những đồng chí «gia nhập» các công đoàn cơ khí đi theo chúng ta, từ bỏ khẩu hiệu «tham gia hội nghị bằng bất cứ giá nào». Họ cũng quyết định tẩy chay cuộc bầu cử nếu điều kiện chính không được tôn trọng, tức là nếu không thừa nhận vai trò lãnh đạo của công đoàn. Chúng ta cũng đạt đến chỗ không còn những người ủng hộ tẩy chay «bằng bất cứ giá nào». Công nhân có thể chấp thuận hội nghị, và nhất là cuộc vận động cho hội nghị, nếu có những điều kiện cần thiết.

Qua các nghị quyết mới đây, công nhân đã khẳng định lập trường của chúng ta là đúng.

Chúng ta đã được cấp giấy phép chính thức. Như thế là chúng ta đã được các nhà cầm quyền và các nhà công nghiệp dầu lửa thừa nhận vai trò lãnh đạo của các công đoàn.

Phần lớn công nhân trong các công ty lớn nhất đã tán thành tham gia các cuộc bầu cử với những điều kiện mà chúng ta đã đề ra.

Giờ đây chúng ta có thể tiến hành bầu các đại biểu một cách yên tĩnh và chắc chắn. Chúng ta giao cho những người này thư ủy nhiệm sau đây: hãy bầu ra 16 đại biểu, các đại biểu này sẽ đòi, *trước hết* phải công nhận, như một điều kiện bắt buộc để tiến hành đàm phán trong ban tổ chức, những điểm sau đây:

1) Thời gian họp hội nghị phải do các đại biểu công nhân và chủ xí nghiệp quy định, với tư cách là hai bên ngang quyền nhau, tức là phải có sự thỏa thuận chung.

2) Hội nghị toàn thể các đại biểu bầu theo tỷ lệ một trăm công nhân bầu một đại biểu phải được duy trì cho đến cuối cuộc hội nghị ; nó sẽ họp từng thời kỳ và mỗi khi cần thiết để thảo luận các bản báo cáo của công nhân tham dự hội nghị và của các công nhân đại biểu trong ban tổ chức và để cho họ những chỉ thị.

3) Các đại biểu có quyền tổ chức các cuộc họp trong các nhà máy, xí nghiệp khai khoáng và các xưởng thợ để thảo luận những điều khoản yêu sách và kiến nghị của bản hợp đồng.

4) Ban lãnh đạo công đoàn công nhân dầu lửa và ban lãnh đạo công đoàn công nhân cơ khí được quyền cử các đại biểu của mình — những đại biểu này không có quyền quyết nghị — đến dự hội nghị với các nhà công nghiệp dầu lửa, cũng như được quyền đọc các bản báo cáo trong tất cả các tiểu ban của hội nghị, trong các hội nghị các đại biểu, trong các cuộc họp ở nhà máy, ở xí nghiệp khai khoáng, v.v...

5) Các đại biểu trong ban tổ chức do Hội đồng các đại biểu bầu ra, hội đồng này hoạt động với tư cách là một chỉnh thể thống nhất, không chia theo các ngành sản xuất. Để tiến hành đàm phán, ban tổ chức cũng hoạt động với tư cách là một chỉnh thể thống nhất (một hợp đồng duy nhất cho toàn thể công nhân).

Báo « Tiếng còi », số 14, ngày 13 tháng Giêng 1908
Bài báo không ký tên

Theo đúng nguyên văn trên báo

LẠI BÀN VỀ HỘI NGHỊ CÓ ĐẢM BẢO

Cuộc vận động cho hội nghị đang diễn ra sôi nổi. Các cuộc bầu cử đại biểu sắp kết thúc. Hội đồng đại biểu sẽ họp vào một ngày gần đây. Hội nghị có họp hay không, hội nghị cần có những đảm bảo (những điều kiện) nào, cần hiểu những đảm bảo ấy như thế nào, đó là những vấn đề mà Hội đồng đại biểu phải bàn tới trước hết.

Thái độ của chúng ta tại Hội đồng đại biểu phải như thế nào ?

Chúng tôi xin nhắc lại rằng những hội nghị với các nhà công nghiệp dầu lửa không phải là cái mới mẻ đối với chúng ta. Chúng ta đã có một hội nghị vào năm 1905. Chúng ta đã có hội nghị thứ hai vào năm 1906. Những hội nghị đó đã mang lại cho chúng ta những gì, đã dạy cho chúng ta những gì, đã có tác dụng gì ?

Hồi đó cũng như mới đây, người ta đã nói với chúng ta rằng cuộc hội nghị *tự bản thân nó* cũng đoàn kết được quần chúng mà không cần một điều kiện nào cả. Song sự thật đã chỉ rõ rằng chưa có một hội nghị nào trong hai hội nghị trên đã đoàn kết được quần chúng hay đã có thể đoàn kết được quần chúng : — người ta chỉ tiến hành những cuộc bầu cử và tất cả việc « đoàn kết » chỉ đến đó là hết.

Tại sao ?

Tại vì khi tổ chức các hội nghị trên, người ta không hề đả động đến *tự do ngôn luận và hội họp* ; người ta đã không thể tập hợp được quần chúng trong các nhà máy, trong các xí nghiệp khai khoáng, trong các nhà tập thể ; công nhân đã không thể thảo ra thư ủy nhiệm cho từng vấn đề được nêu ra, và nói chung, không thể can dự tích cực vào tất cả các công việc của hội nghị. Vì vậy, quần chúng lúc đó ngồi im, chỉ có một mình các đại biểu hành động một cách xa rời quần chúng công nhân. Thế mà từ lâu chúng ta đã biết rằng quần chúng chỉ tổ chức nhau lại trong hành động...

Sau nữa, vì trước đây không có *Hội đồng đại biểu* với tư cách là cơ quan thường trực của công nhân, hành động tự do trong suốt thời gian hội nghị, tập hợp xung quanh nó công nhân của tất cả các công ty và các khu vực dầu lửa, thảo yêu sách của những công nhân đó và kiểm tra các đại biểu công nhân trên cơ sở các yêu sách đó. Nhưng những nhà công nghiệp dầu lửa không muốn cho phép thành lập một Hội đồng đại biểu như thế, còn những người đề xướng ra hội nghị, thì lại từ tốn quy thuận.

Ấy là chưa kể lúc đó không có những trung tâm của phong trào — *các công đoàn* — có thể đoàn kết Hội đồng đại biểu xung quanh các trung tâm và hướng nó vào con đường đấu tranh giai cấp...

Trước kia người ta bảo chúng ta rằng cuộc hội nghị, *tự bản thân nó*, cũng có thể thỏa mãn được những yêu sách của công nhân rồi. Nhưng kinh nghiệm của hai cuộc hội nghị đầu tiên đã bác bỏ cái giả thuyết đó. Thật thế, tại cuộc hội nghị thứ nhất, khi các đại biểu của chúng ta muốn trình bầy những yêu sách của công nhân, thì

những nhà công nghiệp dầu lửa đã cắt ngang lời họ mà nói rằng « cái đó không dính đáng đến chương trình nghị sự », hội nghị có nhiệm vụ bàn đến « việc cung cấp nhiên liệu lỏng cho công nghiệp », chứ không phải bàn đến những yêu sách vu vơ. Tại cuộc hội nghị thứ hai, khi các đại biểu của chúng ta đòi phải có đại biểu của công nhân thất nghiệp tham gia, thì lần này nữa các nhà công nghiệp dầu lửa cũng cắt ngang lời họ mà nói rằng họ không được ủy nhiệm xem xét những yêu sách tương tự. Như thế là họ đã cho các đại biểu của chúng ta ra rìa. Và khi có một số các đồng chí chúng ta đặt vấn đề ủng hộ các đại biểu của chúng ta bằng một cuộc đấu tranh chung, thì rõ ràng là không thể thực hiện được cuộc đấu tranh như thế, bởi vì hai cuộc hội nghị đã được các nhà tư bản triệu tập vào thời kỳ mùa chết, có lợi cho họ, tức là mùa đông, khi mà tầu thuyền không qua lại được trên sông Vôn-ga, khi mà giá sản phẩm hạ xuống, khi mà, do đó, nghĩ đến thắng lợi của công nhân thì thật là phi lý.

Hai cuộc hội nghị trước đã « có tác dụng » như thế đó.

Rõ ràng, một hội nghị *tự bản thân nó*, một hội nghị không có một Hội đồng tự do, một hội nghị không có sự tham gia và sự lãnh đạo của các công đoàn, hơn nữa lại được triệu tập vào mùa đông, — nói tóm lại, ***một hội nghị không có đảm bảo***, — chỉ là một tiếng rỗng tuếch. Một hội nghị như thế chẳng những không đoàn kết được, chẳng những không góp phần đạt được các yêu sách của chúng ta, mà trái lại, nó còn phá hoại tổ chức và đẩy lùi cái ngày thỏa mãn các yêu sách của chúng ta, bởi vì nó không đem lại một cái gì cả, nó đã nuôi dưỡng công nhân bằng những lời hứa hão.

Đó là những cái mà hai hội nghị trước đã dạy cho chúng ta.

Đó là lý do tại sao giai cấp vô sản giác ngộ đã tẩy chay cuộc hội nghị thứ ba hồi tháng Một 1907.

Một số đồng chí trong công đoàn cơ khí hãy nhớ lại hai cuộc hội nghị đó, họ đang cổ động cho cuộc hội nghị *không có đảm bảo*, bất chấp tất cả kinh nghiệm của những hội nghị trước đây, bất chấp ý chí của đa số trong giai cấp vô sản dầu lửa, *sau hết bất chấp giao ước giữa các công đoàn!*

Họ hãy nhớ lấy những điều đó và đừng có vi phạm giao ước ấy.

Nhưng như thế có phải là chúng ta phải coi khinh tất cả và bất cứ hội nghị nào không ?

Không, không phải như thế!

Đối với ý kiến của những người chủ trương tẩy chay thuộc phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng cho rằng chúng ta không nên đến hội nghị, bởi vì người mời chúng ta đến đó là những kẻ thù của chúng ta, tức bọn tư sản, — đối với ý kiến đó, ta chỉ có thể trả lời bằng một tiếng cười : bởi vì cũng chính những kẻ thù đó, tức bọn tư sản, đã mời chúng ta đến làm việc tại các công xưởng, nhà máy hay hầm mỏ. Vậy thì liệu chúng ta có cần phải tẩy chay các công xưởng, nhà máy hay hầm mỏ, chỉ vì một lẽ duy nhất là những kẻ thù của chúng ta, tức bọn tư sản đã mời chúng ta đến đó, không? Nếu thế thì chẳng bao lâu chúng ta sẽ chết đói mất ! Nếu thế thì có lẽ tất cả công nhân đều điên hết, bởi vì họ đã đồng ý đến làm việc theo lời mời của bọn tư sản!

Đối với lời tuyên bố của những người đa-sơ-nắc-txa-can cho rằng chúng ta không cần phải đến hội nghị, bởi vì đó là một thiết chế tư sản, — đối với lời tuyên

bố vô lý như thế chúng ta có thể khinh thường, bởi vì chính cuộc sống xã hội hiện nay cũng là một « thiết chế » tư sản ; công xưởng, nhà máy, hầm mỏ cũng đều là những thiết chế tư sản, được tổ chức « theo hình ảnh và theo bóng dáng » của giai cấp tư sản, có lợi cho giai cấp tư sản, — vậy thì liệu chúng ta có tẩy chay tất cả những cái đó chỉ vì một lẽ duy nhất là chúng mang tính chất tư sản, không ? Trong trường hợp đó chúng ta sẽ dời đến đâu, lên sao Hỏa, sao Mộc, hay là có lẽ đến ở trong những lâu đài không tưởng của phái đa-sơ-nắc và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng ?...*

Không, các đồng chí ạ! Đối với các trận địa của giai cấp tư sản, chúng ta không nên quay lưng lại, mà phải xung phong vào các trận địa đó ! Chúng ta không được để những trận địa đó cho giai cấp tư sản, mà phải từng bước chiếm lĩnh và trục xuất giai cấp tư sản khỏi các trận địa đó. Chỉ những kẻ ham thích các lâu đài không tưởng mới không hiểu được cái chân lý giản đơn đó !

Chúng ta sẽ không đi đến hội nghị, nếu chúng ta không có trước những đảm bảo cần thiết, — nhưng nếu chúng ta đạt được những đảm bảo đó, chúng ta sẽ đến hội nghị để dựa vào những đảm bảo đó mà biến hội nghị từ một công cụ cầu xin nhục nhã, thành một vũ khí cho cuộc

* Tính chất hoàn toàn không đúng đắn và không thực tế trong lập trường tẩy chay của các ngài đa-sơ-nắc-txa-can và xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng đã được chứng minh ở bản thân những người này đã tỏ ý tán thành cuộc hội nghị của công nhân nhà in với bọn chủ của họ và tán thành bản giao kèo tập thể giữa họ. Hơn nữa, người ta đã không cấm những thành viên của hai tổ chức trên tham gia vào các công việc đó với tư cách cá nhân.

đấu tranh sau này, — cũng như sau khi một số điều kiện cần thiết đã được thỏa mãn, thì chúng ta đi làm, để biến công xưởng, nhà máy, hầm mỏ, từ vũ đài áp bức thành vũ đài giải phóng.

Tổ chức cuộc hội nghị với những đảm bảo mà công nhân đã giành được, kêu gọi 50 ngàn quần chúng công nhân bầu ra Hội đồng đại biểu, thảo ra các yêu sách của chúng ta, làm như vậy chúng ta sẽ đưa phong trào công nhân Ba-cu vào con đường đấu tranh mới có lợi cho họ, vào con đường của một phong trào có tổ chức và tự giác, chứ không phải một phong trào tự phát (lộn xộn) và vì bê-skê-sơ.

Nói trắng ra, đây là những cái chúng tôi mong chờ ở một hội nghị có đảm bảo, đó là lẽ tại sao chúng tôi nói : *hoặc là một hội nghị có đảm bảo, hoặc là không có hội nghị nào cả !*[55]

Dù cho các ngài tán thành các hội nghị theo kiểu cũ cổ động chống lại các đảm bảo, dù cho họ tán dương hội nghị không có đảm bảo, dù cho họ bò rạp dưới đáy vũng lầy theo kiểu Du-ba-tốp, — giai cấp vô sản cũng sẽ lôi họ ra khỏi vũng lầy và sẽ dạy cho họ đi trên cánh đồng thênh thang của cuộc đấu tranh giai cấp !

Dù cho các ngài thuộc phái đa-sơ-nắc và xã hội chủ nghĩa - cách mạng « bay lượn », dù cho từ những tầng cao trên không, họ tẩy chay hành động có tổ chức của công nhân, — giai cấp vô sản giác ngộ sẽ kéo họ trở xuống cái thung lũng đầy nước mắt này, và buộc họ phải khuất phục trước cuộc hội nghị có đảm bảo !

Mục đích của chúng ta thật rõ ràng : tập hợp giai cấp vô sản xung quanh Hội đồng đại biểu và đoàn kết Hội

đồng này xung quanh các công đoàn để đạt được những yêu sách chung của chúng ta, để cải thiện đời sống của chúng ta.

Con đường của chúng ta thật rõ ràng : từ hội nghị có đảm bảo tiến tới thỏa mãn những nhu cầu trọng yếu của giai cấp vô sản dầu lửa.

Khi nào xét thấy cần, chúng ta sẽ kêu gọi Hội đồng đại biểu đấu tranh chống những người đầm lầy muốn có hội nghị với bất cứ giá nào, cũng như đấu tranh chống những điều mơ tưởng hão huyền của những người chủ trương tẩy chay thuộc phái đa-sơ-nắc và xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Hoặc là một hội nghị có những đảm bảo nhất định, hoặc là không cần hội nghị !

Báo « Tiếng còi », số 17,
ngày 3 tháng Hai 1908.
Bài báo không ký tên

Theo đúng nguyên văn trên báo

NHỮNG CUỘC BÃI CÔNG GẦN ĐÂY CỦA CHÚNG TA ĐÃ NÓI LÊN CÁI GÌ?

Nét đặc biệt của các cuộc bãi công hồi tháng Giêng — tháng Hai là một số đặc điểm mới đã xuất hiện và đem lại những yếu tố mới cho phong trào của chúng ta. Tờ *Tiếng còi* [56] đã nói đến một trong những đặc điểm đó: tính chất thế thủ của các cuộc bãi công. Nhưng đó là một đặc điểm bên ngoài. Đáng chú ý hơn nhiều là những đặc điểm khác, những đặc điểm bên trong đang soi sáng sự phát triển của phong trào chúng ta. Chúng tôi muốn nói đến bản chất của các yêu sách, những biện pháp được sử dụng để lãnh đạo bãi công, những phương pháp đấu tranh mới, v.v..

Cái nổi bật trước tiên là nội dung các yêu sách. Điều đáng chú ý là phần lớn các cuộc bãi công đã không nêu yêu sách về những khoản tiền thưởng (Nô-ben, Mô-tô-vi-li-kha, Mô-lốt, Miếc-dôi-ép, A-đa-mốp, v.v.). Và ở đâu có nêu ra yêu sách về tiền thưởng, thì các công nhân — xấu hổ vì chỉ đấu tranh đòi «bê-skê-sơ» không thôi — cố gắng đưa yêu sách đó vào cuối danh sách (Pi-tôi-ép, v.v.). Rõ ràng là những thiên kiến cũ về bê-skê-sơ đã bị lay chuyển mạnh mẽ. Công nhân đã bắt đầu bớt trân trọng những «bê-skê-sơ». Từ những yêu sách tiểu tư sản (tiền thưởng), công nhân chuyển sang những yêu sách

vô sản : cách chức những tên quản lý đều cáng nhất (Nô-ben, Mô-lốt, A-đa-mốp), đưa những đồng chí bị sa thải vào làm việc trở lại (Miếc-dôi-ép), mở rộng quyền hạn của các ủy ban hầm mỏ và nhà máy (Nô-ben, Miếc-dôi-ép). Về mặt này, cuộc bãi công của công nhân xí nghiệp Miếc-dôi-ép là đặc biệt đáng chú ý[57]. Họ đòi phải thừa nhận ủy ban và phải đưa những đồng chí bị sa thải vào làm việc trở lại, coi đó là một đảm bảo để trong tương lai công ty sẽ không được sa thải một công nhân nào, nếu không có sự đồng ý của ủy ban. Cuộc bãi công kéo dài hai tuần rồi và được tiến hành với một sự nhất trí hiếm có. Cần phải nhìn thấy những công nhân đó, cần phải hiểu những công nhân đó đã nói với một niềm tự hào như thế nào : «Chúng tôi đấu tranh không phải vì tiền thưởng hay vì một chiếc khăn mặt với bánh xà-phòng, mà vì những quyền và danh dự của ủy ban công nhân», — tôi xin nói, cần phải biết tất cả những cái đó để hiểu được rằng đã có một sự thay đổi như thế nào trong đầu óc công nhân.

Đặc điểm thứ hai của những cuộc bãi công gần đây là sự thức tỉnh và tính tích cực của quần chúng công nhân hầm mỏ. Vấn đề là từ trước đến nay công nhân khai khoáng đã buộc phải đi theo công nhân xưởng máy: không phải lúc nào họ cũng sẵn lòng đi theo và chỉ tự động đứng lên vì những phần thưởng. Hơn nữa, đối với *công nhân xưởng máy*, họ có phần nào thù ghét do chính sách khiêu khích và bê-skê-sơ của bọn công nghiệp dầu lửa khích động (Công ty Bi-bi Ây-bát hồi năm ngoái, Láp-sin hồi mới đây). Những cuộc bãi công gần đây đã chỉ ra rằng tính thụ động của công nhân khai khoáng đang mất đi. Chính họ đã phát động bãi công ở Công ty Nô-ben (tháng Giêng) và lôi kéo công nhân xưởng máy

đi theo mình; cũng chính những công nhân khai khoáng đó đã thủ xướng cuộc bãi công ở Công ty Miếc-dôi-ép (tháng Hai). Không cần phải nói cũng rõ rằng một khi tính tích cực của công nhân khai khoáng đã được thức tỉnh thì sự thù ghét công nhân xưởng máy cũng chấm dứt. Công nhân khai khoáng bắt đầu tay nắm tay cùng đi với công nhân xưởng máy.

Đặc điểm thứ ba lại còn đáng chú ý hơn nữa, đó là thái độ thân thiện của những người bãi công đối với công đoàn chúng ta và nói chung sự lãnh đạo tương đối có phối hợp các cuộc bãi công. Cái đáng chú ý trước tiên là không có những yêu sách dài dằng dặc có hại cho việc tiến hành thắng lợi công việc (các đồng chí hãy nhớ lại công ty Cát-spiên hồi năm ngoái); bây giờ người ta chỉ nêu một số yêu sách quan trọng, có thể đoàn kết được quần chúng (Nô-ben, Miếc-dôi-ép, Mô-tô-vi-li-kha, Mô-lốt, A-đa-mốp). Thứ nữa, hầu như không một cuộc bãi công nào trong những cuộc bãi công trên đã diễn ra mà không có sự tham gia tích cực của công đoàn: công nhân thấy cần phải trông cậy vào các đại biểu công đoàn (Cô-cô-rép, Nô-ben, Mô-lốt, Miếc-dôi-ép, v.v.). Cái thói quen trước đây là đem đối lập ủy ban hầm mỏ và nhà máy với công đoàn đang mất đi. Người ta bắt đầu nhìn công đoàn như đứa con ruột thịt của mình. Từ chỗ là kẻ cạnh tranh với công đoàn, các ủy ban hầm mỏ và nhà máy nay trở thành chỗ dựa của công đoàn. Do đó các cuộc bãi công gần đây đã được tổ chức chặt chẽ hơn.

Từ đó cũng rút ra đặc điểm thứ tư: sự thắng lợi tương đối của các cuộc bãi công gần đây, hay nói đúng hơn, các cuộc bãi công bộ phận thường ít thất bại và không phải lúc nào cũng hoàn toàn thất bại. Trước hết, chúng

tôi muốn nói đến cuộc bãi công ở Công ty Cô-cô-rép. Chúng tôi nghĩ rằng cuộc bãi công đó là một bước ngoặt trong quá trình phát triền của các phương thức đấu tranh của chúng ta. Cuộc bãi công đó và một số cuộc bãi công khác (Pi-tôi-ép, Mô-tô-vi-li-kha) đã chỉ rõ rằng : 1) tồ chức tốt phong trào, 2) công đoàn tham gia tích cực, 3) có sự kiên trì nhất định và 4) khéo chọn thời cơ đấu tranh, — thì các cuộc bãi công bộ phận quyết không thề không có kết quả. Ít ra thì người ta cũng thấy rõ những tiếng hô « có tính nguyên tắc » : « đả đảo các cuộc bãi công bộ phận » là một khầu hiệu mạo hiềm mà các sự kiện của phong trào mới đây đã chứng tỏ là không đúng lắm. Trái lại chúng tôi nghĩ rằng có sự lãnh đạo của công đoàn và khéo chọn thời cơ đấu tranh, thì các cuộc bãi công bộ phận có thề trở thành một nhân tố rất quan trọng đề đoàn kết giai cấp vô sản.

Theo ý kiến chúng tôi, đó là những đặc điềm bên trong quan trọng nhất của các cuộc bãi công trong thời gian gần đây.

Báo « Tiếng còi », số 21,
ngày 2 tháng Ba 1908
Ký tên C. Ca-tô

Theo đúng nguyên văn trên báo

BƯỚC NGOẶT TRONG SÁCH LƯỢC CỦA NHỮNG NHÀ CÔNG NGHIỆP DẦU LỬA

Cách đây không lâu lắm — độ vài tháng thôi — các nhà công nghiệp dầu lửa ở ta « đã nói » về mối quan hệ « kiểu châu Âu » giữa công nhân và chủ.

Lúc đó, chúng cố gắng giữ thái độ hòa giải. Và như thế cũng dễ hiểu : sự tuyên truyền không mệt mỏi của Ri-nơ, « một người am hiểu sâu sắc » về nguồn gốc thần thánh của bản giao ước tập thể, làn sóng bãi công bộ phận ngày càng cao, những ý định của các nhà công nghiệp dầu lửa nhằm « điều tiết sản xuất » bằng một hội nghị « kiểu châu Âu », một áp lực nhất định của các nhà chức trách, — tất cả những cái đó đã thúc giục những nhà công nghiệp dầu lửa phải hòa giải và có thái độ « kiểu châu Âu ».

Ri-nơ đã kêu lên : Đả đảo tình trạng bãi công vô chính phủ!

Những nhà công nghiệp dầu lửa đã đồng tình với y và : Hoan hô trật tự!

Và « trật tự » dường như được lập lại. Các biện pháp đàn áp của bọn chủ hình như có bớt đi. Các cuộc bãi công

cũng thế. Những nhà công nghiệp dầu lửa « đã thấy cần phải hiệp thương » (xem tờ *Công nghiệp dầu lửa*, tháng Chạp).

Nhưng rồi một chiến dịch bắt đầu: Công nhân kiên quyết bác bỏ cuộc hội nghị theo kiểu cũ, tiến hành lén lút. Tuyệt đại đa số công nhân tán thành một hội nghị có những đảm bảo. Qua đó, họ đã tỏ rõ ý chí muốn triệt để sử dụng cuộc hội nghị và biến nó thành một vũ khí đấu tranh có tổ chức và tự giác.

Và chúng ta thấy những gì?

Người ta không còn nghe thấy những lời nói rông dài về các quan hệ « kiểu châu Âu » nữa. Không còn một lời nào về « những ý định » « điều tiết sản xuất ». « Tình trạng bãi cộng vô chính phủ » không còn làm cho những nhà công nghiệp dầu lửa sợ hãi — trái lại — chính chúng lại đẩy công nhân đến « tình trạng vô chính phủ », bằng cách tấn công họ, tước đoạt những gì họ đã đạt được và sa thải những đồng chí tiên tiến, v.v., v.v..

Rõ ràng các nhà công nghiệp dầu lửa thôi không còn thấy cần thiết phải hiệp thương. Họ thích tấn công hơn.

Ngay từ đại hội các nhà công nghiệp dầu lửa vào cuối tháng Giêng, họ đã mở đầu cuộc tấn công chống lại công nhân. Họ đã bịt miệng các đại biểu công đoàn. Họ đã chôn vùi vấn đề các khu công nhân. Họ đã quyết định « gạch bỏ » vấn đề trường học, y tế, v.v.. Họ đã tước mất của công nhân quyền tham gia quản lý các câu lạc bộ nhân dân.

Bằng tất cả những biện pháp đó, các nhà công nghiệp dầu lửa đã cho người ta cảm thấy rằng họ đã đi vào con đường « mới », không có tý gì là « kiểu châu Âu » nữa, tức con đường công khai tấn công vào công nhân.

Hội đồng đại hội tiếp tục «sự nghiệp» của đại hội của họ. Hội đồng đã tấn công công nhân, bằng cách đặt ra «khoản 10 cô-pếch tiền thuốc». Ấy là chưa nói đến những điều chỉnh lý nhỏ của Hội đồng, phản ánh cũng cái bước ngoặt đó trong sách lược.

Rồi đến sự đàn áp «mạnh mẽ» theo thường lệ, dưới hình thức tước lại những quyền lợi mà công nhân hầm mỏ và nhà máy đã giành được, giảm biên chế, sa thải những công nhân tiên tiến, giãn thợ, v.v..

Họ hủy bỏ hoàn toàn các ủy ban hầm mỏ và nhà máy. Những xung đột xảy ra vì các ủy ban ở Công ty Rốt-sin-đơ (Ba-la-kha-nư), Công ty Cát-spiên, Si-bai-ép (Ba-la-kha-nư), «Boóc-nơ» (Ba-la-kha-nư), Bi-ê-rinh, Miếc-dôi-ép, Công ty Náp-ta-lan đã nói rõ điều đó.

Dưới hình thức «giảm biên chế», họ «loại» những đồng chí có uy tín hơn cả, nhất là những đại biểu đi dự hội nghị. Các sự kiện xảy ra ở Công ty Cát-spiên, «Boóc-nơ», Múc-ta-rốp (Ba-la-kha-nư), Si-bai-ép (Ba-la-kha-nư), Láp-sin (Bi-bi – Ây-bát), Man-ni-cốp đã không làm cho chúng ta phải nghi ngờ gì nữa về điều đó.

Việc giãn thợ ở Công ty Vô-tan là đỉnh cao của sách lược «mới» của các nhà công nghiệp dầu lửa.

Làm như vậy, họ đẩy công nhân vào con đường những cuộc bùng nổ tự phát, vô chính phủ, làm kiệt quệ công nhân.

Đáng chú ý hơn nữa là các hình thức đàn áp những người bãi công. Chúng tôi muốn nói đến Công ty Miếc-dôi-ép, hay nói đúng ra, chúng tôi muốn nói đến ông Ma-ca-rốp, quản lý công ty đó, là kẻ đã đưa những người hồi giáo được vũ trang bằng súng trường chống những người Ác-mê-ni bãi công, và do đó, gây nên những cuộc xung đột giữa người Ác-mê-ni và Ta-ta.

Đó là bước ngoặt trong sách lược của các nhà công nghiệp dầu lửa.

Rõ ràng họ không còn thích « những điều kiện kiểu châu Âu » nữa.

Do không còn tin vào « thắng lợi » của hội nghị, do không còn hy vọng vào khả năng có thể « điều tiết sản xuất » chỉ bằng một cuộc hội nghị, chứ không phải thỏa mãn những yêu sách chính của công nhân, do thấy cuộc hội nghị từ là công cụ phá hoại tổ chức biến thành công cụ tổ chức của một khối năm vạn lao động, — nên các nhà công nghiệp dầu lửa muốn từ bỏ hội nghị, gác nó lại đến một ngày không nhất định, hay ít ra thì cũng làm cho nó mất hết cả nội dung.

Chính vì vậy, họ đã dùng đến biện pháp đàn áp, họ xui giục công nhân manh động, họ phân chia phong trào chung đang được hình thành thành những phong trào biệt lập, bộ phận, họ đẩy công nhân từ con đường đấu tranh giai cấp rộng thênh thang vào những con đường khúc khuỷu, nhỏ hẹp của những xung đột giữa các nhóm.

Như vậy, họ muốn làm cho công nhân không chú ý đến cuộc hội nghị có đảm bảo, không coi trọng Hội đồng đại biểu, một tổ chức có thể đoàn kết công nhân, họ ngăn cản không cho công nhân thống nhất lại và do đó mà không chuẩn bị để đạt được những yêu sách của mình.

Hành động như thế, họ tìm cách khiêu khích công nhân, giờ đây còn chưa được tổ chức, đi vào cuộc manh động chung, làm cho bọn chủ có thể đánh khuỵu « hoàn toàn » công nhân và đảm bảo lâu dài sự khai thác dầu lửa được « liên tục ».

Đó là dụng ý của bước ngoặt trong sách lược của các nhà công nghiệp dầu lửa.

Do tất cả những điều đã nói ở trên, sách lược của chúng ta giờ đây cần phải như thế nào?

Các nhà công nghiệp dầu lửa lợi dụng tình trạng không có tổ chức của chúng ta để tấn công chúng ta, — vậy thì nhiệm vụ chúng ta là đoàn kết lại xung quanh công đoàn của chúng ta, chống đỡ những đòn đánh bằng tất cả các phương tiện mà chúng ta có.

Người ta khiêu khích chúng ta, muốn có những cuộc bùng nổ bộ phận, tự phát, nhằm chia nhỏ phong trào chung của chúng ta, — vậy thì nhiệm vụ chúng ta là không để bị mắc lừa các nhà công nghiệp dầu lửa, và là, nếu có thể được, đừng để nổ ra những cuộc bãi công bộ phận và đừng chia nhỏ phong trào chung.

Người ta muốn tước vũ khí đoàn kết của chúng ta, muốn trừ bỏ Hội đồng đại biểu của chúng ta bằng cách hoãn cuộc hội nghị đến một thời gian không nhất định, thúc đẩy chúng ta đi vào một cuộc manh động chung, — vậy thì nhiệm vụ chúng ta là đòi phải họp ngay Hội đồng đại biểu, và trong quá trình đó thì phải thảo ra các yêu sách của công nhân và đoàn kết quần chúng xung quanh Hội đồng đại biểu.

Một khi đã củng cố được Hội đồng đại biểu và tập hợp được 5 vạn quần chúng xung quanh Hội đồng, chúng ta sẽ không khó khăn lắm trong việc chống lại một cách xứng đáng những âm mưu không có chút nào là theo kiểu châu Âu của các ngài công nghiệp dầu lửa.

Báo « Tiếng còi », số 22, ngày 9 tháng Ba 1908
Bài báo không ký tên

Theo đúng nguyên văn trên báo

CẦN PHẢI CHUẨN BỊ!

Ban lãnh đạo công đoàn công nhân dầu lửa đã quyết định những biện pháp để triệu tập ngay tức khắc Hộ đồng đại biểu[58].

Ban lãnh đạo hành động như thế là xuất phát từ rất nhiều lời tuyên bố của công nhân không muốn chờ đợi nữa và đã đòi phải họp ngay tức khắc.

Công đoàn công nhân cơ khí cũng đã quyết định hành động theo tinh thần đó.

Vừa rồi hai công đoàn đã trao cho viên tổng thanh tra lao động một bản tuyên bố thích hợp.

Giả định rằng vấn đề sắp được giải quyết theo hướng này hay hướng khác.

Chính quyền và tư bản sẽ trả lời bản tuyên bố của các công đoàn như thế nào, điều này dĩ nhiên là chúng ta chưa biết được.

Có thể họ theo nguyện vọng của công nhân, họ triệu tập ngay Hội đồng đại biểu, và như thế, công việc của hội nghị chắc chắn sẽ theo « hướng bình thường ».

Cũng có thể họ sẽ dây dưa, không trả lời thẳng trong lúc này.

Chúng ta cần phải sẵn sàng cả trong hai trường hợp đó, khiến các nhà công nghiệp dầu lửa không thể đánh lừa công nhân.

Lúc nào chúng ta cũng cần phải sẵn sàng, trang bị hết sức chu đáo để tiếp xúc với các nhà công nghiệp dầu lửa.

Vã muốn thế, phải thảo gấp các yêu sách.

Chúng ta chấp nhận một hội nghị có những đảm bảo. Nhưng chúng ta sẽ đưa ra cho các nhà công nghiệp dầu lửa những gì, nếu không phải là những yêu sách đã được toàn thể quần chúng của giai cấp vô sản dầu lửa tán thành? Vậy thì chúng ta hãy thảo ra các yêu sách của công nhân về tiền công, ngày lao động, các khu công nhân, các câu lạc bộ nhân dân, y tế, v.v..

Công đoàn của chúng ta đã hoạt động. Trên các trang báo *Tiếng còi*, công đoàn đã phát biểu ý kiến về các khu công nhân, y tế, các câu lạc bộ nhân dân, trường học. Những yêu sách này đã được công đoàn đưa ra dưới hình thức một cuốn sách nhan đề *Tài liệu cho hội nghị*.

Nhưng như thế vẫn chưa đủ.

Cần phải đưa tất cả những yêu sách đó ra trước quần chúng, để quần chúng thảo luận và phát biểu ý kiến của mình, ý kiến duy nhất có giá trị đối với họ.

Ngoài ra, công đoàn còn chưa nghiên cứu những vấn đề tiền công, ngày lao động, bởi vậy cần phải chỉnh lý ngay các yêu sách về những vấn đề đó nữa.

Vì mục đích đó, công đoàn của chúng ta lập ra một tiểu ban đặc biệt có nhiệm vụ nêu ra các yêu sách.

Tiểu ban này tiếp xúc với các đại biểu đi dự hội nghị, với các ủy ban hầm mỏ và nhà máy của bốn khu vực dầu lửa, để cùng nghiên cứu các vấn đề bức thiết trong đời sống chúng ta.

Tiếp nữa, tổ chức các cuộc họp toàn thể ở các nhà máy, hầm mỏ, trong nhà ở tập thể của công nhân, để thông qua lần cuối cùng các yêu sách.

Kế hoạch công tác chuẩn bị cho một hội nghị có đảm bảo cần phải như thế đó.

Chỉ có sau khi đã thảo ra các yêu sách và làm cho chúng trở thành những yêu sách của quần chúng, thì chúng ta mới có thể đoàn kết được những quần chúng đó xung quanh Hội đồng đại biểu.

Và khi nào tập hợp được quần chúng lại xung quanh Hội đồng của họ, thì chúng ta cũng có thể đảm bảo cho họ khỏi mọi sự bất ngờ mà các nhà công nghiệp dầu lửa gây ra.

Không cần phải triết lý một cách yếu đuối về việc « cụ thể hóa » các điểm đảm bảo (xem *Truyền tin công nghiệp dầu mỏ* [59]), cũng không cần hò hét ầm ĩ về « mùa xuân sắp đến » (hãy nhớ lại những người xã hội chủ nghĩa — cách mạng), — mà cần làm việc một cách ngoan cường để thảo ra các yêu sách của công nhân, đó là nhiệm vụ trước hết của chúng ta trước những sự kiện sắp đến.

Vậy chúng ta hãy cùng nhau nỗ lực chuẩn bị cho cuộc hội nghị có những đảm bảo.

Báo « Tiếng còi », số 23,
ngày 16 tháng Ba 1908
Bài báo không ký tên

Theo đúng nguyên văn trên báo

SỰ KHỦNG BỐ VỀ KINH TẾ VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

Không phải bao giờ và bất cứ ở đâu cuộc đấu tranh của công nhân cũng có một hình thức như nhau.

Đã có thời kỳ công nhân đấu tranh chống lại bọn chủ đã đập phá máy móc, đốt cháy nhà máy. Máy móc — đó là nguồn gốc của sự khốn cùng! Nhà máy — đó là nơi áp bức! Công nhân lúc đó nói : hãy đập phá máy móc, hãy đốt cháy nhà máy.

Đó là thời kỳ *những hành động* tự phát, *vô chính phủ*.

Chúng ta cũng biết những trường hợp khác nữa trong đó công nhân không tin vào hiệu lực của những vụ đốt cháy và phá hoại nữa, đã dùng đến « những hình thức kịch liệt hơn », như ám sát các giám đốc, quản trị và quản lý, v.v.. Lúc bấy giờ công nhân nói : Không thể phá hoại được tất cả máy móc và nhà máy, và lại cũng không có lợi cho chúng ta ; nhưng nhờ sự khủng bố luôn luôn có thể làm cho bọn cai quản khiếp sợ và bóp nghẹt chúng bằng khủng bố, vậy thì hãy đánh vào chúng, hãy làm cho chúng run sợ!

Đó là thời kỳ *những hành động khủng bố* cá nhân trên lĩnh vực đấu tranh kinh tế.

Phong trào công nhân đã lên án nghiêm khắc cả hai hình thức đấu tranh trên và đã đẩy chúng về quá khứ.

Và điều này cũng dễ hiểu. Không còn nghi ngờ gì nữa, trên thực tế, nhà máy là nơi bóc lột công nhân, và máy móc cho đến nay còn giúp cho giai cấp tư sản mở rộng bóc lột. Nhưng như thế vẫn chưa có nghĩa là chính máy móc và nhà máy là nguồn gốc của khốn cùng. Trái lại, chính nhà máy và chính máy móc sẽ tạo khả năng cho giai cấp vô sản phá vỡ xiềng xích nô lệ, tiêu diệt sự khốn cùng, chiến thắng mọi áp bức. — Chỉ cần những cái đó từ chỗ là tài sản riêng của các nhà tư bản trở thành tài sản chung của nhân dân.

Mặt khác, cuộc sống sẽ ra sao nếu như chúng ta thật sự đốt phá các nhà máy, máy móc, đường sắt ? Khi đó cuộc sống sẽ tựa như một bãi sa mạc quạnh hiu và công nhân sẽ là những người đầu tiên mất miếng ăn.

Rõ ràng chúng ta không nên đập phá các máy móc và nhà máy, *mà phải chiếm lấy các máy móc và nhà máy, khi điều kiện cho phép, nếu như chúng ta muốn thật sự xóa bỏ sự khốn cùng.*

Đó là lẽ tại sao phong trào công nhân bác bỏ những cuộc xung đột và bạo động vô chính phủ.

Không còn nghi ngờ gì nữa, sự khủng bố về kinh tế bề ngoài đã « tỏ ra là đúng » một phần nào, trong phạm vi làm cho giai cấp tư sản hoảng sợ. Nhưng hoảng sợ như thế có nghĩa lý gì, nếu như nó chỉ thoáng qua và chóng trôi đi ? Mà nếu nó chỉ là thoáng qua thôi, thì như vậy cũng rõ ràng không thể thực hiện được thường xuyên và ở khắp mọi nơi sự khủng bố về kinh tế. Đó là điểm thứ nhất. Điểm thứ hai, sự hoảng sợ thoáng qua của giai cấp tư sản và những nhượng bộ do đó mà có, sẽ đem lại cho chúng ta những gì nếu như chúng ta không có đằng sau lưng một tổ chức quần chúng công nhân

mạnh mẽ, luôn luôn sẵn sàng đấu tranh cho những yêu sách của công nhân và có thể giữ vững những nhượng bộ đã giành được? Nhưng sự thật đã chứng minh một cách rõ ràng rằng sự khủng bố về kinh tế sẽ hủy bỏ nhu cầu của một tổ chức nào đó, làm cho công nhân không còn ham muốn đoàn kết, tự mình đứng ra hoạt động một khi họ có những anh hùng khủng bố có thể hoạt động thay họ. Chúng ta có cần phải phát huy tính chủ động trong công nhân không? Chúng ta có cần phát huy tính đoàn kết trong công nhân không? Tất nhiên là có! Nhưng như thế liệu chúng ta có nên thực hiện sự khủng bố về kinh tế, nếu nó sẽ làm cho công nhân mất đi cả hai tính đó không?

Không, các đồng chí ạ! Chúng ta không nên làm giai cấp tư sản hoảng sợ bằng những đòn ám muội và cô lập: hãy để cho bọn côn đồ làm những «việc» như thế. Chúng ta phải hoạt động *công khai* chống giai cấp tư sản, chúng ta phải làm cho giai cấp tư sản luôn luôn ở trạng thái sợ hãi cho đến khi *thắng lợi hoàn toàn*! Mà muốn được như thế, thì không phải là sự khủng bố về kinh tế, mà là một tổ chức quần chúng vững chắc, có thể lôi cuốn công nhân vào cuộc đấu tranh.

Đó là lẽ tại sao phong trào công nhân loại bỏ sự khủng bố về kinh tế.

Do những điều đã nói ở trên, nghị quyết mới đây của những người bãi công ở Công ty Miếc-dôi-ép phản đối các vụ đốt phá và các vụ giết người «có tính chất kinh tế», có một tầm quan trọng đặc biệt. Trong bản nghị quyết này, ủy ban trung ương của xí nghiệp có 1.500 người trong Công ty Miếc-dôi-ép, khi ghi những sự kiện như đốt cháy một lò nung (ở Ba-la-kha-nư) và giết một tên quản trị vì lý do kinh tế (ở Xu-ra-kha-nư), đã tuyên

bộ «phản đối những phương pháp đấu tranh như giết người và đốt phá» (xem tờ *Tiếng còi*, số 24).

Vì vậy, công nhân trong Công ty Miếc-dôi-ép dứt khoát đoạn tuyệt với những khuynh hướng bạo động khủng bố vô chính phủ cũ kỹ.

Vì vậy, họ kiên quyết đi vào con đường của phong trào công nhân thực sự.

Chúng ta chào mừng các đồng chí trong Công ty Miếc-dôi-ép và chúng ta kêu gọi tất cả công nhân cũng kiên quyết đi vào con đường của phong trào quần chúng vô sản.

Báo «Tiếng còi», số 25,
ngày 30 tháng Ba 1908
Bài báo không ký tên

Theo đúng nguyên
văn trên báo

CÁC NHÀ CÔNG NGHIỆP DẦU LỬA NÓI VỀ SỰ KHỦNG BỐ VỀ KINH TẾ

Vấn đề khủng bố về kinh tế đang tiếp tục được « công chúng » quan tâm.

Chúng tôi đã phát biểu ý kiến về vấn đề này, và đã lên án sự khủng bố về kinh tế, coi đó là một phương pháp đấu tranh có hại cho giai cấp công nhân, và như vậy là một phương pháp không tốt.

Công nhân trong các hầm mỏ và nhà máy cũng đã phát biểu gần như theo tinh thần đó.

Tất nhiên, cả các nhà công nghiệp dầu lửa cũng bày tỏ ý kiến của họ. Và người ta thấy rằng « quan điểm » của họ, căn bản khác với quan điểm của công nhân, bởi vì họ mạt sát sự khủng bố về kinh tế « do công nhân tiến hành », nhưng lại không hề chống lại cũng sự khủng bố ấy do các nhà công nghiệp dầu lửa tiến hành. Chúng tôi muốn nói đến một bài xã luận nổi tiếng nói về sự khủng bố về kinh tế, đăng trên tờ báo mà ai cũng biết của các nhà công nghiệp dầu lửa (xem *Sự nghiệp dầu lửa*, số 6, bài của ngài K-da [60]).

Chúng ta hãy nghiên cứu bài xã luận này. Bài này đáng được chú ý không những chỉ vì nó đã luận chứng cho « quan điểm » của các nhà công nghiệp dầu lửa, mà còn bày tỏ thái độ của họ trong giai đoạn hiện nay

của cuộc đấu tranh chống công nhân. Để cho tiện, cần chia bài đó ra làm ba phần : phần thứ nhất, ngài K-da nói về một số đặc điểm chống lại công nhân và các tổ chức của công nhân ; phần thứ hai nói về những nguyên nhân đưa đến sự khủng bố về kinh tế, và phần thứ ba — các biện pháp đấu tranh chống khủng bố.

Chúng ta hãy bắt đầu từ những đặc điểm. Trước tiên nói về những công nhân Công ty Miếc-dôi-ép. Mọi người đều biết rằng ngay sau vụ giết tên quản trị ở Xu-ra-kha-nư và vụ đốt cháy lò nung, ủy ban trung ương xí nghiệp Miếc-dôi-ép đã thay mặt cho 1.500 công nhân nhất trí phản đối phương pháp đấu tranh như thế và đã phủ nhận mọi sự liên quan giữa vụ cháy và vụ giết người với cuộc bãi công. Dường như không còn có lý do để nghi ngờ tính chân thực của sự phản đối đó. Nhưng ngài K-da lại nghĩ khác. Bất chấp tất cả, « nhà phê bình » hay châm chọc thấy cần phải làm cho mọi người nghi ngờ tính chân thực của công nhân, ngài nói rằng « ủy ban đã nhầm », vụ đốt cháy và vụ giết người đều có liên quan trực tiếp đến cuộc bãi công. Và ngài đã nói điều đó sau khi các đại biểu của 1.500 công nhân đã nhất trí phản đối! Điều đó là gì, nếu không phải là ý muốn xuyên tạc sự thật, bôi nhọ công nhân, « bêu xấu » công nhân, dù phải dùng đến cách vu cáo ? Và như vậy, liệu có thể tin được ở sự chân thực của ngài K-da, người đã nói quá nhiều trong bài báo của mình về « đề cao ý chí tội lỗi của con người » hay không ?

Từ những người làm trong xí nghiệp Miếc-dôi-ép, K-da chuyền sang công đoàn của chúng ta. Ai cũng biết rằng công đoàn của chúng ta đã lớn lên nhanh chóng. Về ảnh hưởng to lớn của công đoàn trong công nhân, thì có thể chỉ xét qua một sự kiện độc nhất này là toàn

bộ cuộc vận động cho hội nghị tiến hành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của công đoàn. Nhưng tờ *Tiếng còi* đã chỉ nêu lên một sự kiện mà mọi người đã rõ, khi nói rằng : « Ảnh hưởng và tầm quan trọng của công đoàn ngày một tăng ; trong con mắt của ngay những tầng lớp quần chúng công nhân thiếu văn hóa và lạc hậu nhất, — công đoàn cũng dần dần đóng vai trò người lãnh đạo tự nhiên cuộc đấu tranh kinh tế của họ ». Vâng, tất cả những cái đó là một việc rõ ràng. Nhưng « nhà phê bình » khắc nghiệt của chúng ta tuyệt nhiên không đếm xỉa gì đến những sự thật, ngài « nghi ngờ » tất cả và tất thảy, thậm chí ngài còn sẵn sàng phủ nhận các sự kiện, miễn sao làm tổn hại uy tín và phẩm cách của công đoàn công nhân trước mắt của độc giả là được! Và sau tất cả những hành vi đó, ngài K-da vẫn có đủ can đảm để tự xưng là người ủng hộ công đoàn của chúng ta và là người bảo vệ việc « đề cao đấu tranh kinh tế »!

Ai nói *a*, người đó cũng sẽ nói *b*, ai sỉ nhục công đoàn chúng ta, người đó cũng sẽ sỉ nhục tờ báo của chúng ta. Và đây, ngài K-da đã chuyển sang tờ *Tiếng còi*. Dường như tờ *Tiếng còi* « không làm hết trách nhiệm của mình để tẩy sạch không khí đấu tranh kinh tế khỏi sự ác cảm không cần thiết và sự phẫn nộ nguy hiểm »; tờ *Tiếng còi* chỉ luôn luôn « công kích các tổ chức, các đảng, các giai cấp, các báo và các nhân vật khác, thậm chí còn chống lại cả người anh em chính của mình, tức là tờ *Truyền tin công nghiệp dầu mỏ* ».

Ngài K-da hát như thế đó. Chúng ta có thể để ngoài tai tất cả những lời ba hoa này của « nhà phê bình » nổi tiếng — còn gì mà tên đầy tớ của tư bản lại chẳng phun ra để hy vọng làm vừa lòng ông chủ của nó! Nhưng

thôi cũng được, lần này chúng ta dành một vài lời để nói về nhà phê bình vĩ đại ở Ba-cu. Vậy là tờ ***Tiếng còi*** « đã không tẩy sạch không khí đấu tranh khỏi sự ác cảm không cần thiết, sự phẫn nộ nguy hiểm »... Hãy giả sử rằng tất cả những cái đó đều đúng. Nhưng nhân danh tư bản chí tôn, ngài hãy nói cho chúng tôi biết : cái gì có thể gây ra nhiều ác cảm nhất và nhiều phẫn nộ nhất, lời đăng trên tờ ***Tiếng còi*** hay hành động rất sống của các nhà công nghiệp dầu lửa thường xuyên đuổi công nhân, đặt ra khoản 10 cô-pếch thuốc men, lấy lại câu lạc bộ nhân dân của công nhân, sử dụng những ngón của bọn cô-tsi[61], đánh đập, v.v.? Tại sao ngài K-da, « kẻ hết lòng hết dạ » bảo vệ việc « đề cao cuộc đấu tranh kinh tế » lại không thấy cần thiết phải nói, dù chỉ là một lời thôi, về những hành động của các nhà công nghiệp dầu lửa đang gây ra sự phẫn nộ và lòng ác cảm ? Bởi vì những phần tử « ám muội » có thể đi theo đường khủng bố về kinh tế đã không đọc tờ báo của chúng ta, chính những biện pháp đàn áp và những sự khủng bố của các nhà công nghiệp dầu lửa lại có thể làm cho họ phẫn nộ và giận dữ. Vậy thì tại sao ngài K-da, người đã nói nhiều điều không tốt cho tờ ***Tiếng còi***, lại hoàn toàn im lặng trước « những hành động ám muội » của các ngài công nghiệp dầu lửa ? Và sau tất cả những sự việc đó, há chẳng rõ ràng là sự trơ trẽn của ngài K-da thật vô bờ bến hay sao ?

Điểm thứ hai, căn cứ vào đâu mà ngài K-da thấy rằng tờ ***Tiếng Còi*** không cố gắng « tẩy sạch không khí đấu tranh kinh tế khỏi sự ác cảm không cần thiết và sự phẫn nộ nguy hiểm » ? Thế thì việc ***Tiếng còi*** cổ động chống khủng bố về kinh tế và bãi công kiểu Ý, chống những cuộc bãi công vô chính phủ, và ủng hộ những

cuộc bãi công có tổ chức, chống những hành động bộ phận, nhằm bảo vệ lợi ích của toàn thể giai cấp công nhân, — đó là gì nếu không phải là « tẩy sạch không khí đấu tranh khỏi sự ác cảm không cần thiết và sự phẫn nộ nguy hiểm »? Có phải ngài K-da quả thật không biết tất cả những cái đó không? Hay là có lẽ ngài thấy cần thiết phải giả như không biết gì và đóng vai kẻ nói hay cho tư bản? Nhưng như thế thì cần gì đến những diễn văn hoa mỹ kia về « đạo đức » và « nhân tâm »?

Ngài K-da tiếp tục buộc tội tờ *Tiếng còi* là « công kích các tổ chức, các đảng, các giai cấp, các báo, các nhân vật khác, thậm chí chống cả tờ *Truyền tin công nghiệp dầu mỏ* » nữa. Hoàn toàn đúng, ngài K-da ạ, vô tình mà ngài đã nói lên cái sự thật là trên thực tế tờ *Tiếng còi* đã đấu tranh chống các giai cấp khác và những cơ quan ngôn luận của các giai cấp đó! Nhưng liệu có thể đòi hỏi một cái khác ở một tờ báo của công nhân bị tất cả các giai cấp và các tập đoàn khác bóc lột không? Hãy thôi đừng chơi cái trò « thiên thần ngây thơ » ấy nữa và hãy trả lời thẳng thừng, không õng ẹo : liệu ngài có biết rằng tờ *Sự nghiệp dầu lửa* là cơ quan của các nhà công nghiệp dầu lửa, và ông chủ của nó — tức Hội đồng đại hội — được thành lập chính là để « công kích » giai cấp công nhân, chống lại đảng của công nhân, chống lại các báo của công nhân, không? Liệu ngài có quên những biện pháp mới đây của Hội đồng đại hội về khoản 10 cô-pếch, về việc nâng giá khẩu phần, giảm bớt số trường học và lán ở, lấy lại câu lạc bộ nhân dân của công nhân, v.v., không? Và cơ quan của các nhà công nghiệp dầu lửa — tờ *Sự nghiệp*

dầu lửa — có định cố gắng thanh minh cho những biện pháp có tính chất châu Á này không ? Hay có lẽ đó không phải là những sự « công kích » chống lại công nhân, mà là việc « đề cao ý chí tội lỗi », sự điều tiết cuộc đấu tranh kinh tế, v.v. ? Nhưng như vậy thì xin ngài hãy chỉ thị cho tờ báo công nhân nên hành động như thế nào đối với các nhà công nghiệp dầu lửa đang bóc lột công nhân, đối với những tổ chức của họ đang lừa đảo công nhân, đối với tờ báo của họ đang làm trụy lạc công nhân, đối với ngài K-da chẳng hạn, người đang cố gắng uồng công đến nực cười để đặt cái cơ sở « triết học » cho ***những hành động*** có tính chất Á châu, man rợ của các nhà công nghiệp dầu lửa ? Không có lẽ ngài K-đa lại không hiểu cuộc đấu tranh giai cấp giữa công nhân và bọn chủ là cần thiết ? Ồ, tất nhiên là hiểu chứ ! Ngài K-da hiểu rất rõ tất cả những điều đó ; chính bản thân ngài há chẳng đã đấu tranh chống giai cấp vô sản và các tổ chức của giai cấp đó ư ? Nhưng lẽ thứ nhất, ngài đã nói đến chống cuộc đấu tranh do công nhân tiến hành, chứ không phải chống cuộc đấu tranh nói chung ; lẽ thứ hai, chính các nhà công nghiệp dầu lửa không đấu tranh mà chỉ « đề cao cuộc đấu tranh » ; lẽ thứ ba, chính ngài K-da không chống công nhân, ngài đứng hoàn toàn về phía công nhân để làm lợi... cho các nhà công nghiệp dầu lửa ; lẽ thứ tư, chính ngài K-da « được hưởng », các anh có biết không, cần phải tính đến cả cái đó nữa...

Rõ ràng là sự táo bạo của ngài K-da có thể ganh đua trội hơn « lương tâm » của mình : cả hai đều có thể tăng lên khi cần thiết.

Bài xã luận của ngài K-da viết về những đặc điểm chống lại giai cấp vô sản và các tổ chức của nó, là như thế đấy.

*
* *

Bây giờ chúng ta chuyển sang phần thứ hai của bài báo.

Trong phần này, tác giả nói về những nguyên nhân của sự khủng bố về kinh tế. Và người ta « thấy rõ » rằng nguyên nhân là « đầu óc tối tăm » và « ý chí tội lỗi » của các tầng lớp lạc hậu trong giai cấp công nhân. Mà « tối tăm » và « tội lỗi » là do các công đoàn và các báo của công nhân đã không tiến hành thật quyết liệt công tác giáo dục và nâng cao công nhân. Đương nhiên, ngài K-da nói thêm, « các cương lĩnh (của các công đoàn?) không chấp nhận sự khủng bố về kinh tế », nhưng riêng về mặt này mà chỉ có « sự không chấp nhận trong cương lĩnh không thôi thì chưa đủ, bởi vì chúng ta thấy rằng cuộc sống đã đi không đúng đường. Ở đây cần phải có một cuộc đấu tranh tích cực... của tất cả các đảng và công đoàn để chống lại cái tệ hại đang phát triển cao độ ». « Chỉ khi nào, — ngài K-da nói rõ ý nghĩ của mình, — tất cả bạn hữu của công nhân, không phân biệt đảng phái, tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt chống... sự khủng bố về kinh tế, thì *lúc đó mới* hết những vụ giết người » v.v..

Vậy là công nhân tối tăm, cho nên họ luôn luôn dùng đến biện pháp ám sát; nhưng họ tối tăm là vì các công đoàn và báo chí của họ không cố gắng « giáo dục và nâng cao » họ, vậy thì những tên đại tội phạm là các công đoàn và các báo chí công nhân.

Ngài K-da đã hát như thế đấy.

Chúng tôi sẽ không nói đến chỗ đầu óc ngài K-da đã lẫn lộn khi phát biểu một cách ngu dốt rằng sự khủng bố về kinh tế là một vấn đề cương lĩnh. Chúng tôi chỉ muốn đưa ra nhận xét như sau : 1) nếu ngài K-da nhằm nói đến công đoàn, khi nhắc đến « sự khủng bố ghi trong cương lĩnh », thì không có nhẽ ngài lại không biết rằng ở Nga các công đoàn nói chung không có cương lĩnh, — mà điều này thì chính mọi công nhân đều biết! 2) nếu ngài muốn nói đến các đảng, thì không có nhẽ ngài lại không biết rằng mọi học sinh trung học đều biết rằng sự khủng bố về kinh tế là vấn đề sách lược chứ không phải vấn đề cương lĩnh. Thế thì cả những lời nghị luận đó về cương lĩnh là để làm gì ? Chúng tôi ngạc nhiên rằng các ngài công nghiệp dầu lửa lại không muốn được « một nhà tư tưởng » tốt hơn, hoặc dù sao thì cũng ít dốt nát hơn.

Chúng tôi cũng không nói đến lời phát biểu khác, lần này thì ngu xuẩn (chứ không phải chỉ có dốt nát), của ngài K-da cho rằng về vấn đề sự khủng bố về kinh tế thì « cuộc sống đã đi không đúng đường » và « chúng ta » cần phải đấu tranh với cuộc sống. Chúng tôi chỉ nhận xét rằng sự nghiệp của chúng ta sẽ trở nên xấu, nếu quả thật cuộc sống đã đi không đúng đường, ***chứ không phải một vài cá nhân đã lạc hậu, so với cuộc sống***. Công tác tuyên truyền của chúng ta sở dĩ có sức mạnh chính là ở chỗ bản thân cuộc sống, cuộc sống vạn năng, cuộc sống không ngừng phát triển, đang yêu cầu đấu tranh chống lại sự khủng bố về kinh tế. Nếu như ngài K-da không hiểu điều đó, chúng ta khuyên ngài nên rời đến một hành tinh khác ; có thể ở đấy ngài sẽ áp dụng được cái học thuyết ngu xuẩn của mình về

đấu tranh chống lại cuộc sống không ngừng phát triển...

Chúng ta hãy nói đến « sự phân tích » của ngài K-da thì hơn.

Trước hết chúng ta muốn hỏi : có thật ngài K-da nghĩ rằng các công đoàn và các báo chí công nhân là nguyên nhân của sự khủng bố về kinh tế không ?

« Giáo dục » công nhân nghĩa là gì ? Đó chính là dạy cho công nhân biết đấu tranh tự giác và có kế hoạch! (Điểm này ngài K-da đã đồng ý!) Nhưng ai có thể đảm đương được việc đó, nếu không phải là các công đoàn và các báo chí công nhân với sự tuyên truyền bằng lời nói và bằng sách báo cho cuộc đấu tranh có tổ chức ?

« Đề cao » cuộc đấu tranh kinh tế nghĩa là gì ? Đó chính là hướng cuộc đấu tranh kinh tế chống lại *chế độ*, chứ không có khi nào chống lại những *cá nhân*! (Điểm này, ngài K-da cũng đã đồng ý!) Nhưng ngoài các công đoàn và các báo chí công nhân ra, ai đảm đương được việc đó ?

Há chẳng phải các nhà công nghiệp dầu lửa đã biến cuộc đấu tranh chống giai cấp công nhân thành cuộc đấu tranh chống những cá nhân công nhân nào đó, không để cho họ làm việc và đuổi những công nhân giác ngộ nhất, hay sao ?

Nếu như ngài K-da thật sự tin rằng việc mình buộc tội các công đoàn và các báo chí công nhân là đúng, thì tại sao ngài lại đi khuyên răn chính các công đoàn và các báo chí đó ? Lẽ nào ngài lại không biết rằng những tổ chức « công kích các giai cấp khác, các báo chí khác và các nhân vật khác », v.v., sẽ không nghe theo lời khuyên của mình sao ? Vậy thì tại sao ngài lại làm cái việc vô ích đó ?

Rõ ràng là chính ngài cũng không tin vào lời buộc tội của mình.

Nếu ngài K-đa vẫn cứ phát biểu chống lại các công đoàn, thì đó chính là để làm cho độc giả không chú ý đến nguyên nhân thật sự, làm cho độc giả không nhận thấy « kẻ tội phạm » thật sự.

Nhưng không thể được, ngài K-đa ạ! Ngài không thể làm cho độc giả không nhận thấy những nguyên nhân thật sự của sự khủng bố về kinh tế!

Nguyên nhân thật sự của « những vụ giết người về kinh tế » không phải ở công nhân và các tổ chức của họ, mà là ở những hành động khiến cho người ta phẫn nộ và oán ghét của các ngài công nghiệp dầu lửa.

Ngài nói đến « sự tăm tối » và « sự dốt nát » của một vài tầng lớp nào đó trong giai cấp vô sản. Nhưng ở đâu thì chống lại được « sự tăm tối » và « sự dốt nát », nếu không phải là ở các trường học và bằng những buổi giảng dạy? Tại sao các ngài công nghiệp dầu lửa lại giảm bớt trường học và các buổi giảng dạy? Và ngài, một người ủng hộ « thành thực » sự đấu tranh chống « sự tăm tối », tại sao ngài lại không lớn tiếng phản đối các nhà công nghiệp dầu lửa là những kẻ đã cắt bỏ của công nhân các trường học và các buổi giảng dạy?

Ngài nói về « đề cao » phong tục. Nhưng thưa ngài quý mến, khi các nhà công nghiệp dầu lửa chiếm đoạt của công nhân các câu lạc bộ nhân dân, mà đó là những trung tâm giải trí của dân chúng, thì tại sao ngài lại im lặng?

Ngài ca tụng việc « đề cao cuộc đấu tranh kinh tế ». Nhưng tại sao ngài lại im lặng khi bọn làm thuê cho tư bản giết chết anh công nhân Khan-la[62] (Công ty Náp-ta-lan), khi các công ty « Boóc-nơ », Cát-spiên,

Si-bai-ép, Miếc-dôi-ép, Mô-lốt, Mô-tô-vi-li-kha, Bi-ê-rinh, Mu-khơ-ta-rốp, Man-ni-cốp, v.v., sa thải những công nhân tiên tiến nhất; khi các công ty Si-bai-ép, Mu-khơ-ta-rốp, Mô-lốt, « Ru-nô », Cố-cô-rép ở Ri-bi — Ây-bát, v.v., đánh đập công nhân?

Ngài nói đến « ý chí tội lỗi » của công nhân và « sự oán ghét không cần thiết », v.v.. Nhưng ngài đã trốn đi đâu, khi các ngài công nghiệp dầu lửa khiêu khích công nhân, làm cho công nhân tạm thời và công nhân thất nghiệp là những kẻ dễ bị kích thích nhất, dễ nổi nóng nhất trong công nhân phải phẫn nộ? Ngài quý mến, ngài có biết chăng, chính những công nhân đó đã bị đói khát vì khoản 10 cô-pếch thuốc men và tăng giá khẩu phần ở các căng-tin của Hội đồng đại hội?

Ngài nói về những sự khủng khiếp của « máu và nước mắt » do sự khủng bố về kinh tế gây ra. Nhưng ngài có biết chăng, biết bao nhiêu máu và nước mắt đã phải chảy vì đông đảo công nhân tàn phế không có lấy một chỗ nằm trong bệnh viện của Hội đồng đại hội? Tại sao các ngài công nghiệp dầu lửa lại giảm bớt số lượng các nhà lán? Và tại sao đối với việc này, ngài không gào thét lên như gào thét chống lại các công đoàn và các báo chí công nhân?

Ngài ca tụng « lương tâm », v.v.. Nhưng tại sao cái lương tâm trong sáng của ngài lại im lặng trước tất cả những biện pháp đàn áp đó của các ngài công nghiệp dầu lửa?

Ngài nói đến... thôi đủ rồi! Rõ ràng là nguyên nhân căn bản của « những vụ giết người về kinh tế » không phải ở công nhân, cũng không phải ở các tổ chức của họ, mà là ở những hành động của các ngài công nghiệp dầu lửa, khiến cho người ta phẫn nộ và oán ghét.

Và cũng thật rõ ràng ngài K-da là tên làm thuê thảm hại cho các ngài công nghiệp dầu lửa và đã đổ hết mọi cái lên đầu các tổ chức của công nhân, và bằng cách đó, ra sức biện bạch cho những hành động của chủ mình trước mắt « công chúng ».

*
* *

Bây giờ chúng ta nói đến phần thứ ba của bài báo của ngài K-da.

Trong phần này, ngài K-da nói đến biện pháp đấu tranh chống sự khủng bố về kinh tế, mà những biện pháp của ngài thì hoàn toàn phù hợp với cái « triết lý » của ngài về những « nguyên nhân » sự khủng bố về kinh tế.

Hãy nghe nhà triết học lớn của Ba-cu.

« Một cuộc đấu tranh tích cực chống cái tệ hại đang phát triển cao độ là cần thiết, và cần phải nêu khẩu hiệu về cuộc đấu tranh đó. Hiện nay, khẩu hiệu đó cho tất cả các đảng và các tổ chức, các công đoàn và các tiểu tổ phải là : « Đả đảo sự khủng bố về kinh tế ! ». Chỉ khi nào dũng cảm giương cao ngọn cờ trắng tinh với khẩu hiệu đó, chỉ khi ấy... mới hết những vụ giết người.

Ngài K-da triết lý như thế đấy.

Như người ta thấy, ngài K-da trung thành đến cùng với thượng đế của mình là tư bản.

Thứ nhất, ngài đã giải (giải về mặt triết học) hết mọi « tội lỗi » cho các nhà công nghiệp dầu lửa về « những vụ giết người về kinh tế » và đã đổ tội cho công nhân, cho các công đoàn và các báo chí công nhân. Như vậy,

trước cái gọi là «thiên hạ», ngài đã hoàn toàn «biện bạch» cho cái sách lược tiến công *kiểu Á châu* của các ngài công nghiệp dầu lửa.

Thứ hai, — và đây là điểm chủ yếu đối với các nhà công nghiệp dầu lửa, — ngài «đã nghĩ ra» biện pháp chống lại «những vụ giết người», một cách rẻ nhất và không đòi hỏi các nhà công nghiệp dầu lửa phải tốn một khoản chi phí nào cả, đó là để cho các công đoàn và các báo chí ráo riết tuyên truyền chống lại sự khủng bố về kinh tế. Như vậy là ngài đã nhấn mạnh một lần nữa rằng các nhà công nghiệp dầu lửa không nên nhượng bộ công nhân và không nên «tiêu phí».

Đã rẻ lại hay! Các ngài công nghiệp dầu lửa có thể thốt lên như thế khi nghe được những lời ấy của ngài K-da.

Đương nhiên, các ngài công nghiệp dầu lửa rất có thể «tha hồ phỉ nhổ» ý kiến của cái gọi là «thiên hạ». Nhưng việc gì mà họ lại phản đối một K-da nào đó vì «lương tâm của toàn nhân loại» mà chịu biện bạch cho họ trước «thiên hạ»?

Ngược lại, sao họ lại không vui mừng khi cũng là K-da đó, sau khi đã biện bạch như thế, lại đề ra phương pháp «chắc chắn» nhất và ít tốn kém nhất nhằm chống sự khủng bố về kinh tế? Cứ để cho các công đoàn và báo chí được tuyên truyền một cách hoàn toàn tự do và không chút cản trở, miễn là các nhà công nghiệp dầu lửa không thiệt gì đến túi tiền. Đó chẳng phải là một cách hành động hết sức tự do sao!... Và sau những cái đó, thì vì lẽ gì họ lại không tung K-da, «tên cướp có giọng ngọt ngào» của họ, lên văn đàn?

Nhưng chỉ cần suy nghĩ một chút, chỉ cần đứng trên quan điểm của những công nhân giác ngộ, là có thể thấy ngay tất cả sự lố bịch của biện pháp mà ngài K-da đề ra.

Vấn đề ở đây hoàn toàn không thuộc về một mình các công đoàn và các báo chí — các công đoàn và các báo chí đã từ lâu tuyên truyền chống sự khủng bố về kinh tế, nhưng, tuy vậy, «những vụ giết người» vẫn không hết. Vấn đề, ở mức độ rất lớn, là ở những hành động gây nên sự phẫn nộ và oán ghét của các ngài công nghiệp dầu lửa, ở những vụ đàn áp về kinh tế, ở những vụ làm phật lòng, ở cái sách lược tấn công *kiểu Á châu* của các ngài công nghiệp dầu lửa, là những kẻ đang và còn tiếp tục nuôi dưỡng «những vụ giết người về kinh tế» đang được nói đến.

Xin ngài cho biết : *trước những hành động gây oán ghét* mà các ngài công nghiệp dầu lửa đã phạm phải khi cướp đi của công nhân hết thành quả này đến thành quả khác, và do đó, thúc đẩy những công nhân kém giác ngộ nhất đi đến «những vụ giết người về kinh tế», thì *chỉ riêng có sự tuyên truyền* của các công đoàn và các báo chí, mặc dù các công đoàn và các báo chí rất có ảnh hưởng, có thể làm được gì! Rõ ràng là chỉ riêng sự tuyên truyền chống sự khủng bố không thôi, dù với cả «ngọn cờ trắng tinh» đi nữa, cũng không thể nào chấm dứt được «những vụ giết người về kinh tế».

Hiển nhiên, muốn «không còn có» «những vụ giết người về kinh tế», cần phải áp dụng những biện pháp có hiệu lực hơn là sự tuyên truyền đơn thuần, và trước hết các nhà công nghiệp dầu lửa phải chấm dứt những sự ngược đãi và đàn áp, phải thỏa mãn những yêu sách chính đáng của công nhân... Chỉ khi nào các nhà công

nghiệp dầu lửa từ bỏ sách lược tiến công *kiểu Á châu* của mình: giảm lương, lấy lại các câu lạc bộ nhân dân, giảm số trường học và bệnh xá, đặt ra khoản mười cô-pếch thuốc men, tăng giá khẩu phần, sa thải thường xuyên những công nhân tiên tiến, đánh đập công nhân, v.v., chỉ khi nào các nhà công nghiệp dầu lửa thật sự có thái độ văn minh kiểu Âu châu để đối xử với quần chúng công nhân và các công đoàn của công nhân, và thừa nhận họ là một lực lượng « bình quyền », — chỉ khi đó mới tạo ra cơ sở « loại trừ » « những vụ giết người ».

Tất cả những cái đó đã quá rõ đến nỗi không cần phải chứng minh nữa.

Nhưng ngài K-đa không hiểu điều đó. Vâng, ngài không thể hiểu được, hay đúng ra ngài không muốn hiểu, bởi vì điều đó sẽ không « có lợi » cho các ngài công nghiệp dầu lửa, bởi vì điều đó đòi hỏi họ phải mất một tổn phí nào đó, bởi vì điều đó sẽ bộc lộ toàn bộ sự thật về các « tội phạm » của « những vụ giết người » về kinh tế...

Chỉ có một kết luận : Ngài K-đa là đầy tớ của tư bản.

Nhưng từ đó, từ cái vai trò đầy tớ của K-đa, có thể rút ra kết luận gì?

Kết luận là : những lời mà ngài K-đa nói ra không phải là của chính ngài, mà là của các nhà công nghiệp dầu lửa « gợi ra » cho ngài. Cho nên bài báo của ngài K-đa không phải là cái triết học của chính ngài, mà là triết học của các ngài công nghiệp dầu lửa. Hiển nhiên là chính các nhà công nghiệp dầu lửa đã nói qua cửa miệng của K-đa ; K-đa chỉ diễn đạt lại « tâm tư, nguyện vọng và sắc thái » của họ mà thôi.

Cần phải thấy ở điểm này, và chỉ ở điểm này, ý nghĩa bài báo của ngài K-da mà chúng ta đang phân tích.

K-da với tính cách là Kô-da hay với tính cách là « cá nhân », thì đối với chúng ta đều chỉ là một con số không hoàn toàn, một vật chất không có trọng lượng, không có giá trị gì cả. Và ngài K-da đã không đúng khi phàn nàn rằng dường như tờ *Tiếng còi* « công kích » « cá nhân » ngài : chúng tôi dám bảo đảm với ngài K-da rằng tờ *Tiếng còi* không bao giờ quan tâm đến cái gọi là « cá nhân » ngài cả.

Nhưng K-da là một cái gì đó phi nhân cách, K-da là một thứ phi « cá nhân », K-da là một thứ đơn thuần diễn đạt ý kiến và sắc thái của các ngài công nghiệp dầu lửa, — đối với chúng ta chắc chắn có một giá trị nhất định nào đó. Chính đứng trên quan điểm đó mà chúng ta xem xét bản thân ngài K-da và những bài báo của ngài.

Phải thấy rằng ngài K-da hát không phải chỉ vì sở thích riêng. Nếu trong phần đầu bài báo của mình, ngài kịch liệt công kích các công đoàn, cố làm mất uy tín của các công đoàn ; nếu trong phần hai bài báo của mình, ngài buộc tội các công đoàn đã nuôi dưỡng sự khủng bố về kinh tế, và không nói nửa lời đến những mệnh lệnh kiểu Á châu của các nhà công nghiệp dầu lửa ; nếu trong phần ba bài báo của mình, ngài cho rằng sự tuyên truyền chống khủng bố là biện pháp duy nhất để chống « những vụ giết người », và lờ đi không nói đến sách lược tiến công của các ông-chủ của ngài, thì như thế có nghĩa là các nhà công nghiệp dầu lửa không có ý đi vào con đường nhượng bộ quần chúng công nhân.

Các nhà công nghiệp dầu lửa sẽ tấn công, các nhà công nghiệp dầu lửa cần phải tấn công, còn các anh,

công nhân và các công đoàn, xin hãy lùi bước, — bài báo của ngài K-da nói với chúng ta như vậy ; các nhà công nghiệp dầu lửa, thông qua miệng của «tên cướp có giọng ngọt ngào» của họ, nói với chúng ta như vậy.

Ngụ ý của bài báo của ngài K-da là như thế.

Điều mà công nhân chúng ta, các tổ chức và báo chí chúng ta, cần phải làm là cảnh giác theo dõi các ngài công nghiệp dầu lửa, không bị họ khiêu khích, kiên quyết và bình tĩnh như trước kia để ra sức biến cuộc đấu tranh tự phát của chúng ta thành cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt, có kế hoạch, dẫn tới một mục đích rõ ràng.

Còn đối với những lời than vãn giả nhân giả nghĩa của các bọn làm thuê cho tư bản, thì chúng ta có thể yên tâm bỏ ngoài tai không cần chú ý đến.

Báo «Tiếng còi», số, 28, 30 và 32 ngày 21 tháng Tư, 4 và 18 tháng Năm 1908

Ký tên : C. Ca - tô

Theo đúng nguyên văn trên báo

ĐIỀM BÁO[63]

« NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA » TÔI TỚ

Trong số những tờ báo khác xuất bản ở Ti-phơ-lít, có một tờ báo Giê-oóc-gi tên là *Na-péc-txơ-ca-li*[64]. Nó là một tờ báo mới, nhưng đồng thời lại rất cũ, vì nó kế tục tất cả các tờ báo men-sê-vích đã xuất bản từ trước tới nay ở Ti-phơ-lít, bắt đầu từ tờ *Xơ khi-vi* năm 1905. Tờ *Na-péc-txơ-ca-li* do một nhóm cũ những người cơ hội chủ nghĩa men-sê-vích biên tập. Nhưng vấn đề đương nhiên không phải chỉ ở chỗ đó. Vấn đề chủ yếu là ở chỗ chủ nghĩa cơ hội của nhóm này là một loại chủ nghĩa cơ hội đặc biệt và hoang đường. Chủ nghĩa cơ hội, chính là một tính vô nguyên tắc, tính nhu nhược về chính trị, và do đó, chúng tôi tuyên bố là không có một nhóm men-sê-vích nào lại tỏ ra nhu nhược một cách vô liêm sỉ như nhóm men-sê-vích ở Ti-phơ-lít. Năm 1905, nhóm đó đã thừa nhận vai trò của *giai cấp vô sản* là lãnh tụ cách mạng (xem báo *Xơ-khi-vi*). Năm 1906, nó đã thay đổi « lập trường » và tuyên bố rằng « không có hy vọng gì vào công nhân... chỉ có *nông dân* mới có thể có sáng kiến » (xem báo *Xơ-khi-vi*). Năm 1907, nó lại thay đổi « lập trường » một lần nữa và

khẳng định rằng « địa vị chủ đạo trong cách mạng phải thuộc về giai cấp tư sản tự do » (xem báo *A-dơ-ri*[65]),.v.v. và v.v..

Nhưng tính vô nguyên tắc của nhóm đó chưa bao giờ lại trắng trợn như hiện nay, vào mùa hè năm 1908. Chúng tôi muốn nói đến bài đánh giá đăng trên những cột báo của tờ *Na-péc-txơ-ca-li*, về vụ giết chết tên trưởng giáo, tên chuyên áp bức về mặt tư tưởng những người cùng quẫn. Chuyện vụ giết người đó, mọi người đều biết. Một nhóm nào đó, sau khi giết tên trưởng giáo, cũng giết luôn cả tên đại úy hiến binh mang biên bản từ « chỗ xảy ra án mạng » trở về, và sau đó còn tấn công vào một đám lưu manh đi hộ tống thi hài tên trưởng giáo. Nhóm đó rõ ràng không phải là nhóm lưu manh, nhưng lại càng không phải là nhóm cách mạng, bởi vì không một nhóm cách mạng nào, trong giờ phút đang tập hợp lực lượng này và do sợ làm tổn hại đến sự đoàn kết của giai cấp vô sản, lại dám quyết định làm một việc như vậy. Thái độ của đảng dân chủ-xã hội đối với các nhóm đó như thế nào, mọi người đều biết : giải thích những điều kiện ra đời của các nhóm đó và đấu tranh với những điều kiện ấy, đồng thời đấu tranh về mặt tư tưởng và tổ chức với chính các nhóm đó, làm cho chúng mất uy tín trước giai cấp vô sản, và tách chúng khỏi giai cấp vô sản. Báo *Na-péc-txơ-ca-li* không làm như thế. Nó không làm sáng tỏ được gì và cũng chẳng mang lại cái gì, chỉ tuôn ra được vài câu tầm thường tự do chủ nghĩa, chống lại sự khủng bố nói chung, và sau đó khuyên độc giả, — không những khuyên mà còn buộc họ phải *tố giác* những nhóm đó cho cảnh sát, *giao* chúng cho cảnh sát, chỉ có thế thôi!

Đó là điều nhục nhã, nhưng tiếc thay, lại là sự thật. Hãy nghe báo *Na-péc-txơ-ca-li* :

« Nộp cho tòa án những kẻ đã giết trưởng giáo, đó là biện pháp duy nhất để rửa sạch vĩnh viễn vết nhơ đó... Đó là trách nhiệm của những phần tử tiên tiến » (Xem báo *Na-péc-txơ-ca-li*, số 5).

Những người dân chủ - xã hội đóng vai kẻ tố giác không công, — đó, những người cơ hội chủ nghĩa men-sê-vích ở Ti-phơ-lít đã đẩy chúng ta đến tận chỗ đó!

Tính nhu nhược về chính trị của bọn cơ hội chủ nghĩa không phải là từ trên trời rơi xuống. Nó xuất phát từ khát vọng không kìm được là muốn thích ứng với khẩu vị của giai cấp tư sản, muốn làm vừa lòng « các ngài », muốn được các ngài khen. Đó là cơ sở tâm lý của sách lược thích ứng cơ hội chủ nghĩa. Và giờ đây, để tỏ vẻ ta đây trước « các ngài », để làm vừa lòng « các ngài », để, ít ra, tránh khỏi cơn giận dữ của « các ngài » sau vụ tên trưởng giáo bị giết, — bọn cơ hội chủ nghĩa men-sê-vích ở nước ta đã đóng bộ tịch kẻ tôi đòi « các ngài », và tự nhận làm chỉ điểm cho cảnh sát!

Sách lược thích ứng không thể tiến xa hơn thế nữa!

BỌN DU-BA-TỐP GIẢ ĐẠO ĐỨC

Ở Cáp-ca-dơ, trong số các thành phố xuất hiện những điển hình độc đáo của chủ nghĩa cơ hội, có Ba-cu. Tại Ba-cu cũng có một nhóm còn hữu khuynh hơn và do đó còn vô nguyên tắc hơn nhóm ở Ti-phơ-lít. Chúng tôi không có ý muốn nói đến tờ *Truyền tin công nghiệp dầu mỏ* chung chạ bất hợp pháp với tờ báo tư sản *Ngày nay*, báo chí của ta đã nói về nó đủ rồi. Chúng tôi có ý

muốn nói đến cái nhóm anh em Sen-đơ-ri-cốp — tờ *Sự nghiệp chính nghĩa*, tổ tiên của phái men-sê-vích ở Ba-cu. Đành rằng, từ lâu, nhóm này không còn tồn tại, ngay cả ở Ba-cu nữa, nó phải lưu vong đến Pê-téc-bua, vì bị công nhân Ba-cu và các tổ chức của họ truy nã. Nhưng nó đang gửi các bài đến Ba-cu, nó chỉ viết về những vấn đề của Ba-cu, nó tìm những kẻ ủng hộ ở chính ngay Ba-cu, nó cố gắng « tranh thủ » giai cấp vô sản Ba-cu. Vì vậy cũng nên nói đến nhóm đó. Trước mắt chúng ta có tờ *Sự nghiệp chính nghĩa* số 2 — 3. Dở những trang báo, chúng ta thấy bọn vô lại Sen-đơ-ri-cốp cũ[66] đang điều hành. Đấy là I-li-a Sen-đơ-ri-cốp, một « kẻ đi bắt tay » nổi tiếng với ngài Đơ-giun-cốp-ski, tên cáo già về những âm mưu ám muội. Đây là Gơ-lép Sen-đơ-ri-cốp, trước kia là đảng viên xã hội chủ nghĩa-cách mạng, là đảng viên men-sê-vích, là « phần tử Du-ba-tốp » và hiện nay thì « hưu trí ». Còn đây là bà đa ngôn Cơ-láp-đi-a Sen-đơ-ri-cô-va nổi tiếng và « trong sạch », một thiếu phụ duyên dáng về mọi mặt. Cũng có cả những bọn « môn đồ » thuộc loại Gơ-rô-sép và Ka-li-nin, trước kia đã từng có tác dụng đối với phong trào, còn bây giờ thì đã rớt lại sau cuộc sống, và chỉ sống bằng tưởng niệm. Ngay cả cái bóng ma Lô-va cũng đang hiện ra trước mắt chúng ta... Tóm lại, thật là đủ bộ!

Nhưng có ai cần đến tất cả những cái ấy? Tại sao những hình bóng chẳng quang vinh gì của một quá khứ tối tăm lại ám ảnh công nhân? Phải chăng chúng muốn kêu gọi công nhân châm lửa vào thùng thuốc nổ? Hay là chúng muốn chửi lại đảng, dận đảng xuống bùn? Hay là chúng muốn công nhân đi dự hội nghị không có công nhân tham gia để giải quyết công việc nho nhỏ của chúng với ngài Đơ-giun-cốp-ski?

Không! Bọn Sen-đơ-ri-cốp muốn «cứu vớt» công nhân Ba-cu! Chúng «thấy» rằng từ năm 1905, tức là từ khi bọn Sen-đơ-ri-cốp bị công nhân đuổi đi, «công nhân đang ở bên bờ vực thẳm» (xem báo *Sự nghiệp chính nghĩa*, tr. 80). Thế là bọn Sen-đơ-ri-cốp đã biên tập tờ *Sự nghiệp chính nghĩa* để «cứu vớt» công nhân, để kéo họ ra khỏi «con đường cùng». Vì thế, chúng đề nghị: đằng sau quay, từ bỏ những thành tựu đạt được trong ba năm gần đây, quay lưng lại với báo *Tiếng còi* và báo *Truyền tin công nghiệp dầu mỏ*, bỏ rơi những công đoàn hiện có, vứt bỏ đảng dân chủ - xã hội, và sau khi đuổi hết tất cả những người không phải là phần tử Sen-đơ-ri-cốp ra khỏi các ủy ban công nhân, thì đoàn kết xung quanh ***phòng hòa giải***. Không còn các cuộc bãi công nữa, và cũng không còn các tổ chức bí mật nữa, — công nhân chỉ cần một phòng hòa giải thôi, ở đó, được phép của các ngài Đơ-giun-cốp-ski, bọn Sen-đơ-ri-cốp và bọn Gu-cát-xốp[67] sẽ «giải quyết các vấn đề»...

Chúng muốn kéo phong trào công nhân Ba-cu ra khỏi «con đường cùng» như vậy đó!

Thật giống hệt như ngài K-da, con người hoạt đầu trong tờ *Sự nghiệp dầu lửa* (xem tờ *Sự nghiệp dầu lửa*, số 11).

Nhưng, chẳng phải bọn Du-ba-tốp ở Mạc-tư-khoa, bọn Ga-pôn ở Pê-téc-bua, bọn Sai-ê-vích ở Ô-đét-xa «đã cứu vớt» công nhân như vậy sao? Và chẳng phải tất cả bọn chúng đều là những kẻ tử thù tệ hại nhất của công nhân sao?

Vậy thì những «vị cứu tinh» đạo đức giả kia muốn làm cho ai bị lầm to?

Không thể được, các ngài Sen-đơ-ri-cốp ạ, mặc dù các ngài cùng với ngài K-da quả quyết rằng giai cấp vô

sản Ba-cu « còn chưa trưởng thành », rằng nó còn « cần phải kinh qua thử thách (thử thách trước ai ?) để được chứng nhận là đã trưởng thành » (xem tờ *Sự nghiệp chính nghĩa*, tr. 2), nhưng các ngài cũng sẽ không lừa gạt được nó đâu !

Giai cấp vô sản Ba-cu đã khá giác ngộ để lột mặt nạ các ngài, và chỉ cho các ngài chỗ đứng thích hợp !

Các ngài là ai, các ngài từ đâu tới ?

Các ngài không phải là những người dân chủ - xã hội, bởi vì các ngài đã lớn lên và sinh sống trong cuộc đấu tranh chống đảng dân chủ - xã hội, trong cuộc đấu tranh chống tính đảng !

Các ngài cũng không phải là những nhà hoạt động công đoàn, bởi vì các ngài đang dận các công đoàn công nhân xuống bùn, tất nhiên là những công đoàn đó đã thấm nhuần tinh thần dân chủ - xã hội !

Các ngài chính là những phần tử Ga-pôn và Du-ba-tốp, đang núp mình, với thái độ giả đạo đức, dưới cái mặt nạ những « người bạn dân » !

Các ngài là những kẻ thù bên trong và do đó là những kẻ thù nguy hiểm nhất của giai cấp vô sản !

Đả đảo bọn Sen-đơ-ri-cốp ! Hãy quay lưng lại bọn Sen-đơ-ri-cốp !

Chúng tôi trả lời tờ *Sự nghiệp chính nghĩa* của các ngài như vậy đó, các ngài Sen-đơ-ri-cốp ạ !

Giai cấp vô sản Ba-cu trả lời những sự ve vãn giả đạo đức của các ngài như vậy đó !

Báo « Người vô sản Ba-cu », số 5
ngày 20 tháng Bảy 1908
Ký tên : Cô...

Theo đúng nguyên văn trên báo

HỘI NGHỊ VÀ CÔNG NHÂN

Cuộc vận động cho hội nghị đã bị đình lại. Những cuộc đàm phán giữa các bên đã bị gián đoạn[68]. Hội nghị cũ, nhưng vẫn là mới, lại bị phá hoại. Hội đồng đại biểu, Ban tổ chức, việc thảo ra yêu sách, những báo cáo trước quần chúng, sự đoàn kết *rộng rãi* của công nhân xung quanh các ủy ban của họ, sự đoàn kết của các ủy ban xung quanh các công đoàn, sự đoàn kết của các công đoàn xung quanh đảng dân chủ — xã hội, — tất cả những việc ấy đều đã bị gián đoạn và bị đẩy lùi về quá khứ. Những diễn văn đạo đức giả cũ rích về việc dùng hội nghị để « điều tiết sản xuất », về « nâng cao những quan hệ » giữa thợ và chủ, cũng đều bị quên đi. Ngài Đơ-giun-cốp-ski, tên hề kỳ cựu ở Ti-phơ-lít tuyên bố « buổi biểu diễn » kết thúc. Ngài Ca-ra-Muốc-da, tên đầy tớ nhẵn mặt của tư bản, vỗ tay tán thưởng. Hạ màn, và trước bức tranh mà chúng ta đã biết từ lâu, lại diễn ra trước mắt chúng ta : các nhà công nghiệp dầu lửa và công nhân vẫn giữ nguyên trận địa cũ trong sự chờ đợi những cơn bão táp mới, những cuộc xung đột mới.

Còn một điều mà người ta không « hiểu được » thật rõ ràng là: mới hôm qua thôi, các nhà công nghiệp dầu lửa còn van nài công nhân đến dự hội nghị, chấm dứt

« tình trạng vô chính phủ của những cuộc bãi công cục bộ », « thỏa thuận » với chúng ; còn nhà đương cục mà đại biểu là ngài Đơ-giun-cốp-ski nổi tiếng, đã triệu tập những công nhân có uy tín, cùng họ chính thức đàm phán, cố thuyết phục họ rằng hợp đồng tập thể là có lợi, — và bỗng nhiên lại có sự thay đổi bất ngờ : Hội nghị được coi là thừa, hợp đồng tập thể là có hại, «tình trạng vô chính phủ của những cuộc bãi công cục bộ » là đáng mong muốn !

Đó là cái gì vậy, nguyên nhân của « sự quái gở » này là do đâu, — rốt cuộc ai là « thủ phạm » phá hoại hội nghị ?

Ngài Đơ-giun-cốp-ski trả lời : đương nhiên là lỗi tại công nhân, chúng tôi chưa bắt đầu các cuộc đàm phán, thế mà họ đã đưa ra tối hậu thư về công đoàn ; công nhân hãy từ bỏ công đoàn đi, và khi đó chúng tôi sẽ họp hội nghị, bằng không chúng tôi chẳng cần hội nghị nữa !

Các nhà công nghiệp dầu lửa đồng thanh phụ họa : tán thành, đúng là lỗi tại công nhân, họ hãy từ bỏ công đoàn đi, chúng tôi không cần công đoàn !

« Công đoàn cơ khí », một công đoàn không có công nhân tham gia cũng theo sau những kẻ thù của công nhân mà nhắc lại : họ nói đúng, thủ phạm chính là công nhân ; thực tế, tại sao công nhân không từ bỏ công đoàn ? Trước hết hãy vứt bỏ những yêu sách của mình để mặc cả đã, rồi sau đó mới nói đến các yêu sách, như thế có tốt hơn không ?

Báo *Truyền tin công nghiệp dầu mỏ*, tờ báo không có người đọc, phụ họa với công đoàn không có công nhân tham gia: Chính thế, chính thế, những công nhân thành

thực nên mặc cả trước đã, rồi sau đó hãy nói đến tối hậu thư, nên nhường trận địa trước đã, rồi sau đó lại chiếm lại; nhưng công nhân Ba-cu lại không có đức tính chính trực đó ; họ tỏ ra là những người rất không thành thực, họ hầu như là những người theo chủ nghĩa tầy chay.

Còn chúng tôi, chúng tôi đã biết điều đó, chúng tội đã dự đoán điều đó từ lâu — phái đa-sơ-nắc và phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng phát biểu nhận xét một cách sâu sắc : Ồ ! nếu công nhân tuyên bố tầy chay sau khi đã hoàn toàn cắt đứt với công đoàn, nếu họ lao thẳng vào cuộc bãi công mà không chuẩn bị gì và không đoàn kết được quảng đại quần chúng nào đó, thì họ sẽ hiểu rằng không có « ruộng đất và tự do » thì không thể có hội nghị, rằng « trong đấu tranh mới giành được các quyền của mình » 69...

« Bạn » và thù của giai cấp vô sản Ba-cu nói như vậy đó.

Liệu có cần phải chứng minh rằng những lời buộc tội giai cấp vô sản Ba-cu là vô căn cứ không ? Chỉ cần đem đối lập lời buộc tội của phái đa-sơ-nắc và phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng cho rằng công nhân *thích* hội nghị, với lời buộc tội của công nhân cơ khí và các nhà công nghiệp dầu lửa cho rằng chính những công nhân ấy đã *tầy chay* hội nghị, chỉ cần đem đối lập hai loại quan điểm tương khắc đó với nhau thì lập tức sẽ thấy ngay sự phi lý và sự giả dối của những lời buộc tội trên đây.

Nhưng như vậy thì ai đích là « thủ phạm » phá hoại hội nghị ?

Chúng ta hãy xem qua lai lịch của hội nghị. Không phải là lần đầu tiên các nhà công nghiệp dầu lửa mời

công nhân họp hội nghị, lần này là lần thứ tư (1905, 1906, 1907, 1908). Bao giờ các nhà công nghiệp dầu lửa cũng là những người đầu tiên đề nghị họp hội nghị và bao giờ nhà đương cục cũng giúp chúng « thỏa thuận » với công nhân, và ký kết hợp đồng tập thể. Các nhà công nghiệp dầu lửa có một mục đích, họ muốn dùng những nhượng bộ nhỏ nhặt để tránh các cuộc bãi công và đảm bảo cho việc khai thác được liên tục. Đối với sự « bình yên vô sự » trong vương quốc dầu lửa thì nhà đương cục lại càng quan tâm hơn, đó là chưa kể có rất nhiều người trong chính phủ có cổ phần trong những công ty dầu lửa lớn ; thuế đánh vào công nghiệp dầu lửa là một trong những thu nhập quan trọng nhất của ngân sách nhà nước ; dầu ma-dút ở Ba-cu được dùng cho « nền công nghiệp quốc gia », vì vậy một cản trở nhỏ trong công nghiệp dầu lửa nhất thiết có ảnh hưởng đến nền công nghiệp nước Nga.

Nhưng không phải chỉ có thế. Cộng với những điểm đã nói ở trên, nền an ninh của Ba-cu cần cho chính phủ vì một lý do khác nữa: những hành động quần chúng ở Ba-cu, vô luận là của giai cấp vô sản dầu lửa hay là của giai cấp vô sản hàng hải có liên hệ với giai cấp vô sản dầu lửa, đều có thể tác động lây đến giai cấp vô sản các thành phố khác. Hãy nhớ lại những sự kiện. Mùa xuân 1903, cuộc tổng bãi công lần thứ nhất ở Ba-cu đã mở đầu cho những cuộc bãi công và biểu tình nổi tiếng hồi tháng Bảy tại các thành phố miền Nam nước Nga [70]. Cuộc tổng bãi công lần thứ hai hồi tháng Một — tháng Chạp 1904[71] đã báo hiệu những phong trào quang vinh diễn ra trong tháng Giêng — tháng Hai trên toàn nước Nga. Năm 1905, sau khi đã nhanh chóng

hàn gắn vết thương của cuộc chém giết lẫn nhau giữa người Ác-mê-ni và người Ta-ta, giai cấp vô sản Ba-cu lại xông vào cuộc chiến đấu và truyền lòng nhiệt tình của mình đến « toàn Cáp-ca-dơ ». Cuối cùng, từ 1906, từ thời kỳ thoái trào của cách mạng ở Nga, Ba-cu luôn luôn « giữ vững » ; cho đến nay, trên thực tế Ba-cu đã được hưởng một số quyền tự do nào đó và hàng năm, một cách tốt hơn bất cứ nơi nào trên nước Nga, đều tổ chức chào mừng ngày Một tháng Năm của giai cấp vô sản, khiến cho công nhân các thành phố khác ganh tị... Do đó, rất dễ hiểu tại sao nhà đương cục cố gắng tránh làm cho công nhân Ba-cu nổi giận và cứ mỗi lần các nhà công nghiệp dầu lửa muốn thương thuyết với công nhân Ba-cu, muốn « thỏa thuận » với họ và ký kết hợp đồng tập thể, thì đều được nhà đương cục ủng hộ.

Nhưng những người bôn-sê-vích chúng ta, cứ mỗi lần như thế, chúng ta đều trả lời bằng tẩy chay.

Tại sao vậy?

Tại vì các nhà công nghiệp dầu lửa muốn thương thuyết và ký kết hợp đồng không phải với quần chúng, không phải trước mặt quần chúng, — mà với một nhúm người, sau lưng quần chúng : họ biết rõ rằng chỉ có với cách đó mới có thể lừa gạt được hàng nghìn công nhân dầu lửa.

Thực chất hội nghị *của chúng ta* là gì? Hội nghị của chúng ta — đó là những cuộc đàm phán về những yêu sách giữa giai cấp vô sản dầu lửa và giai cấp tư sản dầu lửa. Nếu những cuộc đàm phán đi tới thỏa thuận, thì hội nghị sẽ kết thúc bằng một hợp đồng tập thể mà hai bên bắt buộc phải thi hành trong một thời gian nhất định. *Nói chung*, chúng ta không hề chống một

cuộc hội nghị, bởi vì trong những điều kiện nhất định, trên cơ sở những yêu sách chung, hội nghị *có khả năng* đoàn kết công nhân thành một khối duy nhất. Nhưng hội nghị chỉ có thể đoàn kết được công nhân nếu : 1) quần chúng tham gia hội nghị một cách tích cực nhất, được tự do thảo luận những yêu sách của mình và giám sát các đại biểu của mình, v.v. ; 2) khi cần thiết, quần chúng có thể tổng bãi công để hỗ trợ cho những yêu sách của mình. Nếu ở hầm mỏ và nhà máy không có quyền tự do hội họp nào đó, nếu Hội đồng đại biểu không được hoàn toàn tự do ngồi họp và không có sự lãnh đạo của công đoàn, thì liệu công nhân có thể tích cực bàn bạc, thảo luận những yêu sách của mình, v. v., được không ? Tất nhiên là không ! Nếu vào mùa đông, khi ngành vận tải đường thủy bị ngừng trệ và sự chuyên chở dầu lửa bị đình chỉ, khi các ông chủ có thể chống lại tổng bãi công lâu hơn là vào mọi mùa khác, thì liệu có thể hỗ trợ cho những yêu sách được không? Tất nhiên cũng không ! Nhưng các lần hội nghị từ trước đến nay đều họp đúng vào mùa đông, đều được đề nghị triệu tập đúng vào lúc không có cuộc thảo luận tự do về các yêu sách, Hội đồng đại biểu không được tự do hoạt động, các công đoàn không được tham gia, quần chúng công nhân và các tổ chức của họ bị gạt hẳn ra khỏi vũ đài ; tất cả mọi việc đều trong tay một nhúm « cá nhân » thân phái Sen-đơ-ri-cốp. Có ý như là : các ngài công nhân, các ngài hãy bầu đại biểu đi, sau đó các ngài có thể ra về được rồi! Hội nghị *không có* công nhân tham gia, hội nghị *để lừa gạt* công nhân, đó là cái mà người ta đề nghị với chúng ta trong ba năm liền. Đối

với những hội nghị *như thế* thì chỉ đáng tẩy chay, và những người bôn-sê-vích chúng ta đều tẩy chay các hội nghị đó...

Mới đầu, công nhân chưa hiểu ngay được tất cả những điều ấy, do đó năm 1905 họ đã tham gia hội nghị lần thứ nhất. Nhưng sau đó, họ thấy buộc phải rút khỏi hội nghị, làm cho nó tan vỡ.

Năm 1906, công nhân lại phạm sai lầm khi tham gia hội nghị lần thứ hai. Nhưng họ cũng lại buộc phải rút khỏi hội nghị và một lần nữa làm cho nó tan vỡ.

Tất cả những sự kiện đó nói lên rằng bản thân cuộc sống đã lên án và sửa chữa những sai lầm của công nhân, thúc đẩy họ tẩy chay các hội nghị theo kiểu Sen-đơ-ri-cốp, những cuộc hội nghị bịp bợm tiến hành ở hậu trường.

Khi mời công nhân tham gia những hội nghị *như thế*, những người men-sê-vích đã vô tình giúp các nhà công nghiệp dầu lửa lừa gạt công nhân...

Nhưng năm 1907, sự việc đã biến đổi. Một mặt là kinh nghiệm của hai lần hội nghị và mặt khác là sự tuyên truyền ráo riết của những người bôn-sê-vích, — cả hai đều đã có tác dụng : công nhân đã kiên quyết cự tuyệt lời mời tham gia hội nghị của nhà đương cục và của các nhà công nghiệp dầu lửa (hội nghị lần thứ ba !).

Từ đó, phong trào công nhân Ba-cu bước vào một giai đoạn mới...

Nhưng, phải chăng như thế có nghĩa là công nhân sợ hội nghị ? Tất nhiên là không ! Những người đã trải qua những cuộc bãi công to lớn như họ, lẽ nào lại sợ đàm phán với các nhà công nghiệp dầu lửa ?

Phải chăng như thế có nghĩa là công nhân trốn tránh hợp đồng tập thể? Tất nhiên là không! Những người đã từng ký kết «hợp đồng tháng Chạp» như họ, lẽ nào lại sợ một hợp đồng tập thể?

Công nhân đã tẩy chay hội nghị tháng Một 1907, chính như thế là họ đã khẳng định rằng họ đã khá trưởng thành và không còn để cho kẻ thù lừa bịp bằng một hội nghị kiểu Sen-đơ-ri-cốp tiến hành ở hậu trường.

Và khi đứng trước cái bóng ma tẩy chay, nhà đương cục và các nhà công nghiệp dầu lửa yêu cầu chúng ta cho biết với những điều kiện nào thì chúng ta mới dự hội nghị, chúng ta đã trả lời: với điều kiện rõ ràng là quần chúng công nhân và các công đoàn của họ phải được tham gia thật rộng rãi vào mọi công việc của hội nghị. Chỉ khi nào công nhân được 1) tự do thảo luận những yêu sách của mình, 2) tự do triệu tập Hội đồng tương lai các đại biểu, 3) tự do nhờ sự giúp đỡ của các công đoàn của mình, 4) tự do lựa chọn thời gian khai mạc hội nghị, — chỉ khi đó công nhân mới đến hội nghị. Vả lại, phải đặt điểm thừa nhận công đoàn lên hàng đầu, coi đó là điểm chủ yếu. Những điều kiện đó được gọi là những đảm bảo. Thế là một công thức nổi tiếng đã được đưa ra lần đầu tiên: ***hoặc là hội nghị có đảm bảo, hoặc là không có hội nghị nào hết***!

Làm như thế phải chăng chúng ta đã phản bội sách lược tẩy chay những hội nghị cũ kiểu Sen-đơ-ri-cốp, những hội nghị không có công nhân tham gia? Hoàn toàn không phải! Sách lược tẩy chay những hội nghị cũ hoàn toàn không thay đổi, chúng ta tuyên bố chỉ tham gia một hội nghị mới, một hội nghị có bảo đảm, và chỉ tham gia hội nghị như thế mà thôi!

Liệu có cần chứng minh sự đúng đắn của sách lược ấy không ? Liệu có cần chứng minh rằng chỉ có áp dụng sách lược ấy chúng ta mới có thể biến hội nghị từ chỗ là công cụ lừa gạt công nhân thành công cụ đoàn kết công nhân xung quanh các công đoàn thành một đạo quân hùng mạnh gồm hàng ngàn người có thể bênh vực cho những yêu sách của mình ?

Ngay cả bọn men-sê-vích, công đoàn cơ khí và báo *Truyền tin công nghiệp dầu mỏ* cũng không thể làm gì để phản đối chủ trương ấy. Theo đuôi chúng ta, chúng đã tuyên bố rằng điểm liên quan đến công đoàn có tính chất tối hậu thư. Chúng ta có trong tay những tài liệu chứng minh rằng bọn men-sê-vích đã từ chối không những không đến hội nghị mà ngay cả không bầu đại biểu trước khi được vừa lòng về điểm liên quan đến công đoàn, trước khi công đoàn được cấp giấy phép chính thức. Tất cả những cái đó đều xảy ra *trước* những cuộc đàm phán trong Ban tổ chức, *trước lúc* Hội đồng đại biểu họp, *trước lúc* bầu các đại biểu. Tất nhiên bây giờ chúng có thể nói rằng « chỉ khi nào cuộc đàm phán *kết thúc* thì mới cần đưa ra tối hậu thư » , rằng « *ngay từ đầu* chúng đã phản đối những yêu sách *tất yếu* » (xem báo *Truyền tin công nghiệp dầu mỏ*, số 21) ; nhưng đó chỉ là những « ngón xoay chiều » thông thường, vốn có từ lâu của bọn cơ hội chủ nghĩa nhu nhược trong phe men-sê-vích, và những « ngón xoay chiều » đó một lần nữa xác nhận tính vững chắc của sách lược của chúng ta !

Ngay cả phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng và phái đa-sơ-nắc đã từng nguyền rủa « tất cả những gì

đụng đến hội nghị», cũng phải «cúi đầu» trước sách lược của chúng ta, và quyết định tham gia chuẩn bị cho hội nghị!

Công nhân đã hiểu rõ sự đúng đắn trong chủ trương của chúng ta, cho nên tuyệt đại đa số đã ủng hộ chủ trương đó. Trong số ba vạn rưởi công nhân được trưng cầu ý kiến, chỉ có tám nghìn người ủng hộ phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng và phái đa-sơ-nắc (chủ trương tầy chay vô điều kiện), tám nghìn người ủng hộ phái men-sê-vích (chủ trương họp hội nghị vô điều kiện), còn một vạn chín nghìn người ủng hộ sách lược của chúng ta, tức là ủng hộ sách lược hội nghị có đảm bảo.

Như vậy, công nhân không tán thành sách lược của phái men-sê-vích, sách lược hội nghị không có công nhân, không có đảm bảo. Công nhân lại càng không tán thành sách lược của phái đa-sơ-nắc và phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng, sách lược tầy chay không thực tế và tổng bãi công vô tổ chức. Công nhân tán thành hội nghị có đảm bảo, tán thành lợi dụng một cách có kế hoạch toàn bộ tiến trình của hội nghị để tổ chức một cuộc tổng bãi công.

Đó là bí mật của sự phá hoại hội nghị!

Các nhà công nghiệp dầu lửa nhất loạt tán thành hội nghị không có đảm bảo. Như vậy là họ đã tán thành sách lược men-sê-vích. Chúng ta tuyên bố: đó là điều chứng minh tốt nhất rằng chủ trương của phái men-sê-vích là sai.

Nhưng vì công nhân đã từ chối tham gia hội nghị không có đảm bảo, nên các nhà công nghiệp dầu lửa đã thay đổi sách lược của họ, và... đã phá hoại hội nghị,

họ tẩy chay hội nghị. Như vậy là họ đã tán thành sách lược của phái đa-sơ-nắc và phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng. Chúng ta tuyên bố : đó là điều chứng minh tốt nhất rằng chủ trương của phái đa-sơ-nắc và phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng là không có giá trị.

Sách lược của giai cấp vô sản Ba-cu đã tỏ ra là sách lược duy nhất đúng.

Chính vì thế mà tất cả các lực lượng của giai cấp tư sản dầu lửa đã liên kết với nhau để chống lại sách lược ấy. Một khi giai cấp tư sản dầu lửa hoàn toàn tán thành hội nghị không có đảm bảo của phái men-sê-vích và lúc cấp bách bản thân họ lại bám vào sách lược tẩy chay của phái đa-sơ-nắc và phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng, thì họ không đời nào muốn thỏa thuận với giai cấp vô sản Ba-cu chủ trương hội nghị có đảm bảo !

Điều đó cũng dễ hiểu. Hãy tưởng tượng một chút cái cảnh tượng này : một số điểm về những đảm bảo được thỏa mãn ; một cuộc thảo luận rộng rãi về các yêu sách của công nhân ; Hội đồng đại biểu được củng cố trong quần chúng ; trong tiến trình hoàn chỉnh những yêu sách, quần chúng sát cánh xung quanh Hội đồng của mình và, thông qua Hội đồng, đoàn kết xung quanh các công đoàn ; khối năm vạn công nhân được tổ chức thành một đạo quân thống nhất đưa những yêu sách của mình cho các nhà công nghiệp dầu lửa ; các nhà công nghiệp dầu lửa buộc phải đầu hàng ngay, hay là phải tính đến một cuộc tổng bãi công hết sức có tổ chức, nổ ra vào lúc bất lợi nhất đối với họ, — vậy thế nào, điều đó có lợi cho giai cấp tư sản dầu lửa không ? Sau đó, lại muốn rằng lũ chó mèo tư sản trong tờ *Sự nghiệp dầu lửa* và tờ *Ba-cu* [72] không sủa mà cũng không

meo meo làm sao được? Vậy thì đả đảo hội nghị đó, vì hội nghị không thành do thiếu những đảm bảo đáng nguyền rủa kia, – các nhà công nghiệp dầu lửa nói như vậy, và họ phá hoại hội nghị.

Đó là nguyên nhân mà nhà đương cục và các nhà công nghiệp dầu lửa phá hoại hội nghị.

Lai lịch của hội nghị cho biết như vậy.

Thế nhưng tờ ***Truyền tin công nghiệp dầu mỏ*** quên hết tất cả những điều đó, vẫn tiếp tục rêu rao về «sự thiếu lịch thiệp của các nhà lãnh đạo», vẫn ngu ngốc nhai đi nhai lại những bài bình luận của tờ *Ba-cu* và tờ *Sự nghiệp dầu lửa*! Ngay cả tờ báo xuất bản bằng tiếng Giê-oóc-gi của phái men-sê-vích ở Ti-phơ-lít cũng cho rằng cần phải «lên tiếng» phụ họa với phái ca-đê Ba-cu![73] Thảm hại thay bọn tôi đòi!

Vậy, trước tình hình mới, sách lược của chúng ta như thế nào?

Các nhà công nghiệp dầu lửa đã phá hội nghị. Họ thúc đẩy công nhân đi tới cuộc tổng bãi công. Phải chăng có nghĩa là chúng ta nên trả lời bằng một cuộc tổng bãi công ngay lập tức? Tất nhiên là không! Chưa nói chi đến việc các nhà công nghiệp dầu lửa đã có thể dự trữ được rất nhiều dầu và đã chuẩn bị từ lâu để chống lại một cuộc tổng bãi công, chúng ta cũng không được quên rằng chính chúng ta cũng chưa sẵn sàng để tiến hành một cuộc đấu tranh quan trọng đến như thế. Hiện giờ, chúng ta phải kiên quyết gạt bỏ cuộc tổng bãi công về kinh tế.

Chỉ có bãi công trong từng công ty mới được thừa nhận là hình thức rút lui hợp lý và hợp thời. Phái men-sê-vích phủ nhận trên «nguyên tắc» sự ích lợi của

những cuộc bãi công ấy (xem cuốn sách nhỏ của L.A. Rin[74]), chúng đã nhầm to. Kinh nghiệm của những cuộc bãi công mùa xuân chỉ rõ rằng với sự tham gia tích cực của các công đoàn và tổ chức của chúng ta, thì bãi công trong từng công ty có thể là một trong những biện pháp hiệu nghiệm nhất để đoàn kết giai cấp vô sản. Do đó, chúng ta cần nắm chắc lấy biện pháp này : chúng ta không được quên rằng, chỉ có càng tích cực tham gia vào tất cả các sự biến trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, thì tổ chức của chúng ta mới càng lớn mạnh.

Nhiệm vụ sách lược trước mắt chúng ta là như vậy.

Các nhà đương cục đã phá hoại hội nghị, đang muốn hoàn toàn xóa bỏ cái gọi là « tự do của Ba-cu ». Phải chăng có nghĩa là chúng ta phải hoàn toàn rút vào bí mật, bỏ ngỏ trận địa cho thế lực tối phản động ? Tất nhiên là không ! Dù cho bọn phản động tàn bạo đến thế nào, dù cho chúng phá hoại các công đoàn và tổ chức của chúng ta đến thế nào, chúng cũng không thể tiêu diệt được các ủy ban hầm mỏ và nhà máy, mà không gây ra « tình trạng vô chính phủ và xung đột » trong các nhà máy và hầm mỏ. Nhiệm vụ của chúng ta là phải củng cố những ủy ban ấy, làm cho các ủy ban thấm nhuần tinh thần xã hội chủ nghĩa, và thống nhất lại trên cơ sở công ty. Muốn thế, các chi bộ nhà máy và hầm mỏ của chúng ta phải đảm nhiệm sự lãnh đạo có hệ thống các ủy ban ấy, và bản thân các chi bộ, thông qua các đại biểu của mình, cũng thống nhất lại trên cơ sở công ty, thành những phân bộ liên quận.

Những nhiệm vụ tổ chức trước mắt của chúng ta là như vậy.

Chỉ có hoàn thành những nhiệm vụ trước mắt đó và do đó củng cố các công đoàn và tổ chức của chúng ta, chúng ta mới có thể đoàn kết được thành một khối hàng nghìn công nhân dầu lửa nhằm chuẩn bị cho những cuộc chiến đấu của chúng ta sau này với tư bản dầu lửa.

Đăng trong phụ trương báo « Người vô sản Cu-ba », số 5, ngày 20 tháng Bảy 1908
Ký tên: Cô — ba

Theo đúng nguyên văn trong phụ trương báo « Người vô sản Ba-cu »

CUỘC KHỦNG HOẢNG TRONG ĐẢNG VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA

Không một ai lại không biết rằng đảng ta đang trải qua một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Đảng viên rời bỏ đảng, các tổ chức ít đi và suy yếu, không liên hệ với nhau, không có một công tác cho toàn đảng — tất cả những cái đó nói lên rằng đảng đang bị ốm yếu, đảng đang trải qua một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng.

Điều mà trước hết và trên hết đang đè nặng lên đảng là tình trạng các tổ chức của đảng xa rời quảng đại quần chúng. Có một thời kỳ, các tổ chức của chúng ta có hàng nghìn đảng viên và đã thu hút theo mình hàng chục vạn quần chúng. Khi ấy đảng có cơ sở vững chắc trong quần chúng. Nhưng bây giờ thì khác rồi. Trước kia có hàng nghìn đảng viên thì giờ đây các tổ chức chỉ còn vài chục, nhiều lắm là vài trăm. Còn việc lãnh đạo cả chục vạn quần chúng thì không thể nói tới. Thực vậy, *về mặt tư tưởng*, đảng ta có ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng, quần chúng hiểu đảng và quý trọng đảng. Sự khác nhau chủ yếu giữa đảng «sau cách mạng» và đảng «trước cách mạng» là ở đó. Nhưng đúng ra thì toàn bộ ảnh hưởng của đảng cũng chỉ giới hạn ở đó. Thế mà chỉ đơn thuần có ảnh hưởng tư tưởng

thì hoàn toàn không đủ. Vấn đề là ở chỗ sự ảnh hưởng *tư tưởng* sâu rộng vấp phải những giới hạn chật hẹp mà trong đó *tổ chức* được củng cố, — đó là nguồn gốc của tình trạng quảng đại quần chúng tách rời với các tổ chức của chúng ta. Chỉ cần đơn cử tình hình ở Pê-téc-bua cũng đủ để thấy ngay toàn bộ tính chất nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng : năm 1907, Pê-téc-bua có khoảng tám nghìn đảng viên, thế mà hiện nay còn khoảng 300 hay 400 đảng viên. Đó là chúng ta chưa nói đến Mạc-tư-khoa, U-ran, Ba-lan, vùng mỏ Đôn-bát, v.v., cũng đang lâm vào tình trạng như vậy.

Nhưng chưa phải là đã hết. Đảng không chỉ đau khổ vì xa rời quần chúng, mà còn vì các tổ chức của đảng không liên hệ với nhau, không sống một cuộc sống chung của toàn đảng, cách biệt nhau. Pê-téc-bua không hiểu Cáp-ca-dơ đang làm gì, Cáp-ca-dơ không hiểu U-ran đang làm gì, v.v., mỗi nơi sống cuộc sống riêng biệt của mình. Nói một cách nghiêm khắc thì còn đâu cái đảng thống nhất sống một cuộc sống chung mà trong những năm 1905, 1906, 1907 chúng ta đã tự hào nói đến. Chúng ta đang lâm vào một thời kỳ công tác theo kiểu thủ công nghiệp tồi tệ nhất. Hiện nay, các tờ báo xuất bản ở nước ngoài, một bên là tờ *Người vô sản* [75] và tờ *Tiếng nói* [76], một bên khác là tờ *Người dân chủ-xã hội*[77], đều không liên kết và không thể liên kết được các tổ chức phân tán rải rác ở khắp nước Nga, cũng không thể làm cho các tổ chức ấy sống một cuộc sống chung của toàn đảng được. Vả lại, nếu nghĩ rằng các cơ quan xuất bản ở nước ngoài, cách xa thực tế nước Nga, lại có thể phối hợp được các công tác của một đảng từ lâu đã trải qua giai đoạn công tác theo các tiểu tổ, thì

quả là kỳ lạ. Cố nhiên giữa các tổ chức không có sự liên hệ với nhau ấy vẫn có rất nhiều điểm giống nhau, khiến cho các tổ chức ấy gắn với nhau về mặt *tư tưởng*, — các tổ chức ấy có một cương lĩnh chung được thử thách trong cách mạng, có nguyên tắc thực tiễn chung được khẳng định trong cách mạng và có truyền thống cách mạng vẻ vang. Chính đó là sự khác nhau quan trọng thứ hai giữa đảng « sau cách mạng » và đảng « trước cách mạng ». Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Thực thế, sự thống nhất *tư tưởng* trong các tổ chức tuyệt nhiên không thể cứu vãn được đảng thoát khỏi tình trạng các tổ chức đó bị xé nhỏ về mặt tổ chức và tách biệt với nhau. Chỉ cần đơn cử một điểm cũng đủ rõ : ngay cả việc thông báo bình thường bằng thư tín trong đảng cũng không đạt tới mức độ thỏa mãn tương đối. Đó là chưa nói đến sự liên kết thực sự của đảng để trở thành một cơ thể thống nhất

Như vậy : 1) tình trạng đảng xa rời quần chúng và 2) tình trạng các tổ chức đảng không gắn bó với nhau, — đó là thực chất của cuộc khủng hoảng mà đảng đang trải qua.

Cũng dễ hiểu rằng nguyên nhân của tất cả các tình trạng đó là sự khủng hoảng của chính bản thân cuộc cách mạng, sự thắng lợi tạm thời của thế lực phản cách mạng, sự im lặng tạm thời sau các cuộc đấu tranh và cuối cùng việc mất hết tất cả những quyền tự do không đầy đủ mà đảng đã thu được trong hai năm 1905 và 1906. Khi cách mạng tiến lên, khi có các quyền tự do thì đảng phát triển, lớn mạnh và được củng cố. Khi cách mạng thoái lui, khi mất các quyền tự do thì đảng

bắt đầu suy yếu, và thế là những phần tử trí thức rời bỏ đảng và sau đó là những công nhân dao động nhất. Việc những phần tử trí thức rời bỏ đảng, nói riêng, là do sự trưởng thành nhanh chóng của đảng, và nhất là do sự tiến bộ của những công nhân tiên tiến có những nguyện vọng phức tạp mà vốn hiểu biết nghèo nàn của «những phần tử trí thức năm 1905» không thỏa mãn được.

Tất nhiên, quyết không thể do đó mà kết luận như một số người lầm tưởng, rằng đảng phải sống vất vưởng trong sự khủng hoảng cho đến khi lại giành lại được các quyền tự do, trong tương lai. Vì, một là có giành lại được các quyền tự do hay không, điều đó phần lớn phụ thuộc vào việc đảng có thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng một cách khỏe mạnh và có được đổi mới hay không: tự do không từ trên trời rơi xuống, giành được tự do là còn nhờ vào một đảng của công nhân được tổ chức tốt. Hai là, những quy luật đấu tranh giai cấp mà mọi người đều biết, cho chúng ta thấy rằng, tổ chức ngày càng mạnh của giai cấp tư sản nhất định kéo theo một tổ chức tương ứng của giai cấp vô sản. Và ai cũng biết rằng, việc đổi mới bước đầu của đảng ta, — đảng công nhân duy nhất, — là điều kiện cần thiết để tăng cường tổ chức của giai cấp vô sản chúng ta, với tư cách là một giai cấp.

II

Bởi vậy, việc chấn chỉnh đảng trước lúc giành được những quyền tự do, việc kéo đảng ra khỏi cuộc khủng hoảng, không những là một việc có thể làm được mà còn là một việc tất yếu phải làm.

Toàn bộ vấn đề là tìm ra những biện pháp chấn chỉnh, tìm ra những con đường dẫn đảng đi đến chỗ 1) gắn liền với quần chúng và 2) thống nhất các tổ chức tách rời nhau thành một cơ thể thống nhất.

*
* *

Vậy thì làm thế nào đảng ta có thể thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng được, và muốn thế thì cần phải làm gì?

Một số người bảo chúng ta rằng phải làm cho đảng càng có tính chất công khai càng tốt, và đoàn kết đảng chung quanh đảng đoàn công khai trong Đu-ma. Nhưng, làm thế nào mà đưa đảng ra công khai được một khi các cơ quan công khai hết sức vô hại như các hội văn hóa, v.v., đều đang bị truy nã dữ dội? Phải chăng bằng cách từ bỏ những yêu sách cách mạng của đảng? Nhưng như thế là chôn vùi đảng chứ không phải là đổi mới đảng! Sau nữa, làm thế nào mà đảng đoàn trong Đu-ma lại có thể gắn liền đảng với quần chúng được, một khi chính ngay đảng đoàn cũng không những bị tách khỏi quần chúng, mà còn bị tách khỏi các tổ chức của đảng nữa?

Rõ ràng là giải quyết vấn đề như vậy, càng làm cho vấn đề thêm rắc rối, khiến cho đảng càng khó tiêu diệt cuộc khủng hoảng.

Một số người khác lại bảo chúng ta rằng, cần phải giao cho bản thân công nhân thật nhiều trách nhiệm trong đảng và như vậy là làm cho đảng thoát khỏi những phần tử trí thức không kiên định. Không còn nghi ngờ gì nữa, làm cho đảng thoát khỏi những vị

khách không cần thiết và tập trung những trách nhiệm vào chính tay công nhân, sẽ có lợi lớn đối với việc đổi mới đảng. Nhưng cũng rất rõ ràng là nếu chỉ có «giao những trách nhiệm» không thôi và vẫn duy trì hệ thống tổ chức cũ, những phương pháp công tác cũ của đảng, và «sự chỉ đạo» từ bên ngoài, thì không thể gắn liền đảng với quần chúng được, không thể đoàn kết đảng thành một chỉnh thể thống nhất được.

Chắc chắn là đối với những biện pháp nửa vời thì không thể làm được việc gì tốt cả ; cần phải tìm ra những phương thuốc căn bản để trị tận gốc căn bệnh của đảng.

Trước hết, đảng bị xa rời quần chúng ; phải bằng mọi cách làm cho đảng gắn bó với quần chúng. Nhưng, trong những điều kiện của chúng ta, điều đó chỉ có thể thực hiện được, trước hết và chủ yếu, nếu dựa vào các vấn đề mà quảng đại quần chúng đặc biệt quan tâm tới. Chúng ta hãy bàn đến sự bần cùng hóa của quần chúng và sự tấn công của tư bản chẳng hạn. Những vụ dãn thợ với quy mô rộng lớn đang giáng xuống đầu công nhân như một cơn lốc ; sản xuất bị giảm sút, tùy tiện sa thải công nhân, giảm lương, kéo dài lao động, — tóm lại, cho đến nay tư bản vẫn tiếp tục tấn công. Khó có thể tưởng tượng được những nỗi đau khổ, sự căng thẳng về tinh thần mà tình trạng đó đang gây ra cho công nhân, vô số những « điều hiểu lầm » và vô số những vụ xung đột đang diễn ra giữa công nhân và chủ xưởng, vô vàn vấn đề hấp dẫn do đó đang đặt ra trong đầu óc công nhân. Các tổ chức của chúng ta, ngoài công tác chính trị chung, còn phải tham gia vào tất cả những cuộc xung đột nhỏ nhặt ấy một cách không mệt mỏi, gắn liền các tổ chức ấy với cuộc đấu tranh giai cấp vĩ đại,

và trong khi ủng hộ những kháng nghị và yêu sách hàng ngày của quần chúng các tổ chức ấy dùng những thực tế sinh động để chứng minh những nguyên tắc vĩ đại của đảng ta. Mọi người phải hiểu rằng, chỉ trên cơ sở đó mới có thể kích động được quần chúng «bị dồn vào chân tường», chỉ có trên cơ sở đó mới có thể làm cho họ «thoát khỏi» cái điểm ì đáng nguyền rủa đó. Làm cho họ «thoát khỏi» cái điểm ì đó có nghĩa là đoàn kết họ xung quanh các tổ chức của chúng ta.

Các ủy ban nhà máy và công xưởng của đảng là các cơ quan của đảng có thể làm được việc đó với một kết quả lớn nhất trong quần chúng. Những công nhân tiến tiến, những ủy viên trong ủy ban, đó là những con người linh hoạt có thể đoàn kết xung quanh đảng những quần chúng bao quanh họ. Chỉ cần các ủy ban nhà máy và công xưởng tham gia không mệt mỏi vào mọi công việc có liên quan đến cuộc đấu tranh của công nhân, bảo vệ những lợi ích hàng ngày của họ và gắn những lợi ích hàng ngày ấy với lợi ích sống còn của giai cấp vô sản. Biến các ủy ban nhà máy và công xưởng thành những dinh lũy chủ yếu của đảng — nhiệm vụ là như vậy.

Tiếp nữa, cũng vẫn nhằm mục đích gần gũi quần chúng, các tổ chức cao cấp khác của đảng phải cấu tạo như thế nào đấy để không những bảo vệ được lợi ích chính trị mà còn bảo vệ được lợi ích kinh tế của quần chúng nữa. Các tổ chức đó nhất thiết không được bỏ qua một ngành sản xuất tương đối quan trọng nào. Muốn thế, khi thiết lập cơ cấu tổ chức, ngoài nguyên tắc căn cứ theo địa hạt ra còn phải áp dụng nguyên tắc căn cứ theo ngành sản xuất, ví dụ như các ủy ban nhà

máy và công xưởng của các ngành sản xuất khác nhau, thành lập thành các phân khu khác nhau theo ngành sản xuất, các phân khu ấy thống nhất lại, thành một khu theo địa hạt, v.v.. Số lượng các phân khu tăng lên quá nhiều, nhưng không sao, ngược lại tổ chức sẽ có lợi : cơ sở của nó sẽ vững vàng và kiên định hơn, nó sẽ liên hệ với quần chúng mật thiết hơn.

Thành phần của các tổ chức đảng còn có một ý nghĩa to lớn hơn trong việc giải quyết khủng hoảng. Cần phải đề những công nhân tiên tiến có kinh nghiệm nhất, có uy tín nhất vào trong tất cả các tổ chức ở địa phương, công tác của tổ chức phải tập trung vào những bàn tay cứng rắn của họ, chính họ phải giữ những cương vị quan trọng nhất, từ những công việc thực tế và tổ chức cho đến cả những công việc báo chí của đảng. Nếu như những công nhân giữ các cương vị quan trọng có tỏ ra thiếu kinh nghiệm, thiếu rèn luyện, thậm chí thời gian đầu có bị vấp váp, — thì cũng không hề gì, công tác thực tiễn và sự dìu dắt của các đồng chí có kinh nghiệm hơn sẽ mở rộng tầm mắt cho họ và cuối cùng sẽ đào tạo họ thành những người làm báo và những lãnh tụ chân chính của phong trào. Không nên quên rằng, những người như Bê-ben không phải là từ trên trời rơi xuống, họ chỉ là những người được tôi luyện trong quá trình công tác, trong thực tiễn ; thế mà phong trào của chúng ta, hiện nay, hơn lúc nào hết, lại đang cần có những Bê-ben của nước Nga, những người lãnh đạo có kinh nghiệm và kiên định xuất thân từ công nhân.

Chính vì vậy mà khẩu hiệu của chúng ta về mặt tổ chức phải là : «hãy đề cho những công nhân tiên tiến

tham gia vào tất cả các lĩnh vực công tác của đảng », « hãy để cho họ vào tự do ».

Dĩ nhiên, ngoài tính chủ động và lòng mong muốn lãnh đạo ra, những công nhân tiên tiến còn cần có kiến thức vững vàng. Nhưng ở nước ta lại có ít công nhân có kiến thức. Chính vì thế nên sự giúp đỡ của những người trí thức có kinh nghiệm và tích cực là có ích. Cần phải tổ chức những tiểu tổ cao cấp, những « cuộc tọa đàm » cho công nhân tiên tiến, mỗi khu có ít nhất một tiểu tổ, và cần phải « nghiên cứu » lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác một cách có hệ thống, — tất cả những cái đó rất có thể bù đắp lại được phần lớn những thiếu sót của công nhân tiên tiến và đào tạo họ thành những diễn giả tương lai và những nhà lãnh đạo tư tưởng có năng lực. Đồng thời, công nhân tiên tiến phải đọc các bản báo cáo một cách thường xuyên hơn trong các nhà máy và công xưởng mà mình làm việc, phải « tập luyện kỹ càng », không sợ « mất mặt » trước thính giả. Cần vĩnh viễn vứt bỏ sự khiêm tốn quá đáng và nỗi lo sợ thính giả, phải dũng cảm, tin tưởng vào sức mình : thời kỳ đầu nếu có sai phạm, vấp váp một đôi lần cũng không sao, cuối cùng sẽ quen đi một mình, cũng như « Chúa đi trên nước ».

Tóm lại, 1) tăng cường công tác tuyên truyền trên cơ sở những nhu cầu hàng ngày có liên quan với nhu cầu giai cấp nói chung của giai cấp vô sản ; 2) tổ chức và củng cố các ủy ban nhà máy và công xưởng, coi đó là những điểm tựa quan trọng nhất của đảng ở các khu ; 3) giao những chức năng quan trọng nhất của đảng cho công nhân tiên tiến ; 4) tổ chức « những cuộc tọa đàm » cho những công nhân tiên tiến, — đó là những biện

pháp khiến có thể đoàn kết được quảng đại quần chúng xung quanh những tổ chức của chúng ta.

Không thể không nhận thấy rằng, chính cuộc sống đã vạch ra những biện pháp nói trên để giải quyết sự khủng hoảng trong đảng. Vùng trung tâm và vùng U-ran từ lâu đã không cần đến những phần tử trí thức, ở đó, những công tác tổ chức đều do công nhân làm. Tại Xoóc-mô-vô, Lu-gan-scơ (vùng mỏ Đôn-bát), Ni-cô-lai-ép, năm 1908, công nhân đã in các truyền đơn; tại Ni-cô-lai-ép, ngoài truyền đơn, công nhân còn ra một tờ báo bí mật. Còn ở Ba cu, tổ chức đã và đang tiếp tục tham dự có hệ thống vào tất cả các công việc có liên quan đến cuộc đấu tranh của công nhân, nó đã và đang không bỏ qua hầu như bất kỳ một cuộc xung đột nào giữa công nhân với bọn chủ dầu lửa, đồng thời, dĩ nhiên, còn tiến hành công tác cổ động chính trị chung. Chính điều đó đã giải thích tại sao cho đến nay, những tổ chức Ba-cu vẫn giữ được mối liên hệ với quần chúng.

Đó là những biện pháp để làm cho đảng gắn bó với quảng đại quần chúng công nhân.

Nhưng đảng chẳng những chỉ bị xa rời quần chúng. Đảng còn lâm vào tình trạng các tổ chức của mình không liên kết với nhau.

Bây giờ chúng ta hãy bàn sang vấn đề cuối cùng đó.

Vậy thì làm thế nào mà gắn liền với nhau các tổ chức địa phương tách rời nhau ấy, làm thế nào mà tập hợp các tổ chức ấy thành một đảng cố kết, sống cùng một cuộc sống duy nhất?

Có thể nghĩ rằng, các hội nghị toàn đảng mà đôi khi mới được tổ chức sẽ giải quyết được vấn đề và sẽ thống nhất được các tổ chức. Hoặc là các tờ báo *Người vô sản*, *Tiếng nói* và *Người dân chủ - xã hội* xuất bản ở nước ngoài, cuối cùng sẽ cũng tập hợp và đoàn kết được đảng. Chắc chắn là hai biện pháp đó đều có một ý nghĩa không nhỏ đối với việc gắn liền các tổ chức lại với nhau. Cho đến nay, ít ra các hội nghị và các cơ quan xuất bản ở nước ngoài là biện pháp duy nhất để thống nhất các tổ chức đã bị tách rời nhau. Nhưng, một là, các hội nghị — thỉnh thoảng mới họp, — chỉ có thể gắn các tổ chức lại với nhau trong một thời gian và do đó nói chung không được bền vững như ý muốn : trong thời gian giữa hai cuộc hội nghị, sự gắn bó ấy bị cắt đứt, và trên thực tế vẫn phải làm việc một cách rời rạc, thủ công như trước. Hai là, những tờ báo xuất bản ở nước ngoài — chưa nói tới số lượng đưa vào nước Nga rất bị hạn chế — tất nhiên đều lạc hậu so với cuộc sống của đảng ở nước Nga, chúng không thể kịp thời đề cập và giải thích được những vấn đề mà công nhân rất quan tâm đến — và do đó — không thể thống nhất các tổ chức ở địa phương của chúng ta bằng những mối liên hệ vững chắc thành một khối được. Sự thật chứng minh rằng : từ đại hội ở Luân-đôn đến nay, đảng có triệu tập được hai cuộc hội nghị[78], và ở ngoài nước có ra được vài chục số báo, nhưng việc gắn chặt các tổ chức của chúng ta thành một đảng thật sự, việc giải quyết cuộc khủng hoảng cũng không vì thế mà tiến bộ được một cách rõ ràng.

Bởi vậy, các hội nghị và các cơ quan xuất bản ở nước ngoài tuy là rất quan trọng đối với việc cố kết của đảng,

những đều chưa đủ để giải quyết cuộc khủng hoảng, để thống nhất một cách vững chắc các tổ chức địa phương.

Dĩ nhiên cần phải có một biện pháp triệt để.

Biện pháp ấy chỉ có thể là thành lập một tờ báo cho toàn Nga, đặt ở nơi trung tâm hoạt động của đảng và xuất bản ở Nga.

Chỉ có sự hoạt động chung của đảng mới thống nhất được các tổ chức phân tán trên khắp nước Nga. Nếu như không có một trung tâm thống nhất để tổng hợp kinh nghiệm của các tổ chức ở địa phương, rồi sau đó phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm của đảng đã được khái quát ấy xuống các tổ chức địa phương, thì không thể nào có sự hoạt động chung được. Một tờ báo cho toàn nước Nga có thể là cái trung tâm đó, cái trung tâm lãnh đạo hoạt động của đảng, phối hợp và chỉ đạo hoạt động của đảng. Nhưng, để có thể thật sự lãnh đạo được hoạt động đó, tờ báo ấy cần phải làm sao cho các địa phương thường xuyên gửi đến những lời yêu cầu, những bản tuyên bố, những thư từ, bài vở, những bản tố cáo, kháng nghị, những kế hoạch công tác, những vấn đề mà quần chúng hết sức quan tâm, v.v.; làm sao cho giữa tờ báo và cơ sở có mối liên hệ mật thiết nhất, bền vững nhất ; làm sao cho một khi đã có được đầy đủ tài liệu, tờ báo có thể kịp thời phát hiện, đề cập và giải thích các vấn đề cần thiết, căn cứ vào những tài liệu ấy mà đề ra những chỉ thị, những khẩu hiệu cần thiết và làm cho những thứ ấy trở thành vũ khí của toàn đảng, của tất cả các tổ chức...

Không có những điều kiện đó thì công tác của đảng sẽ không có sự chỉ đạo ; không có sự chỉ đạo công tác

thì không có sự tập hợp vững chắc các tổ chức thành một chỉnh thể được!

Vì thế chúng tôi nhấn mạnh sự cần thiết phải có một tờ báo cho toàn nước Nga (chứ không phải ở nước ngoài), một tờ báo lãnh đạo (chứ không phải chỉ là một tờ báo đại chúng).

Không nói cũng rõ, cơ quan duy nhất có thể phụ trách việc sáng lập và lãnh đạo tờ báo đó chính là Ban chấp hành trung ương đảng. Tất nhiên nhiệm vụ lãnh đạo công tác của đảng dù sao cũng là nhiệm vụ của Trung ương. Nhưng nhiệm vụ này hiện nay không được hoàn thành tốt, kết quả là các tổ chức địa phương hầu như hoàn toàn bị cô lập. Một tờ báo cho toàn nước Nga được tổ chức tốt có thể là một công cụ có hiệu quả nhất trong tay Trung ương để thật sự tập hợp đảng và lãnh đạo công tác đảng. Chúng ta quả quyết rằng, chỉ có bằng cách đó Ban chấp hành trung ương mới có thể từ chỗ là Trung ương hữu danh vô thực trở thành một Trung ương thật sự của toàn đảng, thực sự thống nhất đảng và thực sự lãnh đạo công tác của đảng. Vì vậy, tổ chức và lãnh đạo một tờ báo của toàn nước Nga là nhiệm vụ trước mắt của Ban chấp hành trung ương.

Như vậy, một tờ báo cho toàn nước Nga là cơ quan nhằm thống nhất và đoàn kết đảng xung quanh Ban chấp hành trung ương, — nhiệm vụ là như thế, biện pháp để giải quyết sự khủng hoảng mà đảng đang phải trải qua là như thế.

Chúng ta hãy tóm tắt lại. Do cách mạng bị khủng hoảng, nên đảng cũng bị khủng hoảng theo — các tổ

chức của đảng không liên hệ vững chắc với quần chúng, đảng phân thành những tổ chức riêng lẻ.

Cần phải gắn liền các tổ chức của chúng ta với quảng đại quần chúng — nhiệm vụ này là của địa phương.

Cần phải gắn các tổ chức của chúng ta lại với nhau và xung quanh Ban chấp hành trung ương của đảng — nhiệm vụ này là của Trung ương.

Để giải quyết nhiệm vụ của địa phương, bên cạnh công tác tuyên truyền chính trị chung, cần phải làm công tác tuyên truyền kinh tế căn cứ vào những nhu cầu bức thiết hàng ngày, phải thường xuyên tham gia vào cuộc đấu tranh của công nhân, phải thành lập và củng cố các ủy ban nhà máy và công xưởng của đảng, phải ra sức tập trung rất nhiều chức năng của đảng vào tay công nhân tiên tiến, phải tổ chức những cuộc « tọa đàm » cho những công nhân tiên tiến để đào tạo những lãnh tụ công nhân kiên định và có kiến thức.

Để giải quyết nhiệm vụ của Trung ương, cần phải có một tờ báo cho toàn nước Nga, nó gắn liền các tổ chức địa phương với Ban chấp hành trung ương, và thống nhất các tổ chức ấy thành một chỉnh thể không thể chia cắt được.

Chỉ có giải quyết được các vấn đề đó, đảng mới có thể thoát khỏi cuộc khủng hoảng một cách lành mạnh và được đổi mới, chỉ có hoàn thành được những điều kiện đó, đảng mới có thể gánh vác nổi sứ mệnh là đội tiền phong của giai cấp vô sản Nga anh hùng.

Con đường để giải quyết cuộc khủng hoảng trong đảng là như vậy.

Không nói cũng rõ, đảng càng lợi dụng được triệt để những khả năng hợp pháp xung quanh mình, — từ diễn đàn Đu-ma và các công đoàn đến các hợp tác xã và các quỹ tang lễ, — thì càng nhanh chóng giải quyết được cuộc khủng hoảng, đổi mới được và chấn chỉnh được Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Báo « Người vô sản Ba-cu », số 6 và 7, ngày 1 và 27 tháng Tám 1909
Bài báo không ký tên

Theo đúng nguyên văn trên báo

VỀ CUỘC TỔNG BÃI CÔNG SẮP TỚI

Công nhân Ba-cu đang trải qua một thời kỳ gian khổ. Cuộc tấn công bắt đầu từ mùa xuân năm ngoái của các nhà công nghiệp dầu lửa vẫn còn đang tiếp diễn. Những thành quả trước đây của công nhân đã bị cướp sạch. Còn công nhân thì « đành » im lặng và chịu đựng « mãi mãi ».

Tiền lương bị giảm bằng cách hoặc là trực tiếp bớt vào tiền lương hoặc là rút bỏ những khoản phụ cấp nhà ở, tiền thưởng và v.v.. Ngày làm việc bị kéo dài ngay từ khi không còn làm ba ca nữa mà chỉ làm hai ca thôi ; còn chế độ làm việc ngoài giờ và làm khoán thì thực tế đã trở thành bắt buộc. Cái gọi là « giảm biên chế » vẫn được duy trì như cũ. Công nhân — nhất là công nhân giác ngộ — thường bị sa thải vì những lý do rất nhỏ, hoặc chẳng vì một lý do nào cả. Những sổ đen đã được sử dụng một cách hết sức vô liêm sỉ. Thay chế độ công nhân « cố định » bằng chế độ công nhân « tạm thời », dùng phiếu để tính công, cho nên công nhân lúc nào cũng có thể bị mất việc vì một lý do rất nhỏ. « Chế độ » cúp phạt và đánh đập thịnh hành ở mọi nơi. Ủy ban hầm mỏ và nhà máy không được thừa nhận nữa. Luật lệ về tai nạn lao động bị vứt bỏ một cách hết sức trắng trợn. Y tế cứu trợ bị giảm đến mức thấp nhất. « Đạo

luật tàn ác » về mười xu thuốc men vẫn còn thi hành. Công tác vệ sinh phòng bệnh bị buông lỏng. Trong các trường học, mọi cái đều tồi tệ. Câu lạc bộ nhân dân không còn nữa. Lớp học buổi tối không còn nữa. Những buổi diễn thuyết không còn nữa. Chỉ có sa thải và sa thải! Các nhà công nghiệp dầu lửa xấu xa đến mức nào, hãy xem những sự thật sau đây sẽ rõ : nhiều công ty lớn, ví dụ như « Công ty Cát-spiên », để khỏi phải trả phụ cấp nhà ở, đã ngang nhiên ngăn cấm công nhân « của công ty » không được kết hôn nếu chưa được phép của ban quản trị công ty. Và người ta đều bỏ qua tất cả cái đó cho các ông vua dầu lửa. Chúng tiếp tục nhạo báng công nhân vì chúng tự cảm thấy có thế lực và thấy sách lược tấn công xảo quyệt của chúng có kết quả.

Các nhà công nghiệp dầu lửa tấn công có kết quả, đó quyết không phải là ngẫu nhiên. Sở dĩ có kết quả là hoàn toàn do một số lớn tình hình có lợi ở bên ngoài. Trước hết, do tình trạng tạm lắng xuống trong khắp nước Nga, do thế lực phản cách mạng tạo nên bầu không khí có lợi cho cuộc tấn công của nhà tư bản. Không nói cũng rõ, nếu trong những điều kiện khác thì các nhà công nghiệp dầu lửa đã buộc phải kìm chế bớt lòng tham của chúng. Thứ hai, do tinh thần nô lệ — một thứ nô lệ của những kẻ tôi đòi — của cơ quan hành chính địa phương, đứng đầu là tên giết người Mác-tư-nốp, cơ quan này sẵn sàng làm tất cả để vừa lòng các nhà công nghiệp dầu lửa : chỉ cần nhớ lại « vụ Miếc-dôi-ép » cũng đủ rõ. Sau nữa, do tình trạng thiếu tổ chức của công nhân ; sở dĩ như thế, phần nhiều vì số lượng nhân công hầm mỏ luôn luôn thay đổi. Ai cũng biết rõ tầm quan trọng của công nhân hầm mỏ trong cuộc đấu

tranh với các nhà công nghiệp dầu lửa, thế nhưng chính họ lại là những người gắn bó mật thiết nhất với nông thôn, và ít có « khả năng » nhất để tiến hành đấu tranh có tổ chức. Cuối cùng, do tiền lương bị chia ra thành nhiều khoản (như tiền thưởng, phụ cấp nhà ở, phụ cấp tầu xe, phụ cấp tắm rửa, v.v...), nên dễ dàng bị rút bớt. Không cần phải chứng minh rằng việc giảm ngay vào số tiền lương không dễ dàng thực hiện như việc giảm lương một cách che đậy, giảm từng phần, bằng cách tước bỏ dần những khoản tiền thưởng, phụ cấp nhà ở, phụ cấp tầu xe, v.v., tạo ra cái ảo tưởng là « bản thân » tiền lương vẫn được giữ nguyên.

Dĩ nhiên tất cả những cái đó, cộng với những kinh nghiệm ngày càng nhiều và trình độ tổ chức ngày càng cao của các nhà công nghiệp dầu lửa, khiến cho cuộc tấn công của tư bản trong vương quốc dầu lửa hết sức dễ dàng.

Sự tấn công điên cuồng của các vua dầu lửa đến bao giờ mới chấm dứt, sự trắng trợn của chúng có giới hạn nào không, — cái đó còn do chúng có vấp phải sự chống trả mạnh mẽ và có tổ chức của công nhân không.

Hiện nay, có một điều rõ ràng là các nhà công nghiệp dầu lửa muốn « hoàn toàn » đánh bại công nhân, muốn công nhân « vĩnh viễn » từ bỏ ý chí đấu tranh, và biến « bằng được » công nhân « của chúng » thành những kẻ nô lệ ngoan ngoãn. Bọn chúng đã theo đuổi mục đích ấy ngay từ mùa xuân năm ngoái rồi, lúc đó, sau khi phá hoại hội nghị, bọn chúng đã âm mưu khiêu khích công nhân tiến hành một cuộc tổng bãi công vô tổ chức, để có thể đánh bại họ ngay lập tức. Hiện nay, chúng vẫn còn theo đuổi mục đích đó, chúng tấn công công nhân một

cách thâm độc và có hệ thống, thường xuyên khiêu khích làm cho họ có những hành động tự phát.

Lúc này, công nhân im lặng ; họ chịu đựng những đòn của bọn chủ dầu lửa mà không nói nửa lời, lòng đầy căm giận. Nhưng vì một đằng thì các nhà công nghiệp dầu lửa ngày càng trắng trợn, không ngừng cướp đoạt những mẩu bánh cuối cùng của công nhân, đẩy họ đến chỗ bần cùng, nhạo báng họ và khiêu khích họ tự phát nổi dậy, một đằng thì công nhân không thể nhẫn nại được nữa, ngày càng âm thầm ta thán các nhà công nghiệp dầu lửa. Căn cứ vào tất cả những tình hình đó, có thể nói một cách chắc chắn rằng, lòng căm phẫn của công nhân dầu lửa, trong tương lai gần đây, nhất định sẽ bùng nổ. Chỉ có thể là một trong hai điều : hoặc là công nhân sẽ thực sự tiếp tục chịu đựng « mãi mãi », họ sẽ tự để rơi xuống tít địa vị của những người phu Trung-quốc ngoan ngoãn một cách nô lệ, hoặc là họ đứng lên chống lại các nhà công nghiệp dầu lửa, quét sạch con đường dẫn đến cuộc sống tốt đẹp hơn. Lòng căm giận ngày càng tăng trong quần chúng chứng minh rằng công nhân nhất định sẽ đi theo con đường thứ hai, tức là con đường đấu tranh chống lại các nhà công nghiệp dầu lửa.

Còn tình hình của ngành công nghiệp dầu lửa thì như thế này : nó hoàn toàn cho phép không những tiến hành một cuộc đấu tranh tự vệ, không những duy trì được những vị trí cũ, mà còn có thể chuyển sang tấn công, còn có thể giành được những vị trí mới, lại tăng lương, lại rút ngắn ngày lao động, v.v..

Thực thế, nếu như hiện nay lợi nhuận của các nhà công nghiệp dầu lửa quá lớn so với lợi nhuận của các

nghiệp chủ khác ở Nga và châu Âu ; nếu như thị trường dầu lửa không những không bị thu hẹp mà trái lại còn được mở rộng và lan sang các khu vực mới (ví dụ như Bun-ga-ri) ; nếu như số giếng dầu ngày càng tăng ; nếu như giá dầu lửa không những không giảm xuống mà ngược lại còn có chiều hướng tăng lên, — thì há chẳng phải rõ ràng là công nhân hoàn toàn có khả năng đập tan được xiềng xích của sự chịu đựng kiểu nô lệ, thoát được ách im lặng đáng xấu hổ, giương cao ngọn cờ phản công các nhà công nghiệp dầu lửa và giành lại những điều kiện lao động mới, tốt hơn, đó sao ?...

Nhưng khi nghĩ đến tất cả những điều đó, thì cũng không nên quên rằng cuộc tổng bãi công sắp tới sẽ nghiêm trọng hơn, dài ngày hơn và ngoan cường hơn tất cả những cuộc bãi công đã nổ ra từ trước tới nay ở Ba-cu. Cần phải thấy rằng, nếu như trong các cuộc bãi công trước đây chúng ta đã có những thuận lợi sau đây : 1) cao trào chung ở Nga, 2) thái độ « trung lập » tương đối của cơ quan hành chính địa phương do có cao trào đó, 3) sự thiếu kinh nghiệm và thiếu tổ chức của các nhà công nghiệp dầu lửa bị luống cuống ngay từ cuộc bãi công thứ nhất, — thì hiện nay chúng ta không có cả ba điều kiện đó nữa. Cao trào chung nhường chỗ cho tình hình tạm yên tĩnh chung này đang cổ vũ các nhà công nghiệp dầu lửa. Thay thế cho thái độ « trung lập » tương đối của cơ quan hành chính địa phương là thái độ vội vã sử dụng tất cả những biện pháp « an ninh » của chúng. Thay thế cho sự thiếu kinh nghiệm và thiếu tổ chức của các nhà công nghiệp dầu lửa là sự có tổ chức của chúng. Hơn nữa, các nhà công nghiệp dầu lửa đã dầy dạn trong đấu tranh tới mức chính chúng lại khiêu khích công nhân bãi công. Thậm chí, chúng còn khiêu

khích công nhân tổ chức tổng bãi công nữa, miễn sao cuộc tổng bãi công đó không có tổ chức và chúng có thể « nhanh chóng đàn áp » được công nhân.

Tất cả những cái đó đều nói lên rằng công nhân sẽ phải tiến hành một cuộc đấu tranh nghiêm trọng và khó khăn với những kẻ thù có tổ chức. Đấu tranh nhất định sẽ nổ ra. Dù là có nhiều điều kiện bất lợi, nhưng vẫn có thể chiến thắng được. Chỉ cần công nhân không đấu tranh một cách tự phát và phân tán, mà đấu tranh có tổ chức, có phương pháp và tự giác.

Chỉ trong điều kiện ấy mới có thể đạt được thắng lợi.

Chúng ta không biết chắc chắn được tổng bãi công sẽ bắt đầu vào lúc nào, nhưng dù sao thì cũng không thể bắt đầu vào lúc có lợi cho các nhà công nghiệp dầu lửa. Hiện nay chúng ta chỉ biết có một điều là, ngay từ bây giờ phải tiến hành công tác chuẩn bị một cách ngoan cường cho tổng bãi công, phải dốc toàn bộ trí tuệ, toàn bộ sức lực và tất cả lòng dũng cảm của mình đóng góp vào công tác này.

Tăng cường sự đoàn kết của chúng ta, tăng cường tổ chức của chúng ta, — đó là ngọn cờ của công tác chuẩn bị của chúng ta.

Bởi vậy, ngay từ bây giờ, phải bắt đầu tập hợp quần chúng rộng rãi công nhân xung quanh đảng dân chủ - xã hội và xung quanh công đoàn. Trước hết, phải chấm dứt tình trạng chia rẽ trong tổ chức của chúng ta, thống nhất hai phái lại thành một chỉnh thể thống nhất. Đồng thời cũng phải chấm dứt tình trạng chia rẽ trong các công đoàn, thống nhất lại thành một công đoàn duy nhất và hùng mạnh. Các ủy ban hầm mỏ và nhà máy phải hoạt động trở lại, phải giáo dục tinh thần xã hội chủ nghĩa cho họ, làm cho họ liên hệ mật thiết với quần

chúng và thông qua họ mà chính chúng ta liên hệ chặt chẽ được với toàn bộ đội quân công nhân dầu lửa. Phải thảo ra bản yêu sách chung khả dĩ có thể đoàn kết công nhân thành một đội quân duy nhất và hùng mạnh. Phải thường xuyên tham gia vào tất cả các cuộc xung đột giữa công nhân với các nhà công nghiệp dầu lửa và do đó mà thực sự đoàn kết công nhân xung quanh đảng dân chủ-xã hội. Tóm lại, cần phải chuẩn bị không mệt mỏi và kỹ càng để đón lấy một cách xứng đáng cuộc tổng bãi công gian khổ nhưng quang vinh sắp tới.

Chúng tôi kêu gọi hãy đồng tâm nhất trí công tác để chuẩn bị cho cuộc tổng bãi công kinh tế.

Báo « Người vô sản Ba-cu », số 7, ngày 27 tháng Tám 1909

Ký tên : C. Cô...

Theo đúng nguyên văn trên báo

TRONG ĐẢNG[79]

Dưới đây chúng tôi đăng bản nghị quyết của Ban chấp hành Ba-cu về sự bất đồng ý kiến trong ban biên tập báo *Người vô sản*. Sự bất đồng ý kiến ấy không phải là một cái gì mới mẻ ; về vấn đề đó, báo chí của ta xuất bản ở nước ngoài đã tranh luận từ lâu rồi. Người ta còn nói ngay cả phái bôn-sê-vích cũng đang bị chia rẽ. Thế mà công nhân Ba-cu rất ít biết đến hoặc hoàn toàn không biết đến sự bất đồng ý kiến ấy. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần phải có một vài lời giải thích đăng ở trên đầu bản nghị quyết này.

Trước hết, về sự chia rẽ trong phái bôn-sê-vích, chúng tôi tuyên bố rằng : không có và không bao giờ có sự chia rẽ nào như vậy trong phái bôn-sê-vích, chỉ có sự bất đồng ý kiến về vấn đề những khả năng hợp pháp mà thôi. Trong một phái hết sức phong phú, hết sức sinh động như phái bôn-sê-vích, thì vô luận là trước đây hoặc sau này đi nữa, sự bất đồng ý kiến ấy cũng luôn luôn xảy ra. Ai cũng biết rằng, có thời kỳ trong phái bôn-sê-vích cũng đã có sự bất đồng ý kiến tương đối nghiêm trọng về cương lĩnh ruộng đất, về hoạt động du kích, về công đoàn và về đảng, thế nhưng, phái bôn-

sê-vích vẫn không bị chia rẽ, bởi vì nó hoàn toàn thống nhất ý kiến trong những vấn đề to lớn khác về sách lược. Trong trường hợp hiện nay cũng cần phải nói như thế. Vì vậy, những tin đồn về sự chia rẽ trong phái bôn-sê-vích là hoàn toàn bịa đặt.

Sự bất đồng ý kiến ở đây chỉ là sự phân chia thành hai trào lưu trong ban biên tập mở rộng[80]. của báo *Người vô sản*, ban này gồm mười hai người : đa số trong ban biên tập (10 người trên 2 người) cho rằng cần phải lợi dụng những khả năng hợp pháp như công đoàn, câu lạc bộ và đặc biệt là diễn đàn Đu-ma, để củng cố đảng ; rằng đảng không nên triệu hồi đảng đoàn ra khỏi Đu-ma, mà ngược lại, cần phải giúp đỡ đảng đoàn sửa chữa những sai lầm của mình và, từ trên diễn đàn Đu-ma, tiến hành tuyên truyền cổ động đúng đắn và công khai cho đảng dân chủ-xã hội. Thiểu số (2 người) trong ban biên tập — xung quanh họ là những kẻ gọi là phái triệu hồi và phái tối hậu thư — cho rằng những khả năng hợp pháp chẳng có giá trị gì đặc biệt, họ nhìn đảng đoàn trong Đu-ma với cặp mắt không tin tưởng và cho rằng không cần phải ủng hộ nó, họ thậm chí cũng không phản đối cả việc triệu hồi đảng đoàn ra khỏi Đu-ma trong những điều kiện nhất định.

Ban chấp hành Ba-cu cho rằng quan điểm của thiểu số trong ban biên tập là không phù hợp với lợi ích của đảng và của giai cấp vô sản, vì vậy nên Ban chấp hành kiên quyết ủng hộ lập trường của đa số trong ban biên tập mà đại biểu là đồng chí Lê-nin.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH BA-CU VỀ SỰ BẤT ĐỒNG Ý KIẾN TRONG NỘI BỘ BAN BIÊN TẬP MỞ RỘNG CỦA BÁO *NGƯỜI VÔ SẢN*

Căn cứ vào những văn kiện đã được in ra do hai bộ phận trong ban biên tập gửi đến, Ban chấp hành Ba-cu đã nghiên cứu tình hình diễn ra trong ban biên tập mở rộng của báo *Người vô sản*, và đã đi đến kết luận như sau :

1) Về nội dung của vấn đề thì lập trường của đa số trong ban biên tập đối với những vấn đề công tác trong và ngoài Đu-ma là lập trường duy nhất đúng. Ban chấp hành Ba-cu cho rằng chỉ có một lập trường như thế mới có thể gọi là lập trường bôn-sê-vích chân chính, — bôn-sê-vích trên tinh thần chứ không phải chỉ trên chữ viết.

2) « Phái triệu hồi », với tính cách là một trào lưu trong nội bộ phái bôn-sê-vích, là kết quả của sự đánh giá thấp, có hại cho đảng, những khả năng hợp pháp, đặc biệt là những khả năng mà diễn đàn Đu-ma đem lại. Ban chấp hành Ba-cu xác nhận rằng, trong hoàn cảnh tạm yên hiện nay, trong tình hình không còn những biện pháp quan trọng hơn nào khác để công khai tuyên truyền cổ động cho đảng dân chủ - xã hội, thì hoạt động trên diễn đàn Đu-ma có thể và phải là một trong những bộ phận quan trọng của công tác đảng.

3) « Phái tối hậu thư », — phái thường hay nhắc nhở đảng đoàn trong Đu-ma chú ý đến kỷ luật của đảng, — tuyệt nhiên không phải là một trào lưu trong nội bộ phái bôn-sê-vích. Nhưng chừng nào nó còn cố gắng

khẳng định rằng nó là một trào lưu *và chỉ có việc* biểu thị những quyền lực của Ban chấp hành trung ương đối với đảng đoàn trong Đu-ma, thì chừng đó «phái tối hậu thư» là một loại «phái triệu hồi» tồi tệ nhất. Ban chấp hành Ba-cu khẳng định rằng, chỉ khi nào Ban chấp hành trung ương kiên trì công tác tại nội bộ đảng đoàn trong Đu-ma, thì mới có thể làm cho đảng đoàn trở thành một đảng đoàn có kỷ luật, một đảng đoàn chân chính của đảng. Ban chấp hành Ba-cu cho rằng, thực tế hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma mấy tháng gần đây đã chứng minh một cách rõ ràng điều đó.

4) Cái khuynh hướng gọi là «tạo thần» — một trào lưu văn học — và nói chung việc đưa những yếu tố tôn giáo vào chủ nghĩa xã hội, là kết quả của việc giải thích những nguyên lý của chủ nghĩa Mác một cách không khoa học và, do đó, có hại cho giai cấp vô sản. Ban chấp hành Ba-cu nhấn mạnh rằng, chủ nghĩa Mác được hình thành và phát triển thành một thế giới quan nhất định, không phải vì kết hợp với những yếu tố tôn giáo, mà là do kết quả của cuộc đấu tranh kịch liệt chống lại những yếu tố tôn giáo.

5) Căn cứ vào tất cả những điều đó, Ban chấp hành Ba-cu cho rằng, cuộc đấu tranh không khoan nhượng *về tư tưởng* chống các trào lưu nói trên tụ tập xung quanh phái thiểu số trong ban biên tập, là một trong những nhiệm vụ bức thiết của công tác đảng.

6) Mặt khác, vì hai phái trong ban biên tập, — tuy có những bất đồng ý kiến trên đây, — đều thống nhất với nhau trong các vấn đề quan trọng hơn đối với phái bôn-sê-vích (như vấn đề nhận định thời cuộc, vấn đề vai trò của giai cấp vô sản và của các giai cấp khác trong

cách mạng, v.v.) nên Ban chấp hành Ba-cu cho rằng sự thống nhất trong phái và, cũng do đó, công tác chung của hai bộ phận trong ban biên tập, đều có thể thực hiện được và là cần thiết.

7) Vì vậy, Ban chấp hành Ba-cu không tán thành chính sách tổ chức của đa số trong ban biên tập và phản đối bất kỳ một biện pháp nào nhằm « đuổi ra khỏi hàng ngũ của chúng ta » những người đứng về phía thiểu số trong ban biên tập. Ban chấp hành Ba-cu cũng phản đối thái độ của đồng chí Mác-xi-mốp, đồng chí này đã tuyên bố không phục tùng những quyết định của ban biên tập và như vậy sẽ tạo nên một vấn đề mới cho những cuộc va chạm mới, kịch liệt hơn.

8) Ban chấp hành Ba-cu đề nghị họp hội nghị bôn-sê-vích song song với hội nghị toàn đảng[81], coi đó là biện pháp thực tế để sửa đổi tình hình không bình thường hiện đang tồn tại.

Về vấn đề « trường học ở NN », và về thái độ đối với « những người men-sê-vích phái tả », Ban chấp hành Ba-cu hiện nay chưa có những nghị quyết cụ thể vì chưa có đủ tài liệu.

Ngày 2 tháng Tám 1909

Báo « Người vô sản Ba-cu », số 7, ngày 27 tháng Tám 1909

Theo đúng nguyên văn trên báo

VỀ CUỘC BÃI CÔNG THÁNG CHẠP VÀ HỢP ĐỒNG THÁNG CHẠP

(Nhân dịp kỷ niệm năm năm)

Các đồng chí!

Năm năm đã qua kể từ khi các khu ở Ba-cu tuyên bố tổng bãi công kinh tế, hồi tháng Chạp năm 1904.

Sắp đến cái ngày mà cách đây năm năm công nhân và các nhà công nghiệp dầu lửa thảo ra bản hợp đồng tháng Chạp nổi tiếng, tức là « Hiến pháp dầu ma-dút » của chúng ta.

Chúng ta tự hào nhớ lại cái ngày này, vì đó là ngày thắng lợi của chúng ta, là ngày thất bại của các nhà công nghiệp dầu lửa!

Một quang cảnh vinh quang mà ai cũng biết lại hiện ra trước mắt chúng ta; hàng nghìn công nhân bãi công bao vây công ty « Điện lực », giao cho đại biểu của mình những yêu sách tháng Chạp, còn đại biểu của các nhà công nghiệp dầu lửa trốn trong công ty « Điện lực » và bị công nhân bao vây thì lại « biểu thị sự đồng tình của mình », ký hợp đồng, « đồng ý tất cả »...

Đó là thắng lợi thật sự của những người nghèo, những người vô sản đối với những tên tư bản giầu sụ, một thắng lợi mở đầu cho một « chế độ mới » trong ngành công nghiệp dầu lửa.

Trước khi có hợp đồng tháng Chạp, trung bình mỗi ngày chúng ta làm việc 11 giờ ; sau khi có hợp đồng, giờ làm việc trong một ngày rút xuống 9 giờ, và đối với công nhân khai thác dầu thì chế độ ngày làm việc 8 giờ được thực hiện dần dần.

Trước khi có hợp đồng tháng Chạp, trung bình mỗi ngày chúng ta lĩnh khoảng 80 cô-pếch ; sau khi có hợp đồng, tiền lương công nhật tăng lên hơn 1 rúp.

Trước cuộc bãi công tháng Chạp, chúng ta không có phụ cấp nhà ở và cũng không được cấp nhà ở ; nhờ có bãi công, chúng ta đã giành được cho công nhân xưởng máy cả khoản thứ nhất lẫn khoản thứ hai, bây giờ chỉ còn phải làm cho những công nhân khác được hưởng tất cả những khoản đó.

Trước cuộc bãi công tháng Chạp, ở các hầm mỏ và nhà máy, bọn đầy tớ của tư bản rất lộng quyền, chúng đánh đập cúp phạt chúng ta một cách vô tội vạ ; nhờ có bãi công, một chế độ nhất định và một « hiến pháp » nhất định đã được thiết lập, khiến chúng ta có thể thông qua các đại biểu của mình để bày tỏ ý chí của chúng ta, để cùng nhau đàm phán với các nhà công nghiệp dầu lửa, để cùng nhau đặt ra mối quan hệ qua lại với chúng.

Từ chỗ là những « am-sa-ra »[82] và những « người ngu độn », chúng ta bỗng trở thành những con người đấu tranh cho cuộc sống tươi đẹp hơn!

Đó là cái mà cuộc bãi công tháng Chạp và hợp đồng tháng Chạp đã đem lại cho chúng ta!

Nhưng không phải chỉ có thế. Điều chủ yếu mà cuộc đấu tranh tháng Chạp đã đem lại cho chúng ta là : lòng tin tưởng vào sức mình, lòng tin vào thắng lợi, ý chí tiến hành những cuộc chiến đấu mới, sự nhận thức

được rằng chúng ta chỉ có thể đập tan được xiềng xích nô lệ tư bản chủ nghĩa nếu « chúng ta tự cứu lấy chúng ta »...

Từ đó đến nay, chúng ta luôn luôn tiến lên phía trước : tăng lương, tăng phụ cấp nhà ở cho công nhân hầm mỏ, củng cố « Hiến pháp dầu ma-dút », thừa nhận một phần những ủy ban hầm mỏ và nhà máy, chúng ta tổ chức thành công đoàn, chúng ta đoàn kết xung quanh đảng dân chủ - xã hội...

Nhưng tất cả những cái ấy không duy trì được bao lâu. Sau khi cách mạng bị thoái trào và thế lực phản cách mạng được tăng cường, đặc biệt là từ đầu năm 1908, các nhà công nghiệp dầu lửa giả mượn cớ sản lượng khai thác dầu lửa giảm sút và thị trường thu hẹp, lại bắt đầu giật lại những thành quả mà chúng ta giành được trước đây. Chúng xóa bỏ các khoản tiền thưởng và phụ cấp nhà ở. Chúng thay chế độ làm việc ba ca, 8 giờ một ca, bằng chế độ làm việc hai ca, mỗi ca 12 giờ. Chúng giảm bớt khoản y tế cứu trợ. Chúng đã lấy mất câu lạc bộ nhân dân của chúng ta, nay lại lấy nốt các trường học ; chúng chỉ cho trường học một món tiền thật thảm hại, trong khi đó thì mỗi năm lại chi cho cảnh sát đến hơn 60 vạn rúp. Đó là chúng ta chưa nói đến việc chúng khôi phục lại nạn đánh đập và cúp phạt, thủ tiêu các ủy ban, cho bọn tôi đòi của chính phủ Nga hoàng — tên đầy tớ của đại tư bản — khủng bố các công đoàn...

Như vậy, từ hai năm nay, chúng không những đã cản trở không cho chúng ta tiếp tục cải thiện đời sống của chúng ta, mà còn làm cho tình hình trước đây của chúng ta càng trở nên xấu đi, chúng đã cướp mất những

thành quả mà chúng ta đã giành được trước đây, đẩy chúng ta trở về thời kỳ xưa kia, thời kỳ trước tháng Chạp.

Ngày hôm nay, ngày 13 tháng Chạp, ngày kỷ niệm 5 năm cuộc bãi công tháng Chạp thắng lợi, ngày các nhà công nghiệp dầu lửa run rầy trước chúng ta, còn chúng ta thì tấn công và đã giành được những quyền lợi mới, — chính ngày hôm nay, một vấn đề lớn đang đặt ra trước mắt chúng ta, vấn đề mà quần chúng công nhân dầu lửa hằng quan tâm đến : chúng ta sẽ còn im lặng lâu nữa không, sự chịu đựng của chúng ta có phải là không có giới hạn không, chúng ta có nên phá tan sự im lặng và phất cao ngọn cờ tổng bãi công đòi thực hiện những yêu cầu sống còn của chúng ta không?

Các đồng chí hãy tự phán đoán lấy. Sản lượng dầu lửa năm nay lên tới 500 triệu pút, đó là con số cao nhất trong 4 năm nay. Giá dầu lửa không hề giảm xuống, bởi vì giá trung bình năm nay cũng vẫn là 21 cô-pếch như năm ngoái. Dầu lửa tự phun, loại dầu lửa ít tốn kém nhất, ngày một nhiều lên. Do các nơi không dùng than đá nữa mà chuyển sang dùng dầu lửa, nên thị trường dầu lửa ngày càng được mở rộng. Lượng dầu lửa bán ra tăng lên mãi mãi. Tuy nhiên các nhà công nghiệp dầu lửa càng làm ăn khấm khá bao nhiêu, công nhân càng phải đổ mồ hôi nhiều bao nhiêu vì « lợi nhuận », thì chúng càng đối xử với công nhân thậm tệ bấy nhiêu, càng áp bức họ bấy nhiêu, càng ra sức sa thải các đồng chí giác ngộ bấy nhiêu, càng ra sức cướp đoạt những mẩu bánh cuối cùng của công nhân bấy nhiêu!

Các đồng chí, chẳng phải rõ ràng là tình hình ngành công nghiệp dầu lửa ngày càng thuận lợi cho cuộc đấu tranh chung của công nhân dầu lửa, và những hành

động khiêu khích của các nhà công nghiệp dầu lửa chẳng phải nhất định sẽ đầy công nhân đến cuộc đấu tranh đó sao?

. Các đồng chí, thật thế, phải chọn một trong hai điều: hoặc là chúng ta sẽ chịu đựng mãi mãi, để rồi rơi xuống địa vị của những kẻ nô lệ thầm lặng, hoặc là chúng ta sẽ đứng lên tiến hành cuộc đấu tranh chung cho những yêu cầu chung của chúng ta.

Toàn bộ quá khứ và toàn bộ hiện tại của chúng ta, cuộc đấu tranh và những thắng lợi của chúng ta, đều nói lên rằng chúng ta sẽ chọn con đường thứ hai, con đường tổng bãi công đòi tăng lương và thực hiện chế độ ngày làm việc 8 giờ, đòi có khu công nhân và có phụ cấp nhà ở, có câu lạc bộ nhân dân và các trường học, đòi có y tế cứu trợ và trợ cấp tai nạn lao động, đòi quyền cho các ủy ban hầm mỏ và nhà máy và cho các công đoàn.

Các đồng chí, chúng ta nhất định sẽ thắng lợi: bất chấp sự khủng bố chưa từng thấy, mặc dù tổ chức của các nhà công nghiệp dầu lửa mạnh lên, chúng ta sẽ buộc các ông chủ của chúng ta phải quy phục như năm năm trước đây, nếu chúng ta tăng cường công tác chuẩn bị tổng bãi công, củng cố ủy ban hầm mỏ và nhà máy của chúng ta, mở rộng các công đoàn của chúng ta, đoàn kết nhau lại xung quanh đảng dân chủ - xã hội.

Đảng dân chủ - xã hội đã đưa chúng ta đến thắng lợi hồi tháng Chạp năm 1904, chính đảng đó cũng sẽ đưa chúng ta đến những thắng lợi sắp tới bằng cách tiến hành cuộc bãi công có tổ chức.

Kinh nghiệm cuộc đấu tranh tháng Chạp quang vinh đã chứng thực điều đó.

Mong rằng ngày hôm nay, ngày nổ ra cuộc bãi công thắng lợi hồi tháng Chạp 1904, sẽ cổ vũ chúng ta cùng nhau đoàn kết và kiên trì chuẩn bị tổng bãi công.

Mong rằng lòng quyến luyến chung của chúng ta đối với ngày ấy sẽ là một điềm khủng khiếp đối với các nhà công nghiệp dầu lửa, báo trước cuộc tổng bãi công sắp nổ ra do đảng dân chủ - xã hội lãnh đạo!

Cuộc tổng bãi công sắp nổ ra muôn năm!
Đảng dân chủ - xã hội muôn năm!

Ban chấp hành Ba-cu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga

Ngày 13 tháng Chạp 1909

In thành truyền đơn

Theo đúng nguyên văn tờ truyền đơn

NHỮNG BỨC THƯ TỪ CÁP-CA-DƠ[83]

I

BA-CU

TÌNH HÌNH NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẦU LỬA

Sau khi tình hình trong nước đã tương đối « yên », sau khi nước Nga được mùa và khu công nghiệp trung tâm được phục hồi thì ngành công nghiệp dầu lửa bước vào một giai đoạn tương đối phát triển mạnh. Do các cuộc bãi công cục bộ bị uy hiếp tợn (vì sự đàn áp chính trị ác liệt và tổ chức của các nhà công nghiệp dầu lửa mạnh lên), nên số lượng dầu lửa bị hụt đi do bãi công đã hạ xuống còn khoảng 50 vạn pút gì đó (năm 1908 là 11 triệu pút, năm 1907 là 26 triệu pút). Bãi công không nổ ra và việc khai thác dầu lại được tiến hành bình thường, — đó là một trong những điều kiện có lợi cho việc tăng số lượng dầu tự phun. Trạng thái ổn định (tương đối) được hình thành trong ngành công nghiệp dầu lửa đã khôi phục lại cho ngành này những thị trường bị mất trong mấy năm qua. Sản lượng dầu lửa năm nay lên tới 500 triệu pút, đó là con số cao nhất từ 4 năm nay (sản lượng năm ngoái là 467 triệu pút). Do nhu cầu về nhiên liệu lỏng ở khu công nghiệp trung

tâm tăng lên và do các tuyến đường sắt Đông-Nam, Ri-a-dan — U-ran, Mạc-tư-khoa — Ca-dan không dùng than của Đô-nết nữa mà chuyển sang dùng dầu lửa, nên lượng dầu bán ra trong năm nay vượt xa năm ngoái. Trái với những lời ta thán của các nhà công nghiệp dầu lửa, giá dầu lửa không hạ xuống mà vẫn giữ nguyên như mức cũ, bởi vì giá trung bình năm nay vẫn như năm ngoái (21 cô-pếch). Còn những giếng dầu, thì quả là một sự thi ân lớn : chúng không ngừng phun lên những dòng suối, ban cho các nhà công nghiệp dầu lửa những trận mưa dầu.

Nói tóm lại, « công việc » của các nhà công nghiệp dầu lửa đang chuyển biến tốt.

Nhưng sự đàn áp về kinh tế không những không giảm đi, mà ngược lại, còn tăng lên hơn trước. Các khoản « tiền thưởng » và phụ cấp nhà ở bị hủy bỏ. Chế độ làm việc hai ca (mỗi ca 12 giờ) đã thay thế cho chế độ làm việc ba ca (mỗi ca 8 giờ), còn việc làm khoán và làm ngoài giờ thì dần dần lại biến thành chế độ. Tiền chữa bệnh và tiền trợ cấp cho trường học giảm xuống tới mức thấp nhất (thế nhưng mỗi năm các nhà công nghiệp dầu lửa lại chi cho cảnh sát hơn 60 vạn rúp!). Các căng-tin và câu lạc bộ nhân dân đều đã bị tước bỏ. Các ủy ban hầm mỏ và nhà máy và các công đoàn hoàn toàn bị coi thường ; các đồng chí giác ngộ vẫn tiếp tục bị sa thải như trước. Chế độ cúp phạt, đánh đập lại được khôi phục.

Những tên đầy tớ của chính quyền Nga hoàng, cảnh sát và sen đầm, hoàn toàn phục vụ các ông vua dầu lửa. Bọn mật thám và bọn khiêu khích tràn ngập ở những vùng dầu lửa Ba-cu ; hàng loạt công nhân bị đuổi vì một sự va chạm nhỏ nhặt với các nhà công

nghiệp dầu lửa, các quyền « tự do » thực sự — một đặc quyền ở Ba-cu — đã hoàn toàn bị hủy bỏ và những cuộc bắt bớ liên tục xảy ra, — tình hình công tác « lập hiến » của nhà đương cục địa phương là như vậy đó. Điều ấy cũng dễ hiểu : thứ nhất, « đứng về bản chất » mà nói thì nhà đương cục địa phương không thể không bóp nghẹt mọi thứ « tự do », dù là sơ đẳng nhất đi nữa ; thứ hai, nhà đương cục địa phương sở dĩ phải làm như vậy còn là vì đối với ngành công nghiệp dầu lửa, — một ngành công nghiệp mỗi năm đã đem lại cho quốc khố một khoản « thu nhập » ít nhất là 40 triệu rúp dưới hình thức thuế đánh theo trọng lượng, phần trích cho các mảnh đất thuộc về nhà nước, thuế gián thu và biểu giá cước vận chuyển, — thì điều mà nó « cần » là việc hút dầu phải được tiến hành một cách yên ổn và liên tục. Đó là chúng ta chưa nói rằng bất cứ một sự vấp váp trở ngại nào trong ngành dầu lửa cũng đều ảnh hưởng tai hại đến khu công nghiệp trung tâm, mà điều này thì lại phá rối « công việc » của chính phủ. Cố nhiên, cách đây không lâu, chính phủ cũng đã thấy cần phải đề một số « tự do » nào đó trong các vùng dầu lửa, đã tổ chức những cuộc « hội nghị » giữa công nhân và các nhà công nghiệp dầu lửa. Nhưng đó là việc quá khứ, khi mà khả năng thắng thế của bọn phản cách mạng còn chưa rõ ràng ; lúc đó chính sách ve vãn công nhân là chính sách có lợi nhất. Bây giờ thì tình hình đã rõ ràng rồi, bọn phản cách mạng đã « hoàn toàn » đứng vững, — và chính sách đàn áp dã man đã thay thế chính sách ve vãn ; tên hung đồ Mác-tư-nốp đã thay thế con sơn ca ngọt ngào Đơ-giun-cốp-ski.

Trong khi đó, công nhân đã hoàn toàn tỉnh ngộ và hiểu ra rằng, bãi công cục bộ là không thích hợp, họ

ngày càng kiên quyết nói đến tổng bãi công kinh tế. « Công việc » của các nhà công nghiệp dầu lửa đang chuyển biến tốt, nhưng tuy vậy những sự ngược đãi đè nén vẫn ngày càng tăng lên, — sự thật đó đã làm cho công nhân căm thù đến tận xương tủy và làm cho họ có tinh thần đấu tranh. Người ta càng kiên quyết tước đi những thành quả đạt được trước đây của công nhân, thì tư tưởng tổng bãi công càng chín muồi trong đầu óc công nhân và công nhân càng hết sức sốt ruột « chờ đợi » « tuyên bố » bãi công.

Tổ chức đã tính đến tình hình của ngành dầu lửa và cũng đã tính đến tâm trạng công nhân mong muốn bãi công, do đó đã quyết định bắt đầu công tác chuẩn bị tổng bãi công. Hiện nay Ban chấp hành Ba-cu đang tham khảo ý kiến của quần chúng, đang vạch ra những yêu sách chung có thể đoàn kết được toàn thể giai cấp vô sản trong ngành dầu lửa. Trong số những yêu sách ấy chắc hẳn sẽ có : ngày làm 8 giờ, tăng lương, hủy bỏ chế độ làm khoán, làm ngoài giờ, tăng cường y tế cứu trợ, xây dựng các khu nhà tập thể của công nhân, trả phụ cấp nhà ở, xây dựng câu lạc bộ nhân dân và các trường học, thừa nhận các ủy ban và các công nhân. Tổ chức và cơ quan chấp hành của nó là Ban chấp hành Ba-cu cho rằng mặc dù bọn phản cách mạng ngày càng được tăng cường, mặc dù tổ chức của các nhà công nghiệp dầu lửa mạnh lên, công nhân vẫn có thể đạt được mục đích của mình, nếu họ chống lại lực lượng của kẻ thù bằng tổ chức giai cấp của mình, tức là nếu họ thống nhất các ủy ban hầm mỏ và nhà máy, mở rộng và củng cố các công đoàn, đoàn kết nhau lại xung quanh đảng dân chủ - xã hội. Việc chọn lựa thời cơ tùy

thuộc vào nhiều điều kiện rất khác nhau mà người ta không thể tính trước được. Hiện nay có một điều rõ ràng là : bãi công là điều không thể tránh khỏi, cần phải tranh thủ « từng phút » để chuẩn bị cho bãi công...

QUYỀN TỰ TRỊ CỦA VÙNG DẦU LỬA

Ngành công nghiệp dầu lửa hoạt động sôi nổi trở lại, — đó không phải là một hiện tượng quan trọng duy nhất trong đời sống của giai cấp vô sản Ba-cu. Một sự kiện khác không kém phần quan trọng là « chiến dịch của hội đồng tự trị địa phương » vừa mới mở ra ở nước ta cách đây không lâu. Ở đây chúng tôi có ý muốn nói đến quyền tự trị của vùng dầu lửa Ba-cu. Sau khi Bộ Nội vụ đưa ra « những dự án » trứ danh về hội đồng tự trị địa phương ở các biên khu, và sau khi viên toàn quyền Cáp-ca-dơ phát đi bản « thông tư » thích hợp nói về những biện pháp thực tiễn nhằm thiết lập hội đồng tự trị địa phương ở Cáp-ca-dơ, thì các nhà công nghiệp dầu lửa bắt tay vào việc thảo ra dự án về quyền tự trị của vùng dầu lửa. Những nguyên tắc của dự án mà chắc chắn đại hội sắp tới của các nhà công nghiệp dầu lửa (lần thứ 28) sẽ phê chuẩn, đại để là như sau : vùng dầu lửa (Ba-la-kha-nư, Rô-ma-nư, Xa-bun-tsi, Xu-ra-kha-nư, Bi-bi — Ây-bát) sẽ tách ra khỏi thành phố và huyện, lập thành một đơn vị tự trị địa phương riêng biệt, gọi là cơ quan tự trị của vùng dầu lửa. Chức năng của cơ quan tự trị vùng dầu lửa bao gồm : việc cung cấp điện nước, đường sá, xe điện, công tác y tế, các câu lạc bộ nhân dân, các trường học, các lò sát sinh, các nhà tắm công cộng, khu tập thể của

công nhân, v.v. Nói chung, bản thân cơ quan tự trị được tổ chức theo kiểu của « Điều lệ »[84] ngày 12 tháng Sáu 1890, chỉ khác nhau là, theo « Điều lệ » thì phải đảm bảo cho quý tộc chiếm được một nửa số ghế trong hội đồng tự trị địa phương ; còn ở đây, không có quý tộc (khi tách vùng dầu lửa ra khỏi huyện, các nhà công nghiệp dầu lửa đã dự phòng tránh được tình trạng địa chủ chiếm ưu thế và tạo ưu thế riêng cho mình), số ghế đó thậm chí không phải dành cho tất cả các nhà công nghiệp dầu lửa, mà dành cho 23 nhà công nghiệp dầu lửa lớn nhất. Trong 46 ghế của cơ quan tự trị thì 6 ghế dành cho đại biểu của các sở và các cơ quan công cộng, 4 ghế dành cho nhân dân lao động đông hàng chục vạn người ; 18 ghế dành cho những người nào đóng 2/3 tất cả các thứ thuế, tức là dành cho 23 nhà công nghiệp dầu lửa lớn nhất (toàn bộ ngân sách khoảng 60 vạn rúp) ; 9 ghế dành cho những người nào đóng 1/6 các thứ thuế, tức là dành cho 140 — 150 nhà công nghiệp dầu lửa hạng trung, những người này bị phụ thuộc vào các nhà công nghiệp dầu lửa lớn ; 9 ghế còn lại dành cho giai cấp tư sản công thương nghiệp nhỏ (khoảng 1.400 người).

Như người ta thấy, trước chúng ta, một bên là các nhà tư bản có đặc quyền, còn bên kia là một hội đồng tự trị địa phương thuần túy công nghiệp, dùng làm vũ đài cho các cuộc xung đột gay gắt giữa lao động và tư bản.

Tổ chức ra một hội đồng tự trị địa phương như thế, các nhà công nghiệp dầu lửa muốn : thứ nhất, chuyển phần lớn những chức năng về văn hóa và kinh tế của « đại hội » của chúng sang cho cơ quan tự trị vùng dầu

lửa, biến «đại hội» thành một xanh-đi-ca thuần túy của bọn chủ; thứ hai, lôi kéo số còn lại của giai cấp tư sản, các chủ những xí nghiệp phụ và các chủ thầu khoan giếng dầu, v.v., tham gia vào những khoản chi cho nhu cầu của công nhân mỏ dầu, v.v... Còn về 4 ghế của công nhân được cử ra «theo điều lệ của Đu-ma Nhà nước III» (đoàn tuyển cử công nhân bầu đại biểu, rồi sau đó bầu 4 đại biểu cử tri), – thì như thế chẳng những không thiệt thòi gì cho các nhà công nghiệp dầu lửa, mà thậm chí còn rất có lợi: 4 ghế công nhân để trang trí cho cơ quan tự trị, thật là hết sức «rộng rãi» và hết sức... rẻ tiền, các vua dầu lửa có thể dễ dàng chấp thuận.

Mặt khác, không nghi ngờ gì nữa, chừng nào mà cơ quan tự trị vùng dầu lửa còn thống nhất giai cấp tư sản ngành dầu lửa và giai cấp tư sản có thể gọi là «phụ» thành một chỉnh thể, thì nó cũng vẫn phải thống nhất công nhân công nghiệp dầu lửa lại với công nhân các xí nghiệp phụ, từ trước tới nay vẫn tách rời nhau, tạo cho họ có khả năng bày tỏ được những yêu sách chung của họ thông qua 4 đại biểu của họ.

Do tính đến tất cả những điều đó, Ban chấp hành Ba-cu đã quyết định lợi dụng cơ quan tự trị của vùng dầu lửa; Ban đã thông qua một nghị quyết *theo nghĩa là sẽ tham gia vào cơ quan được dự kiến thành lập* để tuyên truyền cho những nhu cầu kinh tế chung của công nhân và tăng cường tổ chức của công nhân.

Thứ nữa, vì muốn mở rộng phạm vi chế độ bầu cử và xuất phát từ chỗ là cơ quan tự trị vùng dầu lửa nói chung sẽ giải quyết cũng những vấn đề mà công nhân hết sức quan tâm đến, những vấn đề mà các hội

nghị được triệu tập trước đây đã giải quyết, — mà trong những hội nghị ấy thì công nhân bao giờ cũng được dành một số ghế ngang với số ghế của các nhà công nghiệp dầu lửa, — cho nên, trong nghị quyết của mình, tổ chức đòi hỏi công nhân phải có được một số ghế ngang nhau trong cơ quan tự trị, đồng thời nhấn mạnh rằng cuộc đấu tranh ở bên trong cơ quan tự trị chỉ có sức mạnh chừng nào mà nó được sự giúp đỡ của cuộc đấu tranh ở bên ngoài cơ quan tự trị và chừng nào mà nó phục vụ cho lợi ích của cuộc đấu tranh ở bên ngoài.

Ngoài ra, thấy rằng việc hội nghị tỉnh quyết định tách ba khu : Ba-la-kha-nư, Xa-bun-tsi, và Rô-ma-nư— trên thực tế đều là khu công nhân — ra khỏi khu tự trị mỏ dầu lửa, là bất lợi cho công nhân, nên tổ chức yêu cầu lại đề ba khu này vào khu tự trị mỏ dầu lửa.

Cuối cùng, trong phần chung của nghị quyết, khi chỉ ra quyền đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bí mật, coi đó là điều kiện cần thiết để cho các cơ quan tự trị địa phương được tự do phát triển và để cho những mâu thuẫn giai cấp đang tồn tại được tự do biểu hiện, Ban chấp hành Ba-cu đã nhấn mạnh sự cần thiết phải lật đổ chính quyền Nga hoàng và triệu tập Quốc hội lập hiến toàn dân, coi đó là điều kiện tiên quyết để thành lập các cơ quan tự trị địa phương triệt để dân chủ.

Hiện nay, khu tự trị mỏ dầu lửa đang ở trong giai đoạn hình thành. Bản dự thảo của tiểu ban các nhà công nghiệp dầu lửa phải được đại hội các nhà công nghiệp dầu lửa thông qua, tiếp đó nộp lên cho Bộ Nội vụ qua văn phòng viên toàn quyền và sau đó nộp lên

cho Đu-ma Nhà nước, v.v.. Tuy thế tổ chức vẫn quyết định lập tức mở ngay một chiến dịch, triệu tập các cuộc hội nghị trong các mỏ dầu và nhà máy để vạch mặt các nhà công nghiệp dầu lửa, phổ biến cương lĩnh của chúng ta trong quảng đại quần chúng, tuyên truyền cổ động cho việc triệu tập Quốc hội lập hiến toàn dân. Nhằm cũng những mục đích đó, tổ chức không từ chối việc « tham gia » đại hội các nhà công nghiệp dầu lửa, cũng không từ chối việc lợi dụng diễn đàn Đu-ma, sơ bộ cung cấp cho đảng đoàn của chúng ta những tài liệu cần thiết.

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC

Do một số điều kiện đặc thù của vùng mỏ dầu lửa Ba-cu (một vài khả năng hội họp nào đó còn chưa bị nhà cầm quyền hủy bỏ hoàn toàn ; các ủy ban hầm mỏ và nhà máy vẫn còn tồn tại), nên tình hình của tổ chức ở Ba-cu có lợi hơn so với các nơi khác trong nước Nga. Ngoài ra, sự tồn tại của cái gọi là những khả năng hợp pháp cũng làm cho công tác tiến hành được dễ dàng. Bởi vậy, tổ chức có khá nhiều mối liên hệ. Nhưng do thiếu nhân lực và kinh phí, nên những mối liên hệ ấy vẫn chưa được sử dụng. Lẽ ra phải dùng tiếng Ta-ta-rơ, tiếng Ác-mê-ni và tiếng Nga để tuyên truyền bằng miệng và chủ yếu là bằng sách báo, nhưng vì thiếu kinh phí (và lực lượng), nên đành phải hạn chế, chỉ dùng tiếng Nga, trong khi đó thì công nhân Hồi giáo, chẳng hạn, lại giữ một vai trò hết sức quan trọng trong sản xuất (khai thác dầu), và họ tương đối đông hơn công nhân Nga và Ác-mê-ni. Báo *Người vô sản Ba-cu*

(cơ quan của Ban chấp hành Ba-cu)[85], xuất bản bằng tiếng Nga đã đình bản ba tháng rồi, chủ yếu cũng chỉ vì không có kinh phí. Trong phiên họp mới đây, Ban chấp hành Ba-cu đã tiếp thu ý kiến của Ban chấp hành Ti-phơ-lít đề nghị xuất bản một tờ báo chung, nếu có thể, ra bốn hoặc ba thứ tiếng (tiếng Nga, tiếng Ta-ta-rơ, tiếng Giê-oóc-gi, tiếng Ác-mê-ni). Tổ chức của chúng ta có nhiều lắm là 300 đảng viên (theo thật đúng nghĩa của danh từ). Sự thống nhất với các đồng chí men-sê-vích (khoảng 100 đảng viên) vẫn chưa bước vào giai đoạn thực hiện ; hiện nay chỉ mới thấy có những ý muốn thống nhất, mà nếu chỉ mới có ý muốn thôi thì vẫn chưa thể xóa bỏ được sự phân liệt... Công tác tuyên huấn chỉ mới được tiến hành trong các nhóm cao cấp, mà ở ta gọi là những cuộc « tọa đàm ». Phương thức được dùng vào công tác giáo dục là phương thức thuyết trình. Người ta cảm thấy rất thiếu sách báo tuyên huấn quan trọng... Tình trạng xa rời đảng, việc hoàn toàn không am hiểu tình hình các tổ chức đảng ở nước Nga, có ảnh hưởng xấu đến quần chúng đảng viên. Một tờ báo cho toàn nước Nga, những cuộc hội nghị toàn đảng triệu tập một cách đều đặn, những cuộc kinh lý thường xuyên của các ủy viên trung ương sẽ có thể giúp được cho tình hình. Trong số những quyết định về tổ chức chung, đã được Ban chấp hành Ba-cu thông qua, thì quan trọng nhất là hai quyết định sau đây : triệu tập hội nghị toàn đảng và thành lập một tờ báo cho toàn nước Nga*. Về vấn đề thứ nhất, Ban chấp hành Ba-cu thấy rằng cần phải hết sức gấp rút triệu tập hội nghị

---

* Xem tập này, tr. 241 – 245 (*B.T.*)

để giải quyết những vấn đề đã chín muồi, chủ yếu là những vấn đề tổ chức. Mặt khác, Ban chấp hành Ba-cu cho rằng, đồng thời cũng phải triệu tập cả hội nghị những người bôn-sê-vích nữa để xóa bỏ tình trạng không bình thường đã hình thành mấy tháng lại đây ở trong đảng đoàn. Về vấn đề thứ hai, vì nhận thấy thiếu sự liên hệ giữa các tổ chức với nhau, và cho rằng chỉ có *một tờ báo cho toàn nước Nga*, xuất bản ngay ở Nga, mới có thể gắn các tổ chức của đảng lại thành một chỉnh thể thống nhất, cho nên Ban chấp hành Ba-cu đề nghị đảng bắt tay vào việc tổ chức một tờ báo như thế.

«NHỮNG KHẢ NĂNG HỢP PHÁP»

Nếu tổ chức của chúng ta đã khắc phục được cuộc khủng hoảng một cách khá dễ dàng, nếu tổ chức của chúng ta từ trước đến nay chưa hề ngừng hoạt động và đã luôn luôn, bằng cách này hay cách khác, đáp ứng mọi vấn đề hàng ngày, — thì đó phần lớn là nhờ có «những khả năng hợp pháp» ở xung quanh nó, và những khả năng đó vẫn còn tồn tại cho đến nay. Đương nhiên, sự tồn tại của «những khả năng hợp pháp» ấy lại là do những điều kiện đặc biệt của ngành công nghiệp dầu lửa, do vai trò đặc biệt của ngành này trong nền kinh tế toàn quốc, nhưng giờ đây, vấn đề không phải là ở chỗ ấy... Trong số «những khả năng hợp pháp» ở Ba-cu thì đặc biệt đáng chú ý là các ủy ban hầm mỏ và nhà máy. Các ủy ban này là do toàn thể công nhân các công ty ấy, không trừ một ai, không phân biệt dân tộc và chính kiến, bầu ra. Chức năng của các ủy

ban ấy là thay mặt công nhân đàm phán với ban quản trị công ty những vấn đề thuộc về hầm mỏ và nhà máy. Đứng về ý nghĩa trực tiếp mà nói thì các ủy ban ấy chưa phải là những tổ chức hợp pháp, nhưng đứng về quan hệ gián tiếp và về thực tế mà nói thì chúng lại là hợp pháp hoàn toàn, vì chúng tồn tại căn cứ theo bản « hợp đồng tháng Chạp » mà người ta đã ghi toàn bộ vào trong những quyển « sổ lương » của công nhân được chính quyền cho phép in ra. Các ủy ban hầm mỏ và nhà máy rõ ràng là có ý nghĩa đối với tổ chức của chúng ta : thông qua chúng, tổ chức của chúng ta có thể tác động một cách có tổ chức đến toàn thể quần chúng công-nhân ngành dầu lửa, chỉ cần là các ủy ban này bảo vệ những quyết định của tổ chức chúng ta trước mặt quần chúng. Quả thật là ý nghĩa của các ủy ban hiện nay không còn được lớn đến như thế nữa, vì các nhà công nghiệp dầu lửa không còn đếm xỉa đến chúng nữa, nhưng công nhân thì lại « đếm xỉa » đến chúng, mà đối với chúng ta thì đó là điều quan trọng hơn cả...

Ngoài các ủy ban ra còn có các công đoàn nữa, nói cho đúng có hai công đoàn là : công đoàn « công nhân dầu lửa » (khoảng 900 đoàn viên) và công đoàn « công nhân cơ khí » (khoảng 300 đoàn viên). Còn công đoàn « công nhân khai thác » thì có thể không tính đến, bởi vì tác dụng của nó quá nhỏ. Chúng ta không nói gì đến những công đoàn của các ngành khác không có quan hệ trực tiếp với ngành công nghiệp dầu lửa và cũng không nói gì đến công đoàn bất hợp pháp của các thủy thủ (khoảng 200 đoàn viên) chịu ảnh hưởng của đảng xã hội chủ nghĩa — cách mạng, tuy rằng công

đoàn này có một vai trò trong ngành công nghiệp dầu lửa. Trong hai công đoàn nói trên thì công đoàn thứ nhất (chịu ảnh hưởng của phái bôn-sê-vích) đặc biệt có uy tín trong công nhân. Công đoàn này được xây dựng theo nguyên tắc ngành sản xuất và liên kết được công nhân của tất cả các ngành trong ngành công nghiệp dầu lửa (khai thác, khoan giếng, cơ khí, lọc dầu và làm các công việc phụ khác) lại với nhau. Hình thức tổ chức này được quyết định bởi những điều kiện đấu tranh trong đó cuộc bãi công, chẳng hạn, của công nhân cơ khí tiến hành tách rời công nhân khai thác, v.v., sẽ trở thành không hợp lý. Công nhân đã hiểu như thế* nên đã bắt đầu có hàng loạt người ra khỏi công đoàn « công nhân cơ khí ». Vấn đề là ở chỗ công đoàn « công nhân cơ khí » (chịu ảnh hưởng của phái men-sê-vích), được thành lập theo nguyên tắc nghề nghiệp, bác bỏ nguyên tắc ngành sản xuất, đề nghị thành lập ba công đoàn riêng biệt (cơ khí, khai thác và tinh chế dầu) chứ không phải một công đoàn chung. Nhưng nguyên tắc tổ chức theo nghề nghiệp đã bị thực tiễn của Ba-cu bác bỏ từ lâu rồi. Đó chính là một trong những nguyên nhân suy sụp nhanh chóng của công đoàn « công nhân cơ khí ».

---

* Đơ-mi-tơ-ri-ép còn chưa hiểu được điều đó ; trong quyển « Từ thực tiễn của phong trào công đoàn », ông ta « chứng minh » rằng cần phải có ba công đoàn, những căn cứ của ông ta không phải là sự « phân tích » những điều kiện đấu tranh của công nhân dầu lửa, mà là sự « phân tích »... kỹ thuật lao động : nghề nghiệp, ông ta nói, có nhiều loại, bởi vậy công đoàn cũng phải có nhiều loại...

Hơn nữa, cả các nhà lãnh đạo công đoàn « công nhân cơ khí » cũng hiểu điều đó, họ kết nạp cả những người không phải là công nhân cơ khí vào công đoàn của họ, và do đó đã phá vỡ nguyên tắc của chính họ. Giá như không có sự tự ái sai của các nhà lãnh đạo nói trên, công đoàn « công nhân cơ khí » có lẽ đã công khai thừa nhận sai lầm của mình và hợp nhất với công đoàn « công nhân dầu lửa » từ lâu rồi.

Nhân tiện xin nói thêm cả vấn đề hợp nhất nữa. Cuộc « đàm phán » hợp nhất công đoàn được tiến hành hai năm rồi, nhưng cho đến nay vẫn chưa thu được kết quả gì, bởi vì : 1) các nhà lãnh đạo men-sê-vích sợ bị chìm trong đa số bôn-sê-vích nên đã kìm hãm một cách có ý thức việc hợp nhất ; 2) những phái có ảnh hưởng đến hoạt động của hai công đoàn ấy, hiện nay vẫn chưa thống nhất với nhau. Thống nhất với ai? Những người men-sê-vích có độ 80 — 100 « đảng viên », hiện nay chính bản thân số này cũng vẫn chưa thống nhất được với nhau. Ít nhất cũng là từ 8 tháng lại đây chúng ta chưa thấy « tập đoàn lãnh đạo » men-sê-vích đưa ra một tờ truyền đơn nào, một lời phát biểu nào, mặc dầu trong thời gian này ở các vùng dầu lửa đã có nhiều chiến dịch quan trọng như : chiến dịch tổng bãi công, chiến dịch hội đồng tự trị địa phương, chiến dịch bài trừ nạn nghiện rượu, v.v.. Trên thực tế, tổ chức men-sê-vích không còn tồn tại nữa, nó đã bị thủ tiêu. Nói trắng ra là không có ai để thống nhất cả. Mà một tình hình như thế thì tự nhiên là sẽ kìm hãm việc hợp nhất các công đoàn...

Cả hai công đoàn đều là những tổ chức ngoài đảng. Nhưng điều đó không hề cản trở việc duy trì những mối liên hệ mật thiết với tổ chức đảng.

Các công đoàn có ảnh hưởng không nhỏ trong quần chúng, đặc biệt là công đoàn « công nhân dầu lửa ». Điều đó tất nhiên sẽ làm dễ dàng cho việc đoàn kết những phần tử tích cực nhất chung quanh tổ chức của chúng ta.

Trong số « những khả năng hợp pháp » khác, thì đáng chú ý là những câu lạc bộ (chịu ảnh hưởng của đảng dân chủ - xã hội) và hợp tác xã tiêu thụ « Lao động »[86] (chịu ảnh hưởng của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và đảng dân chủ - xã hội), đó là những trung tâm tập hợp những phần tử tích cực nhất trong giai cấp vô sản Ba-cu. Về những quan hệ của họ đối với tổ chức, đặc biệt là những quan hệ của câu lạc bộ « Tri thức là sức mạnh »[87] hoạt động ở khắp các vùng dầu lửa (câu lạc bộ « Khoa học » chỉ hoạt động ở thành phố), — chúng ta có thể nói lại cũng chính những điều đã nói về các công đoàn...

Hai tuần lễ vừa qua đang có cuộc vận động bài trừ nạn nghiện rượu, nó đòi hỏi sự hoạt động của hầu hết tất cả các cơ quan hợp pháp. Thái độ của Ban chấp hành Ba-cu về vấn đề này đã được tỏ rõ trong nghị quyết của mình. Nghị quyết coi nghiện rượu là một tệ nạn không thể tránh khỏi dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, nó chỉ có thể bị thủ tiêu khi chế độ tư bản chủ nghĩa sụp đổ và chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Vả chăng, chế độ chuyên chế và nông nô hiện nay làm cho công nhân và nông dân rơi xuống địa vị nô lệ không chút quyền lợi và tước mất của họ khả năng thỏa mãn những

yêu cầu văn hóa, — tình trạng đó góp phần hết sức mạnh mẽ vào việc làm cho tệ nghiện rượu lan tràn trong những tầng lớp lao động. Đó là chưa nói đến việc các đại biểu của «chính quyền» công khai khuyến khích tệ nghiện rượu, vì đó là nguồn làm giàu cho quốc khố. Do tất cả những điều đó, Ban chấp hành Ba-cu cho rằng bất cứ sự thuyết giáo nào của phái «tự do» đang tổ chức những đại hội đấu tranh chống nạn nghiện rượu và của các «hội cai rượu», bất cứ sự khuyến cáo nào của các cha cố cũng đều không thể làm giảm bớt, lại càng không thể xóa bỏ được nạn nghiện rượu do sự bất bình đẳng trong cuộc sống gây ra và do chế độ chuyên chế làm cho trầm trọng thêm lên. Trong phạm vi chế độ tư bản chủ nghĩa thì cuộc đấu tranh duy nhất có thể tiến hành được và cần phải tiến hành, đó là cuộc đấu tranh mà mục đích là làm cho nạn nghiện rượu giảm xuống đến mức thấp nhất chứ không phải là xóa bỏ nạn nghiện rượu. Nhưng muốn cho cuộc đấu tranh như vậy giành được thắng lợi thì trước hết cần phải lật đổ chính quyền Nga hoàng và thành lập nền cộng hòa dân chủ, điều đó sẽ tạo cho người ta có khả năng tự do phát triển cuộc đấu tranh giai cấp và tổ chức giai cấp vô sản ở thành thị và nông thôn, nâng cao trình độ văn hóa của họ lên, chuẩn bị một cách rộng rãi lực lượng của họ hướng tới cuộc đấu tranh vĩ đại cho chủ nghĩa xã hội. Ban chấp hành Ba-cu coi cuộc đại hội đấu tranh chống nạn nghiện rượu[88] sắp tới là phương tiện tuyên truyền cổ động cho những yêu sách dân chủ và xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản Nga, và

đề nghị các đại biểu của chúng ta đấu tranh chống những đại biểu cơ hội chủ nghĩa trong đại hội đang xóa nhòa những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản...

20 tháng Chạp.

Đăng lần đầu tiên trên báo «Người dân chủ-xã hội», số 11, ngày 13 (26) tháng Hai 1909
Ký tên: K. S.

Phần «Những khả năng hợp pháp» viết ngày 20 tháng Chạp 1909
Ký tên: Xtê-phin

Theo đúng nguyên văn trên báo
Phần «Những khả năng hợp pháp» theo đúng nguyên văn bản viết tay

II

TI-PHƠ-LÍT

Đứng về mặt phát triển công nghiệp mà nói thì Ti-phơ-lít khác hẳn với Ba-cu. Nếu như Ba-cu được chú ý với tính cách là trung tâm công nghiệp dầu lửa, thì Ti-phơ-lít lại chỉ có thể được chú ý với tính cách là trung tâm hành chính, thương nghiệp và « văn hóa » của Cáp-ca-dơ. Tất cả công nhân công nghiệp ở Ti-phơ-lít có khoảng 2 vạn, tức là ít hơn binh lính và cảnh sát. Xí nghiệp lớn duy nhất, đó là các xưởng đường sắt (khoảng 3.500 công nhân). Người ta thấy trong các xí nghiệp khác có 200, 100 và phần lớn là 40 hay 20 người. Nhưng ở Ti-phơ-lít lại tràn ngập những hiệu buôn và « giai cấp vô sản thương nghiệp » gắn liền với những hiệu buôn đó. Do ít phụ thuộc vào những thị trường lớn luôn luôn náo nhiệt và sầm uất của nước Nga nên Ti-phơ-lít đã lâm vào trạng thái đình trệ. Vì ở đó không có những cuộc xung đột giai cấp gay gắt mà chỉ riêng ở những trung tâm công nghiệp lớn mới có, nên Ti-phơ-lít đã biến thành một thứ vũng lầy đang chờ một cái hích từ bên ngoài. Chính đó là nguyên nhân khiến cho chủ nghĩa men-sê-vích, chủ nghĩa men-sê-vích « hữu » thật sự, có thể đứng vững ở Ti-phơ-lít lâu đến như vậy. Tình hình ở Ba-cu thì lại khác, ở đó lập trường giai cấp rõ ràng của những người bôn-sê-vích được công nhân nhiệt liệt hưởng ứng!

Điều mà ở Ba-cu thì « không nói cũng rõ », nhưng ở Ti-phơ-lít thì chỉ sau một thời gian dài tranh luận người ta mới thấy rõ được, — phải khó khăn lắm người ta mới hiểu được những lời nói kiên định của những người bôn-sê-vích. Chính đó là nguyên nhân khiến cho những người bôn-sê-vích Ti-phơ-lít có « xu hướng đặc biệt » muốn tranh luận, còn những người men-sê-vích thì ngược lại, muốn « tránh » tranh luận được càng nhiều càng tốt. Nhưng, từ những điều đã nói trên, chỉ có thể rút ra kết luận là : công tác giáo dục xã hội chủ nghĩa cho giai cấp vô sản Ti-phơ-lít của những người dân chủ - xã hội cách mạng luôn luôn và không tránh khỏi phải tiến hành dưới hình thức đấu tranh tư tưởng với chủ nghĩa men-sê-vích. Vì vậy, thật là điều đặc biệt có ý nghĩa nếu chúng ta phân tích, dù chỉ phân tích sơ qua thôi, cái bầu không khí tư tưởng mà chúng ta phải đấu tranh chống lại trước hết, cái bầu không khí tư tưởng do bọn men-sê-vích hiện vẫn đang chiếm ưu thế ở Ti-phơ-lít tạo ra. Bầu không khí ấy có thể gọi là bầu không khí thủ tiêu chủ nghĩa, thủ tiêu chủ nghĩa không những về mặt tổ chức mà cả về sách lược và về cương lĩnh nữa. Với việc phân tích bầu không khí ấy, chúng ta bắt đầu điểm qua tình hình của đảng ở Ti-phơ-lít.

CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU VỀ CƯƠNG LĨNH

Báo chí men-sê-vích xuất bản bằng tiếng Giê-oóc-gi là nơi phản ánh « dư luận » của những người men-sê-vích. Cương lĩnh của phái men-sê-vích ở Ti-phơ-lít được biểu hiện trong các bài báo : « Những vấn đề bức thiết » (xem các số báo *Tư tưởng* và *Khởi đầu*[89]). Tác giả các

bài này là đồng chí *An*[90], một trong những người men-sê-vích có ảnh hưởng lớn nhất ở Ti-phơ-lít.

Bây giờ chúng ta phân tích các bài báo đó, những bài báo đã bồi dưỡng chủ nghĩa thủ tiêu ở Ti-phơ-lít về mặt tư tưởng.

Trong các bài này, tác giả đã « đánh giá lại tất cả » và đi đến kết luận là đảng (đặc biệt là những người bôn-sê-vích) đã lầm lẫn trong một số luận điểm của họ về cương lĩnh, đặc biệt là những luận điểm về sách lược. Tác giả cho rằng cần phải « triệt để thay đổi toàn bộ sách lược của đảng » thì mới thực hiện được « sự thống nhất lực lượng của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản », điều bảo đảm duy nhất cho thắng lợi của cách mạng. Nhưng hãy để cho chính tác giả nói.

Tác giả nói : « Những người bôn-sê-vích đã chứng minh rằng nó (giai cấp vô sản) cần phải thực hiện (trong cách mạng tư sản) toàn bộ cương lĩnh tối thiểu của mình. Nhưng nên biết rằng, nếu thực hiện phần xã hội của cương lĩnh tối thiểu này thì sẽ dẫn đến chỗ làm tê liệt việc sản xuất của giai cấp tư sản, sẽ gây ra sự phản kháng của toàn bộ giai cấp tư sản, và sẽ làm nổ ra một hành động phản cách mạng trên quy mô to lớn... Ai dám nói chắc rằng thực hiện chế độ ngày làm việc 8 giờ là phù hợp với lợi ích của giai cấp tư sản kém phát triển hiện nay ? » Rõ ràng « việc thực hiện cương lĩnh tối thiểu của những người bôn-sê-vích chỉ là một kiểu nói văn hoa mà thôi » (xem báo *Tư tưởng*, số 17, tháng Hai 1908).

Tất nhiên, không phải chỉ có những người bôn-sê-vích nói đến việc thực hiện toàn bộ cương lĩnh tối thiểu, và trong lịch sử cũng không hề có một cương lĩnh tối thiểu bôn-sê-vích nào cả, ngoài cái cương lĩnh chung của đảng, — nhưng đó không phải là điều đáng chú ý ở

đây. Điều quan trọng là do « tình trạng kém phát triển của giai cấp tư sản » và nguy cơ phản cách mạng nảy sinh ra từ đó, nên tác giả của chúng ta lên tiếng phản đối «phần xã hội» trong cương lĩnh, coi đó « chỉ là một kiểu nói văn hoa mà thôi», rõ ràng là cần phải thủ tiêu đi.

Trong bài của đồng chí *An* không hề có một sự phân tích nào về tình hình thực sự của công nghiệp (rõ ràng, đồng chí *An* đã diễn đạt không chính xác, khi gọi sự lạc hậu trong công nghiệp là « tình trạng kém phát triển của giai cấp tư sản ». — ***K. St.***), không hề có một con số nào, không hề có một tài liệu chút ít quan trọng nào. Đồng chí ấy chỉ đơn thuần xuất phát từ luận điểm vô căn cứ cho rằng giai cấp tư sản sẽ không chịu để cho thực hiện chế độ ngày làm việc 8 giờ ; thế mà không có « sự thống nhất lực lượng của giai cấp vô sản và giai cấp tư sản », thì cách mạng không thể thắng lợi được, — cho nên đả đảo « phần xã hội » trong cương lĩnh...

Về những lời khẳng định của tác giả, những lời khẳng định mà phái tự do hiện tại hay đưa ra để phản đối những người dân chủ - xã hội, — chúng ta chẳng cần phải chứng minh rằng đó là những điều nhảm nhí. Chúng tôi cho rằng, chỉ cần trích dẫn vài câu trong những lời khẳng định ấy là hoàn toàn đủ để lập tức thấy rõ ngay được bộ mặt của những người men-sê-vích ở Ti-phơ-lít...

Nhưng tác giả của chúng ta không phải chỉ chống lại « phần xã hội » trong cương lĩnh. Đồng chí ấy cũng không tha cả phần chính trị trong cương lĩnh, mặc dù đồng chí ấy không công khai nói thẳng ra. Chúng ta hãy nghe đồng chí ấy nói :

« Chỉ có một mình giai cấp vô sản hoặc chỉ có một mình giai cấp tư sản* tiến hành đấu tranh thì bất luận thế nào cũng không thể đánh đổ được thế lực phản động... Hiển nhiên, sự thống nhất lực lượng của hai giai cấp đó, sự phối hợp của hai giai cấp đó dưới một hình thức này hay một hình thức khác và việc hai giai cấp đó hướng theo một mục tiêu chung, đó là *con đường duy nhất* (do chúng tôi viết ngả) để chiến thắng thế lực phản động »... « Sự thất bại của thế lực phản động, việc giành lấy hiến pháp và thực hiện hiến pháp đều tùy thuộc vào sự thống nhất một cách tự giác lực lượng của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản và tùy thuộc vào việc hai giai cấp đó hướng theo một mục tiêu chung »... Vì thế « giai cấp vô sản phải tiến lên như thế nào để cho thái độ không điều hòa của mình không làm suy yếu phong trào chung ». Nhưng, vì « yêu cầu trước mắt của giai cấp tư sản chỉ có thể là hiến pháp ôn hòa », cho nên hiển nhiên là giai cấp vô sản có nghĩa vụ phải vứt bỏ cái « hiến pháp cấp tiến » của nó đi, nếu nó không muốn « để cho thái độ không điều hòa của mình làm suy yếu phong trào chung », không muốn phá hoại « việc các lực lượng của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản tự giác hướng theo một mục tiêu chung », nói tóm lại, nếu nó không muốn chuẩn bị cho sự thắng lợi của bọn phản cách mạng (xem báo *Khởi đầu*, số 4, 1908).

Kết luận rất rõ ràng : đả đảo nền cộng hòa dân chủ, « phong trào chung » và... « hiến pháp ôn hòa » muôn năm, đương nhiên là « vì sự thắng lợi » của cách mạng...

Như người ta thấy, trước mắt chúng ta là một bài thuật lại một cách rất tồi bài của Va-xi-li-ép, cựu đảng viên đảng dân chủ - xã hội, một bài báo mà ai cũng biết,

* Ở khắp nơi, chỗ nào tác giả cũng đều hiểu « giai cấp tư sản » là giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa « hạng trung », « mà đại biểu tư tưởng là những người dân chủ - lập hiến ». — *K. St.*

đăng trên tờ *Đồng chí* năm 1906, nói về «sự thống nhất các giai cấp», về việc tạm quên những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản, về việc thủ tiêu khẩu hiệu nền cộng hòa dân chủ, v.v.. Chỉ khác nhau ở chỗ là Va-xi-li-ép đã nói thẳng, rõ ràng, còn đồng chí *An* thì xấu hổ không dám nói thật rõ.

Bây giờ chúng tôi không có thời gian và cũng không muốn phân tích tất cả những lời nói không rõ ràng mạch lạc theo kiểu phái tự do đó, vì báo chí của đảng dân chủ-xã hội Nga đã phân tích và đánh giá một cách tường tận từ lâu rồi. Chúng tôi chỉ muốn gọi sự vật bằng đúng cái tên của nó: những bài tập về cương lĩnh của tác giả chúng ta, được những người men-sê-vích ở Ti-phơ-lít coi là bản tuyên ngôn bè phái «mới», chính là thủ tiêu cương lĩnh tối thiểu của đảng, một sự thủ tiêu đòi hỏi phải làm cho cương lĩnh của chúng ta thích ứng với cương lĩnh của đảng dân chủ - lập hiến.

Từ cương lĩnh «mới» của những người men-sê-vích ở Ti-phơ-lít chúng ta bàn sang «sách lược mới» của họ.

CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU VỀ SÁCH LƯỢC

Đồng chí *An* đặc biệt không hài lòng với sách lược của đảng mà đồng chí ấy cho là cần phải «triệt để thay đổi» (xem báo *Khởi đầu*, số 4). Vì vậy, đồng chí ấy dành phần lớn những bài viết của mình để phê bình sách lược đó. Đồng chí ấy đặc biệt công kích «công thức» nổi tiếng «của Pơ-lê-kha-nốp» («Cách mạng Nga sẽ thắng lợi với tính cách là phong trào công nhân, hoặc là sẽ hoàn toàn không thắng lợi»[91]), đồng nhất công thức này với luận điểm về bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, và

quả quyết rằng nó sẽ không chịu nổi sự phê bình. Công thức này, đồng chí ấy đề nghị thay thế bằng luận điểm «mới» (cũ rích!) về «sự thống nhất lực lượng của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản» vì lợi ích của «phong trào chung» ... «theo một mục tiêu chung». Xin mời các đồng chí nghe:

«Dù là lý luận của Mác hay là những sự thật lịch sử cũng đều không chứng thực được cho luận điểm về vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng tư sản».

Dẫn chứng lý luận:

«Giai cấp vô sản không thể tự tay xây dựng chế độ của những kẻ thù của chính mình. Vì vậy, việc giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng tư sản là điều không thể có được».

Dẫn chứng những sự thật lịch sử:

«Cách mạng của chúng ta cũng đã đồng thời là phong trào công nhân của chúng ta, tuy thế cách mạng vẫn không hề thắng lợi. Rõ ràng là công thức của Pơ-lê-kha-nốp không được chứng thực» (xem báo *Tư tưởng*, số 17).

Thật là ngắn gọn và rõ ràng. Chỉ đáng tiếc cho đảng dân chủ-xã hội Đức và ngay trong thư chúc mừng gửi đại hội Luân-đôn, họ đã thừa nhận (có lẽ vì khinh suất!) rằng cả «lý luận của Mác» lẫn «những sự thật lịch sử» đều đã hoàn toàn chứng thực cho vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng ở nước ta. Đó là chúng ta chưa nói đến đảng (bất hạnh!) của chúng ta...

Vậy thì tác giả của chúng ta thay thế vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản bằng cái gì? Đồng chí ấy đề nghị cái gì?

Đồng chí *An* nói : « Chỉ có một mình giai cấp vô sản hoặc chỉ có một mình giai cấp tư sản tiến hành đấu tranh thì bất luận thế nào cũng không thể đánh đổ được thế lực phản động... Hiển nhiên, sự thống nhất lực lượng của hai giai cấp đó, sự phối hợp của hai giai cấp đó dưới một hình thức này hay một hình thức khác và việc hai giai cấp đó hướng theo một mục tiêu chung, đó là con đường duy nhất để chiến thắng thế lực phản động ». Vì thế « giai cấp vô sản phải tiến lên như thế nào để cho thái độ không điều hòa của mình không làm suy yếu phong trào chung »... (xem báo *Khởi đầu*, số 4). Vì — tác giả quả quyết — « cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản *càng yếu bao nhiêu*, thì cách mạng tư sản *càng thắng lợi bấy nhiêu* (tất cả đều do chúng tôi viết ngả. — *K. St.*), dương nhiên là phải dưới những điều kiện giống nhau khác » (xem báo *Tư tưởng*, số 15).

Tác giả nói về « những điều kiện giống nhau khác » nào đấy ? — có trời mà biết được. Chỉ có một điều rõ ràng là : đồng chí ấy tuyên truyền cho việc làm suy yếu cuộc đấu tranh giai cấp là vì lợi ích của... cách mạng. Luận điểm đã được kinh nghiệm của toàn bộ cuộc cách mạng của chúng ta xác nhận cho rằng cách mạng càng dựa nhiều hơn vào cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản là giai cấp đang dẫn dắt bần nông chống lại địa chủ và những người tư sản tự do chủ nghĩa thì thắng lợi của cuộc cách mạng ấy sẽ càng đầy đủ hơn, — đối với tác giả của chúng ta, luận điểm đó vẫn là một điều bí ẩn không thể hiểu nổi. « Thống nhất lực lượng của giai cấp vô sản với lực lượng của giai cấp tư sản » — đồng chí *An* coi đó là điều đảm bảo duy nhất cho sự thắng lợi của cách mạng.

Nhưng cái giai cấp tư sản mà tác giả của chúng ta đã đặt vào đó nhiều hy vọng đến như vậy, là giai cấp tư sản gì ? Xin hãy nghe :

Tác giả của chúng ta nói : « Phái phản động đấu tranh chống lại đảng dân chủ - lập hiến một cách đặc biệt mãnh liệt... là vì... những ông chủ tương lai của nước Nga sẽ là những người xuất thân từ chính cái giai cấp hạng trung mà tiêu biểu cho hệ tư tưởng của nó là những người dân chủ - lập hiến. Chỉ có giai cấp tư sản hạng trung, đã chín muồi để nắm quyền thống trị, mới có thể giành lấy được chính quyền nhà nước trong tay phái phản động, giai cấp đó là đối thủ trực tiếp của phái phản động, vì thế phái phản động sợ nó hơn cả ». Nói chung, « trong tất cả các cuộc cách mạng, tầng lớp phản động sợ giai cấp tư sản *ôn hòa* hơn là sợ những người cách mạng. Tại sao ? Vì, như chúng tôi đã nói ở trên, chỉ có giai cấp đó mới là người có thể tiếp nhận chính quyền từ trong tay chế độ cũ. Bởi vậy, chính giai cấp đó có sứ mệnh, nhờ ở hiến pháp *ôn hòa* của mình, làm cho chế độ mới trở thành một chế độ có thể tiếp nhận được đối với tuyệt đại đa số và do đó thủ tiêu cơ sở của thế lực phản động » (xem báo *Tư tưởng*, số 24). Nhưng, vì « không có giai cấp vô sản thì giai cấp tư sản không thể xây dựng được một chế độ mới », cho nên « giai cấp vô sản phải ủng hộ phái đối lập tư sản » (xem báo *Khởi đầu*, số 4).

Như vậy thì ra chính giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến « ôn hòa », với cái hiến pháp quân chủ « ôn hòa » của nó, sẽ là người cứu vớt cuộc cách mạng của chúng ta.

Còn nông dân, vai trò của họ trong cách mạng như thế nào ?

Tác giả của chúng ta nói : « Tất nhiên, nông dân sẽ tham gia phong trào và làm cho phong trào mang tính chất tự phát, nhưng giữ vai trò quyết định thì chỉ có hai giai cấp hiện đại : giai cấp tư sản ôn hòa và giai cấp vô sản » (xem báo *Khởi đầu*, số 4).

Như vậy thì ra đừng có hy vọng quá nhiều vào nông dân.

Bây giờ thì mọi việc đều đã rõ ràng. Muốn cho cách mạng thắng lợi, cần phải có giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến ôn hòa với cái hiến pháp ôn hòa của nó. Nhưng chỉ riêng một mình nó thì vẫn không thể giành được thắng lợi, nó cần có sự giúp đỡ của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản cần phải giúp đỡ giai cấp tư sản ôn hòa, vì ngoài nó ra, giai cấp vô sản không còn trông mong vào ai được cả, kể cả nông dân nữa. Nhưng muốn thế, giai cấp vô sản cần phải bỏ thái độ không điều hòa của mình đi và chìa tay ra cho giai cấp tư sản ôn hòa, tiến hành cuộc đấu tranh chung để thực hiện hiến pháp ôn hòa của đảng dân chủ-lập hiến. Tất cả những việc còn lại sẽ được giải quyết xong. Đảng coi cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân chống lại giai cấp tư sản ôn hòa và bọn chủ nô là điều đảm bảo cho sự thắng lợi của cách mạng, — như thế là lầm rồi.

Tóm lại, không phải vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản đang dẫn dắt nông dân, mà là vai trò của giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến đang xỏ mũi giai cấp vô sản.

Sách lược « mới » của những người men-sê-vích ở Ti-phơ-lít là như vậy đó.

Theo chúng tôi thì không cần thiết phải phân tích những luận điềm cũ rích tầm thường này của phái tự do. Chỉ cần vạch ra rằng : sách lược « mới » của những người men-sê-vích ở Ti-phơ-lít là sự thủ tiêu sách lược mà cách mạng đã chứng thực là đúng của đảng, một sự thủ tiêu đòi hỏi phải biến giai cấp vô sản thành cái đuôi của giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến ôn hòa.

In lần đầu tiên trên « Báo tranh luận khổ nhỏ» (Phụ trương của tờ « Người dân chủ - xã hội »); số 2, ngày 25 tháng Năm (7 tháng Sáu) 1910

Ký tên : K. St.

NGHỊ QUYẾT
DO BAN CHẤP HÀNH BA-CU THÔNG QUA NGÀY 22 THÁNG GIÊNG 1910

(Cho hội nghị toàn đảng sắp tới)

I

VỀ CỔ ĐỘNG CHÍNH TRỊ VÀ ĐOÀN KẾT THỰC SỰ TRONG ĐẢNG

Trạng thái thất vọng và mê muội đã bao trùm một thời gian các động lực cách mạng Nga, thì nay đang bắt đầu tiêu tan.

Chính sách của chính quyền Nga hoàng bị phá sản ở Ban-căng, Ba-tư và Viễn-đông; những cố gắng nực cười của chính phủ định dùng đạo luật ngày 9 tháng Một[92] — đạo luật làm cho người nghèo mất ruộng, kẻ giàu giàu thêm — để trấn an nông dân ; sự vô cùng bất nhân của cái «chính sách công nhân» của chính phủ nhằm cướp đoạt những quyền tự do tối thiểu của công nhân và làm cho công nhân phải chịu sự bòn rút của bọn tư bản tham tàn ; ngân khố ngày càng thêm nợ và phải bán dần nước Nga cho tư bản nước ngoài ; bộ máy hành chính

hoàn toàn rối loạn thể hiện ở những vụ ăn cắp của những sĩ quan quân nhu và những tên đầu cơ trong đường sắt, ở sự đe dọa, bắt bí của bọn cảnh sát mật, ở những thủ đoạn bịp bợm của sở mật thám, v. v., — tất cả những cái đó đều làm cho quần chúng thấy rõ rằng bọn phản cách mạng không thể nào chiến thắng được lực lượng cách mạng còn chưa thức tỉnh ; làm cho công nhân hoạt động trở lại như người ta thấy trong những tháng gần đây ; làm cho công nhân chú ý đến đời sống chính trị trong nước, làm nảy ra những vấn đề : sẽ làm gì ? đi đâu ?, v.v..

Một vấn đề vô cùng cấp bách đặt ra trước đảng : cần phải phát triển công tác cổ động chính trị. Những phần tử phản cách mạng tự do chủ nghĩa được hưởng quyền tự do báo chí đang mưu toan dùng những « hội » và những « đại hội » hợp pháp để thuần phục quần chúng và để phá hoại ảnh hưởng của đảng dân chủ-xã hội trong quần chúng, — khiến cho vấn đề cần phải tiến hành công tác cổ động chính trị của đảng trở thành vấn đề sinh tử của đảng.

Nhưng do các tổ chức đảng của chúng ta tách rời nhau và không có một trung tâm thực tiễn (lãnh đạo) hoạt động thường xuyên ở nước Nga và thực sự thống nhất các tổ chức đảng ở các địa phương lại thành một đảng duy nhất, cho nên không thể khiến công tác cổ động chính trị có được tính chất đảng thực sự (chứ không phải tính chất thủ công nghiệp, tính chất nhóm), tình trạng đó làm cho đảng không thể có một biện pháp nghiêm chỉnh nào để đối phó lại những cuộc tấn công có hệ thống của « phái tự do », và làm cho đảng mất uy tín trong công nhân.

Đó là chưa kể đến tình hình ấy sẽ làm cho các tổ chức bất hợp pháp của chúng ta — các tổ chức phân tán và vì thế nên suy yếu — không thể lợi dụng được « những khả năng hợp pháp », mà ngược lại, thực sự bị « những khả năng hợp pháp » lợi dụng,— điều đó, dương nhiên, là có hại cho đảng dân chủ-xã hội.

Do thấy được tất cả những vấn đề ấy mà Ban chấp hành Ba-cu cho rằng việc vạch ra những biện pháp để thực sự đoàn kết đảng và thực hiện công tác cổ động chính trị của đảng là một vấn đề hàng đầu và cấp bách.

Ban chấp hành Ba-cu cho rằng, trong hàng loạt những biện pháp cần thiết, đây là những biện pháp chủ yếu:

1) chuyển trung tâm thực tiễn (lãnh đạo) về nước Nga ;

2) thành lập một tờ báo chỉ đạo cho toàn thể nước Nga, liên hệ mật thiết với các địa phương, xuất bản ở nước Nga và do trung tâm thực hiện đã nói trên biên tập ;

3) thành lập các cơ quan báo chí địa phương ở những trung tâm quan trọng của phong trào công nhân (U-ran, Đôn-bát, Pê-téc-bua, Mạc-tư-khoa, Ba-cu, v.v.)

Ban chấp hành Ba-cu tin chắc rằng nếu thực hiện được những biện pháp trên thì sẽ có thể tập hợp được vào trong đảng dân chủ- xã hội tất cả những phần tử gắn bó thật sự với đảng, không phân biệt nhóm phái nào ; sẽ có thể tiến hành công tác cổ động chính trị rộng khắp và sẽ dễ dàng lợi dụng được rộng rãi « những khả năng hợp pháp » nhằm phát triển và củng cố đảng.

Vì vậy, Ban chấp hành Ba-cu đề nghị Ban chấp hành trung ương đảng triệu tập gấp hội nghị toàn đảng để thảo luận những vấn đề nói trên.

II

VỀ TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU TẠI HỘI NGHỊ TOÀN ĐẢNG SẮP TỚI

Ban chấp hành Ba-cu, sau khi nghiên cứu kế hoạch tổ chức triệu tập hội nghị toàn đảng (xem bài « Nhiệm vụ trước mắt », báo *Người vô sản*, số 50) cho rằng (ngoài những đại biểu được quy định ra) cần phải thu hút tham gia hội nghị cả những đại biểu của những tổ chức bí mật của đảng đang hoạt động và đang thực sự tồn tại, hơn nữa, cần phải chú ý chủ yếu đến những trung tâm lớn, nơi tập trung đông đảo quần chúng vô sản.

Không cần phải nói về sự tất yếu của loại đại biểu đó nữa (xem nghị quyết riêng về vấn đề chương trình nghị sự).

Ban chấp hành Ba-cu thừa nhận sự cần thiết phải mở rộng thành phần dự hội nghị, nhưng đồng thời cũng kiên quyết phản đối những đại biểu riêng của các nhóm, hiện đang hoạt động trong các « tổ chức » hợp pháp.

Ban chấp hành Ba-cu cho rằng một nhóm, dù có chân trong tổ chức đảng ở địa phương và chịu sự lãnh đạo của nó, hoặc khăng khăng tự nhận là dân chủ - xã hội nhưng lại không chịu sự lãnh đạo của tổ chức địa phương, thì những đại biểu riêng của nhóm đó đều chẳng đem

lại được điều gì bổ ích cho công việc của hội nghị cả. Trường hợp thứ nhất, một tổ chức đảng đã có đại biểu rồi thì không cần phải có thêm đại biểu riêng nào nữa. Trường hợp thứ hai, loại đại biểu riêng ấy trái với chính ngay tính chất của hội nghị, vì hội nghị này tuyệt đối phải là hội nghị có tính chất đảng.

In thành truyền đơn

Theo đúng nguyên văn tờ truyền đơn

Ô-GU-STƠ BÊ-BEN, LÃNH TỤ CỦA CÔNG NHÂN ĐỨC

Ai lại không biết Bê-ben, lãnh tụ xuất sắc của công nhân Đức, trước kia chỉ là một anh thợ tiện « bình thường », còn bây giờ là một nhà hoạt động chính trị danh tiếng ; người mà khi phê phán thì lời lẽ mạnh mẽ như búa bổ khiến ngay cả « những nhân vật có chức sắc » và những học giả hạng nhất cũng phải nhiều lần chùn bước ; người được hàng triệu vô sản Đức lắng nghe như nghe một nhà tiên tri ?

Ngày 22 tháng Hai năm nay ông tròn 70 tuổi.

Ngày này, giai cấp vô sản chiến đấu trong toàn nước Đức, Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, công nhân có tổ chức trên toàn thế giới, đều long trọng tổ chức lễ mừng vị lão thành Bê-ben thượng thọ 70 tuổi.

Tại sao Bê-ben lại được tôn kính như vậy, ông đã cống hiến những gì cho giai cấp vô sản?

Bê-ben đã lớn lên từ từng lớp bên dưới trong quần chúng công nhân như thế nào ? — từ một người thợ tiện « bình thường », Bê-ben đã trở thành một chiến sĩ vĩ đại của giai cấp vô sản thế giới như thế nào ?

Tiểu sử của ông ra sao ?

Tuổi trẻ của Bê-ben đã trôi qua trong cảnh bần cùng và thiếu thốn. Ngay khi mới lên 3 tuổi, ông đã phải mồ

côi cha, trụ cột của gia đình, một hạ sĩ quan nghèo khổ lại mắc bệnh lao phổi. Để tìm cho con cái một nơi nương tựa mới, mẹ Bê-ben đã tái giá với viên cai ngục. Từ trại lính — nơi bà ở trước đây — bà cùng các con đến ở trong các căn nhà của trại giam.

Nhưng 3 năm sau thì người chồng thứ hai của bà lại qua đời. Không nơi nương tựa, gia đình trở về quê hương, một vùng hẻo lánh trong tỉnh, ở đó gia đình sống trong cảnh đói khổ. Bê-ben được vào học ở « trường làm phúc » và đến năm 14 tuổi thì tốt nghiệp vào loại giỏi. Nhưng trước khi tốt nghiệp một năm, Bê-ben lại phải chịu một nỗi bất hạnh mới : mẹ ông, nơi nương tựa cuối cùng của ông, không còn nữa. Mồ côi cả bố lẫn mẹ, mọi việc đều phải tự lực, không thể tiếp tục học được nữa, Bê-ben vào học nghề ở một người thợ tiện quen biết.

Và thế là bắt đầu một cuộc sống đơn điệu, khổ dịch. Bê-ben phải làm việc ở xưởng máy từ 5 giờ sáng đến 7 giờ tối. Cái đã mang lại cho cuộc sống của ông đôi chút thay đổi là sách, ông dành tất cả thời gian rỗi để đọc sách. Ông thuê sách ở một thư viện với số tiền 5 — 7 cô-pếch mà ông kiếm được hàng tuần bằng cách sáng nào, trước khi vào làm, ông cũng gánh nước thuê cho mụ chủ.

Rõ ràng bần cùng và thiếu thốn không những không đè bẹp được chàng thanh niên Bê-ben, không những không dập tắt nỗi lòng mong muốn hiểu biết của anh ta, mà ngược lại, càng tôi luyện ý chí của anh ta, càng làm cho anh ta thêm khao khát hiểu biết, thôi thúc anh ta nghĩ đến nhiều vấn đề và háo hức tìm tòi trong sách vở những đáp án cho các vấn đề đó.

Một chiến sĩ tương lai đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, đã trưởng thành như vậy đó trong cuộc đấu tranh với sự bần cùng.

Năm 18 tuổi, Bê-ben học nghề xong và bước vào đời với nghề thợ tiện. Năm 20 tuổi, ông dự một cuộc hội họp của công nhân ở Lép-dích và nghe các bài phát biểu của những người công nhân xã hội chủ nghĩa. Đó là cuộc hội nghị đầu tiên mà Bê-ben tiếp xúc với các diễn giả công nhân. Bê-ben còn chưa phải là người xã hội chủ nghĩa, ông có cảm tình với phái tự do, nhưng ông thành thật vui mừng khi thấy công nhân độc lập diễn thuyết, ông ước ao được như họ, nóng lòng muốn trở thành một diễn giả công nhân như họ.

Từ đó, Bê-ben bắt đầu một cuộc sống mới, ông đã có một con đường đi rõ ràng. Bê-ben gia nhập các tổ chức công nhân và hoạt động hăng say trong các tổ chức ấy. Ông đã nhanh chóng trở thành một người có uy tín và được bầu vào ban chấp hành các công đoàn. Hoạt động trong các công đoàn, ông đấu tranh chống những người xã hội chủ nghĩa và nhất trí hành động với phái tự do; nhưng trong cuộc đấu tranh chống những người xã hội chủ nghĩa, ông đã dần dần nhận rõ sự đúng đắn của họ.

Năm 26 tuổi, ông trở thành người dân chủ - xã hội. Bê-ben nổi tiếng nhanh đến mức là năm sau (năm 1867) ông được bầu làm chủ tịch ban chấp hành công đoàn và là đại biểu công nhân đầu tiên trong Nghị viện.

Do đấu tranh và chiến thắng, do từng bước khắc phục những trở ngại quanh mình, nên cuối cùng, Bê-ben đã từ tầng lớp thấp trong quần chúng lao động trở thành lãnh tụ của công nhân Đức đang chiến đấu, như thế đó.

Từ đó, Bê-ben đã công khai ủng hộ đảng dân chủ-xã hội. Mục tiêu trước mắt của ông là đấu tranh chống phái tự do, giải phóng công nhân thoát khỏi ảnh hưởng của phái đó, tập hợp công nhân vào đảng công nhân dân chủ-xã hội của họ.

Năm sau (1868), tại đại hội Nu-rem-be, Bê-ben đã đạt được mục đích của mình. Tại đại hội đó, cuộc tấn công thông thái và kịch liệt của Bê-ben đã làm cho phái tự do phải thất bại hoàn toàn và đảng dân chủ-xã hội Đức đã ra đời chính là trên sự sụp đổ của phái tự do.

Tại đại hội, Bê-ben nói : việc giải phóng những người lao động chỉ có thể là sự nghiệp của chính bản thân những người lao động, do đó những người lao động cần phải đoạn tuyệt với phái tự do tư sản và đoàn kết lại trong đảng công nhân của họ ; và bất chấp cả sự phản đối của một nhóm người thuộc phái tự do, tuyệt đại đa số trong đại hội đã theo ông nhắc lại những lời vĩ đại của Các Mác.

Bê-ben nói : để hoàn toàn tự giải phóng mình, công nhân tất cả các nước phải đoàn kết lại, và do đó phải tham gia vào Hội liên hiệp lao động quốc tế ; và đa số trong đại hội đã theo ông đồng thanh nhắc lại những lời của người thầy vĩ đại.

Đảng công nhân dân chủ-xã hội Đức đã ra đời như thế đấy. Bê-ben là bà đỡ của nó.

Từ đó, cuộc sống của Bê-ben hòa chung với cuộc sống của đảng, nỗi vui buồn của ông cũng chính là nỗi vui buồn của đảng. Bản thân Bê-ben đã trở thành vị lãnh tụ yêu mến và người cổ vũ công nhân Đức, bởi vì, thưa các đồng chí, không thể không yêu mến con người đã cống hiến rất nhiều để công nhân có thể tự mình tiến

lên được, để giải phóng họ ra khỏi sự bảo hộ của phái tự do tư sản và mang lại cho họ một đảng công nhân độc lập.

Năm 1870, đảng non trẻ đó đã trải qua cuộc thử thách đầu tiên. Cuộc chiến tranh với Pháp bùng nổ, chính phủ Đức đòi Nghị viện thông qua chiến phí ; là một nghị sĩ nên Bê-ben không thể không tỏ rõ thái độ tán thành hay phản đối chiến tranh. Tất nhiên, Bê-ben hiểu rằng chiến tranh chỉ có lợi cho kẻ thù của giai cấp vô sản. Nhưng tất cả các tầng lớp xã hội Đức từ tư sản đến công nhân đều sôi sục lòng yêu nước sai lầm ; từ chối không cung cấp tiền cho chính phủ sẽ bị coi là phản bội lại tổ quốc. Bê-ben, bất chấp cái thành kiến về « chủ nghĩa yêu nước » không sợ đi ngược dòng, từ trên diễn đàn Nghị viện công khai tuyên bố : là một người xã hội chủ nghĩa và là người cộng hòa chủ nghĩa, tôi không tán thành chiến tranh mà tán thành tình hữu nghị anh em giữa các dân tộc ; tôi không tán thành gây hằn thù với công nhân Pháp mà tán thành đoàn kết công nhân Đức với công nhân Pháp. Lời phát biểu dũng cảm đó của Bê-ben đã được trả lời bằng những câu chửi rủa, mỉa mai và khinh bỉ, ngay cả của công nhân nữa. Nhưng Bê-ben, trung thành với những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội khoa học, không một phút nào chịu hạ thấp ngọn cờ xuống trước những thành kiến của những người anh em của mình ; ngược lại, ông ra sức làm mọi cách để nâng họ lên, làm cho họ nhận thức được rõ tác hại của chiến tranh. Sau đó, công nhân đã thấy được sai lầm của mình và chỉ càng thêm kính yêu Bê-ben vững vàng và kiên cường của mình. Nhưng, chính phủ lại thưởng cho ông hai năm tù ; và chính trong nhà tù đó

ông không bỏ phí thì giờ, ông đã viết xong tác phẩm nổi tiếng : *Phụ nữ và chủ nghĩa xã hội*.

Cuối những năm 70 và trong những năm 80, những thử thách mới lại đến với đảng. Lo sợ trước sự phát triển của đảng dân chủ-xã hội, chính phủ Đức ban hành «đạo luật cách ngoại chống những người xã hội chủ nghĩa», phá hoại các tổ chức đảng và các công đoàn, đóng cửa tất cả các tờ báo dân chủ-xã hội không trừ một tờ nào, thủ tiêu quyền hội họp và lập hội ; đảng dân chủ-xã hội hôm qua còn công khai nay đã rút vào bí mật. Bằng tất cả những thủ đoạn đó, chính phủ muốn khiêu khích đảng dân chủ-xã hội tổ chức những cuộc biểu tình mà chính phủ đã lên án trước, những cuộc biểu tình tai hại nhằm làm mất tinh thần và tiêu diệt đảng. Cần phải đặc biệt kiên cường và vô cùng sáng suốt thì mới không luống cuống, mới kịp thời thay đổi sách lược và thích ứng với những điều kiện mới một cách thông minh. Nhiều người trong đảng dân chủ-xã hội bị khiêu khích và đã rơi vào chủ nghĩa vô chính phủ. Một số khác hoàn toàn bị tầm thường hóa và sa vào chủ nghĩa tự do. Còn Bê-ben vẫn đứng vững trên vị trí của mình, cổ vũ một số người này, làm giảm bớt lòng hăng hái dại dột của một số người khác, vạch trần những câu nói suông và khéo léo hướng đảng vào con đường đúng đắn để tiến lên và luôn luôn tiến lên. Mười năm sau, chính phủ đã phải nhượng bộ trước sức mạnh ngày càng phát triển của phong trào công nhân và phải hủy bỏ « đạo luật cách ngoại ». Đường lối của Bê-ben được chứng minh là duy nhất đúng.

Cuối những năm 90 và trong những năm đầu thế kỷ XX, lại một thử thách nữa đến với đảng. Được cổ vũ bởi cao trào công nghiệp và những thắng lợi kinh tế đạt được tương đối dễ, những phần tử ôn hòa trong đảng

dân chủ-xã hội bắt đầu phủ nhận sự cần thiết của cuộc đấu tranh giai cấp không điều hòa và của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Họ nói rằng chúng ta không cần sự không điều hòa, không cần cách mạng mà cần sự hợp tác giai cấp ; chúng ta cần phải thỏa hiệp với giai cấp tư sản và chính phủ để cùng với họ sửa đổi lại chế độ hiện hành, — vì vậy hãy bỏ phiếu tán thành ngân sách của chính phủ tư sản, hãy tham gia vào chính phủ tư sản đang tồn tại. Bằng cách đó, những phần tử ôn hòa đã làm tổn hại đến những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học, đến sách lược cách mạng của đảng dân chủ-xã hội. Bê-ben đã hiểu rõ tất cả sự nguy hiểm của tình hình, và cùng với các lãnh tụ khác của đảng, ông tuyên bố tiến hành một cuộc chiến tranh không điều hòa với những phần tử ôn hòa. Tại đại hội Đờ-rét-đen (1903), ông đánh bại hoàn toàn những lãnh tụ ôn hòa người Đức là Béc-stanh và Phôn-ma và nêu lên sự cần thiết của những phương pháp cách mạng của cuộc đấu tranh. Năm sau, tại Am-stéc-đam, trước những người xã hội chủ nghĩa của tất cả các nước, ông đánh bại lãnh tụ quốc tế của phái ôn hòa là Giăng Giô-rét, và một lần nữa lại nêu lên sự tất yếu của cuộc đấu tranh không điều hòa. Từ đó, ông không để cho « những kẻ thù ôn hòa của đảng » được yên thân, làm cho chúng bị hết thất bại này đến thất bại khác ở I-ê-na (1905), ở Nu-rem-be (1908). Kết quả là đảng, qua cuộc đấu tranh nội bộ, đã trở nên thống nhất, mạnh mẽ, hết sức vững chắc, vô cùng lớn mạnh, — tất cả những thắng lợi ấy, chủ yếu là do công lao của chính Ô-gu-stơ Bê-ben đó...

Nhưng Bê-ben không chỉ hoạt động trong phạm vi của đảng. Ông đã lớn tiếng phát biểu ở Nghị viện Đức để đảkích bọn quý tộc thối nát, lột mặt nạ bọn tự do

chủ nghĩa, phi nhổ «chính phủ đế chế» ; ông đã hoạt động nhiều năm trong công đoàn, — tất cả những cái đó chứng thực rằng Bê-ben, người bảo vệ trung thành lợi ích của giai cấp vô sản, luôn luôn xuất hiện ở những nơi mà cuộc đấu tranh đang sôi nổi, những nơi cần đến cái nghị lực vô sản mạnh mẽ của ông.

Đó là những lý do tại sao những người xã hội chủ nghĩa ở Đức và ở tất cả các nước rất kính trọng Bê-ben.

Đương nhiên, Bê-ben cũng đã từng mắc sai lầm — ai mà không mắc sai lầm ? (chỉ có những người chết mới không mắc sai lầm) — nhưng tất cả những sai lầm nhỏ bé ấy đều bị lu mờ đi bên cạnh những thành tích to lớn đối với đảng ; ngày nay, sau 42 năm dưới sự lãnh đạo của Bê-ben, đảng đó có hơn 60 vạn đảng viên, dựa vào gần 2 triệu công nhân đoàn viên công đoàn, được từ 3 đến 4 triệu cử tri tín nhiệm, chỉ cần vẫy tay một cái là những cuộc biểu tình đông hàng chục vạn người ở Phổ có thể nổ ra được.

Và điều có ý nghĩa là ngày lễ mừng thọ của Bê-ben trùng hợp với thời kỳ mà lực lượng của đảng dân chủ-xã hội Đức được khẳng định là rực rỡ nhất, với những ngày mà trên khắp nước Phổ đã nổ ra những cuộc biểu tình tổ chức một cách mẫu mực, lôi kéo được đông đảo quần chúng, đòi quyền phổ thông đầu phiếu.

Bê-ben hoàn toàn có quyền nói rằng, ông đã không uổng công làm việc.

Thân thế và sự nghiệp của vị lão thành Bê-ben là như vậy. Đúng là Bê-ben đã nhiều tuổi rồi nhưng tinh thần của ông lại rất trẻ, ông vẫn đứng mãi trên cương vị của mình, sẵn sàng đón những cuộc chiến đấu mới và những thắng lợi mới.

Chỉ có giai cấp vô sản đang chiến đấu mới có thể sản sinh ra được một Bê-ben, một con người đúng là hình ảnh của giai cấp vô sản, cũng tràn đầy sức sống, mãi mãi trẻ trung và luôn luôn nhìn về phía trước như giai cấp vô sản.

Chỉ có lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học mới có thể làm cho bản tính sôi nổi của Bê-ben được tự do phát triển rộng rãi, hăng say và không ngừng mong muốn đập tan thế giới tư bản già cỗi, thối nát.

Cuộc đời và hoạt động của Bê-ben đã chứng minh cho sức mạnh và tính vô địch của giai cấp vô sản, cho sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội...

Các đồng chí, hãy chúc mừng người thầy yêu mến của chúng ta, — người thợ tiện Ô-gu-stơ Bê-ben!

Ông là tấm gương của chúng ta, của công nhân Nga, chúng ta rất cần có những người như Bê-ben trong phong trào công nhân.

Bê-ben muôn năm!
Đảng dân chủ - xã hội quốc tế muôn năm!

Ban chấp hành Ba-cu
Đ.C.N.D.C.X.H.N.

In thành truyền đơn,
ngày 23 tháng Ba 1910

Theo đúng nguyên văn
tờ truyền đơn

THƯ GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VIẾT TỪ NƠI BỊ ĐÀY Ở XÔN-VƯ-TSÊ-GỐT

Đồng chí Xê-mi-ôn! Hôm qua tôi đã nhận được thư của đồng chí do các đồng chí chuyền đến. Trước hết, cho tôi gửi lời chào nồng nhiệt đến Lê-nin và các đồng chí khác và sau nữa tôi xin nói về bức thư của đồng chí và, nói chung về « những vấn đề đáng nguyền rủa ».

Theo tôi, đường lối của khối (Lê-nin — Pơ-lê-kha-nốp) là đường lối duy nhất đúng : 1) đường lối đó, và chỉ có đường lối đó, là đáp ứng được những lợi ích thiết thực của công việc ở Nga, những lợi ích đang đòi hỏi phải đoàn kết tất cả các phần tử thực sự trung thành với đảng ; 2) đường lối đó, và chỉ có đường lối đó, là đang thúc đẩy quá trình giải phóng các tổ chức lập pháp khỏi ách của phái thủ tiêu, đang đào một cái hố sâu giữa những công nhân men-sê-vích với phái thủ tiêu, đang làm suy yếu và đánh đổ phái này. Cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng cho đảng trong các tổ chức hợp pháp là một vấn đề nóng hổi, là một giai đoạn cần thiết trên con đường khôi phục lại đảng, mà khối lại là phương tiện duy nhất để quét sạch những rác rưởi của chủ nghĩa thủ tiêu ra khỏi những tổ chức hợp pháp.

Trong chương trình của khối, chúng ta thấy rõ bàn tay của Lê-nin : thật là một con người thông minh và hiểu biết công việc của mình. Nhưng như thế vẫn chưa có nghĩa là bất kỳ khối nào cũng tốt. Khối Tơ-rốt-ski (chắc Người sẽ gọi đó là một «phép tổng hợp») chỉ là một sự vô nguyên tắc thối tha, một sự hỗn hợp những nguyên tắc biến dạng theo kiểu Ma-ni-lốp, là nỗi nhớ nhung bất lực những nguyên tắc «tốt» ở một người vô nguyên tắc. Do bản chất của nó, lô-gích của sự vật mang tính nguyên tắc triệt để và nó không dung nhận sự hỗn hợp. Khối Lê-nin — Pơ-lê-kha-nốp có sức sống là vì nó mang tính nguyên tắc sâu sắc, nó xây dựng trên cơ sở sự thống nhất các quan điểm về những biện pháp khôi phục đảng. Nhưng chính vì đó là một khối, chứ không phải là một sự sáp nhập, nên những người bôn-sê-vích cần phải có đảng đoàn của mình. Rất có thể là trong quá trình công tác, những người bôn-sê-vích sẽ hoàn toàn thuần phục được phái Pơ-lê-kha-nốp, nhưng đó chỉ mới là một khả năng mà thôi. Trong bất cứ trường hợp nào, chúng ta cũng không nên nằm ngủ mà chờ đợi một kết cục như thế, dù kết cục đó rất có thể xảy ra. Những người bôn-sê-vích càng hành động đoàn kết bao nhiêu, càng đấu tranh một cách có tổ chức bao nhiêu thì khả năng thắng lợi trong việc thuần phục càng nhiều bấy nhiêu. Do đó chúng ta cần phải hết sức cố gắng không ngừng. Tôi không nói gì về phái *Tiến lên*, bởi vì giờ đây phái đó ít được chú ý hơn phái thủ tiêu và phái Pơ-lê-kha-nốp. Nếu như có lúc nào đấy họ tỉnh ngộ thì, dĩ nhiên, như thế là tốt, còn nếu không thì kệ họ, mặc cho họ tự xoay sở lấy.

Tôi nghĩ như thế đấy về công việc ở nước ngoài.

Nhưng như thế chưa đủ, và, đó thậm chí cũng không phải là cái chủ yếu. Cái chủ yếu là tổ chức công tác ở Nga. Lịch sử đảng ta chỉ ra rằng những vấn đề bất đồng không thể giải quyết được trong các cuộc thảo luận mà chủ yếu phải giải quyết trong quá trình công tác, trong quá trình vận dụng nguyên tắc. Do đó nhiệm vụ trước mắt là phải tổ chức công việc ở Nga theo một nguyên tắc đã được xác định chặt chẽ. Phái thủ tiêu đã nắm ngay được vấn đề (họ rất thính) và bắt đầu len lỏi (họ đã chen chân được) vào trong các tổ chức hợp pháp của công nhân, hơn nữa, hình như họ còn có một trung tâm bí mật của họ ở Nga, đang điều khiển công việc của họ, v.v.. Thế mà chúng ta vẫn còn đang « chuẩn bị », chúng ta vẫn còn đang ở trong giai đoạn diễn tập. Theo tôi, nhiệm vụ trước mắt của chúng ta, nhiệm vụ không thể trì hoãn được, là tổ chức một nhóm trung tâm (ở Nga) để bước đầu thống nhất công việc bất hợp pháp, nửa hợp pháp và hợp pháp tại các trung tâm chủ yếu (Pê-téc-bua, Mạc-tư-khoa, U-ran, miền Nam). Tùy các đồng chí muốn gọi nó là nhóm gì thì gọi : là « bộ phận Nga của Ban chấp hành trung ương », hoặc là nhóm hỗ trợ trực thuộc Ban chấp hành trung ương, cái đó không có can hệ gì. Nhưng một nhóm như thế cũng cần thiết như không khí và bánh mì. Giờ đây, tình trạng mơ hồ, cô độc, biệt lập đang tràn ngập trong số cán bộ cơ sở, tất cả đều chán nản. Một nhóm như vậy có thể khôi phục lại hoạt động, đưa lại sự rõ ràng. Như thế mới sử dụng được những khả năng hợp pháp một cách thực sự. Theo tôi, việc khôi phục lại đảng sẽ bắt đầu từ đó. Có lẽ nên tổ chức hội nghị sơ bộ của những cán bộ thừa nhận các nghị quyết của hội nghị toàn thể[93], tất nhiên là dưới sự chỉ đạo của Ban chấp

hành trung ương. Nên làm tất cả những cái đó sau khi đã «cải cách» các cơ quan trung ương [94] và với điều kiện là được phái Pơ-lê-kha-nốp tán thành. Rất có thể hội nghị đó sẽ chọn ra được chính những người cần thiết cho nhóm trung tâm nói trên. Theo tôi, rõ ràng một hội nghị như thế thật có ích về nhiều mặt khác nữa. Nhưng phải hành động kiên quyết và không thương xót, không sợ những lời trách móc của phái thủ tiêu, bọn Tơ-rốt-ski, phái *Tiến lên*. Nếu như phái Pơ-lê-kha-nốp và những người lê-ni-nít đoàn kết lại trên cơ sở công việc ở Nga, thì họ có thể không cần để tâm đến bất cứ lời trách móc nào.

Tôi nghĩ như thế đấy về công việc ở Nga.

Bây giờ nói đến chuyện của tôi. Tôi còn sáu tháng nữa [95]. Khi nào hết hạn, tôi sẽ hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của các đồng chí. Nếu như nhu cầu về cán bộ quá cấp thiết thì tôi có thể vượt ngục ngay lập tức. Tôi đã đọc tạp chí *Tư tưởng* [96] số 1. Tôi nghĩ rằng, chỉ riêng việc những người mà ngày hôm qua đây còn là kẻ thù của nhau đã cùng nhau hành động cũng làm cho công nhân thấy rõ và vững tâm biết bao và làm cho hàng ngũ của phái thủ tiêu bị rối loạn và nao núng biết chừng nào. Và bất cứ một người trung thực nào cũng đều cho rằng như thế là khá tốt.

Ở nơi tù đầy này có những người rất tốt, nếu như cung cấp được cho họ những xuất bản phẩm đều kỳ bí mật thì rất tốt. Hãy gửi cho chúng tôi báo *Người dân chủ - xã hội* số 17 và các số tiếp theo, tờ *Phụ trương* của báo *Người dân chủ - xã hội*. Chúng tôi không có tờ *Báo công nhân* [97], số 1, số 2 và không có cả tờ *Tiếng nói Người dân chủ - xã hội*. Chắc là chúng tôi sẽ nhận được tờ

Ngôi sao[98]. Địa chỉ gửi báo và tạp chí như sau : 1) Xôn-vư-tsê-gốt, tỉnh Vô-lô-gđa, người nhận : I-van I-xa-a-cô-vích Bô-gô-mô-lốp ; 2) Xôn-vư-tsê-gốt, tỉnh Vô-lô-gđa ; người nhận : Pi-ốt Mi-khai-lô-vích Xê-ra-phi-mốp. Địa chỉ để trao đổi thư từ với tôi là : Xôn-vư-tsê-gốt, tỉnh Vô-lô-gđa, nhà Gơ-ri-gô-rốp, — Ni-cô-lai A-lếch-xan-đrô-vích Vô-dơ-nê-sen-ski.

Gửi lời chào đồng chí *K. S.*

Không cần phải gửi bảo đảm. Rất mong các đồng chí cho biết tình hình ở chỗ các đồng chí.

Viết ngày 31 tháng Chạp 1910

Theo đúng nguyên văn bức thư

VÌ ĐẢNG![99]

Ở trong nước, người ta lại phấn chấn quan tâm đến đời sống chính trị và đồng thời, cuộc khủng hoảng ở trong đảng ta cũng sắp kết thúc. Chúng ta đã vượt qua được tình trạng ì ạch, chúng ta bắt đầu ra khỏi cơn mê muội. Hội nghị toàn đảng[100] mới đây là dấu hiệu rõ rệt về sự phục hồi của đảng. Vững mạnh lên cùng với sự trưởng thành của cách mạng Nga và bị tan rã cùng với sự thất bại của cách mạng, đảng ta nhất định sẽ đứng dậy cùng với sự thức tỉnh về chính trị của đất nước. Các ngành công nghiệp chủ yếu đã được chấn hưng và lợi nhuận của các nhà tư bản tăng lên, bên cạnh đó thì tiền công thực tế của công nhân hạ xuống ; các tổ chức kinh tế và chính trị của giai cấp tư sản được tự do phát triển, bên cạnh đó thì các tổ chức hợp pháp và không hợp pháp của giai cấp vô sản bị phá vỡ bằng bạo lực ; giá cả các nhu yếu phẩm tăng lên và lợi nhuận của địa chủ tăng lên, bên cạnh đó thì nền kinh tế nông dân bị phá sản, hơn 25 triệu người bị nạn đói giày vò, điều đó chứng tỏ sự bất lực của chế độ « đổi mới » của bọn phản cách mạng, — tất cả những cái đó không thể không tác động đến các tầng lớp lao động và trước hết, đến giai cấp vô sản, xét về mặt họ lại quan tâm đến đời sống chính trị. Hội nghị của Đảng công nhân dân chủ-xã hội

Nga hồi tháng Giêng năm nay cũng là một trong những biểu hiện rực rỡ về sự lại quan tâm đến đời sống chính trị đó.

Nhưng sự phấn chấn trong tâm trí không thể không bộc lộ ra ngoài ; trong những điều kiện chính trị hiện tại, nó tất phải dẫn đến những cuộc đấu tranh công khai của quần chúng.

Cần phải cải thiện đời sống của công nhân ; cần phải nâng tiền công, giảm giờ lao động ; cần phải thay đổi về căn bản tình cảnh của công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ. Nhưng thực hiện tất cả những cái đó như thế nào, nếu không phải bằng những cuộc đấu tranh kinh tế toàn bộ và từng phần mà hiện nay còn đang bị cấm đoán?

Cần phải giành lấy quyền tự do đấu tranh với bọn chủ, quyền bãi công, lập hội, hội họp, tự do ngôn luận và tự do báo chí, v.v. : không có những cái đó, cuộc đấu tranh của công nhân nhằm cải thiện đời sống của mình sẽ vô cùng khó khăn. Nhưng thực hiện tất cả những cái đó như thế nào, nếu không phải bằng những cuộc đấu tranh chính trị công khai, bằng biểu tình, bãi công chính trị, v.v. ?

Cần phải hồi phục lại đất nước đang quằn quại trong nạn đói kinh niên, cần phải chấm dứt tình trạng hiện nay, tình trạng hàng chục triệu người lao động nông nghiệp, từng thời kỳ một, phải lâm vào cảnh đói khát hết sức kinh khủng : không thể khoanh tay đứng nhìn những người cha, những người mẹ đói khát, nước mắt ràn rụa, « đem bán rẻ » con cái của mình được. Cần phải tiêu diệt tận gốc cái chính sách tài chính tham tàn hiện nay đang làm phá sản nền kinh tế nghèo nàn của nông dân, và mỗi khi mất mùa thì chính sách đó nhất định

lại đẩy hàng triệu nông dân vào cảnh đói khát kiệt quệ ! Cần phải cứu đất nước khỏi cảnh cùng cực và đồi bại ! Nhưng có thể nào thực hiện được tất cả những điều đó mà lại không phá hủy hoàn toàn tất cả cái lâu đài của chế độ Nga hoàng không ? Và lật đổ chính phủ Nga hoàng cùng với tất cả các tàn tích nông nô như thế nào, nếu không phải bằng một phong trào cách mạng nhân dân rộng rãi, do giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa lãnh đạo, như đã được lịch sử thừa nhận ?...

Nhưng để cho những cuộc đấu tranh sau này không bị tản mạn và có tổ chức ; để cho giai cấp vô sản có thể hoàn thành một cách vinh dự vai trò tối cao là người tập hợp và lãnh đạo những cuộc đấu tranh sau này ; để thực hiện tất cả những điều đó, ngoài ý thức cách mạng của đông đảo các tầng lớp nhân dân và sự giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản ra, còn cần phải có một đảng vô sản mạnh mẽ và linh hoạt, có thể kết hợp những cố gắng riêng lẻ của các tổ chức địa phương thành một sự nỗ lực chung và do đó hướng phong trào cách mạng quần chúng chống lại những thành lũy chủ yếu của kẻ thù. Chấn chỉnh đảng vô sản, Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, đó là điều cần thiết trước tiên nếu giai cấp vô sản muốn có thể đảm đương được những cuộc đấu tranh cách mạng tương lai một cách xứng đáng.

Sự cần thiết phải tăng cường đoàn kết trong đảng càng được đặt ra một cách cấp bách hơn vì sắp tới ngày bầu cử vào Đu-ma Nhà nước IV.

Nhưng chấn chỉnh đảng như thế nào ?

Trước hết cần phải củng cố các tổ chức đảng ở địa phương ? Các tổ chức này bị xé nhỏ ra thành từng nhóm

nhỏ và rất nhỏ, chìm đắm trong đại dương thất vọng và hoài nghi, thiếu hẳn lực lượng trí thức có năng lực và thường bị bọn khiêu khích phá hoại, — ai mà lại không biết cái bức tranh sinh hoạt ảm đạm đó của các tổ chức địa phương? Đã đến lúc cần phải và có thể chấm dứt tình trạng phân tán lực lượng này! Một mặt là quần chúng công nhân đã bắt đầu thức tỉnh, mặt khác, là hội nghị mới đây, — một biểu hiện về sự thức tỉnh đó — đã giúp rất nhiều cho việc thanh toán tình trạng phân tán này. Vậy chúng ta sẽ làm tất cả những gì mà chúng ta có thể làm được để thanh toán tình trạng phân tán về tổ chức! Tất cả các công nhân dân chủ-xã hội trong mỗi thành phố, trong mỗi trung tâm công nghiệp hãy tập hợp nhau lại không phân biệt phe phái; tất cả những ai tin là cần phải có một Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga bí mật, hãy tập hợp nhau lại trong các tổ chức đảng ở địa phương! Mong rằng máy móc sẽ đoàn kết công nhân thành một đạo quân bị bóc lột duy nhất, mong rằng cũng những máy móc đó sẽ gắn chặt công nhân lại thành một đảng duy nhất, những chiến sĩ chống áp bức và bạo lực!... Và cũng chẳng cần phải chạy theo số lượng lớn đảng viên: trong những điều kiện công tác hiện nay, điều đó thậm chí có thể trở nên nguy hiểm. Cái chính là chất lượng các đồng chí; cái chính là những đồng chí có uy tín tập hợp trong các tổ chức địa phương nhận thức được tầm quan trọng của sự nghiệp mà họ phục vụ và kiên trì tiến hành công việc của mình theo đúng đường lối mà đảng dân chủ-xã hội cách mạng đã vạch ra. Mong rằng các tổ chức địa phương được hình thành như thế không

thu mình lại, những tổ chức đó hãy không ngừng tham gia tất cả các vấn đề thuộc về cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, kể từ những việc « nhỏ » nhất, bình thường nhất, cho đến những việc lớn nhất, « đặc biệt » nhất ; các tổ chức đó hãy tác động đến bất kỳ cuộc xung đột nào giữa lao động và tư bản, đến bất kỳ sự phản đối nào của quần chúng công nhân chống lại sự bạo tàn của chính phủ Nga hoàng : cần phải luôn luôn nhớ rằng chỉ bằng cách đó mới có thể củng cố và chấn chỉnh được các tổ chức địa phương. Chính vì vậy mà các tổ chức đó ngoài ra còn cần phải có những mối liên hệ chặt chẽ nhất với các tổ chức quần chúng công nhân hoạt động công khai, với các công đoàn, các câu lạc bộ, và đẩy mạnh bằng mọi cách sự phát triển của những tổ chức này.

Mong rằng các đồng chí công nhân không bối rối trước những nhiệm vụ khó khăn và phức tạp mà các đồng chí hoàn toàn phải gánh lấy do thiếu các lực lượng trí thức : phải vĩnh viễn vứt bỏ cái tính khiêm tốn mà chẳng ai cần đến và nỗi lo sợ không dám làm những công việc « chưa quen » ; phải mạnh dạn bắt tay vào những công việc phức tạp của đảng! Nếu như có mắc vài điều sai lầm thì cũng không có gì đáng phải lo ngại : một đôi lần trượt chân, nhưng rồi sau đó đi đứng sẽ vững vàng. Những người như Bê-ben không phải từ trên trời rơi xuống, họ xuất hiện từ những tầng lớp dưới, trong quá trình hoạt động trong mọi lĩnh vực công tác của đảng...

Các tổ chức địa phương dù mạnh và có ảnh hưởng, nhưng nếu đứng riêng rẽ thì cũng chưa có thể lập thành

một đảng. Muốn thành một đảng thì cần phải tập hợp các tổ chức đó lại với nhau, gắn bó với nhau thành một thể thống nhất, cùng sống một cuộc sống chung duy nhất. Các tổ chức địa phương phân tán, không những không liên hệ với nhau mà còn không biết nhau nữa, các tổ chức này hoàn toàn bị đơn độc, hành động theo sự may rủi của bản thân mình và thường tiến hành những đường lối đối lập lẫn nhau trong công tác, — đó là những bức tranh quen thuộc về lối làm việc thủ công ở trong đảng. Gắn bó các tổ chức địa phương lại với nhau và tập hợp chúng lại xung quanh Ban chấp hành trung ương đảng — chính đó là cách để chấm dứt những phương pháp thủ công và để giúp vào việc chấn chỉnh đảng vô sản. Một Ban chấp hành trung ương có uy tín, gắn bó với các tổ chức địa phương bằng những mối liên hệ sinh động, thường xuyên thông báo tình hình cho các tổ chức này và gắn liền chúng lại với nhau, một Ban chấp hành trung ương tham gia không biết mệt mỏi vào tất cả các vấn đề về đấu tranh chung của giai cấp vô sản, một Ban chấp hành trung ương có trong tay một tờ báo bất hợp pháp xuất bản ở Nga, để tuyên truyền cổ động rộng rãi về mặt chính trị : công cuộc khôi phục và đoàn kết đảng cần phải đi theo hướng đó.

Không cần phải nói cũng thấy rằng chỉ một mình Ban chấp hành trung ương thì không thể cáng đáng nổi nhiệm vụ khó khăn đó : các đồng chí trong các tổ chức địa phương cần nhớ rằng không có sự ủng hộ thường xuyên của cơ sở, thì Ban chấp hành trung ương nhất định sẽ biến thành cơ quan trống rỗng, còn đảng chỉ là hư cấu. Do đó phải có sự cộng tác chặt chẽ giữa

Trung ương và các tổ chức địa phương, đó là điều kiện cần thiết để khôi phục đảng, đó là điều mà chúng tôi kêu gọi các đồng chí.

Vậy thì hãy vì đảng, các đồng chí, hãy vì Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga bí mật đang hồi sinh!

Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga thống nhất muôn năm!

Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga

In thành truyền đơn vào tháng Ba 1912

Theo đúng nguyên văn bản thảo.

NGÀY MỘT THÁNG NĂM MUÔN NĂM![101]

Các đồng chí!

Ngay từ thế kỷ trước, công nhân tất cả các nước đã quyết định hàng năm sẽ kỷ niệm ngày hôm nay, ngày Một tháng Năm. Năm 1889, tại đại hội những người xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước họp ở Pa-ri, công nhân đã quyết định lấy ngày hôm nay, ngày Một tháng Năm, — ngày mà thiên nhiên tỉnh dậy qua giấc ngủ mùa đông, rừng núi bao phủ một màu xanh, đồng nội nở rộ hoa, mặt trời trở nên ấm áp hơn, trong không khí có một cái gì vui vui của sự đổi mới, còn thiên nhiên như đang nhảy nhót và hân hoan, — chính ngày hôm nay họ đã quyết định lên tiếng và công khai tuyên bố với toàn thế giới rằng công nhân mang lại mùa xuân cho nhân loại và giải phóng nhân loại khỏi gông xiềng của chủ nghĩa tư bản, rằng công nhân có sứ mệnh xây dựng lại thế giới trên cơ sở tự do và chủ nghĩa xã hội.

Mỗi một giai cấp đều có ngày hội mà mình ưa thích. Bọn quý tộc tổ chức những ngày hội của chúng và tại đó chúng tuyên bố «quyền» cướp bóc nông dân. Giai cấp tư sản có những ngày hội của chúng và tại đó chúng «bào chữa» cho «quyền» được bóc lột công nhân. Bọn thầy tu cũng có những ngày hội và tại đó chúng ca tụng cái chế độ hiện hành trong đó những người

lao động chết gục trong cảnh nghèo đói, còn bọn ăn bám thì ngập ngụa trong cảnh xa hoa.

Công nhân cũng cần phải có ngày hội riêng và tại đó họ cần phải tuyên bố : việc làm cho tất cả mọi người, tự do cho tất cả mọi người, tất cả mọi người đều bình đẳng. Ngày hội đó là ngày Một tháng Năm.

Công nhân đã quyết định như thế ngay từ năm 1889.

Từ đó đến nay, lời kêu gọi chiến đấu của chủ nghĩa xã hội công nhân ngày càng vang lên mạnh mẽ tại các cuộc mít tinh và biểu tình trong ngày Một tháng Năm. Làn sóng phong trào công nhân ngày càng lan rộng, thu hút những nước và những quốc gia mới, kể từ châu Âu, châu Mỹ cho đến châu Á, châu Phi và châu Úc. Hội liên hiệp lao động quốc tế trước đây còn nhỏ yếu, thì trong vòng mấy chục năm nay đã trở thành một tổ chức quốc tế rộng lớn có những đại hội thường xuyên, và bao gồm hàng triệu công nhân khắp tất cả mọi nơi trên thế giới. Biển cả căm thù của giai cấp vô sản đang dâng lên thành những cột sóng lớn và ngày càng tấn công mạnh mẽ vào những thành trì đang lung lay của chủ nghĩa tư bản. Cuộc bãi công lớn của công nhân mỏ, nổ ra mới đây ở Anh, Đức, Bỉ, Mỹ, v.v., và làm cho bọn bóc lột và bọn đế vương toàn thế giới run sợ, chứng tỏ một cách rõ ràng rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa không còn xa nữa...

« Chúng ta không tôn thờ con bê vàng ! Đả đảo chính thể của bọn tư sản và bọn áp bức ! Hãy nguyền rủa và tiêu diệt chủ nghĩa tư bản cùng tất cả những nỗi kinh khủng, những cảnh nghèo đói và những cuộc đổ máu do nó gây ra ! Chính thể của lao động muôn năm, chủ nghĩa xã hội muôn năm ! »

Đó là điều mà những công nhân giác ngộ trong tất cả các nước tuyên bố ngày hôm nay.

Tin chắc vào thắng lợi của mình, điềm tĩnh và mạnh mẽ, họ kiêu hãnh bước trên con đường đi tới đất thánh, tới chủ nghĩa xã hội tươi sáng, từng bước thực hiện lời kêu gọi vĩ đại của Các Mác: « Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại! »

Công nhân tất cả các nước tự do đã kỷ niệm ngày Một tháng Năm như thế đó.

Từ khi công nhân Nga bắt đầu nhận thức được địa vị của mình, họ không muốn tụt lại sau các đồng chí của mình và luôn luôn gắn bó trong một bản hợp xướng chung với các đồng chí ở bên kia biên giới, cùng nhau kỷ niệm ngày Một tháng Năm, bất chấp tất cả, bất chấp cả những cuộc khủng bố dã man của chính phủ Nga hoàng. Đành rằng, trong 2 hay 3 năm gần đây, trong thời kỳ bọn phản cách mạng hoành hành, đảng bị tan rã, công nghiệp trầm trệ, quảng đại quần chúng thờ ơ hết mực với tình hình chính trị, công nhân Nga đã không còn có khả năng để tổ chức ngày hội tươi sáng của mình như trước đây nữa. Nhưng ít lâu nay đất nước lại sôi nổi, những cuộc bãi công kinh tế và những cuộc phản kháng chính trị ở trong công nhân, chẳng hạn, việc đòi xét lại bản án xử những nghị sĩ dân chủ - xã hội ở trong Đu-ma II, sự công phẫn xuất hiện trong đông đảo quần chúng nông dân vì trên 20 tỉnh lâm nạn đói kém, sự phản kháng của hàng trăm nghìn người làm thuê chống lại chế độ « đòi mới » của bọn phản động Nga, -- tất cả những cái đó nói lên rằng giấc ngủ mê mệt đã trôi qua, nhường chỗ cho sự bừng tỉnh về chính trị ở trong nước và trước hết là ở trong giai cấp vô sản. Chính vì lẽ đó mà năm nay, ngày

Một tháng Năm, công nhân Nga có thể và cần phải bắt tay với những người đồng chí quốc tế của mình. Chính vì lẽ đó mà bằng hình thức này hay hình thức khác, công nhân Nga phải cùng với các đồng chí ấy ăn mừng ngày Một tháng Năm.

Ngày hôm nay công nhân Nga cần phải nói lên rằng họ cùng với các đồng chí trong các nước tự do, không tôn thờ, và, sẽ không tôn thờ con bê vàng.

Ngoài ra, họ cần phải thêm vào yêu sách chung của công nhân tất cả các nước, yêu sách riêng của công nhân Nga : lật đổ chế độ Nga hoàng, thành lập chế độ cộng hòa dân chủ.

« Chúng ta nguyền rủa ngai vàng của bọn bạo chúa ! » « Chúng ta kính trọng xiềng xích của nhân dân đau khổ ! » Tiêu diệt chế độ tư hữu ruộng đất của bọn quý tộc ! Tiêu diệt chế độ bạo tàn của bọn chủ trong các công xưởng, nhà máy, hầm mỏ ! Ruộng đất cho nông dân ! Ngày làm 8 giờ cho công nhân ! Nền cộng hòa dân chủ cho toàn thể công dân Nga !

Đó cũng là những điều mà công nhân Nga cần phải tuyên bố trong ngày hôm nay.

Khi bọn tự do chủ nghĩa Nga tìm cách an ủi mình và an ủi những người khác rằng chế độ Nga hoàng đã được củng cố ở Nga và nó có khả năng thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của nhân dân, thì đó chỉ là lừa dối và tính cách nô lệ trước Ni-cô-lai Cuối cùng.

Khi bọn tự do Nga làm ầm ĩ lên rằng cách mạng đã bị diệt vong, và chúng ta đang sống trong chế độ « đổi mới », thì đó chỉ là lừa bịp và giả dối.

Hãy nhìn xung quanh mình xem : lẽ nào nước Nga chịu nhiều đau khổ lại giống như một nước « đổi mới », « bình an » ?

Thay thế cho hiến pháp dân chủ là chế độ giá treo cổ và sự chuyên quyền man rợ!

Thay thế cho nghị viện toàn dân là cái Đu-ma nham hiểm của bọn địa chủ nham hiểm!

Thay thế cho «những cơ sở bất di bất dịch của tự do công dân», thay thế cho tự do ngôn luận, hội họp, báo chí, lập hội và bãi công — như đã được hứa hẹn trong bản tuyên ngôn ngày 17 tháng Mười, là cái ách nặng nề của những «biện pháp tùy tiện» và «đàn áp», là những tờ báo bị đóng cửa, các biên tập viên bị đi đầy, các công đoàn bị phá bỏ, các cuộc hội họp bị giải tán!

Thay thế cho quyền bất khả xâm phạm của cá nhân là việc đánh đập trong các trại giam, việc nhạo báng công dân, việc tàn sát đẫm máu những người bãi công tại các mỏ vàng ở Lê-na!

Thay thế cho việc thỏa mãn các nhu cầu của nông dân là chính sách tiếp tục tước đoạt ruộng đất của quần chúng nông dân!

Thay thế cho sự quản lý có trật tự của Nhà nước là tình trạng ăn cắp trong các ngành hậu cần, trong các cơ quan đường sắt, trong ngành lâm nghiệp, trong các cơ quan hàng hải!

Thay thế cho tính trật tự và kỷ luật trong bộ máy chính phủ là sự gian lận trong các tòa án, tình trạng hăm dọa và cưỡng đoạt trong bọn cảnh sát mật, những vụ ám sát và khiêu khích trong các cơ quan an ninh!

Thay thế cho sự hùng vĩ của Nhà nước Nga trên trường quốc tế là sự thất bại nhục nhã của nước Nga trong «chính sách» đối với các sự kiện ở Cận-đông

và Viễn-đông, là vai trò đao phủ và tàn phá trong các sự kiện ở Ba-tư đẫm máu !

Thay thế cho nền an ninh và sự phát đạt của dân chúng là những vụ tự sát ở các thành phố và nạn đói kinh khủng bao trùm ba mươi triệu nông dân ở nông thôn !

Thay thế cho thuần phong mỹ tục là cảnh trụy lạc chưa từng thấy trong các tu viện, trong những thành lũy của đạo đức chính thống này !

Và, để bổ sung cho bức tranh, là cảnh bắn giết dã man hàng trăm người lao động tại các mỏ vàng ở Lê-na!...

Những kẻ phá hoại các quyền tự do đã giành được, những kẻ hâm mộ giá treo cổ và cuộc bắn giết, những tác giả của các « biện pháp tùy tiện » và « đàn áp », những tên kẻ cắp làm công tác hậu cần, bọn kỹ sư ăn trộm, bọn cảnh sát ăn cướp, những tên vệ binh giết người, bọn Ra-spu-tin trác táng, — đó là những kẻ « đổi mới » nước Nga đấy !

Và vẫn còn có những kẻ quả quyết rằng ở Nga mọi sự đều tốt đẹp cả, cách mạng đã bị diệt vong !

Không, các đồng chí ạ : ở nơi mà hàng triệu nông dân đang bị đói, công nhân bị xử bắn vì tội bãi công, thì ở nơi đó cách mạng sẽ còn tồn tại cho đến khi nào chế độ Nga hoàng, nỗi nhục của nhân loại, bị quét sạch khỏi mặt trái đất.

Và hôm nay, ngày Một tháng Năm, bằng hình thức này hay hình thức khác, tại các cuộc mít-tinh, tại những nơi họp mặt của quần chúng hay trong các cuộc họp bí mật — tùy theo điều kiện phù hợp nhất — chúng ta thề sẽ chiến đấu để lật đổ hoàn toàn chế độ quân chủ Nga hoàng, chúng ta chào mừng cuộc cách mạng Nga sắp tới, người giải phóng nước Nga !

Chúng ta hãy xiết chặt tay các đồng chí chúng ta ở nước ngoài và cùng họ hô lớn :

Đả đảo chủ nghĩa tư bản!
Chủ nghĩa xã hội muôn năm!

Chúng ta hãy giương cao ngọn cờ cách mạng Nga và viết lên đó :

Đả đảo chế độ quân chủ Nga hoàng!
Nền cộng hòa dân chủ muôn năm!

Các đồng chí ! Hôm nay chúng ta kỷ niệm ngày Một tháng Năm ! *Ngày Một tháng Năm muôn năm!*

Phong trào dân chủ - xã hội quốc tế muôn năm!
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga muôn năm!

Ban chấp hành trung ương Đảng
công nhân dân chủ - xã hội Nga

In thành truyền đơn
vào tháng Tư 1912

Theo đúng nguyên văn
bản thảo

GIAI ĐOẠN MỚI

Tiếp theo sau những cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân là những cuộc đấu tranh chính trị của họ.

Tiếp theo sau những cuộc bãi công đòi tiền công là những vụ phản đối, những cuộc mít-tinh, những cuộc bãi công chính trị nhân vụ bắn giết ở Lê-na.

Ở Pê-téc-bua và Mạc-tư-khoa, ở Ri-ga và Ki-ép, ở Xa-ra-tốp và Ê-ca-tê-ri-nô-sláp, ở Ô-đét-xa và Khác-cốp, ở Ba-cu và Ni-cô-lai-ép, ở khắp mọi nơi mọi chốn trên đất nước Nga, công nhân đã ngửng cao đầu để bảo vệ những đồng chí của mình bị giết hại ở Lê-na.

« Chúng tôi sống, ngọn lửa của những lực lượng chưa được dùng đến đang nung nấu giòng máu đỏ thắm của chúng tôi » !...

Phong trào công nhân ngày một sôi sục, đang bước tới giai đoạn thứ ba. Và điều đó diễn ra sau thời kỳ hoành hành của bọn phản cách mạng.

Hai năm về trước, công nhân còn thử phản kháng lại những sự tấn công ngày càng nhiều của bọn chủ lòng tham không đáy. Phong trào được phát triển thể hiện ở chỗ đã có những cuộc bãi công thế thủ, và ở đôi

chỗ đã có những cuộc bãi công tấn công. Đó là giai đoạn đầu. Mạc-tư-khoa là nơi thủ xướng.

Năm rưỡi về trước, công nhân đã chuyển sang những cuộc bãi công tấn công. Họ nêu ra những yêu sách kinh tế mới, họ muốn có được những điều kiện của năm 1905 — 1906 mà người ta đã tước của công nhân vào thời kỳ bọn phản cách mạng hoành hành. Đó là giai đoạn thứ hai. Những vùng ngoại vi phía Tây là những nơi thủ xướng.

Giờ đây là giai đoạn thứ ba, giai đoạn phong trào chính trị.

Tuần tự từng bước một !

Và cần phải như thế. Các ngành công nghiệp chủ yếu đang phát đạt và lợi nhuận của tư bản tăng lên, bên cạnh đó thì tiền công thực tế của công nhân sụt xuống ; các tổ chức của công nhân bị giải tán ; giá cả các nhu yếu phẩm tăng lên và thu nhập của địa chủ tăng lên, bên cạnh đó là nạn đói đang giày vò dữ dội 30 triệu nông dân làm cho những người cha và những người mẹ, vì cùng khổ đã buộc phải đem bán con cái của mình, — tất cả tình hình đó không thể không thôi thúc giai cấp công nhân phải tiến hành hoạt động chính trị.

Những loạt súng nổ ở Lê-na chỉ là một báo hiệu.

Tất nhiên « ở Síp-ca cũng không hoàn toàn yên ổn đâu ». Điều đó bọn đại diện chính quyền cũng cảm thấy, chúng vội vã chuẩn bị để « trấn an » tình hình ở trong

nước. Tình trạng đó hẳn là đã được phản ánh ngay trong chính sách đối ngoại ở ta...

Chúng ta vẫn tiếp tục nhận được những tin tức về các cuộc bãi công chính trị để phản đối.

Không còn nghi ngờ gì nữa, những lực lượng ngấm ngầm của phong trào giải phóng đang chuyển động...

Chào các đồng chí, những con chim én đầu tiên!

Báo «Ngôi sao» xuất bản ở Pê-téc-bua, số 30, ngày 15 tháng Tư 1912

Ký tên: K. S.

Theo đúng nguyên văn trên báo

PHÁI TỰ DO GIẢ NHÂN GIẢ NGHĨA

Tờ *Ngôn luận* «đã nhầm» một lần nữa! Thì ra tờ báo đó «đã không ngờ» rằng «chính phủ» đã có những lời giải thích «thiếu lịch thiệp» về những việc tàn bạo ở Lê-na. Các đồng chí thấy không, báo đó «hy vọng» rằng bộ trưởng Ma-ca-rốp sẽ «truy tố» trước pháp luật các ngài Tơ-rê-sen-cô. Nhưng bỗng nhiên Ma-ca-rốp tuyên bố rằng Tơ-rê-sen-cô làm đúng, và trong tương lai người ta sẽ tiếp tục bắn giết công nhân.

Về vấn đề này, báo *Ngôn luận*, cơ quan của phái tự do, đã vờ vịt buồn bã thốt lên rằng «chúng tôi nhầm» (xem tờ *Ngôn luận*, ngày 12 tháng Tư).

Phái ca-đê đáng thương, đã bao nhiêu lần chúng «nhầm» trong sự tính toán của chúng đối với chính phủ!

Mới đây thôi, chúng còn «nghĩ» rằng ở Nga có một hiến pháp; và chúng thề thốt bằng mọi thứ tiếng trước châu Âu rằng «chính phủ thống nhất của chúng tôi» là «hoàn toàn hợp hiến». Câu chuyện đó đã xảy ra ở Luân-đôn, ở cách xa nước Nga. Nhưng chỉ cần chúng trở về nước Nga, trở về đất nước của những «biện pháp

tùy tiện » và « đàn áp », là có thể nhận ra sự « nhầm lẫn » của chúng và « thất vọng ».

Mới đây thôi, chúng còn « tin » rằng Stô-lư-pin đã lưa được nước nhà vào con đường nghị viện « đổi mới ». Nhưng chỉ cần Stô-lư-pin ban hành điều khoản 87[102] nổi tiếng, là phái ca-đê đã lại lải nhải than vãn về những « sai lầm » và « hiểu lầm ».

Phái ca-đê cho rằng tiến hành chính sách của chính phủ Nga đối với những người bãi công (chúng ta hãy nhớ lại cuộc bãi công của công nhân bến cảng) cũng giống như chính sách của chính phủ Anh đối với những người bãi công, ý nghĩ đó có đã lâu chưa? Nhưng chỉ cần tấn kịch Lê-na bùng nổ là phái ca-đê lại một lần nữa hát lên bài ca giả nhân giả nghĩa : « chúng tôi nhầm ».

Và thực là kỳ lạ : « sai lầm » và « thất vọng » ngày càng nhiều, thế mà sách lược ve vãn chính phủ của phái ca-đê vẫn không có gì thay đổi cả !

Chắc hẳn chúng « hy vọng » rằng các độc giả ngây thơ sẽ tin vào sự chân thành của chúng.

Chúng « nghĩ » rằng nhân dân không nhìn thấy sự khom lưng uốn gối của chúng trước kẻ thù của công cuộc giải phóng nước Nga.

Chúng còn chưa biết rằng, nếu từ trước đến nay họ thường « nhầm » trong cách nhìn của chúng đối với chính phủ thì bây giờ chúng phải « thất vọng » trước quần chúng nhân dân vì cuối cùng quần chúng nhân

dân đã hiểu tính chất phản cách mạng của chúng và quay lưng lại chúng.

Vậy lúc đó các ngài ca-đê sẽ đánh lừa ai?

Khom lưng trước chính phủ, giả nhân giả nghĩa trước đất nước, vậy thì tại sao người ta lại gọi chúng là « đảng tự do nhân dân »?

Báo « Ngôi sao » xuất bản ở Pê-téc-bua, số 30, ngày 15 tháng Tư 1912

Ký tên: S.

Theo đúng nguyên văn trên báo

NHỮNG ANH HÙNG RƠM KHÔNG ĐẢNG PHÁI

Chủ nghĩa cấp tiến không đảng phái đã trở thành một cái mốt. Đó là bản chất của trí thức Nga ; trí thức Nga cần có một cái mốt. Họ đã từng say mê trào lưu Xa-nin, họ đã từng chăm chú đến chủ nghĩa đồi phong bại tục, và bây giờ thì đến chủ nghĩa không đảng phái.

Chủ nghĩa không đảng phái là thế nào ?

Ở Nga có địa chủ và nông dân, lợi ích của họ đối lập nhau, cuộc đấu tranh giữa họ là tất yếu. Nhưng chủ nghĩa không đảng phái không đếm xỉa gì đến hiện thực ấy, nó có xu hướng im lặng không nói đến những mâu thuẫn về lợi ích.

Ở Nga có tư sản và vô sản, thắng lợi của một trong hai giai cấp đó có nghĩa là thất bại của giai cấp kia. Nhưng chủ nghĩa không đảng phái lại che đậy sự đối lập về lợi ích, nó nhắm mắt trước hiện thực đấu tranh của hai giai cấp đó.

Mỗi một giai cấp có đảng của mình, với cương lĩnh riêng và bộ mặt riêng. Các đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giữa các giai cấp : không có các đảng thì sẽ không có đấu tranh mà chỉ có sự hỗn độn, không rõ ràng, sự mơ hồ về lợi ích. Nhưng chủ nghĩa không đảng phái không

thích sự rõ ràng và chính xác, mà ưa chuộng sự mập mờ và không có cương lĩnh.

Che đậy những mâu thuẫn giai cấp, không nói đến đấu tranh giai cấp, không có diện mạo, phản đối mọi thứ cương lĩnh, có khuynh hướng gây hỗn loạn và mơ hồ về lợi ích : chủ nghĩa không đảng phái là như vậy đó.

Chủ nghĩa không đảng phái mong đạt được những gì?

— Thống nhất cái không thể thống nhất, thực hiện cái không thể thực hiện được.

Tập hợp tư sản và vô sản vào trong một liên minh, bắc một chiếc cầu giữa địa chủ và nông dân, dùng thiên nga, tôm và cá măng để kéo chiếc xe — đó là điều mà chủ nghĩa không đảng phái mong muốn.

Chủ nghĩa không đảng phái cảm thấy bất lực không thống nhất được cái không thể thống nhất và vì vậy họ than thở :

« Ồ, thật là sung sướng
Nếu như nấm mọc ở mồm ! »

Nhưng nấm không mọc ở mồm, mà mỗi lần như thế bọn không đảng phái lại trở về tay không trong tư thế những anh hùng rơm.

Con người không có đầu, hay nói cho chính xác hơn, cái đầu đã được thay bằng một củ cải — đó là con người không đảng phái.

Tạp chí « tiến bộ » *Nhu cầu sinh hoạt* [103] đã đứng trên chính cái lập trường đó.

Tạp chí đó đưa tin rằng : « Các đảng hữu đã có một quyết định ; họ sẽ thống nhất thành một khối phản động duy nhất để đấu tranh với toàn bộ phe đối lập tiến bộ... Do đó cần phải đem khối tả trong đó gồm tất cả những phần tử tiến bộ trong xã hội để đối lập với khối hữu » (xem *Nhu cầu sinh hoạt*, số 6).

Nhưng những «phần tử tiến bộ» là những ai vậy?

Đó là những người cách tân hòa bình [104], phái ca-đê, nhóm lao động, những người dân chủ - xã hội. Tức là những tên tư sản «tiến bộ», bọn địa chủ tự do chủ nghĩa, những người nông dân khát khao ruộng đất của địa chủ và những người vô sản đấu tranh với tư sản.

Và phải *Nhu cầu sinh hoạt* cố gắng thống nhất những «phần tử» đó!

Thật là quá kỳ quặc và... không được thông minh cho lắm, có đúng thế không?

Và tạp chí đó của những người vô nguyên tắc muốn lên lớp những người dân chủ-xã hội về sách lược bầu cử vào Đu-ma IV ư?

Thực là những anh hùng rơm...!

Báo «Ngôi sao» xuất bản ở Pê-téc-bua, số 30, ngày 15 tháng Tư 1912

Ký tên: K. S-n

Theo đúng nguyên văn trên báo

CUỘC SỐNG CHIẾN THẮNG!

« Những đơn thỉnh nguyện của công nhân gửi đến yêu cầu được tự do... liên hợp, đã không làm dịu đi chút nào hoàn cảnh của họ, trái lại, công nhân đã được trả lời bằng những phát súng »...
Trích lời phát biểu của nghị sĩ Cu-dơ-nê-txốp

Câu chuyện này xảy ra cách đây không lâu lắm — non một năm thôi — khi những kẻ nhiệt thành chủ trương « đảng hợp pháp », tức là các ngài thủ tiêu, ầm ỹ mở cái gọi là cuộc vận động thỉnh nguyện.

Cơ quan « dành cho đông đảo công chúng » của phái thủ tiêu, tờ ***Sự nghiệp cuộc sống*** [105] mà mọi người đều đã biết, viết rằng nhiệm vụ trước mắt của phong trào công nhân là đấu tranh giành quyền liên hợp *bằng con đường thỉnh nguyện*.

Cơ quan « khoa học » của phái thủ tiêu, tờ *Bình minh của chúng ta* [106], đã « giải thích nguyên do » của nhiệm vụ này và thuyết phục công nhân rằng nhờ có thỉnh nguyện mà sẽ có thể tổ chức được « đông đảo quần chúng ».

Nhưng rồi tấn kịch đẫm máu đã nổ ra ở các mỏ vàng Lê-na : cuộc sống sinh động đã xuất đầu lộ diện với

những mâu thuẫn khốc liệt, và thế là sách lược thỉnh nguyện của phái thủ tiêu đã biến thành mây khói. Cuộc bãi công hợp pháp, những đơn thỉnh nguyện, những bản yêu cầu — tất cả đều vô hiệu. Chế độ « đổi mới » đã lộ rõ bộ mặt thật của nó. Bộ trưởng Ma-ca-rốp, người đại diện cho chế độ đó, thì, như để làm cho sự việc sáng tỏ hơn, đã tuyên bố rằng việc xử bắn 500 công nhân chưa phải là đã hết, đó chỉ mới là bước đầu, trong tương lai, nhờ trời, sẽ còn được tiếp tục như vậy...

Thật quá rõ ! Sách lược thỉnh nguyện, được đưa ra một cách rầm rộ, đã bị cuộc sống đánh tan ! Chính sách thỉnh nguyện đã tỏ ra bất lực !

Không phải những đơn thỉnh nguyện sẽ giải quyết được cuộc xung đột lâu đời giữa nước Nga cũ và nước Nga mới...

Rất nhiều cuộc hội họp và bãi công của công nhân đã được tổ chức ở khắp mọi nơi trên nước Nga nhân vụ thảm sát ở Lê-na — tình hình đó lẽ nào lại không nói lên một lần nữa rằng công nhân sẽ không đi theo con đường thỉnh nguyện sao ?

Hãy nghe lời một nghị sĩ của công nhân, Cu-dơ-nê-txốp :

« Thực ra những đơn thỉnh nguyện của công nhân gửi đến yêu cầu được tự do liên hợp, đã không làm dịu đi chút nào hoàn cảnh của họ, trái lại, công nhân đã được trả lời bằng những phát súng »...

Nghị sĩ Cu-dơ-nê-txốp đã nói như thế đó.

Vả lại, một nghị sĩ công nhân, người lắng nghe tiếng nói của giới công nhân — tiếng nói thân thuộc đối với mình — không thể nào nói khác được.

Phái thủ tiêu quả là không gặp may !...

Thế còn sách lược thỉnh nguyện thì sao ? Nhét nó vào đâu ?

— Dĩ nhiên là nên nhét nó càng xa công nhân càng tốt...

Đúng đấy, những bài học trong cuộc sống có lẽ đã không đến nỗi vô vị ngay cả đối với phái thủ tiêu nữa. Sự say sưa của họ đối với công việc thỉnh cầu, hình như đã bắt đầu nhạt rồi. Vậy thì, chúng ta hoan nghênh sự tỉnh ngộ của họ, chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh họ!

Từ lâu chúng ta đã khẳng định là cuộc sống vô cùng mạnh, và nó luôn luôn chiến thắng...

Báo « Ngôi sao » xuất bản ở Pê-téc-bua, số 30, ngày 15 tháng Tư 1912

Ký tên: Sta-lin

Theo đúng nguyên văn trên báo

HỌ LÀM VIỆC TỐT...

Sau vụ bắn giết ở Lê-na là những cuộc bãi công và phản đối ở khắp nước Nga.

Sau « những lời giải thích » của bộ trưởng Ma-ca-rốp tại Đu-ma là cuộc biểu tình ở thủ đô nước Nga.

Chính phủ muốn kẹp nước Nga vào giữa cái gọng kìm đẫm máu của những « sắc lệnh ».

Nhưng nước Nga lại tỏ ra mạnh hơn chính phủ và quyết định đi theo con đường của chính mình...

Chúng ta hãy nhìn lại một lần nữa lịch sử những sự kiện ở Lê-na.

Tại các mỏ vàng ở Lê-na đã có cuộc bãi công của 6.000 công nhân. Một cuộc bãi công hòa bình và có tổ chức. Dĩ nhiên bọn nói láo trong tờ *Ngôn luận* có thể cho là một « cuộc bạo động tự phát » ở Lê-na (xem số 103). Nhưng chúng ta không suy xét theo những lời nói láo của tờ *Ngôn luận* mà theo « báo cáo » của Tun-tsin-xki, người được mục kích vụ đó. Ông Tun-tsin-xki khẳng định rằng ngày hôm đó công nhân đã có một thái độ mẫu mực, họ « không cầm đá và cũng không cầm gậy ». Những điều kiện lao động khủng khiếp tại các mỏ vàng, những yêu sách tối thiểu của công nhân, công nhân tự nguyện từ bỏ yêu sách ngày làm 8 giờ, công

nhân sẵn sàng có những nhượng bộ mới — tất cả những điều đó là bức tranh quen thuộc của cuộc bãi công hòa bình ở Lê-na.

Thế mà chính phủ vẫn thấy cần thiết phải bắn vào công nhân, những công nhân hòa bình, không có vũ khí, tay cầm túi đựng thuốc lá và trong túi áo là những lời thỉnh nguyện yêu cầu trả lại tự do cho các đồng chí bị giam giữ...

Tơ-rê-sen-cô không bị truy tố, — chẳng phải rõ ràng là hắn đã tuân theo mệnh lệnh của bề trên sao ?

Người ta quyết định truy tố công nhân chứ không phải Tơ-rê-sen-cô — chẳng phải rõ ràng là kẻ nào đó đã cần đến máu của giai cấp vô sản sao ?

Trong ngày tàn sát, người ta muốn nhất cử lưỡng tiện. Trước hết là thỏa mãn lòng tham của bọn ăn thịt người ở Lê-na. Hai là dọa dẫm công nhân ở các thành phố và các địa phương khác, đó là một cách nói rằng : hãy cắn răng chịu đựng cái ách của tư bản, nếu không, chúng tao sẽ xử sự với chúng mày như với công nhân ở Lê-na.

Kết quả là chẳng đạt được cái gì cả.

Bọn ăn thịt người ở Lê-na không được thỏa mãn, bởi vì bãi công tại mỏ vàng Lê-na vẫn tiếp tục.

Công nhân các thành phố khác không những không run sợ, mà trái lại, để phản đối vụ thảm sát, họ đã nổi dậy bãi công hết đợt này đến đợt khác.

Hơn thế nữa. Trước « những lời giải thích » của Ma-ca-rốp, Pê-téc-bua, thủ đô nước Nga, đã đáp lại bằng một cuộc biểu tình của hàng nghìn sinh viên và công nhân.

Thanh niên học sinh — bộ phận nhạy cảm nhất của xã hội Nga — đã bắt tay với giai cấp vô sản — bộ phận cách mạng nhất trong nhân dân Nga — họ giương cao

những lá cờ đỏ và tuyên bố : đúng, «sự việc đã diễn ra như vậy», nhưng không được tái diễn nữa.

Từ cuộc bãi công kinh tế hòa bình ở Lê-na đã chuyển thành những cuộc bãi công chính trị trên toàn nước Nga, từ những cuộc bãi công chính trị ở khắp đất nước đã chuyển thành cuộc biểu tình của hàng nghìn sinh viên và công nhân ngay tại trung tâm nước Nga, — đó là điều mà những kẻ đại diện cho chính quyền đã đạt được trong cuộc đấu tranh của chúng chống lại công nhân.

Đúng đấy, chú chuột chũi của phong trào giải phóng, tức cái chính phủ Nga hoàng sáng suốt, « đã đào » giỏi biết chừng nào!

Chỉ cần hai hay ba « chiến công » như vậy nữa thì có thể nói chắc chắn rằng, từ câu nói rỗng tuếch của bộ trưởng Ma-ca-rốp sẽ chỉ còn lại một ký ức thảm hại mà thôi.

Các ngài ạ, các ngài cứ làm việc đi, cứ làm việc đi!

Báo « Ngôi sao » xuất bản ở Pê-téc-bua, số 31, ngày 7 tháng Tư 1912

Ký tên: C. Xô-lin

Theo đúng nguyên văn trên báo

BẮT ĐẦU CHẢY!...

Nước nhà mang nặng gông xiềng, đang nằm bẹp dưới chân bọn áp bức.

Nước nhà cần có hiến pháp nhân dân, nhưng lại nhận được sự chuyên quyền man rợ, những biện pháp « đàn áp » và « tùy tiện ».

Nước nhà cần có nghị viện nhân dân, thế mà người ta lại đem lại cho nó cái Đu-ma các lãnh chúa, Đu-ma Pu-ri-skê-vích và Gu-tsơ-cốp.

Nước nhà cần có tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do bãi công, tự do lập hội, thế mà ở đâu cũng chỉ thấy các tổ chức công nhân bị giải tán, các tờ báo bị đóng cửa, các biên tập viên bị bắt giam, những cuộc hội họp bị giải tán, những người bãi công bị đi đày.

Nước nhà đòi phải có ruộng đất cho nông dân, thế mà người ta lại đưa ra cho nó những đạo luật về ruộng đất làm cho quần chúng nông dân lâm vào cảnh thiếu thốn ruộng đất hơn nữa, nhằm làm lợi cho một nhúm bọn giàu có ở nông thôn.

Người ta hứa với nước nhà là sẽ bảo vệ tự do « thân thể » và « tài sản », thế mà nhà tù và những nơi đi đày lại chật ních những người « tình nghi », còn bọn trùm mật thám (các bạn hãy nhớ lại cái cảnh ở Ki-ép

và Ti-phơ-lít) thì lại câu kết với phường ăn cướp và bọn kẻ cắp để áp bức thân thể người ta và vơ vét tài sản.

Người ta hứa với nước nhà là sẽ có « hạnh phúc » và « phồn vinh », thế nhưng kinh tế của nông dân thì sa sút, hàng chục triệu nông dân bị đói, bệnh hoại huyết và bệnh thương hàn đã giết hại hàng nghìn sinh mệnh...

Nhưng nước nhà vẫn nhẫn nhục chịu đựng sự đày đọa dài dặc đó...

Những ai không thể chịu đựng được nữa đều đã tự vẫn.

Nhưng mọi cái đều phải có sự kết thúc, và nước nhà cũng không thể nhẫn nhục được nữa.

Tiếng súng ở Lê-na đã phá tan khối băng giá của yên lặng, và dòng sông của phong trào nhân dân bắt đầu chảy.

Nó đang chảy!...

Tất cả những cái gì xấu xa và tai hại trong chính thể hiện tại, tất cả những nỗi đau đớn mà nước Nga đã từng phải chịu đựng đều tập trung vào một sự việc duy nhất, vào sự kiện ở Lê-na.

Cho nên những tiếng súng ở Lê-na là những tiếng báo hiệu rằng bãi công và biểu tình sẽ nổ ra.

Muốn giải thích cho những sự kiện gần đây thì cần phải tìm ở đó, và chỉ có ở đó mà thôi.

Thế mà bọn cầm đầu Đu-ma — bọn tháng Mười, phái ca-đê, phái cấp tiến[107] — lại chờ đợi « sự giải thích » của cấp trên, qua giọng lưỡi của bọn đại diện cho chính quyền!

Bọn tháng Mười thì « chất vấn », phái cấp tiến thì chỉ « hỏi » thôi, phái ca-đê thì « thấy đã đến lúc » phải nói về những Tơ-rê-sen-cô, những con rối thảm hại trong tay các sự kiện!

Và điều đó xảy ra sau khi tên khoác lác Ma-ca-rốp đã ném vào mặt chúng câu nói « trước thế nào, sau thế nấy »!

Tại thủ đô nước Nga có hàng chục nghìn công nhân bãi công, binh lính ở trong tình trạng báo động, vì « tình hình phức tạp » ở trong nước đã làm nguy hại đến chính sách đối ngoại « của nước ta » trong vấn đề Đác-đa-nen, — thế mà chúng vẫn chờ đợi câu trả lời của những « quyền hạn » bên trên!

Đồ mù! Chúng không nhìn thấy là trong những ngày này tiếng nói thuộc về giai cấp vô sản, chứ không phải thuộc về bọn đại diện cho chính quyền...

Báo « Ngôi sao » xuất bản ở Pê-téc-bua, số 32, ngày 19 tháng Tư 1912

Ký tên: K. S.

Theo đúng nguyên văn trên báo

CHÚNG CHUẨN BỊ BẦU CỬ NHƯ THẾ NÀO

Cuộc bầu cử vào Đu-ma IV[108] sắp đến, và kẻ thù của phong trào giải phóng đang động viên lực lượng của chúng.

Trước mắt chúng ta, trước hết, là những đảng phản cách mạng : phái cực hữu, phái dân tộc chủ nghĩa, bọn tháng Mười. Tất cả bọn đó, bằng cách này hay cách khác, đều ủng hộ chính phủ. Chúng có thể trông chờ những gì ở cuộc vận động bầu cử sắp tới. Tất nhiên là không thể trông mong được sự cảm tình của các tầng lớp đông đảo trong dân chúng : những đảng đã gắn liền vận mệnh của mình với vận mệnh của chính phủ đã gây ra vụ thảm sát ở Lê-na thì không thể trông chờ sự cảm tình của quần chúng được! Hy vọng duy nhất của chúng, đó là những «sắc lệnh» của chính phủ. Mà «sắc lệnh» thì, thường thường, chẳng bao giờ thiếu cả. Bộ Nội vụ có gửi thông tri cho các tỉnh trưởng, trong đó đề ra «những biện pháp nhằm đảm bảo bầu được những người hoàn toàn đáng tin cậy và không thuộc phái tả làm đại biểu». Trên thực tế tất cả «những biện pháp» đó chung quy lại là gì, qua kinh nghiệm chúng ta biết những biện pháp đó là gì rồi : loại những ứng cử viên cánh tả ra khỏi danh sách, lập ra một cách

giả tạo những vụ án chống lại họ, bắt giam và đưa đi đày, — những « biện pháp » ấy là như thế đó! Mặt khác, Thánh vụ viện còn khuyên các giáo chủ tham gia hết sức nhiệt tình vào cuộc bầu cử sắp tới, bầu vào Đu-ma những người kiên quyết bảo vệ cho lợi ích của nhà thờ, triệu tập vì mục đích đó những cuộc hội nghị của giới tu hành các xứ trước khi bầu cử, cho xuất bản những tờ báo đặc biệt trước khi bầu cử, v.v..

Công việc của các đảng ở trong chính phủ sẽ hỏng, hỏng bét, nếu như bản thân các cha cố ở nhà thờ thấy mình bị bắt buộc phải từ bỏ « việc đạo » để mưu « việc đời »!

Bầu cử dưới áp lực của bọn quan cai trị bên đạo và bên đời — đó chắc hẳn là những phương tiện mà bọn chúng trông đợi.

Thật ra hãy còn một phương tiện nữa là dán nhãn hiệu không đảng phái vào và sau khi đã lừa gạt được các cử tri, đã luồn lọt được xong xuôi vào Đu-ma thì chúng liền vứt bỏ mặt nạ đi. Bọn dân tộc chủ nghĩa ở Cốp-nô đang muốn làm được như thế : gần đây chúng xuất hiện dưới cái mặt nạ không đảng phái. Nhưng phương tiện đó quá tinh tế và chắc chắn sẽ không hợp với bọn phản động thô lỗ ở nước ta...

Vấn đề khác, đó là phái tự do Nga : phái ca-đê, đảng « cách tân hòa bình », phái cấp tiến. Đám này luôn luôn cử động và chắc chắn chúng có thể tận dụng được cái nhãn hiệu không đảng phái... Và phái ca-đê trơ trụi lại đang cần, hết sức cần cái nhãn hiệu đó.

Sự thật là, trong thời kỳ Đu-ma III, người tiểu thị dân đã biết cách nhìn nhận bằng con mắt phê phán bọn tháng Mười, phái ca-đê. Mặt khác, những kẻ thuộc « đoàn tuyển cử thứ nhất » — bọn đại tư sản thành

thị — đã «thất vọng» về bọn tháng Mười, bọn này không «thỏa mãn» được nguyện vọng của những kẻ đó. Vậy có khả năng «hất cẳng» bọn tháng Mười, đối thủ của phái ca-đê trong các phòng chờ của nội các. Nhưng làm thế nào để bắc cầu với «đoàn tuyển cử thứ nhất», nếu không phải là thông qua bọn «cách tân hòa bình», cấp tiến? Vậy thì, liên minh với đảng cách tân hòa bình muôn năm! Đành rằng, muốn thế cần phải ngả sang phía hữu «một tí», nhưng cái đó có hề gì đâu: tại sao lại không ngả về phía hữu trong lúc có lợi như vậy.

Vậy thì, hãy lấy bên hữu làm chuẩn!

Mặt khác, «người tiểu thị dân và người dân thành phố hạng trung», những người thuộc đoàn tuyển cử thứ hai — trí thức, nhân viên các cửa hàng và những người khác — đã kịp thời quay sang phía tả một cách rõ rệt, nhất là nhân những sự kiện ở Lê-na ngày càng bành trướng. Phái ca-đê cảm thấy mình có những lỗi lầm nghiêm trọng về chính trị, chúng thường hay mưu phản lại sự nghiệp «tự do nhân dân»; ngay cả lúc này nữa chúng vẫn hí hửng lao vào các phòng chờ nếu như chúng chắc chắn rằng người ta để cho chúng vào: có trời chứng giám! Song chính vì thế mà các tầng lớp dân chủ ở thành thị bắt đầu lườm nguýt phái ca-đê. Có cần phải nói thêm rằng nếu ra mắt một đám cử tri như thế mà không đeo mặt nạ, cứ giữ nguyên cái bộ mặt thật là những tên phản bội tự do chủ nghĩa — thì có nguy hiểm hay không? Đối với nhân dân thành thị đã ngả sang phía tả và đã lìa bỏ phái ca-đê rồi nhưng chưa đi với phái dân chủ-xã hội, thì trong trường hợp đó, liệu có thể bịa ra cái gì? Tất nhiên là bịa ra cái lớp sương mù cấp tiến... có nghĩa là phái cấp tiên không

đảng phái. Ồ, đừng nghĩ rằng phái cấp tiến là những người ca-đê! Họ hoàn toàn không phải là những người ca-đê, họ sẽ chỉ bỏ phiếu cho những ứng cử viên ca-đê, họ chỉ là những tay chân «không đảng» của phái ca-đê mà thôi... Và phái ca-đê liền quảng cáo cho phái cấp tiến «không đảng»: không thể làm khác được, cần phải chí ít là trên lời nói, quay sang tả về phía... phái không đảng!

Vậy thì, hãy lấy bên tả làm chuẩn!

Một mặt... mặt khác... quay sang hữu... quay sang tả... Đó là chính sách của cái đảng chuyên lừa dối nhân dân theo kiểu tự do chủ nghĩa, tức là đảng ca-đê.

Lừa dối cử tri — đó là phương tiện mà phái tự do Nga định lợi dụng.

Và — cần phải nhấn mạnh điều đó — thủ đoạn lấy chiêu bài không đảng để bịp có thể có tác dụng to lớn trong cuộc bầu cử. Nó có thể có tác dụng to lớn, nếu như những người dân chủ-xã hội không tố cáo các ngài tự do chủ nghĩa trá hình, nếu như họ không tiến hành một cuộc vận động tích cực trong cuộc bầu cử sắp tới, nếu như họ không huy động toàn bộ lực lượng mà họ sẵn có để tập hợp các tầng lớp dân chủ ở thành thị xung quanh lãnh tụ của phong trào giải phóng, xung quanh giai cấp vô sản Nga.

Báo «Ngôi sao» xuất bản ở Pê-téc-bua, số 32,
Ngày 19 tháng Tư 1912

Ký tên: C. Xô-lin

Theo đúng nguyên văn trên báo

NHỮNG KẾT LUẬN

Làn sóng đầu tiên của cao trào chính trị bắt đầu rút xuống. Những cuộc bãi công « cuối cùng » đang diễn ra. Đây đó còn vang lên tiếng phản đối của những người bãi công, nhưng nó sẽ là những tiếng « cuối cùng ». Giờ đây, đất nước bắt đầu trở lại với cái vẻ « bình thường »...

Qua những sự kiện gần đây, giai cấp vô sản có thể rút ra được những bài học gì?

Chúng ta hãy nhớ lại quang cảnh « những ngày có phong trào ».

Ngày 4 tháng Tư. Bắn giết ở Lê-na. Có gần 500 người chết và bị thương. Ở trong nước, dường như vẫn yên ổn. Thái độ của chính phủ vẫn cứng rắn. Những cuộc bãi công phản đối nổ ra ở miền Nam.

Ngày 10 tháng Tư. Chất vấn Đu-ma. Con số bãi công tăng lên. Tình hình trở nên đáng lo ngại.

Ngày 11 tháng Tư. Bộ trưởng Ma-ca-rốp trả lời: « trước thế nào sau thế nấy ». Ti-ma-sép « không hoàn toàn » nhất trí với Ma-ca-rốp. Trong hàng ngũ bọn đại diện cho chính quyền bắt đầu bối rối. Ở Pê-téc-bua, những cuộc mít-tinh và bãi công nối tiếp nhau. Ở địa phương, phong trào mạnh lên.

Ngày 15 tháng Tư. Ở Pê-téc-bua, sinh viên và công nhân biểu tình.

Ngày 18 tháng Tư. Ở Pê-téc-bua, hơn 100.000 công nhân bãi công. Công nhân tổ chức các cuộc biểu tình. Chính quyền lúng túng. Ma-ca-rốp không dám ra trước Đu-ma nữa. Ti-ma-sép xin lỗi. Chính quyền lùi bước. Có sự nhượng bộ trước « dư luận công chúng ».

Kết luận đã rõ ràng : im lặng, nhẫn nhục, thì không thể nào được giải phóng. Công nhân càng cất cao tiếng nói bao nhiêu, thì các thế lực phản động càng điên đầu và càng chóng lùi bước bấy nhiêu...

« Những ngày có phong trào » là môi trường tốt nhất để thử thách các chính đảng. Muốn xét các đảng thì không thể xét theo điều họ nói, mà cần phải xét xem « trong những ngày đấu tranh » họ đã có thái độ như thế nào. Vậy thì các đảng tự xưng là « nhân dân », trong những ngày đó, đã hành động như thế nào ?

Nhóm địa chủ Trăm-đen cực kỳ phản động, do bọn Da-mư-slốp-ski và bọn Ma-ca-rốp cầm đầu, thì khó khăn lắm mới giấu nổi nỗi vui sướng nhân vụ bắn giết ở Lê-na. Chà! chính quyền đã tỏ ra mạnh và nghiêm khắc, bọn công nhân « lười biếng » giờ đây đã biết rằng chúng đang đụng đầu với ai! Bọn địa chủ đó hoan hô Ma-ca-rốp. Chúng bỏ phiếu phản đối lời chất vấn của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Tờ báo ***Đất nước***[109] của chúng tìm mọi cách xúi giục chính quyền trừng trị « tụi phiến loạn » ở Lê-na, những công nhân bãi công trên khắp nước Nga và tờ báo ***Ngôi sao*** của công nhân.

Nhóm địa chủ Trăm-đen ôn hòa, do bọn Ba-la-sốp và bọn Cru-pen-ski cầm đầu, thực ra không hề có ý phản đối việc bắn giết, — chúng chỉ phàn nàn là chính quyền đã hành động một cách quá lộ liễu và quá công

khai. Bởi vậy trong khi nhỏ những giọt nước mắt cá sấu khóc những người « đã bị giết », thì đồng thời chúng khuyên nhủ chính phủ hãy tỏ ra « tế nhị » hơn trong các cuộc bắn giết. Chúng bỏ phiếu phản đối lời chất vấn của đảng đoàn dân chủ - xã hội, còn tờ báo của nó, tờ *Thời mới*[110], thì đề nghị nhà đương cục « không nên băn khoăn » đối với « những người bãi công có lòng tin vững chắc » ; còn đối với những người biểu tình thì « không chỉ phạt nhẹ hay bắt giam, mà phải trừng trị rất nghiêm khắc ; đối với « những kẻ phiến loạn » đã bị bắt giam thì không nên thả ra nữa.

Đảng của bọn địa chủ bảo thủ và các tầng lớp tư sản ăn bám, đảng tháng Mười do bọn Gu-tsơ-cốp và bọn Gô-lô-lô-bốp cầm đầu, không đau xót về vụ bắn giết đã làm chết người, mà lại xót xa về chuyện nội các mà đảng đó ủng hộ đã bị những « chuyện khó chịu » (tức những cuộc bãi công) nên đã « dùng súng ống không đúng lúc » ở Lê-na. Trong khi cho rằng lời phát biểu của Ma-ca-rốp là « không được tế nhị », nhưng đồng thời trên tờ *Tiếng nói Mạc-tư-khoa*[111] thì nó lại tin chắc rằng chính phủ « không có tội lỗi gì trong việc máu đổ ». Nó bác bỏ lời chất vấn của những người dân chủ - xã hội. Nó xúi giục chính quyền trừng trị « những kẻ cầm đầu ». Khi Ti-ma-sép định hồi phục danh dự cho Ma-ca-rốp thì nó đã hoan hô Ti-ma-sép và cho rằng « sự biến » đã kết thúc.

Đảng của bọn địa chủ tự do và các tầng lớp tư sản hạng trung, đảng ca-đê, do bọn Mi-li-u-cốp và bọn Ma-cơ-la-cốp cầm đầu, đã nguyền rủa vụ bắn giết ở Lê-na, nhưng đồng thời đảng đó lại cho rằng lỗi không phải là ở những cơ sở của chế độ, mà là ở một số người, đại loại như Tơ-rê-sen-cô và Bê-lô-dê-rốp. Do đó, sau

khi đã ca cái điệp khúc giả nhân giả nghĩa « chúng tôi đã nhầm lẫn » về lời phát biểu của Ma-ca-rốp, thì đảng này lại hết sức hài lòng trước « lời xin lỗi công khai » của Ti-ma-sép, và im lặng. *Một mặt*, nó ủng hộ đảng đoàn dân chủ - xã hội đòi đất nước sẽ xét xử bọn đại diện cho chính quyền. *Mặt khác* nó chào mừng các đại biểu của giai cấp tư sản công nghiệp, các ngài cách tân hòa bình, là những người đã yêu cầu cũng những kẻ đại diện ấy của chính quyền dùng « những biện pháp văn minh » và bắt công nhân bãi công phải phục tùng. Và để không còn một sự ngờ vực nào nữa về thiện ý của nó, đảng ca-đê tuyên bố ngay trên tờ *Ngôn luận* của mình rằng cuộc bãi công ở Lê-na chỉ là một cuộc « bạo động tự phát ».

Tất cả các đảng « nhân dân » ấy đã hành động như thế đấy trong « những ngày có phong trào ».

Công nhân hãy ghi nhớ lấy điều đó và đánh giá đúng các đảng đó trong « những ngày bầu cử » vào Đu-ma IV.

« Trong những ngày đấu tranh » chỉ có đảng dân chủ - xã hội là đã bảo vệ lợi ích của công nhân, chỉ có đảng này mới nói lên toàn bộ sự thật.

Kết luận đã rõ ràng : đảng dân chủ - xã hội là người duy nhất bảo vệ giai cấp vô sản. Tất cả các đảng khác đã được nhắc tới ở trên đều là kẻ thù của giai cấp công nhân, song chỉ khác ở cách chúng đấu tranh chống lại công nhân : kẻ thì dùng « những biện pháp văn minh », người thì dùng « những biện pháp không được văn minh cho lắm », kẻ thì dùng « những biện pháp hoàn toàn thiếu văn minh ».

Giờ đây, khi làn sóng đầu tiên của cao trào đã lùi bước, những thế lực đen tối mà đã có lúc che giấu ẩn nấp sau chân tướng của mình bằng cách giỏ những giọt

nước mắt cá sấu, lại xuất hiện. Tờ *Đất nước* chủ trương dùng những « biện pháp » chống lại báo chí công nhân. Tờ *Thời mới* đề nghị không nên thương tiếc những công nhân « có lòng tin mãnh liệt ». Còn các nhà đương cục thì bắt tay vào « việc », bắt giam nhiều và nhiều hơn nữa những phần tử « tình nghi ». Trong cuộc « hành quân mới » này, chúng có thể trông đợi những gì? Bọn cầm quyền bị hoang mang trong chốc lát lấy đâu ra sự can đảm như thế?

Chúng chỉ có thể trông chờ vào một điều : không phải bao giờ cũng phát động được những cuộc phản đối có tính chất quần chúng, tình trạng thiếu tổ chức của công nhân, trình độ giác ngộ chưa đầy đủ của họ.

Báo «Ngôi sao» xuất bản ở Pê-téc-bua, số 33, ngày 22 tháng Tư 1912

Ký tên: C. Xô-lin

Theo đúng nguyên văn trên báo

MỤC ĐÍCH CỦA CHÚNG TA

Những ai đã đọc tờ *Ngôi sao* và quen biết các cộng tác viên của nó, — họ đồng thời cũng là cộng tác viên của tờ *Sự thật*[112], — người đó sẽ hiểu ngay rằng tờ *Sự thật* sẽ làm việc theo hướng nào. Đem ánh sáng của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế để soi sáng con đường của phong trào công nhân Nga, truyền bá trong công nhân những sự thật về bạn và thù của giai cấp công nhân, đứng ở vị trí tiền tiêu để bảo vệ lợi ích của sự nghiệp công nhân — đó là những mục đích mà tờ báo *Sự thật* sẽ theo đuổi.

Đặt ra những mục đích như thế nhưng chúng tôi hoàn toàn không có ý định che giấu những sự bất đồng hiện nay trong công nhân dân chủ - xã hội. Hơn nữa, chúng tôi nghĩ rằng một phong trào mạnh mẽ và đầy sức sống thì không thể nào lại không có những sự bất đồng — chỉ có ở bãi tha ma mới có thể thực hiện được «sự nhất trí hoàn toàn về quan điểm!» Nhưng điều đó không có nghĩa là những điểm bất đồng nhiều hơn những điểm nhất trí. Hoàn toàn không phải như thế! Dù công nhân tiên phong có những ý kiến bất đồng với nhau như thế nào chăng nữa, họ cũng không thể quên được rằng tất cả họ, không phân biệt phe phái, đều bị bóc

lột như nhau, rằng tất cả họ, không phân biệt phe phái, cũng đều không có mọi quyền hạn. Do đó, trước hết và trên hết, báo *Sự thật* sẽ kêu gọi sự thống nhất trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, sự thống nhất bằng bất kỳ giá nào. Chúng ta phải đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù bao nhiêu thì chúng ta cũng cần phải nhân nhượng lẫn nhau bấy nhiêu. Chiến tranh với kẻ thù của phong trào công nhân, hòa bình và công tác thân ái trong nội bộ phong trào — đó là tư tưởng chỉ đạo của báo *Sự thật* trong công tác hàng ngày của mình.

Cần phải nhấn mạnh tư tưởng đó, nhất là trong lúc mà các sự kiện ở Lê-na và cuộc bầu cử sắp tới vào Đu-ma IV dứt khoát đang đặt ra trước công nhân sự cần thiết phải đoàn kết nhau lại trong một tổ chức giai cấp duy nhất...

Khi bắt tay vào công việc, chúng ta đều biết rằng đường chúng ta đang đi đầy chông gai. Chỉ cần nhớ lại tờ *Ngôi sao*, tờ báo đã bị tịch thu và bị « truy tố » rất nhiều lần. Nhưng chông gai không đáng sợ, nếu như trong tương lai tờ *Sự thật* vẫn được công nhân có cảm tình như hiện nay. Chính cảm tình đó là cái nguồn đem lại cho tờ *Sự thật* nghị lực để đấu tranh! Chúng tôi mong rằng cảm tình đó ngày một tăng lên. Chúng tôi còn mong rằng công nhân không những chỉ có cảm tình mà còn sẽ tích cực cộng tác với tờ báo của chúng ta. Công nhân đừng nói rằng họ « không quen » viết : những nhà báo công nhân không phải có sẵn từ trên trời rơi xuống, mà phải có sự rèn luyện lâu dài, trong quá trình

công tác làm báo chí. Điều cần thiết là mạnh dạn bắt tay vào công việc : hai ba lần vấp váp nhưng rồi sẽ nắm được nghệ thuật viết...

Vậy thì, tất cả chúng ta, cùng nhau bắt tay vào công tác!

Báo «Sự thật», số 1, ngày 22 tháng Tư 1912

Bài báo không ký tên

Theo đúng nguyên văn trên báo

THƯ ỦY NHIỆM CỦA CÔNG NHÂN PÊ-TÉC-BUA CHO CÁC NGHỊ SĨ CÔNG NHÂN[113]

Những yêu sách của nhân dân Nga mà phong trào năm 1905 đề ra vẫn chưa được giải quyết.

Sự bành trướng của thế lực phản động và « chế độ đồi mới », không những không thỏa mãn các yêu sách đó, mà trái lại, còn làm cho những yêu sách đó thêm khẩn thiết hơn lên.

Công nhân chẳng những thường không được bãi công, vì không có gì đảm bảo rằng họ sẽ không bị bắn giết vì bãi công ; họ chẳng những không được thành lập công đoàn và hội họp, vì chẳng có gì đảm bảo rằng họ sẽ không bị bắt giam vì làm như thế, mà họ còn không được tham gia bầu cử vào Đu-ma nữa, bởi vì dầu sao người ta cũng sẽ « giải thích »[114] cho họ hoặc bắt họ đi đày : nên nhớ rằng, mới đây người ta đã « giải thích » cho công nhân nhà máy Pu-ti-lốp và công nhân nhà máy đóng tàu ở Nê-va rồi đó!

Đó là chưa nói đến hàng chục triệu nông dân bị đói, bị phó mặc cho bọn địa chủ và chính quyền địa phương muốn làm gì thì làm...

Tất cả những cái đó nói lên sự cần thiết phải thỏa mãn các yêu sách của năm 1905.

Còn tình hình kinh tế ở Nga thì những dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng mới trong công nghiệp đã xuất hiện khá rõ và sự bần cùng hóa đông đảo các tầng lớp nông dân ngày càng tăng, làm cho việc giải quyết những vấn đề của năm 1905 trở nên hết sức cấp bách.

Do đó chúng tôi nghĩ rằng nước Nga đang sống vào đêm trước của những phong trào quần chúng, có thể sẽ sâu sắc hơn cả những phong trào của năm 1905. Những cuộc biểu tình ở Lê-na, những cuộc bãi công phản đối « những lời giải thích », v.v., đã chứng tỏ điều đó.

Cũng như năm 1905, người khởi xướng những phong trào đó sẽ là giai cấp tiền phong nhất trong xã hội Nga, giai cấp vô sản Nga.

Đồng minh của giai cấp vô sản chỉ có thể là nông dân đau khổ và vô cùng quan tâm đến việc giải phóng nước Nga.

Cuộc đấu tranh diễn ra trên hai mặt trận : chống chế độ phong kiến quan liêu và chống giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đang tìm cách câu kết với chính quyền cũ ; trong những cuộc đấu tranh sắp đến của nhân dân sẽ phải vận dụng hình thức như thế đó.

Và cuộc đấu tranh đó sẽ chỉ giành được thắng lợi nếu giai cấp công nhân sẽ đi đầu phong trào nhân dân.

Nhưng để cho giai cấp công nhân có thể hoàn thành một cách vẻ vang vai trò lãnh tụ của phong trào nhân dân thì nó cần được giác ngộ về lợi ích của mình và phải có tính tổ chức cao.

Diễn đàn Đu-ma cũng là một trong những phương tiện tốt nhất trong những điều kiện hiện nay để giáo dục và tổ chức đông đảo quần chúng của giai cấp vô sản.

Chính vì lẽ đó mà chúng tôi đã cử đại biểu của chúng tôi vào Đu-ma, và giao cho đại biểu đó cùng toàn bộ đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Đu-ma IV nhiệm vụ là phải tuyên truyền rộng rãi trên diễn đàn Đu-ma những yêu sách của chúng tôi, chứ không phải chơi cái trò lập pháp ở trong Đu-ma các lãnh chúa.

Chúng tôi muốn rằng đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Đu-ma IV, và nhất là đại biểu của chúng tôi, hãy giương cao ngọn cờ của giai cấp công nhân trong cái phe đối địch với Đu-ma Trăm-đen.

Chúng tôi muốn rằng từ trên diễn đàn Đu-ma vang lên tiếng nói của các ủy viên đảng đoàn dân chủ-xã hội để xác định mục đích cuối cùng của giai cấp vô sản, những yêu sách đầy đủ và không bị cắt xén của năm 1905, vai trò của giai cấp công nhân Nga với tư cách là lãnh tụ của phong trào nhân dân, vai trò của nông dân với tư cách là đồng minh đáng tin tưởng nhất của giai cấp công nhân, vai trò của giai cấp tư sản tự do với tư cách là kẻ phản bội « tự do nhân dân ».

Chúng tôi mong rằng trong công việc của mình, dựa trên cơ sở những khẩu hiệu đó, đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Đu-ma IV sẽ thống nhất với nhau và thành một khối duy nhất ;

Đảng đoàn dân chủ-xã hội sẽ tìm thấy sức mạnh của mình trong mối quan hệ thường xuyên với đông đảo quần chúng.

Đảng đoàn dân chủ-xã hội sẽ sát cánh cùng đi với tổ chức chính trị của giai cấp công nhân ở Nga.

In thành truyền đơn vào nửa đầu tháng Mười 1912

Theo đúng nguyên văn tờ truyền đơn

Ý CHÍ CỦA CÁC ĐẠI BIỂU

Kết quả cuộc bầu cử đoàn tuyển cử công nhân đã được hoàn toàn xác định[115]. Trong số 6 đại biểu cử tri có 3 người của phái thủ tiêu và 3 người ủng hộ báo *Sự thật*. Vậy nên chọn ai trong số đó làm nghị sĩ? Nói đúng ra, cần phải đề cử ai? Hội nghị của các đại biểu có đưa ra những chỉ thị nào về vấn đề đó không?

Sở dĩ phái thủ tiêu đã đưa được những người của họ vào là bởi vì họ đã che giấu không cho các đại biểu biết những quan điểm của họ và đã che đậy những ý kiến bất đồng bằng cách chơi cái trò «thống nhất». Những đại biểu theo xu hướng không đảng phái — những người không thích có sự bất đồng — đã tin vào lời họ và ủng hộ họ. Nhưng dù phái thủ tiêu có cố gắng làm rắc rối đến thế nào đi chăng nữa, thì ý chí của các đại biểu vẫn biểu hiện ở một điểm — và lại là điểm chủ yếu. Đó là vấn đề thư ủy nhiệm. Hội nghị các đại biểu đã thông qua với một đa số tuyệt đối thư ủy nhiệm cụ thể cho nghị sĩ, thư ủy nhiệm của những người ủng hộ báo *Sự thật*.

Trong bản tường thuật cuộc bầu cử, tờ *Tia sáng*[116] đã im lặng, không nói tới thư ủy nhiệm đó, nhưng nó không thể che giấu độc giả về cái sự thật mà tất cả các đại biểu đều đã biết. Chúng ta không cho phép tờ báo đó xuyên tạc ý chí của các đại biểu.

Thư ủy nhiệm — đó là một chỉ thị đối với nghị sĩ. Thư ủy nhiệm tạo nên nghị sĩ. Thư ủy nhiệm nào thì nghị sĩ ấy. Vậy thư ủy nhiệm mà những nhà máy lớn ở Pê-téc-bua đề ra và được hội nghị các đại biểu thông qua đã nói lên điều gì?

Thư ủy nhiệm trước hết nói đến những vấn đề đề ra năm 1905, nó chỉ ra rằng những vấn đề đó vẫn còn chưa được giải quyết và tình hình kinh tế, chính trị trong nước đòi hỏi không thể không giải quyết những vấn đề đó. Theo thư ủy nhiệm thì chỉ có thể giải phóng đất nước bằng đấu tranh trên hai mặt trận: một mặt, chống lại những tàn dư phong kiến và quan liêu, mặt khác, chống lại giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản bội. Và bạn đồng minh tin cậy của công nhân chỉ có thể là nông dân. Nhưng cuộc đấu tranh chỉ có thể thắng lợi nếu bá quyền lãnh đạo (vai trò lãnh đạo) thuộc về giai cấp vô sản. Công nhân càng giác ngộ và càng có tổ chức bao nhiêu, thì họ càng hoàn thành tốt hơn vai trò là người hướng dẫn nhân dân bấy nhiêu. Vả lại, vì trong những điều kiện hiện nay, diễn đàn Đu-ma là một trong những phương tiện tốt nhất để tổ chức và giáo dục quần chúng, cho nên công nhân cử đại biểu của mình vào Đu-ma để đại biểu đó, cũng như toàn thể đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Đu-ma IV, bảo vệ những mục đích cơ bản của giai cấp vô sản, những yêu sách đầy đủ và không bị cắt xén của nước nhà...

Nội dung của thư ủy nhiệm là như thế đó.

Thực cũng dễ hiểu rằng thư ủy nhiệm đó về cơ bản khác với «cương lĩnh» của phái thủ tiêu, — nó hoàn toàn chống lại phái thủ tiêu.

Thử hỏi: nếu như phái thủ tiêu vẫn dám đưa người của họ ra ứng cử vào Đu-ma, vậy thì, thư ủy nhiệm

mà nghị sĩ bắt buộc phải thực hiện sẽ ra sao, bởi vì đã có một quyết nghị của đại hội các đại biểu về vấn đề này?

Thư ủy nhiệm cụ thể chống phái thủ tiêu lại do một người trong phái thủ tiêu thi hành — liệu phái thủ tiêu của chúng ta có thể đi đến chỗ nhục nhã như thế không?

Họ có cảm thấy rằng cái trò «thống nhất» đã đưa họ vào ngõ cụt không?

Hay là có thể là họ định vi phạm thư ủy nhiệm hoặc là bỏ xó không nói đến nữa?

Nhưng thế thì ý chí của các đại biểu sẽ ra sao, — ý chí mà công nhân Pê-téc-bua nhất định sẽ bảo vệ?

Liệu phái thủ tiêu có dám chà đạp lên ý chí của các đại biểu không?

Họ vẫn còn nói đến chiến thắng, nhưng liệu họ có cảm thấy rằng thư ủy nhiệm đã giáng cho họ một thất bại nặng nề, bằng cách nhấn mạnh rằng nghị sĩ chỉ có thể là một người chống thủ tiêu?

Báo «Sự thật», số 147, ngày 19 tháng Mười 1912

Ký tên: K. St

Theo đúng nguyên văn trên báo

TỔNG KẾT CUỘC BẦU CỬ ĐOÀN TUYỂN CỬ CÔNG NHÂN PÊ-TÉC-BUA

1. CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU

So với năm 1907, nét nổi bật nhất trong tâm trạng của công nhân, đó là sự quan tâm rất lớn đến cuộc bầu cử. Nếu loại trừ những nhóm nhỏ nằm rải rác trong các xí nghiệp thì có thể mạnh dạn nói rằng không có tâm trạng tẩy chay. Ô-bu-khốp[117] không tẩy chay, nhưng vì ý chí của ban quản trị nhà máy, nên nó không được tham gia bầu cử. Nhà máy đóng tàu Nê-va là nơi duy nhất mà những người chủ trương tẩy chay đã đấu tranh một cách có tổ chức, nhưng ngay cả ở đó, tuyệt đại đa số công nhân vẫn tán thành tham gia bầu cử. Đông đảo quần chúng công nhân đã ủng hộ bầu cử. Hơn thế nữa, họ còn đấu tranh đòi quyền tham gia bầu cử và đi bầu một cách hết sức chăm chú, chừng nào mà họ không gặp phải những trở ngại không khắc phục được. Các cuộc phản kháng « những lời giải thích » mới đây của quần chúng đã chứng tỏ điều đó...

Hầu như người ta chỉ bầu cho những người dân chủ-xã hội hoặc những phần tử đứng về phía những người dân chủ - xã hội. Do một số tình hình khách quan, cho

nên chỉ có thể trình bày được cương lĩnh triệt để dân chủ của công nhân ở một số xí nghiệp mà thôi, hơn thế nữa, phái thủ tiêu đã thận trọng giấu kín cương lĩnh của mình không cho công nhân biết. Nhưng ở nơi nào đã làm được như vậy, thì công nhân ở đó thông qua cương lĩnh của phái chống thủ tiêu coi như là « Thư ủy nhiệm ». Trong trường hợp đó, phái thủ tiêu liền tuyên bố, — rõ ràng là họ không tôn trọng cả bản thân mình lẫn các quan điểm của mình, — rằng « thật ra họ cũng ủng hộ một thư ủy nhiệm như thế » (như ở nhà máy đóng tàu Nê-va). Họ đưa ra « những điểm sửa đổi » về quyền tự do liên hiệp, nhưng bị bác bỏ vì coi là thừa. Bởi vậy chủ yếu người ta « nhìn người mà bầu ». Và tuyệt đại đa số các đại biểu là những người dân chủ - xã hội hoặc những phần tử đứng về phía những người dân chủ - xã hội.

Đảng dân chủ - xã hội là người tiêu biểu duy nhất cho lợi ích của giai cấp công nhân, đó là điều đã được nói lên qua cuộc bầu cử các đại biểu.

2. CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU CỬ TRI

Trong số 82 đại biểu dự đại hội, có 26 đại biểu dứt khoát chống phái thủ tiêu, 15 đại biểu dứt khoát chủ trương thủ tiêu, 41 người còn lại là những « đảng viên dân chủ - xã hội không phe phái », những phần tử đứng về phía những người dân chủ - xã hội và phái tả không thuộc về đảng phái nào.

41 người này ủng hộ ai, họ tán thành đường lối chính trị nào — đó là vấn đề mà « những người chủ trương bè phái » quan tâm đến trước tiên.

Trong hội nghị các đại biểu, tuyệt đại đa số tán thành thư ủy nhiệm do những người ủng hộ báo *Sự thật* đưa ra. Như vậy, hội nghị đã khẳng định bản sắc của mình. Đường lối chính trị của phái chống thủ tiêu đã thắng. Mưu toan của phái thủ tiêu định ngăn trở việc thực hiện đường lối đó đã bị sụp đổ.

Nếu phái thủ tiêu là những người trung thực về mặt chính trị, biết tôn trọng các quan điểm của mình thì họ đã rút các ứng cử viên của mình, nhường tất cả các ghế cho những người ủng hộ báo *Sự thật*. Bởi vì tất nhiên chỉ có những người tán thành thư ủy nhiệm mới có thể là ứng cử viên. Là ***kẻ phản đối*** thư ủy nhiệm nhưng lại làm ra vẻ là ***người bảo vệ nó***, chỉ có bọn phá sản về mặt chính trị mới có thể làm như vậy. Phái thủ tiêu đã làm như thế! Họ che giấu không cho các đại biểu biết những quan điểm của họ, họ tạm thời tự xưng là « người cùng phái », họ cho rằng « không có gì chống lại » thư ủy nhiệm đã được thông qua, họ chơi trò thống nhất và gọi những người chống thủ tiêu là những kẻ phân liệt, — bằng những cách đó, họ cố gắng làm mủi lòng các đại biểu không đảng phái và tìm mọi cách « đưa » người của mình vào. Và thực tế họ đã đưa được người của họ vào, bằng cách đánh lừa các đại biểu.

Rõ ràng là chủ nghĩa phiêu lưu của phái thủ tiêu không có giới hạn.

Và cũng không kém phần rõ ràng là đường lối chính trị của báo *Sự thật*, và chỉ có đường lối đó, mới được sự đồng tình của giai cấp vô sản Pê-téc-bua ; là để phù hợp với ý chí của các đại biểu, nghị sĩ công nhân chỉ có thể là một người thuộc phái báo *Sự thật*.

Chúng tôi không thể mong ước một thắng lợi nào lớn hơn...

3. HAI SỰ THỐNG NHẤT

Trước khi chuyền sang nói về cuộc bầu cử nghị sĩ, cần phải nói đôi lời về sự « thống nhất » mà trước đây đã đóng vai trò trong cuộc bầu cử đại biểu cử tri và đang được bọn thủ tiêu bám lấy, như kẻ chết đuối bám lấy cọng rơm.

Mới đây, Tơ-rốt-ski đã viết trong tờ *Tia sáng* rằng báo *Sự thật* trước đây đã tán thành thống nhất, thế mà bây giờ dường như lại phản đối sự thống nhất. Có đúng như vậy không ? Vừa đúng, lại vừa không đúng. Đúng, nếu nói rằng tờ *Sự thật* đã tán thành thống nhất. Không đúng, nếu cho rằng bây giờ nó phản đối sự thống nhất : báo *Sự thật* luôn luôn kêu gọi phái dân chủ công nhân triệt để hãy tiến tới sự thống nhất.

Vậy thì vấn đề ở chỗ nào ? Ở chỗ báo *Sự thật* và tờ *Tia sáng* cùng với Tơ-rốt-ski đã có những cách nhìn hoàn toàn khác nhau về sự thống nhất. Rõ ràng có những sự thống nhất khác nhau.

Báo *Sự thật* cho rằng chỉ có những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng mới có thể thống nhất thành một khối. Thống nhất trên cơ sở có sự phân chia ranh giới giữa mình và những phần tử chống đảng, những phần tử thủ tiêu! Báo *Sự thật* đã và sẽ luôn luôn ủng hộ sự thống nhất đó.

Tơ-rốt-ski lại nhìn sự vật bằng một con mắt khác : y đã vơ đũa cả nắm cả kẻ thù của đảng lẫn những người ủng hộ đảng. Tất nhiên y không đạt được một sự thống nhất nào cả : năm năm nay y lao đầu vào cuộc tuyên truyền ngây thơ đề thống nhất cái không thể thống nhất, — và cái mà y đã đạt được là ở nước ta có hai tờ

báo, hai cương lĩnh, hai cuộc hội nghị và giữa phái dân chủ công nhân với phái thủ tiêu không hề có một chút thống nhất nào cả!

Trong khi những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng ngày càng đoàn kết thành một khối thống nhất thì phái thủ tiêu lại đang đào sâu cái hố ngăn cách giữa mình với khối thống nhất đó.

Thực tiễn của phong trào đang khẳng định kế hoạch thống nhất của báo *Sự thật*.

Thực tiễn của phong trào đang đánh đổ cái kế hoạch ngây thơ của Tơ-rốt-ski nhằm thống nhất cái không thể thống nhất.

Hơn thế nữa. Từ chỗ là kẻ tuyên truyền cho một sự thống nhất hão huyền, Tơ-rốt-ski đã biến thành một tên tay chân của phái thủ tiêu, làm những việc có lợi cho phái đó.

Tơ-rốt-ski đã làm tất cả những cái gì có thể làm được để khiến cho ở nước ta có hai tờ báo cạnh tranh với nhau, hai cương lĩnh đối địch với nhau và hai hội nghị trái ngược nhau, thế mà giờ đây, vị lực sĩ có những bắp thịt bằng giấy bồi ấy lại đích thân hát cho chúng ta nghe bài ca thống nhất!

Đó không phải là thống nhất, mà là một hài kịch của một tên hề.

Và nếu như hài kịch đó đã giúp cho phái thủ tiêu luồn vào được ba đại biểu cử tri của mình, thì đó là vì trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, người ta không thể vạch mặt những tên hề thống nhất đã che giấu không cho công nhân thấy ngọn cờ của mình...

4. CUỘC BẦU CỬ NGHỊ SĨ

Từ đó không khó gì mà không hiểu được rằng phái thủ tiêu đã nói đến sự « thống nhất » nào, khi họ đề nghị với những người ủng hộ báo *Sự thật* cùng đưa một ứng cử viên duy nhất vào Đu-ma. Họ đơn thuần đề nghị bỏ phiếu cho ứng cử viên của phái thủ tiêu, ngược lại với ý chí của các đại biểu, ngược lại với thư ủy nhiệm của giai cấp vô sản Pê-téc-bua. Trước đề nghị đó, những người ủng hộ báo *Sự thật* liệu có thể đưa ra câu trả lời nào khác ngoài câu trả lời rằng thư ủy nhiệm của các đại biểu là thiêng liêng và nghị sĩ chỉ có thể là một người ủng hộ thư ủy nhiệm? Liệu có nên xâm phạm ý chí của các đại biểu để chiều theo phái thủ tiêu nhu nhược không hay nên bỏ qua những ý muốn viển vông của phái thủ tiêu để tuân theo thư ủy nhiệm của giai cấp vô sản Pê-téc-bua? Tờ *Tia sáng* la lối về tư tưởng phân liệt của báo *Sự thật* và thêu dệt câu chuyện hoang đường chống lại các đại biểu cử tri; nhưng tại sao phái thủ tiêu không tán thành rút thăm trong số sáu đại biểu cử tri công nhân — việc rút thăm mà báo *Sự thật* đã đề nghị với họ? Để có được một ứng cử viên duy nhất thay mặt cho công nhân, chúng tôi, thậm chí, đã đi tới một sự nhượng bộ như thế; nhưng, thử hỏi, tại sao phái thủ tiêu lại từ chối việc rút thăm? Tại sao những người ủng hộ báo *Tia sáng* lại thích đưa sáu ứng cử viên vào Đu-ma hơn là đưa một người. Có lẽ vì lợi ích của sự « thống nhất » chăng?

Tờ *Tia sáng* nói rằng Gút-cốp đã đề nghị để Ba-đai-ép, một người ủng hộ báo *Sự thật*, làm ứng cử viên; nhưng tờ báo của phái thủ tiêu lại kín đáo nói thêm

rằng, đề nghị đó đã không được chuẩn y. Nhưng có lẽ nào những người thủ tiêu ở trong báo *Tia sáng* lại quên mất rằng chính Pê-to-rốp, một người ủng hộ họ — chứ không phải một người đứng về phía báo *Sự thật* — đã không chịu rút tên mình ra và bằng cách đó đã thực sự tỏ rõ ý chí « thống nhất » của phái thủ tiêu là như thế nào. Và họ vẫn cứ gân cổ gọi đó là thống nhất! Có lẽ việc Gút-cốp, một người cổ vũ khác cho báo *Tia sáng* ra ứng cử, sau khi Ba-đai-ép, một người ủng hộ báo *Sự thật* đã trúng cử, cũng là một sự thống nhất chăng? Ai có thể tin được điều ấy?

Tờ *Tia sáng* ca tụng một cách giả dối Xu-đa-cốp, một kẻ tiểu tốt vô danh, làm ra vẻ như Xu-đa-cốp rút khỏi danh sách ứng cử viên là vì lợi ích của sự thống nhất. Nhưng không có lẽ nào tờ *Tia sáng* lại không biết rằng Xu-đa-cốp chẳng qua *không thể* ra ứng cử được, vì chỉ được có hai phiếu thôi? Một tờ báo dám trắng trợn nói dối mọi người thì nên gọi nó là gì?

Sự nhu nhược về chính trị lẽ nào lại là « phẩm cách » duy nhất của phái thủ tiêu?

Phái thủ tiêu cố gắng gian lận luồn người của mình vào Đu-ma, theo ý chí của phái ca-đê và bọn tháng Mười, bất chấp ý chí của công nhân Pê-téc-bua. Nhưng không có lẽ báo *Tia sáng*, một tờ báo hoàn toàn tách khỏi quần chúng công nhân, vẫn không hiểu rằng công nhân ở Pê-téc-bua sẽ không tín nhiệm một đại biểu như thế hay sao?

Báo « Sự thật », số 151, ngày 24 tháng Mười 1912

Ký tên: K. St.

Theo đúng nguyên văn trên báo

HÔM NAY BẦU CỬ

Ngày hôm nay ở Pê-téc-bua đang bầu cử. Cuộc bầu cử đoàn tuyển cử thứ hai. Hai phe đang đấu tranh với nhau : phái dân chủ-xã hội và phái ca-đê. Các cử tri cần phải quyết định nên giao vận mệnh đất nước vào tay ai.

Phái dân chủ - xã hội muốn gì ?

Phái ca-đê muốn gì ?

Phái dân chủ-xã hội đại diện cho giai cấp công nhân, muốn giải phóng nhân loại khỏi mọi sự bóc lột.

Còn phái ca-đê, đại diện cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, thì lại xây dựng tương lai của mình trên sự bóc lột giữa người và người, sự bóc lột ấy, đành rằng, đã được giảm nhẹ đi một chút, nhưng cũng vẫn là một sự bóc lột.

Phái dân chủ-xã hội nghĩ rằng vấn đề đổi mới đất nước vẫn chưa được giải quyết và cần phải giải quyết vấn đề đó bằng những nỗ lực của chính đất nước.

Phái ca-đê thì lại cho rằng những cuộc tranh luận về sự đổi mới là thừa, vì rằng « nhờ trời chúng ta đã có một Hiến pháp »...

Phái dân chủ-xã hội nghĩ rằng trên con đường đổi mới đất nước vấp phải hai nước Nga : nước Nga cũ, chính thức, và nước Nga mới, tương lai.

Phái ca-đê thì lại cho rằng sau khi « Hiến pháp đã được ban hành » thì « một sự đối lập như thế » giữa hai nước Nga « không còn nữa », vì « nước Nga là một ».

Từ đó rút ra kết luận : lý tưởng lập hiến của phái ca-đê đã được thực hiện. Khuôn khổ của những luật lệ ban hành ngày 3 tháng Sáu đối với họ không có gì là bó buộc cả.

Ví dụ, đây là lời tuyên bố của Mi-li-u-cốp vào năm 1909 trong một buổi chiêu đãi ở Luân-đôn, — tại đây Gu-tsơ-cốp thuộc đảng tháng Mười và Bô-bơ-rin-ski, một tên Trăm-đen « ôn hòa », đã cùng với hắn « đại diện » cho nước Nga :

« Các ngài thấy trước mặt mình những người thuộc các khuynh hướng chính trị rất khác nhau, nhưng những sự khác nhau đó trong khi bổ sung cho nhau lại đại diện cho lý tưởng vĩ đại của chúng tôi về một nước Nga lập hiến » (Xem cuốn sách của I. Ê-phơ-rê-mốp : *Các đại diện của nhân dân Nga* v.v., tr. 81).

Do đó, tên Trăm-đen Bô-bơ-rin-ski « bổ sung » cho tên ca-đê Mi-li-u-cốp vì lợi ích của... « tự do nhân dân » — đó có lẽ là « lý tưởng vĩ đại » của phái ca-đê.

Tại buổi chiêu đãi ở Luân-đôn *không hề có một* đại diện nào của công nhân, *không hề có một* đại diện nào của nông dân, nhưng « lý tưởng vĩ đại » của phái ca-đê hình như không cần đến công nhân và nông dân...

Hiến pháp của bọn Bô-bơ-rin-ski, bọn Gu-tsơ-cốp và bọn Mi-li-u-cốp *không cần có* các đại diện của công nhân, *không cần có* các đại biểu của nông dân — « lý tưởng » của phái ca-đê là như thế đó!

Sau những cái đó phỏng có gì đáng phải ngạc nhiên khi ở Đu-ma III phái ca-đê đã bỏ phiếu tán thành :

1) ngân sách chống nhân dân, 2) thuế gián tiếp, 3) kinh phí cho nhà tù, v.v. ?

Sau những cái đó phỏng có gì đáng phải ngạc nhiên khi phái ca-đê lên tiếng phản đối những yêu sách của công nhân, của nông dân và của toàn bộ phái dân chủ ?

Sau những cái đó phỏng có gì đáng phải ngạc nhiên khi phái ca-đê, qua cửa miệng của Ma-cơ-la-cốp, đòi phải « tích cực hơn, nghiêm khắc hơn và tàn ác hơn » đối với phong trào sinh viên, còn đối với cuộc bãi công hòa bình của công nhân ở Lê-na thì, ở trên báo *Ngôn luận*, chúng gọi là « một cuộc bạo động tự phát ».

Không, đó không phải là đảng « tự do nhân dân », mà đó là đảng của bọn phản bội lại « tự do nhân dân ».

Những loại người như thế chỉ có khả năng buôn bán với bọn quan liêu ở đằng sau lưng nhân dân mà thôi. « Những cuộc đàm phán » với Vít-te, Stô-lư-pin và Tơ-rê-pốp và giờ đây với Xa-dô-nốp hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên.

Những loại người như thế chỉ có thể đánh bại những người dân chủ-xã hội bằng cách cấu kết với bọn Trăm-đen tại các cuộc tuyển cử ở Khác-cốp, Cô-stơ-rô-ma, Ê-ca-tê-ri-nô-đa, Ri-ga mà thôi.

Đem sinh mệnh nước nhà mà phó thác cho những người như thế tức là giao đất nước cho kẻ thù muốn làm gì thì làm.

Chúng tôi tin tưởng rằng những vị cử tri biết tự tôn sẽ không đem danh dự của mình gắn liền với vận mệnh của phái ca-đê.

Ngày hôm nay phái ca-đê sẽ bị trừng phạt một cách đích đáng vì những tội lỗi nghiêm trọng của chúng đối với nhân dân Nga!

Hỡi các cử tri *công nhân*! Các bạn hãy bỏ phiếu cho những người đại diện cho quyền lợi của các bạn, cho những người dân chủ - xã hội!

Hỡi các cử tri *nhân viên*! Các bạn đừng bỏ phiếu cho phái ca-đê, những kẻ đã hy sinh quyền lợi nghỉ ngơi của các bạn, — các bạn hãy bỏ phiếu cho những người dân chủ - xã hội, những người duy nhất triệt để bảo vệ quyền lợi của các bạn!

Hỡi các cử tri *Ba-lan*! Các bạn đòi quyền tự do phát triển cho dân tộc, — nhưng các bạn hãy nhớ rằng tự do dân tộc sẽ trở nên vô nghĩa nếu không có tự do chung, thế mà phái ca-đê thì lại đang phản bội tự do!

Hỡi các cử tri *Do-thái*! Các bạn đòi quyền bình đẳng cho những người Do-thái, — nhưng các bạn hãy nhớ rằng bọn Mi-li-u-cốp đang ôm hôn bọn Bô-bơ-rin-ski, và phái ca-đê đang lập khối với phái hữu, chúng sẽ không đấu tranh cho quyền bình đẳng đâu!

Hỡi các công dân, các bạn hãy lựa chọn lấy : bỏ **phiếu** cho những kẻ phản lại tự do nhân dân hay cho những người bảo vệ tự do nhân dân, bỏ phiếu cho phái ca-đê hay cho những người dân chủ - xã hội!

Báo «Sự thật», số 152, ngày 25 tháng Mười 1912

Ký tên : K. St.

Theo đúng nguyên văn trên báo

GỬI TOÀN THỂ NAM NỮ CÔNG NHÂN NGA[118]

Ngày 9 tháng Giêng

Các đồng chí!

Chúng ta lại kỷ niệm ngày 9 tháng Giêng, ngày đã được đánh dấu bằng máu của hàng trăm anh em công nhân chúng ta, những người đã bị Nga hoàng Ni-cô-lai Rô-ma-nốp ra lệnh bắn giết vào ngày 9 tháng Giêng, vì họ, tay không có vũ khí, đến thỉnh nguyện Nga hoàng hãy ban cho một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Từ đó đến nay đã tám năm rồi. Suốt tám năm dài đằng đẵng đó, trừ một khoảnh khắc ngắn ngủi là người ta thấy lóe lên ánh sáng của tự do, Nga hoàng và bọn địa chủ đã xâu xé và đày đọa đất nước ta!

Và bây giờ, cũng như trước đây, ở Nga người ta bắn công nhân vì tội bãi công hòa bình — như đã xảy ra ở Lê-na. Và bây giờ, cũng như trước đây, có hàng triệu và hàng triệu nông dân đang bị rơi vào cảnh đói khổ — như đã xảy ra năm 1911. Và bây giờ, cũng như trước đây, trong các nhà tù của Nga hoàng, người ta đang tra tấn và hành hạ những người con ưu tú nhất của nhân dân, đẩy họ đến chỗ tự vẫn hàng loạt — như đã xảy ra mới đây ở Cu-tô-ma, An-ga-tsi[119] v.v.. Và bây

giờ, cũng như trước đây, tòa án của Nga hoàng bắn những thủy thủ và binh lính đòi ruộng đất cho nông dân và tự do cho toàn dân — như đã xảy ra mới đây với 17 thủy thủ ở Hắc hải[120]. Chính Ni-cô-lai Rô-ma-nốp, tên quân chủ chuyên chế trong toàn Nga dựa vào ân đức của bọn đại địa chủ, đang thực hiện cái quyền lực « do chúa ban cho » và được bọn gian hùng khoác áo thày tu ở trong Thánh vụ viện và bọn Trăm-đen — bọn Pu-ri-skê-vích và bọn Khơ-vô-stốp — giáng phúc.

Nền chuyên chế của giòng họ Rô-ma-nốp, vẫn như trước đây, đang bóp nghẹt nước Nga trong gọng kìm của nó ; năm nay nó lại chuẩn bị ăn mừng 300 năm nền thống trị đẫm máu của nó trên nước ta.

Nhưng nước Nga giờ đây không phải là nước Nga run sợ và nhẫn nhục đã từng im lặng và rên xiết trong những năm dài dưới ách của bọn Rô-ma-nốp nữa. Và trước hết, giai cấp công nhân Nga chúng ta không còn là giai cấp công nhân Nga trước đây nữa : nó đã lãnh đạo tất cả các chiến sĩ đấu tranh cho tự do và chúng ta sẽ kỷ niệm ngày 9 tháng Giêng 1913 không phải với tư cách là những kẻ nô lệ cúi đầu và bị sỉ nhục, mà trong tư thế ngửng cao đầu như một đạo quân đoàn kết nhất trí gồm những chiến sĩ đang cảm thấy và biết rằng nước Nga của nhân dân lại bừng tỉnh, băng giá của thời kỳ phản cách mạng đã bị xua tan, dòng sông phong trào nhân dân lại bắt đầu chảy và « sau chúng ta là những đội quân mới mẻ đang tiến lên »...

Tám năm trời! Biết bao nhiêu sự việc đã xảy ra trong khoảng thời gian ngắn ngủi... Trong khoảng thời gian đó chúng ta đã nhìn thấy ba Đu-ma Nhà nước. Hai Đu-ma đầu tiên gồm phần lớn là phái tự do, nhưng tại đó tiếng nói của công nhân và nông dân đã vang lên mạnh

mê, Nga hoàng, chiều theo ý nguyện của bọn địa chủ Trăm-đen, đã giải tán hai Đu-ma đó. Đu-ma thứ ba, bản thân là Đu-ma Trăm-đen, trong năm năm trời đã cùng với bè lũ tay sai của Nga hoàng lại ra sức nô dịch và áp bức nhiều hơn nữa nông dân và công nhân, nghĩa là toàn bộ nước Nga nhân dân.

Trong những năm phản cách mạng đen tối, giai cấp công nhân là người phải chịu nhiều cay đắng nhất. Từ năm 1907, lực lượng của chế độ cũ tạm thời đè bẹp được phong trào cách mạng của quần chúng, công nhân rên xiết dưới hai tầng áp bức. Bè lũ Nga hoàng trả thù họ một cách tàn nhẫn nhất. Bọn tư bản cũng ra sức lấn át công nhân. Lợi dụng chế độ phản động về mặt chính trị, bọn chủ xưởng và chủ nhà máy từng bước từng bước giật lại hết tất cả những gì mà công nhân đã giành được, bằng biết bao công sức và hy sinh. Bằng cách giãn thợ và được hiến binh và cảnh sát che chở, bọn chủ xưởng kéo dài ngày lao động, giảm bớt tiền công và lập lại cái chế độ cũ tại các công xưởng và nhà máy.

Công nhân phải cắn răng im lặng. Những năm 1908 và 1909 là những năm mà bọn Trăm-đen hoan hỉ nhất với thắng lợi của chúng, còn phong trào công nhân thì ở mức thấp nhất. Nhưng từ mùa hè năm 1910, các cuộc bãi công của công nhân lại bắt đầu bùng nổ. Đến cuối năm 1911, hàng vạn công nhân tích cực phản đối việc bắt giam các nghị sĩ dân chủ - xã hội trong Đu-ma II bị kết án sau một vụ khiêu khích [121].

Phong trào quần chúng công nhân *đã kết thúc* bằng cuộc bãi công ngày 22 tháng Một 1907 chống lại việc kết án khổ sai các nghị sĩ dân chủ - xã hội trong Đu-ma II. Và phong trào quần chúng công nhân *lại dấy lên* vào cuối năm 1911, cũng lại vì sinh mệnh các nghị sĩ dân

chủ-xã hội trong Đu-ma II, những chiến sĩ tiên phong, những anh hùng của giai cấp công nhân, mà sự nghiệp của họ giờ đây đang được các nghị sĩ công nhân trong Đu-ma IV tiếp tục.

Sự phục hồi của cuộc đấu tranh chính trị đã kéo theo sự phục hồi của cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân. Bãi công chính trị bổ sung bãi công kinh tế, và ngược lại. Làn sóng nối tiếp làn sóng, và làn sóng dữ dội của phong trào công nhân đập vào những thành trì của nền quân chủ Nga hoàng và nền chuyên chế của tư bản. Ngày càng có nhiều các tầng lớp công nhân mới tỉnh ngộ về một cuộc sống mới. Ngày càng có nhiều quần chúng đông đảo được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh mới. Những cuộc bãi công phản đối vụ thảm sát ở Lê-na, những cuộc bãi công ngày 1 tháng Năm, những cuộc bãi công phản đối việc tước các quyền bầu cử của công nhân và cuộc bãi công phản đối việc xét xử các thủy thủ ở Hắc hải đã thu hút gần một triệu người tham gia. Đó là những cuộc bãi công cách mạng, những cuộc bãi công đã ghi trên lá cờ của mình: « Đả đảo nền quân chủ Rô-ma-nốp, đả đảo toàn bộ chế độ phong kiến cũ kỹ, thối nát, đang bóp hầu bóp cổ nước Nga! »

Phong trào cách mạng của công nhân đang bành trướng, đang lớn mạnh. Giai cấp công nhân bắt đầu thức tỉnh cả các tầng lớp dân chúng khác nữa tham gia vào cuộc đấu tranh mới. Tất cả những người trung thực, tất cả những người đang vươn lên một cuộc sống tốt đẹp hơn đều bắt đầu phản đối những hành vi bạo lực của bọn chó săn của Nga hoàng. Thậm chí giai cấp tư sản cũng thì thầm, cũng bất bình về nền thống trị tuyệt đối và không chia sẻ của Pu-ri-xkê-vích.

Chế độ ngày 3 tháng Sáu đã không xoa dịu được tình hình nào cả, cũng không xoa dịu được ai cả. Tất cả những năm phản cách mạng đã chứng tỏ rằng ở Nga sẽ không có một cuộc sống tự do, chừng nào chế độ quân chủ của bọn Rô-ma-nốp còn đứng vững, chừng nào bọn địa chủ còn thống trị.

Cuộc cách mạng mới đang dâng lên : trong đó giai cấp công nhân lại đóng vai trò vinh dự là lãnh tụ của toàn bộ đạo quân giải phóng.

Cũng như trước đây, giai cấp công nhân lại ghi lên lá cờ của mình ba yêu sách cũ ; lá cờ đó đã phải chịu biết bao hy sinh, và đã phải đổ biết bao máu do những yêu sách đó.

Công nhân làm ngày 8 giờ!

Giao toàn bộ ruộng đất của địa chủ, của Nga hoàng và Nhà thờ cho nông dân, không phải chuộc lại!

Chế độ cộng hòa dân chủ cho toàn thể nhân dân!

Ở nước Nga hiện nay, người ta đã và còn đang đấu tranh xung quanh những yêu sách đó. Công nhân vẫn còn đề ra những yêu sách đó trong những cuộc bãi công nổ ra mới đây sau những sự kiện ở Lê-na. Giai cấp công nhân sẽ đề ra những yêu sách đó trong ngày 9 tháng Giêng nữa.

Ngay từ năm 1912 công nhân ở Pê-téc-bua, Ri-ga, Ni-cô-lai-ép đã cố gắng đánh dấu ngày 9 tháng Giêng bằng những cuộc bãi công và biểu tình. Ngày 9 tháng Giêng 1913, chúng ta sẽ làm như thế ở khắp nơi *trên toàn nước Nga*. Ngày 9 tháng Giêng 1905, cuộc cách mạng Nga đầu tiên đã sinh ra trong máu của công nhân. Mong rằng đầu năm 1913 sẽ mở đầu cho cuộc cách mạng *lần thứ hai* ở Nga. Dòng họ Rô-ma-nốp đang chuẩn bị kỷ niệm ngày lễ 300 năm của chúng vào năm 1913,

chúng muốn bám chắc lâu dài trên lưng nước Nga. Vậy ngày 9 tháng Giêng 1913, chúng ta sẽ bảo cho tập đoàn đó biết rằng :

Thế là đủ rồi! Đả đảo chế độ quân chủ Rô-ma-nốp! Nền cộng hòa dân chủ muôn năm!

Các đồng chí! Hễ ở nơi nào có công nhân Nga sống và đang đấu tranh thì ở nơi đó cần đánh dấu ngày 9 tháng Giêng 1913 bằng một hành động nào đó.

Ở khắp nơi, chúng ta hãy đánh dấu ngày đó bằng những cuộc hội họp, những nghị quyết, những mít-tinh và, ở nơi nào cho phép,

> *bằng một cuộc bãi công trong một ngày và bằng những cuộc biểu tình.*

Trong ngày đó chúng ta hãy tưởng nhớ đến những anh hùng đã ngã xuống trong đấu tranh! Cách tốt nhất để chúng ta tưởng nhớ đến họ là trong ngày hôm đó, trên toàn nước Nga sẽ vang lên các yêu sách cũ của chúng ta :

Chế độ cộng hòa dân chủ!

Tịch thu ruộng đất của địa chủ!

Ngày làm việc 8 giờ!

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ — XÃ HỘI NGA

Các đồng chí!

Hãy chuẩn bị cuộc phản đối ngày 9 tháng Giêng!

In thành truyền đơn vào cuối tháng Chạp 1912 — đầu tháng Giêng 1913

Theo đúng nguyên văn tờ truyền đơn

CUỘC BẦU CỬ Ở PÊ-TÉC-BUA

(Thư từ Xanh Pê-téc-bua)

Khác với cuộc bầu cử năm 1907, cuộc bầu cử năm 1912 đã diễn ra trùng vào lúc công nhân lại trở lại hoạt động cách mạng. Năm 1907 là năm mà làn sóng cách mạng đã lắng xuống và thế lực phản cách mạng đã thắng, còn năm 1912 thì đã được chứng kiến đợt sóng đầu tiên của cuộc cách mạng mới. Chính vì thế *lúc đó* công nhân đi bầu một cách uể oải, thậm chí ở một số nơi công nhân còn tẩy chay các cuộc bầu cử, dĩ nhiên họ tẩy chay một cách *tiêu cực*, những điều đó cũng chứng tỏ rằng tẩy chay một cách tiêu cực là dấu hiệu không thể chối cãi được của sự lãnh đạm và tình trạng lực lượng bị sa sút. Chính vì thế mà *giờ đây*, trong bầu không khí của cuộc cách mạng đang lên, công nhân đã hăng say đi bầu, đã vứt bỏ tính ươn hèn và thái độ bàng quan đối với chính trị. Hơn nữa, công nhân đã đấu tranh đòi tổ chức bầu cử, họ đã đấu tranh đòi quyền bầu cử và họ đã giành được quyền đó bằng những cuộc bãi công lớn phản đối « những lời giải thích », bất chấp tất cả mọi mưu mô và trở lực của bọn cảnh sát. Đó là dấu hiệu không thể chối cãi được nói lên rằng thời kỳ mê muội về chính trị đã chấm dứt, cách mạng đã tiến triển. Đành rằng đợt sóng của cuộc cách mạng mới còn

chưa đủ mạnh để có thể đề ra chẳng hạn vấn đề tổng bãi công chính trị. Nhưng nó *đã* mạnh đến mức, ở một số nơi, người ta đã có thể xé toạc cái mạng lưới « những lời giải thích » để đẩy mạnh cuộc bầu cử, tổ chức lực lượng của giai cấp vô sản và giáo dục chính trị cho quần chúng.

I

ĐOÀN TUYỂN CỬ CÔNG NHÂN

1. Đấu tranh cho cuộc bầu cử

Sẽ không phải là thừa, nếu chúng ta nhận định rằng sáng kiến trong việc vận động bãi công thuộc về vị đại diện của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành Pê-téc-bua của đảng ta. Đêm khuya ngày 4 tháng Mười, ngay trước ngày bầu cử đại biểu cử tri, chúng tôi được biết rằng ủy ban huyện đã « giải thích » cho các đại biểu trong những nhà máy lớn nhất (nhà máy Pu-ti-lốp và những nhà máy khác). Một giờ sau, Thường vụ Ban chấp hành Pê-téc-bua đã họp với vị đại diện của Ban chấp hành trung ương[122]. Sau khi lên một danh sách mới các đại biểu cử tri, Thường vụ đã quyết định bãi công trong một ngày để phản đối. Ngay đêm hôm đó, nhóm dân chủ - xã hội trong nhà máy Pu-ti-lốp đã họp và thông qua quyết định của Ban chấp hành Pê-téc-bua. Ngày 5 cuộc bãi công ở nhà máy Pu-ti-lốp bắt đầu. Toàn bộ nhà máy nghỉ việc. Ngày 7 (tức chủ nhật) nhóm dân chủ-xã hội trong Nhà máy đóng tàu Nê-va

họp và hưởng ứng quyết định của Ban chấp hành Pê-téc-bua. Ngày 8, toàn bộ nhà máy bãi công. Sau đó các công xưởng và nhà máy khác cũng nghỉ việc theo. Không những chỉ các xí nghiệp đã được «giải thích» mới tuyên bố bãi công mà các xí nghiệp chưa được «giải thích» (Pan), và những xí nghiệp mà theo «luật bầu cử» thì không có quyền tham gia bầu cử đoàn tuyển cử công nhân cũng bãi công. Họ bãi công để tỏ tình đoàn kết. Có rất nhiều bài ca cách mạng và có rất nhiều cuộc biểu tình... Đêm khuya ngày 8 tháng Mười, có tin là Ủy ban bầu cử tỉnh đã tuyên bố hủy bỏ các cuộc bầu cử đại biểu cử tri, bác bỏ «những lời giải thích» của ủy ban huyện, «phục hồi quyền» cho công nhân nhà máy Pu-ti-lốp, cho phép nhiều xí nghiệp hơn nữa tham gia bầu cử. Công nhân ca khúc khải hoàn. Công nhân đã thắng lợi.

Bản nghị quyết do công nhân Nhà máy đóng tàu Nê-va và công nhân nhà máy Pu-ti-lốp thông qua khi tuyên bố bãi công, thật đáng nên đọc :

«*Chúng tôi cực lực phản đối sự vi phạm các quyền bầu cử của chúng tôi, chúng tôi tuyên bố rằng chỉ có lật đổ chế độ Nga hoàng và thiết lập một nền cộng hòa dân chủ thì mới có thể đảm bảo cho công nhân quyền bầu cử và cuộc bầu cử mới được tự do thực sự*».

Nghị quyết của phái thủ tiêu nói rằng : «... chỉ có tiến hành phổ thông đầu phiếu *đối với cuộc bầu cử vào Đu-ma Nhà nước* mới đảm bảo được quyền bầu cử», nghị quyết này bị bác bỏ. Các nhóm dân chủ - xã hội ở các nhà máy đã thảo luận trước, một cách tỉ mỉ, những nghị quyết đó, và khi người ta thấy rõ rằng, — chẳng hạn như trong nhóm dân chủ - xã hội tại Nhà máy đóng

tàu Nê-va, — nghị quyết của phái thủ tiêu không được đồng tình thì những kẻ ủng hộ nghị quyết đó cam kết không đưa nó ra cuộc mít-tinh trước quần chúng cử tri ngoài đảng, mà họ cam kết ủng hộ bản nghị quyết đã được nhóm dân chủ - xã hội thông qua. Nên khen ngợi họ vì họ đã giữ lời hứa. Song phái chống thủ tiêu cũng đáp lại với một sự trung thực như thế, bằng cách bầu Gút-cốp làm đại biểu, họ có thể « đánh trượt » Gút-cốp vì họ chiếm đa số trong nhà máy. Nếu tờ *Tia sáng* còn có lấy một tý chút cái tinh thần trách nhiệm đó thì hay quá — một tờ báo có khiếu viết về *điều không xảy ra* ở các nhà máy, — nhưng nó đã lờ đi không đả động gì đến bản nghị quyết nói trên của Nhà máy Nê-va, và hơn nữa họ lại còn xuyên tạc bản nghị quyết của công nhân nhà máy Pu-ti-lốp.

Như vậy là công nhân đã đấu tranh cho các cuộc bầu cử và đã thực hiện được cuộc bầu cử. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Pê-téc-bua, những kẻ đã uổng công lên tiếng phản đối các cuộc bầu cử trong Nhà máy đóng tàu Nê-va, hãy rút ra từ đó một bài học.

Công nhân đã đấu tranh cho cuộc bầu cử dưới khẩu hiệu chế độ cộng hòa dân chủ. Những kẻ sùng bái những « cải cách từng phần », tức bọn thủ tiêu trong báo *Tia sáng*, hãy rút ra từ đó một bài học.

2. Thư ủy nhiệm cho nghị sĩ

Đại hội các đại biểu khai mạc khi những cuộc bãi công phản đối « những lời giải thích » vẫn chưa chấm dứt. Có thể nói trước được rằng thư ủy nhiệm do Ban chấp hành Pê-téc-bua khởi thảo và được các nhà máy lớn trong thành phố (Pu-ti-lốp, Nhà máy đóng tàu Nê-va,

Pan) đồng tình sẽ được các đại biểu thông qua. Và quả thật, thư ủy nhiệm đã được tuyệt đại đa số thông qua, một nhóm nhỏ những người thủ tiêu bỏ phiếu trắng. Những người này mưu toan cản trở việc bỏ phiếu, nhưng họ đã vấp phải những tiếng thét phản đối: «Không được cản trở!».

Trong thư ủy nhiệm cho nghị sĩ, các đại biểu đã nói đến «những vấn đề của năm 1905»; họ nói rằng những vấn đề đó «vẫn chưa được giải quyết» và tình hình phát triển về kinh tế và chính trị của nước Nga «đang làm cho không thể không giải quyết những nhiệm vụ đó được». Cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân cách mạng nhằm lật đổ chế độ Nga hoàng, bất chấp chính sách thỏa hiệp của giai cấp tư sản thuộc phái ca-đê, cuộc đấu tranh mà lãnh tụ của nó chỉ có thể là giai cấp vô sản, theo thư ủy nhiệm thì đó là cái có thể giải quyết được những nhiệm vụ của năm 1905 (xem «Thư ủy nhiệm» đăng trên báo *Người dân chủ-xã hội* số 28 — 29).

Các đồng chí thấy đấy, đó hoàn toàn không phải là việc «xem xét lại các khuynh hướng về vấn đề ruộng đất của Đu-ma III» do phái thủ tiêu và phái tự do nêu ra, hay là những «cuộc đầu phiếu phổ thông vào Đu-ma» (xem cương lĩnh của phái thủ tiêu)[123].

Công nhân Pê-téc-bua vẫn trung thành với truyền thống cách mạng của đảng ta. Những khẩu hiệu của đảng dân chủ-xã hội cách mạng, và chỉ có các khẩu hiệu đó, được đại hội các đại biểu thừa nhận. Tại đại hội, chính những người ngoài đảng đã quyết định vấn đề (trong số 82 đại biểu có 41 đại biểu «thuần túy dân chủ-xã hội» và những người ngoài đảng), và nếu như ngay

tại một cuộc hội nghị như thế mà thư ủy nhiệm do Ban chấp hành Pê-téc-bua khởi thảo vẫn được thông qua, thì điều đó có nghĩa là những khẩu hiệu của Ban chấp hành Pê-téc-bua đã thấm sâu vào tâm khảm và trí óc giai cấp công nhân.

Phái thủ tiêu đối với tất cả những vấn đề đó như thế nào? Nếu như họ tin tưởng vào các quan điểm của họ và nhất là nếu như họ chính trực về chính trị, chắc họ sẽ tiến hành đấu tranh công khai để phản đối thư ủy nhiệm và đưa ra thư ủy nhiệm của chính mình hoặc họ chịu thất bại và rút các ứng cử viên của họ về. Nhưng họ đã đưa ra danh sách ứng cử viên đại biểu cử tri để đối lập với danh sách của phái chống thủ tiêu. Tại sao họ không công khai nêu nốt các quan điểm và thư ủy nhiệm của họ ra? Và khi thư ủy nhiệm của phái chống thủ tiêu được thông qua, tại sao họ không dám thành thật và công khai tuyên bố rằng họ là những kẻ phản đối thư ủy nhiệm nên không thể được bầu làm những người tương lai sẽ bảo vệ thư ủy nhiệm và vì vậy xin rút các ứng cử viên của họ, nhường chỗ cho những người ủng hộ thư ủy nhiệm? Đó là điều tối thiểu của lòng chính trực về chính trị. Hoặc là có thể, bọn thủ tiêu đã lờ đi không nói đến thư ủy nhiệm vì vấn đề chưa được tranh luận đầy đủ và đại hội đã giải quyết vấn đề đó bằng những lá phiếu của *những người ngoài đảng*? Nhưng trong trường hợp đó, tại sao họ không chịu phục tùng nghị quyết của 26 đại biểu *dân chủ - xã hội* đã bí mật họp với nhau mấy ngày trước khi có đại hội các đại biểu và, sau khi thảo luận, họ đã thông qua cương lĩnh của phái chống thủ tiêu (16 phiếu thuận, 9 phiếu chống và 1 phiếu trắng) trước mặt những đại biểu và những thủ lĩnh của phái thủ tiêu là những người cũng tham dự cuộc họp

đó? Những lý do quan trọng nào đã chi phối những người thủ tiêu khiến họ vừa chà đạp lên thư ủy nhiệm của toàn thể đại hội, vừa chà đạp lên ý chí của 26 đại biểu dân chủ-xã hội? Chắc có lẽ ở đây chỉ có thể là lý do duy nhất sau đây: gây phiền phức cho phái chống thủ tiêu và đưa «bằng được» người của họ vào. Nhưng toàn bộ vấn đề chính lại là ở chỗ đó: nếu như phái thủ tiêu đấu tranh công khai thì họ sẽ không thể đưa vào được một ứng cử viên nào của họ cả, vì tất cả mọi người đều thấy rõ việc phái thủ tiêu đề nghị «xem xét lại các khuynh hướng về vấn đề ruộng đất của Đu-ma III» đã không được các đại biểu đồng tình. Chỉ còn có một cách là: che giấu ngọn cờ của họ, làm ra vẻ ủng hộ thư ủy nhiệm, tuyên bố rằng «thật ra chúng tôi cũng tán thành một thư ủy nhiệm gần giống như thế», và đưa vào «bằng được» người của họ. Phái thủ tiêu đã làm như thế. Nhưng hành động như thế là phái thủ tiêu đã thú nhận sự thất bại của họ, và tự xếp mình vào số những kẻ bị phá sản về chính trị.

Nhưng buộc đối phương phải cuốn lá cờ của mình lại, có nghĩa là buộc đối phương phải thừa nhận rằng lá cờ của mình *là vô dụng*, có nghĩa buộc nó phải thừa nhận ưu thế về mặt tư tưởng của kẻ thù của mình — đó chính có nghĩa là giành được thắng lợi tinh thần.

Và thật là «kỳ quái»: phái thủ tiêu có một «đảng công nhân đông đảo», trong khi đó phái chống thủ-tiêu chỉ là một «nhóm nhỏ tiều tụy», thế mà «nhóm nhỏ bé» vẫn thắng «đảng đông đảo».

Không còn gì kỳ diệu hơn ở trên trái đất này nữa!...

3. Thống nhất là một chiếc mặt nạ và cuộc bầu cử nghị sĩ

Cứ khi nào các nhà ngoại giao tư sản chuẩn bị chiến tranh, thì họ lại bắt đầu ra sức kêu gào biểu dương « hòa bình » và các « mối quan hệ hữu nghị ». Nếu một vị bộ trưởng ngoại giao nào đó bắt đầu dốc sức cho « một cuộc hội nghị hòa bình », thì các bạn nên biết rằng « chính phủ của ông ta » đã đặt mua những thiết giáp hạm mới và máy bay đơn cánh. Đối với nhà ngoại giao, lời nói *cần phải* không đi đôi với việc làm — nếu không thì ông ta là hạng ngoại giao nào ? Lời nói là một việc, còn việc làm lại là một việc hoàn toàn khác. Những lời nói hay — đó là chiếc mặt nạ để che đậy những việc làm xấu xa. Nhà ngoại giao trung thực — đó là nước sẽ khô đi, đó là sắt sẽ trở thành như gỗ.

Cũng cần phải nói như thế về phái thủ tiêu và những tiếng la lối giả dối của họ về sự thống nhất. Mới đây, đồng chí Pơ-lê-kha-nốp, một người ủng hộ sự thống nhất ở trong đảng, đã viết về các nghị quyết của hội nghị phái thủ tiêu [124] rằng « cách mười dặm đã ngửi thấy mùi ngoại giao từ những nghị quyết đó tỏa ra ». Và sau đó, cũng chính đồng chí Pơ-lê-kha-nốp ấy đã gọi hội nghị của phái thủ tiêu là hội nghị « phân liệt ». Nói thẳng ra, phái thủ tiêu đánh lừa công nhân bằng những tiếng kêu gào xã giao về sự thống nhất, bởi vì trong khi nói về sự thống nhất thì họ lại gây ra sự chia rẽ. Thực tế, phái thủ tiêu là những nhà ngoại giao ở trong đảng dân chủ - xã hội, họ che đậy sự phân liệt xấu xa do họ gây ra bằng những lời nói hoa mỹ về sự thống nhất. Khi mà người theo phái thủ tiêu tiêu phí

sức lực của mình cho sự thống nhất, thì các bạn nên biết rằng anh ta đang vì sự phân liệt mà vi phạm thô bạo sự thống nhất.

Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua là một bằng chứng trực tiếp cho điều đó.

Thống nhất, trước hết, đó là sự thống nhất hành động của những công nhân đã được tổ chức vào đảng dân chủ-xã hội ở trong giai cấp công nhân hãy còn chưa được tổ chức và chưa được giáo dục về chủ nghĩa xã hội. Những công nhân đã được tổ chức vào đảng dân chủ-xã hội nêu vấn đề ra tại các cuộc họp của mình, thảo luận những vấn đề đó, sau đó như một khối đoàn kết, họ đem những quyết nghị đó mà thiểu số bắt buộc phải thi hành vô điều kiện, ra trước quần chúng ngoài đảng. *Không như thế thì không có và không thể có sự thống nhất ở trong đảng dân chủ-xã hội* ! Ở Pê-téc-bua có một quyết nghị nào như thế không. Có. Đó là quyết nghị của 26 đại biểu dân chủ-xã hội (thuộc hai xu hướng) đã thừa nhận cương lĩnh của phái chống thủ tiêu. Tại sao phái thủ tiêu không phục tùng quyết nghị đó? Tại sao họ bất chấp ý chí của đa số đại biểu dân chủ-xã hội? *Tại sao họ vi phạm thô bạo sự thống nhất của đảng dân chủ-xã hội* ở Pê-téc-bua? Bởi vì phái thủ tiêu là những nhà ngoại giao ở trong đảng dân chủ-xã hội, đang gây ra sự phân liệt sau chiếc mặt nạ thống nhất.

Chúng ta bàn tiếp. Thống nhất, đó là sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản chống lại toàn bộ thế giới tư sản. Những người đại diện của giai cấp vô sản ra quyết nghị và thực hiện quyết nghị đó, họ hành động như một khối thống nhất, thiểu số phục tùng đa số. *Không như thế thì không có và không thể có sự thống nhất của giai cấp vô sản được* ! Giai cấp vô sản Pê-téc-

bua có một quyết nghị nào như thế không? Có, đó là thư ủy nhiệm của phái chống thủ tiêu, được đa số đại biểu trong đại hội thông qua. Tại sao phái thủ tiêu không phục tùng thư ủy nhiệm của các đại biểu? Tại sao họ coi thường ý chí của đa số đại biểu? ***Tại sao họ vi phạm thô bạo sự thống nhất của giai cấp công nhân*** ở Pê-téc-bua? Bởi vì sự thống nhất của phái thủ tiêu là một *câu nói* ngoại giao che đậy ***chính sách*** phá hoại sự thống nhất...

Khi phái thủ tiêu đã phá hoại ý chí của đa số, tìm cách bầu cho những người dao động (Xu-đa-cốp), tung bừa bãi ra những lời hứa có tính chất hết sức ngoại giao, và cuối cùng đã bầu được ba đại biểu cử tri, thì vấn đề được đặt ra là : làm gì?

Lối thoát duy nhất ***thích đáng*** là bắt thăm. Và phái chống thủ tiêu *đã đề nghị* với phái thủ tiêu bắt thăm, nhưng phái thủ tiêu đã khước từ!

Y, người thuộc phái thủ tiêu, trao đổi với X, người thuộc phái bôn-sê-vích (tên tuổi của hai người, chúng tôi chỉ có thể nói ra lúc nào cần thiết và với điều kiện giữ bí mật)[125] về đề nghị đó ; sau khi trưng cầu ý kiến những người cùng chí hướng, Y đã trả lời rằng « không thể bắt thăm được, vì các đại biểu cử tri của chúng tôi phải phục tùng quyết nghị của tập thể lãnh đạo của chúng tôi ».

Vậy các ngài thủ tiêu hãy thử bác bỏ lời khẳng định đó của chúng tôi xem nào!

Phá hoại ý chí của đa số đại biểu dân chủ-xã hội, phá hoại ý chí của đa số đại biểu đại hội, từ chối việc bắt thăm, từ chối việc cùng đưa một ứng cử viên vào Đu-ma — tất cả những cái đó đều vì lợi ích của sự thống nhất — các ngài thủ tiêu ạ, « sự thống nhất » của các ngài quả thật rất độc đáo!

Vả lại chính sách phân liệt của phái thủ tiêu không phải là mới. Ngay từ năm 1908, họ đã tiến hành tuyên truyền chống lại đảng bất hợp pháp. Những mưu mô bẩn thỉu của phái thủ tiêu trong cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua là sự tiếp tục chính sách phân liệt cũ của họ.

Người ta nói rằng, bằng chiến dịch « thống nhất » của mình, Tơ-rốt-ski đã đem một « trào lưu mới » vào cái « công việc » cũ kỹ của phái thủ tiêu. Nhưng điều đó không đúng. Mặc dù có những sự nỗ lực «yêng hùng » và những « sự đe dọa ghê gớm » của Tơ-rốt-ski, cuối cùng y vẫn chỉ tỏ ra là một lực sĩ thích hò hét, có những bắp thịt bằng giấy bồi, bởi vì sau 5 năm « làm việc », y đã chẳng đoàn kết được một ai, ngoài phái thủ tiêu. Quảng cáo thì mới, nhưng hàng hóa thì cũ !

Nhưng hãy trở lại cuộc bầu cử. Khước từ việc bắt thăm, phái thủ tiêu chỉ có thể trông mong vào một điều : đó là giai cấp tư sản (phái ca-đê và phái tháng Mười) *sẽ ưa thích người thủ tiêu hơn*! Để làm tê liệt sự tính toán nhỏ nhặt và dễ thấy ấy, Ban chấp hành Pê-téc-bua không thể hành động một cách nào khác hơn được là chỉ thị cho tất cả các đại biểu cử tri ra ứng cử, bởi vì cũng còn có « người dao động » (Xu-đa-cốp) trong số phái thủ tiêu, và nói chung, họ chưa thành một nhóm cố kết. Thi hành chỉ thị đó tất cả các đại biểu cử tri thuộc phái chống thủ tiêu đã ra ứng cử. Và sự tính toán nhỏ nhặt và dễ thấy của phái thủ tiêu đã thất bại! Không phải phái chống thủ tiêu mất tinh thần, mà là các đại biểu cử tri thuộc phái thủ tiêu, họ đã chống lại quyết nghị của « tập thể » của họ và tranh nhau ra ứng cử. Điều đáng ngạc nhiên không phải là ở chỗ Gút-cốp tán thành ứng cử viên Ba-đai-ép (Gút-cốp bị ràng buộc bởi thư ủy nhiệm của phái chống thủ tiêu, đã được thông

qua tại nhà máy của mình!) mà là ở chỗ nhà thủ tiêu Pê-tơ-rốp, và theo sau là bản thân Gút-cốp, đã ra ứng cử *sau khi đã chỉ định* Ba-đai-ép.

Chỉ có một kết luận rút ra từ những điều đã nói ở trên : đối với phái thủ tiêu, thống nhất chỉ là chiếc mặt nạ che đậy chính sách phân liệt của họ, là con ngựa mà họ định cưỡi để đi vào Đu-ma bất chấp ý chí của đảng dân chủ - xã hội và của giai cấp vô sản ở Pê-téc-bua.

II

ĐOÀN TUYỂN CỬ CỦA THÀNH PHỐ

Những sự kiện ở Lê-nơ và, nói chung, việc công nhân lại hoạt động trở lại không phải là không có tác dụng đối với cử tri đoàn tuyển cử thứ hai. Các tầng lớp dân chủ trong nhân dân thành thị rõ ràng đã quay sang phía tả. Nếu như năm năm về trước, sau khi cách mạng thất bại, họ đã « chôn vùi » những lý tưởng của năm 1905, thì giờ đây, sau những cuộc bãi công có tính chất quần chúng, những lý tưởng cũ lại bắt đầu trỗi dậy. Một tâm trạng bất bình rất rõ rệt đối với chính sách nước đôi của phái ca-đê đã hình thành, phái ca-đê không thể không nhận ra điều đó.

Mặt khác, bọn tháng Mười «đã làm thất vọng» bọn thương nhân lớn và chủ xí nghiệp. Có những chỗ còn bỏ trống mà phái ca-đê thì cũng lại không thể không nhận ra điều đó.

Thế là phái ca-đê quyết định, từ tháng Năm năm ngoái, sẽ đóng kịch trên hai mặt trận. Không phải đấu tranh mà là đóng kịch.

Chính điều đó đã giải thích tính chất hai mặt của cuộc vận động bầu cử của phái ca-đê trong hai đoàn tuyển cử khác nhau, tính chất đó không thể không làm cho cử tri phải ngạc nhiên.

Cuộc đấu tranh chống phái ca-đê nhằm gây ảnh hưởng đối với các tầng lớp dân chủ đã trở thành trung tâm cuộc vận động bầu cử của những người dân chủ - xã hội. Bá quyền lãnh đạo của giai cấp tư sản phản cách mạng hay bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản cách mạng — chính cái « sơ đồ » đó của những người bôn-sê-vích, cái mà phái thủ tiêu đã mất bao nhiêu năm tháng để đấu tranh một cách vô hy vọng, và giờ đây đang buộc phải phục tùng nó, coi nó là nhu cầu sống còn rõ ràng và tất yếu trong đời sống.

Thắng lợi của đoàn tuyển cử thứ hai tùy thuộc ở thái độ các tầng lớp dân chủ, dân chủ về địa vị, nhưng còn chưa giác ngộ về quyền lợi của mình. Các tầng lớp đó sẽ đi theo ai, theo đảng dân chủ-xã hội hay theo phái ca-đê? Cũng đã có phe thứ ba — bọn hữu và phái tháng Mười, song người ta đã không cần phải nói một cách nghiêm túc về « mối nguy cơ Trăm-đen », bởi vì rõ ràng là bọn hữu chỉ có thể thu được một số phiếu không đáng kể. Mặc dù cũng đã có những câu nói rằng « cần thiết không nên làm cho giai cấp tư sản sợ hãi » (xem bài của Ph. Đ. đăng trên báo *Tiếng nói Nê-va*[126]), song những câu nói đó chỉ làm cho người ta mỉm cười, bởi vì rõ ràng là đảng dân chủ - xã hội không những chỉ phải

làm cho giai cấp tư sản « sợ hãi » mà còn phải gạt giai cấp tư sản, — mà đại biểu là phái ca-đê — trạng sư của nó, — ra khỏi trận địa của nó.

Chính cuộc sống đã đặt ra vấn đề : bá quyền lãnh đạo của đảng dân chủ - xã hội hay bá quyền lãnh đạo của phái ca-đê.

Do đó rõ ràng là đảng dân chủ - xã hội cần phải tỏ ra 't sức đoàn kết trong suốt quá trình vận động.

Chính vì lẽ đó mà Ban bầu cử trực thuộc Ban chấp nh Pê-téc-bua đã có những thỏa thuận với một ban ác gồm những người men-sê-vích và những người ủ tiêu đơn độc. Thỏa thuận về các nhân vật bầu ra hoàn toàn được tự do vận động bầu cử, nhưng với điều kiện rõ ràng minh bạch là « không đưa nhân vật nào mà tên tuổi và hoạt động của mình đã gắn liền với cuộc đấu tranh chống lại đảng » (trích « biên bản » cuộc trao đổi) vào danh sách ứng cử viên vào Đu-ma. Bản danh sách nổi tiếng của đảng dân chủ - xã hội trong đoàn tuyển cử thứ hai chỉ được hình thành sau khi Ab... và L... là những người thủ tiêu nổi tiếng ở Pê-téc-bua, « những người đã gắn liền tên tuổi và hoạt động của mình », v.v., ra khỏi danh sách những người thuộc phái chống thủ tiêu. Để thấy rõ chân tướng những « người ủng hộ sự thống nhất », ở đây cũng cần nêu lên rằng sau khi ở Ti-phơ-lít Tsơ-khê-ít-dê đã trúng cử, họ liền kiên quyết từ chối không chịu thay thế Tsơ-khê-ít-dê trong danh sách ứng cử viên bằng Pô-cơ-rốp-ski, đảng viên đảng dân chủ-xã hội, nghị sĩ trước đây của Đu-ma III ; họ dọa sẽ đưa ra một danh sách để cạnh tranh và phá hoại cuộc vận động.

Nhưng điều quy ước về « tự do vận động bầu cử » rốt cuộc đã tỏ ra là thừa ; thật thế, quá trình vận động đã chứng minh một cách hoàn toàn rõ ràng rằng trong cuộc đấu tranh chống phái ca-đê, không thể có một cuộc vận động nào khác ngoài cuộc vận động dân chủ - xã hội cách mạng, tức cuộc vận động bôn-sê-vích. Ai mà không nhớ những lời nói của các vị diễn giả và của các ứng cử viên dân-chủ-xã hội ở Pê-téc-bua về « bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản » và về « những phương thức đấu tranh cũ » đối lập với « những phương thức đấu tranh mới trong nghị trường », về « phong trào thứ hai » và « khẩu hiệu về nội các ca-đê có trách nhiệm là một khẩu hiệu không thể dùng được » ? Vậy những lời than thở của phái thủ tiêu về việc « cần phải tránh tình trạng chia rẽ trong phe đối lập », về việc « giai cấp tư sản ca-đê ngả về phía tả », về « áp lực » đối với giai cấp tư sản đó, đã biến đâu mất rồi? Còn sự cổ động của phái thủ tiêu trong báo *Tia sáng* để chống lại phái ca-đê — phái thủ tiêu đôi lúc, thậm chí, đã « ngốn » và « dọa dẫm » phái ca-đê quá mức, chẳng nhẽ tất cả những cái đó đã không chứng tỏ rằng chính cuộc sống đã nói lên chân lý, mặc dù « thông qua cửa miệng con trẻ » ?

Vậy lương tâm có tính nguyên tắc của Đan, Mác-tốp và của những địch thủ khác của khuynh hướng « ngốn phái ca-đê » đã biến đi đâu mất ?

« Đảng công nhân đông đảo » của bọn thủ tiêu lại một lần nữa thất bại trong cuộc đấu tranh chống lại một « nhóm bí mật ». Các bạn thử nghĩ coi : một « đảng công nhân đông đảo(?) » hàng phục một « nhóm » nhỏ, hết sức nhỏ! Thật là kỳ lạ...

III

KẾT QUẢ

Từ những điều đã nói ở trên, trước hết chúng ta thấy rõ rằng những lời nói về hai phe — phe ủng hộ chế độ ngày 3 tháng Sáu và phe phản đối chế độ ấy — đều không có cơ sở. Trên thực tế, trong cuộc bầu cử đã có ba phe đối đầu nhau chứ không phải hai phe : phe cách mạng (các đảng viên dân chủ - xã hội), phe phản cách mạng (phái hữu) và phe thỏa hiệp đang tìm cách làm hại cách mạng, tiếp sức cho bọn phản cách mạng (phái ca-đê). Làm gì có chuyện « phe đối lập thống nhất » chống lại bọn phản động.

Hơn nữa, cuộc bầu cử nói lên rằng ranh giới giữa hai phe cực đoan sẽ phát triển, do đó phe trung gian sẽ tan rã, — một bộ phận có tư tưởng dân chủ thì thoát ra và nhập vào đảng dân chủ - xã hội, bộ phận còn lại thì dần dần chuyền sang phe phản cách mạng.

Do đó những lời diễn thuyết về các « cải cách » từ trên xuống, về việc không thể có những cuộc « bùng nổ » và về « sự phát triển hữu cơ » của nước Nga dưới sự che chở của « hiến pháp » đang mất hết mọi cơ sở. Quá trình phát triển của sự vật tất yếu sẽ dẫn đến một cuộc cách mạng mới, và chúng ta sẽ lại phải trải qua một « năm 1905 mới », bất chấp những lời cam kết của nhóm La-rin và của những người thủ tiêu khác.

Cuối cùng, cuộc bầu cử nói lên rằng giai cấp vô sản và chỉ có giai cấp vô sản mới có nhiệm vụ đứng đầu cuộc cách mạng đang tiến đến, nó tập hợp dần dần xung quanh mình tất cả những ai trung thực và có tinh thần

dân chủ ở Nga, những ai khao khát giải phóng tổ quốc khỏi ách nô lệ. Muốn tin tưởng như thế, chỉ cần quan sát quá trình cuộc bầu cử trong đoàn tuyển cử công nhân, chỉ cần xem mối thiện cảm của công nhân Pê-téc-bua — thể hiện rõ ràng trong thư ủy nhiệm của các đại biểu — thuộc về ai, chỉ cần quan sát cuộc đấu tranh cách mạng của họ cho cuộc bầu cử.

Tất cả những điều đó cho phép khẳng định rằng cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua đã hoàn toàn xác nhận tính đúng đắn của các khẩu hiệu của đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

Sinh khí và sức mạnh của đảng dân chủ - xã hội cách mạng — đó là kết luận thứ nhất.

Sự phá sản về chính trị của phái thủ tiêu — đó là kết luận thứ hai.

Báo « Người dân chủ - xã hội », số 30, ngày 12 (25) tháng Giêng 1913

Ký tên: C. K. Sta-lin

Theo đúng nguyên văn trên báo

TRÊN CON ĐƯỜNG CHỦ NGHĨA DÂN TỘC

(Thư từ Cáp-ca-dơ)

Trong số các nghị quyết làm rạng rỡ cuộc hội nghị của phái thủ tiêu, nghị quyết về « quyền dân tộc tự trị và văn hóa » đã chiếm không phải một vị trí thứ yếu.

Đây là nghị quyết đó :

« Sau khi nghe thông báo của đoàn đại biểu Cáp-ca-dơ nói rằng tại cuộc hội nghị mới đây của các tổ chức Đ. C. N. D. C. X. H. N. ở Cáp-ca-dơ, cũng như trong các cơ quan báo chí của các tổ chức ấy, các đồng chí ở Cáp-ca-dơ nêu rõ ý kiến cho rằng cần phải đề ra yêu cầu quyền dân tộc tự trị về văn hóa, hội nghị không bày tỏ ý kiến về nội dung của yêu cầu đó, cho rằng việc giải thích như thế về một điểm ghi trong cương lĩnh của đảng — điểm thừa nhận quyền tự quyết của mỗi dân tộc — không mâu thuẫn gì với ý nghĩa đúng đắn của cương lĩnh, và tỏ ý mong muốn vấn đề dân tộc sẽ được đưa vào chương trình nghị sự của đại hội sắp tới của Đ. C. N. D. C. X. H. N. ».

Nghị quyết này quan trọng không những chỉ vì nó thể hiện thái độ quanh co cơ hội chủ nghĩa của phái thủ tiêu trước làn sóng dân tộc chủ nghĩa đang dâng

lên. Nghị quyết này còn quan trọng vì mỗi một câu trong đó đều rất đáng quý.

Tỷ dụ, lời khẳng định rằng hội nghị « không bày tỏ ý kiến về nội dung của yêu cầu đó » tuy nhiên lại « cho rằng » và quyết định, — làm thế nào mà lại không thán phục lời khẳng định đó ? Vì chỉ có trong các tiểu nhạc kịch người ta mới « quyết định » như vậy mà thôi.

Hay là cái câu nói rằng « việc giải thích như thế về một điểm ghi trong cương lĩnh của đảng — điểm thừa nhận quyền tự quyết của mỗi dân tộc — không mâu thuẫn gì với ý nghĩa đúng đắn của cương lĩnh ». Các đồng chí thử nghĩ coi ! Cái điểm được nhắc tới (điểm 9) nói về quyền tự do của các dân tộc, *quyền* tự do phát triển của các dân tộc, nói về trách nhiệm của đảng phải đấu tranh chống lại mọi thứ bạo lực đối với các dân tộc. Nói chung, theo nội dung của điểm đó, thì *quyền* của các dân tộc hoàn toàn không thể bị hạn chế, các dân tộc có thể tiến tới chỗ tự trị, thành lập liên bang và cũng có thể đi tới chỗ phân lập. Nhưng cách thức mà một dân tộc nào đó sẽ quyết định vận mệnh của mình như thế nào, theo hướng chủ nghĩa tập quyền trung ương hay theo hướng chủ nghĩa phân lập, điều đó đối với đảng há chẳng có can hệ gì, hay đều tốt như nhau sao ? Điều đó há chẳng có nghĩa là chỉ dựa trên cơ sở của độc một quyền dân tộc trừu tượng, « không bày tỏ ý kiến về nội dung của yêu cầu đó », là đã có thể, mặc dù là gián tiếp, tuyên bố cho các dân tộc này quyền tự trị, các dân tộc khác quyền thành lập liên bang, các dân tộc thứ ba quyền phân lập sao ? Dân tộc quyết định vận mệnh của mình, nhưng như thế há chẳng có nghĩa là đảng không cần phải tác động

đến ý chí của dân tộc đó nhằm gợi ý cho họ nên quyết định theo hướng phù hợp nhất với lợi ích của giai cấp vô sản sao? Đảng chủ trương tự do tín ngưỡng, cho phép mọi người quyền tôn thờ bất cứ một tôn giáo nào. Nhưng từ đó liệu có thể nói rằng đảng sẽ ủng hộ thiên chúa giáo ở Ba-lan, chính thống giáo ở Giê-óoc-gi, đạo Gơ-rê-goa ở Ác-mê-ni, được chăng? rằng đảng sẽ không đấu tranh chống lại các loại hình thế giới quan ấy chăng?... Và há chẳng phải rõ ràng là điểm 9 trong cương lĩnh của đảng và quyền dân tộc tự trị về văn hóa là hai mặt hoàn toàn khác nhau, tới mức có thể «trái ngược» nhau, cũng như, chẳng hạn, kim tự tháp Kê-ốp và cuộc hội nghị nổi tiếng của phái thủ tiêu?

Thế mà cuộc hội nghị lại «giải quyết» vấn đề chính là theo cách leo giây, nhào lộn ấy.

Cái quan trọng nhất trong bản nghị quyết nói trên là sự phá sản về mặt tư tưởng trong những người thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ, những kẻ đã phản bội ngọn cờ cũ của chủ nghĩa quốc tế ở Cáp-ca-dơ và bắt buộc được hội nghị phải ra nghị quyết đó.

Việc phải thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ quay sang phía chủ nghĩa dân tộc không phải là ngẫu nhiên. Họ đã bắt đầu thủ tiêu các truyền thống của đảng từ lâu. Xóa bỏ «phần xã hội» trong cương lĩnh tối thiểu, phế bỏ «bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản» (xem *Báo tranh luận khổ nhỏ* số 2 [127]), tuyên bố đảng bất hợp pháp là một tổ chức phụ của các tổ chức hợp pháp (xem *Nhật ký*, số 9 [128]) — tất cả những việc làm đó mọi người đều đã biết. Bây giờ lại đến lượt vấn đề dân tộc.

Ngay từ khi mới thành lập (đầu những năm 90), các tổ chức ở Cáp-ca-dơ đã mang tính chất quốc tế

thực sự. Một tổ chức duy nhất bao gồm công nhân Giê-oóc-gi, Nga, Ác-mê-ni và Hồi giáo, cùng nhau đấu tranh chống kẻ thù – bức tranh trước đây trong đời sống của đảng là như thế đấy... Năm 1903, tại đại hội sáng lập hay đại hội lần thứ nhất của các tổ chức dân chủ-xã hội ở Cáp-ca-dơ (đúng ra là Nam Cáp-ca-dơ), tiền bối của liên minh Cáp-ca-dơ, một lần nữa nguyên tắc quốc tế, cơ sở của tổ chức, lại được nêu lên như là nguyên tắc duy nhất đúng. Từ đó, đảng dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ đã trưởng thành trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa dân tộc. Những người dân chủ-xã hội Giê-oóc-gi đấu tranh chống phái dân tộc chủ nghĩa « của mình », bọn dân chủ - quốc gia và những kẻ liên bang chủ nghĩa; những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni đấu tranh chống phái Đa-sơ-nắc « của mình »; những người Hồi giáo đấu tranh chống những người theo chủ nghĩa Đại Hồi [129]. Và trong cuộc đấu tranh đó, đảng dân chủ-xã hội Cáp-ca-dơ đã mở rộng và củng cố các tổ chức của mình, không phân biệt các phe phái... Năm 1906, tại hội nghị địa phương ở Cáp-ca-dơ, xuất hiện lần đầu tiên vấn đề quyền dân tộc tự trị về văn hóa. Nhóm một số ít đồng chí ở Cu-tai nêu vấn đề đó ra và đòi phải giải quyết theo hướng tán thành. Theo như người ta nói lúc bấy giờ thì vấn đề ấy đã « bị thất bại nặng nề » và sở dĩ như thế còn là vì cả hai phái mà đại diện là Cô-stơ-rốp và tác giả của những dòng này, đều lên tiếng phản đối kiên quyết như nhau. Hội nghị quyết định rằng « quyền tự trị theo hàng tỉnh ở Cáp-ca-dơ » là giải pháp tốt nhất cho vấn đề dân tộc, phù hợp nhất với lợi ích của giai cấp vô sản Cáp-ca-dơ thống nhất trong cuộc đấu tranh. Năm 1906, vấn đề được đặt ra như thế đó. Và quyết định này đã được

xác định trong các kỳ hội nghị sau nữa, nó đã được bảo vệ và phổ biến trên các báo chí men-sê-vích và bôn-sê-vích, hợp pháp và bất hợp pháp, xuất bản ở Cáp-ca-dơ...

Nhưng đến năm 1912 thì « té ra » là « chúng ta cần có quyền dân tộc tự trị về văn hóa, dĩ nhiên (dĩ nhiên!) là vì lợi ích của giai cấp vô sản ! Thế là thế nào ? Có gì thay đổi ? Có thể tinh thần xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản Cáp-ca-dơ trở nên sút kém hơn chăng ? Nhưng như thế thì sẽ hết sức phi lý nếu dựng lên những hàng rào dân tộc, dù là về mặt tổ chức, về mặt « văn hóa » đi nữa, giữa công nhân ! Có thể tinh thần xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản tăng hơn chăng ? Nhưng trong trường hợp ấy thì nên gọi « những người xã hội chủ nghĩa » đó, — hãy bỏ qua cho danh từ đó, — đang giả tạo dựng nên và củng cố những hàng rào đã bị phá bỏ và không ai cần đến cả, là những người như thế nào ?... Vậy thì vì sao ? Đó là vì miền nông dân Cu-tai đã lôi kéo theo mình « bọn tháng Mười dân chủ-xã hội » ở Ti-phơ-lít. Từ nay về sau công việc của phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ sẽ phải chịu sự quyết định của nông dân Cu-tai, những người lo sợ chủ nghĩa dân tộc chiến đấu. Phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ không thể nào không ngả nghiêng trước làn sóng dân tộc chủ nghĩa, họ bỏ rơi lá cờ của chủ nghĩa quốc tế đã trải qua thử thách và... thế là họ trôi lênh đênh theo « làn sóng » của chủ nghĩa dân tộc, sau khi ném ra khơi vật quý cuối cùng của họ : « Cần gì đến cái của vô tích sự này »...

Nhưng đã nói đến *A*, thì cũng phải nói đến *B*, tất cả đều có cái lô-gích của nó ! Đi theo sau quyền dân tộc tự trị về văn hóa của Giê-oóc-gi, Ác-mê-ni, Hồi giáo (và của nước Nga nữa chăng ?), thứ quyền mà

phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ đã nêu ra, là các đảng của phái thủ tiêu Giê-oóc-gi, Ác-mê-ni, Hồi giáo và của những người thủ tiêu khác. Thay thế cho một tổ chức duy nhất là những tổ chức riêng lẻ của từng dân tộc, có thể nói là «những phái Bun» ở Giê-oóc-gi, ở Ác-mê-ni và ở các nơi khác.

Có phải các ngài thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ đang đưa «giải pháp» của mình về vấn đề dân tộc đến chỗ như thế không ?

Thế thì, chúng ta chúc họ hãy can đảm lên. Họ hãy hành động theo ý thích của họ !

Dù sao chúng ta cũng có thể đoan chắc với họ rằng bộ phận còn lại trong các tổ chức ở Cáp-ca-dơ, tức những đảng viên dân chủ-xã hội trung thành với đảng, dù họ là người Giê-oóc-gi, người Nga, người Ác-mê-ni hay Hồi giáo đi nữa, đều kiên quyết đoạn tuyệt với các ngài thủ tiêu-dân tộc chủ nghĩa, với những kẻ phản bội ấy ở Cáp-ca-dơ, những kẻ phản bội ngọn cờ quang vinh của chủ nghĩa quốc tế.

Báo « Người dân chủ-xã hội »,
số 30,
ngày 12 (25) tháng Giêng 1913

Ký tên: K. St

Theo đúng nguyên văn
trên báo

CHỦ NGHĨA MÁC VÀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC[130]

Thời kỳ phản cách mạng ở Nga không những đã đem lại « sấm sét », mà còn làm cho người ta thất vọng đối với phong trào, thiếu tin tưởng vào lực lượng chung. Trước kia, khi người ta tin vào « một tương lai rực rỡ » và cùng nhau chiến đấu, không kể mình là dân tộc nào cả, thì : những vấn đề chung phải được đặt ra trước hết ! Nhưng khi đã ngờ vực lẫn nhau thì người ta chia tay nhau để mỗi người trở về với nếp nhà dân tộc : đèn nhà ai nhà nấy rạng ! « Vấn đề dân tộc » phải là trước hết !

Cũng trong thời gian đó, một cuộc biến động nghiêm trọng về kinh tế đã xảy ra trong nước. Năm 1905 không phải là một năm trôi qua vô ích : những tàn dư của chế độ nông nô ở nông thôn lại được bồi thêm một đòn nữa. Sau những năm đói kém, mùa màng liên tiếp bội thu, rồi nhờ đó công nghiệp phát triển, tất cả những cái đó đã đẩy mạnh chủ nghĩa tư bản tiến lên. Nông thôn phân hóa, các thành thị lớn lên, thương nghiệp và giao thông phát triển, tất cả đều tiến lên một bước dài. Đặc biệt là ở biên khu, bước tiến đó càng thấy rõ rệt. Nó không thể không đẩy mạnh quá trình củng cố kinh tế của các dân tộc sống trên đất nước Nga. Những dân tộc ấy đã phải chuyển mình...

«Chế độ lập hiến», thành lập thời đó, cũng có tác dụng làm thức tỉnh các dân tộc. Các báo chí và văn học nói chung đều được phát triển ; việc xuất bản và các cơ quan văn hóa đều có chút ít tự do ; nhà hát của các dân tộc được tăng thêm, v.v.. Tất cả những cái đó tất nhiên đã góp phần làm cho «tình cảm dân tộc» thêm mạnh mẽ. Đu-ma, với cuộc vận động tuyển cử, với các nhóm chính trị của nó, đã đem lại những khả năng mới cho việc phục hồi dân tộc, đã mở đường rộng rãi và mới mẻ cho việc động viên các dân tộc.

Và làn sóng dân tộc chủ nghĩa hiếu chiến bên trên, các cuộc đàn áp liên tiếp của «bọn cầm quyền» để trả thù các biên khu về tội «yêu chuộng tự do», đã gây ra một làn sóng phản đối dân tộc chủ nghĩa từ bên dưới, đôi lúc, biến thành chủ nghĩa sô-vanh thô lỗ. Chủ nghĩa xi-on[131] lớn mạnh lên trong đám người Do-thái, chủ nghĩa sô-vanh lan rộng ở Ba-lan, chủ nghĩa Đại Hồi bành trướng trong đám người Ta-ta, chủ nghĩa dân tộc mạnh lớn trong đám người Ác-mê-ni, Giê-óóc-gi, U-cơ-ren, xu hướng chung của bọn phi-li-stanh thiên về chủ nghĩa bài Do-thái, tất cả những việc ấy, ai lại không biết.

Làn sóng dân tộc chủ nghĩa ngày càng lan tràn mạnh mẽ, chực lôi cuốn quần chúng công nhân. Và phong trào giải phóng càng tàn lụi, thì chủ nghĩa dân tộc càng lộng lẫy nở hoa.

Tình trạng khó khăn ấy đã đề ra cho đảng dân chủ-xã hội một sứ mệnh cao cả là phải đánh tan chủ nghĩa dân tộc, tránh cho quần chúng khỏi nạn «truyền nhiễm» chung. Vì đảng dân chủ-xã hội và duy chỉ có đảng ấy mới làm được việc đó bằng cách đem lợi khí đã từng được thử thách của chủ nghĩa quốc tế, đem sự thống nhất

và nhất trí của cuộc đấu tranh giai cấp để đối chọi lại chủ nghĩa dân tộc. Làn sóng dân tộc chủ nghĩa càng lan tràn mạnh mẽ bao nhiêu thì đảng dân chủ-xã hội càng phải lớn tiếng bênh vực tình anh em và sự thống nhất của những người vô sản thuộc tất cả các dân tộc ở Nga bấy nhiêu. Đặc biệt là những người dân chủ-xã hội ở biên khu tiếp xúc ngay với phong trào dân tộc thì càng phải tỏ ra cương quyết phi thường mới được.

Thế mà, tất cả những người dân chủ-xã hội và, trước hết là những người dân chủ-xã hội ở biên khu lại tỏ ra không đủ năng lực làm nhiệm vụ ấy. Phái Bun trước kia chú trọng đến nhiệm vụ chung, thì nay lại đặt mục đích riêng, mục đích thuần túy dân tộc chủ nghĩa, lên hàng đầu : phái ấy đi đến chỗ tuyên bố « ngày lễ thứ Bảy » và « thừa nhận thổ ngữ » làm những khẩu hiệu chiến đấu trong cuộc vận động bầu cử của mình*. Theo sau phái Bun là Cáp-ca-dơ : một số những người dân chủ-xã hội Cáp-ca-dơ, trước kia đã cùng những người dân chủ-xã hội Cáp-ca-dơ khác từ bỏ chủ trương « dân tộc tự trị về văn hóa » thì nay lại đem quyền ấy ra làm một yêu sách trước mắt**. Ấy là chưa nói đến hội nghị của phái thủ tiêu là hội nghị phê chuẩn theo lối ngoại giao những thái độ lừng chừng thiên về chủ nghĩa dân tộc.***

Do đó, người ta thấy những quan điểm của đảng dân chủ-xã hội Nga về vấn đề dân tộc còn chưa được tất cả những người dân chủ-xã hội nhận thức một cách rõ ràng.

---

* Xem *Báo cáo hội nghị lần thứ IX của phái Bun.*

** Xem *Thông cáo của hội nghị tháng Tám.*

*** *Như trên.*

Vì thế, tất nhiên cần phải xem xét kỹ vấn đề dân tộc về mọi phương diện. Những người dân chủ - xã hội triệt để cần phải có một sự cố gắng phối hợp và bền bỉ để đánh tan đám sương mù dân tộc chủ nghĩa, bất cứ từ đâu đến.

I

DÂN TỘC

Dân tộc là gì?

Dân tộc, trước hết, là một khối cộng đồng, một khối người cộng đồng nhất định.

Khối cộng đồng đó không phải là cộng đồng chủng tộc hay bộ lạc. Dân tộc Ý hiện đại là do người La-mã, Giéc-manh, E-tơ-ru-scơ, Hy-lạp, Ả-rập, v.v., hợp thành. Dân tộc Pháp là do người Gô-loa, La-mã, Bơ-rơ-tông, Giéc-manh, v.v., hợp thành. Dân tộc Anh, dân tộc Đức và những dân tộc khác cũng thế, đều do những người thuộc các chủng tộc khác và bộ lạc khác nhau hợp thành.

Như thế, dân tộc không phải là một khối cộng đồng chủng tộc hay bộ lạc, mà là một khối người cộng đồng kết thành trong quá trình lịch sử.

Mặt khác, những quốc gia lớn của Xy-rút-xơ hay A-lếch-xan-đơ-rơ nhất định không thể gọi là dân tộc được mặc dầu những quốc gia ấy đều thành lập trong quá trình lịch sử và gồm những chủng tộc và bộ lạc khác nhau. Đấy không phải là những dân tộc, mà là những khối gồm những tập đoàn ngẫu nhiên mà thành và ít gắn bó

với nhau, những khối này tan hay hợp là tùy theo sự thắng hay bại của kẻ chinh phục này hay kẻ chinh phục khác.

Như thế, dân tộc không phải là một khối ngẫu nhiên mà có hay chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, mà là một khối người cộng đồng ổn định.

Nhưng, không phải bất cứ khối cộng đồng ổn định nào cũng hợp thành dân tộc. Nước Áo và nước Nga đều là những cộng đồng ổn định, nhưng không ai nói đó là dân tộc. Cộng đồng dân tộc khác với cộng đồng quốc gia ở chỗ nào? Ở nhiều điểm, mà một trong những điểm đó là không thể có một cộng đồng dân tộc nào lại không có tiếng nói chung, còn quốc gia thì không nhất thiết phải có tiếng nói chung. Dân tộc Tiệp ở Áo và dân tộc Ba-lan ở Nga sẽ không được coi là dân tộc nếu mỗi dân tộc ấy không có tiếng nói riêng; trái lại, nước Nga và nước Áo, tuy có nhiều tiếng nói, nhưng vẫn cứ là những quốc gia thống nhất. Tất nhiên, tiếng nói đây tức là tiếng nói trong dân chúng, chứ không phải tiếng nói chính thức trong các công sở.

Như thế, *cộng đồng về tiếng nói* là một trong những đặc điểm của dân tộc.

Tất nhiên, như thế không có nghĩa là những dân tộc khác nhau, thì bao giờ và ở đâu, cũng có những tiếng nói khác nhau, hay tất cả những người cùng nói một thứ tiếng nhất thiết phải hợp thành một dân tộc. Mỗi dân tộc phải có tiếng nói *chung*, nhưng không nhất thiết những dân tộc khác nhau phải có những tiếng nói khác nhau! Không có dân tộc nào đồng thời lại nói nhiều thứ tiếng, nhưng như thế không có nghĩa là không thể có hai dân tộc cùng nói một thứ tiếng! Người Anh và người Bắc Mỹ cùng nói một thứ tiếng,

tuy nhiên, họ không họp thành một dân tộc. Người Na-uy và người Đan-mạch, người Anh và người Ai-rơ-lan, cũng thế.

Nhưng, tại sao người Anh và người Bắc Mỹ, chẳng hạn, lại không họp thành một dân tộc duy nhất, mặc dầu họ nói một thứ tiếng ?

Trước hết là vì họ không ở sát bên nhau, mà lại ở trên những lãnh thổ khác nhau. Một dân tộc được hình thành chỉ là do kết quả của những mối quan hệ lâu dài và đều đặn, kết quả của một cuộc sống chung của nhiều người, hết thế hệ này đến thế hệ khác. Sống chung lâu dài như thế không thể có được, nếu không có một lãnh thổ chung. Người Anh và người Mỹ trước kia cùng sống chung trên một lãnh thổ là nước Anh và họp thành một dân tộc duy nhất. Về sau, một bộ phận người Anh, từ nước Anh, di cư sang lãnh thổ mới, ở Mỹ, và ở đấy, trên lãnh thổ mới này, trải qua thời gian, bộ phận di cư đã kết thành một dân tộc mới, dân tộc Bắc Mỹ. Lãnh thổ khác nhau đã đưa tới sự thành lập những dân tộc khác nhau.

Như thế, *cộng đồng lãnh thổ* là một trong những đặc điểm của dân tộc.

Nhưng, thế vẫn chưa hết. Chỉ có cộng đồng lãnh thổ vẫn chưa thành dân tộc được. Muốn thành dân tộc, ngoài điều đó ra, còn phải có mối liên hệ kinh tế bên trong gắn liền những bộ phận khác nhau của dân tộc thành một khối duy nhất. Giữa Anh và Bắc Mỹ, không có mối liên hệ như thế nên hai nước ấy họp thành hai dân tộc khác nhau. Song, ngay những người Bắc Mỹ cũng không đáng được gọi là dân tộc, nếu các địa phương của Bắc Mỹ không gắn chặt với nhau thành một khối

kinh tế duy nhất, nhờ có phân công lao động giữa các địa phương ấy với nhau và có các đường giao thông phát triền, v.v..

Hãy lấy người Giê-óóc-gi làm thí dụ. Trước cải cách, người Giê-óóc-gi sống chung trên một lãnh thồ và nói chung một thứ tiếng. Tuy nhiên, nói cho đúng ra thì họ không họp thành một dân tộc duy nhất, vì chia ra thành từng tiều bang tách rời nhau, họ không thể có một sinh hoạt kinh tế chung, họ đánh nhau hàng thế kỷ và tàn hại lẫn nhau bằng cách khích người Ba-tư và người Thồ chống lại nhau. Nếu một vua Nga may mắn nào một đôi khi nhất thời và ngẫu nhiên thống nhất được các tiều bang lại, thì giỏi lắm cũng chỉ thực hiện được trong phạm vi hành chính bề ngoài đề rồi lại tan rã mau chóng trước những sở thích luôn luôn thay đồi của các ông hoàng và trước sự lãnh đạm của nông dân. Vả lại, cũng không thề nào khác như thế được, vì tình trạng phân chia manh mún của nền kinh tế Giê-óóc-gi.. Giê-óóc-gi chỉ mới thành dân tộc từ nửa thế kỷ XIX, khi chế độ nông nô đã bị sụp đồ, sinh hoạt kinh tế trong nước đã tiến bộ, đường giao thông đã phát triền và chủ nghĩa tư bản đã phát sinh, khi tất cả tình trạng đó đã đưa đến sự phân công lao động giữa các miền của Giê-óóc-gi và phá tan hẳn được tình trạng cô lập về kinh tế của các tiều bang đề hợp nhất các tiều bang ấy thành một khối duy nhất.

Đối với những dân tộc khác đã từng vượt qua giai đoạn phong kiến và phát triền theo chủ nghĩa tư bản, thì cũng giống thế thôi.

Như thế, *cộng đồng sinh hoạt kinh tế. cố kết kinh tế* là một trong những đặc điểm của dân tộc.

Nhưng, thế cũng chưa phải là hết. Thêm vào những điềm nói trên, còn phải kề những đặc điềm về tâm lý của những người hợp lại thành dân tộc. Các dân tộc được phân biệt với nhau không những về điều kiện sinh hoạt, mà còn về tâm lý nữa, tâm lý đó biểu hiện trong những đặc điềm của nền văn hóa dân tộc. Anh, Bắc Mỹ và Ai-rơ-lan, sở dĩ cũng nói một thứ tiếng mà vẫn là ba dân tộc khác nhau là vì sự hình thành tâm lý đặc biệt trong các dân tộc đó do những điều kiện sinh tồn khác nhau gây ra, từ thế hệ này qua thế hệ khác, đã đóng ở đây một vai trò khá quan trọng.

Dĩ nhiên, sự tự hình thành tâm lý hay gọi một cách khác là « tính chất dân tộc », đối với kẻ quan sát bên ngoài, thì hình như là một cái gì không thể thấy được, nhưng nó đã biểu hiện ra trên đặc điềm của nền văn hóa chung của dân tộc, thì ta có thể thấy được và không thể không biết đến nó.

Chẳng cần phải nói rằng « tính chất dân tộc » không phải là một cái gì vĩnh viễn, mà nó biến đổi cùng với những điều kiện sinh hoạt, nhưng khi nó đã tồn tại trong một thời gian nhất định thì nó vẫn cứ in dấu vết của nó trên bộ mặt của dân tộc.

Như thế, *cộng đồng tâm lý*, biểu hiện trong cộng đồng văn hóa, là một trong những đặc điềm của dân tộc.

Thế là chúng ta đã kể ra hết tất cả những điềm đặc trưng cho dân tộc.

Dân tộc là một khối người cộng đồng ổn định, được thành lập trong lịch sử, dựa trên cơ sở cộng đồng về tiếng nói, lãnh thổ, sinh hoạt kinh tế và tâm lý, biểu hiện trong cộng đồng văn hóa.

Như thế, lẽ tự nhiên dân tộc cũng giống như các hiện tượng lịch sử, nó phải chịu quy luật tiến hóa chi phối, nó phải có lịch sử của nó, tức là có khởi đầu và có kết thúc.

Cần phải nhấn mạnh rằng bất cứ một đặc điểm nào nói trên mà tách riêng ra cũng không đủ để định nghĩa dân tộc. Hơn nữa, chỉ thiếu một trong những đặc điểm ấy, cũng đủ làm cho dân tộc không còn là dân tộc nữa.

Giả sử có những người cùng chung một « tính chất dân tộc », mà nếu họ sống tách rời nhau về kinh tế, nếu họ sống trên những lãnh thổ khác nhau, nói những tiếng nói khác nhau, v.v., thì cũng không thể nói rằng họ họp thành một dân tộc được. Chẳng hạn như những người Do-thái ở Nga, ở Ga-li-xi, ở Mỹ, ở Giê-oóc-gi, ở miền núi Cáp-ca-dơ, theo ý chúng tôi, thì họ không họp thành một dân tộc duy nhất.

Giả sử có những người cùng chung lãnh thổ và sinh hoạt kinh tế, mà nếu họ không có chung một tiếng nói và một « tính chất dân tộc », thì họ vẫn không họp thành một dân tộc được. Như những người Đức và những người Lét-tô-ni ở các vùng ven biển Ban-tích, chẳng hạn.

Cuối cùng, những người Na-uy và Đan-mạch cùng nói một thứ tiếng, nhưng vì họ thiếu những đặc điểm khác nên cũng không họp thành dân tộc được.

Chỉ có bao gồm được tất cả những đặc điểm nói trên mới thành dân tộc.

Hình như có thể cho rằng « tính chất dân tộc » không phải là một trong những đặc điểm, mà là đặc điểm cốt yếu *duy nhất* của dân tộc, và tất cả những điểm khác, nói cho đúng ra, đều là *những điều kiện* cho sự phát triển của dân tộc, chứ không phải là những đặc điểm của

dân tộc. Quan điểm đó, chẳng hạn, đã được những nhà lý luận dân chủ - xã hội trứ danh về vấn đề dân tộc ở Áo, như R. Spơ-rin-ghe và nhất là Ô. Bau-e, tán thành.

Chúng ta hãy xem lý luận của họ về dân tộc như thế nào.

Theo Spơ-rin-ghe thì « dân tộc là một khối kết hợp những người có cùng tư tưởng và cùng tiếng nói». Đó là «cộng đồng văn hóa của một nhóm người sống cùng thời với nhau, ***không liên hệ gì đến « đất đai » cả*** »* (do chúng tôi gạch dưới).

Như thế, dân tộc là « khối kết hợp » những người có cùng tư tưởng và cùng tiếng nói, mặc dầu những người ấy tách rời nhau như thế nào và sống bất cứ ở đâu.

Bau-e còn đi xa hơn nữa.

Ông hỏi : « Dân tộc là gì ? Phải chăng cộng đồng về tiếng nói kết hợp người ta thành dân tộc ? Nhưng người Anh và người Ai-rơ-lan... cùng nói một thứ tiếng, thế mà vẫn không họp thành một dân tộc duy nhất được ; người Do-thái không có tiếng nói chung nào cả, thế mà vẫn họp thành dân tộc được **.

Vậy thì dân tộc là gì ?

« Dân tộc là một cộng đồng tương đối của tính chất »***.

---

* Xem *Vấn đề dân tộc* của R. Spơ-rin-ghe, tiếng Nga, Nhà xuất bản « Lợi ích xã hội », 1909, tr. 43.

** Xem *Vấn đề dân tộc và đảng dân chủ xã hội* của Ô. Bau-e, tiếng Nga, Nhà xuất bản « Chim báo bão », 1909, tr. 1 — 2.

*** *Như trên*, tr. 6.

Nhưng, tính chất — ở đây là tính chất dân tộc — là gì?

Tính chất dân tộc là « tổng số những đặc điểm phân biệt những người dân tộc này với những người dân tộc khác, một sự tổng hợp những đặc tính về thể chất và tinh thần để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác ».*

Tất nhiên, Bau-e biết rằng tính chất dân tộc không phải tự trên trời rơi xuống, nên ông giải thích thêm :

« Tính chất của con người chỉ do vận mệnh của họ định đoạt chứ không do cái gì khác cả »... « dân tộc không phải là cái gì khác mà chỉ là một cộng đồng vận mệnh », cộng đồng này lại được quy định bởi những « điều kiện, trong đó, con người sản xuất ra tư liệu sinh hoạt của mình và phân phối sản phẩm do lao động của mình làm ra ».**

Do đó, chúng ta đi đến cái định nghĩa « đầy đủ » nhất về dân tộc, theo như lời Bau-e đã nói :

« Dân tộc là toàn thể những người có cùng tính chất, trên cơ sở của một vận mệnh chung ».***

Như vậy có nghĩa là cùng một tính chất dân tộc trên cơ sở của một vận mệnh chung và tách ra ngoài mối liên hệ nhất định phải có với lãnh thổ chung, tiếng nói chung và sinh hoạt kinh tế chung.

---

* *Như trên*, tr. 2.

** *Như trên*, tr. 24 — 25.

*** *Như trên*, tr. 139.

Nhưng, như thế thì còn gì là dân tộc nữa? Những người đã tách rời nhau về mặt kinh tế, đã sống trên những lãnh thổ khác nhau và, từ thế hệ này qua thế hệ khác, nói những tiếng khác nhau, thì có thể có gì là cộng đồng dân tộc được chăng?

Bau-e coi những người Do-thái như một dân tộc, mặc dầu «họ không có tiếng nói chung nào cả»*; những người Do-thái ở Giê-oóc-gi, Đa-ghe-stan, Nga hay Mỹ chẳng hạn, hoàn toàn tách rời nhau, sống trên những lãnh thổ khác nhau và nói những thứ tiếng khác nhau, thì hỏi họ có gì là «vận mệnh chung» và có gì là cố kết về mặt dân tộc được chăng?

Tất nhiên những người Do-thái nói trên kia sống một đời sống kinh tế và chính trị chung với người Giê-oóc-gi, Đa-ghe-stan, Nga và Mỹ, trong một hoàn cảnh văn hóa chung với mỗi dân tộc ấy; điều đó không thể không in dấu vết nào trên tính chất dân tộc của họ; và nếu họ còn có gì chung, thì đó là tôn giáo, nguồn gốc chung của họ và một ít di tích nào đó của tính chất dân tộc của họ. Tất cả những cái đó, không ai có thể chối cãi được. Nhưng, làm thế nào lại có thể quả quyết một cách nghiêm túc rằng những nghi lễ về tôn giáo cứng đờ và những di tích tâm lý đang tiêu tan kia lại ảnh hưởng được đến «vận mệnh» những người Do-thái nói trên, một cách mãnh liệt hơn là hoàn cảnh sinh động xã hội, kinh tế và văn hóa bao bọc xung quanh họ?

---

* Xem *Vấn đề dân tộc và đảng dân chủ xã hội* của O. Bau-e, tiếng Nga, Nhà xuất bản «Chim báo bão», 1909, tr. 2.

Nhưng chỉ có xuất phát từ giả thuyết đó, thì mới có thể coi những người Do-thái nói chung, là một dân tộc duy nhất được.

Thế thì lấy gì mà phân biệt cái dân tộc của Bau-e với cái «tinh thần dân tộc» thần bí và độc lập tự tại của phái duy linh?

Bau-e vạch ra một ranh giới không thể vượt qua được giữa «đặc điểm» của một dân tộc (tính chất dân tộc) với «những điều kiện» sinh hoạt của dân tộc ấy bằng cách tách rời hai cái đó ra. Nhưng, tính chất dân tộc là gì, nếu không phải là phản ánh của những điều kiện sinh hoạt, nếu không phải là một khối những ấn tượng đúc kết lại nhận được từ hoàn cảnh xung quanh? Có thể nào lại chỉ nói đến một mình tính chất dân tộc, bằng cách cô lập và tách rời nó khỏi hoàn cảnh đã đẻ ra nó chăng?

Vả lại, nói cho đúng ra thì cái gì đã làm cho người ta phân biệt được dân tộc Anh với dân tộc Bắc Mỹ, vào cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX, khi nước Bắc Mỹ còn gọi là «nước Anh mới»? Chắc chắn, không phải là tính chất dân tộc: vì người Bắc Mỹ gốc ở Anh; ngoài tiếng Anh ra, họ còn mang sang Mỹ cả cái chất dân tộc Anh nữa, tính chất này dĩ nhiên họ không thể vứt bỏ mau đến như thế được, mặc dầu, dưới ảnh hưởng của những điều kiện mới, trong họ có lẽ đã bắt đầu có một tính chất đặc biệt nào đang nảy nở. Và tuy vậy, mặc dầu họ có chung tính chất ít nhiều với người Anh, nhưng hồi ấy họ cũng đã họp thành một dân tộc phân biệt hẳn với dân tộc Anh rồi! Tất nhiên đứng về mặt dân tộc thì «nước Anh mới» lúc ấy khác hẳn nước Anh,

không phải vì tính chất dân tộc đặc biệt, hay ít vì tính chất dân tộc hơn là vì hoàn cảnh riêng biệt, vì những điều kiện sinh hoạt.

Như vậy, rõ ràng là, trong thực tế không có đặc điểm nào là *duy nhất* đặc trưng cho dân tộc được. Chỉ có tổng số những đặc điểm mà thôi, trong đó, lúc so sánh các dân tộc với nhau, thì có khi đặc điểm này (tính chất dân tộc), có khi đặc điểm khác (tiếng nói), có khi một đặc điểm thứ ba (lãnh thổ, điều kiện kinh tế) nổi bật lên. Dân tộc là một sự kết hợp tất cả những đặc điểm gộp chung lại.

Quan điểm của Bau-e, vì cho dân tộc với tính chất dân tộc làm một, nên đã tách rời dân tộc khỏi lãnh thổ và biến dân tộc thành một thứ sức mạnh vô hình và độc lập tự tại. Như thế thì dân tộc không còn là một dân tộc sống và hoạt động nữa, mà là một cái gì thần bí, khó hiểu và vượt ra ngoài nhân thế. Vì, tôi xin nhắc lại, chẳng hạn như dân tộc Do-thái nói trên, đó là thứ dân tộc gì mà lại gồm những người Do-thái ở Giê-oóc-gi, Đa-ghe-stan, Nga, Mỹ và các nước khác, những người không hiểu được nhau (vì nói những thứ tiếng khác nhau), sống trên những phần đất khác nhau, không bao giờ thấy nhau, không bao giờ hành động chung với nhau, trong thời bình cũng như trong thời chiến?

Không, đảng dân chủ - xã hội không đặt ra cương lĩnh dân tộc cho những « dân tộc » chỉ tồn tại trên mặt giấy như thế. Đảng dân chủ - xã hội chỉ có thể chú trọng đến những dân tộc có thật, những dân tộc có hành động, có cử động và, do đó, bắt buộc các dân tộc khác phải biết đến mình.

Hiển nhiên Bau-e lẫn lộn *dân tộc* là một phạm trù lịch sử với *bộ lạc* là một phạm trù nhân chủng.

Vả lại, hình như chính Bau-e cũng cảm thấy chỗ yếu trong lập trường của mình. Đầu quyển sách, Bau-e quả quyết rằng người Do-thái là một dân tộc*, nhưng cuối sách Bau-e lại tự cải chính và khẳng định rằng « xã hội tư bản chủ nghĩa, nói chung không để cho họ (tức là những người Do-thái) giữ nguyên là một dân tộc »** và đồng hóa họ với những dân tộc khác. Hình như lý do của điều đó là ở chỗ « người Do-thái không có khu vực cư trú rõ ràng***, còn những người Tiệp, chẳng hạn, vì họ có một khu vực như thế, nên theo Bau-e, họ sẽ giữ nguyên được là một dân tộc. Tóm lại, nguyên nhân là ở chỗ không có lãnh thổ.

Khi lập luận như thế, Bau-e muốn chứng minh rằng công nhân Do-thái không thể đòi quyền dân tộc tự trị được****, nhưng do đó, vô tình, ông đã tự đánh đổ lý luận của mình vẫn chủ trương không coi cộng đồng lãnh thổ là một trong những đặc điểm của dân tộc.

Nhưng, Bau-e còn đi xa hơn nữa. Đầu cuốn sách của mình, Bau-e quả quyết rằng « người Do-thái không có tiếng nói chung nào cả, nhưng không phải vì thế mà họ không họp thành dân tộc »*****. Nhưng, vừa tới trang 130, thì Bau-e đã thay đổi ý kiến và cũng nói không kém quả quyết : « *một điều không thể nghi ngờ gì được là không thể có một dân tộc nào mà lại không có tiếng nói chung* » ****** (do chúng tôi gạch dưới).

---

* Xem cuốn sách của Ô. Bau-e, tr. 2.

** *Như trên*, tr. 389

*** *Như trên*, tr. 388.

**** *Như trên* tr. 396.

***** *Như trên*, tr. 2.

****** *Như trên*, tr. 130.

Ở đây, Bau-e muốn chứng minh rằng « tiếng nói là công cụ quan trọng nhất cho sự liên hệ giữa mọi người »* nhưng đồng thời, vô tình ông cũng đã chứng minh điều ông không định chứng minh, ấy là sự sai lầm của chính cái lý luận dân tộc của ông vốn phủ nhận ý nghĩa của cộng đồng tiếng nói.

Thế là cái lý luận khâu bằng chỉ duy tâm ấy cũng tự cải chính luôn.

II

PHONG TRÀO DÂN TỘC

Dân tộc không phải chỉ là một phạm trù lịch sử, mà là một phạm trù lịch sử của một thời kỳ nhất định, thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang lên. Quá trình thủ tiêu chủ nghĩa phong kiến và phát triển chủ nghĩa tư bản đồng thời cũng là quá trình người ta kết hợp thành dân tộc. Ở Tây Âu, chẳng hạn, chính là như thế đó. Người Anh, người Pháp, người Đức, người Ý, v.v., kết hợp thành dân tộc, trong lúc chủ nghĩa tư bản đang tiến bước chiến thắng, thủ tiêu tình trạng cát cứ phong kiến.

Nhưng, ở đây, sự hình thành các dân tộc đồng thời cũng có nghĩa là các dân tộc đó biến thành những quốc gia dân tộc độc lập. Những dân tộc Anh, Pháp và các dân tộc khác, đồng thời cũng là những quốc gia Anh, v.v..

---

* Xem cuốn sách của Ô. Bau-e, tr. 130.

Ai-rơ-lan đứng ngoài quá trình ấy, không làm cho tình hình toàn cục thay đổi tý nào cả.

Ở Đông Âu lại có điều hơi khác. Trong khi ở phương Tây các dân tộc đã phát triển thành quốc gia, thì ở phương Đông thành lập lên những quốc gia có nhiều dân tộc, những quốc gia bao gồm nhiều dân tộc. Đó là Áo — Hung, Nga. Ở Áo, người Đức tỏ ra tiến bộ nhất về phương diện chính trị, nên họ đã gánh lấy nhiệm vụ hợp nhất các dân tộc ở Áo thành quốc gia. Ở Hung, người Ma-gy-a là nòng cốt các dân tộc Hung, đã tỏ ra có khả năng nhất để tự tổ chức thành quốc gia ; và chính họ là những người đã thống nhất nước Hung. Ở Nga, vai trò thống nhất các dân tộc là do người Đại Nga đảm nhiệm, đứng đầu họ, có một bộ máy quan liêu quân phiệt lớn mạnh của bọn quý tộc, có tổ chức và được thành lập trong quá trình lịch sử.

Tình trạng ở phương Đông là như thế.

Lối đặc biệt ấy trong việc thành lập các quốc gia, chỉ có thể diễn ra trong điều kiện chủ nghĩa phong kiến chưa bị thủ tiêu, trong điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển còn yếu ớt, khi mà các dân tộc bị dồn lại sau chưa có thì giờ củng cố về mặt kinh tế để kết thành các nước.

Nhưng, chủ nghĩa tư bản cũng bắt đầu phát triển trong các quốc gia ở Đông Âu. Thương nghiệp và đường giao thông phát triển. Những thành thị lớn mọc lên. Các dân tộc được củng cố về kinh tế. Chủ nghĩa tư bản đột nhập vào đời sống yên tĩnh của các dân tộc bị chèn ép, lay chuyển họ và bắt họ chuyển mình. Sự phát triển của báo chí và ca kịch, sự hoạt động của Rết-sơ-rát (ở Áo) và của Đu-ma (ở Nga) đã làm tăng thêm « tinh thần

dân tộc ». Tầng lớp trí thức sau khi xuất hiện đã thấm nhuần « ý niệm dân tộc », cũng hoạt động theo hướng đó...

Nhưng, những dân tộc bị chèn ép, khi thức tỉnh về cuộc sống độc lập, thì không còn kết thành những quốc gia dân tộc độc lập được nữa : trên bước đường đi tới của họ, họ đã vấp phải sức phản kháng vô cùng mạnh mẽ của những tầng lớp lãnh đạo trong các dân tộc thống trị từ lâu cầm đầu quốc gia. Họ thức tỉnh muộn quá rồi!...

Người Tiệp, người Ba-lan, v.v., ở Áo; người Cơ-rô-át, v.v., ở Hung ; người Lét-tô-ni, Li-tu-a-ni, U-cơ-ren, Giê-oóc-gi, Ác-mê-ni, v.v., ở Nga đã kết thành dân tộc như thế đó. Điều trước kia là ngoại lệ ở Tây Âu (trường hợp Ai-rơ-lan), nay đã trở thành thông lệ ở phương Đông.

Ở phương Tây, Ai-rơ-lan đã trả lời cho chế độ ngoại lệ bằng một phong trào dân tộc. Ở phương Đông, những dân tộc đã thức tỉnh cũng sẽ trả lời như thế.

Thế là những điều kiện thúc đẩy các dân tộc trẻ tuổi ở Đông Âu đấu tranh đã hình thành.

Nói cho đúng ra, thì cuộc đấu tranh đã bắt đầu và bùng lên, không phải là giữa tất cả các dân tộc với nhau, mà là giữa các giai cấp thống trị của các dân tộc làm bá chủ và của các dân tộc bị chèn ép. Cuộc đấu tranh đó thường thường hoặc do tầng lớp tiểu tư sản thành thị của dân tộc bị áp bức tiến hành chống lại bọn đại tư sản của dân tộc thống trị (người Tiệp và người Đức) ; hoặc do giai cấp tư sản nông thôn của các dân tộc bị áp bức tiến hành chống lại bọn đại địa chủ của dân tộc thống trị (người U-cơ-ren ở Ba-lan) ; hoặc do toàn thể giai cấp tư sản « dân tộc » của những dân tộc bị

áp bức tiến hành chống lại bọn quý tộc cầm quyền trong dân tộc làm bá chủ (Ba-lan, Li-tu-a-ni, U-cơ-ren ở Nga).

Giai cấp tư sản đóng vai trò chính.

Vấn đề cốt yếu đối với giai cấp tư sản trẻ tuổi là thị trường. Tiêu thụ hàng hóa của mình và chiến thắng sự cạnh tranh của giai cấp tư sản của dân tộc khác, đó là mục đích của nó. Do đó, nguyện vọng của nó là giữ vững cho mình một thị trường « riêng », thị trường « dân tộc ». Thị trường là trường học đầu tiên cho giai cấp tư sản học chủ nghĩa dân tộc.

Nhưng, thông thường mọi việc không phải chỉ ở giới hạn thị trường. Bọn quan liêu nửa phong kiến, nửa tư sản của dân tộc thống trị cũng can thiệp vào cuộc đấu tranh bằng « quyền lực và nghiêm lệnh » của chúng. Giai cấp tư sản của dân tộc làm bá chủ, dù lớn hay nhỏ, đều có khả năng đánh bại địch thủ của mình một cách « nhanh chóng nhất » và « quyết liệt nhất ». Họ thống nhất các « lực lượng » lại và thi hành cả một loạt những biện pháp hạn chế để chống lại giai cấp tư sản « khác giống », những biện pháp này biến thành đàn áp. Từ lãnh vực kinh tế, cuộc đấu tranh chuyển sang lãnh vực chính-trị. Hạn chế quyền tự do đi lại, ngăn cản việc sử dụng tiếng nói, hạn chế quyền tuyển cử, rút bớt số trường học, ngăn cấm tôn giáo, v.v., tất cả những biện pháp ấy đều đổ dồn trên đầu « địch thủ ». Quả thật, những biện pháp như thế không những chỉ phụng sự quyền lợi giai cấp tư sản của dân tộc làm bá chủ mà còn phụng sự cả những mục đích riêng biệt, những mục đích đẳng cấp, có thể nói như thế, của bọn quan liêu thống trị nữa. Nhưng, xét về phương diện kết quả, thì

điều đó tuyệt đối không có gì là khác lạ : dầu ở Áo — Hung hay ở Nga cũng thế, trong trường hợp này, giai cấp tư sản và bọn quan liêu cũng bắt tay nhau.

Bị chèn ép khắp mọi bề, lẽ tự nhiên, giai cấp tư sản của dân tộc bị áp bức phải vùng dậy. Nó kêu gọi « nhân dân lớp dưới » và bắt đầu lớn tiếng hô hào vì « tổ quốc », coi việc riêng của nó là sự nghiệp của toàn dân. Nó chiêu tập một đạo quân trong đám « đồng bào » của nó để bảo vệ quyền lợi của... « tổ quốc ». Và « nhân dân » không phải bao giờ cũng thờ ơ đối với lời kêu gọi ấy đâu, họ tập hợp xung quanh lá cờ của giai cấp tư sản : sự đàn áp từ trên dội xuống cũng đụng chạm đến họ và làm cho họ công phẫn.

Phong trào dân tộc bắt đầu như thế đó.

Phong trào dân tộc mạnh hay yếu là tùy ở mức độ tham gia phong trào của những tầng lớp rộng rãi trong dân tộc, của vô sản và nông dân.

Giai cấp vô sản có đứng dưới lá cờ của chủ nghĩa dân tộc tư sản hay không, điều đó tùy ở mức độ phát triển của những mâu thuẫn giai cấp, tùy ở sự giác ngộ và tổ chức của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản giác ngộ có lá cờ riêng của mình, lá cờ đã từng được thử thách, nên nó không cần phải đứng dưới lá cờ của giai cấp tư sản.

Còn về phần nông dân; việc họ tham gia vào phong trào dân tộc trước hết là tùy ở tính chất của sự đàn áp. Nếu sự đàn áp đụng chạm đến quyền lợi về « đất đai », như trường hợp ở Ai-rơ-lan, thì những quần chúng nông dân đông đảo lập tức sẽ tập hợp dưới lá cờ của phong trào dân tộc.

Mặt khác, sở dĩ ở Giê-oóc-gi, chẳng hạn, không có chủ nghĩa dân tộc *bài Nga* ít nhiều nghiêm trọng là vì,

trước hết, ở đó, không có địa chủ Nga hay đại tư sản Nga có thể nuôi dưỡng một chủ nghĩa dân tộc như thế trong quần chúng. — Ở Giê-óoc-gi có chủ nghĩa dân tộc *bài Ác-mê-ni*, như thế chính là vì ở đó còn có bọn đại tư sản Ác-mê-ni tấn công giai cấp tư sản nhỏ Giê-óoc-gi chưa được củng cố, và xô đẩy giai cấp ấy vào chủ nghĩa dân tộc bài Ác-mê-ni.

Phong trào dân tộc tùy theo những nhân tố ấy mà hoặc trở thành có tính chất quần chúng và luôn luôn lan rộng (như ở Ai-rơ-lan, Ga-li-xi), hoặc biến thành những vụ xung đột nhỏ liên tiếp rồi xoay ra cãi cọ om sòm và « đấu tranh » giành những tên cửa hiệu (như ở một vài đô thị nhỏ ở Bô-hêm).

Lẽ tự nhiên, nội dung của phong trào dân tộc không thể nơi nào cũng giống nhau : nó hoàn toàn tùy theo những yêu sách khác nhau do phong trào đề ra. Ở Ai-rơ-lan, phong trào có tính cách ruộng đất, ở Bô-hêm thì có tính cách « ngôn ngữ » ; ở chỗ này, người ta đòi quyền công dân bình đẳng và tự do tín ngưỡng, ở chỗ kia, lại đòi có những công chức riêng « của mình » hay nghị viện riêng của mình. Những yêu sách khác nhau thường để lộ cho ta thấy những điểm khác nhau đặc trưng cho dân tộc nói chung (như tiếng nói, lãnh thổ, v.v.). Điều đáng chú ý là không có nơi nào lại yêu sách về cái « tính chất dân tộc » phổ biến theo kiểu Bau-e cả. Và điều đó cũng dễ hiểu : «tính chất dân tộc», *tự nó*, là một cái gì không thể nhận thấy được và đúng như lời Stơ-rát-xe nhận xét, « nó không thể có ích lợi gì về mặt chính trị cả* ».

---

* J. Strasser : *Der Arbeiter und die Nation*, 1912, tr. 33.

Tóm lại, những hình thức và tính chất của phong trào dân tộc là thế.

Theo như trên, thì rõ ràng cuộc đấu tranh dân tộc, trong những điều kiện chủ nghĩa tư bản ***đang lên***, là một cuộc đấu tranh giữa những giai cấp tư sản với nhau. Đôi lúc, giai cấp tư sản lôi kéo được vô sản vào phong trào dân tộc thì lúc đó, ***về mặt ngoài***, cuộc đấu tranh dân tộc có tính chất «toàn dân», nhưng chỉ về mặt ngoài thôi. ***Trong bản chất***, cuộc đấu tranh đó bao giờ cũng vẫn là cuộc đấu tranh tư sản, có lợi và có ích, nhất là cho giai cấp tư sản.

Nhưng, nhất định không phải vì thế mà giai cấp vô sản không nên đấu tranh chống chính sách áp bức dân tộc.

Việc hạn chế quyền tự do đi lại, sự tước đoạt quyền tuyển cử, việc ngăn cản dùng tiếng nói, việc giảm bớt số trường học và những biện pháp đàn áp khác, tất cả những cái đó công nhân cũng phải chịu đựng ngang với giai cấp tư sản, nếu không phải là nhiều hơn. Tình trạng đó đã kìm hãm không cho những lực lượng tinh thần của giai cấp vô sản các dân tộc bị ức chế được tự do phát triển. Khi mà người ta không cho phép người công nhân Ta-ta hay Do-thái dùng tiếng mẹ đẻ của họ trong các cuộc hội họp và diễn thuyết, khi mà người ta đóng cửa các trường học của họ lại thì không thể nào thực sự nói đến việc phát triển đầy đủ những trí năng của họ được.

Nhưng, chính sách đàn áp dân tộc còn nguy hiểm cho sự nghiệp của vô sản về một phương diện khác nữa. Nó làm cho những tầng lớp rộng rãi của dân chúng bỏ qua những vấn đề xã hội, những vấn đề đấu tranh giai cấp để quay về những vấn đề dân tộc, những vấn

đề « chung » cho vô sản và tư sản. Và điều đó tạo ra cơ sở thuận tiện cho việc tuyên truyền dối láo về « sự hòa hợp quyền lợi », làm lu mờ các quyền lợi giai cấp của vô sản, nô dịch công nhân về tinh thần. Do đó việc đoàn kết công nhân tất cả các dân tộc vấp phải một trở ngại nghiêm trọng. Sở dĩ một phần lớn công nhân Ba-lan đến nay vẫn còn bị bọn tư sản dân tộc chủ nghĩa nô dịch về tinh thần, vẫn còn đứng ngoài phong trào công nhân quốc tế, đó chính là vì chính sách bài Ba-lan, từ mấy thế kỷ nay, của « kẻ cầm quyền » đã tạo cơ sở cho sự nô dịch ấy, đã làm trở ngại việc giải phóng công nhân khỏi ách nô dịch ấy.

Nhưng, chính sách đàn áp không phải chỉ có thế là hết. Từ « hệ thống » ***áp bức***, thường thường chuyển sang « hệ thống » ***kích thích*** dân tộc này chống lại dân tộc kia, sang « hệ thống » tàn sát. Dĩ nhiên, điều đó không phải lúc nào và nơi nào cũng xảy ra, nhưng ở chỗ nào nó có thể xảy ra — mà các dân tộc ở đó lại không được hưởng những quyền tự do tối thiểu — thì thường thường nó đi đến mức hết sức khủng khiếp, có thể dìm công cuộc đoàn kết công nhân trong máu và nước mắt. Cáp-ca-dơ và miền Nam Nga cho ta nhiều ví dụ về việc này. « Chia để trị », đó là mục đích của chính sách kích thích. Và chừng nào chính sách ấy còn có hiệu quả, thì nó là mối hại lớn nhất cho giai cấp vô sản, nó là một trong những trở ngại nghiêm trọng nhất đối với công cuộc đoàn kết công nhân tất cả các dân tộc trong nước.

Nhưng, công nhân rất thiết tha muốn đoàn kết chặt chẽ tất cả các đồng chí của mình thành một đạo quân quốc tế duy nhất, muốn mau chóng và hoàn toàn thoát khỏi ách nô dịch về tinh thần của giai cấp tư sản, muốn

phát triển đầy đủ và hoàn toàn tự do các lực lượng tinh thần của anh em mình, thuộc bất cứ dân tộc nào.

Cho nên, công nhân đấu tranh và sẽ tiếp tục đấu tranh chống tất cả các hình thức của chính sách áp bức dân tộc, từ những hình thức tinh vi nhất cho đến những hình thức thô bạo nhất cũng như chống tất cả mọi hình thức của chính sách kích thích dân tộc này chống dân tộc khác.

Cho nên, đảng dân chủ-xã hội trong tất cả các nước đều tuyên bố quyền dân tộc tự quyết.

Quyền tự quyết có nghĩa là : chỉ có bản thân dân tộc mới có quyền tự mình quyết định vận mệnh của mình, không một ai có quyền dùng ***bạo lực*** xâm nhập vào đời sống của dân tộc, ***phá hoại*** trường học và những cơ quan khác của dân tộc, ***hủy hoại*** những phong tục và lề thói của dân tộc, ***ngăn cản*** việc dùng tiếng nói của dân tộc, ***tước bỏ*** các quyền của dân tộc.

Cố nhiên, điều đó không có nghĩa là đảng dân chủ-xã hội sẽ ủng hộ tất cả mọi phong tục và chế định của một dân tộc. Trong khi đấu tranh chống bạo lực áp chế dân tộc, đảng dân chủ - xã hội chỉ bênh vực quyền *dân tộc* tự mình quyết định lấy vận mệnh của mình, nhưng đồng thời, về mặt tư tưởng, vẫn chống lại các phong tục và chế định có hại cho dân tộc ấy, để giúp các tầng lớp cần lao của dân tộc đó thoát khỏi các phong tục và chế định ấy.

Quyền tự quyết có nghĩa là dân tộc có thể tự tổ chức thế nào tùy ý. Dân tộc có quyền tổ chức đời sống của mình theo nguyên tắc tự trị. Dân tộc có quyền hợp thành liên bang với các dân tộc khác. Dân tộc có quyền đứng tách riêng ra hoàn toàn. Dân tộc có chủ quyền, và tất cả các dân tộc đều bình đẳng.

Cố nhiên, điều đó không có nghĩa là đảng dân chủ-xã hội sẽ bênh vực bất cứ yêu sách nào của dân tộc. Dân tộc có quyền quay trở lại cả với trật tự xã hội cũ nữa, nhưng điều đó không hề có nghĩa là đảng dân chủ-xã hội sẽ tán thành một quyết định như thế do cơ quan này hay cơ quan khác của dân tộc nói trên đưa ra. Nghĩa vụ của đảng dân chủ-xã hội (là đảng bênh vực quyền lợi của giai cấp vô sản) và quyền của dân tộc (trong đó bao gồm đủ các giai cấp) là hai cái khác hẳn nhau.

Trong khi đấu tranh cho quyền dân tộc tự quyết, đảng dân chủ -xã hội nhằm mục đích làm cho tiệt chính sách áp bức dân tộc, làm cho không thể có chính sách ấy được nữa và do đó, phá hoại cuộc đấu tranh giữa các dân tộc với nhau, làm cho cuộc đấu tranh mòn mỏi đi và thu hẹp nó đến mức tối thiểu.

Đó là điều chủ yếu phân biệt chính sách của giai-cấp vô sản giác ngộ với chính sách của giai cấp tư sản là giai cấp đang tìm cách khơi sâu và mở rộng cuộc đấu tranh dân tộc, tìm cách kéo dài phong trào dân tộc và làm cho nó gay gắt thêm.

Đó là lý do tại sao những người vô sản giác ngộ không thể đứng dưới lá cờ « dân tộc » của giai cấp tư sản được.

Đó là lý do tại sao chính sách gọi là « tiến hóa dân tộc », do Bau-e chủ trương, không thể trở thành chính sách của giai cấp vô sản được. Cái ý định của Bau-e toan đồng nhất hóa chính sách « tiến hóa dân tộc » với chính sách « giai cấp công nhân hiện đại »* là ý định nhằm khuôn cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân vào trong cuộc đấu tranh của các dân tộc.

---

* Xem cuốn sách của Bau-e, tr. 166.

Bản chất của phong trào dân tộc là bản chất tư sản, lẽ tự nhiên vận mệnh của phong trào dân tộc cũng gắn liền với vận mệnh của giai cấp tư sản. Phong trào dân tộc chỉ chấm dứt hẳn khi nào giai cấp tư sản không còn nữa. Chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, mới có thể thiết lập được nền hòa bình toàn vẹn. Nhưng muốn giảm cuộc đấu tranh dân tộc đến mức tối thiểu, đả phá nó tận gốc, làm cho nó hoàn toàn vô hại đối với giai cấp vô sản, thì cũng có thể làm được ngay cả trong phạm vi chế độ tư bản chủ nghĩa. Chỉ lấy Thụy-sĩ và Mỹ làm thí dụ cũng thấy rõ. Muốn thế, phải dân chủ hóa xứ sở và để cho các dân tộc được tự do phát triển.

III

ĐẶT VẤN ĐỀ

Dân tộc có quyền tự do quyết định lấy vận mệnh của mình. Dân tộc có quyền tự tổ chức theo ý muốn của mình, nhưng cố nhiên là không được xâm lấn vào quyền của các dân tộc khác. Điều đó không ai còn tranh cãi gì được nữa.

Nhưng, nếu quyền lợi của đa số trong dân tộc và trước hết là quyền lợi của giai cấp vô sản được chú trọng, thì dân tộc chính ra phải được tổ chức *như thế nào*, hiến pháp tương lai của dân tộc phải theo *hình thức nào* ?

Dân tộc có quyền tổ chức theo lối tự trị. Dân tộc cũng có cả quyền phân lập nữa. Nhưng, như thế hẳn

không có nghĩa là bất cứ điều kiện nào cũng phải thi hành quyền phân lập, không có nghĩa là quyền tự trị hay quyền phân lập ở đâu và bao giờ cũng có lợi cho dân tộc, tức là cho đa số trong dân tộc, tức là cho các tầng lớp cần lao. Những người Ta-ta ở Nam Cáp-ca-dơ, với tư cách là một dân tộc, họ có thể hội họp, chẳng hạn trong nghị viện của họ, rồi dưới ảnh hưởng của bọn địa chủ và tăng lữ bản xứ, họ có thể lập lại trật tự cũ ở địa phương họ, họ có thể quyết định tách rời khỏi quốc gia. Chiếu theo điều khoản quy định về quyền tự quyết, thì họ hoàn toàn có quyền làm như thế. Nhưng, như thế liệu có hợp với quyền lợi các tầng lớp cần lao trong dân tộc Ta-ta chăng? Lẽ nào đảng dân chủ - xã hội lại có thể thờ ơ đứng nhìn bọn địa chủ và tăng lữ địa phương kéo quần chúng theo chúng trong việc giải quyết vấn đề dân tộc? Lẽ nào đảng dân chủ - xã hội lại không nên can thiệp vào đề hướng ý chí của dân tộc theo một chiều nhất định? Để giải quyết vấn đề, lẽ nào đảng lại không nên đề ra một kế hoạch cụ thể, có lợi nhất cho quần chúng Ta-ta?

Nhưng, cách giải quyết nào thích hợp nhất đối với quyền lợi của quần chúng cần lao? Tự trị, liên bang hay phân lập?

Bao nhiêu những vấn đề đó, muốn giải quyết thì phải dựa vào điều kiện lịch sử cụ thể của từng dân tộc nhất định.

Hơn thế nữa. Điều kiện cũng biến đổi như mọi sự vật, và một giải pháp xác đáng trong một lúc nào đó vẫn có thể trở nên hoàn toàn không thích hợp trong một lúc khác.

Giữa thế kỷ XIX, Mác tán thành quyền phân lập của Ba-lan thuộc Nga, như thế là đúng, vì lúc đó vấn

đề là phải giải phóng một nền văn hóa cao khỏi một nền văn hóa thấp hơn đang hãm hại nó. Và vấn đề lúc bấy giờ không những chỉ được đặt ra trên lý thuyết, theo lối học viện, mà cả trong thực tế, trong đời sống nữa....

Cuối thế kỷ XIX, những người mác-xít Ba-lan phản đối sự phân lập của Ba-lan, và như thế cũng là đúng, vì trong suốt 50 năm vừa qua, những thay đổi sâu sắc đã xảy ra làm cho Nga và Ba-lan dịch lại gần nhau về phương diện kinh tế và văn hóa. Vả lại, trong thời kỳ đó, vấn đề phân lập vốn là một vấn đề thực tiễn đã trở thành đối tượng cho những cuộc bàn cãi theo lối học viện, có lẽ chỉ có bọn trí thức ở nước ngoài là ưa thích mà thôi.

Như thế, cố nhiên, không phải là không còn có những trường hợp trong và ngoài làm cho vấn đề phân lập của Ba-lan lại có thể được đặt ra lần nữa.

Do đó, chỉ có thể giải quyết vấn đề dân tộc khi nào gắn liền nó với những điều kiện lịch sử đặt trong quá trình phát triển của những điều kiện ấy.

Điều kiện kinh tế, chính trị và văn hóa của một dân tộc nhất định, đó là cái chìa khóa duy nhất để quyết định xem dân tộc này hay dân tộc khác chính ra phải tự tổ chức *như thế nào*, phải lấy *hình thức nào* cho hiến pháp tương lai của mình. Có thể mỗi dân tộc phải có một giải pháp riêng. Nếu có trường hợp nào phải đặt vấn đề một cách biện chứng, thì trường hợp ấy chính là ở đây, trong vấn đề dân tộc.

Cho nên, chúng ta phải cương quyết phản đối cái lối rất phổ biến, mà cũng rất giản đơn, để «giải quyết» vấn đề dân tộc, cái lối do phái Bun trước kia đề xướng ra. Chúng tôi muốn nói đến cái phương pháp dễ dãi

nhầm dựa vào đảng dân chủ - xã hội Áo và đảng dân chủ - xã hội của những người Sla-vơ miền Nam*, là những đảng mà người ta cho là đã giải quyết xong vấn đề dân tộc nên đảng dân chủ - xã hội Nga chỉ còn việc mượn cách giải quyết ấy là xong. Như thế, tức là giả định rằng tất cả những cái gì, chẳng hạn, đúng đối với Áo thì cũng đều đúng đối với Nga. Người ta quên mất điều quan trọng nhất và quyết định nhất ở đây, là : điều kiện lịch sử cụ thể hiện có trong nước Nga, nói chung, và trong sinh hoạt của mỗi dân tộc sống ở nước Nga, nói riêng.

Hãy nghe lời tuyên bố của Cốt-xốp-ski, chẳng hạn, một người thuộc phái Bun mà ai cũng biết :

« Trong Đại hội IV của phái Bun, khi người ta thảo luận về mặt nguyên tắc của vấn đề (tức là vấn đề dân tộc. *J. Sta-lin*), thì giải pháp do một trong những đại biểu đề ra theo tinh thần nghị quyết của đảng dân chủ - xã hội Sla-vơ miền Nam đã được toàn thể tán thành »**

Kết quả là : « toàn thể đại hội thông qua »... quyền tự trị dân tộc.

Thế là hết ! Không phân tích thực tế nước Nga, mà cũng không xét cả đến những điều kiện sinh hoạt của người Do-thái ở Nga : trước hết, họ mượn cái giải pháp của đảng dân chủ - xã hội Sla-vơ miền Nam, rồi họ « tán thành », sau rốt họ « nhất trí thông qua » ! Phái Bun đặt và « giải quyết » vấn đề dân tộc ở Nga như thế đó...

---

* Đảng dân chủ - xã hội Sla-vơ miền Nam hoạt động ở Nam phần nước Áo.

** Xem V. Cốt-xốp-ski : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, 1907, tr. 16 — 17.

Nhưng, Áo và Nga có những điều kiện hoàn toàn khác nhau. Điều đó chứng giải tại sao trong đại hội ở Bơ-run (1899)[132], khi thông qua một cương lĩnh dân tộc theo tinh thần nghị quyết của đảng dân chủ - xã hội Sla-vơ miền Nam (thật ra thì cũng có vài điểm bổ sung không đáng kể), đảng dân chủ - xã hội Áo đã đặt vấn đề một cách có thể nói là không Nga tý nào cả, và, cố nhiên cũng giải quyết vấn đề một cách không Nga tý nào cả.

Trước hết, nói về cách đặt vấn đề. Những nhà lý luận Áo chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa, những nhà bình luận cương lĩnh dân tộc ở Bơ-run và nghị quyết của đảng dân chủ - xã hội Sla-vơ miền Nam, Spơ-rin-ghe và Bau-e, đã đặt vấn đề như thế nào?

Spơ-rin-ghe nói : « Vấn đề xem, nói chung, có thể có một quốc gia gồm nhiều dân tộc hay không và, nói riêng, những dân tộc ở nước Áo có bắt buộc họp thành một tổ chức chính trị duy nhất hay không, vấn đề đó, chúng tôi không trả lời ở đây và coi như đã được giải quyết từ trước rồi. Đối với những kẻ nào không đồng ý rằng có thể có và cần thiết phải làm như đã nói ở trên, thì sự phân tích của chúng tôi dĩ nhiên là không có căn cứ. Luận đề của chúng tôi là : những dân tộc nói trên kia *bắt buộc phải* sống chung, thì *hình thức pháp lý* nào sẽ giúp cho họ *sống chung một cách ổn thỏa nhất*? » (Spơ-rin-ghe gạch dưới)*.

Như thế, điểm xuất phát ở đây là sự thống nhất của quốc gia Áo.

---

* Xem Spơ-rin-ghe: *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 14

Bau-e cũng đồng ý như thế :

« Từ giả định đó, chúng tôi cho rằng các dân tộc ở Áo vẫn còn liên hiệp trong một quốc gia mà hiện nay họ đang sống và chúng tôi thử hỏi, trong khuôn khổ khối liên hiệp này, những quan hệ giữa các dân tộc với nhau và giữa các dân tộc với quốc gia sẽ như thế nào »*.

Đây cũng thế nữa : sự thống nhất của nước Áo được đặt lên trên hết.

Đảng dân chủ-xã hội Nga có thể đặt vấn đề *như thế* chăng ? Không. Không thể làm như thế vì, ngay từ ban đầu, đảng đã đứng về quan điểm quyền dân tộc tự quyết, quan điểm cho rằng dân tộc có quyền phân lập.

Chính Gôn-bơ-lát thuộc phái Bun, cũng đã thừa nhận trong Đại hội II của đảng dân chủ - xã hội Nga, rằng đảng dân chủ - xã hội không thể bỏ quan điểm tự quyết. Đây là lời Gôn-bơ-lát nói hồi đó :

« Người ta không thể bác bỏ gì về quyền dân tộc tự quyết được. Khi một dân tộc nào đó đấu tranh cho độc lập của mình thì không ai có thể chống lại họ được. Nếu Ba-lan không muốn cùng nước Nga « chính thức kết hôn », thì chúng ta không được ngăn cản nước ấy. »

Đúng. Nhưng, như thế thì điểm xuất phát của những người dân chủ-xã hội Áo và Nga đã không giống nhau,

---

* Xem Ô. Bau-e : *Vấn đề dân tộc và đảng dân chủ - xã hội*, tiếng Nga, tr. 399.

mà lại còn nghịch hẳn nhau nữa. Đã thế thì có thể nào nói đến việc mượn cương lĩnh dân tộc của người Áo được chăng ?

Chúng ta bàn tiếp. Người Áo tưởng thực hiện được « quyền tự do dân tộc » bằng những cải cách nhỏ nhặt, đi từng bước chậm rãi. Khi chủ trương lấy tự trị dân tộc về văn hóa làm phương sách thực tiễn, họ không hề tính đến một sự thay đổi triệt để nào cả, không tính đến một phong trào giải phóng có tính chất dân chủ nào cả, những điều này họ không hề dự kiến trước được. Còn những người mác-xít Nga thì không có lý gì để trông mong vào những cải cách cả, họ gắn liền vấn đề « tự do dân tộc » với một cuộc thay đổi triệt để chắc chắn phải xảy ra, với phong trào giải phóng có tính chất dân chủ. Và điều đó làm thay đổi hoàn toàn mọi việc có quan hệ đến vận mệnh chắc chắn của các dân tộc ở Nga.

Bau-e nói : « Cố nhiên, khó mà tưởng tượng được rằng quyền tự trị dân tộc là kết quả của một quyết định lớn, của một hành động mạnh dạn, cương quyết. Nước Áo, từng bước một, sẽ tiến lên quyền tự trị dân tộc bằng một quá trình chậm chạp và khó nhọc, qua một cuộc đấu tranh gay go, cuộc đấu tranh này sẽ làm cho việc lập pháp và hành chính bị hãm vào một tình trạng tê liệt thường xuyên. Không, một chế độ chính trị mới sẽ được lập lên, quyết không phải do một hành động lập pháp lớn nào, mà do vô số đạo luật khác nhau, ban hành cho những địa phương, những cộng đồng khác nhau »*.

Spơ-rin-ghe cũng quả quyết như thế :

« Tôi biết rất rõ rằng không phải trong một năm, cũng không phải trong hàng chục năm nữa, mà lập lên được những chế định như thế (tức là những tổ chức tự trị dân tộc.

---

*. Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 422.

J.S.) Chỉ một việc cải tổ hành chính nước Phổ cũng đã mất một thời gian dài rồi... Nước Phổ đã phải bỏ ra hai chục năm mới thiết lập xong những cơ quan hành chính chủ yếu. Cho nên, đừng cho rằng tôi không biết nước Áo sẽ phải trải qua một thời gian lâu dài đến như thế nào và khó khăn đến như thế nào để làm những việc nói trên ».*

ất cả những điều đó rất là rõ. Nhưng, những người xít Nga có thể nào lại không gắn liền vấn đề dân với « hành động mạnh dạn và cương quyết » được ăng? Họ có thể dựa vào những cải cách cục bộ, dựa ào « một lô những đạo luật khác nhau » làm phương ện để tranh thủ « quyền tự do dân tộc » được chăng? Và nếu họ không thể và cũng không được làm như thế, thì chẳng phải rõ ràng là những phương pháp đấu tranh và những triển vọng của người Áo và người Nga đều hoàn toàn khác nhau sao? Trong tình trạng đó thì làm sao lại có thể đóng khung vấn đề trong phạm vi nền tự trị dân tộc về văn hóa phiến diện và nửa mùa của người Áo được? Trong hai điều chỉ có một: hoặc những người tán thành đi mượn cương lĩnh không dựa vào « hành động mạnh dạn và cương quyết » ở Nga, hoặc là họ dựa vào đó nhưng lại « không biết rõ điều họ làm ».

Sau hết, nước Nga và nước Áo đều đứng trước những nhiệm vụ trước mắt hoàn toàn khác nhau, do đó mà phương pháp giải quyết vấn đề dân tộc cũng phải khác nhau. Nước Áo sống trong điều kiện chế độ đại nghị; không có nghị viện, thì ở đấy, trong điều kiện hiện tại, sẽ không thể có sự phát triển nào cả. Nhưng sự sinh hoạt nghị viện và việc lập pháp ở Áo thường bị hoàn

---

* Spơ-rin-ghe: *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 281 — 282.

toàn đình trệ vì những vụ xung đột kịch liệt giữa các đảng phái dân tộc. Điều này cắt nghĩa tại sao cuộc khủng hoảng chính trị lại liên miên diễn ra từ lâu nay ở Áo. Vì thế, vấn đề dân tộc ở đây là vấn đề mấu chốt của sinh hoạt chính trị, là một vấn đề sống còn. Cho nên, không lấy gì làm lạ khi thấy các nhà chính trị dân chủ-xã hội Áo cố sức dùng cách này hay cách khác, để giải quyết trước hết vấn đề xung đột giữa các dân tộc, cố nhiên là giải quyết trong phạm vi chế độ đại nghị sẵn có, bằng những phương pháp đại nghị...

Ở Nga thì lại khác hẳn. Trước hết ở Nga « nhờ trời mà không có nghị viện »[133]. Sau nữa — và đây là điểm chính — mấu chốt sinh hoạt chính trị ở Nga không phải là vấn đề dân tộc, mà là vấn đề ruộng đất. Vì thế, vận mệnh của vấn đề Nga, và do đó, cả vận mệnh « giải phóng » các dân tộc nữa, đều gắn liền với việc giải quyết vấn đề ruộng đất, tức là gắn liền với việc xóa bỏ tàn tích phong kiến, tức là gắn liền với việc dân chủ hóa nước nhà. Đó là cái lý lẽ chứng giải tại sao vấn đề dân tộc ở Nga không phải là một vấn đề biệt lập và có tính chất quyết định, mà là một bộ phận của vấn đề tổng quát và quan trọng hơn, đó là vấn đề giải phóng nước nhà.

Spơ-rin-ghe viết : « Nghị viện Áo sở dĩ không có hiệu lực chỉ là vì mỗi cuộc cải cách đều gây ra, trong nội bộ các đảng dân tộc, những mâu thuẫn làm tổn hại đến sự đoàn kết giữa họ với nhau, cho nên những lãnh tụ các đảng hết sức tránh tất cả những cái gì có mùi vị cải cách. Nói chung, chỉ có thể nói đến tiến bộ của nước Áo khi nào các dân tộc đều được hưởng địa vị pháp quyền bất khả xâm phạm ; như thế họ

mới không cần phải duy trì trong nghị viện những đội quân thường trực chiến đấu của dân tộc mình và có thể quay sang giải quyết nhiệm vụ kinh tế và xã hội »*.

Bau-e cũng có ý kiến như thế :

« Hòa bình dân tộc là điều cần thiết trên hết cho quốc gia. Quốc gia không thể nào lại để cho việc lập pháp phải đình đốn vì vấn đề vô cùng ngu ngốc là vấn đề tiếng nói, vì một sự tranh giành cỏn con của những người nóng nảy về một điểm nào đó trên biên giới dân tộc, vì mỗi trường học mới »**.

Tất cả những điều đó đều dễ hiểu. Nhưng, một điều nữa cũng không kém dễ hiểu là, ở Nga, vấn đề dân tộc có một địa vị khác hẳn. Không phải vấn đề dân tộc mà chính vấn đề ruộng đất mới là vấn đề quyết định vận mệnh của sự tiến bộ ở Nga. Vấn đề dân tộc ở đây là vấn đề phụ.

Như thế, cách đặt vấn đề cũng khác, những triển vọng và phương pháp đấu tranh cũng khác, những nhiệm vụ trước mắt cũng khác. Sự thể như thế, thì không phải rõ ràng là chỉ có bọn người giấy tờ « giải quyết vấn đề dân tộc ngoài không gian và thời gian, mới có thể rập khuôn theo nước Áo và đi mượn cương lĩnh hay sao ?

Một lần nữa : phải lấy điều kiện lịch sử cụ thể làm điểm xuất phát, phải coi phương pháp biện chứng là phương pháp đặt vấn đề duy nhất đúng — cái chìa khóa để giải quyết vấn đề dân tộc là ở đó.

---

* Spơ-rin-ghe : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 36.

** Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 401.

IV

TỰ TRỊ DÂN TỘC VỀ VĂN HÓA

Trên kia, chúng ta đã nói đến phương diện hình thức của cương lĩnh dân tộc ở Áo, đến những nguyên tắc phương pháp luận không cho phép người mác-xít Nga rập khuôn theo đảng dân chủ - xã hội Áo một cách giản đơn và lấy cương lĩnh của đảng ấy làm của mình.

Bây giờ, chúng ta hãy xét đến nội dung của chính bản cương lĩnh.

Vậy thì, cương lĩnh dân tộc của đảng dân chủ - xã hội Áo như thế nào?

Cương lĩnh ấy được diễn tả trong mấy chữ tự trị dân tộc về văn hóa.

Trước hết, điều đó có nghĩa là quyền tự trị được ban bố, chẳng hạn cho người Tiệp và người Ba-lan, nói chung, không phân biệt lãnh thổ, không phân biệt họ ở chỗ nào trên nước Áo, chứ không phải cho Tiệp hay Ba-lan, mà phần lớn dân cư là người Tiệp và người Ba-lan.

Đó, vì thế mà quyền tự trị ấy gọi là tự trị *dân tộc* chứ không gọi là tự trị lãnh thổ.

Thứ hai, điều đó có nghĩa là người Tiệp, người Ba-lan, người Đức, v.v., sống rải rác ở nhiều nơi trên nước Áo, đều lấy tư cách cá nhân riêng biệt, mà tự tổ chức lại thành dân tộc và với tư cách dân tộc như thế, mà gia nhập quốc gia Áo. Trong trường hợp đó, nước Áo không phải là một khối liên hiệp những khu vực tự trị, mà là một khối liên hiệp những dân tộc tự trị được thành lập không phân biệt lãnh thổ.

Thứ ba, điều đó có nghĩa là những cơ quan dân tộc được thành lập cho người Ba-lan, người Tiệp, v.v., nhằm mục đích đó, sẽ không được giải quyết những vấn đề « chính trị », mà chỉ được giải quyết những vấn đề « văn hóa » mà thôi. Những vấn đề thật là chính trị đều tập trung cả vào nghị viện chung cho toàn nước Áo (Reichsrat).

Vì thế, quyền tự trị ấy còn được gọi là quyền tự trị *về văn hóa*, tự trị dân tộc về văn hóa.

Và đây là nguyên văn cương lĩnh đã được đảng dân chủ-xã hội Áo thông qua trong Đại hội Bơ-run năm 1899*.

Sau khi nhắc lại rằng « những xích mích dân tộc ở Áo làm cản trở bước tiến về chính trị » ; rằng « giải quyết dứt khoát vấn đề dân tộc... trước hết, là một nhu cầu về văn hóa » ; rằng « chỉ có thể giải quyết được trong một xã hội thật sự dân chủ, dựa trên chế độ đầu phiếu phổ thông, trực tiếp và bình đẳng », bản cương lĩnh nói tiếp :

« Chỉ có thể *duy trì và phát triển những đặc điểm dân tộc*** của các dân tộc ở Áo khi nào các dân tộc ấy được hưởng đầy đủ sự bình đẳng về các quyền và thoát khỏi mọi áp bức.

---

* Các đại biểu của đảng dân chủ - xã hội Sla-vơ miền Nam cũng biểu quyết cương lĩnh đó. — Xem *Cuộc thảo luận về vấn đề dân tộc ở Đại hội Bơ-run*, tiếng Nga, 1906, tr. 72.

** Trong bản tiếng Nga của M. Pa-nin (xem quyển sách của Bau-e do Pa-nin dịch), đáng lẽ là « đặc điểm dân tộc » thì lại dịch là « cá tính dân tộc ». Pa-nin đã dịch sai chỗ đó, trong bản Đức không có chữ « cá tính », mà chỉ nói « nationalen Eigenart » tức là *đặc điểm dân tộc*, hai cái đó hoàn toàn không thể là một được.

Cho nên trước hết, phải gạt bỏ chế độ tập trung có tính chất quan liêu của Nhà nước, cũng như những đặc quyền phong kiến ở các địa phương.

Với những điều kiện như thế, và chỉ với những điều kiện đó mới có thể lập được ở Áo một trật tự dân tộc để chấm dứt những xích mích dân tộc. Trật tự ấy phải đặt trên những cơ sở sau đây :

1. Nước Áo phải được cải tổ lại thành một quốc gia tiêu biểu cho khối liên minh dân chủ của các dân tộc.

2. Để thay thế cho những vùng đất đai hoàng tộc đã có trong lịch sử, thì phải lập ra những tập đoàn tự trị, phân định theo từng dân tộc, quyền lập pháp và quyền hành chính trong mỗi tập đoàn ấy phải thuộc về các nghị viện dân tộc được bầu ra, do đầu phiếu phổ thông, trực tiếp và bình đẳng.

3. Các khu tự trị thuộc cùng một dân tộc, phải họp thành một liên minh dân tộc duy nhất, liên minh này sẽ giải quyết mọi công việc của dân tộc mình một cách hoàn toàn tự trị.

4. Các quyền của dân tộc thiểu số phải được đảm bảo bằng một đạo luật đặc biệt do nghị viện toàn đế chế ban bố ».

Cương lĩnh kết thúc bằng lời hiệu triệu tất cả các dân tộc ở Áo đoàn kết lại*.

Không khó khăn gì mà không nhận thấy rằng cương lĩnh ấy còn đeo một vài dấu vết của « chủ nghĩa lãnh thổ », nhưng nói chung thì nó là một công thức tự trị dân tộc. Không phải vô cớ mà Spơ-rin-ghe, người đầu tiên cổ động cho quyền tự trị dân tộc về văn hóa, lại đi hoan hô công thức ấy một cách nhiệt liệt**. Bau-e cũng biểu đồng tình với công thức ấy và cho đó là một « thắng lợi về mặt lý luận »*** của chủ trương tự trị

---

* Xem *Verhandlungen des Gesamtparteitages*, ở Bơ-run, 1899.

** Spơ-rin-ghe : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 286.

*** Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 549.

dân tộc ; duy có một điều, muốn được rõ ràng hơn, y đề nghị thay điểm 4 bằng một công thức chính xác hơn, nêu rõ sự cần thiết phải « tập hợp dân tộc thiểu số trong mỗi khu tự trị thành một tập đoàn có công pháp » để quản lý những công việc trường học, và những công việc khác có liên hệ đến văn hóa*.

Đó là cương lĩnh dân tộc của đảng dân chủ - xã hội Áo.

Chúng ta hãy xét cơ sở khoa học của nó.

Hãy xem đảng dân chủ - xã hội Áo bênh vực quyền tự trị dân tộc về văn hóa do đảng ấy chủ trương như thế nào.

Chúng ta hãy đọc các nhà lý luận của đảng ấy, như Spơ-rin-ghe và Bau-e, sẽ rõ.

Chủ trương tự trị dân tộc xuất phát từ quan niệm cho rằng dân tộc là một liên minh những cá nhân không phân biệt lãnh thổ nhất định nào cả.

Theo lời Spơ-rin-ghe, thì : « Dân tộc không có liên hệ chủ yếu nào với lãnh thổ cả ; đó là một liên minh tự trị gồm các cá nhân »**.

Bau-e cũng nói đến dân tộc, coi như một « khối cộng đồng những cá nhân » không được hưởng chủ quyền riêng biệt trong một vùng nhất định nào ».***

Nhưng, những cá nhân họp thành dân tộc không phải bao giờ cũng kết thành một khối đông đặc ; thường

---

* Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 555.

** Spơ-rin-ghe : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 19.

*** Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 286.

thường, họ chia ra thành từng nhóm và, cứ như thế, bám chặt vào các tổ chức dân tộc khác. Chính chủ nghĩa tư bản đã xô đẩy họ đến các vùng và các thành phố khác nhau để kiếm kế sinh nhai. Nhưng, khi họ len vào các vùng dân tộc khác, họp thành những nhóm thiểu số ở đấy, thì các dân tộc đa số ở địa phương ngăn cản không cho họ dùng tiếng mẹ đẻ và mở trường học, v.v.. Do đó mà sinh ra xung đột dân tộc. Do đó mà chủ trương tự trị lãnh thổ «không áp dụng được». Theo Spơ-rin-ghe và Bau-e, thì muốn thoát khỏi tình trạng ấy, chỉ có một cách là tổ chức những dân tộc thiểu số nào đó, sống rải rác trong nước, thành một liên minh dân tộc duy nhất bao gồm tất cả các giai cấp. Theo họ, thì chỉ có liên minh như thế mới bênh vực được quyền lợi văn hóa của các dân tộc thiểu số, mới có thể chấm dứt được những xích mích dân tộc.

Spơ-rin-ghe nói: «Cần phải làm cho các dân tộc có được những tổ chức đúng đắn, phải ràng buộc họ bằng những quyền lợi và nghĩa vụ»*... Lẽ tự nhiên, đặt ra pháp luật là một việc dễ nhưng biết pháp luật sẽ có hiệu quả như người ta mong muốn không?»... «Nếu muốn đặt ra pháp luật cho các dân tộc, thì trước hết phải tạo ra những dân tộc ấy đã»**. «Không tổ chức các dân tộc thì không thể tạo ra quyền dân tộc và xóa bỏ những xích mích dân tộc»***.

Bau-e cũng nói theo một hướng như thế, khi ông nêu việc «lập các nhóm thiểu số thành những tập đoàn có

---

* Spơ-rin-ghe: *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 74.

** Spơ-rin-ghe: *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 88—89.

*** *Như trên*, tr. 89.

công pháp, dựa trên nguyên tắc cá nhân »*, như là « yêu sách của giai cấp công nhân ».

Nhưng làm thế nào để tổ chức các dân tộc? Làm thế nào để quy định một cá nhân là thuộc dân tộc này hay dân tộc khác?

Spơ-rin-ghe nói : « Thuộc dân tộc nào, thì việc đó đã có danh sách dân tộc cho biết : mỗi người ở trong vùng, đều phải khai rõ mình thuộc dân tộc nào »**.

Bau-e nói : « Nguyên tắc cá nhân giả định rằng dân cư phải chia thành từng dân tộc... dựa trên lời tự do khai báo của những công dân đến tuổi trưởng thành », chính vì thế « mà phải lập ra danh sách từng dân tộc »***.

Sau nữa.

Bau-e nói thêm : « Tất cả những người Đức trong các vùng dân tộc thuần nhất, rồi đến tất cả những người Đức có tên trong danh sách dân tộc của những vùng có nhiều dân tộc, họp thành dân tộc Đức và bầu ra *Hội đồng dân tộc* »****.

Người Tiệp và người Ba-lan, v.v., cũng thế.

Theo Spơ-rin-ghe, thì « *Hội đồng dân tộc* là một nghị viện văn hóa của dân tộc, có quyền thiết lập những nguyên tắc và chuẩn y những ngân sách cần thiết để tiến hành công

---

* Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 552.

** Spơ-rin-ghe : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 226.

*** Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 368.

**** *Như trên*, tr. 375.

việc học chính của dân tộc, công việc văn học, nghệ thuật và khoa học dân tộc, để lập nên những viện hàn lâm, viện bảo tàng, những nhà triển lãm, nhà hát », v.v..*

Dân tộc sẽ tổ chức như vậy và đó là cơ quan trung ương của nó.

Theo Bau-e thì khi lập ra những cơ quan bao gồm tất cả các giai cấp như thế, đảng dân chủ-xã hội Áo tìm cách « làm cho nền văn hóa dân tộc... thành tài sản của toàn dân, và chỉ với phương tiện duy nhất có thể dùng được đó, *đoàn kết mọi phần tử của dân tộc thành một khối cộng đồng dân tộc về văn hóa*** (do chúng tôi gạch dưới).

Người ta có thể cho rằng tất cả những điều đó chỉ áp dụng được cho nước Áo thôi. Nhưng Bau-e không đồng ý. Bau-e quả quyết rằng chủ trương tự trị dân tộc cũng phải áp dụng cho cả những quốc gia khác gồm nhiều dân tộc như nước Áo.

« Theo Bau-e thì vô sản tất cả các dân tộc đưa yêu sách tự trị dân tộc của mình ra để đối chọi lại với chính sách dân tộc của những giai cấp hữu sản, tức là với chính sách bạo lực của chúng trong quốc gia đa dân tộc. »***

Rồi, dần dần đem quyền tự trị dân tộc thay thế cho quyền dân tộc tự quyết, Bau-e nói tiếp :

« Thế là, quyền tự trị dân tộc, quyền dân tộc tự quyết, nhất định trở thành cương lĩnh lập hiến của giai cấp công nhân thuộc tất cả mọi dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc »****.

---

* Spơ-rin-ghe : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 234.

** Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 553.

*** *Như trên*, tr. 337.

**** *Như trên*, tr. 333.

Nhưng Bau-e còn đi xa hơn nữa. Bau-e tin chắc rằng những «khối liên minh dân tộc» gồm tất cả các giai cấp, do Bau-e và Spơ-rin-ghe «lập ra», sẽ dùng làm một thứ kiểu mẫu cho xã hội xã hội chủ nghĩa sau này. Vì Bau-e biết rằng «chế độ xã hội chủ nghĩa... sẽ phân chia nhân loại thành những xã hội phân định theo từng dân tộc»* ; rằng trong chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ có hiện tượng «tập hợp nhân loại thành những xã hội dân tộc tự trị»** ; rằng như vậy thì «xã hội xã hội chủ nghĩa nhất định sẽ là một cảnh tượng màu sắc hỗn tạp của những liên minh dân tộc gồm những cá nhân và những tập đoàn lãnh thổ***» ; rằng do đó, «nguyên tắc xã hội chủ nghĩa về dân tộc là sự tổng hợp tối cao của nguyên tắc dân tộc với quyền tự trị dân tộc»****.

Có lẽ chừng ấy cũng đủ rồi...

Đó là cơ sở của chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa trong các cuốn sách của Bau-e và Spơ-rin-ghe.

Trước hết, điều hiển nhiên nhất là việc lấy quyền tự trị dân tộc thay thế cho quyền dân tộc tự quyết là một việc hoàn toàn vô nghĩa và không có lý do gì cả. Trong hai điều này phải có một : hoặc giả Bau-e không hiểu quyền dân tộc tự quyết là gì ; hoặc giả có hiểu, nhưng không biết vì mục đích gì Bau-e lại cố ý thu hẹp quyền ấy lại. Vì chắc chắn rằng : a) quyền tự trị dân tộc về văn hóa bao hàm sự thống nhất của quốc gia đa dân tộc, còn quyền dân tộc tự quyết thì vượt ra ngoài khuôn

---

* Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 555.

** *Như trên*, tr. 556.

*** *Như trên*, tr. 543.

**** *Như trên*, tr. 542.

khổ sự thống nhất ấy ; b) quyền tự quyết đem lại cho dân tộc tất cả mọi quyền hạn, còn quyền tự trị dân tộc chỉ đem lại cho họ những quyền hạn về « văn hóa » mà thôi. Đó là điểm thứ nhất.

Điểm thứ hai, trong tương lai rất có thể có cơ hội thuận lợi do tình thế bên trong và bên ngoài đưa đến, mà một dân tộc nào đó sẽ quyết định tách khỏi quốc gia đa dân tộc, như tách khỏi nước Áo, chẳng hạn : những người dân chủ - xã hội Ru-then đã chẳng tuyên bố trong đại hội đảng, họp ở Bơ-run, rằng họ sẵn sàng thống nhất « hai bộ phận » của dân tộc họ lại thành một khối duy nhất ?* Như thế thì quyền tự trị dân tộc, *« tất nhiên đối với giai cấp vô sản tất cả các dân tộc »*, sẽ trở thành cái gì ? Giải quyết vấn đề bằng cách bắt ép một cách máy móc các dân tộc phải miễn cưỡng ở lại trong quốc gia thống nhất là « giải pháp » gì thế ?

Tiếp nữa. Chủ trương tự trị dân tộc trái hẳn với tất cả bước đường phát triển của các dân tộc. Nó đề ra khẩu hiệu tổ chức các dân tộc, nhưng nếu cuộc sống, nếu sự phát triển kinh tế cứ tách ra thành từng nhóm và phân tán những nhóm ấy vào những vùng khác nhau, thì có thể nào gắn liền các dân tộc ấy lại với nhau một cách giả tạo được chăng ? Một điều không thể nghi ngờ gì được là trong những giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản, các dân tộc đều có xu hướng tập hợp nhau lại. Nhưng, một điều nữa cũng không thể nghi ngờ gì được là đến giai đoạn cao của chủ nghĩa tư bản thì quá trình phân tán các dân tộc bắt đầu : cả hàng nhóm người tách rời khỏi dân tộc để đi kiếm kế sinh nhai, rồi sau đó thì

---

* Xem *Cuộc thảo luận vấn đề dân tộc ở Đại hội Bơ-run*, tiếng Nga, tr. 48.

định cư hẳn ở những vùng khác trong nước ; những người di cư đó mất những liên hệ cũ, tạo lấy những liên hệ mới ở chỗ cư trú mới, rồi, từ thế hệ này qua thế hệ khác, họ nhiễm lấy những phong tục và thói quen mới, và cũng có thể nói một tiếng mới nữa. Người ta tự hỏi : có thể nào tập hợp được những nhóm rời rạc nhau như thế thành một liên minh dân tộc duy nhất chăng ? Kiếm đâu ra những cái vòng thần kỳ để có thể kết hợp những cái không thể kết hợp được ? Có thể nào tưởng tượng được việc đem người Đức ở vùng ven Ban-tích và người Đức ở Nam Cáp-ca-dơ, chẳng hạn, « kết hợp lại thành một dân tộc duy nhất » chăng ? Nếu tất cả những việc đó đều là vô lý và không thể thực hiện được, thì chủ trương tự trị dân tộc khác với ảo tưởng của những người theo chủ nghĩa dân tộc thời xưa, những người định kéo lùi bánh xe lịch sử lại, ở chỗ nào ?

Những sự thống nhất của dân tộc sút kém đi, không phải chỉ vì những cuộc di cư, mà còn vì cả nguyên nhân bên trong nữa, tức là cuộc đấu tranh giai cấp ngày càng trở nên gay gắt. Trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản, còn có thể nói đến « cộng đồng văn hóa » giữa vô sản và tư sản. Nhưng khi đại công nghiệp đã phát triển, và đấu tranh giai cấp đã trở nên gay gắt, « cộng đồng » đó bắt đầu tan rã. Không thể thực sự nói đến « cộng đồng văn hóa » trong một dân tộc, khi bọn chủ và thợ cùng một dân tộc duy nhất không còn hiểu nhau được nữa. Có thể nào nói đến « cộng đồng vận mệnh » được trong khi giai cấp tư sản thì mong mỏi chiến tranh, còn giai cấp vô sản lại tuyên bố « chống lại chiến tranh » ? Với những phần tử đối lập nhau như thế, có thể nào tổ chức ra được liên minh dân tộc duy nhất gồm tất cả các giai cấp chăng ? Như thế, liệu có thể nói đến « việc

đoàn kết tất cả mọi phần tử trong một dân tộc thành một cộng đồng dân tộc về văn hóa »* chăng? Như vậy chẳng phải rõ ràng chủ trương tự trị dân tộc là một chủ trương trái nghịch với toàn bộ bước đường đấu tranh giai cấp sao?

Nhưng, chúng ta cứ tạm cho rằng khẩu hiệu: « hãy tổ chức dân tộc » là một khẩu hiệu có thể thực hiện được. Bọn nghị viện tư sản theo chủ nghĩa dân tộc, mà cố sức « tổ chức » dân tộc hòng kiếm chác thêm nhiều phiếu bầu, thì người ta còn có thể hiểu được. Nhưng chẳng biết từ bao giờ những người dân chủ - xã hội lại đâm đi lo « tổ chức » dân tộc, « lập ra » dân tộc, « tạo ra » dân tộc như thế?

Trong thời kỳ cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra gay gắt nhất, những người dân chủ - xã hội lại chủ trương tổ chức ra những liên minh dân tộc gồm tất cả các giai cấp, là những người thế nào? Cho đến nay, đảng dân chủ-xã hội Áo, cũng như tất cả các đảng dân chủ - xã hội khác, chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là tổ chức giai cấp vô sản. Nhưng, nhiệm vụ ấy, tất nhiên « đã cũ » mất rồi. Ngày nay, Spơ-rin-ghe và Bau-e đặt ra một nhiệm vụ « mới », thú vị hơn, ấy là: « tạo ra » dân tộc, « tổ chức » dân tộc.

Vả lại, đúng lô-gích ra thì phải như thế này: kẻ nào đã thừa nhận quyền tự trị dân tộc thì cũng phải thừa nhận nhiệm vụ « mới » ấy; nhưng thừa nhận nhiệm vụ đó tức là rời bỏ lập trường giai cấp, là đi vào con đường dân tộc chủ nghĩa.

Chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa của Spơ-rin-ghe và Bau-e là một loại chủ nghĩa dân tộc tinh vi.

---

* Bau-e: *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 553.

Và hoàn toàn không phải là tình cờ mà cương lĩnh dân tộc của những người dân chủ - xã hội Áo lại đặt ra nhiệm vụ phải săn sóc đến việc « *duy trì* và *phát triển* những đặc điểm dân tộc của các dân tộc ». Như vậy, có thể nào tưởng tượng được những việc : « duy trì » những « đặc điểm dân tộc » của người Ta-ta Nam Cáp-ca-dơ như tục tự đánh đập mình trong các lễ « Sắc-xây — Vác-xây »! « Phát triển » những « đặc điểm dân tộc » của người Giê-oóc-gi như « quyền phục thù »!...

Một điểm như điểm đó thật là xứng đáng để được ghi trong một cương lĩnh tư sản dân tộc chủ nghĩa thực thụ, và sở dĩ cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Áo có ghi điểm đó, chính là vì chủ trương tự trị dân tộc dung nạp và không chống lại những điểm như thế.

Nhưng, nếu chủ trương tự trị dân tộc không thích hợp với xã hội hiện thời, thì nó lại càng không thích hợp với xã hội xã hội chủ nghĩa sau này.

Tất cả bước đường phát triển của nhân loại hiện nay đã cải chính lời tiên tri của Bau-e về « sự phân chia nhân loại thành những xã hội phân định theo từng dân tộc »*. Những bức tường ngăn các dân tộc không những không được củng cố mà còn đang tan rã và sụp đổ. Ngay từ những năm 40, Mác đã nói rằng « ranh giới giữa các dân tộc và những đối kháng giữa nhân dân các nước cũng ngày càng mất đi... », rằng « giai cấp vô sản nắm chính quyền sẽ càng làm cho những ranh giới và những đối kháng ấy mất đi nhanh hơn »[134]. Bước phát triển sau đó của nhân loại, với bước tiến khổng lồ của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, với sự pha trộn các

---

* Xem đoạn đầu của chương này.

dân tộc và tập hợp các cá nhân trên những lãnh thổ ngày càng rộng lớn hơn, đều xác nhận ý kiến của Mác một cách rõ rệt.

Ý muốn của Bau-e đem miêu tả xã hội xã hội chủ nghĩa như «một cảnh tượng màu sắc hỗn tạp của những liên minh dân tộc gồm những cá nhân và những tập đoàn lãnh thổ», là một ý định rụt rè muốn đem quan niệm cải lương của Ba-cu-nin thay thế cho quan niệm mác-xít về chủ nghĩa xã hội. Lịch sử chủ nghĩa xã hội chứng tỏ rằng tất cả mọi ý định như thế đều chứa sẵn những yếu tố của một sự thất bại không tránh khỏi.

Không nói gì đến cái «nguyên tắc xã hội chủ nghĩa về dân tộc» mà Bau-e đã khoe khoang ; theo ý chúng tôi, Bau-e muốn đem *«nguyên tắc»* tư sản về *«dân tộc»* thay thế cho nguyên tắc xã hội chủ nghĩa về *«đấu tranh giai cấp»*. Nếu chủ trương tự trị dân tộc xuất phát từ một nguyên tắc đáng ngờ như thế, thì cần phải thừa nhận chủ trương ấy chỉ có thể tai hại cho phong trào công nhân mà thôi.

Thật ra, cái chủ nghĩa dân tộc ấy không phải là trong sáng đến như thế đâu, vì nó được che đậy một cách khôn khéo dưới những lời lẽ xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng vì thế, nó lại càng nguy hại cho giai cấp vô sản. Người ta bao giờ cũng vẫn có thể đánh đổ được một chủ nghĩa dân tộc hoàn toàn bộc lộ : không khó khăn gì mà không nhận ra nó. Đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc giấu mặt và khó nhận ra được dưới mặt nạ của nó, lại càng khó khăn gấp bội. Vì nó khoác cái áo giáp xã hội chủ nghĩa, nên nó ít bị thương và càng dai dẳng. Hoạt động trong giới công nhân, nó đầu độc bầu

không khí, truyền bá những tư tưởng nguy hại, làm cho công nhân các dân tộc ngờ vực lẫn nhau và xa lánh nhau.

Nhưng, tai hại do chủ trương tự trị dân tộc gây ra không phải chỉ có thế. Nó dọn đường không những để cô lập các dân tộc, mà còn để chia rẽ phong trào công nhân thống nhất nữa. Ý niệm tự trị dân tộc tạo ra những tiền đề tâm lý để chia rẽ đảng công nhân thống nhất thành từng đảng riêng biệt, tổ chức theo từng dân tộc. Sau đảng thì đến những công đoàn bị chia rẽ, kết quả là gây ra một tình trạng cô lập hoàn toàn đối với nhau. Thế là phong trào thống nhất giai cấp tan rã thành từng dòng suối dân tộc nhỏ riêng biệt.

Nước Áo, nơi chôn rau cắt rốn của «chủ trương tự trị dân tộc», đã cho ta những tỷ dụ đáng buồn nhất về hiện tượng này. Đảng dân chủ - xã hội Áo, trước kia là một đảng thống nhất, đã bắt đầu chia nhỏ thành nhiều đảng khác nhau từ năm 1897 (đại hội đảng ở Vim-be[135]). Sau khi đại hội đảng họp ở Bơ-run (1899), thông qua chủ trương tự trị dân tộc thì sự chia nhỏ càng thêm sâu sắc hơn nữa. Cuối cùng, thì sự việc đã đi tới chỗ là, đáng lẽ chỉ có một đảng quốc tế thống nhất thì hiện nay lại có tới sáu đảng dân tộc, trong số đó, đảng dân chủ - xã hội Tiệp thậm chí lại không muốn có quan hệ gì với đảng dân chủ - xã hội Đức cả.

Nhưng, gắn liền với các đảng lại có các công đoàn. Ở Áo, trong những công đoàn cũng như trong các đảng công việc chính cũng vẫn do những công nhân dân chủ-xã hội đảm nhiệm. Vì thế, người ta có thể lo ngại rằng chủ nghĩa phân lập trong nội bộ đảng sẽ dẫn tới chủ nghĩa phân lập trong các công đoàn, và công đoàn rồi cũng sẽ bị phân chia mà thôi. Điều ấy quả đã xảy ra :

công đoàn cũng đã phân chia theo từng dân tộc. Hiện nay, không phải là hiếm gì mà không thấy cái tình trạng phân liệt ấy đã đi đến mức là công nhân Tiệp phá bãi công của công nhân Đức, hoặc tham gia những cuộc tuyển cử ở các thị xã, đứng vào cùng một phe với bọn tư sản Tiệp để chống lại công nhân Đức.

Như thế, người ta thấy rõ chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa không giải quyết được vấn đề dân tộc. Trái lại, nó còn làm cho vấn đề này trở nên nghiêm trọng và rắc rối, bằng cách tạo ra cơ sở thuận tiện cho việc phá hoại sự thống nhất của phong trào công nhân, cho việc chia công nhân ra theo từng dân tộc, làm tăng thêm những vụ xô xát giữa công nhân với nhau.

Đó là kết quả của chủ trương tự trị dân tộc.

V

PHÁI BUN, CHỦ NGHĨA DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA PHÂN LẬP CỦA PHÁI ẤY

Trên kia, chúng tôi đã nói rằng Bau-e, tuy công nhận quyền tự trị dân tộc là cần cho người Tiệp, người Ba-lan, v.v., nhưng lại phản đối quyền tự trị ấy cho người Do-thái. Để trả lời câu hỏi « giai cấp công nhân có nên đòi quyền tự trị cho dân tộc Do-thái không ? », Bau-e nói : « quyền tự trị dân tộc không thể là một yêu sách của công nhân Do-thái »*. Theo Bau-e, nguyên do

* Bau-e : Vấn đề dân tộc, tiếng Nga, tr. 381, 396.

là vì « xã hội tư bản chủ nghĩa không cho phép họ (những người Do-thái. *J. S.*) tồn tại với tư cách là một dân tộc »*.

Tóm lại : dân tộc Do-thái không còn tồn tại nữa, như thế thì còn đòi quyền tự trị dấn tộc cho ai ? Những người Do-thái hiện đang bị đồng hóa.

Quan điểm ấy về vận mệnh dân tộc Do-thái không có gì là mới lạ. Mác đã nêu ra ngay từ những năm 40**[136], chủ yếu nói về những người Do-thái ở Đức. Năm 1903, Cau-sky đã nhắc lại điều ấy***, khi nói về người Do-thái ở Nga. Ngày nay, chính Bau-e cũng đã nhắc lại ý kiến ấy khi nói về người Do-thái ở Áo, nhưng có khác là ông không phủ nhận hiện tại mà lại phủ nhận tương lai của dân tộc Do-thái.

Về việc người Do-thái không thể tự bảo tồn với tư cách là một dân tộc được, Bau-e cho rằng vì « người Do-thái không có miền cư trú riêng biệt »****. Giải thích ấy, đúng về bản chất, nhưng không nói được hết tất cả sự thật. Vấn đề trước hết là trong đám người Do-thái không có được tầng lớp rộng rãi và ổn định, dính liền với đất đai, cố kết dân tộc lại một cách tự nhiên, không những làm rường cột cho dân tộc, mà còn làm thị trường « dân tộc » nữa. Trong năm hay sáu triệu người Do-thái ở Nga chỉ có 3 hay 4% là dính liền

---

* Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 389.

** Xem Mác : *Thử bàn về vấn đề Do-thái*, tiếng Nga, 1906.

*** Xem Cau-sky : *Cuộc chém giết ở Ki-si-nép và vấn đề Do-thái*, tiếng Nga, 1906.

**** Bau-e : *Vấn đề dân tộc*, tiếng Nga, tr. 388.

với nông nghiệp bằng cách này hay cách khác. Còn lại 96% đều làm việc trong công thương nghiệp, các cơ quan ở thành thị, và phần nhiều sống ở các đô thị ; hơn nữa, vì sống tản mạn trong nước Nga nên họ không chiếm đa số ở tỉnh nào cả.

Như thế, những người Do-thái sống xen vào thành những dân thiểu số trong vùng cư trú của các dân tộc khác, với tư cách là nhà công nghiệp, nhà buôn, hay người làm nghề tự do, họ phục vụ chủ yếu cho các dân tộc « khác » và, lẽ tự nhiên, họ thích ứng với các « dân tộc khác » về phương diện ngôn ngữ, v.v.. Tất cả những điều đó, cùng với sự di chuyển của các dân tộc ngày càng nhiều — sự di chuyển này chỉ riêng những hình thái phát triển của chủ nghĩa tư bản mới có — đã đưa đến chỗ làm cho người Do-thái phải đồng hóa. Việc hủy bỏ những « vùng cư trú bắt buộc » chỉ có thể xúc tiến việc đồng hóa ấy.

Đó là điều làm cho vấn đề tự trị dân tộc đối với người Do-thái ở Nga có một tính chất hơi kỳ lạ : người ta đề nghị quyền tự trị cho một dân tộc, trong khi ấy, người ta phủ nhận tương lai của dân tộc đó và còn phải chứng minh sự tồn tại của nó nữa!

Thế mà phái Bun lại đứng được trên lập trường lạ lùng và bấp bênh đó để thông qua trong đại hội VI (1905) của phái ấy một « cương lĩnh dân tộc » theo tinh thần tự trị dân tộc.

Có hai trường hợp đã thúc đẩy phái Bun hành động như thế.

Trường hợp thứ nhất : phái Bun tồn tại thành một tổ chức của những người công nhân dân chủ - xã hội Do-thái, và chỉ có Do-thái không thôi. Ngay từ trước 1879, những nhóm dân chủ - xã hội hoạt động trong đám công

nhân Do-thái, đã tự đặt ra mục đích lập lên một « tổ chức riêng cho người Do-thái »*. Chính trong năm 1897, họ đã lập ra tổ chức ấy bằng cách tập hợp nhau lại trong phái Bun. Đó là vào thời kỳ mà đảng dân chủ-xã hội Nga chưa thật sự tồn tại thành một khối thống nhất. Từ đó, phái Bun không ngừng phát triển và mở rộng, càng ngày càng đứng nổi bật lên trên cái nền xám ảm đạm của bức tranh hàng ngày của đảng dân chủ - xã hội Nga.. Nhưng rồi những năm 900 đã đến. Phong trào *quần chúng* của công nhân bắt đầu. Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan phát triển, lôi kéo công nhân Do-thái vào cuộc đấu tranh quần chúng. Đảng dân chủ-xã hội Nga phát triển, thu hút theo mình những công nhân thuộc « phái Bun ». Vì không có cơ sở lãnh thổ, khuôn khổ dân tộc của phái Bun trở thành chật hẹp. Một vấn đề đặt ra trước mắt phái Bun : hoặc là hòa mình vào làn sóng quốc tế chung, hoặc là bảo vệ sự tồn tại độc lập của mình là một tổ chức vượt ngoài lãnh thổ. Trong hai giải pháp đó, phái Bun chọn giải pháp thứ hai.

Thế là nảy ra cái « lý luận » của phái Bun cho mình là « đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái ».

Nhưng biện hộ cho cái « lý luận » buồn cười ấy bằng một cách « giản đơn » nào chăng nữa cũng là điều không thể được. Cần phải tìm ra một căn cứ về « nguyên tắc » nào đó, một lý do về « nguyên tắc ». Chính thuyết tự trị dân tộc về văn hóa đã đem lại cơ sở ấy. Phái Bun mượn cái thuyết này của đảng dân chủ - xã hội Áo và bám lấy nó. Dù không có cương lĩnh này của người Áo,

---

* Xem *Những hình thức của phong trào dân tộc*, v.v., do Ca-stê-li-an-ski biên tập, tiếng Nga, tr. 772.

thì có lẽ phái Bun cũng đã đặt ra một cái như thế để biện hộ « về mặt nguyên tắc » cho sự tồn tại độc lập của mình.

Thế là, sau khi nêu thử lên một cách rụt rè năm 1901 (đại hội IV), phái Bun đã dứt khoát thông qua bản « cương lĩnh dân tộc » của mình năm 1905 (đại hội VI).

Trường hợp thứ hai là địa vị đặc biệt của người Do-thái với tư cách là dân tộc thiểu số riêng biệt ở những vùng mà đa số đông đảo gồm toàn những dân tộc khác. Chúng ta đã nói rằng cái địa vị đó làm cho người Do-thái không thể thành một dân tộc được, nó đưa họ vào con đường đồng hóa. Nhưng, đó là một quá trình khách quan. Về mặt chủ quan, nó gây ra một sức phản ứng trong tinh thần người Do-thái và đặt ra vấn đề đòi đảm bảo các quyền của dân tộc thiểu số, đòi đảm bảo cho khỏi bị đồng hóa. Vì tuyên truyền rằng « dân tộc » Do-thái có đủ sinh lực, nên phái Bun không thể nào không tán thành quan điểm đòi « đảm bảo ». Một khi theo lập trường đó, phái Bun không thể nào không thừa nhận quyền tự trị dân tộc. Thật thế, thứ tự trị duy nhất mà phái Bun có thể bám lấy, chính là tự trị dân tộc tức là tự trị *dân tộc về văn hóa* : còn quyền tự trị về chính trị và lãnh thổ của người Do-thái thì không thể nào lại có được, vì người Do-thái không có một lãnh thổ nhất định nào cả.

Một điểm đặc biệt là, ngay từ đầu, phái Bun đã nhấn mạnh đặc điểm của quyền tự do dân tộc là đảm bảo quyền lợi cho dân tộc thiểu số, là đảm bảo sự « tự do phát triển » của các dân tộc. Cũng không phải vì tình cờ mà Gôn-bơ-lát, đại biểu của phái Bun trong Đại hội II của đảng dân chủ - xã hội Nga, đã định nghĩa quyền tự trị dân tộc là « những tổ chức ***đảm bảo*** cho họ (tức

là các dân tộc. *J. S.*) được hoàn toàn tự do phát triển về văn hóa »*. Những người tán thành ý kiến của phái Bun cũng đưa ra đề nghị như thế trước đảng đoàn dân chủ-xã hội ở Đu-ma IV...

Thế là phái Bun đã đứng trên lập trường lạ lùng về quyền tự trị dân tộc của người Do-thái.

Trên đây, chúng ta đã phân tích chủ trương tự trị dân tộc, nói chung. Sự phân tích ấy đã chứng tỏ rằng chủ trương tự trị dân tộc dẫn tới chủ nghĩa dân tộc. Dưới đây, chúng ta sẽ thấy rằng phái Bun đã đi tới chỗ đó. Nhưng, phái Bun lại còn quan niệm quyền tự trị dân tộc ở một phương diện riêng, phương diện *đảm bảo* các quyền cho dân tộc thiểu số. Chúng ta cũng hãy phân tích vấn đề theo phương diện đặc biệt ấy. Điều đó lại càng cần thiết, vì vấn đề các dân tộc thiểu số — chứ không phải chỉ riêng vấn đề dân tộc thiểu số Do-thái — là một vấn đề thật sự quan trọng đối với đảng dân chủ-xã hội.

Vậy thì: đó là vấn đề «*những tổ chức đảm bảo*» cho các dân tộc được «hoàn toàn tự do phát triển về văn hóa» (do chúng tôi gạch dưới. *J. S.*).

Nhưng, «những tổ chức đảm bảo», v.v., ấy là gì?

Trước hết, là «hội đồng dân tộc» của Spơ-rin-ghe và Bau-e, một tổ chức na ná như nghị viện để giải quyết các vấn đề văn hóa.

Nhưng, những tổ chức ấy có thể đảm bảo cho các dân tộc được «hoàn toàn tự do phát triển về văn hóa» chăng? Những nghị viện đặt ra để giải quyết các vấn

* Xem *Biên bản đại hội II*, tiếng Nga, tr. 176.

đề văn hóa, dù thế nào chăng nữa, có thể đảm bảo cho các dân tộc khỏi bị những cuộc đàn áp có tính chất dân tộc chủ nghĩa chăng?

Phái Bun tin là có.

Nhưng lịch sử lại chứng nhận ngược lại.

Ở Ba-lan thuộc Nga, có lúc đã có một nghị viện, một nghị viện chính trị, dĩ nhiên là nó cố tìm cách để đảm bảo tự do «phát triển về văn hóa» cho người Ba-lan, nhưng nó không những không thành công trong việc ấy, mà trái lại, chính nó còn bị tiêu diệt trong cuộc đấu tranh không cân sức chống lại những điều kiện chính trị chung của nước Nga.

Từ lâu, Phần-lan đã có một nghị viện, nghị viện ấy cũng cố tìm cách bảo vệ dân tộc Phần-lan chống lại những hành vi «xâm phạm», nhưng nó có làm được gì nhiều về phương diện này không, điều đó mọi người đều thấy.

Dĩ nhiên, có thứ nghị viện này và thứ nghị viện khác, và đánh bại Nghị viện Phần-lan, một nghị viện tổ chức theo lối dân chủ, không phải là cũng dễ dàng như đánh bại Nghị viện quý tộc Ba-lan. Tuy nhiên *nhân tố quyết định* không phải là chính cái nghị viện ấy, mà là chế độ chung của Nga. Nếu hiện nay ở Nga có một chế độ chính trị xã hội cũng bạo ngược theo lối Á-Đông như trước kia, trong thời kỳ Nghị viện Ba-lan bị thủ tiêu, thì Nghị viện Phần-lan sẽ ở vào tình trạng còn nguy ngập hơn nhiều. Hơn nữa, chính sách «xâm phạm» đối với Phần-lan vẫn tăng thêm, và không ai có thể nói rằng chính sách ấy thất bại...

Nếu những tổ chức cũ thành lập trong quá trình lịch sử, những nghị viện chính trị, mà còn bị như thế, thì những nghị viện mới, những tổ chức mới và hơn

nữa lại yếu như những nghị viện «văn hóa», càng không thể đảm bảo tự do phát triển cho các dân tộc.

Dĩ nhiên, đây không phải là vấn đề «những tổ chức», mà là vấn đề chế độ chung trong nước. Nếu trong nước không được dân chủ hóa, thì cũng không thể có đảm bảo cho các dân tộc «được hoàn toàn tự do phát triển về văn hóa». Có thể quả quyết rằng một nước càng dân chủ bao nhiêu, càng ít xảy ra «những vụ xâm phạm» đến «tự do dân tộc» bao nhiêu thì càng có những đảm bảo để chống lại «những vụ xâm phạm» bấy nhiêu.

Nước Nga là một nước nửa châu Á, vì thế chính sách «xâm phạm» thường khoác ngoài những hình thức hết sức bạo ngược, những hình thức tàn sát. Không cần phải nói rằng ở Nga «những đảm bảo» đều bị thu hẹp đến cực độ.

Nước Đức là một nước thuộc châu Âu có ít nhiều quyền tự do chính trị. Không lấy gì làm lạ rằng ở đó chính sách «xâm phạm» không bao giờ diễn ra dưới hình thức những vụ tàn sát.

Ở Pháp, tất nhiên còn có nhiều «đảm bảo» hơn, vì nước Pháp dân chủ hơn nước Đức.

Không nói đến Thụy-sĩ làm gì, vì nước này có chế độ dân chủ cao, tuy là dân chủ tư sản, nên các dân tộc thiểu số cũng như đa số, đều sống một cách tự do.

Thế thì phái Bun đã lầm khi quả quyết rằng «những tổ chức» tự nó cũng đủ có thể đảm bảo cho các dân tộc phát triển đầy đủ về văn hóa.

Người ta có thể nói rằng chính phái Bun cũng coi việc dân chủ hóa ở Nga là điều kiện *tiên quyết* để «lập ra các tổ chức» và để đảm bảo quyền tự do. Nhưng điều đó không đúng. Căn cứ theo ***Báo cáo của hội nghị***

lần thứ VIII của phái Bun[137] thì thấy rõ phái này tưởng có thể dựa *trên cơ sở* chế độ hiện tại ở Nga để lập ra các «cơ quan», bằng cách «đổi mới» *cộng đồng Do-thái*.

Trong cuộc hội nghị này, một lãnh tụ của phái Bun đã tuyên bố : «Cộng đồng có thể trở thành cái nhân của quyền tự trị dân tộc về văn hóa tương lai. Quyền tự trị dân tộc về văn hóa — đối với dân tộc — là một hình thức tự phục vụ, một hình thức để thỏa mãn nhu cầu dân tộc. Hình thức cộng đồng cũng che giấu nội dung như thế. Đó là những khâu của một dây xích duy nhất, những giai đoạn của một quá trình tiến hóa duy nhất»*.

Chính vì xuất phát từ quan điểm ấy, hội nghị đã tuyên bố cần phải đấu tranh «để *đổi mới* cộng đồng Do-thái và, *bằng con đường lập pháp* biến nó thành một tổ chức không lệ thuộc vào giáo hội», tổ chức theo lối dân chủ** (do chúng tôi gạch dưới. *J. S.*).

Rõ ràng là phái Bun cho rằng điều kiện và sự đảm bảo không phải là ở chỗ dân chủ hóa nước Nga, mà là ở cái «tổ chức không lệ thuộc vào giáo hội» tương lai của người Do-thái, do sự «đổi mới cộng đồng Do-thái» hay, như người ta nói, do con đường «lập pháp», tức là thông qua Đu-ma mà lập ra.

Nhưng chúng ta đã thấy rằng nếu trong toàn bộ quốc gia không có chế độ dân chủ thì riêng những «tổ chức» ấy không thể dùng làm «đảm bảo» được.

---

* Xem *Báo cáo về hội nghị lần thứ VIII của phái Bun*, tiếng Nga, 1911, tr. 62.

** *Như trên*, tr. 83 — 84.

Còn dưới chế độ dân chủ tương lai, thì sẽ thế nào? Ngay dưới chế độ dân chủ, phải chăng không cần có những tổ chức đặc biệt, những «tổ chức văn hóa để đảm bảo», v.v,...? Ở nước Thụy-sĩ dân chủ chẳng hạn, về mặt đó như thế nào? Ở đấy có những tổ chức văn hóa đặc biệt thuộc loại «hội đồng dân tộc» của Spơ-rin-ghe không? *Không, không có đâu*. Nhưng chẳng hạn, người Ý ở đấy là thiểu số, có phải vì thế mà họ bị thiệt thòi về quyền lợi văn hóa không? Người ta không hề nói đến điều đó. Vả lại, điều này cũng dễ hiểu: chế độ dân chủ ở Thụy-sĩ làm cho tất cả mọi «tổ chức» văn hóa đặc biệt gọi là «để đảm bảo», v.v., thành ra thừa.

Thế là trong hiện tại thì bất lực, trong tương lai thì thừa; *những tổ chức* của chế độ tự trị dân tộc về văn hóa là như thế đó, chế độ tự trị dân tộc là như thế đó.

Nhưng chủ trương ấy lại càng nguy hại hơn nữa, khi người ta đem nó gán ép cho một «dân tộc» mà sự tồn tại và tương lai vẫn còn bị nghi ngờ. Như thế thì phái chủ trương tự trị dân tộc buộc phải đi đến chỗ che chở và bảo tồn tất cả mọi đặc điểm «dân tộc» dù có lợi, hay có hại cũng thế, chỉ cốt để «cứu vãn dân tộc» khỏi bị đồng hóa, chỉ cốt để «bảo tồn» dân tộc.

Phái Bun nhất định phải đi vào con đường nguy hiểm ấy. Và thật ra, họ đã đi vào đấy. Chúng ta muốn nói đến những nghị quyết mà ai cũng biết, của những hội nghị gần đây của phái Bun về «ngày thứ Bảy», về «thổ ngữ», v.v..

Đảng dân chủ - xã hội đòi cho *tất cả mọi dân tộc* được quyền dùng tiếng mẹ đẻ, nhưng phái Bun vẫn chưa thỏa mãn và còn đòi phải bênh vực «một cách đặc biệt

thiết tha» «quyền nói tiếng *Do-thái*»* (do chúng tôi gạch dưới. J.S.); và trong cuộc tuyển cử vào Đu-ma IV, chính phái Bun đã «tuyển lựa những người nào trong bọn họ (tức là trong những đại biểu cử tri) hứa hẹn bênh vực quyền nói tiếng Do-thái»**.

Không phải là đòi quyền *chung* dùng tiếng mẹ đẻ đâu, mà là đòi quyền *đặc biệt* dùng tiếng Do-thái, quyền dùng thổ ngữ đấy! Vậy, công nhân các dân tộc, hãy đấu tranh *trước hết* cho tiếng nói của mình : người Do-thái đấu tranh cho tiếng Do-thái, người Giê-oóc-gi đấu tranh cho tiếng Giê-oóc-gi, v.v.. Còn đấu tranh cho quyền lợi chung của tất cả các dân tộc là việc phụ. Thậm chí anh có thể không thừa nhận cho tất cả các dân tộc bị áp bức được dùng tiếng mẹ đẻ của họ, nhưng nếu anh thừa nhận quyền dùng thổ ngữ thì cứ yên trí : phái Bun sẽ bỏ phiếu cho anh, phái Bun sẽ «tuyển lựa» anh đấy.

Nhưng, như thế thì phái Bun khác bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản ở chỗ nào?

Đảng dân chủ - xã hội đấu tranh đòi mỗi tuần lễ phải có một ngày nghỉ bắt buộc, nhưng phái Bun vẫn không thỏa mãn. Họ đòi phải «dùng con đường lập pháp» để «đảm bảo cho vô sản Do-thái quyền làm lễ ngày thứ bảy và đồng thời thủ tiêu việc bắt buộc làm lễ vào ngày khác»***.

---

* Xem *Báo cáo về hội nghị lần thứ VIII của phái Bun*, tiếng Nga, tr. 85.

** Xem *Báo cáo về hội nghị lần thứ IX của phái Bun*, tiếng Nga, 1912, tr. 42.

*** Xem *Báo cáo về hội nghị lần thứ VIII của phái Bun*, tiếng Nga, tr. 83.

Phải nghĩ rằng phái Bun sẽ « tiến lên một bước » nữa và sẽ đòi quyền cử hành tất cả những lễ cũ của người Do-thái. Và nếu, không may cho phái Bun, những người công nhân Do-thái đã bỏ những định kiến xưa và không muốn làm những lễ ấy nữa, thì phái Bun sẽ dùng cuộc cổ động cho « quyền làm lễ vào ngày thứ Bảy », để nhắc cho họ nhớ ngày thứ Bảy, để nuôi dưỡng cho họ cái « tinh thần ngày thứ Bảy »...

Do đó, chúng ta hiểu rất rõ « những bài phát biểu nồng nhiệt » của các diễn giả ở hội nghị lần thứ VIII của phái Bun, đòi phải lập ra những « bệnh viện Do-thái », vì « người ốm sẽ cảm thấy dễ chịu hơn nếu được ở gần người đồng loại », vì « người công nhân Do-thái sẽ không được thoải mái khi họ ở chung với công nhân Ba-lan ; ở chung với các chủ hiệu Do-thái, thì họ sẽ thấy rất dễ chịu »*.

Giữ lại tất cả những cái gì có tính chất Do-thái, bảo tồn tất cả mọi đặc điểm dân tộc của người Do-thái, cho cả đến những đặc điểm hiển nhiên là có hại cho giai cấp vô sản, tách rời người Do-thái ra khỏi tất cả những cái gì không phải là Do-thái, lập ra cả những bệnh viện riêng nữa ; phái Bun sa ngã đến như thế đấy!

Đồng chí Pơ-lê-kha-nốp nói rất chí lý rằng phái Bun « đem chủ nghĩa xã hội thích ứng với chủ nghĩa dân tộc ». Dĩ nhiên, V. Cốt-xốp-ski và những người thuộc phái Bun, cùng một phường với y, có thể cho rằng Pơ-lê-kha-nốp là « mị dân »**[138] — giấy trắng muốn viết

---

* Xem *Báo cáo về hội nghị lần thứ VIII của phái Bun*, tiếng Nga, tr. 68.

** Xem *Bình minh của chúng ta*, 1912, số 9 — 10, tr. 120.

gì chẳng được — nhưng, ai là kẻ hiểu biết sự hoạt động của phái Bun đều dễ dàng nhận thấy rằng những con người can đảm ấy chỉ sợ nói đến sự thật về mình, và ẩn núp sau những lời gào thét suông về sự «mị dân»...

Nhưng, một khi đã đứng trên lập trường ấy trong vấn đề dân tộc, thì cả về mặt tổ chức nữa, lẽ dĩ nhiên, phái Bun phải đi vào con đường cô lập công nhân Do-thái, con đường chia nội bộ đảng dân chủ - xã hội thành từng nhóm dân tộc. Vì cái lô-gích của chủ trương tự trị dân tộc là như thế đấy!

Thật vậy, từ thuyết «đại diện duy nhất», phái Bun chuyển sang thuyết «phân định dân tộc» trong công nhân. Phái Bun đòi đảng dân chủ - xã hội Nga phải «thực hiện việc phân định dân tộc trong cơ cấu tổ chức của đảng *». Và từ «phân định» nó «tiến thêm một bước» tới thuyết «cô lập». Không phải không có lý do gì mà, trong hội nghị lần thứ VIII của phái Bun, người ta đã nghe thấy những luận điệu như là : «dân tộc tồn tại trong cảnh cô lập»**.

Chủ nghĩa liên bang về mặt tổ chức che đậy những yếu tố tan rã và phân lập. Phái Bun đang đi đến chủ nghĩa phân lập.

Quả là nó không có con đường nào khác. Chính ngay việc phái ấy tồn tại như là một tổ chức vượt ngoài lãnh thổ đã đẩy nó vào con đường chủ nghĩa phân lập. Phái Bun không có một lãnh thổ nhất định, nó phải hoạt động trên lãnh thổ «của người khác», trong khi

---

* Xem *Thông cáo về Đại hội VII của phái Bun*[139], tiếng Nga, tr. 7.

** Xem *Báo cáo về hội nghị lần thứ VIII của phái Bun*, tiếng Nga, tr. 72.

đó thì các đảng dân chủ-xã hội Ba-lan, Lét-tô-ni và Nga liên hệ với nó, lại là những tập thể quốc tế có lãnh thổ. Do đó mà mỗi lần những tập thể ấy bành trướng ra là một lần phái Bun bị «thiệt thòi», phải thu hẹp trường hoạt động lại. Phải chọn một trong hai điều: hoặc giả toàn đảng dân chủ-xã hội Nga phải cải tổ trên cơ sở chủ nghĩa liên bang dân tộc, như thế thì phái Bun có thể «nắm được» giai cấp vô sản Do-thái; hoặc giả nguyên tắc quốc tế về lãnh thổ của những tập thể ấy được thịnh hành, như thế thì phái Bun sẽ cải tổ trên cơ sở của chủ nghĩa quốc tế, cũng như đảng dân chủ-xã hội Ba-lan và Lét-tô-ni đã làm.

Điều ấy giải thích cho chúng ta hiểu vì sao, ngay từ đầu, phái Bun đã đòi «cải tổ đảng dân chủ-xã hội Nga trên cơ sở liên bang»*.

Năm 1906, phái Bun nhượng bộ trước làn sóng thống nhất từ dưới nổi lên, đã chọn một con đường trung gian là gia nhập đảng dân chủ-xã hội Nga. Nhưng phái Bun đã gia nhập như thế nào? Trong khi các đảng dân chủ-xã hội Ba-lan và Lét-tô-ni gia nhập đảng dân chủ-xã hội Nga để cộng tác với nhau một cách hòa bình, thì phái Bun gia nhập để đấu tranh cho chủ trương liên bang. Đúng như lời lãnh tụ phái Bun là Mê-đem đã nói hồi đó:

«Chúng ta vào đó không phải để hòa hợp mà là để đấu tranh. Không có hòa hợp nào cả, và chỉ có bọn như Ma-ni-lốp mới có thể trông mong điều đó trong tương lai gần đây. Phái Bun vào đảng phải được vũ trang từ đầu đến chân»**.

---

* Xem *Thử bàn về vấn đề tự trị dân tộc và cải tổ đảng dân chủ-xã hội Nga trên cơ sở liên bang*, 1902, do phái Bun xuất bản.

** Xem báo *Lời nói của chúng ta* số 3, 1906, tr. 24.

Nếu coi đó là ác ý của Mê-đem thì là lầm. Đây không phải là ác ý, mà là lập trường riêng biệt của phái Bun ; theo lập trường này, phái ấy không thể không đấu tranh chống đảng dân chủ - xã hội Nga được xây dựng trên những nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế. Nhưng khi đấu tranh chống đảng, thì lẽ tự nhiên phái Bun phải làm thiệt hại đến sự thống nhất. Cuối cùng, phái Bun đi tới chỗ chính thức đoạn tuyệt với đảng dân chủ-xã hội Nga : nó không tuân theo điều lệ đảng, và trong cuộc bầu cử vào Đu-ma IV, nó đã liên kết với bọn dân tộc chủ nghĩa Ba-lan để chống lại những người dân chủ-xã hội Ba-lan.

Có lẽ, phái Bun cho rằng đoạn tuyệt là đảm bảo nhất cho sự độc lập của họ.

Thế là «nguyên tắc phân định» về mặt tổ chức đã dẫn tới chủ nghĩa phân lập, dẫn tới sự đoạn tuyệt hoàn toàn.

Xưa kia, khi bút chiến về chủ nghĩa liên bang với tờ *Tia lửa* cũ [140], phái Bun đã viết :

«*Báo Tia lửa* muốn thuyết phục chúng ta rằng mối quan hệ liên bang của phái Bun với đảng dân chủ - xã hội Nga tất sẽ làm yếu những mối quan hệ giữa hai bên. Chúng ta không thể bác ý kiến ấy bằng cách căn cứ vào thực tiễn nước Nga vì một lý do đơn giản là đảng dân chủ - xã hội Nga không tồn tại thành một tổ chức liên bang. Nhưng, chúng ta có thể căn cứ vào kinh nghiệm hết sức bổ ích của đảng dân chủ-xã hội Áo là đảng đã được cải tổ theo nguyên tắc liên bang do một nghị quyết của đại hội đảng năm 1897»*.

---

* Xem *Thử bàn về vấn đề tự trị dân tộc và cải tổ đảng dân chủ - xã hội Nga trên cơ sở liên bang*, 1902, do phái Bun xuất bản, tr. 17.

Những điều đó viết vào năm 1902.

Nhưng bây giờ là năm 1913. Hiện nay chúng ta đã có « thực tiễn » của nước Nga và « kinh nghiệm của đảng dân chủ - xã hội Áo ».

Những cái đó chứng tỏ gì?

Chúng ta hãy bắt đầu bằng « kinh nghiệm hết sức bổ ích của đảng dân chủ - xã hội Áo ». Ngay từ trước 1896, nước Áo đã có một đảng dân chủ - xã hội thống nhất. Năm đó, trong đại hội quốc tế họp ở Luân - đôn, lần đầu tiên người Tiệp đòi quyền đại diện riêng và đã đạt được quyền đó. Năm 1897, trong đại hội đảng họp ở Viên (Vim-be), đảng thống nhất đã chính thức bị thủ tiêu; một liên minh gồm 6 « nhóm dân chủ - xã hội » dân tộc được lập ra thay thế đảng ấy. Sau đó, những « nhóm » ấy biến thành những đảng độc lập. Những đảng này dần dần đoạn tuyệt quan hệ với nhau. Theo chân họ, đảng đoàn ở nghị viện cũng phân liệt — những « câu lạc bộ » dân tộc được hình thành. Rồi đến công đoàn cũng phân chia theo từng dân tộc. Phong trào lan tràn đến cả các hợp tác xã : những người Tiệp theo chủ trương phân lập kêu gọi công nhân phân chia các hợp tác xã *. Đó là chưa kể rằng cuộc vận động phân lập đã làm yếu tinh thần đoàn kết của công nhân và thường đẩy họ vào con đường phá hoại bãi công.

Như vậy « kinh nghiệm của đảng dân chủ - xã hội Áo » đã *chống lại* phái Bun và ủng hộ báo *Tia lửa* cũ. Chủ trương liên bang trong nội bộ đảng Áo đã dẫn tới chủ trương phân lập bỉ ổi nhất, và làm tan rã sự thống nhất của phong trào công nhân.

---

* Xem cuốn *Dokumente des Separatismus*, những chữ này đều rút trong sách của Va-nếch [141], tr. 29.

Ở trên, chúng ta đã thấy rằng «thực tiễn Nga» cũng chứng minh điều đó. Bọn chủ trương phân lập trong phái Bun, cũng như người Tiệp, đã đoạn tuyệt với toàn bộ đảng dân chủ - xã hội Nga. Còn về công đoàn thì những công đoàn của phái Bun, ngay từ ban đầu, đã được tổ chức theo nguyên tắc dân tộc, nghĩa là đã ly khai với công nhân các dân tộc khác rồi.

Cô lập hoàn toàn, đoạn tuyệt hoàn toàn — đó là điều mà «thực tiễn Nga» về chủ nghĩa liên bang đã chứng tỏ.

Không lạ gì khi thấy tình trạng ấy ảnh hưởng đến công nhân, làm giảm tinh thần đoàn kết của họ và làm cho họ mất tinh thần, và chính hàng ngũ phái Bun cũng mất tinh thần nữa. Chúng tôi muốn nói đến những vụ xung đột ngày càng thường xảy ra giữa công nhân Do-thái và công nhân Ba-lan vì vấn đề thất nghiệp. Dưới đây là những lời đã vang dội trong cuộc hội nghị lần thứ IX của phái Bun :

«... Chúng ta coi những người công nhân Ba-lan đã bài trừ chúng ta, như những kẻ đi tàn sát, những công nhân vàng ; chúng ta không ủng hộ những cuộc bãi công của họ, chúng ta phá những cuộc bãi công ấy. Sau nữa, chúng ta lấy bài trừ chống bài trừ, để đáp lại việc không dung nạp công nhân Do-thái trong các xưởng máy, chúng ta không để cho công nhân Ba-lan làm việc trong xưởng thủ công... *Nếu chúng ta không nắm lấy việc đó trong tay, thì công nhân sẽ đi theo kẻ khác* »* (do chúng tôi gạch dưới. *J. S.*)

Đấy, người ta nói đến đoàn kết ở hội-nghị của phái Bun là như thế đấy.

---

* Xem *Báo cáo về hội nghị lần thứ IX của phái Bun*, tiếng Nga, tr. 19.

Chủ trương « phân định » và « cô lập » đi xa đến thế là cùng. Phái Bun đã đạt mục đích của họ : họ chia rẽ công nhân các dân tộc khác nhau, đến mức làm cho họ đánh lẫn nhau, phá hoại các cuộc bãi công. Không thể nào làm khác thế được : « nếu chúng ta không nắm lấy việc đó trong tay, thì *công nhân sẽ đi theo kẻ khác* »...

Phong trào công nhân tan rã, hàng ngũ đảng dân chủ-xã hội mất tinh thần, đó là hậu quả do chủ nghĩa liên bang của phái Bun tạo ra.

Thế thì ý niệm tự trị dân tộc về văn hóa và bầu không khí mà ý niệm ấy tạo ra lại còn tỏ ra có hại ở Nga hơn là ở Áo.

VI

NGƯỜI CÁP-CA-DƠ VÀ HỘI NGHỊ PHÁI THỦ TIÊU

Trên kia, chúng ta đã nói đến sự lừng chừng của một số đảng viên dân chủ-xã hội Cáp-ca-dơ không biết chống lại sự « truyền nhiễm » của chủ nghĩa dân tộc. Sự lừng chừng ấy biểu lộ ra ở chỗ là những đảng viên dân chủ-xã hội ấy đã đi theo — một cách khá lạ lùng — vết chân của phái Bun và tuyên bố quyền tự trị dân tộc về văn hóa.

Quyền tự trị địa phương cho toàn Cáp-ca-dơ và quyền tự trị dân tộc về văn hóa cho các dân tộc Cáp-ca-dơ, những đảng viên dân chủ-xã hội Cáp-ca-dơ —

nhân đây cũng cần nói là đã liên kết với phái thủ tiêu ở Nga — đề ra yêu sách như thế đó.

Chúng ta hãy nghe lời ông *N.* trứ danh, lãnh tụ đã được thừa nhận của họ :

« Mọi người đều biết rằng Cáp-ca-dơ khác hẳn những tỉnh miền trung tâm về thành phần chủng tộc của dân cư cũng như về lãnh thổ và nông nghiệp. Việc khai thác và phát triển về mặt vật chất của một miền như thế đòi hỏi phải có những người lao động gốc ở địa phương, am hiểu những đặc thù địa phương, quen thuộc với văn hóa và khí hậu địa phương. Tất cả những đạo luật nhằm mục đích khai thác đất đai địa phương cần phải được ban bố ngay tại chỗ và do người địa phương thi hành. Cho nên ban bố luật lệ về những vấn đề địa phương là thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính tự trị trung ương Cáp-ca-dơ... Do đó, chức năng của cơ quan trung ương Cáp-ca-dơ là ban bố những đạo luật nhằm mục đích khai thác đất đai địa phương về mặt kinh tế, làm cho địa phương được phồn thịnh về mặt vật chất » *.

Vậy là Cáp-ca-dơ phải được quyền tự trị địa phương.

Nếu bỏ qua những lý do ít nhiều mâu thuẫn và không mạch lạc mà *N.* đã đưa ra, thì phải nhận rằng kết luận của ông ta là đúng. Tự trị địa phương cho Cáp-ca-dơ trong phạm vi hiến pháp chung của toàn quốc — điều này, *N.* không chối cãi đâu — thực ra là cần thiết, vì Cáp-ca-dơ có những đặc điểm về thành phần dân cư và về điều kiện sinh hoạt. Điều này đảng dân chủ-xã hội Nga đã thừa nhận và tuyên bố tại Đại hội II của đảng : « quyền hành chính tự trị địa phương

* Xem tờ báo Giê-óoc-gi *Đời sống của chúng ta*[142], 1912 số 12.

cho những biên khu nào có điều kiện sinh hoạt và thành phần dân cư khác những miền chính cống của Nga ».

Khi đưa điểm này ra thảo luận tại Đại hội II, Mác-tốp đã viện lý do nói rằng : « Địa thế rộng lớn của nước Nga và kinh nghiệm về hành chính tập trung của chúng ta làm cho chúng ta nhận thấy rằng những đơn vị quan trọng như Phần-lan, Ba-lan, Li-tu-a-ni và Cáp-ca-dơ mà có quyền hành chính tự trị địa phương là một điều cần thiết và có lợi ».

Nhưng như thế thì phải hiểu quyền *hành chính tự trị* địa phương là quyền *tự trị* địa phương.

Nhưng ông *N.* còn đi xa hơn nữa. Theo ông ta, thì quyền tự trị địa phương của Cáp-ca-dơ chỉ mới bao gồm « một mặt của vấn đề ».

« Cho đến nay, chúng ta chỉ mới nói đến sự phát triển về vật chất của sinh hoạt địa phương. Nhưng, nền kinh tế của một miền mà phát triển được, không phải chỉ do sự hoạt động kinh tế mà còn do cả sự hoạt động tinh thần và văn hóa »... « Một dân tộc mạnh về văn hóa thì cũng mạnh cả về kinh tế »... « Nhưng sự phát triển văn hóa của các dân tộc chỉ có thể thực hiện được bằng tiếng nói của dân tộc »... « Cho nên tất cả những vấn đề có quan hệ đến tiếng mẹ đẻ đều là những vấn đề văn hóa-dân tộc. Đó là những vấn đề về giáo dục, về thủ tục tư pháp, nhà thờ, văn học, nghệ thuật, khoa học, ca kịch, v.v.. Nếu sự phát triển về vật chất của địa phương làm cho các dân tộc thống nhất lại thì vấn đề văn hóa-dân tộc lại phân chia họ ra, đặt mỗi dân tộc vào một trường hoạt động riêng. Loại hoạt động thứ nhất gắn liền với một lãnh thổ nhất định nào đó» ... «Những vấn đề văn hóa-dân tộc thì lại khác hẳn. Những vấn đề ấy không gắn liền với một lãnh thổ nhất định, mà gắn liền với sự tồn tại của một dân tộc nhất định. Những người Giê-oóc-gi, dầu

ở đâu cũng thế, đều quan tâm như nhau đến vận mệnh của tiếng nói Giê-óóc-gi. Nói rằng văn hóa Giê-óóc-gi chỉ quan hệ đến những người Giê-óóc-gi sống ở Giê-óóc-gi là tỏ ra hết sức dốt. Hãy lấy nhà thờ của người Ác-mê-ni làm thí dụ. Người Ác-mê-ni ở khắp địa phương và ở mọi nước đều tham gia quản lý công việc của nhà thờ. Ở đây, lãnh thổ không đóng vai trò nào hết. Một thí dụ khác nữa : người Giê-óóc-gi ở Ti-phơ-lít cũng như người Giê-óóc-gi ở Ba-cu, Cu-tai, Pê-téc-bua, v.v., đều quan tâm đến việc lập viện bảo tàng Giê-óóc-gi. Vậy thì việc quản lý và điều khiển tất cả mọi công việc về văn hóa-dân tộc phải giao cho chính những dân tộc ấy đảm nhiệm. Chúng ta tuyên bố quyền tự trị dân tộc về văn hóa cho các dân tộc Cáp-ca-dơ »*.

Tóm lại, vì văn hóa không phải là lãnh thổ, và lãnh thổ không phải là văn hóa, nên quyền tự trị dân tộc về văn hóa là cần thiết. Đó là tất cả những điều mà ông N. có thể nói để bênh vực chủ trương ấy.

Ở đây, chúng ta sẽ không trở lại nói đến quyền tự trị dân tộc về văn hóa nữa, nói chung : chúng ta đã nói về tính chất tiêu cực của nó ở trên kia rồi. Chúng ta chỉ muốn nhấn mạnh rằng quyền tự trị dân tộc về văn hóa nói chung, không có giá trị gì, mà đối với những điều kiện của Cáp-ca-dơ thì nó lại càng là điều vô nghĩa và phi lý hơn nữa.

Và đây là lý do tại sao.

Quyền tự trị dân tộc về văn hóa đòi hỏi phải có những dân tộc đã phát triển ít hay nhiều, có một nền văn hóa và văn học tiến bộ. Thiếu những điều kiện ấy thì quyền tự trị này mất hết lý do tồn tại và trở thành một điều

* Xem tờ báo Giê-óóc-gi *Đời sống của chúng ta*, 1912, số 12.

phi lý. Vậy mà ở Cáp-ca-dơ có cả một lô những dân tộc mà văn hóa còn ở trình độ cổ sơ, nói một thứ tiếng riêng, nhưng không có văn học riêng ; hơn nữa, những dân tộc ấy lại đang ở trong tình trạng quá độ, có bộ phận đang bị đồng hóa, có bộ phận đang tiếp tục phát triển. Làm thế nào để áp dụng quyền tự trị dân tộc về văn hóa cho họ ? Đối với những dân tộc như thế thì làm thế nào ? Làm thế nào để « tổ chức » họ thành những liên minh văn hóa — dân tộc riêng biệt, việc mà chắc hẳn là chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa đã dự tính sẵn ?

Đối với người Min-gơ-rê-li, Áp-kha-dơ, Át-gia, Svan, Lét-ghi, v.v., những người nói những thứ tiếng khác nhau, nhưng không có văn học riêng, thì làm thế nào ? Liệt họ vào dân tộc nào ? Có thể « tổ chức » họ thành những liên minh dân tộc chăng ? « Tổ chức » họ xung quanh những « vấn đề văn hóa » nào ?

Đối với dân Ốt-xét, mà một số ở Nam Cáp-ca-dơ thì đang đi tới chỗ bị người Giê-oóc-gi đồng hóa (nhưng còn lâu mới đồng hóa được họ), còn một số nữa ở Bắc Cáp-ca-dơ thì một bộ phận lại đang bị Nga đồng hóa, một bộ phận nữa đang tiếp tục phát triển và tạo ra một nền văn học riêng, đối với họ phải làm thế nào ? Làm thế nào để « tổ chức » họ thành một liên minh dân tộc duy nhất ?

Người Át-gia nói tiếng Giê-oóc-gi nhưng lại theo văn hóa Thổ sùng bái đạo Hồi, thì liệt họ vào liên minh dân tộc nào ? Có phải, ***về mặt tôn giáo*** thì « tổ chức » họ riêng biệt đối với người Giê-oóc-gi, và ***về những vấn đề văn hóa khác*** thì tổ chức họ cùng chung với người Giê-oóc-gi chăng ? Còn người Cô-bu-lét-xơ, người In-gút-sơ, người In-ghi-lôi thì sao ?

Chủ trương tự trị mà bỏ qua cả một lô dân tộc như thế là chủ trương gì?

Không, đó không phải là một giải pháp cho vấn đề dân tộc, mà kết quả của một ý muốn ngông cuồng không đâu vào đâu.

Nhưng, chúng ta hãy cứ thừa nhận điều không thể thừa nhận được đi, và cho rằng chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa của ông *N.* được thực hiện, thì hỏi nó sẽ đưa đến đâu? Đến những kết quả nào? Hãy lấy người Ta-ta ở Nam Cáp-ca-dơ làm thí dụ: họ chỉ có một số rất ít biết đọc, biết viết, trường học của họ do bọn tăng lữ có uy quyền rất lớn điều khiển, văn hóa của họ tiêm nhiễm đầy tinh thần tôn giáo... Không khó khăn gì mà không hiểu được rằng tổ chức họ vào một liên minh văn hóa — dân tộc tức là đặt họ dưới quyền bọn tăng lữ, tức là giao phó họ vào tay bọn tăng lữ phản động, tức là tạo ra một pháo đài mới cho kẻ thù ghê gớm nhất của quần chúng Ta-ta nô dịch họ về mặt tinh thần.

Nhưng những người dân chủ - xã hội đã tiếp tay cho bọn phản động từ lúc nào vậy?

Có lẽ nào phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ lại không tìm ra được cái gì để «tuyên bố» hơn là sự cô lập người Ta-ta Nam Cáp-ca-dơ trong một liên minh dân tộc về văn hóa để cho bọn phản động hung ác nô dịch quần chúng hay sao?...

Không, đó không phải là một giải pháp cho vấn đề dân tộc.

Vấn đề dân tộc ở Cáp-ca-dơ chỉ có thể giải quyết *bằng cách lôi cuốn các dân tộc và nhân dân lạc hậu vào trào lưu chung của một nền văn hóa cao.* Chỉ có giải pháp ấy mới được đảng dân chủ - xã hội coi là một

giải pháp tiến bộ và có thể thừa nhận được. Nếu quyền tự trị địa phương của Cáp-ca-dơ có thể thừa nhận được chính là vì quyền tự trị đó lôi cuốn được những dân tộc lạc hậu vào con đường phát triển văn hóa chung, giúp đỡ họ thoát khỏi cái vỏ dân tộc nhỏ bé, đẩy họ tiến tới và làm cho họ dễ dàng hưởng được những thành quả của nền văn hóa cao. Còn quyền tự trị dân tộc về văn hóa thì lại tác động ngược hẳn lại, vì nó giam hãm các dân tộc trong cái vỏ cũ kỹ của họ, giữ họ ở trình độ phát triển văn hóa thấp kém và cản trở không cho họ tiến lên trình độ văn hóa cao.

Do đó, quyền tự trị dân tộc làm tê liệt những mặt tích cực của quyền tự trị địa phương, biến nó thành con số không.

Chính vì thế mà cái kiểu tự trị hỗn hợp, phối hợp quyền tự trị dân tộc về văn hóa với quyền tự trị địa phương do *N.* đề nghị cũng không thích hợp nữa. Cách phối hợp trái tự nhiên ấy không cải tiến được gì cả, mà lại còn làm cho tình trạng thêm trầm trọng, vì ngoài việc nó kìm hãm không cho các dân tộc lạc hậu phát triển, nó còn biến quyền tự trị địa phương thành một vũ đài xung đột giữa các dân tộc tổ chức thành liên minh dân tộc nữa.

Vì thế chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa, nói chung thì không có giá trị gì cả, nhưng ở Cáp-ca-dơ lại biến thành một công cuộc phản động phi lý.

Chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa của *N.* và những người Cáp-ca-dơ đồng tình với ông ta là như thế đấy.

Phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ có « tiến thêm một bước » nữa không, và có theo đuôi phái Bun trong vấn đề tổ chức không, điều đó tương lai sẽ trả lời. Lịch sử đảng dân chủ - xã hội dạy chúng ta rằng, cho đến nay, chủ

trương liên bang về mặt tổ chức bao giờ cũng đi trước chủ trương tự trị dân tộc trong cương lĩnh. Ngay từ năm 1897, những người dân chủ - xã hội Áo đã thực hành chủ nghĩa liên bang về mặt tổ chức và chỉ hai năm sau (1899), họ đã theo chủ trương tự trị dân tộc. Năm 1901, lần đầu tiên, phái Bun nói lên rõ ràng chủ trương tự trị dân tộc, nhưng họ đã thực hành chủ nghĩa liên bang về mặt tổ chức từ 1897.

Phái thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ đã bắt đầu bằng điểm cuối tức là bằng tự trị dân tộc. Nếu họ tiếp tục theo vết phái Bun, thì trước hết họ phải phá hủy tất cả cơ cấu tổ chức hiện thời của họ, được xây dựng lên từ cuối những năm 90, trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế.

Nhưng nếu chấp nhận những chủ trương tự trị dân tộc, một chủ trương còn khó hiểu đối với công nhân, là một việc dễ , thì việc phá hủy cái cơ cấu do tay công nhân thuộc tất cả các dân tộc ở Cáp-ca-dơ xây dựng lên và ân cần nâng niu đã hàng bao nhiêu năm, lại là một việc rất khó. Chỉ cần làm cái việc điên cuồng của Ê-rô-stơ-ra-tơ ấy cũng đủ làm cho công nhân sáng mắt ra và hiểu rõ bản chất dân tộc chủ nghĩa của chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa.

Nếu người Cáp-ca-dơ giải quyết vấn đề dân tộc bằng những phương pháp thông thường, bằng những cuộc tranh cãi ngoài miệng và thảo luận trên báo chí, thì hội nghị toàn Nga của phái thủ tiêu lại tưởng tượng

ra một phương sách hoàn toàn đặc biệt. Phương sách dễ dàng và giản đơn. Xin hãy nghe họ nói :

« Sau khi đã nghe đoàn đại biểu Cáp-ca-dơ cho biết... về sự cần thiết phải đề ra yêu sách tự trị dân tộc về văn hóa, hội nghị không phát biểu gì về nội dung yêu sách ấy, mà nhận thấy rằng cách giải thích như thế đối với điều khoản trong cương lĩnh thừa nhận cho mỗi dân tộc được quyền tự quyết, không trái với ý nghĩa chính xác của cương lĩnh ».

Thế là, trước hết « không phát biểu gì về nội dung » vấn đề « ấy » rồi sau đó mới lại « nhận thấy ». Thật là phương pháp lạ kỳ...

Vậy cái hội nghị lạ kỳ ấy « nhận thấy » gì ?

Nhận thấy rằng cái « yêu sách » tự trị dân tộc về văn hóa « không trái với ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh thừa nhận quyền dân tộc tự quyết.

Chúng ta hãy xét luận đề này xem sao.

Điểm về quyền tự quyết là bàn đến quyền của các dân tộc. Theo điểm này, các dân tộc không những có quyền tự trị mà còn có quyền phân lập nữa. Đây là nói về quyền tự quyết *chính trị*. Phái thủ tiêu định lừa bịp ai, khi họ tìm cách diễn giải sai quyền ấy đi, quyền mà tất cả các đảng dân chủ - xã hội quốc tế từ lâu đã thừa nhận cho các dân tộc được tự quyết về mặt chính trị ?

Hay có lẽ phái thủ tiêu sẽ tìm cách quanh co ẩn núp sau luận điệu ngụy biện này : các anh thấy đấy, quyền tự trị dân tộc về văn hóa « không trái với » các quyền của dân tộc —, chăng ? Nghĩa là nếu tất cả các dân tộc trong một quốc gia nào đó thuận tổ chức trên cơ sở quyền tự trị dân tộc về văn hóa, thì những dân tộc ấy —

tức là toàn thể các dân tộc ấy — có đầy đủ quyền làm việc đó, và không ai có thể *cưỡng bách* họ *phải theo* một hình thức sinh hoạt chính trị nào khác. Đó mới thật là cái mới và hay. Há không nên nói thêm rằng các dân tộc nói chung, đều có quyền hủy bỏ hiến pháp của mình, thay thế hiến pháp ấy bằng một chế độ chuyên chế, trở lại chế độ cũ, vì rằng dân tộc, và chỉ có dân tộc, mới có quyền tự mình quyết định lấy vận mệnh của mình. Chúng ta nhắc lại : như thế thì quyền tự trị dân tộc về văn hóa hay tinh thần phản động dân tộc, dầu thế nào chăng nữa, cũng « không trái với » *các quyền của dân tộc*.

Có phải cái hội nghị đáng kính kia muốn nói như thế chăng ?

Không, không phải thế. Hội nghị ấy nói toạc ra rằng quyền tự trị dân tộc về văn hóa không trái với *« ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh*, chứ không phải không trái với các quyền của dân tộc. Đây là nói cương lĩnh, chứ không phải nói các quyền của dân tộc.

Điều đó dễ hiểu. Nếu một dân tộc nào đó đến xin ý kiến hội nghị của phái thủ tiêu, thì hội nghị này ắt có thể nhận thấy ngay rằng dân tộc có quyền tự trị dân tộc về văn hóa. Nhưng, đây lại không phải là một dân tộc nào xin ý kiến hội nghị, mà là một « đoàn đại biểu » dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ gồm những người dân chủ-xã hội thật ra không tốt gì, nhưng dầu sao cũng là người dân chủ - xã hội. Và họ không đặt vấn đề các quyền của các dân tộc, mà lại hỏi xem quyền tự trị dân tộc về văn hóa có mâu thuẫn với *nguyên tắc của đảng dân chủ - xã hội* không, có « trái » với *« ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh đảng dân chủ - xã hội* không ?

Vậy thì *các quyền của các dân tộc* và *« ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh đảng dân chủ - xã hội* không phải là một.

Hiển nhiên, cũng có những yêu sách, tuy không trái với các quyền của các dân tộc, nhưng vẫn có thể trái với « ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh.

Lấy một thí dụ. Cương lĩnh của những người dân chủ-xã hội có điểm nói về quyền tự do tín ngưỡng. Theo điểm này, mọi nhóm người *đều có quyền* tin theo bất cứ một tôn giáo nào : Thiên chúa giáo, Chính giáo, v.v.. Đảng dân chủ - xã hội sẽ đấu tranh chống mọi sự đàn áp tôn giáo, chống những cuộc khủng bố tín đồ Chính giáo, Thiên chúa giáo và Tân giáo. Điều đó phải chăng có nghĩa là Thiên chúa giáo và Tân giáo, v.v., « không trái với ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh ? Không, không có nghĩa như vậy. Đảng dân chủ - xã hội luôn luôn phản đối những vụ khủng bố những tín đồ Thiên chúa giáo và Tân giáo ; đảng luôn luôn bênh vực quyền tự do tín ngưỡng của các dân tộc đối với bất cứ tôn giáo nào ; nhưng, đồng thời, dựa vào quan niệm đúng đắn về quyền lợi của giai cấp vô sản, đảng vẫn tuyên truyền chống cả Thiên chúa giáo, lẫn Tân giáo và Chính giáo, nhằm làm cho thế giới quan xã hội chủ nghĩa chiến thắng.

Và đảng sẽ hành động như thế là vì Tân giáo, Thiên chúa giáo, Chính giáo, v.v., nhất định đều « trái với ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh, nghĩa là trái với quyền lợi đúng đắn của giai cấp vô sản.

Quyền dân tộc tự quyết cũng thế. Các dân tộc đều có quyền tự tổ chức theo ý muốn của mình, có quyền duy trì bất cứ tổ chức nào của dân tộc, không kể tổ

chức ấy có lợi hay có hại, không ai có thể (không ai được quyền!) *dùng bạo lực* can thiệp vào đời sống của dân tộc. Nhưng như thế vẫn không có nghĩa là đảng dân chủ - xã hội sẽ không đấu tranh, không cổ động chống những tổ chức có hại của dân tộc, chống những yêu sách bất hợp lý của các dân tộc. Trái lại, đảng dân chủ-xã hội có bổn phận phải cổ động như thế và gây ảnh hưởng vào ý chí của các dân tộc, làm sao cho họ tự tổ chức theo hình thức thích hợp nhất với quyền lợi của giai cấp vô sản. Chính vì thế mà khi chiến đấu cho quyền dân tộc tự quyết, đồng thời đảng cũng cổ động, chẳng hạn, chống cả sự phân lập của người Ta-ta lẫn chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa của các dân tộc Cáp-ca-dơ : vì cả hai chủ trương này, tuy không trái với *quyền* của các dân tộc ấy, nhưng lại trái với *« ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh*, nghĩa là trái với quyền lợi của giai cấp vô sản Cáp-ca-dơ.

Hiển nhiên « quyền của dân tộc » và « ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh là hai cái hoàn toàn khác nhau. « Ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh thì biểu thị những quyền lợi của giai cấp vô sản, những quyền lợi đã được đề ra một cách khoa học trong cương lĩnh của giai cấp vô sản, còn quyền của dân tộc thì có thể biểu thị quyền lợi của bất cứ giai cấp nào, tư sản, quý tộc, tăng lữ, v.v., tùy theo lực lượng và ảnh hưởng của những giai cấp ấy. Đó là *nhiệm vụ* của người mác-xít ; còn đây lại là *quyền* của dân tộc gồm đủ mọi giai cấp. Quyền của dân tộc và những nguyên tắc của đảng dân chủ - xã hội có thể phù hợp nhau hoặc « trái ngược » nhau, chẳng hạn như kim tự tháp của Kê-ốp-xơ có thể phù hợp

hoặc trái ngược với cuộc hội nghị bất hủ của phái thủ tiêu. Đó là những điều hoàn toàn không thể đem so sánh với nhau được.

Nhưng do đó mà thấy rằng cuộc hội nghị đáng kính kia đã lẫn lộn một cách không thể nào tha thứ được hai điều tuyệt đối khác nhau. Do đó, kết quả đã đưa đến không phải là một giải pháp cho vấn đề dân tộc, mà là một điều phi lý cho rằng quyền của dân tộc và nguyên tắc của đảng dân chủ - xã hội «không trái ngược nhau»; vì thế, mỗi yêu sách của các dân tộc đều có thể dung hòa với quyền lợi của giai cấp vô sản; vì thế, không một yêu sách nào của dân tộc đòi tự quyết lại «trái ngược với ý nghĩa chính xác» của cương lĩnh cả!

Họ đã quá ư lạm dụng lô-gích...

Chính hội nghị của phái thủ tiêu đã dựa vào điều phi lý ấy để đưa ra một quyết định từ nay trở thành bất hủ cho rằng yêu sách tự trị dân tộc về văn hóa «không trái với ý nghĩa chính xác» của cương lĩnh.

Nhưng, hội nghị của phái thủ tiêu không những chỉ làm trái quy luật lô-gích.

Trong khi phê chuẩn chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa, nó còn làm trái với bổn phận của nó đối với đảng dân chủ - xã hội Nga nữa. Nó làm trái «ý nghĩa chính xác» của cương lĩnh một cách hết sức rõ rệt, vì ai cũng biết rằng Đại hội II đã thông qua cương lĩnh và *đã cương quyết gạt bỏ* chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa. Sau đây là lời bàn cãi trong đại hội về vấn đề đó :

« *Gôn-bơ-lát* (phái Bun) : ... Tôi thấy cần phải lập ra những tổ chức đặc biệt có thể đảm bảo quyền tự do phát triển văn hóa của các dân tộc, và vì thế tôi đề nghị thêm vào

điều thứ 8 như sau : *« Và lập ra những tổ chức đảm bảo cho họ được hoàn toàn tự do để phát triển văn hóa »* (ai cũng biết đó là công thức của phái Bun về quyền tự trị dân tộc về văn hóa. *J. S.*)

Mác-tư-nốp chỉ ra rằng những tổ chức chung phải thiết lập như thế nào để đảm bảo cả cho quyền lợi riêng nữa. Không thể lập ra được một tổ chức *đặc biệt* nào đảm bảo tự do phát triển văn hóa của dân tộc cả.

Ê-gô-rốp: Trong vấn đề dân tộc, chúng ta chỉ có thể chấp nhận những đề nghị tiêu cực, nghĩa là chúng ta chống lại tất cả mọi sự hạn chế đối với quyền của dân tộc. Nhưng, chúng ta, những người dân chủ - xã hội, chúng ta không cần xem xem dân tộc này hay dân tộc khác có phát triển như một dân tộc không. Đó là việc của một quá trình tự phát.

Côn-txốp : Các đại biểu phái Bun nổi cáu lên mỗi khi đụng đến chủ nghĩa dân tộc của họ. Thế mà, điểm bổ sung do đại biểu phái Bun đưa ra lại có một tính chất thuần túy dân tộc chủ nghĩa. Người ta đòi chúng ta phải có những biện pháp có tính chất thuần túy tấn công để ủng hộ ngay cả những dân tộc đang tiêu vong ».

... Do đó, *« điểm bổ sung của Gôn-bơ-lát đã bị đa số bác bỏ, duy có ba phiếu tán thành »*.

Như thế, rõ ràng là hội nghị của phái thủ tiêu đã làm « trái với ý nghĩa chính xác » của cương lĩnh. Nó đã vi phạm cương lĩnh.

Bây giờ, phái thủ tiêu cố tự bào chữa, bằng cách lấy đại hội Stốc-khôn ra làm bằng chứng, cho rằng đại hội này đã phê chuẩn chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa. Về việc này, Cốt-xốp-ski viết :

«Như mọi người đều biết, đại hội Stốc-khôn đồng ý để cho phái Bun tự do duy trì cương lĩnh dân tộc của họ (cho đến khi vấn đề dân tộc được giải quyết tại đại hội toàn đảng). Đại hội

này đã thừa nhận rằng chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa dù sao cũng không trái với cương lĩnh chung của đảng »*.

Nhưng mọi sự toan tính của phái thủ tiêu đều vô hiệu. Đại hội Stốc-khôn không hề nghĩ đến việc phê chuẩn cương lĩnh của phái Bun ; nó chỉ đồng ý tạm thời đề ngỏ vấn đề. Cốt-xốp-ski đại đởm đã không có đủ can đảm nói hết sự thật. Nhưng, sự thật, tự nó vẫn là sự thật. Đây này :

« [illegible] đề nghị điểm bổ sung như sau : « Vấn đề cương lĩnh dân tộc *còn đề ngỏ, vì chưa được* đại hội *xét đến* » (50 phiếu *tán thành*, 32 phiếu *chống*).

Có người hỏi : « Đề ngỏ nghĩa là thế nào ? »

Chủ tịch : « Nếu chúng ta nói rằng vấn đề dân tộc còn đề ngỏ, như thế có nghĩa là phái Bun có thể giữ quyết định của mình về vấn đề này cho đến kỳ đại hội sau »** (do chúng tôi gạch dưới. *J. S.*).

Như các bạn đã thấy, đại hội cũng « không xét » cả đến vấn đề cương lĩnh dân tộc của phái Bun ; nó chỉ « đề ngỏ » vấn đề để phái Bun tự quyết định lấy số phận của cương lĩnh mình cho đến kỳ đại hội sau. Nói khác đi, đại hội Stốc-khôn đã bỏ qua vấn đề, không nhận định gì về chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa, bất cứ về phương diện nào.

Thế mà, hội nghị của phái thủ tiêu lại cố sức đánh giá vấn đề một cách rõ rệt nhất, tuyên bố có thể chấp

---

* Xem *Bình minh của chúng ta*, 1912, số 9 — 10, tr. 120.

** Xem *Lời nói của chúng ta*, 1906, số 8, tr. 53.

nhận chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa và nhân danh cương lĩnh của đảng mà phê chuẩn chủ trương ấy.

Chỗ khác nhau thật là rõ ràng.

Cho nên, hội nghị của phái thủ tiêu, mặc dầu đã dùng đủ mọi mưu chước xảo quyệt, cũng vẫn không làm cho vấn đề dân tộc tiến thêm được bước nào.

Dùng thủ đoạn ngoắt ngoéo trước mặt phái Bun và phái dân tộc — thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ, đó là tất cả những điều mà hội nghị đã tỏ rõ ra có khả năng làm được.

VII

VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở NGA

Chúng ta chỉ còn việc vạch rõ giải pháp tích cực cho vấn đề dân tộc.

Chúng ta xuất phát từ sự thật là vấn đề chỉ có thể giải quyết được khi nào nó được mật thiết gắn liền với tình hình nước Nga hiện nay.

Nước Nga đang trải qua thời kỳ quá độ, thời kỳ mà sinh hoạt « bình thường », « theo chế độ lập hiến », chưa được thiết lập, thời kỳ mà khủng hoảng chính trị chưa được giải quyết. Những ngày bão tố và « rắc rối » đang chờ đợi chúng ta. Do đó mà có cuộc vận động hiện tại và tương lai, cuộc vận động nhằm mục đích hoàn toàn dân chủ hóa.

Phải quan niệm vấn đề dân tộc trong mối liên hệ của nó với cuộc vận động ấy.

Vì thế, việc dân chủ hóa hoàn toàn đất nước là *cơ sở* và điều kiện để giải quyết vấn đề dân tộc.

Để giải quyết vấn đề, cần phải kể đến không những tình hình trong nước mà cả tình hình ngoài nước nữa. Nước Nga nằm giữa châu Âu và châu Á, giữa nước Áo và nước Trung-hoa. Sự tiến triển của chủ nghĩa dân chủ ở châu Á không thể tránh khỏi. Sự tiến triển của chủ nghĩa đế quốc ở châu Âu không phải là tình cờ. Tư bản ở châu Âu đã bắt đầu cảm thấy mình bị bó hẹp, bèn nhảy xô sang các nước khác để kiếm thị trường mới, nhân công rẻ và trường hoạt động mới. Nhưng, điều đó lại đưa đến những rắc rối ở bên ngoài và dẫn đến chiến tranh. Không ai có thể nói rằng cuộc chiến tranh Ban-căng[143] là bước cuối cùng, chứ không phải là bước đầu của sự rắc rối. Do đó rất có thể xảy ra một sự phối hợp giữa tình hình bên trong và bên ngoài, làm cho dân tộc này hay dân tộc nọ ở Nga thấy cần phải đề ra và giải quyết vấn đề độc lập của mình. Và trong những trường hợp ấy thì cố nhiên nhiệm vụ của người mác-xít không phải là đứng ra ngăn cản.

Cho nên, người mác-xít Nga sẽ không bỏ qua quyền dân tộc tự quyết.

Thế thì *quyền tự quyết là một điểm không thể thiếu* trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.

Chúng ta bàn tiếp. Đối với những dân tộc, vì lẽ này hay lẽ khác, mà muốn ở lại trong khối thống nhất thì làm thế nào?

Chúng ta đã thấy rằng chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa không thể áp dụng được. Thứ nhất, đó là một chủ trương giả tạo, không thể nào tồn tại được, vì nó đòi phải tập hợp một cách giả tạo, thành một dân tộc duy nhất, những người mà cuộc đời, cuộc đời thực tế,

đã chia ra và tung đi khắp nơi trong nước. Thứ hai, nó đẩy người ta vào chủ nghĩa dân tộc, vì nó dẫn đến chỗ « phân định » những cá nhân theo từng dân tộc, « tổ chức » ra các dân tộc, đến chỗ « bảo tồn » và tạo ra những « đặc điểm của dân tộc », đó là điều hoàn toàn không thích hợp tý nào với đảng dân chủ - xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà phái phân lập chủ nghĩa Mô-ra-vi trong nghị viện, sau khi tách khỏi các nghị viên dân chủ - xã hội Đức, đã hợp nhất với các nghị viên tư sản Mô-ra-vi thành một « khối » duy nhất, khối Mô-ra-vi như người ta thường gọi. Cũng không phải ngẫu nhiên mà phái phân lập chủ nghĩa trong phái Bun đã bị sa lầy vào chủ nghĩa dân tộc, khi họ ca ngợi « ngày lễ thứ Bảy » và « thổ ngữ ». Ở Đu-ma, chưa có những nghị viên của phái Bun, nhưng trong khu vực hoạt động của phái Bun đã có cộng đồng Do-thái của bọn tăng lữ — phản động ; trong các « cơ quan chỉ đạo » của cộng đồng này, phái Bun đã tổ chức, trong khi chờ đợi, « khối đoàn kết » giữa công nhân và tư sản Do-thái*. Đó đúng là lô-gích của chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa.

Thế là chủ trương tự trị *dân tộc* không giải quyết được vấn đề.

Vậy thì đâu là lối thoát ?

Chỉ có một giải pháp duy nhất đúng là quyền tự trị *địa phương*, quyền tự trị cho những đơn vị đã được cố kết như Ba-lan, Li-tu-a-ni, U-cơ-ren, Cáp-ca-dơ, v.v..

Cái lợi của chủ trương tự trị địa phương trước hết là ở chỗ : với chủ trương này, người ta sẽ có quan hệ đến

---

* Xem *Báo cáo hội nghị lần thứ VIII của phái Bun*, cuối bản nghị quyết về cộng đồng Do-thái.

một dân cư nhất định, sống trên một lãnh thổ nhất định, chứ không phải một cái gì trừu tượng, vượt ra ngoài lãnh thổ. Sau nữa, chủ trương này không phân định những cá nhân theo từng dân tộc, nó không củng cố ranh giới dân tộc, mà trái lại, nó phá tan những ranh giới ấy đi và tập hợp dân cư lại để mở đường cho một cách phân định khác, phân định theo từng giai cấp. Cuối cùng, chủ trương này làm cho địa phương có thể sử dụng được một cách thuận lợi nhất những tài nguyên thiên nhiên của mình và phát triển lực lượng sản xuất mà không cần chờ đợi quyết định của cơ quan trung ương chung, — những chức năng này không phải là thuộc tính của quyền tự trị dân tộc về văn hóa.

Thế là : *tự trị địa phương là một yếu tố không thể thiếu* trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.

Điều không thể nghi ngờ gì được là không có một địa phương nào lại hoàn toàn thuần nhất về mặt dân tộc, vì trong mỗi địa phương đều có những dân tộc thiểu số ở xen vào. Như ở Ba-lan thì có dân tộc Do-thái, ở Li-tu-a-ni có dân tộc Lét-tô-ni, ở Cáp-ca-dơ có dân tộc Nga, ở U-cơ-ren có dân tộc Ba-lan, v.v... Như thế, người ta có thể lo ngại rằng các dân tộc thiểu số sẽ bị dân tộc đa số áp bức. Song những mối lo ngại kia chỉ có căn cứ là khi nào nước nhà vẫn còn giữ nguyên vẹn chế độ cũ. Hãy dân chủ hóa triệt để nước nhà, thì những mối lo ngại kia sẽ không còn cơ sở nữa.

Người ta đề nghị liên hiệp các dân tộc thiểu số ở rải rác lại thành một liên minh dân tộc duy nhất. Nhưng, những dân tộc thiểu số không cần một liên minh giả tạo, mà cần những quyền thiết thực cho họ, ngay trong địa phương họ. Một liên minh như thế mà *không có* một sự dân chủ hóa đầy đủ, thì phỏng có ích lợi gì cho

họ? Hoặc giả khi *đã có* dân chủ hóa đầy đủ rồi, thì liên minh dân tộc như thế để làm gì?

Thử hỏi cái gì làm cho dân tộc thiểu số lo ngại hơn hết?

Dân thiểu số bất bình, không phải vì thiếu một liên minh giả tạo, mà vì thiếu quyền dùng tiếng mẹ đẻ. Hãy để cho họ dùng tiếng mẹ đẻ, thì sự bất bình tự nó sẽ tiêu tan.

Dân thiểu số bất bình, không phải vì thiếu một liên minh giả tạo, mà vì thiếu trường học dạy bằng tiếng mẹ đẻ. Hãy để cho họ có các trường học như thế, thì sự bất bình sẽ không còn cơ sở nào nữa.

Dân thiểu số bất bình, không phải thiếu một liên minh dân tộc, mà vì thiếu tự do tín ngưỡng (tự do tôn giáo), tự do đi lại, v.v.. Hãy để cho họ có được những tự do ấy, thì họ sẽ hết bất bình.

Vậy, *bình đẳng dân tộc, dưới đủ mọi hình thức (ngôn ngữ, trường học v.v.), là yếu tố không thể thiếu được* trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Phải có một đạo luật cho toàn quốc, ban bố trên cơ sở của một cuộc dân chủ hóa đầy đủ nước nhà, cấm tất cả mọi thứ đặc quyền dân tộc, không trừ một đặc quyền nào, và cấm mọi sự trở ngại hoặc hạn chế, bất kỳ là thế nào, đối với quyền của các dân tộc thiểu số.

Có như thế, và chỉ có như thế, mới có thể đảm bảo được quyền cho các dân tộc thiểu số một cách thật sự chứ không phải mơ hồ.

Người ta có thể chối cãi hay không chối cãi rằng giữa chủ nghĩa liên bang về mặt tổ chức với chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa có một mối liên hệ hợp lý. Nhưng, không thể nào lại chối cãi được rằng chủ trương sau tạo ra một không khí thuận tiện cho chủ nghĩa liên bang phát triển vô hạn độ, đi đến đoạn tuyệt hoàn

toàn, biến thành chủ nghĩa phân lập. Nếu người Tiệp ở Áo và phái Bun ở Nga, sau khi đã bắt đầu bằng tự trị đề rồi chuyền sang liên bang, sau hết đi tới chủ nghĩa phân lập, thì không khí dân tộc chủ nghĩa, do chủ trương tự trị dân tộc về văn hóa gây ra một cách tự nhiên, hẳn đã đóng một vai trò quan trọng. Không phải ngẫu nhiên mà chủ trương tự trị dân tộc và nguyên tắc liên bang về mặt tổ chức lại đi đôi với nhau. Điều đó dễ hiểu. Chính cả hai chủ trương đều đòi hỏi phải có sự phân định theo từng dân tộc. Cả hai đều cho rằng cần phải tổ chức theo từng dân tộc. Chỗ giống nhau là điều không thể chối cãi được. Chỗ khác nhau duy nhất là một đằng thì phân định dân cư nói chung, một đằng thì phân định công nhân dân chủ-xã hội.

Chúng ta biết rằng phân định công nhân ra theo từng dân tộc sẽ dẫn tới kết quả nào rồi. Đảng công nhân thống nhất sẽ tan rã, công đoàn chia ra theo từng dân tộc, xung đột dân tộc trầm trọng thêm, phản bội đối với các cuộc bãi công của công nhân các dân tộc khác, mất hẳn tinh thần trong hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội, đó là những kết quả của chủ nghĩa liên bang về mặt tổ chức. Lịch sử đảng dân chủ - xã hội Áo và hoạt động của phái Bun ở Nga đều chứng minh điều đó một cách hùng hồn.

Phương sách duy nhất để chống lại tình trạng ấy là phải tổ chức trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế.

Tập hợp ngay tại chỗ những công nhân thuộc tất cả các dân tộc ở Nga thành những tập thể *thống nhất* và *cố kết*, tập hợp những tập thể ấy thành một đảng *thống nhất*, đó là nhiệm vụ phải làm.

Dĩ nhiên, xây dựng đảng như thế không phải là loại bỏ mà lại bao hàm cả việc thực hiện tự trị rộng rãi cho các *địa phương* trong lòng một khối duy nhất, tức là đảng.

Kinh nghiệm Cáp-ca-dơ chỉ rõ tất cả sự lợi ích của hình thức tổ chức đó. Sở dĩ người Cáp-ca-dơ vượt qua được những cuộc xung đột dân tộc giữa công nhân Ác-mê-ni và công nhân Ta-ta ; sở dĩ họ đề phòng được cho dân cư khỏi nạn tàn sát và bắn giết lẫn nhau ; sở dĩ ở Ba-cu, nơi có vô số dân tộc mà không còn có thể xảy ra xung đột nữa ; sở dĩ người ta lôi kéo được công nhân vào con đường duy nhất của một cuộc vận động mãnh liệt, là vì cơ cấu quốc tế của đảng dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ đã đóng một vai trò không nhỏ.

Hình thức tổ chức không những chỉ ảnh hưởng đến công tác thực tế. Nó còn in một dấu vết không gì xóa bỏ được trên toàn bộ đời sống tinh thần của người công nhân. Người công nhân sống đời sống của tổ chức mình, được phát triển về tinh thần và được giáo dục trong tổ chức đó. Trong khi lui tới tổ chức và mỗi lần gặp gỡ những đồng chí thuộc các dân tộc khác, cùng họ đấu tranh chung, dưới sự lãnh đạo của tập thể chung, người công nhân sẽ được thấm nhuần sâu sắc cái ý niệm là, *trước hết*, công nhân là phần tử của một gia đình giai cấp duy nhất, là phần tử của một đạo quân xã hội chủ nghĩa duy nhất. Và điều này không thể không có một tác dụng giáo dục lớn lao đối với những từng lớp rộng rãi trong giai cấp công nhân.

Cho nên hình thức quốc tế là trường học rèn luyện tinh thần đồng chí, là cách cổ động hiệu nghiệm nhất cho chủ nghĩa quốc tế.

Tồ chức theo từng dân tộc thì lại khác hẳn. Được tồ chức trên cơ sở từng dân tộc, công nhân sẽ giam mình trong cái vỏ dân tộc, tự phân cách nhau bằng những hàng rào tồ chức. Người ta không chú trọng vào chỗ *giống nhau* của công nhân, mà lại chú trọng vào chỗ phân biệt giữa họ với nhau. Ở đây, công nhân *trước hết* là phần tử của dân tộc mình: là Do-thái, là Ba-lan, v.v.. Không có gì là lạ, nếu chủ nghĩa liên bang *dân tộc* về mặt tồ chức đã nuôi dưỡng cho công nhân cái tinh thần cô độc về dân tộc.

Cho nên, hình thức tồ chức dân tộc là trường học rèn luyện óc hẹp hòi và cồ hủ dân tộc.

Thế là, chúng ta có hai hình thức tồ chức khác nhau *về nguyên tắc*: hình thức đoàn kết quốc tế và hình thức « phân định » công nhân theo từng dân tộc.

Cho đến nay, những toan tính nhằm dung hòa hai hình thức ấy đều không có kết quả. Bản điều lệ dung hòa của đảng dân chủ - xã hội Áo, được thảo ra ở Vim-be năm 1897, vẫn không đi đến đâu cả. Đảng Áo đã bị phân chia nhỏ ra đồng thời lôi cuốn cả công đoàn theo con đường đó. Sự « dung hòa » ấy tỏ ra không những là một ảo tưởng mà còn nguy hại nữa. Stơ-rát-xe nói đúng, khi y quả quyết rằng « chủ nghĩa phân lập đã thu được thắng lợi đầu tiên trong đại hội đảng ở Vim-be »*. Ở Nga cũng thế. Sự « dung hòa » với chủ

* Xem J. Strasser: *Der Arbeiter und die Nation*, 1912, tr. 48.

nghĩa liên bang của phái Bun, ở đại hội Stốc-khôn, đã đi đến thất bại hoàn toàn. Phái Bun đã phá hoại sự thỏa hiệp ở Stốc-khôn. Ngay sau đại hội Stốc-khôn, phái Bun đã trở thành một chướng ngại trên bước đường hợp nhất công nhân ở cơ sở thành một tổ chức *duy nhất* bao gồm công nhân tất cả các dân tộc. Và phái Bun vẫn cố chấp theo đuổi sách lược phân lập của mình, mặc dầu năm 1907 và 1908, đảng dân chủ - xã hội Nga đã nhiều lần đòi phải thực hiện ngay sự thống nhất công nhân tất cả các dân tộc ở cơ sở[144]. Phái Bun sau khi bắt đầu bằng chủ trương tự trị dân tộc về mặt tổ chức, đã thực tế nhảy sang chủ trương liên bang để cuối cùng đi tới sự đoạn tuyệt hoàn toàn, đi tới chủ nghĩa phân lập. Và khi đoạn tuyệt với đảng dân chủ - xã hội Nga, nó đã đem lại hoang mang và rối loạn trong đảng. Chỉ cần nhắc lại vụ Gia-gi-en-lô[145] cũng đủ rõ.

Vì thế, phải từ bỏ con đường « dung hòa » đi, coi nó là không tưởng và có hại.

Trong hai đường phải chọn lấy một : ***hoặc giả*** chủ nghĩa liên bang của phái Bun, và như thế, thì đảng dân chủ - xã hội Nga phải cải tổ lại trên cơ sở « phân định » công nhân theo từng dân tộc ; ***hoặc giả*** hình thức tổ chức theo tiêu chuẩn quốc tế, và như thế thì phái Bun phải cải tổ lại trên cơ sở tự trị về lãnh thổ, theo gương của đảng dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ, Lét-tô-ni và Ba-lan, mở đường cho công cuộc thống nhất trực tiếp công nhân Do-thái với công nhân thuộc các dân tộc khác ở Nga.

Không có con đường trung gian ; nguyên tắc phải thắng chứ không « dung hòa ».

Vì vậy, ***nguyên tắc đoàn kết quốc tế của công nhân là một yếu tố không thể thiếu*** trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.

Viên, tháng Giêng 1913

Đăng lần đầu tiên trong tạp chí « Trí dục »[146], số 3 – 5, tháng Ba – tháng Năm 1913

Ký tên : C. Sta-lin

TÌNH HÌNH NỘI BỘ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI

Báo *Sự thật* số 44 đăng bản «tuyên bố» của bảy nghị sĩ dân chủ - xã hội, họ lên tiếng phản đối một cách hằn thù sáu nghị sĩ công nhân[147].

Cũng trong số báo *Sự thật* đó, sáu nghị sĩ công nhận đã trả lời họ và gọi bản tuyên bố của họ là bước đầu tiến tới sự phân liệt.

Như vậy, một vấn đề đặt ra trước công nhân là : đảng đoàn dân chủ - xã hội có còn thống nhất nữa hay không ?

Từ trước đến nay đảng đoàn dân chủ - xã hội là một khối thống nhất, và nhờ sự thống nhất đó, nó đã khá mạnh khiến cho kẻ thù của giai cấp vô sản phải vì nể.

Giờ đây, có thể, nó sẽ chia ra làm hai khiến cho kẻ thù hết sức vui mừng...

Vì sao vậy ? Vì sao các ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội lại chia rẽ nhau kịch liệt như vậy ? Cái gì đã thôi thúc bảy nghị sĩ tấn công các đồng chí của mình trên các cột báo, trước mặt kẻ thù của giai cấp công nhân ?

Trong bản «tuyên bố» của mình, họ đã nêu ra hai vấn đề : vấn đề cộng tác với hai tờ *Tia sáng* và *Sự thật* và vấn đề sáp nhập hai tờ báo đó lại.

Bảy nghị sĩ nghĩ rằng các nghị sĩ dân chủ - xã hội đều có trách nhiệm phải cộng tác với hai tờ báo và việc sáu nghị sĩ khước từ không cộng tác với tờ *Tia sáng* làm thương tổn đến sự thống nhất của đảng đoàn dân chủ - xã hội.

Nhưng phải chăng đúng như thế? Phải chăng bảy nghị sĩ đã có lý?

Thứ nhất, thật là kỳ quặc : làm sao lại có thể cộng tác với một tờ báo mà khuynh hướng của nó không những anh không đồng tình mà còn cho là nguy hiểm nữa? Làm sao lại buộc chẳng hạn nhà chính thống Bê-ben cộng tác với một tờ báo xét lại, hay buộc tên xét lại Phôn-ma cộng tác với tờ báo chính thống? Ở Đức, một đòi hỏi như thế sẽ làm cho người ta cười rộ lên, bởi vì ở Đức người ta biết rằng sự thống nhất về hành động không thể loại trừ sự khác nhau về quan điểm. Còn ở ta... ở ta, lạy chúa, người ta còn chưa hiểu được sâu sắc như thế.

Thứ hai, chúng ta có kinh nghiệm của nước Nga : kinh nghiệm đó đã chỉ cho chúng ta thấy rất rõ rằng việc các nghị sĩ cộng tác với hai tờ báo khác nhau hoàn toàn không hề phá vỡ sự thống nhất của đảng đoàn. Chúng ta nói đến đảng đoàn thứ ba[148]. Ai cũng biết rằng trong số 13 ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III, thì 9 ủy viên cộng tác với tờ *Ngôi sao*, 2 chỉ cộng tác với tờ *Sự nghiệp sinh động*[149], còn hai người nữa hoàn toàn không cộng tác với một tờ báo nào trong hai tờ báo đó cả... Nhưng tình hình đó không mảy may phá vỡ sự thống nhất của đảng đoàn thứ ba! Đảng đoàn lúc nào cũng hành động thống nhất.

Chắc chắn bảy nghị sĩ đã đi vào con đường lừa dối khi họ đòi nhất thiết phải cộng tác với tờ *Tia sáng*. Rõ ràng họ vẫn chưa nắm được vấn đề.

Ta bàn tiếp. Bảy nghị sĩ đòi sáp nhập tờ ***Sự thật*** và tờ ***Tia sáng*** thành một tờ báo phi đảng phái.

Nhưng sáp nhập hai tờ báo đó như thế nào? Liệu có thể sáp nhập lại thành một tờ báo được không?

Không có lẽ bảy nghị sĩ, «những người ủng hộ về mặt tư tưởng» tờ *Tia sáng*, lại không biết rằng, ***Tia sáng*** là người đầu tiên khước từ một sự sáp nhập như thế? Họ đã đọc chăng báo ***Tia sáng*** số 108, trong đó viết rằng «*sự thống nhất không thể đạt được bằng những biện pháp máy móc đơn giản, đại loại như việc sáp nhập hai cơ quan, v. v.*»?

Còn nếu như đọc rồi thì làm sao họ lại có thể nói một cách nghiêm túc về sự sáp nhập được?

Thứ hai, liệu bảy nghị sĩ có biết thái độ của các thủ lĩnh phái thủ tiêu đối với sự thống nhất nói chung và đối với việc xuất bản một cơ quan chung nói riêng không?

Hãy lắng nghe Ác-xen-rốt, kẻ cổ vũ cho tờ ***Tia sáng***. Đây là những điều mà Ác-xen-rốt đã viết trong tờ ***Tiếng nói Nê-va***, số 6, khi mà một bộ phận công nhân Pê-téc-bua quyết định cho ra một tờ báo phi đảng phái để đối lập với tờ ***Ngôi sao*** và tờ ***Sự nghiệp sinh động***:

«Trong giai đoạn hiện nay, tư tưởng thành lập một cơ quan dân chủ-xã hội phi đảng phái là một điều không tưởng, nó không tưởng vì về khách quan nó đi ngược lại với lợi ích phát triển của giai cấp vô sản về mặt chính trị và đảng; trong lĩnh vực tổ chức nó mâu thuẫn với sự thống nhất của giai cấp vô sản dưới ngọn cờ dân chủ - xã hội. Không thể nào giả đò được, không thể nào giấu được chân tướng của mình

cả... Liệu cái cơ quan dự kiến đó của công nhân có sẽ giữ được một lập trường trung lập giữa hai phái đối lập nhau ?... Rõ ràng là không » (xem *Tiếng nói Nê-va*, số 6)

Vậy là, theo Ác-xen-rốt, một tờ báo chung không những không thể có được, mà còn có hại, vì nó « đi ngược lại với lợi ích phát triển của giai cấp vô sản về mặt chính trị ».

Chúng ta hãy nghe Đan, một kẻ cổ vũ khác nổi tiếng của tờ *Tia sáng*.

« Những nhiệm vụ chính trị to lớn — Đan viết — làm cho cuộc chiến tranh tàn khốc chống lại phong trào chống thủ tiêu trở nên không thể tránh khỏi... Phong trào chống thủ tiêu là một sự cản trở thường xuyên, là một sự phá hoại tổ chức thường xuyên ». Cần phải... « dồn tất cả sức lực cố gắng tiêu diệt nó ngay từ khi mới phôi thai » (xem *Bình minh chúng ta*, số 6, 1911).

Vậy là, « một cuộc *chiến tranh* không thương tiếc chống lại phong trào chống thủ tiêu », tức là chống lại báo *Sự thật*, « *tiêu diệt* trào lưu chống thủ tiêu », tức là tiêu diệt báo *Sự thật*, đó là điều mà Đan đề nghị.

Sau tất cả những tình hình đó, làm sao bảy nghị sĩ lại có thể nói một cách nghiêm túc đến sự sáp nhập hai tờ báo ?

Họ muốn sáp nhập ai, thống nhất ai vậy ?

Tất phải có một trong hai điều :

Hoặc là, họ chưa nắm được vấn đề và chưa kịp phân tích lập trường của tờ *Tia sáng*, và do đó họ coi mình là những kẻ ủng hộ tờ *Tia sáng*, « họ không hiểu được điều họ đang làm ».

Hoặc là họ là những môn đồ thật sự của tờ *Tia sáng*, sẵn sàng cùng với Đan « tiêu diệt phong trào chống thủ tiêu » ; cũng như Ác-xen-rốt, họ không tin vào khả năng có một tờ báo chung, nhưng lại *lớn tiếng* nói về sự thống nhất, để ngầm chuẩn bị cơ sở nhằm chia rẽ đảng đoàn...

Dù thế nào chăng nữa, có một điều chắc chắn là : công nhân đang đứng trước vấn đề là sự nguyên vẹn của đảng đoàn dân chủ - xã hội đang có cơ bị phá vỡ.

Đảng đoàn đang ở trong tình trạng hiểm nghèo!

Ai có thể cứu được đảng đoàn, ai có thể bảo đảm được sự thống nhất của đảng đoàn?

Công nhân và chỉ có công nhân! Ngoài công nhân ra, không còn ai khác cả!

Bởi vậy cho nên trách nhiệm của công nhân giác ngộ là phải lên tiếng phản đối những mưu toan phân liệt trong nội bộ đảng đoàn, mặc dù những mưu toan đó từ đâu đến.

Trách nhiệm của công nhân giác ngộ là phải phê phán bảy nghị sĩ dân chủ - xã hội, những người đã chống lại một nửa số nghị sĩ trong đảng đoàn dân chủ - xã hội.

Giờ đây công nhân cần phải có ý kiến ngay để gìn giữ sự thống nhất của đảng đoàn.

Giờ đây không thể im lặng được nữa. Hơn nữa — lúc này mà còn im lặng là một tội lỗi.

Báo « Sự thật », số 47, ngày 26 tháng Hai 1913

Ký tên: C. Sta-lin

Theo đúng nguyên văn trên báo

KỶ NIỆM VỤ THẢM SÁT Ở LÊ-NA[150]

Các đồng chí!

Một năm đã trôi qua kể từ khi 500 đồng chí chúng ta bị bắn chết ở Lê-na. Do một cuộc bãi cộng có tính chất thỉnh cầu một cách hòa bình tại vùng mỏ Lê-na mà ngày 4 tháng Tư 1912, 500 anh em của chúng ta đã bị bắn chết, theo lệnh của Nga hoàng và để làm hài lòng một nhúm triệu phú.

Đại úy hiến binh Tơ-rê-sen-cô, nhân danh hoàng đế đã gây ra vụ kẻ cướp đó, đã nhận được những phần thưởng to lớn của chính phủ và món tiền thưởng hậu hĩ của bọn chủ mỏ vàng, và giờ đây đang ngồi ưỡn ra một cách khoái lạc trong các quán rượu của bọn quý tộc để chờ đợi cái chức cảnh sát trưởng. Ngay lúc đó người ta hứa hẹn bồi thường cho các gia đình những người bị giết, — nhưng té ra họ đã lừa dối một cách vô sỉ. Người ta hứa hẹn sẽ thi hành chế độ bảo hiểm Nhà nước đối với công nhân Lê-na, nhưng té ra họ lại đánh lừa. Người ta hứa hẹn sẽ « điều tra » sự việc, nhưng thực ra thì họ lại giấu đến cả hồ sơ của cuộc điều tra do chính phái viên của bọn họ cử đến, tức thượng nghị sĩ Ma-nu-khin, tiến hành.

Từ trên diễn đàn Đu-ma, tên bộ trưởng đao phủ Ma-ca-rốp đã không úp mở khi nói rằng : « trước thế nào

sau thế nấy ». Và đúng là hắn ta có lý : nhà vua và những kẻ cầm quyền do y cử ra đã và sẽ là một lũ nói dối, bội ước, giết người và là bè đảng theo lệnh của một nhúm địa chủ và triệu phú man rợ.

Ngày 9 tháng Giêng 1905, niềm tin vào chế độ chuyên chế cũ, chế độ chuyên chế trước cách mạng, đã bị dập chết tại quảng trường Cung điện mùa đông ở Pê-téc-bua.

Ngày 4 tháng Tư 1912, niềm tin vào chế độ chuyên chế hiện nay, chế độ chuyên chế sau cách mạng, chế độ chuyên chế « cách tân », đã bị dập chết tại Lê-na xa xôi.

Hễ ai tin rằng hiện nay ở ta đang có chế độ hiến pháp, hễ ai nghĩ rằng những trò man rợ xưa kia sẽ không bao giờ tái diễn nữa, người đó sẽ thấy là không phải như thế ; vẫn như trước đây, bọn Nga hoàng đang cai quản nhân dân Nga vĩ đại, vẫn như trước đây, chế độ quân chủ của Ni-cô-lai Rô-ma-nốp đang giết hại hàng nghìn công nông Nga ; vẫn như trước đây, trên toàn nước Nga, tiếng roi da vẫn rít lên và tiếng súng của bọn lính đánh thuê cho Nga hoàng vẫn gầm réo — bọn Tơ-rê-sen-cô đang thao tác trên đầu những công dân Nga tay không vũ khí.

Tiếng súng ở Lê-na đã mở ra một trang mới trong lịch sử nước ta. Sự nhẫn nhục đã vượt quá giới hạn. Nỗi bất bình của nhân dân đang tràn ngập lên. Dòng sông căm giận của nhân dân đã bắt đầu chảy. Lời nói của tên tay sai Nga hoàng Ma-ca-rốp « trước thế nào sau thế nấy » đã đổ thêm dầu vào lửa. Lời nói đó cũng có một tác dụng như mệnh lệnh của Tơ-rê-pốp, một con chó giữ nhà khác của Nga hoàng, trong năm 1905 :

«Không tiếc đạn!» Đại dương công nhân đã bắt đầu sôi sục và ngầu bọt. Công nhân Nga đã đáp lại tiếng súng ở Lê-na bằng một cuộc bãi công đồng thanh phản đối, có ngót nửa triệu người tham dự. Họ giương cao lá cờ đỏ trước đây của chúng ta, giai cấp công nhân lại ghi lên lá cờ đó ba yêu sách chủ yếu của cách mạng Nga:

Ngày làm 8 giờ cho công nhân.

Tịch thu tất cả ruộng đất của địa chủ và Nga hoàng để trao trả cho nông dân.

Chế độ cộng hòa dân chủ cho toàn thể nhân dân!

Một năm tranh đấu đã trôi qua. Nhìn lại chúng ta có thể hài lòng mà nói rằng: bước đầu đã làm xong, một năm trôi qua không phải là vô ích.

Cuộc bãi công ở Lê-na đã trùng hợp với cuộc bãi công ngày 1 tháng Năm. Ngày 1 tháng Năm 1912 quang vinh đã ghi một trang sử vàng vào lịch sử của phong trào công nhân chúng ta. Từ đó cuộc đấu tranh không bao giờ dừng lại một phút. Bãi công chính trị ngày càng mở rộng và lớn mạnh. Trước việc 16 thủy thủ ở Xê-va-stô-pôn bị xử bắn, 150 nghìn công nhân đã đáp lại bằng một cuộc bãi công cách mạng, họ tuyên bố liên minh giữa giai cấp vô sản cách mạng và quân đội cách mạng. Trước những mưu mẹo bịp bợm trong cuộc bầu cử các nghị sĩ công nhân vào Đu-ma, giai cấp vô sản Pê-téc-bua đã bãi công để phản đối. Trong ngày khai mạc Đu-ma IV[151], trong ngày đảng đoàn dân chủ - xã hội chất vấn về chế độ bảo hiểm, công nhân Pê-téc-bua đã tổ chức các cuộc biểu tình và bãi công trong hai mươi bốn giờ. Và, cuối cùng, ngày 9 tháng Giêng 1913, gần 200 nghìn công nhân Nga bãi công để tưởng niệm những chiến sĩ đã ngã xuống và để kêu gọi toàn thể nước Nga dân chủ hãy tiến hành một cuộc đấu tranh mới.

Đó là bản tổng kết chủ yếu của năm 1912.

Các đồng chí! Lễ kỷ niệm lần thứ nhất vụ thảm sát ở Lê-na sắp đến. Chúng ta cần phải kỷ niệm ngày đó bằng cách này hay cách khác, chúng ta có trách nhiệm làm như thế. Chúng ta cần phải tỏ ra là chúng ta tưởng niệm những đồng chí của chúng ta đã bị giết chết. Chúng ta cần phải tỏ ra là chúng ta không quên ngày 4 tháng Tư đẫm máu, cũng như chúng ta không quên ngày chủ nhật đẫm máu — mồng 9 tháng Giêng.

Cần phải kỷ niệm ngày xảy ra vụ thảm sát ở Lê-na tại khắp mọi nơi, bằng những cuộc mít-tinh, biểu tình, quyên góp, v.v..

Ngày đó toàn thể nước Nga công nhân hãy đoàn kết nhau lại trong một lời kêu gọi chiến đấu:

Đả đảo chế độ quân chủ Rô-ma-nốp!
Cuộc cách mạng mới muôn năm!
Chế độ cộng hòa dân-chủ muôn năm!
Vinh quang thay những chiến sĩ đã ngã xuống!

Ban chấp hành Trung ương
Đ.C.N.D.C.X.H.N.

Hãy in lại và phân phát đi!
Hãy chuẩn bị kỷ niệm ngày mồng 1 tháng Năm!

Viết vào tháng Giêng — tháng Hai 1913

Theo đúng nguyên văn lời kêu gọi in thạch

CHÚ THÍCH

1. Cuốn sách này của C. Cau-sky đã được dịch ra tiếng Giê-oóc-gi và xuất bản ở Ti-phơ-lít vào tháng Ba 1907. Trong số 7 ra ngày 18 tháng Ba 1907, tờ nhật báo bôn-sê-vích *Thời đại* đã đăng thông báo về việc xuất bản cuốn sách của C. Cau-sky bằng tiếng Giê-oóc-gi, kèm theo lời giới thiệu của Cô-ba (J. Sta-lin). — *13*.

2. Ca-đê, tức là đảng dân chủ - lập hiến, đảng chính của giai cấp tư sản quân chủ - tự do, hình thành hồi tháng Mười 1905 (xem J. Sta-lin : *Toàn tập*, t. 1, chú thích 52). — *17*.

3. *Văn tập thứ nhất*, đó là văn tập men-sê-vích, xuất bản năm 1906 ở Pê-téc-bua. — *19*.

4. *Sự nghiệp của chúng ta* là tuần báo men-sê-vích, xuất bản ở Mạc-tư-khoa từ 24 tháng Chín đến 25 tháng Mười một 1906. — *20*.

5. *Đồng chí*, nhật báo, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Ba 1906 đến tháng Chạp 1907 ; về hình thức, tờ báo này không phải là cơ quan của một đảng nào, nhưng trên thực tế lại là của phái ca-đê cánh tả. Phái men-sê-vích cũng tham gia báo này. — *20*.

6. *Tiếng vang* là văn tập men-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua năm 1906 — 1907 ; đã ra được ba tập. — *22*.

7. *Thế giới của Thượng đế* là tạp chí ra hàng tháng theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa ; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1892. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, tạp chí này đã đăng các bài của « phái mác-xít hợp pháp ». Trong

thời kỳ cách mạng 1905, phái men-sê-vích đã tham gia vào tạp chí. Từ 1906 đến 1918, tạp chí được xuất bản dưới tên gọi *Thế giới ngày nay*. — *22*.

8. *Tiếng nói lao động*, báo men-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 21 tháng Sáu đến 7 tháng Bảy 1906. — *24*.

9. Những người lao động, hay « nhóm lao động », nhóm dân chủ tiểu tư sản, thành lập hồi tháng Tư 1906, bao gồm các nghị sĩ nông dân trong Đu-ma I (xem J. Sta-lin : *Toàn tập*, t. 1, chú thích 77).

   Những người xã hội chủ nghĩa nhân dân, tổ chức tiểu tư sản, thành lập năm 1906, sau khi tách khỏi những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu. Những người xã hội chủ nghĩa nhân dân đề ra những yêu sách chính trị nằm trong khuôn khổ chế độ quân chủ lập hiến. Lê-nin gọi là phái « ca-đê - xã hội » và phái « men-sê-vích xã hội chủ nghĩa - cách mạng ». — *28*.

10. Đây là nói về hội nghị của những người dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua, họp ngày 6 tháng Giêng năm 1907 để đặt ra sách lược trong thời gian cuộc tuyển cử vào Đu-ma Nhà nước II. Tại hội nghị có mặt 40 đại biểu bôn-sê-vích và 31 đại biểu men-sê-vích. Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mà đa số là men-sê-vích đã đề nghị các đại biểu chia ra thành hai hội nghị : hội nghị thành phố và hội nghị tỉnh. Những người men-sê-vích tính rằng làm như thế sẽ thu được nhiều phiếu hơn. Hội nghị đã từ chối yêu cầu đó trái với điều lệ đảng. Để phản đối, các đại biểu men-sê-vích đã bỏ hội nghị. Các đại biểu còn lại quyết định tiếp tục công việc. Sau khi nghe báo cáo của đồng chí Lê-nin, hội nghị đã phản đối việc ký kết hiệp ước bầu cử với phái ca-đê, cho rằng việc ký kết như thế không những không thể chấp nhận được về mặt nguyên tắc, mà còn hết sức nguy hại về mặt chính trị nữa. Hội nghị quyết định « ghi ngay tức khắc vào chương trình nghị sự một vấn đề vô cùng hệ trọng đối với Pê-téc-bua, tức vấn đề thỏa hiệp với phái dân chủ cách mạng ». Những đại biểu men-sê-vích trong Ban chấp hành

trung ương có mặt tại hội nghị đã tuyên bố rằng những nghị quyết của hội nghị không phải là điều bắt buộc đối với tổ chức dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua ; còn những đại biểu men-sê-vích bỏ hội nghị thì phát biểu trên báo chí rằng hãy liên minh với phái ca-đê.— *30*.

11. *Ngôn luận*, nhật báo, cơ quan trung ương của đảng ca-đê ; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Hai 1906 đến 26 tháng Một 1917. — *31*.

12. *Đời sống chúng ta*, nhật báo bôn-sê-vích ; xuất bản công khai ở Ti-phơ-lít từ 18 tháng Hai 1907, do Sta-lin lãnh đạo. Ra được 13 số. Ngày 6 tháng Ba 1907 tờ báo bị đóng cửa « vì khuynh hướng cực đoan ». — *34*.

13. *Thời sự trước mắt*, tuần san men-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1906 đến tháng Ba 1907. Ra được bốn số. — *35*.

14. *Thời đại*, nhật báo bôn-sê-vích ; xuất bản ở Ti-phơ-lít từ 11 tháng Ba đến 15 tháng Tư 1907, sau khi tờ *Đời sống chúng ta* bị đóng cửa. Sta-lin lãnh đạo tờ báo này. Trong ban biên tập tờ báo còn có cả M. Txơ-kha-cai-a, M. Đa-vi-ta-sơ-vi-li. Ra được 31 số. — *36*.

15. Xem : Mác — Ăng-ghen *Toàn tập*, tập VII, 1930, tr. 55 — 56. *Báo Rê-na-ni mới* xuất bản ở Cô-lô-nhơ từ tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849, dưới sự lãnh đạo của Mác và Ăng-ghen. — *38*.

16. *Guốc-cô* : bộ trưởng bộ nội vụ ; Lít-van : một tên đầu cơ và phiêu lưu. Năm 1906 Guốc-cô giao cho y cung cấp lúa mì cho những tỉnh đang bị đói. Việc một tên quan lại Nga hoàng tham gia vào công việc đầu cơ của Lít-van đã gây ra một vụ án vang dội gọi là vụ « Lít-va-li-át ». Guốc-cô chỉ bị cách chức mà thôi. — *39*.

17. Những người tháng Mười, hay « Liên minh 17 tháng Mười » : đảng phản cách mạng của giai cấp đại tư sản công-thương nghiệp và bọn địa chủ, thành lập hồi tháng Một 1915. Chúng hoàn toàn ủng hộ chính thể Stô-lư-pin, chính sách đối nội và đối ngoại của Nga hoàng. — *39*.

18. *Cánh buồm*, nhật báo, cơ quan của phái ca-đê ; xuất bản ở Mạc-tư-khoa năm 1907. — *39*.

19. *Ngày nay*, báo tư sản ra buổi chiều, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1906 đến 1908. — *40*.

20. *Lời nói*, nhật báo ; xuất bản ở Pê-téc-bua, từ tháng Chạp 1904. Từ tháng Mười 1905 đến tháng Bảy 1906 là cơ quan của đảng tháng Mười. — *40*.

21. G.P. Tê-li-a, sinh năm 1880, mất ngày 19 tháng Ba năm 1907 tại Xu-khum. Tang lễ cử hành ngày 25 tháng Ba tại làng Tsa-ga-ni, huyện Cu-tai. — *43*.

22. Đây nói về cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm của công nhân Ti-phơ-lít, tổ chức ngày 22 tháng Tư 1901 dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sta-lin. Cuộc biểu tình diễn ra tại Chợ binh sĩ, trung tâm Ti-phơ-lít, có gần 2000 người tham gia. Có sự xô xát với cảnh sát và quân đội, có 14 công nhân bị thương và hơn 50 người bị bắt. Tờ *Tia lửa* của Lê-nin đã viết về cuộc biểu tình ở Ti-phơ-lít như sau : « Sự kiện xảy ra hôm chủ nhật 22 tháng Tư (lịch cũ) ở Ti-phơ-lít là một ngày lịch sử đối với toàn bộ Cáp-ca-dơ ; kể từ ngày hôm đó, một phong trào cách mạng công khai đã bắt đầu ở Cáp-ca-dơ (« *Tia lửa* », số 6, tháng Bảy 1901). — *44*.

23. Ngày 23 tháng Hai 1903, theo quyết định của Ban chấp hành Ti-phơ-lít Đ.C.N.D.C.X.H.N. một cuộc biểu tình của công nhân đã diễn ra ở Ti-phơ-lít. Có khoảng 6000 người đã tham dự. Cuộc biểu tình kết thúc bằng một cuộc xung đột với quân đội. Có 150 người đã bị bắt. — *44*.

24. *Đấu tranh của giai cấp vô sản*, báo bất hợp pháp xuất bản ở Giê-oóc-gi, cơ quan của liên đoàn Cáp-ca-dơ của Đ.C.N.D.C.X.H.N. (xem Sta-lin, *Toàn tập*, bản tiếng Nga t. 1, tr. 399, chú thích 21). — *47*.

25. *Đời sống mới*, nhật báo bôn-sê-vích, xuất bản ở Ti-phơ-lít từ ngày 20 tháng Sáu đến 14 tháng Bảy 1906. Ra được 20 số. Sta-lin lãnh đạo tờ báo này ; những cộng tác viên thường xuyên là M. Đa-vi-ta-sơ-vi-li, G. Tê-li-a, G. Ki-cốt-dê và những người khác. — *47*.

26. Đại hội V Đ.C.N.D.C.X.H.N. họp ở Luân-đôn từ 30 tháng Tư đến 19 tháng Năm 1907. Về tất cả những vấn đề cơ bản, đại hội đều thông qua các nghị quyết bôn-sê-vích. Sta-lin tham dự đại hội với tư cách là đại biểu của tổ chức Ti-phơ-lít. Sta-lin đã tổng kết đại hội trong bài «*Đại hội Luân-đôn của Đ.C.N.D.C.X.H.N.* (*Lời một đại biểu*)» (xem tập này, tr.67—104). — *49*.

27. *Bun*, «Liên minh tất cả công nhân Do-thái ở Ba-lan, Li-tu-a-ni và Nga», thành lập tháng Mười 1897 (xem Sta-lin, ***Toàn tập,*** bản tiếng Nga, tập 1, tr. 395, chú thích 7). — *49*.

28. «***Spin-ca***», liên minh dân chủ-xã hội U-cơ-ren, liên minh này gần gũi với phái men-sê-vích, thành lập hồi cuối năm 1904, sau khi tách khỏi «đảng cách mạng U-cơ-ren», một đảng tiểu tư sản và dân tộc chủ nghĩa. Vào những năm có chế độ phản động của Stô-lư-pin, tổ chức này thôi không hoạt động nữa. — *49*.

29. *Cái lao*, nhật báo của những người men-sê-vích Giê-oóc-gi, xuất bản ở Ti-phơ-lít từ tháng Tư đến tháng Sáu 1907. — *53*.

30. *Tia sáng*, nhật báo của những người men-sê-vích Giê-oóc-gi, xuất bản ở Ti-phơ-lít từ tháng Chạp 1905 đến tháng Giêng 1906. — *58*.

31. Đu-ma II bị chính phủ Nga hoàng giải tán từ 3 tháng Sáu 1907. Đảng đoàn dân chủ-xã hội ở trong Đu-ma, gồm 65 nghị viên, đã bị buộc tội âm mưu quân sự. Phần lớn các nghị viên dân chủ-xã hội bị kết án khổ sai và phát vãng.— *61*.

32. Bài báo *Đại hội Luân-đôn của Đ.C.N.D.C.X.H.N.* (*Lời một đại biểu*) chưa viết xong, vì Sta-lin bị cảnh sát theo rõi gắt gao hồi giữa năm 1907, và sau đó thì bị bắt. — *67*.

33. A. Véc-ghê-ski — bút danh của A.B. Tư-cô-va, cộng tác viên của tờ báo ca-đê *Ngôn luận*. — *67*.

34. E.Đ. Cu-scô-va, một trong những tác giả cuốn «Credo» — cương lĩnh của «phái kinh tế»; trong những năm 1906 — 1907 đã cộng tác với các tạp chí và các báo nửa ca-đê — nửa men-sê-vích. — *67*.

35. G.A.A — lếch-xin-ski, nghị viên Đu-ma Nhà nước II ; thuộc bộ phận bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ-xã hội. Từ sau đại hội của Đ.C.N.D.C.X.H.N. ở Luân-đôn, A-lếch-xin-ski bảo vệ sách lược tẩy chay Đu-ma Nhà nước III : sau đó ra khỏi đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y trở thành tên bạch vệ lưu vong. — *72*.

36. Vấn đề đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga (đại hội VII của Quốc tế II), lúc đầu đã được đưa vào chương trình nghị sự của đại hội Đ.C.N.D.C.X.H.N. ở Luân-đôn, nhưng sau đó đã bị đại hội gạt ra khỏi chương trình thảo luận. Đại hội Stút-ga họp từ 5 đến 11 (18 — 24) tháng Tám 1907. Đại biểu bôn-sê-vích tại đại hội có : V.I. Lê-nin, A.V. Lu-na-sác-ski, M.M. Lít-vi-nốp và những người khác. — *76*.

37. Ri-a-đô-vôi — bí danh của A.A. Ma-li-nốp-ski ; thường được biết tới với cái tên Bô-gơ-đa-nốp (cũng còn có bí danh là « Mác-xi-mốp »). Năm 1903, Ri-a-đô-vôi đi với những người bôn-sê-vích. Từ sau đại hội Đ.C.N.D.C.X.H.N. ở Luân-đôn, đã ra khỏi đảng bôn-sê-vích (xem chú thích 80 của tập này). Chết năm 1928. — 77.

38. Xem bài báo của Sta-lin : ***Cuộc tranh cử ở Pê-téc-bua và phái men-sê-vích»*** (xem tập này, tr. 28—34) nói về sự phân liệt của tổ chức đảng ở Pê-téc-bua. —77.

39. Dự thảo lời kêu gọi về vấn đề ruộng đất : « Nhân danh Đu-ma Nhà nước » là do phái ca-đê thảo ra và được công bố ngày 5 tháng Bảy năm 1906, để đáp lại thông báo của chính phủ ngày 20 tháng Sáu 1906 về quyền chiếm hữu ruộng đất của nông dân. Phái ca-đê thuyết phục nông dân hãy chờ đợi Đu-ma thảo ra đạo luật về ruộng đất. Ban Chấp hành trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N. do những người men-sê-vích lãnh đạo, đã đề nghị đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma hãy bỏ phiếu cho dự án ca-đê. Đảng đoàn đã bỏ phiếu chống. — *78*.

40. Đảng nhân dân (dân tộc - dân chủ) là đảng dân tộc chủ nghĩa phản cách mạng của giai cấp tư sản Ba-lan ; thành lập năm 1897. Trong thời kỳ cách mạng 1905 — 1907, đảng nhân dân là đảng phản cách mạng chủ yếu ở Ba-lan, đảng của bọn Trăm-đen Ba-lan. — *82*.

41. Đây là nói về những bài phát biểu của các nghị viên men-sê-vích trong Đu-ma Nhà nước II. A.L. Đờ-gia-pa-rít-dê và I.G. Txê-rê-tê-li. (Xem *Biên bản Đại hội V của Đ.C. N.D.C.X.H.N.*, bản tiếng Nga, 1935, tr. 250 và 354 — 355). — *83*.

42. Phái Ghê-sđơ, những người ủng hộ G. Ghê-sđơ — trào lưu mác-xít tả khuynh trong hàng ngũ những người xã hội Pháp. Năm 1901 phái Ghê-sđơ thành lập « Đảng xã hội Pháp ». Phái Ghê-sđơ đấu tranh chống bọn cơ hội trong phong trào công nhân Pháp, phản đối chính sách thỏa hiệp với giai cấp tư sản và việc những người xã hội tham gia vào chính phủ tư sản. Ngay từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Ghê-sđơ giữ lập trường « vệ quốc » và tham gia vào chính phủ tư sản. Một bộ phận phái Ghê-sđơ, trung thành với chủ nghĩa Mác cách mạng, về sau đã gia nhập Đảng cộng sản Pháp. — *88*.

43. Đây là nói về bài báo của I-u-ri Pê-rê-u-a-sláp-ski (G. Khơ-ru-sta-lép).

Ngày ở Ba-cu, nhật báo của phái tự do ; xuất bản từ tháng Sáu 1907 đến tháng Giêng 1908. — *94*.

44. I.u. La-rin, L.A. Rin (M.A. Lu-ri-ê) : men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa. Năm 1907, chủ trương triệu tập « đại hội công nhân rộng rãi ». Năm 1917, gia nhập đảng bôn-sê-vích.

En (I.I. Lu-din) : men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa. — *94*.

45. Đây là nói cuốn sách : *Đại hội công nhân toàn Nga và những người « bôn-sê-vích »*, xuất bản bằng tiếng Giê-óoc-gi ở Ti-phơ-lít, năm 1907. « Bơ-rô-đi-a-ga » (Kẻ lang thang), bí danh của Ghê-óoc-gi Ê-rát-dê, men-sê-vích ; « Su-ra » — vợ của Ghê-óoc-gi Ê-rát-dê, tên là Pư-ski-na, men-sê-vích. — *95*.

46. Bài báo của Tsê-rê-va-nin nói về đại hội công nhân đã được đăng trong tuyển tập men-sê-vích : *Tình hình chính trị và những vấn đề sách lược*, Mạc-tư-khoa, 1906. — *98*.

47. Lin-đốp, bí danh của G.Đ. Lây-tây-den. — *100*.

48. Mùa thu 1907, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Sta-lin, Ban chấp hành Ba-cu đã tiến hành cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma Nhà nước III. Hội nghị đại biểu công nhân Ba-cu, họp ngày 22 tháng Chín đã bầu những người bôn-sê-vích làm đại biểu cử tri. « Thư ủy nhiệm » do Sta-lin thảo đã được hội nghị chuẩn y và được nhà in của Ban chấp hành khu Ba-la-kha-nư của Đ.C.N.D.C.X.H.N. in thành truyền đơn. — *105*.

49. Bài báo được viết nhân có ý định triệu tập cuộc hội nghị giữa các nhà công nghiệp dầu lửa và các đại biểu công nhân Ba-cu. Sách lược tẩy chay hội nghị do những người bôn-sê-vích tiến hành lúc bấy giờ đã được quần chúng công nhân ủng hộ rộng rãi. Từ ngày 10 tháng Mười đến ngày 1 tháng Một 1907 tại các nhà máy và hầm mỏ ở Ba-cu, công nhân đã hội họp để thảo luận về vấn đề hội nghị. Hai phần ba số công nhân có mặt tại các cuộc họp đã phản đối không tham gia hội nghị. Những người men-sê-vích tán thành tham gia hội nghị bằng bất cứ giá nào, họ đã bị thất bại. — *108*.

50. Công nhân khai khoáng : công nhân khai thác dầu và khoan mỏ dầu. Công nhân xưởng máy : công nhân làm trong các xưởng cơ khí, các trạm phát điện và các xí nghiệp phụ khác phục vụ cho công việc khai thác dầu lửa.— *110*.

51. *Bê-skê-sơ* (quà tặng) : chế độ bố thí dưới hình thức phần thưởng, mà bọn công nghiệp dầu lửa Ba-cu đã thực hành rộng rãi nhằm lôi kéo công nhân ra khỏi cuộc đấu tranh chính trị và chia rẽ phong trào công nhân. Số tiền của các phần thưởng nhiều hay ít tùy theo ý muốn của bọn chủ. Trong các cuộc bãi công, những người bôn-sê-vích kiên quyết phản đối yêu sách đòi các phần thưởng và đấu tranh đòi tăng lương. — *111*.

52. Cô-tsè-ga — bí danh của I. Si-ti-cốp (Xa-mác-txép), giám đốc kiêm người xuất bản chính thức của tờ *Tiếng còi*. — *112*.

53. *Công nghiệp dầu lửa*, cơ quan của bọn công nghiệp dầu lửa, do Hội đồng đại hội công nghiệp dầu lửa Ba-cu xuất bản từ 1899 đến 1920.

Hội đồng đại hội, tổ chức của giai cấp tư sản công nghiệp dầu lửa, đã được các đại hội của bọn công nghiệp dầu lửa bầu ra, trong đó bao gồm đại biểu của các công ty lớn. Nhiệm vụ của Hội đồng đại hội là tổ chức cuộc đấu tranh chống lại giai cấp công nhân, bảo vệ lợi ích của bọn công nghiệp dầu lửa trước chính phủ, bảo đảm lợi nhuận cao cho bọn công nghiệp dầu lửa v.v. — *115*.

54. *Đa-sơ-nắc-txa-can, đa-sơ-nắc*: đảng viên đảng tư sản dân tộc chủ nghĩa Ác-mê-ni *Đa-sơ-nác-txu-ti-un*. Bảo vệ quyền lợi của giai cấp tư sản Ác-mê-ni, bọn này đã khơi lên ngọn lửa thù hằn dân tộc giữa những người lao động Nam Cáp-ca-dơ. — *116*.

55. Tháng Một 1907, những người bôn-sê-vích Ba-cu, do Sta-lin đứng đầu, đề ra khẩu hiệu: « Hội nghị có đảm bảo hoặc là không có hội nghị nào cả ». Với những điều kiện sau đây công nhân sẽ tán thành tham gia hội nghị: các công đoàn tham gia tích cực vào cuộc vận động cho hội nghị, công đoàn thảo luận rộng khắp các yêu sách, tự do triệu tập Hội đồng đại biểu tương lai và công nhân tự do lựa chọn lấy thời gian khai mạc hội nghị. Tại các nhà máy và hầm mỏ ở Ba-cu, bắt đầu có cuộc vận động rộng lớn cho các cuộc tuyển cử vào Hội đồng đại biểu, Hội đồng phải dứt khoát ấn định những điều kiện để công nhân tham gia vào hội nghị và bầu đại diện của Hội đồng vào ban tổ chức triệu tập hội nghị. Các cuộc hội họp của công nhân để bầu những đại biểu đều họp công khai. Đa số công nhân ủng hộ đường lối bôn-sê-vích. Những người đa-sơ-nắc và những người xã hội chủ nghĩa — cách mạng giữ lập trường tẩy chay hội nghị, và phái men-sê-vích tán thành hội nghị không cần có bất cứ một sự đảm bảo nào, đều không được quần chúng ủng hộ. — *125*.

56. *Tiếng còi*, tuần báo bôn-sê-vích hợp pháp của công đoàn dầu lửa Ba-cu. Tờ *Tiếng còi* số 1 ra ngày 12 tháng Tám 1907. Trên báo *Tiếng còi* có đăng một loạt bài báo có tính chất chỉ đạo của J. Sta-lin, — những bài ấy có in trong tập này. S. Sa-u-mi-an, A. Đờ-gia-pa-rít-dê, S. Span-đa-ri-an và những người khác đã tham gia tích cực vào việc biên soạn tờ *Tiếng còi*. Số báo cuối cùng, số 34, do ban biên tập bôn-sê-vích xuất bản, ra ngày 1 tháng Sáu 1908. Từ số 35, tờ *Tiếng còi* chuyển sang tay phái men-sê-vích. Phái bôn-sê-vích xuất bản ở Ba-cu một tờ báo mới hợp pháp của công đoàn, tờ *Công nhân Ba-cu*; số đầu ra ngày 5 tháng Chín 1908. — *127*.

57. Trong cuộc bãi công tại các xí nghiệp khai khoáng dầu lửa Miếc-dôi-ép ở Ba-cu đã có gần 1500 công nhân tham gia. Cuộc bãi công bắt đầu từ ngày 14 tháng Hai 1908 và kéo dài trong 73 ngày. — *128*.

58. Cuộc bầu cử các đại biểu công nhân đã kết thúc đầu tháng Hai 1908. Nhưng theo lệnh của viên toàn quyền Cáp-ca-dơ — Vô-rôn-txốp - Đa-scốp — , việc triệu tập Hội đồng đại biểu đã bị hoãn lại. Phiên họp đầu tiên của Hội đồng đại biểu họp ngày 30 tháng Ba 1908, những phiên họp sau họp vào các ngày 6, 10, 26 và 29 tháng Tư. Sau này, G.C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê đã viết về công việc của Hội đồng như sau : « Trong khi chế độ tối phản động thống trị trên toàn nước Nga, thì ở Ba-cu nghị viện công nhân thực sự đã họp. Tại đó người ta đã công khai bàn bạc đến tất cả các yêu sách của công nhân Ba-cu, các diễn giả của chúng ta đã trình bày toàn bộ chương trình tối thiểu của chúng ta ». Tại đó, 199 đại biểu đã bỏ phiếu tán thành đề nghị của những người bôn-sê-vích : hội nghị có những đảm bảo ; có 124 phiếu tán thành tẩy chay hội nghị. Phe ủng hộ tẩy chay — phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng và phái đa-sơ-nắc — đã bỏ họp. Đề nghị coi thư ủy nhiệm là tối hậu thư đã được đa số thông qua với 113 phiếu thuận, 54 phiếu chống. — *136*.

59. *Truyền tin công nghiệp dầu mỏ*, tờ báo men-sê-vích hợp pháp, cơ quan của công đoàn công nhân cơ khí; xuất bản ở Ba-cu, ra hai ba lần trong một tuần, vào tháng Một và tháng Chạp 1907 và từ tháng Ba đến tháng Bảy 1908. — *138*.

60. K-da (P. Ca-ra — Muốc-da) — đảng viên đảng ca-đê, biên tập viên tờ *Sự nghiệp dầu lửa*, cơ quan của bọn công nghiệp dầu lửa Ba-cu. — *143*.

61. *Cô-tsi* — kẻ cướp, giết người thuê. — *146*.

62. Khan-la Xa-pha-ra-li-ép, công nhân bôn-sê-vích, một nhà tổ chức tài tình của công nhân A-déc-bai-gian. Sau khi tiến hành thắng lợi cuộc bãi công tại các hầm mỏ ở Náp-ta-lan, Khan-la đã bị một tên giết người thuê của bọn công nghiệp dầu lửa làm cho bị thương nặng trong đêm 19 rạng ngày 20 tháng Chín 1907, và chỉ sống thêm được mấy hôm. Theo lời kêu gọi của Ban chấp hành Đ.C.N.D.C.X.H.N. khu Bi-bi—Ây-bát, công nhân đã tổng bãi công trong hai ngày, đòi công ty Náp-ta-lan phải đuổi tên đốc công Đờ-gia-pha, kẻ đã giết Khan-la, cũng như tên giám đốc A-bu-dác-béc. Lễ tang Khan-la đã biến thành một cuộc biểu tình phản đối lớn, có 20.000 công nhân tham gia. J. Sta-lin đã đọc điếu văn tại mộ Khan-la. — *152*.

63. *Điểm báo*: bài điểm báo do J. Sta-lin viết vào mùa hè năm 1908 tại nhà tù Ba-cu, nơi Người đã bị giam từ 25 tháng Ba đến 9 tháng Một 1908, trước khi bị đày đi Xôn-vu-tsê-gốt. — *160*.

64. *Na-péc-txơ-ca-li (Tia lửa)*, nhật báo của những người men-sê-vích Giê-oóc-gi, xuất bản ở Ti-phơ-lít từ tháng Năm đến tháng Bảy 1908. — *160*.

65. *A-dơ-ri (Tư tưởng)*, tờ báo men-sê-vích Giê-oóc-gi, xuất bản ở Ti-phơ-lít từ 29 tháng Giêng đến 2 tháng Ba 1908. — *169*.

66. Anh em Sen-đơ-ri-cốp (Lép, I-li-a, Gơ-lép), năm 1904, đã lập ở Ba-cu một tổ chức Đu-ba-tốp mang tên là « Tổ chức công nhân Ba-la-kha-nư và Bi-bi — Ây-bát » (sau này đổi tên là « Liên minh công nhân Ba-cu »). Những

người Sen-đơ-ri-cốp tiến hành một chiến dịch vu khống những người bôn-sê-vích. Bằng cách nêu ra những khẩu hiệu đấu tranh kinh tế có tính chất phường hội, bọn này đã phá hoại cuộc đấu tranh bãi công, và ra sức ngăn trở việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, chủ trương thành lập « phòng hòa giải », ác-ten, v.v.. Chúng đã được bọn công nghiệp dầu lửa và chính quyền Nga hoàng trợ cấp. Phái men-sê-vích chính thức công nhận tổ chức Đu-ba-tốp của bọn Sen-đơ-ri-cốp là một tổ chức đảng. Những người bôn-sê-vích Ba-cu đã vạch mặt bọn Sen-đơ-ri-cốp là những tên tay sai của cơ quan cảnh sát Nga hoàng, và bọn này đã bị đánh bại.

Tạp chí ***Sự nghiệp chính nghĩa*** của bọn Sen-đơ-ri-cốp xuất bản ở Pê-téc-bua. Số 1 ra vào tháng Một 1907, số 2 — 3 ra vào tháng Năm 1908. Gơ-rô-sép và Ca-li-nin — những người men-sê-vích được nhắc tới dưới đây — là những người ủng hộ bọn Sen-đơ-ri-cốp. — *163.*

67. A. Gu-cát-xốp, một trong những nhà công nghiệp dầu lửa lớn nhất ở Ba-cu, người lãnh đạo Hội đồng đại hội của bọn công nghiệp dầu lửa. — *164.*

68. Phiên họp của Ban tổ chức có nhiệm vụ triệu tập hội nghị với bọn công nghiệp dầu lửa họp ngày 13 tháng Năm 1908, có 14 đại biểu của bọn công nghiệp dầu lửa và 15 đại biểu công nhân tham dự. Cũng trong ngày đó, các báo đều đưa tin đại diện các công đoàn không được cử vào Ban tổ chức. Đoàn đại biểu công nhân từ chối không bắt tay vào công việc nếu không có sự tham gia của đại diện các công đoàn. Vin vào lời từ chối đó, tên Đơ-giun-cốp-ski, chủ tịch Ban tổ chức (ủy viên Hội đồng, phó toàn quyền Cáp-ca-dơ) đã giải tán phiên họp của Ban tổ chức. — *166.*

69. « Ruộng đất và tự do », « Trong đấu tranh mới giành được các quyền của mình » — đó là những khẩu hiệu của đảng xã hội chủ nghĩa — cách mạng. — *168.*

70. Cuộc tổng bãi công ở Ba-cu bắt đầu ngày 1 tháng Bảy 1903 ; ở Ti-phơ-lít, ngày 14 tháng Bảy ; ở Ba-tum, ngày 17 tháng Bảy. Cuộc bãi công đã bao trùm toàn bộ Cáp-ca-dơ và lan xuống miền Nam nước Nga (Ô-đét-xa, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-sláp và những nơi khác). — *169.*

71. Cuộc tổng bãi công ở Ba-cu bắt đầu ngày 13 tháng Chạp 1904 cùng với những cuộc bãi công tại các mỏ dầu Rốt-sin Nô-ben, Miếc-dôi-ép và ở các vùng mỏ Ba-la-kha-nư và Bi-bi — Ây-bát. Từ 14 đến 18 tháng Chạp, cuộc bãi công đã lan ra phần lớn các xí nghiệp. Cuộc bãi công được tiến hành dưới sự lãnh đạo của J. Sta-lin. Trong các bản tuyên bố do Ban chấp hành Ba-cu phân phát vào những ngày đầu bãi công đã đề ra những khẩu hiệu chính trị, cũng như các yêu sách kinh tế — ngày làm 8 giờ, tăng lương, bãi bỏ chế độ cúp phạt, v.v.. Trong thời gian bãi công đã có nhiều cuộc mít-tinh và hội họp của công nhân. Cuộc bãi công kết thúc thắng lợi và ký kết được bản hợp đồng tập thể lần đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân Nga giữa công nhân và bọn công nghiệp dầu lửa. « Cuộc bãi công này như một tia chớp trước cơn giông, trước khi xảy ra bão táp cách mạng lớn » (« Lịch sử Đảng cộng sản (B) Liên-xô, giáo trình vắn tắt, tr. 54). Ý nghĩa của cuộc bãi công tháng Chạp ở Ba-cu được trình bày một cách tỉ mỉ trong tập này, ở các trang 207—212. — *169.*

72. *Ba-cu*, tờ báo tư sản, xuất bản không liên tục trong những năm 1902 — 1918. Tờ báo chủ yếu nói lên những lợi ích của giai cấp tư sản công nghiệp dầu lửa và thương nghiệp Ác-mê-ni. — *176.*

73. Đây là nói đến bài báo « Ủy ban công nhân Ba-cu », đăng trong số 4 tờ báo men-sê-vích Giê-oóc-gi *Khôm-li* ngày 17 tháng Bảy 1908. — *177.*

74. Cuốn sách của L.A. Rin (I-u. La-rin) ***Về cuộc hội nghị với các nhà công nghiệp dầu lửa*** do các công đoàn công nhân cơ khí xuất bản năm 1907. — *178.*

75. *Người vô sản*, tờ báo bí mật do những người bôn-sê-vích sáng lập ra sau Đại hội IV (Đại hội « thống nhất ») của đảng, xuất bản từ 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1906 đến 28 tháng Một (11 tháng Chạp) 1909. Ra được 50 số ; 20 số đầu xuất bản ở Phần-lan, các số sau xuất bản ở Giơ-ne-vơ và ở Pa-ri. Báo *Người vô sản* thực tế là cơ quan trung ương của phái bôn-sê-vích và Lê-nin là tổng biên tập. Trong những năm dưới chế độ phản động Stô-lư-pin, tờ *Người vô sản* đã đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì và củng cố các tổ chức bôn-sê-vích. — *181*.

76. *Tiếng nói Người dân chủ - xã hội*, cơ quan của phái men-sê-vích — thủ tiêu ; xuất bản ở nước ngoài từ tháng Hai 1909 đến tháng Chạp 1911. Ban biên tập gồm có : G. Pơ-lê-kha-nốp, P.B. Ác-xen-rốt, I-u. Ô. Mác-tốp, Ph. Đan, A.X. Mác-tư-nốp. Do khuynh hướng thủ tiêu lộ liễu của tờ *Tiếng nói* nên từ tháng Chạp 1908 Pơ-lê-kha-nốp thôi không cộng tác với tờ báo đó nữa, và sau đó chính thức rút ra khỏi ban biên tập. Mặc dù hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N. hồi tháng Giêng 1910 đã có quyết định cần thiết phải đình bản tờ *Tiếng nói Người dân chủ - xã hội*, nhưng phái men-sê-vích vẫn tiếp tục cho in và công khai tuyên truyền trên các trang báo những tư tưởng của trào lưu thủ tiêu. — *181*.

77. *Người dân chủ - xã hội*, cơ quan trung ương của Đ.C.N D.C.X.H.N., xuất bản từ tháng Hai 1908 cho đến tháng Giêng 1917. Số báo đầu tiên xuất bản ở Nga, những số báo sau phải ở nước ngoài, lúc đầu in ở Pa-ri, sau in ở Giơ-ne-vơ. Theo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N., ban biên tập cơ quan trung ương gồm các đại biểu bôn-sê-vích, men-sê-vích và những người dân chủ-xã hội Ba-lan. Trong tờ *Người dân chủ-xã hội* có đăng các bài báo có tính chất chỉ đạo của Lê-nin. Lê-nin đã tiến hành đấu tranh trong nội bộ ban biên tập cho một đường lối triệt để bôn-sê-vích. Một bộ phận ban biên tập (Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép) có thái độ thỏa hiệp đối với phái thủ tiêu, ra sức phá hoại đường lối của Lê-nin. Những người men-sê-vích Mác-tốp và Đan, phá hoại công

tác đồng thời công khai bảo vệ trào lưu thủ tiêu trong *Tiếng nói Người dân chủ-xã hội*. Cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lê-nin chống phái thủ tiêu khiến cho Mác-tốp và Đan đến tháng Sáu 1911, thì rút khỏi ban biên tập tờ *Người dân chủ - xã hội*. Từ tháng Chạp 1911, Lê-nin lãnh đạo tờ *Người dân chủ - xã hội*. Trong báo có đăng nhiều bài của J. Sta-lin, các bài đó đều được in trong tập này. Tờ *Người dân chủ-xã hội* thường xuyên đăng tin-tức hoạt động của các tổ chức đảng ở cơ sở, trong đó có tổ chức đảng ở Nam Cáp-ca-dơ. — *181*.

78. Hội nghị lần thứ III của Đ.C.N.D.C.X.H.N. (« Hội nghị toàn Nga lần thứ hai ») họp từ ngày 21 đến 23 tháng Bảy 1907, hội nghị lần IV của Đ.C.N.D.C.X.H.N. (« Hội nghị toàn Nga lần thứ ba ») họp từ ngày 5 đến 12 tháng Một 1907. — *190*.

79. Đầu đề « Trong đảng » là đầu đề của một mục trong báo *Người vô sản Ba-cu*. — *202*.

80. Ban biên tập mở rộng của tờ *Người vô sản*, thực tế là trung tâm bôn-sê-vích, đã được bầu ra tại phiên họp của bộ phận bôn-sê-vích trong đại hội V (« ở Luân-đôn ») của Đ.C.N.D.C.X.H.N. năm 1907. Hội nghị của ban biên tập mở rộng đó họp từ ngày 8 đến 17 (21 — 30) tháng Sáu 1909 ở Pa-ri, dưới sự chỉ đạo của Lê-nin. Hội nghị lên án chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, coi đó là những trào lưu « thủ tiêu ngược lại ». Hội nghị coi trường « đảng » ở Ca-pơ-ri, do phái triệu hồi tổ chức, là « trung tâm của một bộ phận đã tách ra khỏi phái bôn-sê-vích ». A. Bô-gơ-đa-nốp (được sự ủng hộ của V. San-txe) từ chối không phục tùng các quyết định của ban biên tập mở rộng của tờ *Người vô sản* và bị khai trừ ra khỏi tổ chức bôn-sê-vích. — *203*.

81. Ngày 3 (16) tháng Mười 1909, trong số 49 báo *Người vô sản* có đăng bản nghị quyết của Ban chấp hành Ba-cu với lời của ban biên tập sau đây : « Chúng tôi cũng không nói gì khác hơn những điều mà các đồng chí Ba-cu đã nói về phái triệu hồi, phái tối hậu thư và bọn tạo thần. Bản thân các đồng chí ở Ba-cu « đã phản đối thái độ của

đồng chí Mác-xi-mốp, người đã tuyên bố không tuân theo các nghị quyết của ban biên tập». Nhưng nếu đồng chí Mác-xi-mốp phục tùng các nghị quyết của cơ quan bôn-sê-vích và không tiến hành một loạt cuộc vận động phá hoại tổ chức để chống lại bộ phận bôn-sê-vích, thì đã chẳng có một sự « phân liệt » nào cả. Chính vì không phục tùng nên đã gây ra « phân liệt ». Về chính sách gọi là « phân liệt » của chúng tôi, chúng tôi đã phát biểu tỉ mỉ trong bài báo *Mạn đàm với những người bôn-sê-vích Pê-téc-bua* — đăng trong số này — về một nghị quyết tương tự do các đồng chí đó thông qua và gửi đến ban biên tập trước nghị quyết của Ba-cu». *Mạn đàm với những người bôn-sê-vích Pê-téc-bua* mà ban biên tập nhắc tới ở đây là do Lê-nin viết ra (xem Lê-nin, *Toàn tập*, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 16, tr. 79—94).— *206*.

82. « Am-sa-ra » — (người đồng hương): người ta thường gọi những người I-răng làm những công việc nặng nhọc đến Ba-cu để kiếm sống là « Am-sa-ra ». — *208*.

83. « Những bức thư từ Cáp-ca-dơ » được viết hồi tháng Một — tháng Chạp 1909 và có ý định cho đăng trên các báo *Người vô sản* hay *Người dân chủ - xã hội*. *Người vô sản* thôi không xuất bản nữa, nên tập « Những bức thư » được gửi về ban biên tập Cơ quan trung ương của Đ.C.N. D.C.X.H.N., *Người dân chủ-xã hội*. Trong tập « Những bức thư từ Cáp-ca-dơ », tác giả đã phê phán gay gắt trào lưu thủ tiêu, nên bộ phận men-sê-vích trong ban biên tập tờ *Người dân chủ— xã hội* từ chối không đăng. Tập thư này đã được đăng trong tờ *Báo tranh luận khổ nhỏ* (phụ trương của tờ *Người dân chủ - xã hội*). — *213*.

84. Điều lệ ngày 12 tháng Sáu 1890 về các hội đồng tự trị địa phương do chính phủ Nga hoàng ban bố để thay thế cho Điều lệ năm 1864. Điều lệ mới quy định thuế chia theo đẳng cấp thay thế cho thuế chia theo tài sản trước đây, tạo cho bọn quý tộc có thể chiếm tuyệt đại đa số trong phần lớn các hội nghị hội đồng địa phương huyện và làm tăng thêm sự phụ thuộc của Hội đồng tự trị địa phương vào chính quyền trung ương. — *218*.

85. *Người vô sản Ba-cu*, tờ báo bôn-sê-vích bí mật; xuất bản từ ngày 20 tháng Sáu 1907 đến ngày 27 tháng Tám 1909 ở Ba-cu. Ra được bảy số. Số đầu tiên với tư cách là cơ quan của tổ chức Đ.C.N.D.C.X.H.N. ở Ba-cu khu Ba-la-kha-nư, số thứ hai ra với tư cách là cơ quan của tổ chức Đ.C.N.D.C.X.H.N. ở Ba-cu khu Ba-la-kha-nư và khu Tsi-oóc-nư Gô-rốt; từ số thứ ba trở đi, tờ báo trở thành cơ quan của Ban chấp hành Ba-cu Đ.C.N.D.C.X.H.N. J.Sta-lin lãnh đạo tờ báo. Tờ báo đã đăng một loạt bài có tính chất chỉ đạo của Người — những bài đó đã được đưa vào trong tập này. S. Sa-u-mi-an, A. Đờ-gia-pa-rít-dê, S. Span-đa-ri-an và những người khác cũng tham gia vào tờ *Người vô sản Ba-cu*. Sau số thứ năm, tờ báo phải đình bản và đến ngày 1 tháng Tám 1909, khi J. Sta-lin trốn khỏi Xôn-vư-tsê-gốt-scơ và trở về Ba-cu, thì tờ báo mới lại tiếp tục ra. Số báo cuối cùng, số bảy, ra ngày 27 tháng Tám 1909. Ban biên tập tờ *Người vô sản Ba-cu* liên hệ mật thiết với tờ *Người vô sản* và tờ *Người dân chủ-xã hội*. — *222*.

86. *Lao động*: hợp tác xã tiêu thụ hỗn hợp của công nhân thành phố Ba-cu và các khu công nghiệp dầu lửa, thành lập đầu năm 1908. Có khoảng 1200 xã viên. Hợp tác xã mở các chi nhánh ở các khu Ba-la-kha-nư, Bi-bi — Ây-bát, Da-vốc-dan-nư và Tsi-oóc-nư Gô-rốt. Năm 1909, hợp tác xã xuất bản tờ tuần san *Tiếng nói lao động*. Những người bôn-sê-vích tham gia tích cực vào hoạt động của hợp tác xã. — *227*.

87. Các câu lạc bộ *Tri thức là sức mạnh* và *Khoa học* có mục đích giúp đỡ công nhân ngành công nghiệp dầu lửa tự học. Câu lạc bộ tổ chức các lớp học văn hóa và kỹ thuật, các nhóm nghiên cứu và các buổi diễn thuyết. Quỹ của các câu lạc bộ gồm có tiền của các xã viên đóng góp, tiền thu được trong các buổi diễn thuyết và biểu diễn văn nghệ. Câu lạc bộ *Tri thức là sức mạnh*, — phục vụ các khu công nghiệp dầu lửa, — do những người bôn-sê-vích lãnh đạo; câu lạc bộ *Khoa học*, do những người men-sê-vích lãnh đạo. — *227*.

88. Đại hội đấu tranh chống nạn nghiện rượu đã khai mạc ở Pê-téc-bua ngày 28 tháng Chạp 1909 và kéo dài trong mấy ngày. Tại đại hội có tất cả 510 đại biểu. Nhóm công nhân tại đại hội có 43 người trong đó có 2 đại biểu là công nhân Ba-cu. Ngay sau đại hội, một bộ phận đại biểu công nhân liền bị cảnh sát bắt giam. — *228.*

89. *Khởi đầu*, tờ báo hợp pháp men-sê-vích ở Giê-oóc-gi ; xuất bản ở Ti-phơ-lít từ 4 đến 30 tháng Ba 1908. — *231.*

90. An, N., Cô-stơ-rốp — bí danh của Nô-ê Gioóc-đa-ni-a, thủ lĩnh phái men-sê-vích — thủ tiêu Giê-oóc-gi. — *232.*

91. Đây là những lời G.V. Pơ-lê-kha-nốp phát biểu tại đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Pa-ri năm 1889. — *235.*

92. Đây là nói tới đạo luật về ruộng đất (sắc lệnh) do bộ trưởng Nga hoàng Stô-lư-pin ban bố ngày 9 tháng Một 1906, cho phép nông dân tách ra khỏi công xã và chuyển sang các trang trại. — *241.*

93. Đây là nói đến hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N., khai mạc từ ngày 2 đến 23 tháng Giêng (15 tháng Giêng — 5 tháng Hai) 1910 ở Pa-ri. Hội nghị toàn thể đó thông qua nghị quyết về sự cần thiết phải « xóa bỏ tất cả các phe phái ít nhiều có tổ chức và biến những phe phái đó thành những trào lưu không phá hoại được sự thống nhất hành động của đảng ». Theo đề nghị khẩn khoản của Lê-nin, hội nghị đã lên án trào lưu thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi (song ở trong bản nghị quyết thì không gọi thẳng tên họ ra). Sự có mặt của đa số các phần tử thỏa hiệp tại hội nghị đã cho phép họ thông qua một loạt nghị quyết phản lại chủ nghĩa Lê-nin. Mặc dù Lê-nin đã phản đối, nhiều đảng viên men-sê-vích — thủ tiêu đã được bầu vào các cơ quan trung ương của đảng. Sau hội nghị toàn thể, phái thủ tiêu tăng cường đấu tranh chống lại đảng. — *257.*

94. Đây là nói về quyết định nhằm cải tổ (« cải cách ») các cơ quan trung ương của đảng — Ban chấp hành trung ương, ban biên tập Cơ quan trung ương, Ban thường vụ

nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và Trung ương cục Nga trong Ban chấp hành trung ương — đã được hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương Đ.C.N.D. C.X.H.N. thông qua hồi tháng Giêng 1910 (xem *Đảng cộng sản (b) Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 6, 1940, ph. I, tr. 157, 158). — *258*.

95. Sáu tháng nói trong thư là sáu tháng trước khi hết hạn phát vãng của J. Sta-lin ở Xôn-vư-tsê-gốt, tức là đến cuối tháng Sáu 1911.— *258*.

96. *Tư tưởng*, tạp chí bôn-sê-vích hợp pháp viết về triết học, kinh tế và xã hội, ra hàng tháng, xuất bản ở Mạc-tư-khoa từ tháng Chạp 1910 đến tháng Tư 1911. Ra được năm số. Tạp chí này do Lê-nin thành lập. Thực tế Lê-nin đã lãnh đạo tạp chí này. Trong các số 1-4 đã đăng các bài của Lê-nin. V.V. Vô-rốp-ski, M. S. Ôn-min-ski, I.I. Scơ-voóc-txốp - Stê-pa-nốp là những người cộng tác chặt chẽ với tạp chí *Tư tưởng*. Ngoài những người bôn-sê-vích ra, Pơ-lê-kha-nốp và những người men-sê-vích khác ủng hộ đảng cũng cộng tác với tạp chí đó. — *258*.

97. *Báo công nhân*, tờ báo phổ cập của những người bôn-sê-vích ; xuất bản ở Pa-ri từ 30 tháng Mười (12 tháng Một) 1910 đến 30 tháng Bảy (12 tháng Tám) 1912. Lê-nin là người tổ chức và lãnh đạo tờ báo đó. Hội nghị đảng ở Pơ-ra-ha (tháng Giêng 1912) đã đánh giá những cống hiến của *Báo công nhân* trong sự nghiệp bảo vệ đảng và tính đảng, và công nhận nó là cơ quan chính thức của Ban chấp hành trung ương. — *258*.

98. *Ngôi sao*, tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp ; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 16 tháng Chạp 1910 đến 22 tháng Tư 1912 (lúc đầu bán ra mỗi ngày một số, sau đó ra hai, ba số trong một tuần). Lê-nin điều khiển hoạt động của tờ *Ngôi sao* ; Người thường xuyên gửi các bài của mình viết từ nước ngoài về cho báo. V.M. Mô-lô-tốp, M.S. Ôn-min-ski, N.G. Pô-lê-tai-ép, N.N. Ba-tu-rin, K.S. Ê-rê-mê-i-ép và những

người khác là những người cộng tác gần gũi của tờ *Ngôi sao*. A.M. Goóc-ki cũng tham gia vào tờ báo đó. Mùa xuân năm 1912, trong thời gian có mặt ở Pê-téc-bua, J. Sta-lin đã trực tiếp lãnh đạo công việc của tờ báo và đã cho đăng một loạt bài báo, các bài đó đều được in trong tập này. Có những số báo in tới 50 — 60 nghìn bản. Chính tờ *Ngôi sao* đã chuẩn bị cho tờ nhật báo bôn-sê-vích *Sự thật* ra đời. Ngày 22 tháng Tư 1912 chính phủ Nga hoàng đã đóng cửa tờ *Ngôi sao*. Tờ *Ngôi sao Nê-va* kế tục tờ *Ngôi sao*, xuất bản cho đến tháng Mười 1912. — *259*.

99. Tờ truyền đơn *Vì đảng*! do J. Sta-lin viết vào đầu tháng Ba 1912. Cũng như tờ truyền đơn *Cương lĩnh bầu cử của Đ.C.N.D.C.X.H.N.* do Lê-nin viết, nó đã được phân phát rộng rãi trong toàn quốc. Trong tờ *Người dân chủ-xã hội*, số 26, Thường vụ Ban chấp hành trung ương đã thông báo : « Ban chấp hành trung ương đã cho xuất bản ở Nga các truyền đơn : 1) *Vì đảng* (6.000 tờ), 2) *Cương lĩnh bầu cử* (10.000 tờ). Những truyền đơn này được đưa về 18 cơ sở, trong đó có nhiều trung tâm lớn. Ở khắp nơi mọi người đều hoan nghênh truyền đơn của Ban chấp hành trung ương, họ chỉ tiếc là số truyền đơn còn quá ít ». Ngày 29 tháng Ba 1912, G.K. Oóc-giô-ni-kít-dê từ Ki-ép đã viết rằng cả hai tờ truyền đơn « đã gây được ấn tượng rất tốt, công chúng đang vui mừng ». Ít lâu sau, theo chỉ thị của V.I. Lê-nin, N.K. Cơ-rúp-scai-a đã viết : « Chúng tôi đã nhận được hai bức thư của anh (về công tác ở cơ sở và những kế hoạch đã vạch ra) và hai tờ truyền đơn : *Vì đảng* và *Cương lĩnh*. Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh ». — *260*.

100. Đây là nói đến hội nghị đại biểu đảng toàn Nga lần thứ sáu, họp ở Pơ-ra-ha ngày 5-17 (18 — 30) tháng Giêng 1912. Hội nghị đã thống nhất các tổ chức bôn-sê-vích lại và xác nhận sự tồn tại độc lập của đảng bôn-sê-vích. Theo quyết định của hội nghị, phái men-sê-vích đã bị đuổi ra khỏi đảng, đã vĩnh viễn chấm dứt sự thống nhất về hình thức giữa những người bôn-sê-vích và men-sê-vích ở

trong một đảng. Hội nghị Pơ-ra-ha đánh dấu sự ra đời của một đảng kiểu mới (xem *Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô*, tiếng Nga, 1940, tr. 154 — 159). — *260.*

101. Truyền đơn *Ngày Một tháng Năm muôn năm* ! do J.Sta-lin viết ở Mạc-tư-khoa hồi đầu tháng Tư 1912. Truyền đơn này được in bí mật tại một nhà in hợp pháp ở Ti-phơ-lít. Sau đó số truyền đơn in ra đã được chuyển đến Pê-téc-bua. — *267.*

102. Điều khoản 87 của những đạo luật cơ bản của Nhà nước cho phép Hội đồng bộ trưởng được quyền đưa thẳng các dự luật lên cho Nga hoàng phê chuẩn, trong thời gian giữa các khóa Đu-ma Nhà nước. Do đó Stô-lư-pin đã ban hành một loạt đạo luật quan trọng mà không qua Đu-ma, đặc biệt là những đạo luật về ruộng đất. — *278.*

103. *Nhu cầu sinh hoạt*, tạp chí xuất bản ở Pê-téc-bua trong những năm 1909 — 1912. Mùa hè 1912, Lê-nin viết cho A.M.Goóc-ki về tạp chí đó : «Thực ra đó là một tạp chí quái gở mang tính chất của các phái thủ tiêu, lao động, *Những cái mốc*» (xem Lê-nin, *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, tr. 35, tr. 57—58). — *281.*

104. Đảng viên « đảng hòa bình cách tân », đảng của giai cấp đại tư sản công thương nghiệp và của bọn địa chủ ; thành lập năm 1906. Lê-nin gọi bọn cách tân hòa bình là « đảng ăn cướp hòa bình ». — *282.*

105. *Sự nghiệp cuộc sống*, tạp chí hợp pháp của phái men-sê-vích-thủ tiêu ; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 22 tháng Giêng đến 31 tháng Mười 1911. — *283.*

106. *Bình minh của chúng ta*, tạp chí hợp pháp ra hàng tháng, cơ quan của phái men-sê-vích thủ tiêu ; xuất bản từ 1910 đến 1914 ở Pê-téc-bua. — *283.*

107. Phái cấp tiến là nhóm quân chủ tự do chủ nghĩa của giai cấp tư sản Nga, giữ địa vị trung lập giữa bọn tháng Mười và phái ca-đê. Bọn chủ xưởng ở Mạc-tư-khoa — Ri-a-bu-sin-ski, Cô-nô-va-lốp và những tên khác — là thủ lĩnh của phái này. — *290.*

108. Cuộc bầu cử vào Đu-ma Nhà nước IV đã diễn ra vào mùa thu 1912. Nhưng ngay từ mùa xuân năm đó những người bôn-sê-vích đứng đầu là Lê-nin và J. Sta-lin đã tiến hành chuẩn bị cho cuộc vận động tuyển cử. Đảng bôn-sê-vích ứng cử với những khẩu hiệu riêng của mình : nền cộng hòa dân chủ, ngày làm 8 giờ, tịch thu ruộng đất của địa chủ. Tháng Ba 1912, Lê-nin viết *Cương lĩnh bầu cử của Đ.C.N.D. C.X.H.N.*, in thành truyền đơn và phân phát trong nhiều thành phố lớn ở Nga. J. Sta-lin trực tiếp lãnh đạo công việc của những người bôn-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử. Nhưng ngày 22 tháng Tư 1912, Người bị bắt, nên công việc chuẩn bị bầu cử của Người tạm thời bị gián đoạn. Tháng Chín 1912, sau khi trốn khỏi Na-rưm, J.Sta-lin đã trở về Pê-téc-bua đúng vào lúc cuộc vận động bầu cử đang diễn ra sôi nổi nhất. — *292.*

109. *Đất nước*, tờ báo của bọn Trăm-đen, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1909 đến 1917 ; cơ quan của bọn nghị sĩ cực hữu trong Đu-ma Nhà nước. — *297.*

110. *Thời mới*, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1868 đến tháng Mười 1917 ; cơ quan của giới quý tộc phản động và của giới quan liêu cao cấp ; từ 1905 trở đi, tờ báo trở thành một trong những cơ quan của bọn Trăm-đen. — *298.*

111. *Tiếng nói Mạc-tư-khoa*, nhật báo, cơ quan của đảng tháng Mười ; xuất bản ở Mạc-tư-khoa từ tháng Chạp 1906 đến 1915. A. I. Gu-tsơ-cốp là chủ bút kiêm người xuất bản tờ báo. — *298.*

112. *Sự thật*, nhật báo công nhân bôn-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 22 tháng Tư 1912 đến 8 tháng Bảy 1914. Tờ *Sự thật* được thành lập theo chỉ thị của Lê-nin, và theo sáng kiến của J. Sta-lin. J. Sta-lin với tư cách là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng, đã lãnh đạo việc khởi thảo cương lĩnh của tờ *Sự thật* và tham gia biên soạn số báo đầu. Ngày 22 tháng Tư, ngày số báo đầu tiên ra mắt độc giả cũng là ngày J. Sta-lin bị bắt. Chỉ đến mùa thu 1912, sau khi trốn khỏi nhà tù Na-rưm, Người mới có thể trở lại làm việc ở tờ *Sự thật*. Từ tháng Mười 1912 đến

tháng Hai 1913, trên các trang báo *Sự thật* có đăng một loạt bài báo có tính chất chỉ đạo của J. Sta-lin, những bài đó đều có trong tập này. Những biên tập viên và cộng tác viên gần gũi của tờ *Sự thật* là : V. M. Mô-lô-tốp. M. S. Ôn-min-ski, N.N. Ba-tu-rin, I-a. M. Svéc-lốp, M.A.Goóc-ki, K. N. Xa-môi-lô-va và những người khác. Trong hai năm rưỡi, chính phủ Nga hoàng đã tám lần đóng cửa tờ báo, nhưng nhờ sự ủng hộ của công nhân, tờ báo lại được xuất bản dưới những tên mới : *Sự thật công nhân, Sự thật miền Bắc, Sự thật lao động, Vì sự thật, v. v.* (Về ý nghĩa và vai trò của tờ *Sự thật*, xem « Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên-xô », tiếng Nga, tr. 143 — 148). — *301.*

113. *Thư ủy nhiệm của công nhân Pê-téc-bua cho các nghị sĩ công nhân* được viết từ đầu tháng Mười 1912 và được nhất trí thông qua tại các cuộc họp của công nhân trong các xí nghiệp lớn ở Pê-téc-bua và tại đại hội các đại biểu công nhân ngày 17 tháng Mười 1912. J. Sta-lin đã lãnh đạo thảo luận *Thư ủy nhiệm* trong các cuộc họp đột xuất ở các nhà máy. Lê-nin đặc biệt đánh giá cao *Thư ủy nhiệm*. Khi gửi *Thư ủy nhiệm* đến nhà in đề đăng lên báo *Người dân chủ - xã hội*, Lê-nin đã ghi ở bên lề : « *Nhớ trả lại tôi* ngay tức khắc!! Đừng làm bẩn. Cần phải lưu trữ tài liệu này, đó là *cực kỳ quan trọng* ». *Thư ủy nhiệm* đã được đăng trong số 28 — 29 của tờ *Người dân chủ - xã hội* ngày 5 (18) tháng Một 1912. Trong thư gửi ban biên tập tờ *Sự thật*, Lê-nin đã khẩn khoản đề nghị : « Nhất thiết phải đăng thư ủy nhiệm cho đại biểu Pê-téc-bua, ở vị trí nổi bật, bằng chữ lớn » (Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 69). — *304.*

114. Thuật ngữ « giải thích » xuất hiện sau khi Thượng nghị viện « cầm quyền » đưa ra những lời giải thích các đạo luật bầu cử theo ý nghĩa mà chính phủ mong muốn. Bằng cách « giải thích » các đạo luật, các nhà đương cục đã tự ý tuyên bố hủy bỏ những cuộc bầu cử. — *307.*

115. Trong đoàn tuyển cử công nhân ở Pê-téc-bua, cuộc bầu đại biểu cử tri diễn ra lần đầu tiên tại đại hội đại biểu tỉnh ngày 5 tháng Mười 1912. Mặc dù có 21 xí nghiệp lớn nhất ở Pê-téc-bua bị mất quyền bầu cử, nhưng trong số 6 đại biểu cử tri do đại hội đó bầu ra, vẫn có 4 đại biểu bôn-sê-vích. Dưới áp lực của quần chúng, công nhân trong các xí nghiệp được « giải thích » đã phục hồi quyền bầu cử. Ngày 14 tháng Mười 1912, các cuộc bầu cử mới đã được tiến hành tại các xí nghiệp ấy, ngày 17 tháng Mười khai mạc đại hội đại biểu lần thứ hai. Đại hội này lại bắt đầu bầu những đại biểu cử tri. Năm người được đa số phiếu, hai thuộc phái bôn-sê-vích và ba thuộc phái men-sê-vích. Ngày hôm sau bầu lần thứ hai, kết quả là một người bôn-sê-vích được bầu làm đại biểu cử tri thứ sáu.

Cuộc tranh cử đã được J. Sta-lin mô tả ti mỉ trong bài báo « *Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua* — đăng trên báo *Người dân chủ - xã hội* (xem tập này, tr. 327—343). — *307*.

116. *Tia sáng*, nhật báo lập pháp của phái men-sê-vích thủ tiêu ; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chín 1912 đến tháng Bảy 1913. Trên các trang báo *Tia sáng*, phái thủ tiêu đã công khai lên tiếng chống đảng bí mật. Tờ báo sở dĩ tồn tại được chủ yếu là nhờ dựa vào trợ cấp của giai cấp tư sản. — *307*.

117. Đây là nói về nhà máy Ô-bu-khốp. — *310*.

118. Bản tuyên bố này do J. Sta-lin viết vào tháng Chạp 1912 để kỷ niệm tám năm ngày 9 tháng Giêng 1905. Ngày 23 tháng Một (6 tháng Chạp) 1912, từ Cơ-ra-cô-vi, Lê-nin đã viết cho J.Sta-lin lúc đó đang ở Pê-téc-bua như sau về sự cần thiết phải cho ra một bản tuyên bố như thế : « Bạn thân mến, về vấn đề ngày 9 tháng Giêng thì điều cực kỳ quan trọng là phải suy nghĩ và chuẩn bị công việc từ trước. Cái cần phải làm từ trước là phải có một tờ truyền đơn kêu gọi mít-tinh, bãi công một ngày và biểu tình (việc này cần được quyết định tại chỗ, tại chỗ thì rõ hơn)... Những khẩu hiệu trên tờ truyền đơn phải gồm ba

khẩu hiệu cách mạng chủ yếu (chế độ cộng hòa, ngày làm 8 giờ và tịch thu ruộng đất của địa chủ), đặc biệt nhấn mạnh 300 năm «ô nhục» của triều đại Rô-ma-nốp. Nếu không hoàn toàn tin chắc và không thật hoàn toàn tin chắc về khả năng in truyền đơn ở Pê-téc-bua, thì phải in truyền đơn ấy từ trước, và in ở đây rồi gửi đến đó» (Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 609). — *32* .

119. Tháng Tám — tháng Mười 1912, trong số tù chính trị bị giam tại các nhà lao ở Cu-tô-ma và An-ga-tsi (ngục Néc-tsin-scơ ở Tơ-ran-sbai-ca-li) đã diễn ra vô số những cuộc tuyệt thực và tự sát để phản đối những hành vi vũ lực của nhà cầm quyền trại. Công nhân nổ ra những cuộc bãi công phản đối ở Pê-téc-bua, Mạc-tư-khoa và Vác-xô-vi, sinh viên ở các nơi này cũng tổ chức các cuộc mít-tinh. — *321*.

120. Tháng Mười 1912, tòa án binh hải quân Xê-va-stô-pôn đã tuyên án 142 thủy binh bị buộc tội là đã chuẩn bị cuộc khởi nghĩa trong hạm đội Hắc hải. 17 người bị tử hình, 106 người bị khổ sai và 19 người được tha bổng. Ở Mạc-tư-khoa, Pê-téc-bua, Khác-cốp, Ni-cô-lai-ép, Ri-ga và tại các thành phố khác ở Nga đã diễn ra những cuộc bãi công và biểu tình đông đảo để phản đối bản án đó.—*322*.

121. Vào cuối năm 1911 báo chí đăng nhiều văn kiện vạch trần sự khiêu khích của chính phủ : những tài liệu buộc tội các nghị sĩ dân chủ - xã hội đều do bàn tay của cơ quan cảnh sát Pê-téc-bua dựng lên từ đầu đến cuối. Giữa tháng Một 1911, đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III đã đưa ra bản chất vấn đòi Đu-ma phải xét lại vụ các nghị sĩ dân chủ - xã hội trong Đu-ma II. Đu-ma từ chối không chịu thảo luận bản chất vấn. Nhân đó, ở Pê-téc-bua, Ri-ga, Vác-xô-vi và tại các thành phố khác ở Nga, đã nổ ra những cuộc mít-tinh, những nghị quyết đòi thả các nghị sĩ bị kết án. — *323*.

122. J.Sta-lin là người đại diện cho Ban chấp hành trung ương trong cuộc vận động bầu cử ở Pê-téc-bua. Thường vụ ban chấp hành Pê-téc bua, tức là Ban chấp hành Pê-téc-bua thu hẹp lại, có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày. — *328.*

123. Phái thủ tiêu đã xóa bỏ khỏi cương lĩnh tuyển cử của mình, — xuất bản vào tháng Chín 1912, — những khẩu hiệu chính trị cơ bản trong chương trình tối thiểu của Đ.C.N.D.C.X.H.N.. Họ thay thế khẩu hiệu nền cộng hòa dân chủ bằng yêu sách đòi quyền phổ thông đầu phiếu « cho các cuộc bầu cử vào Đu-ma Nhà nước và vào các cơ quan hành chính địa phương », khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của địa chủ bằng yêu sách đòi « xem xét lại pháp chế về ruộng đất của Đu-ma III ». — *33[illegible].*

124. Đây là nói về cái gọi là « Hội nghị tháng Tám » của phái thủ tiêu, họp ở Viên vào tháng Tám 1912. Hội nghị này được triệu tập là để đối lập lại hội nghị của phái bôn-sê-vích họp ở Pơ-ra-ha. — *334.*

125. Người thuộc phái bôn-sê-vích « X » là N. G. Pô-lê-ai-ép ; người thuộc phái thủ tiêu « Y » có lẽ là Ê. Mai-ép-ski (V. A. Gu-tốp-ski).

Những người thuộc phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua được nhắc tới sau này « Ab... và L... » là V. M. A-bơ-rô-xi-mốp và V. Lê-vít-ski (V. Ô. Tsê-đéc-bôm). — *336.*

126. *Tiếng nói Nê-va*, tuần báo hợp pháp của phái men-sê-vích thủ tiêu, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Năm đến tháng Tám 1912. — *339.*

127. Xem « Thư từ Cáp-ca-dơ », tập này, tr. *231—235.* — *346.*

128. Trên tờ «*Nhật ký Người dân chủ-xã hội*», số 9, G. V. Pơ-lê-kha-nốp đã phê phán lời phát biểu của một người Giê-oóc-gi thuộc phái men-sê-vích thủ tiêu tên là S. Đgi-bơ-lát-dê, đăng trên báo *Tiếng nói Người dân chủ-xã hội.* — *346.*

129. *Chủ nghĩa Đại Hồi*, hệ tư tưởng chính trị và tôn giáo có tính chất phản động, xuất hiện vào nửa sau thế kỷ XIX ở nước Thổ của bọn hoàng đế, trong bọn địa chủ, giai cấp

tư sản, tầng lớp tăng lữ. Về sau chủ nghĩa đó lan tràn đến các giai cấp hữu sản ở các dân tộc Hồi giáo khác. Chủ nghĩa Đại Hồi chủ trương thống nhất tất cả các dân tộc theo đạo Hồi. Chủ nghĩa Đại Hồi đã giúp các giai cấp thống trị trong các dân tộc Hồi giáo tìm cách củng cố địa vị của mình và bóp chết phong trào cách mạng của nhân dân lao động phương Đông. — *347*.

130. ***Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc***, viết vào cuối năm 1912 và đầu năm 1913 ở Viên; đã đăng lần đầu tiên trong tạp chí *Giáo dục* số 3 và 5 năm 1913, ký tên K. Sta-lin dưới nhan đề: *Vấn đề dân tộc và đảng dân chủ - xã hội*. Năm 1914, bài của Sta-lin được in thành sách dưới nhan đề: *Vấn đề dân tộc và chủ nghĩa Mác*, do nhà xuất bản Pri-bôi (Pê-téc-bua) xuất bản. Theo lệnh của tên bộ trưởng Bộ Nội vụ, cuốn sách ấy bị loại ra khỏi tất cả các thư viện cộng cộng và phòng đọc. Năm 1920, tác phầm ấy được Bộ dân ủy Dân tộc tái bản trong «Tập lục các bài báo» về vấn đề dân tộc của J. Sta-lin (Nhà xuất bản quốc gia, Tu-la). Năm 1934, tác phầm lại được in trong cuốn: J. Sta-lin: *Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc và thuộc địa*, — tập lục các bài báo và diễn văn. Trong một bài báo nhan đề «Bàn về cương lĩnh dân tộc của Đ.C.N.D.C.X. H.N.», Lê-nin chỉ rõ những nguyên nhân đã đưa vấn đề dân tộc lên hàng đầu trong thời kỳ đó, Người đã viết: «Trong sách báo lý luận Mác-xít, tình trạng thực tế đó và những nguyên lý của cương lĩnh dân tộc của đảng dân chủ-xã hội đã được đề cập đến trong thời gian gần đây (trong đó trước hết phải kể bài của Sta-lin). Tháng Hai (lịch mới) 1913, Lê-nin viết cho Goóc-ki: «Chúng ta có tại đây một người Giê-oóc-gi tuyệt diệu, anh này sau khi đã tập hợp *tất cả* các tư liệu của nước Áo và những tư liệu khác, bắt đầu viết một bài báo dài cho tờ *Trí dục*». Sau khi nghe nói người ta có ý coi bài báo đó chỉ như một việc đóng góp tầm thường vào cuộc thảo luận, Lê-nin đã kiên quyết phản đối: «Cố nhiên chúng tôi hoàn toàn phản đối. Bài báo *rất tốt*. Đó là một vấn đề cấp bách và chúng ta sẽ không lùi bước một tí nào về lập trường nguyên

tắc chống lại phái Bun ti tiện» (Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 100, 103). Tháng Ba 1913, ngay sau khi J. Sta-lin bị bắt, Lê-nin đã viết cho ban biên tập *Người dân chủ-xã hội* «... Trong chúng ta có rất nhiều người bị bắt. Cô-ba đã sa lưới... Cô-ba đã tìm cách viết được một bài báo dài (cho ba số tạp chí *Trí dục*) về vấn đề dân tộc. Thế là tốt! Cần phải chiến đấu cho chân lý chống lại bọn chia rẽ, bọn cơ hội chủ nghĩa thuộc phái Bun và bọn thủ tiêu» (Như trên, tr. 106, 108). — *350*.

131. *Chủ nghĩa xi-on* — trào lưu dân tộc chủ nghĩa phản động của giai cấp tư sản Do-thái, được một số trí thức và những giới lạc hậu nhất trong công nhân Do-thái tán thành. Bọn theo chủ nghĩa này muốn cô lập quần chúng công nhân Do-thái khỏi cuộc đấu tranh chung của giai cấp vô sản. — *351*.

132. Đại hội Bơ-run của đảng dân chủ - xã hội Áo họp ngày 12-17 (24 — 29) tháng Chín 1899. Bản nghị quyết về vấn đề dân tộc đã được J. Sta-lin trình bày lại trong chương sau của tác phẩm này (xem tr. 386 – 387). — *379*.

133. Đây là lời của V. Cô-cốp-txép, bộ trưởng Bộ Tài chính của Nga hoàng (sau này là thủ tướng), nói trước Đu-ma ngày 24 tháng Tư 1908. — *383*.

134. Xem chương II *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* của C. Mác và F. Ăng-ghen (*Tuyển tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ 2, 1970, t. I, tr. 48). — *396*.

135. Đại hội của đảng dân chủ-xã hội đó gọi là đại hội Viên (hay đại hội Vim-be, Vim-be là tên một khách sạn ở Viên, nơi đại hội họp), họp từ ngày 25 đến 31 tháng Năm (6 — 12 tháng Sáu) 1897. — *398*.

136. Đây là nói về bài báo của C. Mác : « Về vấn đề Do thái », đăng trong *Niên giám Pháp — Đức* năm 1844 (xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Toàn tập*, t. I, 1938). — *400*.

137. Hội nghị lần thứ VIII của phái Bun họp hồi tháng Chín 1910 ở Lơ-vốp. — *407*.

138. Trong bài báo «Lại một cuộc hội nghị chia rẽ nữa», đăng trên báo *Vì đảng* ra ngày 2 (15) tháng Mười 1912, G. V. Pơ-lê-kha-nốp đã kết án hội nghị «tháng Tám» của phái thủ tiêu; còn về lập trường của phái Bun và của những người dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ thì Pơ-lê-kha-nốp coi đó là sự điều hòa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa dân tộc. Trong thư gửi ban biên tập tạp chí thủ tiêu *Bình minh của chúng ta*, Cốt-xốp-ski, thủ lĩnh phái Bun đã chỉ trích Pơ-lê-kha-nốp. — *410*.

139. Đại hội VII của phái Bun họp vào cuối tháng Tám — đầu tháng Chín (lịch mới) 1906 ở Lơ-vốp. — *411*.

140. *Tia lửa*, tờ báo mác-xít bí mật đầu tiên cho toàn nước Nga, do Lê-nin sáng lập năm 1906 (xem J. Sta-lin *Toàn tập*, tiếng Nga, t. 1, tr. 401, chú thích 26). — *413*.

141. Các Va-nếch, đảng viên đảng dân chủ - xã hội Tiệp, công khai đứng trên lập trường sô-vanh và phân lập.— *414*.

142. *Đời sống của chúng ta*, nhật báo của những người men-sê-vích Giê-óoc-gi; xuất bản ở Cu-tai từ ngày 1 đến 22 tháng Bảy 1912. — *416*.

143. Cuộc chiến tranh Ban-căng lần thứ nhất bắt đầu từ tháng Mười 1912 giữa một bên là Bảo, Xéc-bi, Hy-lạp và Mông-tê-nô-gơ-rô và bên kia là Thổ-nhĩ-kỳ. — *432*.

144. Xem các nghị quyết của hội nghị lần thứ IV của Đ.C.N. D.C.X.H.N. («Hội nghị toàn Nga lần thứ ba») họp ngày 5-12 tháng Một 1907 và hội nghị lần thứ V của Đ. C. N D. C. X. H. N. («Hội nghị toàn Nga 1908») họp từ ngày 21 đến 27 tháng Chạp 1908 (3-9 tháng Giêng 1909) (xem «Đảng cộng sản (B) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương», tiếng Nga, xuất bản lần thứ sáu, 1946, phần I, tr. 118, 131). — *439*.

145. E.I. Gia-gi-en-lô, đảng viên đảng xã hội Ba-lan, đã được khối Bun và đảng xã hội Ba-lan cùng với bọn tư sản dân tộc chủ nghĩa bầu vào Đu-ma Nhà nước IV với tư cách đại biểu Vác-xô-vi chống lại những người dân chủ - xã hội

Ba-lan. Nhờ số phiếu của bọn men-sê-vích thủ tiêu (nhóm 7 người) đảng đoàn dân chủ - xã hội đã kết nạp Gia-gi-en-lô với đa số phiếu mặc dù có 6 đại biểu bôn-sê-vích phản đối. — *439.*

146. *Trí dục*, tạp chí bôn-sê-vích hợp pháp, ra hàng tháng, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Chạp 1911. Lê-nin lãnh đạo tạp chí, bằng cách thường xuyên trao đổi thư từ với ban biên tập ở Nga (M. A. Xa-vê-li-ép, M. S. Ôn-min-ski, A. I. E-li-da-rô-va). Trong thời kỳ có mặt ở Pê-téc-bua, J. Sta-lin cũng trực tiếp tham gia một phần vào tạp chí. Tạp chí này liên hệ mật thiết với tờ *Sự thật.* Tháng Sáu 1914, trước khi xảy ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chính phủ đã đóng cửa tờ tạp chí. Mùa thu năm 1917, tạp chí có ra một số đôi. — *440.*

147. Tháng Chạp 1912, các nghị sĩ công nhân trong Đu-ma IV đã tán thành ghi tên mình vào danh sách những cộng tác viên của tờ *Tia sáng*. Đồng thời họ vẫn tiếp tục cộng tác với tờ *Sự thật*. Thực tế các nghị sĩ công nhân không tham gia vào tờ *Tia sáng*. Sau khi nhận được chỉ thị của Ban chấp hành trung ương, họ đã tuyên bố rút ra khỏi danh sách những cộng tác viên của tờ *Tia sáng*. Nhân lời tuyên bố đó, giữa hai nhóm trong đảng đoàn dân chủ - xã hội (nhóm bôn-sê-vích gồm 6 người và nhóm men-sê-vích gồm 7 người) đã nổ ra một cuộc đấu tranh gay gắt. — *441.*

148. Đây là nói về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III. — *442.*

149. *Sự nghiệp sinh động*, tuần báo hợp pháp của phái men-sê-vích thủ tiêu, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Giêng đến tháng Tư 1912. — *442.*

150. Lời kêu gọi này do J. Sta-lin viết ở Cơ-ra-cô-vi vào tháng Giêng — tháng Hai 1913. Chính tay N. K. Crúp-scai-a đã chép lại, in thạch thành nhiều bản và gửi về Nga ; được phân phát ở Pê-téc-bua, Ki-ép, Mô-ghi-lép, Ti-phơ-lít và các thành phố khác. — *446.*

151. Phiên họp của Đu-ma Nhà nước IV khai mạc ngày 15 tháng Một 1912. — *448.*

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP

(1907 — tháng Ba 1917)

1907

1 tháng Giêng	Tờ *Ngọn đuốc* do Sta-lin lãnh đạo, ra số đầu tiên. Tờ *Thời mới* số 8 đăng phần tiếp theo của tác phẩm ***Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội?*** của Stalin.
10 tháng Hai	Sta-lin viết lời tựa cho cuốn sách của C.Cau-xky: ***Những động lực và triển vọng của cách mạng Nga*** xuất bản bằng tiếng Giê-oóc-gi.
18 tháng Hai	Tờ *Đời sống chúng ta*, do Sta-lin lãnh đạo, ra số đầu tiên, trong đó có bài «Cuộc tranh cử ở Pê-téc-bua và phái men-sê-vích» của Sta-lin.
21-28 tháng Hai	Tờ *Đời sống chúng ta* số 3, 5, 8 và 9 đăng phần tiếp theo của tác phẩm ***Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội?*** của Sta-lin.
11 tháng Ba	Báo *Thời đại*, do J. Sta-lin lãnh đạo, ra số đầu tiên.
13 tháng Ba	Tờ *Thời đại*, số 2, đăng bài của J.Sta-lin: ***Chuyên chế của phái ca-đê hay là chuyên chế của nhân dân?***
17 tháng Ba	Tờ *Thời đại*, số 6, đăng bài của J. Sta-lin: ***Giai cấp vô sản đấu tranh, giai cấp tư sản liên minh với chính phủ*** (xã luận).
22 tháng Ba	Tờ *Thời đại*, số 10, đăng bài của J. Sta-lin: ***Tưởng nhớ đồng chí G. Tê-li-a.***

28 và 30 tháng Ba	Tờ *Thời đại* đăng nghị quyết của những công nhân bôn-sê-vích Ti-phơ-lít về việc bầu J. Sta-lin làm đại biểu đi dự Đại hội V của Đ. C. N. D. C. X. H. N.
4, 6 và 10 tháng Tư	Tờ *Thời đại*, số 21-23 và 26, đăng phần tiếp theo của tác phẩm của J. Sta-lin : *Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội?*
8 tháng Tư	Tờ *Thời đại*, số 25, đăng bài của J. Sta-lin: *Giai cấp vô sản tiền phong và Đại hội V của đảng* (xã luận).
10 tháng Tư	Tờ *Thời đại*, số 26, đăng bài *Lộn xộn...* của J. Sta-lin.
13 tháng Tư	Tờ *Thời đại*, số 29, đăng bài *Những chàng hề của chúng lạ ở Cáp-ca-dơ* của J. Sta-lin.
30 tháng Tư — 19 tháng Năm	J. Sta-lin tham gia các công tác của Đại hội V («Đại hội Luân-đôn») của Đ.C.N.D.C.X.H.N., với tư cách đại biểu của tổ chức Ti-phơ-lít.
Nửa đầu tháng Sáu	Sau khi dự Đại hội V của Đ.C.N.D.C. X.H.N. ở Luân-đôn, J.Sta-lin trở về Ba-cu và Ti-phơ-lít. Người đã báo cáo kết quả của đại hội tại các cuộc họp của các tổ chức dân chủ - xã hội ở Ba-cu, Ti-phơ-lít và nhiều khu vực khác ở miền Tây Giê-oóc-gi. J. Sta-lin lãnh đạo cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống lại những người men-sê-vích, những người xã hội chủ nghĩa-cách mạng, v.v..
20 tháng Sáu	Tờ báo bí mật của những người bôn-sê-vích *Người vô sản Ba-cu* do Sta-lin lãnh đạo ra số đầu tiên. Tờ báo có đăng các bài của Sta-lin: *Giải tán Đu-ma và nhiệm vụ của giai cấp vô sản* (xã luận), *Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga* (*Lời một đại biểu*).

Mùa hè-mùa thu	J. Sta-lin phát biểu ý kiến vạch trần chính sách của phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa — cách mạng trong các cuộc tranh luận tổ chức tại các khu ở Ba-cu. J. Sta-lin lãnh đạo cuộc vận động tẩy chay không họp hội nghị với các nhà công nghiệp dầu lửa.
10 tháng Bảy	Tờ *Người vô sản Ba-cu*, số 2, đăng phần tiếp theo bài *«Đại hội Luân-đôn của Đ.C.N.D.C.X.H.N. (Lời một đại biểu)*.
Cuối tháng Bảy	Những người bôn-sê-vích ở Ba-cu do J. Sta-lin đứng đầu, đã tiến hành hội nghị đại biểu đảng trong các khu công nghiệp dầu lửa ; hội nghị đã tán thành tổ chức một cuộc tổng bãi công.
12 tháng Tám	Tờ *Tiếng còi*— cơ quan bôn-sê-vích hợp pháp của công đoàn ngành công nghiệp dầu lửa Ba-cu được thành lập theo sáng kiến của Sta-lin — ra số đầu tiên.
24 tháng Tám	Tại cuộc họp các đại biểu của năm tổ chức dân chủ - xã hội khu và của nhóm dân chủ-xã hội hồi giáo *Hun-mét*, J. Sta-lin đã được bầu làm ủy viên ban tổ chức để triệu tập hội nghị đảng toàn thành phố Ba-cu.
Tháng Chín — tháng Mười	J. Sta-lin lãnh đạo cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma III. Ngày 22 tháng Chín, cuộc họp của những đại biểu trong đoàn tuyển cử công nhân Ba-cu thông qua *Thư ủy nhiệm*, gửi cho các đại biểu dân chủ-xã hội trong Đu-ma Nhà nước III, do J. Sta-lin thảo ra.

29 tháng Chín	J. Sta-lin phát biểu trước mộ Xa-pha-ra-li-ép, người công nhân bôn-sê-vích đã bị bọn mật vụ làm thuê cho tư bản giết hại.
	Tờ *Tiếng còi*, số 4, đăng bài *Cần phải tẩy chay hội nghị!* của J. Sta-lin.
25 tháng Mười	Tại hội nghị bôn-sê-vích thành phố, J. Sta-lin đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành Ba-cu của Đ.C.N.D.C.X.H.N.
Nửa đầu tháng Một	Phiên họp của Ban chấp hành Ba-cu của Đ.C.N.D.C.X.H.N. đã họp trong một căn phòng của bệnh viện Xa-bun-tsi với sự tham dự của J. Sta-lin.
22 tháng Một	Dưới sự lãnh đạo của J. Sta-lin, Ban chấp hành Ba-cu của Đ.C.N.D.C.X.H.N. đã lãnh đạo cuộc bãi công trong 24 giờ để phản đối việc xét xử đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma Nhà nước II.
Cuối tháng Một	J. Sta-lin tới Ti-phơ-lít làm công tác đảng.
Tháng Một 1907-tháng Ba 1908	J. Sta-lin lãnh đạo cuộc vận động công nhân Ba-cu tham gia hội nghị với các nhà công nghiệp dầu lửa, với điều kiện đảm bảo các quyền hạn của công nhân.

1908

13 tháng Giêng	Tờ *Tiếng còi*, số 14, đăng bài của J. Sta-lin *Trước khi bầu cử* (xã luận).
Tháng Giêng - tháng Hai	Dưới sự lãnh đạo của J. Sta-lin, những người bôn-sê-vích Ba-cu đã tổ chức một loạt cuộc bãi công lớn.

3 tháng Hai	Tờ ***Tiếng còi***, số 17, đăng bài của J. Sta-lin ***Lại bàn về hội nghị có đảm bảo*** (xã luận).
Tháng Hai	Dưới sự lãnh đạo của J. Sta-lin, Ban chấp hành Đ.C.N.D.C.X.H.N. đã tổ chức « Ban tham mưu tự vệ », nhân có những cuộc tấn công ngày càng thường xuyên của bọn Trăm-đen.
2 tháng Ba	Tờ ***Tiếng còi***, số 21, đăng bài của J. Sta-lin : ***Những cuộc bãi công gần đây của chúng ta đã nói lên cái gì?***
9 tháng Ba	Tờ ***Tiếng còi***, số 22, đăng bài của J. Sta-lin : ***Bước ngoặt trong sách lược của những nhà công nghiệp dầu lửa*** (xã luận).
16 tháng Ba	Tờ ***Tiếng còi***, số 23, đăng bài của J. Sta-lin : ***Cần phải chuẩn bị !*** (xã luận).
25 tháng Ba	J. Sta-lin bị bắt với tên gọi là Hai-ô Ni-gia-rát-dê và bị giam tại nhà tù Ba-i-lốp ở Ba-cu.
25 tháng Ba - 9 tháng Một	Trong nhà tù, J. Sta-lin đã bắt liên lạc và giữ vững mối liên hệ với tổ chức bôn-sê-vích Ba-cu, Người lãnh đạo Ban chấp hành Ba-cu của Đ.C.N.D.C.X.H.N. và viết bài cho báo ***Người vô sản Ba-cu*** và ***Tiếng còi***. Trong nhà tù, J.Sta-lin tiến hành công tác trong số tù chính trị, tổ chức những cuộc tranh luận với phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái men-sê-vích, tổ chức cho các tù chính trị nghiên cứu sách báo mác-xít.
30 tháng Ba	Tờ ***Tiếng còi***, số 25, đăng bài của J. Sta-lin : ***Sự khủng bố về kinh tế và phong trào công nhân*** (xã luận).

21 tháng Tư — 18 tháng Năm	Tờ *Tiếng còi*, các số 28, 30 và 32, đăng bài của J. Sta-lin: *Các nhà công nghiệp dầu lửa nói về sự khủng bố về kinh tế.*
20 tháng Bảy	Tờ *Người vô sản Ba-cu*, số 5 đăng các bài của J. Sta-lin: *« Những người xã hội chủ nghĩa » tôi tớ* và *« Bọn Du-ba-tốp » giả đạo đức.* Trong phần phụ trương của tờ báo có đăng bài của J. Sta-lin: *Hội nghị và công nhân.*
9 tháng Một	J. Sta-lin bị đày đến tỉnh Vô-lô-gđa dưới sự quản thúc của cảnh sát trong hai năm.

1909

Tháng Giêng	J. Sta-lin bị giải từng chặng đường một đến Vô-lô-gđa và bị giam tại nhà tù Vô-lô-gđa.
27 tháng Giêng	Người ta quy định đày Sta-lin đến Xôn-vư-tsê-gốt thuộc tỉnh Vô-lô-gđa.
8 tháng Hai	Bị giải từng chặng đường một đến nơi phát vãng. J. Sta-lin đã mắc bệnh hồi qui nhiệt và được chuyển từ nhà tù Vi-át-ca đến bệnh viện của Hội đồng tự trị địa phương tỉnh Vi-át-ca.
20 tháng Hai	Từ bệnh viện người ta lại đưa Sta-lin trở về nhà tù Vi-át-ca.
27 tháng Hai	Sta-lin đến Xôn-vư-tsê-gốt.
24 tháng Sáu	Sta-lin vượt ngục Xôn-vư-tsê-gốt.
Đầu tháng Bảy	Sta-lin ở lại Pê-téc-bua vài ngày.

Nửa đầu tháng Bảy	Bí mật đến Ba-cu, Sta-lin chỉ đạo công tác chấn chỉnh và củng cố các tổ chức bôn-sê-vích ở Ba-cu và ở Nam Cáp-ca-dơ.
1 tháng Tám	Sau một năm đình bản, tờ *Người vô sản Ba-cu* lại ra số 6, trong đó có đăng bài xã luận của Sta-lin : ***Cuộc khủng hoảng trong đảng và những nhiệm vụ của chúng ta.***
2 tháng Tám	Dưới sự lãnh đạo của Sta-lin, Ban chấp hành Ba-cu của Đ.C.N.D.C.X.H.N. đã thông qua nghị quyết về tình hình nội bộ ban biên tập tờ *Người vô sản*, Ban chấp hành tán thành « lập trường của đa số trong ban biên tập, mà người đại biểu là đồng chí Lê-nin ».
27 tháng Tám	Tờ *Người vô sản Ba-cu*, số 7, đăng các bài của Sta-lin : ***Cuộc khủng hoảng trong đảng và những nhiệm vụ của chúng ta*** (phần cuối) và ***Về cuộc bãi công sắp tới.***
Nửa đầu tháng Chín	J. Sta-lin từ Ba-cu tới Ti-phơ-lít, ở đây Người đã tổ chức và điều khiển cuộc đấu tranh của tổ chức bôn-sê-vích Ti-phơ-lít chống lại phái men-sê-vích thủ tiêu.
Cuối tháng Chín	J. Sta-lin áp dụng những biện pháp để khôi phục lại hoạt động của nhà in bí mật của Ban chấp hành Ba-cu.
19 tháng Mười — đầu tháng Một	J. Sta-lin tới Ti-phơ-lít và chuẩn bị triệu tập hội nghị đảng toàn thành phố ở Ti-phơ-lít và cho xuất bản tờ báo bôn-sê-vích *Người vô sản Ti-phơ-lít.*
Trước 12 tháng Một	J. Sta-lin từ Ti-phơ-lít trở về Ba-cu.

13 tháng Chạp — Ban chấp hành Ba-cu của Đ.C.N.D.C.X.H.N. phát hành tờ truyền đơn do J. Sta-lin thảo ra: *Về cuộc bãi công tháng Chạp và hợp đồng tháng Chạp (Nhân dịp kỷ niệm năm năm cuộc bãi công ở Ba-cu, 1904).*

Tháng Một — Tháng Chạp. — J. Sta-lin viết cho cơ quan trung ương của đảng: *Những bức Thư từ Cáp-ca-dơ.*

1910

Từ năm 1910 Sta-lin là đại biểu của Ban chấp hành trung ương đảng (« do Ban chấp hành trung ương ủy nhiệm »).

5 tháng Giêng — Tờ *Người vô sản Ti-phơ-lít* ra số đầu tiên, J. Sta-lin trực tiếp tham gia vào việc thành lập tờ báo.

22 tháng Giêng — Ban chấp hành Ba-cu của Đ.C.N.D.C.X.H.N. thông qua nghị quyết do J. Sta-lin thảo, về sự cần thiết phải triệu tập hội nghị toàn đảng, phải chuyền trung tâm lãnh đạo thực tiễn của đảng về Nga và phải xuất bản một tờ báo chỉ đạo cho toàn Nga.

23 tháng Ba — J. Sta-lin bị bắt với tên gọi là Da-kha Gơ-ri-gô-ri-an Mê-li-ki-an.
Phát hành tờ truyền đơn *Ô-gu-stơ Bê-ben, lãnh tụ của công nhân Đức* do J. Sta-lin viết.

26 tháng Ba — J. Sta-lin bị giam ở nhà tù Ba-i-lốp, thành phố Ba-cu.

7 tháng Chín	Ở trong tù, J. Sta-lin nhận được quyết định của tên toàn quyền Cáp-ca-dơ, đề ngày 17 tháng Tám, cấm Người không được cư trú ở Cáp-ca-dơ trong năm năm.
23 tháng Chín	J. Sta-lin bị giải đến Xôn-vư-tsê-gốt.
29 tháng Mười	J. Sta-lin tới Xôn-vư-tsê-gốt.
Tháng Một 1910 — Tháng Sáu 1911	J. Sta-lin đã liên lạc với Lê-nin, Người tổ chức các cuộc họp của những người bị đi đày, tại đấy họ đã đọc các tài liệu và thảo luận những vấn đề chính trị hiện nay.
31 tháng Chạp	J. Sta-lin viết thư cho Ban chấp hành trung ương đảng (***Thư viết từ nơi bị đày ở Xôn-vư-tsê-gốt***).

1911

Tháng Ba — tháng Sáu	Tại Xôn-vư-tsê-gốt, người ta đã nhiều lần khám xét nơi Sta-lin ở (trong nhà của M.P. Cu-da-cô-va).
1 tháng Sáu	Tại hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N họp ở Pa-ri, J. Sta-lin đã được chỉ định vắng mặt làm ủy viên dự khuyết trong Ban tổ chức nhằm triệu tập hội nghị đảng.
23 — 26 tháng Sáu	J. Sta-lin bị giam ba ngày ở Xôn-vư-tsê-gốt vì đã tổ chức cuộc họp những người dân chủ - xã hội bị đi đày.
27 tháng Sáu	Mãn hạn đi đày, J. Sta-lin được giải thoát khỏi sự quản thúc của cảnh sát. Do bị cấm không được cư trú ở Cáp-ca-dơ, ở các thủ đô và ở các trung tâm công nghiệp, J. Sta-lin đã chọn Vô-lô-gda, nằm trên đường đi Pê-téc-bua, làm nơi cư trú.

6 tháng Bảy	J. Sta-lin (được cấp một tờ giấy đi đường) đi từ Xôn-vư-tsê-gốt đến Vô-lô-gđa.
16 tháng Bảy	J. Sta-lin tới Vô-lô-gđa.
Tháng Bảy — tháng Chín	Ở Vô-lô-gđa, J. Sta-lin bị cảnh sát bí mật quản thúc.
Tháng Bảy	J. Sta-lin đã viết thư cho ban biên tập ***Báo công nhân*** do Lê-nin lãnh đạo. Trong thư J. Sta-lin cho biết ý muốn công tác ở Pê-téc-bua hoặc ở Mạc-tư-khoa.
6 tháng Chín	J. Sta-lin bí mật rời khỏi Vô-lô-gđa đến Pê-téc-bua.
7 tháng Chín	J. Sta-lin tới Pê-téc-bua, xuất trình một giấy thông hành mang tên P.A Tsi-gi-cốp và được cấp giấy phép cư trú.
7 — 9 tháng Chín	J. Sta-lin gặp những người bôn-sê-vích S. Tô-đơ-ri-a và S. An-li-lui-ép. Người bắt liên lạc với tổ chức đảng ở Pê-téc-bua.
9 tháng Chín	J. Sta-lin bị bắt và bị giam ở Nhà tù tạm giam Pê-téc-bua.
14 tháng Chạp	J. Sta-lin bị đày đến Vô-lô-gđa ba năm, dưới sự quản thúc của cảnh sát.
25 tháng Chạp	J. Sta-lin đến Vô-lô-gđa.

1912

Khoảng từ 5(18) đến 17 (30) tháng Giêng	Tại hội nghị toàn đảng lần thứ sáu («Hội nghị Pơ-ra-ha»), J. Sta-lin được bầu vắng mặt vào Ban chấp hành trung ương đảng bôn-sê-vích. Hội nghị thành lập một trung tâm thực tiễn để lãnh đạo công tác cách mạng ở Nga (Trung ương cục ở Nga) do J. Sta-lin đứng đầu.

Giữa tháng Hai	Được sự ủy nhiệm của V. I. Lê-nin, Oóc-đgiô-ni-kít-dê, ủy viên Trung ương cục ở Nga đã đến gặp J. Sta-lin ở Vô-lô-gđa để thông báo cho J. Sta-lin biết những nghị quyết của hội nghị Pơ-ra-ha.
29 tháng Hai	J. Sta-lin vượt ngục Vô-lô-gđa.
Đầu tháng Ba	J. Sta-lin viết lời kêu gọi : *Vì đảng!*, bản này đã được in ra dưới danh nghĩa của Ban chấp hành trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N. và đã được phân phát rộng rãi ở khắp nước Nga.
Nửa đầu tháng Ba	J. Sta-lin đến Ba-cu và Ti-phơ-lít để chấn chỉnh công tác của các tổ chức bôn-sê-vích ở Nam Cáp-ca-dơ, để cho các tổ chức đó thực hiện các nghị quyết của hội nghị Pơ-ra-ha. Người đã thay mặt Ban chấp hành trung ương Đ.C.N. D.C.X.H.N. viết thông tri số 1 gửi các tổ chức đảng để thông báo cho họ biết là Ban chấp hành trung ương đã được thành lập hẳn hoi.
29 tháng Ba	J. Sta-lin tổ chức hội nghị các cán bộ của các tổ chức bôn-sê-vích khu ở Ba-cu. Hội nghị đã nhất trí với các nghị quyết của hội nghị Pơ-ra-ha.
30 tháng Ba	J. Sta-lin viết cho báo ***Người dân chủ-xã hội*** một bức thư nói về hội nghị Ba-cu.
1 tháng Tư	J. Sta-lin rời Ba-cu đi Pê-téc-bua.
Đầu tháng Tư	Trên đường đi Pê-téc-bua, J. Sta-lin dừng lại ở Mạc-tư-khoa và gặp C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê.
	J. Sta-lin viết tờ truyền đơn : ***Ngày 1 tháng Năm muôn năm!***
	J. Sta-lin gửi đến Ti-phơ-lít văn bản nghị quyết của nhóm cán bộ đảng ở

	Mạc-tư-khoa ; họ tán thành nghị quyết của hội nghị Pơ-ra-ha và thành phần của Ban chấp hành trung ương mới. J. Sta-lin thay mặt Ban chấp hành trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N. viết thư cho Cơ-la-ra Dét-kin, đề nghị chuyển số tiền của đảng mà Cơ-la-ra Dét-kin đang giữ cho Ban chấp hành trung ương đề chi cho cuộc vận động tuyển cử vào Đu-ma Nhà nước IV.
10 tháng Tư	J. Sta-lin bí mật đến Pê-téc-bua.
11 — 22 tháng Tư	J. Sta-lin làm chủ bút tờ báo bôn-sê-vích : *Ngôi sao.* Tờ *Ngôi sao* đăng các bài của J. Sta-lin : *Giai đoạn mới* (xã luận), *Cuộc sống chiến thắng !*, *Họ làm việc tốt*, *Bắt đầu chảy!* (xã luận), *Chúng chuẩn bị bầu cử như thế nào*, *Những kết luận* (xã luận), v.v..
Giữa tháng Tư	J. Sta-lin trao đổi ý kiến với các ủy viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma Nhà nước III N.G. Pô-lê-tai-ép và I.P. Pô-cơ-rốp-ski, và với các nhà báo bôn-sê-vích M.S. Ôn-min-ski và N.N. Ba-tu-rin về vấn đề xuất bản tờ *Sự thật* và cương lĩnh của nó, và cùng với họ biên soạn số báo đầu tiên.
22 tháng Tư	Tờ nhật báo công nhân *Sự thật* ra số đầu tiên trong đó có đăng bài của J. Sta-lin: *Mục đích của chúng ta.* J. Sta-lin bị bắt và bị giam (Nhà tù tạm giam).
2 tháng Bảy	J. Sta-lin bị giải từng chặng đường một từ Pê-téc-bua đến miền Na-rưm và bị cảnh sát quản thúc trong ba năm.

18 tháng Bảy	J. Sta-lin bị một viên cảnh sát áp giải lên tàu «Côn-pa-sê-vét» rời Tôm-scơ đi Na-rưm, nơi phát vãng.
1 tháng Chín	J. Sta-lin trốn khỏi Na-rưm.
12 tháng Chín	J. Sta-lin đến Pê-téc-bua.
Tháng Chín — tháng Mười	J. Sta-lin lãnh đạo cuộc vận động tuyền cử vào Đu-ma Nhà nước IV, tồ chức cuộc đấu trạnh chống lại phái men-sè-vích thủ tiêu. Sta-lin làm chủ bút báo *Sự thật*.
— 4 tháng Mười	Dưới sự lãnh đạo của Sta-lin, Thường vụ Ban chấp hành Pê-téc-bua đã họp. Phiên họp đã thông qua một quyết định tồ chức cuộc bãi công trong một ngày đề phản đối việc bãi bỏ các cuộc tuyền cử những đại biều tại các nhà máy lớn ở Pê-téc-bua (nhà máy Pu-ti-lốp và những nhà máy khác).
— Đầu tháng Mười	J. Sta-lin tồ chức một hội nghị bí mật của đảng, hội nghị thảo luận sách lược đấu tranh chống phái thủ tiêu và dự định đề cử đại biều công nhân vào Đu-ma Nhà nước IV. Sta-lin viết *Thư ủy nhiệm của công nhân Pê-téc-bua cho nghị sĩ công nhân.*
— Giữa tháng Mười	J. Sta-lin gửi cho Lê-nin, cho ban biên tập tờ *Người dân chủ - xã hội Thư ủy nhiệm của công nhân Pê-téc-bua* (*Thư ủy nhiệm* đã được đăng trên báo *Người dân chủ - xã hội*, số 28 — 29, ra ngày 5 (18) tháng Một 1912).
— 17 tháng Mười	Đại hội các đại biểu đoàn tuyền cử công nhân tỉnh Pê-téc-bua thông qua *Thư ủy nhiệm* do Sta-lin thảo ra.
— 19 tháng Mười	Tờ *Sự thật*, số 147, đăng bài của Sta-lin : *Ý chí của các đại biểu.*

21 tháng Mười	Được sự ủy nhiệm của Lê-nin, (3 tháng Một) N.C. Crúp-scai-a đã viết cho báo *Sự thật* và cho các ủy viên trong đảng đoàn dân chủ - xã hội rằng Sta-lin cần thiết phải đến Cơ-ra-cô-vi.
24 tháng Mười	Tờ *Sự thật*, số 151, đăng bài báo ***Tổng kết cuộc bầu cử đoàn tuyển cử công nhân Pê-téc-bua*** của Sta-lin.
25 tháng Mười	Tờ *Sự thật*, số 152, đăng bài ***Hôm nay bầu cử*** của Sta-lin.
Cuối tháng Mười	J. Sta-lin ở lại một thời gian ở Mạc-tư-khoa, Người đã bắt liên lạc với những công nhân bôn-sê-vích mới được bầu vào Đu-ma Nhà nước IV.
29 tháng Mười	J. Sta-lin từ Mạc-tư-khoa trở về Pê-téc-bua.
Trước 10 tháng Một	J. Sta-lin bí mật đến Cơ-ra-cô-vi gặp V.I. Lê-nin.
11 (24) tháng Một	Lê-nin gửi đến ban biên tập tờ *Sự thật* ***Thư ủy nhiệm*** mà Người đã nhận được của Sta-lin, và đề nghị đăng lên báo « ở vị trí nổi bật, bằng chữ lớn ».
Nửa đầu tháng Một	J. Sta-lin tham dự phiên họp của các ủy viên trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N. ở Cơ-ra-cô-vi.
Cuối tháng Một-đầu tháng Chạp	Sau khi từ Cơ-ra-cô-vi trở về Pê-téc-bua. Sta-lin lãnh đạo công việc của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma Nhà nước IV.
23 tháng Một 6 tháng Chạp)	Trong thư gửi Sta-lin, Lê-nin đã viết về việc chuẩn bị kỷ niệm ngày 9 tháng Giêng và về sự cần thiết phải in truyền đơn.

Nửa đầu tháng Chạp	Được sự ủy nhiệm của Lê-nin, N.C. Crúp-xcai-a đã viết cho Sta-lin về việc Sta-lin cần thiết phải đi Cơ-ra-cô-vi để dự hội nghị của các ủy viên trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N. với các nghị sĩ trong Đu-ma IV (« nhóm 6 » nghị sĩ bôn-sê-vích).
Cuối tháng Chạp.	J.Sta-lin bí mật đến Cơ-ra-cô-vi.
28 tháng Chạp 1912 (10 tháng Giêng 1913). 1(14) tháng Giêng 1913	J.Sta-lịn tham dự cuộc hội nghị « tháng Hai» do V.I. Lê-nin lãnh đạo — của Ban chấp hành trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N. với các cán bộ đảng và các ủy viên bôn-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Đu-ma. Tại hội nghị, Lê-nin và Sta-lin đã đề ra những biện pháp nhằm cải tiến công tác của ban biên tập tờ *Sự thật*.
Cuối tháng Chạp 1912 — đầu tháng Giêng 1913	Tờ truyền đơn do Sta-lin viết : *Gửi toàn thể nam nữ công nhân Nga!* được phát hành.

1913

12 tháng Giêng	*Người dân chủ-xã hội*, số 30, đăng các bài của Sta-lin : *Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua (Thư từ Xanh Pê-téc-bua)* và *Trên con đường chủ nghĩa dân tộc (Thư từ Cáp-ca-dơ)*.
Nửa cuối tháng Giêng	J. Sta-lin rời Cơ-ra-cô-vi đến Viên, từ đó Người tổ chức việc in ở Pa-ri « Thông báo » do Lê-nin viết, về hội nghị « tháng Hai » và các nghị quyết được hội nghị thông qua.

Tháng Giêng	J. Sta-lin viết tác phẩm « ***Vấn đề dân tộc và đảng dân chủ - xã hội*** ». Công trình này đã được đăng trong tạp chí ***Trí dục***, các số 3-5 ra hồi tháng Ba-tháng Năm, 1913.
Tháng Giêng — tháng Hai	J. Sta-lin viết lời kêu gọi : ***Kỷ niệm vụ thảm sát ở Lê-na***.
Giữa tháng Hai	J. Sta-lin từ nước ngoài trở về Pê-téc-bua; cùng với Xvéc-lốp cải tổ ban biên tập tờ *Sự thật*, đúng theo chỉ thị của Lê-nin.
23 tháng Hai	J. Sta-lin bị bắt tại Sở giao dịch Ca-la-sni-cốp, trong buổi hòa nhạc do tổ chức bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua tổ chức, và bị bỏ tù.
26 tháng Hai	*Sự thật*, số 47, đăng bài của Sta-lin : ***Tình hình nội bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội***.
2 tháng Bảy	J. Sta-lin bị giải từng chặng đường một đến vùng Tu-ru-khan, bị cảnh sát quản thúc theo dõi trong bốn năm.
11 tháng Bảy	J. Sta-lin đến Cơ-ra-snôi-ác.
15 tháng Bảy	Từ Cơ-ra-snôi-ác, Sta-lin đi Tu-ru-khan.
10 tháng Tám	J. Sta-lin đến Tu-ru-khan và đi tới nơi bị đày là làng Cô-sti-nô.

1914

Nửa đầu tháng Ba	J. Sta-lin bị chuyển đến làng Cu-rây-ca ở Bắc cực. Bọn cảnh sát tăng cường quản thúc Sta-lin.

1915

27 tháng Hai	J. Sta-lin viết thư cho Lê-nin từ làng Mô-na-xtư-scôi-ê, nơi mà Người đã đến gặp X. Span-đa-ri-an cũng đang bị đày. Trong thư Người đã phê phán lập trường bảo vệ đến cùng của Pơ-lê-kha-nốp và phong trào dân chủ-xã hội quốc tế, phong trào này đã có một lập trường cơ hội chủ nghĩa.
Mùa hè	J. Sta-lin tham dự cuộc họp của các tù chính trị, các ủy viên Trung ương cục ở Nga của Ban chấp hành trung ương Đ.C. N.D.C.X.H.N. và đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma Nhà nước IV tại làng Mô-na-xtư-scôi-ê. Tại cuộc họp này vụ án xét xử đảng đoàn đã được đưa ra thảo luận.
10 tháng Một	Từ nơi đày ải vùng Tu-ru-khan, Sta-lin viết thư cho Lê-nin và N.C. Crúp-xcai-a.

1916

5 tháng Hai	J. Sta-lin viết thư cho Cơ quan trung ương đảng ở ngoài nước các bài báo của mình nói về vấn đề dân tộc.
25 tháng Hai	Trong bức thư gửi Cơ quan trung ương bôn-sê-vích ở ngoài nước qua I-nét Ác-măng, Sta-lin hỏi về số phận bài báo của mình: *Về quyền tự trị dân tộc về văn hóa* mà Người đã gửi ra nước ngoài.
12 tháng Ba	J. Sta-lin cùng với Span-đa-ri-an và những bạn tù khác viết thư gửi ban biên tập tạp chí *Những vấn đề bảo hiểm*.

14 tháng Chạp	Nhân có lệnh gọi các tù nhân đi đày nhập ngũ, người ta đã giải Sta-lin từng chặng đường một đến Cơ-ra-snôi-ác.

1917

Đầu tháng Hai	Hội đồng kiểm tra trưng binh ở Cơ-ra-xnôi-ác miễn nghĩa vụ quân sự cho Sta-lin.
20 tháng Hai	J. Sta-lin rời Cơ-ra-snôi-ác đến A-tsin-scơ — Người đã được phép sống ở đấy cho đến khi mãn hạn đày.
8 tháng Bá	J. Sta-lin cùng với một nhóm tù nhân bị đày rời khỏi A-tsin-scơ đến Pê-tơ-rô-gơ-rát.

MỤC LỤC

1908

1909

1910

1912

1913

Chịu trách nhiệm xuất bản :
PHAN-TIẾN-TÍCH

Phụ trách bản thảo :
NGUYỄN-VĂN-HIẾN
BÙI-THẾ-BÁCH — VŨ-DỰC

Trình bày : TRỊNH-LỄ

In 10.200 cuốn tại nhà máy in Tiến bộ Hà nội. Khổ 13×18,8
Xong ngày 10-10-1976. Số xuất bản. 78/75 Số in 383.
Gửi lưu chiểu tháng 10-1976

Giá : 1đ, 65